

THI NẠI AM

Thủy Hử



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TỦ SÁCH VĂN HỌC MỌI NHÀ
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

THI NẠI AM

THỦY HỮ

(Ba tập)

I

Á NAM TRẦN TUẤN KHẢI dịch
Lời bình KIM THÁNH THÂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI

LỜI GIỚI THIỆU

Trong kho tàng 300 bộ tiểu thuyết chương hồi Minh Thanh, Thủy Hủ là một trong những tác phẩm nổi tiếng được bạn đọc nhiều nước quen biết. Một tác phẩm đồ sộ trên 2000 trang, đã từng làm say mê nhiều thế hệ bạn đọc, từng gây ra nhiều cuộc tranh cãi. Vậy thì đâu là giá trị đích thực của tác phẩm ! Cái gì đã tạo nên sức cuốn hút diệu kỳ ! Bạn đọc hãy bình tâm, tìm dẫn lời giải đáp.

*

* *

Thủy Hủ tức Thủy Hủ truyện (câu chuyện nơi bến nước)⁽¹⁾ ra đời cách đây đã 600 năm, viết về một cuộc khởi nghĩa nông dân cuối thời Bắc Tống (thế kỷ 12) do Tống Giang lãnh đạo. Đó là một cuộc khởi nghĩa có thực trên lịch sử. Quy mô và tác động của nó rất to lớn, các sử gia phong kiến mặc dù rất căm ghét cũng không thể không ghi chép lại. Nhưng chung quy, họ chỉ viết dăm ba giòng ngắn ngủi, không tương xứng với vai trò lịch sử của nó. Tống sử quyển 22 chép : "Bọn cướp ở Hoài Nam là Tống Giang xâm phạm quan quân ở Hoài Dương, lại xâm phạm Kinh Đông, Giang Bắc, xâm nhập địa phận Hải Châu đất Sở, nhà vua hạ lệnh cho tri châu Trương Thúc Dạ chiêu hàng"⁽²⁾ Còn nhân dân thì lại khác. Câu chuyện các hảo hán nơi bến nước đã được nhanh chóng truyền tụng, những "nhà văn không biết chữ" ấy đã tô đậm sáng tạo thêm và xuất bản bằng cách truyền miệng. Dần dần nó trở nên hoàn chỉnh và các nghệ nhân kể chuyện đời Tống đã thu thập, gia công, chỉnh lý thành những tác phẩm, truyện kể, hiện còn lưu lại trong bộ sách Đại Tống Tuyên Hòa di sự mừng sinh nhật, Dương Chí bán đao, Tống Giang thả Tiểu Cái, Lưu Đường đưa thu, Tống Giang giết Diêm Bà Tích v.v... Đời Nguyên cũng đã có đến 20 vở tạp kịch lấy đề tài Thủy Hủ, trong đó vai chính là Lý Quỳ, Tống Giang, Vô Tòng, Dương Hùng, Trương Thuận v.v... Có thể nói từ Nam Tống đến cuối Nguyên là thời kỳ thái độ trước khi Thủy Hủ truyện ra đời. Những năm cuối cùng của triều đại Mông Nguyên, khởi nghĩa nông dân liên tiếp bùng nổ. Phong trào vừa mang nội dung đấu tranh giai cấp, vừa mang nội dung yêu nước chống xâm lược này đã phát triển ngày một sâu rộng, thế như chẻ tre, và cuối cùng đã lật đổ nền thống trị Nguyên Mông. Hiện thực hùng vĩ đó đã thôi thúc nhà văn Thi Nại Am dùng tài năng văn chương của mình hoàn thành bộ Thủy Hủ đồ sộ.

(1) Thủy là nước : hủ là cái bến, cái bờ; thủy hủ là bờ nước.

(2) Chuyển dẫn từ Trung Quốc tiểu thuyết sử lược của Lỗ Tấn. Lỗ Tấn toàn tập, tập 8.

Về Thi Nại Am chúng ta biết rất ít, sử sách không ghi chép gì về ông. Theo mộ chí và huyện chí (Hung Hóa huyện tục chí) thì ông chừng ông sinh vào năm 1296 mất vào năm 1370, tên là Nhĩ, tên chữ là Tử An, quê ở Cò Tô (nay thuộc huyện Hưng Hóa tỉnh Giang Tô), 36 tuổi đỗ tiến sĩ, từng làm quan 2 năm ở huyện Tiền Đường, nhưng chẳng bao lâu bất mãn với thời cuộc, chán cảnh vào luôn ra cũi, phủ do về quê, đóng cửa viết văn. Ông viết nhiều bộ truyện như Tùy Đường chí truyện, Tam toại bình yêu truyện, Giang hồ hảo khách truyện (tức Thủy Hử) trong đó Thủy Hử là tác phẩm nổi tiếng nhất. Tương truyền mỗi lần viết xong một tác phẩm ông đều đưa cho môn sinh xem lại, và trong việc này La Quán Trung là người có đóng góp nhiều nhất. Cũng tương truyền, ông có tham gia cuộc khởi nghĩa nông dân cuối Nguyên do Trương Sĩ Thành lãnh đạo và là người được Chu Nguyên Chương (lãnh tụ khởi nghĩa nông dân cuối Nguyên, sau này trở thành Minh Thái Tổ) hết sức quý trọng, từng nhiều lần vời ra làm quan nhưng ông từ chối.

Theo Lỗ Tấn⁽¹⁾ thì tổng cộng có đến 6 bản Thủy Hử, chung quy thuộc hai loại: 70 hồi và trên 70 hồi. Loại 70 hồi thường chỉ khác nhau chút ít ở hồi cuối cùng - hồi 71, do nhà bình luận hoặc người đứng ra khắc in thêm vào, nhưng đều ghi rõ tác giả là Thi Nại Am và đều dừng lại ở thắng lợi của nghĩa quân - Loại trên 70 hồi có nhiều bản, 100 hồi, 115 hồi, 120 hồi, 141 hồi, trong đó 70 hồi đầu giống nhau, những hồi sau khác nhau về tình tiết câu chuyện nhưng chung quy đều nói đến quá trình thất bại của nghĩa quân. Có thể thấy, người đời sau đã xuất phát từ những động cơ khác nhau mà viết tiếp truyện Thủy Hử. Lỗ Tấn nói:

"...Nguyên bản Thủy Hử truyện nay không còn, bộ Thủy Hử lưu hành hiện nay có hai loại, một loại 70 hồi, một loại trên 70 hồi. Loại trên 70 hồi cũng bắt đầu từ chuyện Hồng thái úy lạc bước vào điện ma vương rồi sau đó 108 người tụ về Lương Sơn Bạc, đánh người cướp của, cuối cùng nhận lệnh chiêu an, được phái đi đánh dẹp giặc Liêu, bình định Diên Hồ, Vương Khánh, bắt được Phương Lạp (lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa nông dân cùng thời - LDT) lập công lớn. Cuối cùng triều đình nghi kỵ, bắt Tống Giang uống thuốc độc mà chết, rồi hóa thành thần. Còn chuyện chiêu an thì vốn là cách nghĩ của người cuối Tống đầu Nguyên, bởi vì lúc này xã hội loạn lạc, quân lính áp chế nhân dân, những người dân hòa bình thì nhẫn nhục chịu đựng, những người không hòa bình thì ly khai làm giặc. Kẻ làm giặc một mặt chống cự với quân lính, quân lính không thắng nổi họ, mặt khác cướp bóc nhân dân, tất nhiên nhân dân thường xuyên bị họ

(1) Trung Quốc tiểu thuyết sử lược - Sách đã dẫn.

những nhiều. Nhưng một khi giặc ngoại xâm đến, quân lính không chống cự nổi, nhân dân vốn căm ghét ngoại tộc xâm lược, liền nghĩ đến chuyện dùng bọn giặc cướp đã chiến thắng quân lính để chống xâm lược, bởi vậy giặc cướp lúc này lại trở thành kẻ hành đạo⁽¹⁾ (Còn như chuyện Tống Giang uống thuốc độc tự sát thì lại do người đầu Minh thêm vào. Minh Thái Tổ, sau khi thống nhất thiên hạ đã sinh lòng nghi kỵ các công thần, ra tay chém giết, những kẻ giữ được trọn vẹn không nhiều. Để tỏ lòng đồng tình với những công thần bị sát hại, nhân dân đã thêm vào chuyện Tống Giang uống thuốc độc tự sát rồi hóa thành thần - Đó âu cũng là chỗ khiếm khuyết có thực, một ví dụ thường thấy về cách giải quyết "đoàn viên" của tiểu thuyết⁽²⁾)

Bản Thủy Hử mà chúng ta đang đọc thuộc loại 70 hồi, do Kim Thánh Thán - một nhà phê bình nổi tiếng đời Thanh soạn lại. Ngoài phần phê bình văn chương, Thánh Thán đã cắt bỏ đoạn "anh hùng Lương Sơn phân chia ngôi thứ, phân công trách nhiệm" của nguyên bản 71 hồi mà tạo ra một "giấc mộng kinh hoàng", của Lu Tuấn Nghĩa, ông ta mơ thấy 108 anh hùng bị giết sạch và giữa trời đất xuất hiện 4 chữ "thiên hạ thái bình". Chúng ta dịch lại bản Thánh Thán, vì đó là bản phổ biến nhất, giữ được tình hoa cốt truyện, văn chương được gọi đùa, nhuận sắc.

*

* *

Tóm lại, giá trị cơ bản của Thủy Hử là giá trị nhân thức. Bằng những cuộc đời chân thực, sinh động, đầy sức thuyết phục, Thủy Hử giúp chúng ta thấy được đường dẫn nguyên nhân phát sinh, quá trình phát triển và thất bại của một cuộc khởi nghĩa nông dân dưới chế độ phong kiến, từ đó cũng nung nấu thêm ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột, cũng từ đó nhận thức được rằng nông dân và nhân dân lao động muốn tự giải phóng phải có một lý tưởng chính trị sáng suốt và triệt để của một giai cấp tiên tiến trên lịch sử soi đường. Trong thời hiện đại, đó chính là giai cấp vô sản cách mạng.

*

* *

Cũng có người cho rằng, giá trị cơ bản của Thủy Hử là ở chỗ đã xây dựng được hàng loạt nhân vật hảo hán Trung Hoa võ nghệ cao cường, giàu lòng vị tha, xả thân vì nghĩa cả. Bản dịch ra tiếng Pháp lấy tên là *Les chevaliers Chinois*

(1) Nguyên văn "đạo hựu vi đạo" là một cách chơi chữ, chữ đạo trên là đạo tặc, chữ đạo dưới là đạo lý. Chúng tôi tạm dịch LDT.

(2) Lão Tồn toàn tập, tập 8, trang 337.

(Hiệp sĩ Tàu)⁽¹⁾ bản dịch ra tiếng Anh của nữ văn sĩ Pearl Buch lấy tên là *All men are brothers* (Mọi người đều là anh em) chính đã hiểu Thủy Hử trên tinh thần đó. Người ta đã hết lời đề cao các hảo hán Lương Sơn Bạc, nào là tượng trưng cho ước vọng muôn đời của quần chúng nông dân thấp cổ bé họng, nào là những ông tiên ông Phật có xương, có thịt hần hoi v.v...

Văn chương Thủy Hử không "dệt gấm thêu hoa" như Tây Sương Ký, không "nhả ngọc phun châu" như Hồng Lâu Mộng mà là : nhạc trời chuông ngân", hùng hồn, dồn dập. Có thể Kim Thánh Thán đã quá lời khi so sánh Thủy Hử với Sương Ký, "Ta thường nói Thủy Hử hơn cả Sương Ký. Người đời không tin... Thực ra, Sứ Ký là đem văn mà viết vào việc, còn Thủy Hử là nhân văn mà sinh ra việc". Văn Sứ Ký là văn thực lục chỗ mạnh của nó là sự chọn lọc sắp xếp sự kiện chặt chẽ, tác giả không hư cấu tưởng tượng mà để cho sự kiện tự bốc men tạo nên cảm hứng của người đọc. Thủy Hử cũng có những đoạn như thế. Nhưng nhìn chung văn Tu Mã Thiên là văn chương bác học còn văn chương Thủy Hử thì vẫn gần gũi với chuyện kể dân gian. Chung quy, Thủy Hử vẫn giữ được tính chất sống động của cuộc đời trong tư tưởng và hành động của nhân vật, trong ngôn ngữ gần gũi với đời sống hàng ngày, trong lối hàng ngày, trong lối hành văn chân chất ít trang sức tô điểm, và bao quát hơn cả, trong âm hưởng trần tục của nó.

Đã 600 năm nay, Thủy Hử vẫn được bạn đọc ưa chuộng, được dịch ra các thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Nhật v.v... Tùy nơi, tùy lúc, bạn đọc sẽ có những cách thưởng thức tác phẩm khác nhau. Và đó là quyền của bạn đọc. Có điều, hiểu Thủy Hử không phải là sách dạy võ, càng không phải là sách khuyến khích kẻ cướp như các nhà nho cổ hủ vẫn nói, cũng không phải là sách "tuyên truyền cách mạng" như những người mao ít văn khảng định. Đọc Thủy Hử cũng không phải để thưởng thức lối nhậu nhẹt "thịt thái miếng to, rượu đóng bát lớn", không phải để bắt chước cách tự nghĩa chích máu ăn thề, cũng không phải để thỏa mãn cái tức khi cá nhân Thủy Hử là một tác phẩm văn học, nó trưng bày cho chúng ta một bức tranh cuộc sống sinh động và có phần dữ dội về nước Trung Quốc thế kỷ 12 cũng là nước Trung Quốc thế kỷ 14 của tác giả, qua đó có thể rút ra nhiều bài học nhận thức về con đường giải phóng nông dân dưới chế độ phong kiến. Hiểu như vậy Thủy Hử mới thực sự trở thành món ăn tinh thần bổ ích cho chúng ta lúc này.

12-12-1981

LƯƠNG DUY THỨ

(1) Gần đây ở Pháp có bản dịch mới dịch sát nguyên văn là *Au bord de l'eau*.

THỦY HỬ ĐỀ TỪ

(Của Dịch giả Trần Tuấn Khải viết năm 1924)

Tai mắt, tim, gan đặng cõi đời,
 Không duyên cũng nợ núi sông chơi.
 Còn vằng máu đỏ còn nhân loại,
 Dâu lẽ khoan tay chịu mặc trời ?
 Mở gương thiên cổ mà coi :
 Anh hùng, hiệp nữ những ai đó mà ?
 Đôi phen gió táp mưa sa,
 Có cây ai chuyển, sơn hà ai xoay ?

Chén rượu thanh gương thích tháng ngày,
 Việc đời như trở một bàn tay.
 Công danh phủ quý con mơ mộng,
 Vũ trụ thăng trầm cuộc tình say,
 Vẫy vùng Nam, Bắc, Đông, Tây,
 Lung bầu nhiệt huyết dễ ngày nào vơi
 Phá toang trần lụy trên đời,
 Mở tung lặc cảnh cho người bước qua.

Bốn bể anh em họp một nhà,
 Hào phóng tung động khắp gần xa.
 Chí hăng đập phẳng mười phương đất;
 Lặn lội chông gai mấy cũng là.
 Đã liễu gánh vác xông pha,
 Buồng gan để mấy phong ba mà chùng ?

Kiếp người ai chẳng kiếp chung,
 Có chăng một tiếng anh hùng hơn nhau.
 Chết đi còn để tiếng thơm lâu,
 Phẳng phất nghìn thu gọi lũ sau.

Thời buổi Hoàng Kim nay đã chán,
Hỏi hôn nghĩa hiệp ở đâu đâu ???
Xót xa chìm đắm đã lâu,
Lấy ai mở mắt đỡ đầu cho ai ?
Thương thói nghĩ cũng nực cười,
Cúi luôn phòng thẹn với người xưa không ?

Ngang dọc nào ai chắc thỏa lòng ?
Việc đời nhin khổ phải ra công.
Hỏi chi thành bại xưa nay nhĩ,
Kìa cái Dã Tràng tát Bể Đông.
Nhờ ai nhả ngọn Đông Phong.
Triệu hôn nghĩa hiệp về cùng nước non.
Bằng khuâng người mất truyện còn,
Nhớ ai thêm thẹn thêm buồn cho ai ???

THÁNH THẦN NGOẠI THU

TỰA THƯ NHẤT

Nguyên do sách vở làm ra, trước đây Thánh Nhân dùng để đồng nhất dân tâm, mà đưa ra trị đạo vậy. Đầu mối gây ra từ việc thắt nút dây đánh dấu công việc, mà sau thịnh lên, mới làm ra sáu kinh. Cái người cầm bút biên chép, thì đều ở vào địa vị Thánh Nhân, mà lại có đủ cái đức trong mình.

Đúng vào địa vị Thánh Nhân, thì được có quyền; có đức Thánh Nhân, thì hiểu được duyên cớ. Có đủ quyền mà hiểu duyên cớ, tức là được quyền làm mà làm và cũng là không thể không làm được mà phải làm.

Thế cho nên Dịch là để dắt người ta làm điều thiện; Lễ là để phòng cho khỏi làm điều ác; Thư là để đọc suốt cho hết cái biến của vạn trời; Thi là để ngang khắp cho thông hội nhân tình. Vậy Dịch là loại sách đi, Lễ là loại sách ngừng, Thư là loại sách đáng sợ, Thi là loại sách đáng vui. Nên nói rằng Dịch tròn mà Lễ vuông, Thư lâu mà Thi rộng. Lại nói rằng Dịch không thưởng mà dân khuyên gắng; Lễ không giận, mà biết tranh xa điều dở; Thư là cái bàn tiệc ở ngoài miếu; và Thi là nhà Minh Đường (Tên một cung điện của nhà vua, dùng làm nơi hội họp chư hầu để minh chính giáo) khi chữa lâm triều. Nếu có Dịch, mà có thể không Thư, thì cũng không làm Thư nữa. Có Dịch có Thư mà có thể không Thi, thì cũng không làm Thi nữa; có Dịch, có Thư, có Thi, mà có thể không Lễ, thì lại cũng không làm Lễ làm chi? Có đức của Thánh Nhân, thì biết được duyên cớ; biết được duyên cớ, thì hiểu Dịch là cùng Thư cùng Thi, và cùng Lễ đều có duyên cớ khác biệt, mà không bỏ một sách nào đi được. Có đức của Thánh Nhân, mà lại ở vào địa vị Thánh Nhân thì mới có quyền, có quyền rồi sao mới có thể làm được. Dịch đã làm xong lại muốn làm Thư, lại muốn làm Thi, rồi lại muốn làm Lễ. Đó đều là phép cầm bút viết ngay, mà người ta không thể bàn nói tới được.

Không địa vị Thánh Nhân thì không có quyền. Không có quyền mà không tránh khỏi được cái việc phải làm, đó là Trọng Ni vậy. Trọng Ni không có địa vị của Thánh Nhân, mà có đức của Thánh Nhân. Có đức của Thánh Nhân, thì biết được duyên cớ, biết duyên cớ mà không thể không làm, đó là Kinh Xuân Thu vậy. Nhưng Trọng Ni phải nói lên rằng: "Kể biết ta chỉ ở Kinh Xuân Thu chăng? Kể buộc tội ta cũng chỉ ở Kinh Xuân Thu chăng? Kể buộc tội ta cũng chỉ ở Kinh Xuân Thu chăng?" Đó là tại làm sao vậy?

Biết ta chỉ ở Xuân Thu, nghĩa là : Trong một bộ Xuân Thu, dùng Trời để xử là học theo Dịch; dùng việc buộc vào ngày, là học ở Thư, la liệt ra các nước, là học ở Thi, mà nếu Thiên cấm Ác là học ở Lễ. Đó đều là vì có đức nên biết được duyên cớ, nên không thể không làm. Không thể không làm, mà phải kiêm cả sở trường của bốn kinh hợp lại vào một sách, thì cũng không khác là không phải tự mình. Kể buộc tội chỉ ở Xuân Thu nghĩa là : Cổ giả không phải Thiên Tử thì không được khảo van, duy từ khi Trọng Ni là một địa vị thường dân, đứng ra làm sách Xuân Thu, mà về sau những đồ xảo ngôn thường nhao nhao bắt chước cũng làm. Nhao nhao bắt chước làm ra đã lâu, thì những lời làm nhằm tấp bảm không gì là không có. Kết cục, vua đọc thì bối rối ở trên, dân đọc thì loạn hoặc ở dưới, đến nỗi mịt mờ lộn xộn, tai họa lây đến các kinh. Than ôi ! Trọng Ni không phải không biết, mà rút cục vẫn cứ phải làm, chính vì thế mà Trọng Ni nói là buộc tội, mà tự thương xót cho mình.

Hoặc có người nói : Thế thì Trọng Ni quả thực có tội hay chăng ? Thưa rằng : Trọng Ni là người vô tội, Trọng Ni hiểu biết duyên số, nhưng tự cho mình là hạng thường dân, không dám nhận làm, cho nên phải mượn Sử thành Kinh, trong đó không lập van riêng, mà chỉ chép lên đầu bốn chữ "Xuân Vương Chính Nguyệt" rất to. Nếu nói là sách cũ, thì là sách của chư hầu, mà nói là sách mới, thì lại là sách của Thiên Tử, tức là Trọng Ni không cho chư hầu có quyền làm sách vậy. Trọng Ni đã không cho chư hầu có được quyền làm sách, thì hẳn không khi nào đem lại quyền làm sách trao cho một hạng dân thường ? Cho nên làm sách là việc của Thánh Nhân, nếu không phải Thánh Nhân mà làm sách, thì người đó đáng giết, mà sách cũng đáng đốt đi.

Việc làm sách là việc của Thánh Nhân mà làm Thiên Tử, nếu không phải Thiên Tử mà làm sách, thì người đáng giết, mà sách đáng đốt đi. Là tại sao vậy ? Không phải Thánh Nhân mà làm sách, thì sách phá đạo; Không phải Thiên Tử mà làm sách, thì sách phá trị. Phá đạo và phá trị, là sách bần ngang, sách bần ngang lẽ nào không đốt, mà người làm ngang lẽ nào không giết ? Cho nên cái việc nhà Tần đốt sách, không phải là chỉ của Thủy Hoàng, mà chính là chỉ của Trọng Ni đó. Duy Trọng Ni không đốt, mà Tần Thủy Hoàng đốt, là Trọng Ni không đủ quyền làm sách, và cũng không đủ quyền đốt sách. Đến như Thủy Hoàng đốt sách, mà đốt tất cả thánh kinh, đó tức là Thủy Hoàng đã có quyền, mà thực không có đức. Thực không có đức vì không biết duyên cớ, cho nên đốt hết đi ngay. Bởi thế đốt thánh kinh là tội của Thủy Hoàng, mà đốt sách cũng tức là công của Thủy Hoàng vậy.

Không bao lâu nhà Hán nổi lên, lại mong kiếm tìm sách sót, bấy giờ bấy tội trong triều, vì chuyện dâng sách đặc dụng khá nhiều. Rồi đến những kẻ muốn công danh trong nước, không ai chẳng khai là có sách khá nhiều, mà lại có lẽ nhiều hơn khi chưa đốt sách.

Than ôi, từ trước tới nay, người ta cho cả cái họa đốt sách rất nguy, nhưng có biết đâu cái họa tìm sách lại nguy hiểm hơn nhiều. Đốt sách thì thiên hạ hết sách, thiên hạ hết sách, thì sở dĩ sách của Thánh Nhân mới còn. Tìm sách thì tất cả thiên hạ có sách, thiên hạ có sách, thì sách của Thánh Nhân tất phải mất đi. Cho nên đốt sách là cấm người thiên hạ không cho làm sách, mà tìm sách, tức là dung túng người thiên hạ cho được làm sách. Làm trái ngược đạo giáo Thánh Nhân cũng có sách; Tuyên dương hiệu lệnh của Thiên Tử cũng có sách, mà vi phạm hiệu lệnh của Thiên Tử cũng có sách.

Nay nếu thực đem trị pháp của Tam Đại (Ba đời vua thịnh nhất ở Trung Quốc, là Hạ, Thương, Châu, gọi là Tam Đại) mà trị thiên hạ, thì ngay đến sách tổ rở đạo của thánh hiền, tuyên dương hiệu lệnh của Thiên Tử, cũng còn không thể cho được, vì có sao ? Vì ghét những thứ đó, là phá Trị và Đạo, khiến cho người không được yên ổn. Vậy có đến nỗi nào những hạng trái ngược đạo giáo của Thánh Nhân, vi phạm hiệu lệnh của Thiên Tử mà cũng công nhiên làm ra sách được ?

Xét nguồn gốc ra, chỉ vì một nỗi, người trên đã thích, thì người dưới tất lại thích hơn. Cha con anh em cả họ châu vào sách, hì hục lâu ngày tài tử chan chứa. Ôi ! Đã đến khi ứng chiến, tất phải nói đẹp cho vui, dẫu đến thế nào, mà không được cả. Tấn tụng quý ma, máng rửa thánh hiền, bút mực đã say, gì không nở tất ! Vì thế dân loạn tất giết, mà du hiệp truyền ra trục lợi còn đồ xúm lại, mà buôn bán thành văn, cốt sao kỳ cùng quái lạ, kể chi cặn máu phơi tim, có thể nói là trên cùng trời biết, dưới suốt suối vàng, nói chưa hết, thì chưa sướng, chưa sướng thì chưa thôi.

Cách làm như thế, thoát mới khởi đầu, còn đắm đuối ở dưới, kẻ này truyền tay cho kẻ khác xem, chỉ sợ người trên cấm. Nhưng dần dần lâu lâu, mà người trên cũng lần biết tới, biết tới rồi mừng, đến nỗi người trên không cấm mà lại thích theo, thì người thiên hạ còn gì mà kiêng sợ nữa ? Thoạt tiên, những người làm sách nom nớp sợ bảo lẫn nhau, người đọc sách cũng nom nớp sợ bảo lẫn nhau. Sau khi nom nớp bảo nhau, rồi xoay ra cùng bát chước nhau, không ai là không làm sách. Không ai là không làm sách, đến nỗi di kinh của những thánh kính, chỉ còn được một vài thiên, mà sách của các nhà, thì chết trâu gãy xe cũng không kéo hết, xây lầu lập gác, cũng không chứa hết, huấn lệnh của Thiên Tử cũng chẳng qua như cỏ rác, mà sách của các nhà thì không phải gấm vóc, không thềm viết tới, không phải vàng ngọc không đủ nêu lên. Dần dần chứa đến ngày nay, cái họa không biết thế nào mà nói ! Dân không biết rộm, đọc sách của các nhà, mà không người nào là không biết rộm. Dân không biết dâm, đọc sách của các nhà mà không người nào là không biết dâm ! Dân không biết dối. Dân không biết loạn, đọc sách của các nhà mà không người nào là không biết loạn...

Ôi ! Trên đây ta nói là không phải Thánh Nhân mà làm sách, là sách loạn đạo ! Không phải Thiên Tử mà làm sách, là sách loạn trị, đó chẳng qua lo rằng phụ họa kinh nghĩa, dạy dân lẫn lộn, trác lường trị thuật, dạy dân tình ranh. Dạy dân lẫn lộn, dân thì khó trị ! Dạy dân tình ranh, dân thì khó trị. Vì thế nên đoán ngay rằng : Phá dao cũng trị, ấy là bản ngang, người đó đáng giết mà sách đó đáng đốt vậy. Ấy những hạng không phải thực đã quá quấy đến thánh kinh, hại lớn đến Vương trị, mà còn như thế đó. Huống chi những hạng sách ngày nay, lại không phải là cái lúc Xương Đế đặt ra chữ, có thể nghĩa tới cái lúc Thủy Hoàng đốt sách có thể đoán tới được nữa ! Cứ như thế, phải thực là một sự giết, cũng không thể đủ lấp được hết tội, và một sự đốt, cũng không thể được hết can. Mà dầu sở gây ra tội ấy, thì thực do người nhà Hán xuống chiếu tìm sách, xướng khởi ra cả. Cho nên nói rằng : Cái họa đốt sách rất dữ, mà cái họa tìm sách lại càng dữ dội hơn nhiều.

Cái họa đốt sách, họa ở nơi đốt cả thánh kinh. Thánh Kinh bị đốt mà dân không biết đường khuyến khích việc thiện, đó là cái tội của Thủy Hoàng, vạn đời không thể tha được ? Cái họa tìm sách, là họa ở nơi các sách tư đều ủa nhau ra, các sách tư ủa ra mà dân đều xô vào làm ác, đến nỗi không thể nào tha thứ được. Tuy nhiên đốt sách, mà thánh kinh vẫn còn thấy ở đời sau, thì cái tội của Thủy Hoàng vẫn còn là nhẹ. Đến như tìm sách để cho sách tư ngày một ủa ra, đến lan man tai hại, không thể gỡ được, thì cái tội của nhà Hán còn gấp nặng hơn nhiều. Than ôi ! Người quân tử gặp những lúc này, lặng thinh mà không được, mà cấm cũng không nổi vậy biết dùng phép gì mà trị di cho được ?

Thưa rằng : Ta nghe Thánh Nhân làm sách là do ở đức, cổ nhân làm sách là ở tài. Đã biết Thánh Nhân làm sách, là do ở đức, thì hiểu biết. Lục Kinh đến cận bề của Thánh Nhân, kẻ đọc cốt sao dùng thần mà biết thấu suốt, không nên trải ra từng chữ, từng câu, mà cho là theo dõi vào việc đọc kinh. Đã hiểu cổ nhân làm sách, là do ở tài, thì hiểu các nhà sau đó, đều là cổ võ tinh hoa của sách người xưa, kẻ xem đến cần phải giữ di cho sạch, mà chớ bới nhặt mảnh rang mảnh lợi, dùng làm câu chuyện đàm luận với nhau. Đối với sách của Thánh Nhân, đã dùng thần mà hiểu thấu suốt, ta chắc rằng từ đây về sau mới không dám rằng ngoài Kinh Dịch lại làm ra truyện Dịch. Ngoài Kinh Thư lại làm ra truyện Thư; Ngoài Kinh Thi lại làm ra truyện Thi; ngoài Kinh Lễ lại làm ra truyện Lễ. Và ngoài Kinh Xuân Thu lại làm ra truyện Xuân Thu vậy. Vì có sao ? Vì thẹn rằng đức mình không hợp, thì chương cú không ổn, mà trái hẳn với tâm của thánh nhân. Đối với sách của các nhà sau đó, cũng có thể giữ di cho sạch, rồi ta chắc rằng từ đây về sau không ai còn chịu theo sách Trang, lại làm ra quảng Trang, theo sách Tao mà lại làm ra cực Tao, theo sách Sử mà làm ra hậu Sử, theo sách Thi mà làm ra nghị Thi và theo sao Bải Quan, mà làm ra tên Bải Quan vậy. Vì có sao ? Vì thẹn rằng tài mình không kịp, mà chỉ nhặt nhanh bợt rãi vô ngâm với nhau, thì thực không khỏi chỉ là tội tổ cổ nhân.

Ồi ! Bối nước nóng lên, mà làm được lạnh, thì chẳng thà đừng thêm củi. Chán cái bóng dương di, mà bóng càng tiến mãi, thì chẳng thà hãy bảo đừng di. Người ác làm sách, mà bảo cho biết cái đức của Thánh Nhân, cái tài của cổ nhân, nghĩa là qua cửa Thánh Nhân, thì khó lòng lập nên lời nói, đã nom qua cái tài của tài tử, thì khó lòng lập nên lời nói, đã nom qua cái tài của tài tử, thì khó lòng viết thành lời văn, đó cũng là cái lối không thêm củi và bảo đừng đi vậy.

Tuy vậy, đức của Thánh Nhân, thực thường nhân không thể nào mà theo được. Đã thực thường nhân, nên không thể theo được, thì không phải cái việc, mà ngày nay tiểu tử dám theo. Đến như cái tài của cổ nhân, hoặc còn là người thường theo được, mà đã là người thường theo được, thì may ra tiểu tử đây dám liều gan mà học đòi vào đó. Ồi ! Tài của cổ nhân, nguyên là đời chẳng cùng nơi, người chẳng cùng kịp, Trang Châu có tài của Trang Châu, Khuất Bình có tài của Khuất Bình, Mã Thiên có tài của Mã Thiên. Đỗ phủ có tài của Đỗ Phủ. Dẫn xuống đến Thi Nại Am có tài của Thi Nại Am, Đồng Giải Nguyên có tài của Đồng Giải Nguyên. Cái nghĩa chữ Tài, có nghĩa là Cây. Cây thì cái thể vượt mây che trời, là bắt đầu ở lúc nứt màng nảy mầm. Ngay khi nứt màng nảy mầm đã đủ cái thể vượt mây che trời, nhưng đến khi vượt mây che trời thì lại không còn cái thể nứt màng nảy mầm như xưa. Đó là cái thuyết Tài nghĩa như Cây.

Lại có một nghĩa chữ Tài là mây. Mây thì có toàn bức gấm ở tay, mà không toàn bức gấm ở mắt, không toàn cái ác ở mắt, có toàn cái ác ở tâm. Trông thấy cổ áo, mà biết cái tay ác. Trông thấy cái vạt cá, mà biết đến cái vai áo. Đành rằng cổ áo đầu phải tay áo, vạt áo đầu phải vai áo, nhưng tả hữu cùng xóng, trước sau cùng hợp; rời ra thì khác, mà khếp vào thì lại chỉ thành đúng khớp với nhau. Đó là cái thuyết "Tài" nghĩa là May.

Nay người đời chỉ biết ra có tài mới có thể góp được tứ, mà không biết cổ nhân, tài lại ở phía sau góp tứ. Chỉ biết có tài mới lập được cục. Chỉ biết có tài mới giữa nổi câu, mà không biết cổ nhân dụng tài, lại quay ở sau chỗ giữa câu. Chỉ biết có tài mới hạ được chữ. Mà không biết cổ nhân dụng tài lại quanh ở phía sau hạ chữ. Đó là cầu thả với thận trọng có khác mà thôi.

Những hạng nói là có tài mới có thể ép tứ, lập cục, giữa câu, hạ chữ, là hạng người bề ngoài, chưa từng giữ khuôn phép như là châu ngọc. Bề trong chưa từng cố kinh doanh, rất là thâm đạm, quánh quảng phong bút, tự cho là phải. Nhưng có biết đâu, phạm họ cho là tài đó, điều cổ nhân không cho là tài, mà chỉ là những việc ngoài tay không có khuôn phép, và trong lòng không có liêm sỉ mà thôi.

Nói đến những hạng tài quanh, ở trước thì góp tứ, sau khi góp tứ, và quanh ở trước cùng sau, những khi dàn cục, khi luyện câu, cho đến khi hạ chữ ấy, là hạng người bút có tả, hữu, mực có chánh, phản. Dùng tả bút không ổn, thì dùng hữu bút,

dùng hữu bút không ổn, thì lại dùng tả bút. Dùng chính mực không rõ, thì lại dùng phản mực; Dùng phản mực không rõ thì lại dùng chính mực. Bụng đi đến đâu, tay đi đến đó, bụng không đi đến, tay cũng không đi đến mà tay cũng đi đến, đó là thánh cảnh của văn chương. Mà bụng không đi đến, và tay cũng không đi đến được, đó là Hóa cảnh của văn vương.

Ồi ! Văn chương mà đến trình độ bụng và tay không đi đến cả, thì tức là trên giấy không có chữ, không có câu, không có cục, mà cũng không có tứ vậy. Vậy mà lại riêng có thể khiến cho muôn ngàn đời về sau, đọc đến văn của mình, tất thị trong mắt trong lòng, đều man mác có chữ, biểu hiện có mức, xoang xoang có câu, mà rõ ràng có chữ. Đó tức là trong khi cầm bút vượt giấy, đều có tài quanh phía trước, tài quanh phía sau, mà không phải là việc thốt nhiên quenth quảng viết lảo mà ra.

Cho nên theo chỗ người đời nay bảo là tài, nghĩa là văn viết rất dễ ấy gọi là tài tử, nhưng theo cổ nhân bảo là tài, thì văn viết rất khó, mới gọi là tài tử được. Theo cái thuyết văn viết phải dễ, thì phải là khua múa lanh chóng, thần khí bồng bồng là tài tử đó. Mà theo thuyết làm văn rất khó, thì phải là tâm tuyệt khi tuyệt, mặt tựa người chết, mới là tài tử đó. Bởi thế Trang Châu, Khuất Bình, Mã Thiên, Đỗ Phủ, cho đến Thi Nại Am và Đồng Giải Nguyên, những hạng sách đó, đều là tâm tuyệt khi tuyệt, mặt tựa người chết, rồi sao cái tài mới bao bọc phía sau và phía trước, mà sách mới làm thành ra được. Những bậc Trang Châu, Khuất Bình, Mã Thiên, Đỗ Phủ, cái chỗ diệu đó, đành không phải bàn. Nhưng đến sách của Thi Nại Am mà cũng đến phải tâm tuyệt khi tuyệt, mặt tựa người chết, rồi tài mới bao quanh sau trước, mà mới thành được sách, thì có thể biết rằng cổ nhân làm sách, thực không phải là cầu thả dễ dàng. Thế mà người đời vẫn không biết xét rõ lực lượng của mình, vẫn cứ phứa bừa cầm bút, thì những hạng người đó, thực ra người không đáng giết, mà sách không đáng đốt vậy.

Ồi ! Mình là một hạng thường dân, không đủ sức để cấm thiên hạ làm sách, mà chột nhọt một cuốn trong tay dám mực đồng, chia ra từng điều, giải ra từng tiết, lại có thể khiến cho những kẻ chưa làm sách không dám làm sách, kẻ đã làm sách, nhất dẫn phải bỏ cả đi, thế thì cái công thanh trừng thiên hạ của Thánh Thán này, lại kỳ hơn ngọn lửa của nhà Tấn. Vậy xin ở quảng thiên, thuật qua đại lược sự phê hưng kinh sách cổ kim ra đó. Dầu không dám bảo là Công thần của Ty văn, nhưng cũng là một viên cát lấp của sau này.

BÀI TỰA THỨ HAI

Xem vật phải rõ tên, xem người phải hiểu chí. Thi Nại Am là chuyện Tống Giang, mà để nhan sách là Thủy Hử, tức là ghét bỏ một cách quá quẩn và không cho là cùng ở với Trung Quốc vậy. Thế mà đời sau không biết những hạng người

nào thích loạn, lại khoác xăng cho cái mục là Trung Nghĩa ở đời ? Than ôi ! Trung Nghĩa mà chịu ở nơi Bến Nước hay sao ?

Trung là một cái thịnh tiết đối với trên, Nghĩa là cái Đại hình đối với dưới; Trung đối với trên, Nghĩa đối với dưới, ấy là cái tài của bậc Tể tướng.

Trung là cái đại để đối với cái người, Nghĩa là cái thiện vật để giữ lấy mình, trung đối với người, nghĩa giữ lấy mình, đó là đồ đệ của thánh hiền vậy.

Đến như Thi Nại Am gọi là Thủy Hử, nghĩa là hết đất nhà vua, thì lại có nước, ngoài nước thì có bến, tức là ở tận xa. Đã cho ở tận xa, tức là hung vật của thiên hạ, thiên hạ cũng phải đánh đi. Là ác vật của thiên hạ, thiên hạ cũng phải bỏ đi. Vì bèn Trung Nghĩa ở ngoài Thủy Hử, thì ra Trung Nghĩa là hung vật ác vật hay sao ? Và chẳng, như thế thì Thủy Hử có Trung Nghĩa, mà quốc gia lại không có Trung Nghĩa hay sao ?

Ôi ! Vua cũng vua ấy đó; Tôi cũng tôi ấy đó, vậy mà sao đến nỗi trong nước không có những người Trung Nghĩa ? Như thế rõ ràng là ghét bỏ bọn tôi, mà cũng là khó nổi giận thích cho kẻ làm vua kia vậy.

Vì thế, người ta đem Trung Nghĩa gán cho bọn Thủy Hử, thì cái tâm đó đối với vua đối với cha như thế nào, ta không thể không dò xét cho kỹ.

Và ta cũng không nên nghĩ đến bọn Tống Giang 108 người, việc gì mà cùng phải ra ở tít nơi bến nước xa xa ? Từ lúc nhỏ họ đều là những tư chất hổ báo sài lang, đến lúc lớn đều có tính nết giết người cướp của, và về sau đều là những hạng khác trát đeo gông, mà rút lại đều là quân giặc guơm trẻ giáo gỗ với nhau. Nếu lúc đó có Vương giả dậy, bắt giết cả đi, thì ngàn người cùng khoái, muôn người cùng khoái vô cùng. Vậy mà sao lại sống sót được nổi những bữa riu trong triều nhà Tống ? Thì biết đâu chẳng có hàng bao nhiêu trăm ngàn vạn mớ người khác, mong mỗi lại thử ngón sau này.

Thi Nại Am lấy thế làm lo, vì đó phải cất bút chép truyện, để nhan gọi là Thủy Hử, trong ý hình như cho là 108 người đó, tuy tránh được cái họa chém giết ngay lúc sinh thời, nhưng cũng không thể nào tránh được cái tội phóng trục sau khi đã chết. Đó tức là chi của quân tử vậy. Thế mà nay lại gán xăng hai chữ Trung Nghĩa cho họ, vậy thế là răn bảo nó đi, hay là khuyến miễn cho nó dấy chàng ?

Sài lang hổ báo, mà có cái điểm phượng hoàng kỳ lân, giết người cướp của mà có cái tiếng khen Bá Di, Nhan Uyên, khác trát đeo gông, mà có cái vinh thượng lưu thanh tiết, guơm gỗ giáo tre mà có cái tiếng trung thuận hơn đời, danh, thực trái ngược, phải trái lộn nhào, quá quẩn đến thế. Vậy thì cơ hồ đem hết thiên hạ đời sau, duy lấy 108 người làm non cao đường rộng để cùng nổi đời tiến bước hay sao ?

Cho nên cú truyện Thủy Hử của Thi Nại Am mà bàn, thì chẳng khác gì trong sách sử mà có Đào Ngột vậy. Chép hết quyển trú ở ngoài, ghi hết hung ác ở trong,

cốt để giết cái tâm của người trước đã chết, mà phòng cái tâm của người sau chưa tới đó thôi.

Cứ theo cái thuyết Trung Nghĩa của Thủy Hử ngày nay mà nói, thì thực là đối ngay với việc Tống Giang lừa người nhập bọn, Ngô Dụng giở trò số tướng cũng chẳng khác chi. Nghĩa là không tội ác gì mà không quy vào triều đình, không tốt đẹp gì mà không quy vào làm cho bọn lục lâm. Khiến cho kẻ làm giặc ấy nghe mà tự hào, kẻ chưa làm giặc ấy đọc, mà quay trở làm giặc.

Than ôi ! Tên là cái biển của vật, chỉ là cái biểu của người, danh kia không rõ, ta vì đó mà ngờ cho sách. Tên kia chẳng nguy, ta vì đó mà ngờ cho người. Bỏ chữ Trung Nghĩa mà vẫn để tên Thủy Hử, cái việc còn lại sách của Thi Nại Am là nhỏ, mà cái việc còn lại cái chí của Thi Nại Am mới là lớn. Dẫu ở những hạng bại quan, cũng có cái lo cho đời như thế.

Đời sau những người quân tử cung kính cẩn thận, nếu rõ được chí của ta, ngộ hầu không đổi nhưng lời ta nói.

BÀI TỰA THƯ BA

Chính truyện Thủy Hử của Thi Nại Am có 70 quyển, lại có một quyển bài đầu, và một thiên nguyên tựa, cũng thành ra một quyển, cộng là 72 quyển. Nay ta giảng cho con rõ : Ta lúc mới lên 10 tuổi, vừa vào học trong trường hương thực, theo lệ học các sách Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ và Mạnh Tử, trong bụng mở mịt như không. Thường cùng các trẻ cùng học, nói vụng rằng : "Không hiểu tập những cái này để làm gì vậy ?".

Lại nhìn thấy ông thầy, suốt đêm ngâm đọc, xem ý rất thích. Không hiểu là thích ở chỗ nào, cũng không hiểu là khắp trong thiên hạ có bao nhiêu sách, trong nói những cái gì... lại không trùng điệp nhắm nhĩ hay sao ? Những điều nghi ngờ như thế, tóm lại không sao được rõ trong lòng.

Năm sau, 11 tuổi, thỉnh thoảng trong mình đau yếu, bèn xin phép nghỉ ở trường học, ta tính không thích chơi đùa, nhưng trọn ngày lấy sách làm cách tiêu khiển mà thôi. Thoạt đầu ta được trông thấy, là bộ Sử Ký và "Diệu Pháp Liên Hoa", thứ nhì là bộ Ly Tao của Khuất Tử, khổ vì ngâm nga, Pháp Hoa kinh và Sử Ký hiểu nghĩa được nhiều, nhưng bụng chưa vững vàng, nên cũng ít khi đọc tới. Duy ngày đêm không mấy lúc rời tay, thì ta với Thủy Hử, có thể gọi là liên sát luôn luôn.

Ta thấy các bậc phụ huynh ngày nay, phần nhiều không cho con em đọc các thứ sách, và cũng không hay dẫn cho đến trước mặt các người lớn, hoặc ông thầy, là

một điều lắm lớn. Ôi ! Con trai 10 tuổi, thần trí đã sinh. Nay không cho tha hồ đọc các sách, và thích cái khác, lại không dẫn đến luôn cho các bậc người lớn và

ông thầy, thế tức là vua cho vào đám nô tỳ vậy. Trước đây người lên 5 tuổi, ta đã cho người ra ngồi một góc; Nay người 10 tuổi, ta đã vội trao cho đọc cuốn này, cái đó không phải là quá nuông con, nhưng hoặc cũng là cái đạo dạy con phải như thế đó.

Ta hãy còn nhớ, từ 11 tuổi, sau khi đã đọc bộ Thủy hử, tiện thị có thể như là không một sách gì không được thấy, thực ra nào ta có được đọc một sách gì, chẳng qua trong lòng tưởng thế mà thôi. Nhưng đến nay nghĩ ra, thì cũng không phải là lắm, van chương trong thiên hạ, không có thứ gì hơn là Thủy hử, mà những người tài giỏi cách vật trong thiên hạ, cũng không ai hơn được Thi Nại Am tiên sinh ? Kể học ấy, nếu có thể sáng suốt cách vật mang van chương góp thành từng làm một đời van vật này, chỉ đọc một bộ Thủy Hử cũng đủ dư dật vô cùng.

Cái mà Thủy Hử diễn tả là diễn tả 108 người, mỗi người riêng một tính tình, mỗi người riêng một khí chất, mỗi người riêng một hình dạng. Ôi ! Nếu đem một tay mà vẽ mấy mặt, thì tất có đáng anh em giống nhau; một miệng mà thổi mấy tiếng, tất là như thổi lặp lại mà thôi. Đây Thi Nại Am lấy một tâm van ra, mà 108 người, đều riêng nhập điệu. Có gì đây ? Mười nam cách vật, mà một ngày kia vật cách, cho nên lấy một ngọn bút tả đến trăm ngàn van người cũng không lấy gì làm khó.

Cách vật thì có phép, người nên nhận mà biết lấy, cái Cách vật là hãy Trung Thứ làm của. Thế nào là Trung ? Trong thiên hạ nhân duyên sinh pháp, cho nên Trung cũng phải học mà đến được Trung, mà thiên hạ tự nhiên không pháp nào là không Trung. Tâm cũng Trung mặt cũng Trung, cho nên ta thấy là Trung. Cái chuông trung, cái tai trung, cho nên nghe thấy không gì là chẳng trung. Ta đã trung, thì người cũng trung. Trộm giặc cũng trung, chó chuột cũng trung. Trộm giặc chó chuột không gì là chẳng trung kia, tức là Thứ đấy; Như thế thì vật mới cách. Như thế rồi mới hết được tính của người mà có thể giúp cho Hóa dục, xen với trời đất.

Những người đời nay, ta đã biết cả. Chỉ vì bắt đầu không hiểu. "Nhân duyên sinh pháp", mà không hiểu Nhân duyên sinh pháp, thì không biết được Trung, và đã không biết được Trung thì sao còn biết nổi Thứ ?

Có người sinh hai con, mà không hiểu ra sao, liền hỏi vợ rằng : "mi cũng mi ấy, tai cũng tai ấy, mũi cũng mũi ấy, mồm cũng mồm ấy, thế mà đứa con lớn không như đứa con nhỏ là có làm sao ? Mà có biết đâu thực là do, tự mình cùng vợ mình thân tạo ra nó, cho đến nổi chồng không biết con, phải hỏi đến vợ.

Chồng vợ nhân duyên mới sinh ra con, cái trung trong thiên hạ, không gì hơn là việc vợ với chồng. Cái Trung trong thiên hạ, không gì hơn là cái mặt của con. Xét kỹ cái lý mà nom mặt người trong thiên hạ, mà xét cái việc vợ chồng ở trong thiên hạ, thì cái sự vạn mặt khác nhau, há chẳng là phải làm sao ?

Trung với Thử là hai cái dấu cái học, để lường van vật vậy. Nhân duyên sinh pháp là cái dao cái thước để may cái thế giới vậy. Thi Nại Am tay tả cầm cái dấu cái học như thế kia, tay hữu cầm cái dao cái thước như thế kia, mà chỉ vờn vờn 108 người, tình tình, khi chất, hình trạng, thanh khẩu khác nhau đó, chẳng qua cũng thử một chút về cái mối nhỏ mà thôi. Còn đến van chương, chữ có phép chữ, câu có phép câu, chương có phép chương, bộ có phép bộ, cũng chẳng là gì ?

Ta thích đọc Thủy Hử, 12 tuổi vờ được một cổ bản của Quán Học Đường, liên liên tay ngày đêm sao chép, và tự phê bình, trải bốn, năm, sáu, bảy, tám tháng, mà việc mới xong, tức là cái bản này đây vậy. Như thế không phải là ta đã có cái phép đọc Thủy hử, mà chính Thủy Hử đã có cái phép để đọc sách khác đó.

Trước đây ta nghe có người nói là van của Trang Sinh phóng lãng, van của Sử Kỳ kỳ hùng, bắt đầu ta cũng cho rằng như thế. Tới nay ta chợt phì cười những hạng người xưa nay, mù nói với lừa, thực không hiểu một tý tình gì, chỉ tổ làm cho trẻ con đau ruột mà thôi.

Ồi ! Van của Trang Sinh có gì là phóng lãng "Van của Sử Kỳ có gì là kỳ hùng ? Kể kia không hiểu Trang Sinh nói gì, mà lại chỉ thấy phút chốc hóa trâu, phút chốc hóa cá, tìm không ra mối, mới cho là phóng lãng. Lại chỉ thấy Sử Kỳ chép ra thuần là những việc như Hạng Võ tranh đấu, ngoài ra những chuyện lại là giết người báo thù, những việc bỏ vàng trọng nghĩa, cho nên cho là kỳ hùng. Nhưng nếu đem cái phép đọc Thủy Hử của ta ra đọc, thì có thể nói rằng, chính van của Trang Sinh là van của tính lễ, mà van của Sử Kỳ là van tính nghiêm.

Không những thế mà thôi. Nghĩa là những sách trong thiên hạ, thực muốn cho dễ với danh sơn, truyền với người sau, tức thì không một sách nào là không tinh nghiêm. Thế nào gọi là tinh nghiêm ? Chữ có phép chữ, câu có phép câu, chương có phép chương, bộ có phép bộ vậy. Nay đem van Trang Sinh, mà pha vào Sử Kỳ, thì không giống với Sử Kỳ, đem van Sử Kỳ mà pha vào van Trang Sinh, thì không giống với Trang Sinh, là tại làm sao ? Vì ý tứ Trang Sinh là muốn nói đạo của Thánh Nhân, còn Sử Kỳ chỉ là nêu lên những điều oán phần mà thôi. Hai đảng chỉ chẳng giống nhau, chẳng cùng mưu tính với nhau, một sự cố nhiên, không lấy gì làm lạ. Ngoài ra nếu đặt lời bản vào trong đó, mà moi hẩn cái ruột của van, thì chỉ có Trang Sinh mới viết nổi Sử Kỳ và cũng duy có Tử Trường (Tu Mã Thiên người soạn ra Sử Kỳ) mới có thể soạn được Trang Tử. Tại sao ta biết thế ? Vì ta đọc Thủy Hử mà hiểu thế vậy.

Ồi ! Văn chương đạo nhỏ, tất phải khả quan, trong đám văn hoa, cũng cần sửa gọt, Cổ lai những bậc Chi Thánh Đại Hiền, không ai không lấy bút mực để làm sáng sửa cho thana. Ngay như bộ Luận Ngữ há không phải là những di ngôn của Trọng Ni, nhưng thiên tiết rất là trong sạch ? Thế mà người thích luận về Đạo thì

luận về Đạo; Người thích luận về văn thì luận về văn. Chính ta đã xem cách chế tạo, sao mà tài diệu đến thế ? Một thiên Học Nhi ba lần nói đến chữ "Bất diệt"; Một Thiên "Thân cô", ba lần nói đến chữ "CÔ", ngoài ra không có chữ gì nhắc đến hai ba lần.

Chất thẳng Văn thì "Dã" (quê mùa); Văn thẳng Chất thì "Sử" (lòe loẹt), làm văn cần phải hòa hợp mà thành, người biết không bằng thích, thích không bằng ham. Cái phép truyền tiếp mà ra, Sơn với Thủy, động với tĩnh, thọ với lạc, ví như Cây thể mọc đôi với nhau. Tử Lộ hỏi "nghe thì làm", khác nào tiếng chuông sớm khuya gõ luôn luôn. Còn cái khác, không thể kể ra cho hết, đại để đều là cấu tạo rất hay.

Đến như Trang Tử, Sử Ký đều dùng sách mà riêng dùng văn nam, khiến cho những người hàng văn nam sau, ai cũng than rằng, vì đâu được đến như thế ? Cứ do ta đây xem, thì những người đó phải là quả thì làm tài khác thường đâu ? Họ chẳng qua là đem mấy chương ấy, dẫn mà kéo ra, theo đúng loại làm sao cho dài ra đó thôi.

Than ôi ! Người mà sinh ra, 10 tuổi mà tai mắt dần đã mở mang, khác nào Mặt Trời đã lộ phương Đông, ánh sáng bắt đầu tiến mãi. Như cuốn sách này, cho dầu ta muốn cấm người không cho trông thấy, cũng không thể nào cấm nổi. Nay ta biết là không thể cấm, mà ta lại đem ngay cuốn sách chính ta phê giải trao cho tay người, đó chẳng qua ta cho đọc các sách khác vậy. Người nếu thành thực nhận được cái phép đó, rồi sang năm sau khi kinh nghiệm đã xong, người sẽ lần lượt đọc hết các sách thiên hạ, chắc là dễ hơn chẻ một cây tre. Và rồi đó mới khen truyện Thủy Hử của Thi Nại Am, là một bậc văn chương vững chắc nhất đời ? Nếu không thế, mà còn thấy là phù phiếm như đọc các sách khác, thì không những là phụ Thi Nại Am, mà cũng là phụ cả ta đó. Người thử nghĩ xem, như thế thì làm sao mà ta không uất uất ở trong lòng.

Ngày 15 tháng 2. năm Sùng Trinh thứ 14.

TỰ TỰ

(Bài tựa của tác giả)

Người ta sinh ra 30 tuổi mà chưa lấy vợ, không nên lấy vợ nữa; Bốn mươi tuổi chưa ra làm quan, không nên làm quan nữa; Năm mươi tuổi không nên ngồi rờ ở nhà; Sáu mươi tuổi không nên chơi vung bốn bể. Tại làm sao ? Đánh dùng đã trái thời, thì việc không còn mảy.

Mặt trời mới mọc, vội vội vàng vàng, rửa mặt mũi, sửa khăn áo, ăn cơm uống nước, xúc miệng xỉa răng. Các việc xong rồi, dùng dây hỏi đã trưa chưa ? Trưa lâu rồi vậy. Từ sáng đến trưa như vậy, từ trưa đến tối khác chi ? Một ngày như thế, ba vạn sáu nghìn ngày còn có lấy gì làm khác. Lấy thế mà lo mà nghĩ, thì còn gì là thú ở đời ?

Lạ cho người đời thường nói :

"Ta ngày nay đã chừng ấy tuổi". Ôi ! Hai chữ "Chừng ấy" tức là chứa chất bao nhiêu năm rồi mới thành ra, nhưng những năm chứa đó, ta có thể đem ra mà đếm lại được hay không ?

Mới hay cái ta đã qua rồi, đều đã biến đi đâu cả. Mà không những thế, nguy như ta viết câu này, thì những câu ta viết trước đây, đều đã vụt biến mất cả. Đó mới thực đáng đau lòng.

Cái việc khoái ý không gì bằng bạn, cái khoái chơi bạn không gì bằng truyện. Ai không chịu là như thế ? Nhưng nào có được nhiều dẫu ? Có khi gió lạnh, có lúc mưa lầy, có lúc ốm đau, có khi không gặp, bao nhiêu lúc đó, thực là như ở trong tù.

Nhà ta ruộng chẳng có bao, phần nhiều cấy lúa để riêng nấu rượu. Ta không uống mấy, nhưng để phòng cho bạn ta xơi. Nhà ta cửa liền sông lớn, mái có cây to bóng mát, là nơi bạn ta lui tới ngồi chơi. Trong nhà những người thổi nấu dọn dẹp, chỉ có bốn người lão tỳ, ngoài ra nuôi thêm mười tám trẻ nhỏ, để tiện sai khiến thư từ.

Những khi nhàn rỗi, thường hay dạy chúng bó chổi dẹt chiếu, chổi để quét nhà, mà chiếu để trải ra cho bạn ta ngồi.

Bạn ta có thể tất cả được 16 người, nhưng những ngày họp mặt tất cả rất ít. Không phải gió mưa ngăn trở, song cũng không mấy ngày là không ai đến. Có đến chăng cũng chừng độ sáu bảy người.

Các bạn ta đến cũng không uống ngay, muốn uống là uống, không muốn thì thôi, để tùy ý bạn, vì không lấy rượu làm vui, mà lấy truyện làm vui vậy.

Bạn ta nói chuyện, không nhắc tới việc triều đình, cũng vì đường xá xa xôi, phần nhiều là những tin đồn, tin đồn không đích, đã không đích thì chẳng qua nghe hơi nổi chỗ mà thôi. Cũng không nói tới lắm lỗi của người. Người đời nguyên không có gì là lắm lỗi, không cần ta phải dơm dặt làm chi. Những lời nói ra không cầu cho ai kính sợ, mà người ta cũng không kính sợ. Không phải khôn muốn cho người ta hiểu, nhưng người ta cũng chẳng hiểu nào. Vì là những việc ở trong tỉnh tỉnh, phần nhiều người đời mang bách, cũng chẳng buồn nghe.

Bạn ta đã toàn là những hạng điểm dạm thông minh, thì những việc phát minh dẫu dẫu cũng gặp, nhưng mỗi ngày nói xong lại bỏ không ai biên chép bao giờ. Có lúc cũng muốn biên chép cho thành sách để tặng cho người sau, nhưng đến nay cũng vẫn là không có. Chỉ vì : một là lòng hiếu danh đã hết, hai là lời nói cốt để cầu vui, làm sách thì tâm càng khổ, ba là sau khi chết rồi, sách kia ai đọc, bốn là những việc làm năm nay, sang năm tất hối.

Truyện Thủy Hử này có 71⁽¹⁾ quyển, là những lúc bạn ta về cả, phần nhiều là dưới đèn viết đêm, và một phần nhỏ là gió mưa tầm tã, không ai đi tới với mình. Những là kinh doanh trong lòng, lâu ngày thành tập, không cần vuốt giấy cầm bút rồi mới viết ra. Vì là dưới nơi bóng chiếu xế giầu, trong lúc chán đáp nam canh, và những khi cúi kéo dây lưng, ngựa trông vạn vật đều đã nhận cả rồi.

Hoặc có kẻ hỏi :

- Đã nói không soạn thành sách, vậy có sao lại có chuyện này ?

Thì đó há không phải là cuốn truyện này, thành ra không có tiếng tăm gì, không thành cũng không có gì thiệt hại, là điều thứ nhất. Bụng nhàn viết thử, mở quyển tự vui, là điều thứ nhì. Không cứ hiền hay ngu, không ai không đọc được, là điều thứ ba. Văn chương hay dở, chuyện nhỏ không đủ bận lòng, là điều thứ tư.

Than ơi ! Nghĩ ra thực đáng thương lắm,

Kiếp tình phỏng độ trăm năm là cùng.

Ta biết dẫu người sau đây đọc đến sách ta, sẽ bảo ra sao ? Hãy biết ngày nay đưa trình bạn ta, bạn đọc mà vui, thế là đã đủ ?

Vả chưa biết cái thân sau của ta, đọc đến sách này, sẽ bảo ra sao ? Mà cũng chưa biết thân sau của ta có lại đọc đến sách này hay không ? Cái đó phỏng ta nghĩ ngợi làm chi ?

Đồng Đô, Thi Nại Am tựa

(1) Bản dịch của Á Nam Trần Tuấn Khải chỉ dịch có 70 hồi.

KHÚC ĐỆM

*Trương Thiên Sư cầu yên ổn dịch
Hồng Thái Uy là sông Yếu Ma*

Dáng thương thay, cuốn sách này viết xong mà đặt tên là Thủy Hử ? Vậy thì 108 người ấy là có người thực chăng ? Hay là không có người thực chăng ? Nếu quả là có thực những người ấy, thì lại lòng nào mà ra ở tận nơi Thủy bạc thế kia ? Mà nếu quả không có người thực, thì trong bụng tác giả cuốn sách này, ta không hiểu có cái oán khổ đến chừng nào, mà phải đặt ra 108 người, mà phải đẩy cho ra ở tận nơi bến nước xa xăm !

Ta nghe : "Kháp trong mặt đất, đâu không phải tôi của nhà vua ? Kháp dưới gầm trời, đâu không phải đất của nhà vua ? Vậy 108 người mà không có, thì đành thôi không nói. Nhưng nếu 108 người mà quả có thực, thì có lẽ rằng họ muốn cho những nơi thành Uyển Tử, biển Liễu Nhi là một chỗ không phải thuộc phạm vi triều đình nhà Tống hay sao ?

Ta đọc sách Mạnh Tử đến chỗ : "Bá Di lánh Trụ ra ngoài bến Bắc Hải, Thái Công lánh Trụ ra ngoài bến Đông Hải". Ta chưa từng than rằng :

"Trụ tuy không ra gì, nhưng không thể tránh vậy, bốn bề tuy xa, cũng vẫn là đất của Trụ. Hai ông già xướng cho quần chúng bỏ cũ theo mới, tuy là Thánh nhân, song không phải là một điều hay. Thấy Mạnh Tử xưng là Sở nguyên học Khổng Tử, thực ra chưa thoát cái sáo của đời Chiến Quốc cho nên mới thốt ra câu đó, làm cho đời sau không được hài lòng. Nếu phải Khổng Tử thì tất không đời nào nói ra như vậy" ? Nay 108 người kia mà quả là có, thì cái chi không những như Bá Di, Thái Công ra bề lánh Trụ mà thôi, đại nghĩa diệt cả người thân, thì còn lấy gì mà dạy được ? Bằng 108 người đó mà bảo là không, thì tác giả cuốn sách này, đã đặt ra mà nói. Vậy kẻ viết cuốn

sách này, ta không biết trong có những những oan khổ thế nào mà lại đặt ra như vậy ? Nhưng đến bậc hiền như thầy Mạnh Tử còn chưa tránh được lời chê "Được điều to hỏng điều nhỏ", vậy thì trách chi đến hạng Bại quan (*Nói những người chép dã sử cùng tiểu thuyết, mà người ta gọi lầm là Tỳ Quan xưa nay*) Những bậc quân tử sau này cũng nên đọc sách, mà thương cho cái tâm của tác giả là phải.

"Cổ nhân làm sách, thường bao nhiêu năm dần tú, bao nhiêu năm gom tãi, rồi lại bao nhiêu năm kinh doanh điểm duyệt, bấy giờ mới thoát cho ra mà thành cuốn sách. Người nay không biết xem sách, thường thường mở sách xem đọc láo nháo lằng xằng, đến nỗi trong sách cổ nhân bao nhiêu chỗ đặc ý, bao nhiêu chỗ bất đặc ý, bao nhiêu chỗ chuyển bút, bao nhiêu chỗ khó chuyển bút, nào nơi sấn nước sinh bóng, nào nơi dương không xuất kỳ, nơi không thể không thêm, nơi không thể không bớt, nơi chêm nối vào sau, nơi cảm lộn lên trước, bao nhiêu phương pháp, bao nhiêu gân cốt, thấy đều ngang nhiên không hiểu, chỉ cứ thoáng qua những cái sự tích trước sau, những sự phải trái thành bại, cốt để nổi cờ giống trống trong khi rượu trước trà sau, cười xòa nói lớn mà thôi. Than ôi ! Sử Ký vốn xung là của Ngũ Đế, còn không tuần nhã, mà khiến cho tấm thân khó nói đến được. Vậy có lẽ nào nay đem cái việc của lục lâm hào kiệt, mà cho là quân tử có thể thường nhắc đến được hay sao ? Ta chỉ riêng thương một nỗi cái tinh thần của độc giả không nảy ra được, thì bao nhiêu ý tứ của tác giả cũng đến lấp hết còn chi : "Không hiểu nổi khổ, là phụ thợ hay !". Bởi vậy ta không thể từ chối mà viết mấy lời như thế.

Trong một hồi này, cổ bản để là "Khiết Tử" (khúc đậm). Khiết tử nghĩa là con vật này để dẫn con vật kia ra vậy. Dem ôn dịch làm đậm đậm tới việc cầu đảo. Dem cầu đảo làm đậm, đậm ra Thiên Sư, dem Thiên Sư làm đậm, đậm ra Hồng Tín, dem Hồng Tín ra làm đậm, đậm ra cuộc du sơn, dem cuộc du sơn ra làm đậm, đậm ra k hai Thạch Kiệt, dem Thạch Kiệt ra làm đậm, đậm 36 vị Thiên Cương, và 72 vị Địa Sát, đó đều là đậm chính vậy. Khoảng giữa hai đậm ra hai tiên sinh Hỷ Di và Khang Tiết đậm ra kiếp vận định số; dem Vô Đức Hoàng

Đế, đem ra Bao Chủng, Định Thanh đem ra các tên của các tinh thần, đem con Rán và con Hồ trong rừng đem ra Trấn Đạt, Dương Xuân, đem Hồng Tín kiêu tình đem ra Cao Cầu và Xái Kính; và đem tên đạo ngậy ngô khó khan, đem thẳng ra Hoàng Phủ xem tướng ngựa, ở hồi thứ 70 để làm kết thúc. Đó đều là đem kỳ vậy.

"Loạn ly ngũ đại rồi toi bời,

"Phút chốc mây tan lại thấy trời,

"Cây cỏ trăm năm mưa móc tưới;

"Thu xe muôn dặm nước non dài,

"Tâm thường ngô hẹp xanh vàng thấm;

"Chót vót lầu cao sáo nhị vui,

"Thiên hạ thái bình ngày rồi rồi,

"Oanh ca riu rít kiêu cao chơi".

(Thơ hay! Một bộ sách thơ mở đầu, thơ kết thúc, thiên hạ thái bình mở đầu, thiên hạ thái bình kết thúc).

Bốn câu thơ đó, là vào hồi vua Thần Tông nhà Tống, do một vị danh nho họ Thiệu, tên là Nghiên Phu, đạo hiệu Khang Tiết tiên sinh soạn ra (một thầy toán số), chủ ý bài thơ, là than thở khoảng đời Ngũ Đại Tàn Đường, thiên hạ guom giáo không yên, buổi sớm thuộc Lương, buổi chiều thuộc Tấn, đúng như bốn câu mà thiên hạ vẫn truyền khẩu đã lâu :

"Châu, Lý, Thạch, Lưu, Quách;

Lương, Đường, Tấn, Hán, Châu.

"Có tới mười lăm Đế...

"Gieo loạn năm mươi trâu".

(15, 50, lộn lên lộn xuống diễn ra hai số trong cung Hà Đồ, lại càng tuyệt diệu).

Kể đó đạo trời xoay chuyển, mới sinh ra Thái Tổ Võ Đức Hoàng Đế (viết to bốn chữ Võ Đức Hoàng Đế, cho thấy là một triều đình chánh đáng khác thường). Khi ngài mới ra đời, có điểm hồng quang đầy trời (Thánh nhân ra đời, hồng quang đầy trời, yêu quái ra đời,

có điểm mây đen một đám), hương lạ suốt đêm không tan, tức là một vị Tích Lịch Đại Tiên, ở trên Thượng giới giáng hạ xuống trần (*Mở đầu để dẫn dắt các vị Thiên Cung cùng Địa Sát sau này*). Ngài là một vị anh hùng dũng mãnh, khí lượng khoan hồng, các vị Đế Vương từ xưa không sánh kịp. Trong tay ngài, một cây gậy với một thân hình, đánh tan 400 tòa quận châu, đều là họ Triệu (*Câu nói tối diệu trình bày rõ ràng bao nhiêu gươm gậy trong bộ sách này, đều theo trong chế độ của một ông vua*). Vị Thiên Tử quét hết hoàn vũ, rửa sạch Trung nguyên, lập nước gọi là Đại Tống, đóng đô ở đất Biện Lương, 9 triệu 8 Đế làm ra, mở cơ nghiệp Đế Vương trong khoảng 400 năm. Vì thế Nghiêu Phu mới có câu thơ khen ngợi : "Phút chốc mây tan lại thấy trời". Chính là nói rõ trăm họ từ đây lại trông thấy Mặt Trời.

Lúc đó, ở Tây Nhạc Hoa Sơn, có một người ẩn sĩ, tên gọi Trần Đoàn (*Lại có một thầy toán số... Hai vị tiên sinh trong bụng toán sẵn có : Sáu sáu ba mươi sáu viên, lại thêm bảy mươi hai tòa nữa vậy*), là một vị đạo cao đức trọng, có thể xem hiểu khí sắc mây gió trên trời. Một hôm Trần Đoàn cỡi lừa xuống núi, lưng thưng đi về con đường Hoa Âm. Trong khi đi đường, chợt nghe thấy khách qua đường lao xao thuật chuyện (*ngầm chứa cả một pho truyện phê bình ở dưới*) : "Hiện nay Sài Thế Tông ở Đông Kinh, đã nhường ngôi cho Triệu Kiêm Điểm thay vị làm vua...".

Trần Đoàn tiên sinh, nghe nói trong lòng mừng rỡ, vỗ tay lên trán, ngồi trên mình lừa cười ha hả, đến nỗi ngã lan xuống đất. Mọi người xúm lại hỏi, thì tiên sinh đáp rằng :

- Thiên hạ từ đây mới được yên định. Thế mới chính là trên hợp lòng người, dưới hợp lẽ đất, và giữa thuận với nhân hòa.

Vua Vô Đức làm vua được 17 năm, thiên hạ thái bình rồi truyền cho Ngự Đệ là Thái Tôn (*Lập từ Nguyên, trở sang Tống, truyền vị cho Ngự Đệ, cái truyền là nghi vậy*). Thái Tôn Hoàng Đế, ở ngôi 22 năm, truyền ngôi cho Chân Tôn Hoàng Đế, rồi Chân Tôn Hoàng Đế lại truyền cho Nhân Tôn. Nhân Tôn Hoàng Đế nguyên là Xích Cước Đại Tiên trên thượng Giới. (*Lại hé chút ánh sáng cho Thiên Cung,*

và Địa Sát sau này). Khi mới giáng sinh, đêm ngày chỉ khóc, không ngừng, triều đình phải yết bảng đi các nơi, tìm thầy chạy chữa. Cảm động tới Thiên Đình, sát Thái Bạch Kim Tinh xuống hạ giới (*Bỗng không lại thò một vị tinh thần cốt để dẫn dắt 108 vị tinh thần sắp tới*) hóa ra một ông già, đến nơi dán biểu, tự nói là có thể chữa được bệnh khóc của Hoàng Thái Tử ? Viên quan yết bảng đưa vào trong triều yết kiến Chân Tôn Thiên Tử. Thiên Tử liền truyền cho ông già vào trong cung xem bệnh cho Thái Tử, ông già đi thẳng vào cung, ẵm ngay Thái Tử lên tay, ghé vào tai nói ra 8 chữ thì Thái Tử bỗng nín bật ngay (*chuyện lạ vãn lạ*). Lão già đó cũng không nói tên họ là chi, rồi hóa một trận gió mà biến đi mất. Người ta nhận thấy ông già nói 8 chữ vào tai Thái Tử là : "văn có Văn Khúc, Võ có Võ Khúc" (*Bỗng dưng hai vị tinh tú trên đây, lại đưa ra hai vị tinh tú khác, để dẫn dắt 108 tòa sau, thực ra diệu diệu... 8 chữ mà thực chỉ có 4 chữ : Ý lạ vãn lạ*) rõ ràng cho biết là Thượng Đế sai hai vị tinh thần trong cung Tử Vi để giúp Thiên Tử bấy giờ. (*Tinh thần gọi là Tào, việc lạ, Tinh Thần mà xuống được, việc lạ, Tinh Thần mà bị Ngọc Hoàng sai xuống, việc lạ. Ngọc Hoàng sai Tinh Thần giúp Thiên Tử, việc lạ*) Văn Khúc Tinh Quân tức là Nam Nha Khai Phong Phủ Chủ Long Đỗ Các, Đại Học Sĩ Bao Chửng, mà Võ Khúc tức là Chinh Tây Hạ Quốc, Đại Nguyên Soái Dịch Thanh (*Do truyện Thân; Là truyện sang liệt tinh, cách dùng rất khéo*).

Hai vị hiển thần nói trên, giúp Hoàng Đế ở ngôi 24 nam, đổi niên hiệu 9 lần từ Thiên Thánh nguyên niên là nam Quý Hợi lên ngôi vua đến nam Thiên Thánh thứ 9, thiên hạ thái bình, ngũ cốc phong đăng, nhân dân yên vui, di đường không ai nhặt của đánh rơi, suốt đêm không nhà nào phải đóng cửa, trong chín nam đó gọi là một Dang (*Nhất Dạng, Nhị Dạng, Tam Dạng, có thực không thực, chấp hành câu chuyện rất diệu*).

Từ Minh Đạo nguyên niên đến Hoàng Cực thứ ba, trong chín năm dân cũng phong phú, gọi là Nhị Dạng.

Từ năm Hoàng Hựu thứ tư đến năm Gia Hựu thứ hai, trong chín năm lúa thóc cũng được mùa to, gọi là Tam Đàng.

Tiếp luôn trong khoảng 3 lần 9 là 27 năm ấy, gọi là đời "Tam Đàng" (9 năm 1 Đàng, lại 9 năm 2 Đàng, lại 9 năm 3 Đàng. Tiếp luôn 3 lần, 9, 27 năm, gọi lại cái đời Tam Đàng, ý bắt đầu theo ở hai tiên sinh Khang Tiết và Hy Di viết ra). Lúc đó trăm họ đều nhận được những sự khoái lạc không phải là ít. Nhưng ai ngờ lạc cực sinh ai (vui quá hóa buồn) nên đến mùa xuân nam Gia Hựu thứ 3, bỗng không xảy ôn dịch thịnh hành, khắp từ Giang Nam, thẳng đến hai kinh, nhân dân không nơi nào là không mắc chứng đó. Các châu các quận sở tấu lên Thiên Tử chẳng khác gì bướm bay. Ngay đến trong thành Đông Kinh, từ quân đến dân bị chết có tới quá nửa. Chủ Phủ Khai Phong là Bao Dãi Chế đã phải thân hành cùng các cơ cục cứu tế xuất tiền mua thuốc để cứu chữa cho dân. Nhưng rút cục không cản nổi (tức là việc chính, không thể không nêu trước ngay ra) ôn dịch ngày càng thịnh hành lên. Van vò trăm quan thương nghị với nhau, đều đến viện "Dãi lậu" tụ họp ⁽¹⁾, đợi sáng để tâu cùng Thiên Tử.

Ngày hôm ấy là mồng 3 tháng 3 nam Gia Hựu thứ 3, (hợp thành số 9, Dương cực tới nơi tận cùng của số 9. Theo nghĩa kinh Dịch : Cùng thì phải biến, mà biến ra pho truyện Thủy Hử này). Vào khoảng 3 khác canh 5, Thiên Tử ra điện Tử Thần coi triều. Sau khi các quan triều hạ xong rồi, theo lệ có quan Điện Dấu hỏi lên rằng :

- Có việc chi thì ban tâu sớm, không việc thì cuốn rèm lui chầu ?

Liền thấy trong ban bộ có Tể Tướng là Triệu Khiết, và Tham Chính Van, là Văn Ngạc Bắc đứng ra tâu rằng :

- Hiện nay ôn dịch thịnh hành, quân dân chết hại rất nhiều, dám xin Bệ Hạ tha tội mở ân, giảm hình bớt thuế (Tức là lời chính, không được không nêu ngay lên trước) cầu thoát thiên tai để cứu dân chúng.

Thiên Tử nghe tâu, lập tức sắc cho Hàm Lâm Viện thảo chiếu, nhất điện giáng chỉ tha tội tù thiên hạ, bao nhiêu thuế má trong nhân gian

(1) Một nơi để các quan túc trực ban đêm, đợi lúc vào triều

thấy đều được miễn nộp thuế. Nhất diện hạ lệnh cho các miếu mạo đền chùa, phải tế lễ cầu đảo suốt cả ngày đêm.

Chẳng dè sau đó, việc ôn dịch lại càng thịnh hành, không sao giảm bớt chút nào, Nhân Tôn thấy thế, long thể không yên, lại phải tập hợp các quan để bàn kế. Lúc đó trong ban Đại thần có một viên đứng ra xin tâu. Thiên Tử nom ra thì là viên Tham Tri Chính sự Phạm Trọng Yêm ra lạy chào mà tâu lên rằng :

- Hiện nay tai nạn thịnh hành nhân dân chết hại lắm than, sớm chiều không sao yên ổn. Theo thần ngu kiến, muốn cầu thoát khỏi nạn này, tất phải tuyên mời Tự hán Thiên Sư, cấp tốc vào trào, lập đàn 3600 phần Thiên La đại tấu để Ngọc Hoàng Thượng Đế, thì mới có thể gỡ được ôn dịch cho nhân dân (*Không cần đêm hết văn thực bày ra chỉ tùy văn mượn vào cũng đủ. Bắt đầu thuốc men, thủ đến tu tỉnh, tới đoạn ba mới thủ cầu đảo Phật Trời*).

Nhân Tôn Thiên Tử ưng lời tâu, sau ngay Hàn Lâm Học Sĩ thảo một đạo chiếu, Thiên Tử ngự bút thân viết tờ chiếu lại đem một cây Ngự hương (*nén hương*) khâm sai trong ngoài sửa soạn, cử vị Điện Tiền Thái Úy là Hồng Tín, xưng làm Thiên Sứ, lập tức ra núi Long Hồ ở Tín Châu, thuộc tỉnh Giang Tây, tuyên thỉnh Tự Hán Thiên sư Trương Châu Nhân gấp rút vào trào, kỳ đảo ôn dịch. Trên chốn Kim Điện, nhà vua thân hành đốt ngự hương tay cầm cờ chiếu giao trao cho Hồng Thái Úy, lập tức lên đường đi ngay. Hồng Tín chỉ bái từ Thiên Tử, đeo chiếu thư lên lưng, tay cầm ngự hương, đem mấy chục tên tùy tòng, lên ngựa đi ra ngoài Đông Kinh đường về mạn Quý Khê ở về Tín Châu.

Trải qua nhiều ngày (*gọn*) đến địa hạt Tín Châu thuộc tỉnh Giang Tây, các quân viên lớn nhỏ ra tận ngoài thành nghinh tiếp. Rồi cùng báo ngay cho các đạo sĩ trụ trì trong Thượng Thanh Cung, trên núi Long Hồ được biết, để sửa soạn tiếp chiếu thư (*Đó là viên quan tiếp chiếu, rồi vào báo với đạo chúng*). Ngày hôm sau các quan đều đưa tiền Thái Úy đi đến núi Long Hồ. Tới nơi đã thấy bao nhiêu Đạo

chúng ở Thượng Thanh Cung, khua chuông gióng trống, bầy dầy đèn hương, chàng đủ tràng phan bảo cái, dẫn đoàn bát âm xuống núi để cùng đón chiếu chỉ nhà vua (*Đây là ngày hôm sau các quan đưa Thái Úy và đạo chúng tiếp chiếu thư*) đi thẳng lên Thượng Thanh Cung xuống ngựa.

Lúc đó, trên từ trụ trì chân nhân, dưới đến các hạng đạo hồng hầu hạ, thấy đều xúm xít đón rước vào điện Tam Thanh, xin đem tờ chiếu chỉ cúng dàng ở ngay chính giữa (*Trên dưới trước sau, chiếu thư ở giữa, lòng gấm miện hoa, tùy bút thành điệp*). Hồng Thái Úy liền hỏi vị chân nhân giám cung :

- Thiên sư hiện nay ở nơi nào ?

- Dám thưa cùng Thái Úy, Thiên Sư hiện nay gọi là Hu Tĩnh Thiên Sư, tính thích thanh cao, ít ưa đưa đón, tự ở một mình ngài trên núi Long Hồ, lập một am cỏ để dưỡng chân tu tính. Bởi thế nên người không ở tại cung đây ?

- Vậy ngày nay Thiên Tử có tuyên chiếu, thì làm sao mà gặp được ?

- Bây giờ chiếu chỉ hãy tạm lưu trên điện đây, bản đạo cũng không dám tự tiện mở đọc. Và xin Thái Úy hãy vào phương trượng dùng trà, rồi sẽ bàn định.

Bấy giờ đem chiếu thư cung kính để ở trên điện Tam Thanh (*Tờ Chiếu*) rồi cùng mọi người dẫn các quan vào trong phương trượng, Thái Úy ngồi ở chính giữa, các hàng chấp sự dâng trà, kể dâng các đồ chay lên, thủy lục đều đủ cả. Khi dùng trà xong, Thái Úy lại hỏi Chân Nhân :

- Nếu vậy Thiên Sư ở trên đỉnh núi, sao không cho người lên thỉnh ngài xuống, để mở tuyên chiếu chỉ ?

Chân Nhân bấm rằng :

- Tổ sư tuy ở trên núi, nhưng thực ra đạo hạnh phi thường có thể cười mây dập gió, tung tích không định. Chính bọn đồng đạo cũng ít khi được gặp, còn cách nào mà thỉnh Người xuống được ?

- Cứ như thế, thì làm sao cách nào mà gặp được ? Hiện nay trong kinh sư ôn dịch thịnh hành, đương kim Thiên Tử phái hạ quan đem ngư thư dan chiếu gồm cả long hương, đến thỉnh Thiên Sư, muốn lập đàn 3600 La Thiên đại tiểu, để cầu đảo thiên tai, cứu vớt muôn dân. Như thế phỏng làm thế nào cho được ?

Chân Nhân bầm rằng :

- Thiên Tử muốn cứu muôn dân, trừ phi Thái Úy phải sửa một điểm chí thành tâm. *(Câu này không những chỉ nói về việc cầu đảo ôn dịch mà thôi, ôi, Thiên Tử há lại không muốn cứu vạn dân ? Mà đã muốn cứu vạn dân, lẽ nào lại không trông cá vào Thái Úy ? Nếu Thái Úy quả không thành tâm, thì làm sao cứu được vạn dân ? Thái Úy đã không cứu được vạn dân, thì sao còn làm được trên đàn lòng Thiên Tử ? Lời nói tuy không nhiều mà ý rất sâu xa, thế mới gọi là Chân Nhân)* chay sạch tám gói, thay đổi xống áo, không mang quân hầu, tự mình đeo chiếu thư, đốt ngư hương, đi bộ lên núi, lạy lục khấu cầu, thì Thiên Sư mới cho được thấy. Nhược bằng bụng không chí thành thì chỉ đi suông một chuyến, cũng khó lòng mà gặp được Thiên Sư.

Thái Úy nghe nói, đáp luôn rằng :

- Tôi ở kinh sư an chay đến đây, lẽ nào lại không chí thành ? Đã như thế tôi quyết theo đúng lời nói : sáng mai buổi sớm tinh mơ, sẽ đi lên núi.

Đêm hôm đó đều tạm yên nghỉ. Canh nam sáng hôm sau, các đạo sĩ dậy sớm, sửa soạn nước thơm, mời Thái Úy tám gói, thay cả một bộ quần áo vải mới nguyên; chân đi đôi giày bằng cỏ, an cơm chay, lấy chiếu thư bọc bao lụa vàng đeo lên trên lưng (*tờ chiếu*), tay cầm cái lư bằng bạc con con, trong đốt một chút hương ngư (*hương*). Đoàn mọi người cùng các đạo sĩ đứng ra phía đằng sau, trở lên đường tắt, Chân Nhân lại bầm Thái Úy rằng :

- Thái Úy muốn cứu vạn dân, xin chớ đem lòng thoái hối, chỉ nên chăm chăm chí thành đi lên (*Toàn giọng đĩnh ninh dặn dò Thái Úy*

phải nhớ cái bí quyết, là vì Thiên Tử cứu vớt muôn dân, chứ không phải mời đón vị Thiên Sư trong đêm nay).

Thái Úy từ biệt mọi người, miệng tụng bảo hiệu đức Thiên Tôn, xông bước lên núi. Một mình thui thủi, đi chừng một hồi, vịn cây vạch đá, ước đã qua mấy ngọn núi, mới độ hai ba dặm đường, thì thấy hai chân muốn đã dừng lên, muốn như không đi được nữa. Ngoài miệng tuy không dám nói ra, nhưng trong bụng trù trù, lẩm bẩm một mình :

"Ta là quý quan triều đình, (Xấu hổ, Bốn chữ Quý quan triều đình, xô đẩy biết bao anh hùng vào nơi Bến nước : Câu đó lại do ở miệng lão này nói ra). Khi ở kinh sư chống đêm mà nằm, bây vạc mà ăn, cũng còn thấy mình mỗi mệt (Lời nói tuyệt diệu, chống đêm bây vạc cũng còn mỗi mệt, vậy sao không xoay nguyên khí, giúp Hóa Công để rồi cùng nghỉ ?) Ta có bao giờ lại xô giầy cỏ, đi đường núi thế này ? nào biết Thiên Sư của họ ở đâu, mà bắt hạ quan, phải chịu cực khổ thế này ?

Lại đi được độ dặm chục bước, thì vai đã xô lên, hơi đã thở ngắn đi. Chợt thấy trong nơi khúc núi, nổi một trận gió (tả thực xuất sắc). Gió vừa lướt qua thì phía sau cây thông thét ra một tiếng đánh âm kháo nào sét đánh (tả thực xuất sắc). Vụt một cái nhảy ra một con hùm lông gấm, mặt xanh râu trắng rất to. (Trước tả gió, thú đến tả gấm, thú ba tả hổ, chỉ một ngọn bút, nảy ra bao nhiêu chuyện lạ. Một vị hảo hán quảng mở đầu sách).

Hồng Thái Úy giận mình đánh thọt, kêu lên một tiếng "Ồi chà" ! (Một lời nói tối hậu của bọn khi quân mãi quốc chán đời ?) rồi ngã lộn về phía sau. Con hùm non thấy nhảm nhảm vào Hồng Thái Úy quay tả lượn hữu, kêu rống một hồi, rồi đánh vọt quay về phía sau, nhảy vọt ngay xuống khe núi. Hồng Thái Úy bị ngã lộn nhào ở bên gốc cây, hoảng sợ đến nỗi 36 cái răng đập vào nhau kêu chan chát (Câu lạ), suốt mình cứng đờ như cây gỗ trướng phong (câu lạ) hai bộ giò rở hết con gà chọi bị thua, (Câu lạ; bốn câu chỉ là một câu, một lối văn đều là tuyệt diệu) trông kêu khổ liên thanh, con hổ đi chừng

uống chạn chén trà, mới dám lép ngóp bỏ dây, lại nhặt cái lư hương con ở trên mặt đất, đem ít ngự hương đốt tiếp (*Hương, sao không tả chiếu, ở chiếu ở trên lưng, chắc còn nguyên như cũ*), lại đi trên núi chầm chầm vào tìm Thiên Sư, đi chừng 4,50 bước, tự thở dài trong miệng, trong bụng oán kêu :

- "Hoàng Đế (4 chữ đọc liền một hơi mới thú. "Chống dèm bày đỉnh", nghĩa là trong bụng và trong mồm, lúc nào cũng thường thường có 4 chữ đó) ngự hạn ta đến chốn này, để ta phải chịu một phen khổ sở..."

Nói chưa dứt lời, bỗng lại cảm thấy một cơn gió từ đầu dưa tới (*Tả thực xuất sắc*), thổi một luồng hơi độc bốc ngay lên; Thái Úy cố trấn tĩnh nom thì thấy trong đám giầy rọ ở bên núi có tiếng sột soạt (*tả ra xuất sắc*), lòi ra một con Rắn Mang Hoa to bằng cái thùng gỗ (*Cũng trước tả gió, thủ đến tiếng, lại thủ tả rắn. Vị hảo hán thủ nhĩ ở trong đầu trang sách*); Thái Úy trông thấy lại một phen kinh hoảng, tay rời cái lư hương, (*Hương : trước đây không có thể*), kêu vội lên mấy tiếng :

- Phen này thì ta chết mất !

Đoan rồi ngã kênh ra phiến đá ở đằng sau. Thì thấy con rắn nó đi sù đến thẳng viên đá, nhìn chầm chầm vào mặt Thái Úy, cuộn tròn khúc lại, hai mắt lóc ra hai đạo kim quang, há miệng rất to, thè dài đầu lưỡi, phun phè phè hơi độc lên mặt Thái Úy, làm cho Thái Úy ba hồn phiêu bạt, bảy vía hoang mang. Con rắn nhìn ngám Thái Úy một hồi, rồi quay ngoát ra phía dưới núi, mà không thấy nữa. Thái Úy lép ngóp bỏ dây, miệng lẩm bẩm :

- Xấu hổ; kinh chết hạ quan. Nom đến khắp người, thì những cục máu nổi lên như những năm tay (*Dây không phải là trước tả kỹ sau tả đối, chính bốn chữ lại thêm một câu nữa mà thôi*): Trong miệng lẩm bẩm máng bọn đạo sĩ :

- "Chúng nó vô lễ, dám đùa hạ quan, để cho ta chịu biết bao kinh sợ. Nếu phen này lên núi, tìm không thấy Thiên Sư, thì xuống đây sẽ nói chuyện với hán".

Lại nhặt lấy cái lư hương cũ, (*Hương*); sửa lại tờ chiếu buộc ở trên lưng (*Chiếu*; *Trước không nói đến chiếu thu, nay lại nói đến, cũng là diệu*), xắn lại xống áo mũ giấy, định lại đi lên trên núi. Vừa khi cất bước (*Phép bút biến, nếu không thì lên núi từ lúc nào rồi*). Chợt thấy sau lưng cây thông, văng vẳng có tiếng sáo thổi, từ từ lại gần. Hồng Thái Úy định thần nhìn lại, thì thấy một tên đạo đồng, cười một con bò, tay hoành ống sáo bằng sắt, miệng cười hơn hở đi sang qua núi (*Một hồ, một rắn, sau lại tiếp đến đoạn này, bút mực biến chuyển không thể nói*); Thái Úy trông thấy, liền gọi đạo đồng mà hỏi :

- Nhà ngươi ở đâu đến, có nhận biết ta chăng ?

Tên đạo đồng không thèm nhìn, chỉ cứ thổi sáo (*tả thực diệu quá*) Thái Úy hỏi luôn mấy câu, đạo đồng mới cười ha ha, giơ cây sáo bằng sắt, trở vào Hồng Thái Úy (*tả rõ thực diệu*) và nói :

- Bác đến đây có phải là muốn gặp Thiên Sư hay không ?

Thái Úy cả kinh hỏi luôn :

- Người là đạo đồng, làm sao lại biết (*Chỉ nên trả lời rằng : Người là Thái Úy làm sao lại biết ?*)

Đạo đồng cười, trả lời :

- Buổi sáng hôm nay tôi ở trong am hầu Thiên Sư nghe thấy ngài nói :

"Hôm nay Thiên Tử sai Hồng Thái Úy, mang đàn chiếu và ngư hương tới trong núi này, mời ta xuống Động Kinh lập đàn tràng, 3.600 La Thiên, cầu đảo ôn dịch cho thiên hạ... Nay ta đi vân du... Chắc là sớm chiều hôm nay, Ngài không ở trong am vậy, ông đừng nên đi lên nữa. Trong núi trùng độc thú dữ rất nhiều, e có khi hại đến tính mạng của ông.

Thái Úy lại hỏi dồn :

- Người đừng nói lẻo ta nữa ?

Đạo đồng cười xòa một tiếng, không thèm trả lời, lại thổi lên thanh sáo, chuyển quanh khúc núi mà đi. (*Tả thực là diệu*) Thái Úy nghĩ khâm lẩm trong bụng :

"Thằng bé này lại làm sao mà biết rõ công việc ấy ? Chắc có lẽ là Thiên Sư dặn hán, nhất định không sai... *(Bốn chữ này tả hết những cái mà Thái Úy vẫn cho rằng là phải xưa nay)*. Cũng muốn đi lên núi nữa, nhưng chút nữa thì đi đứt tính mạng. Vậy bắt buộc đi xuống là hơn. Thái Úy liền cầm lư hương *(Hương 3)*, lại tìm đường cũ vội đi xuống núi. Các đạo sĩ tiếp mời về phương trượng ngồi nghỉ. Chân Nhân liền hỏi :

- Người có gặp được Thiên Sư hay không ?

Thái Úy đáp :

- Ta là quý quan trong triều, sao lại bảo ta đi lên con đường núi, chịu bao nhiêu tân khổ, thiếu chút nữa mất cả tính mệnh ? Thoạt tiên đi tới lưng chừng núi, gặp một con hổ sù, mắt xanh râu trắng, làm cho hạ quan kinh sợ mất cả hồn vía. Lại đi qua một quãng núi nữa, trong bụi rậm xổ ra một con rắn lớn Mang Hoa, nằm quanh một đồng cỏ mất đường đi, nếu không phải phúc phận nhả tôi to lớn, thì làm chi còn được tính mạng mà về kinh *(Giống tốt)*. Đó toàn thị là bọn đạo chung các anh chơi xổ hạ quan tất cả...

Chân Nhân đáp lại rằng :

- Bần đạo đâu dám khinh mạn Đại Thần. Đó chẳng qua là Tổ Sư thử lòng Thái Úy, núi đây đâu có hùm có rắn cũng không hại người. *(Một lời tóm tắt tất cả 108 người, trong một bộ truyện)*.

Thái Úy nói tiếp :

- Chính lúc tôi đi không được, đương toan bước lên núi, thì chỉ thấy bên phía cây thông, thò ra một tên đạo đồng, cười con bò vàng, thổi cây sáo sất đi qua phía núi, tôi liền hỏi hán đi đâu, và có hiểu tôi không ? Thì hán trả lời là biết tất cả, và nói Thiên Sư dặn hôm nay cười hạc vân du đã đi Đông Kinh rồi. Nhân thế hạ quan mới trở về đây.

Chân Nhân nói :

- Vậy là Thái Úy đã để mất cơ hội, mục đồng ấy chính là Thiên Sư đó. *(Chỉ nói có một, không được đến hai)*.

Thái Úy nói :

- Ngài đã là Thiên Sư, sao lại tầm thường như vậy ? *(Một câu này đóng thẳng đến sau việc Hoàng Phủ Doan xem tướng ngựa ở hồi thứ 70 tỏ rõ ra một truyện, trình bày 108 người, đều là quý quan ở Triều đình chê là tầm thường, mà bỏ lỡ ra ngoài hạng đức cái đen vàng vậy. Sao lại không nói, đã là Thiên Sư, sao lại dữ dội thế ?)*

Chân Nhân đáp rằng :

- Thiên Sư bây giờ không phải là thường, tuy là ít tuổi, nhưng đạo hạnh phi thường. Người là một hạng ngạch ngoại. *(108 người cũng bảo là ngạch ngoại cả)*. Bách phương biến hóa, rất là linh nghiệm, đã được người đời vẫn xưng là Đạo Thông tổ sư xưa nay.

Hồng Thái Úy lại nói :

- Tới nếu như thế, có mặt không trông thấy chân sư, đến nỗi ngay trước mắt là để lỡ mất.

Chân Nhân đáp :

- Thái Úy hãy xin phóng tâm. Tổ Sư đã có pháp chi là đi rồi, thì khi Thái Úy về đến kinh sư, các việc đàn tràng, tất là Tổ Sư đã làm xong rồi.

Thái Úy nghe nói mới hơi yên tâm, Chân Nhân một mặt bấy yến tiệc khoản đãi Thái Úy, xin đem đàn chiếu bọc vào trong hòm ngự thư, lưu ở trong cung Thượng Thanh *(xong tờ chiếu)* còn long ngự hương đem đốt lên ở điện Tam Thanh *(Xong ngự hương)*. Hôm ấy trong nơi phương trượng, cả bảy chay cúng, đặt yến uống rượu, đến chiếu mới tan. Ngủ một đêm đến sáng, buổi sáng hôm sau. Chân Nhân cùng đạo chúng, đóng dả bọn chấp sự, mời Thái Úy đi du sơn *(Thiên hạ vốn vô sự, chơi núi cứ chơi đi)*, Thái Úy cả mừng, cùng bao nhiêu người đi bộ ra ngoài phương trượng, phía trước có hai tên đạo đồng đi dẫn đường. Đi tới trước cung sau cung, xem ngấm không biết bao nhiêu phong cảnh. Trên điện Tam Thanh, phú quý không thể tả hết. Dưới hành lang bên tả có Cửa Thiên Điện. Tử Vi Điện và Bắc Cực điện; Dưới hành lang bên hữu có Thái Ất Điện, Tam Cung Điện và Khu Tà Điện *(Đe, các điện, Cửa Thiên, Tử Vi, Bắc Cực và Thái Ất,*

Tam Cung dẫn ra một điện Khu Tà, lại đem một điện khu tà, dẫn ra một điện Phụ Ma).

Xem khắp cung một lượt, đi quanh phía sau hữu lang, Thái Úy nom thấy lại là một nơi điện vũ, một dãy toàn thị tường đỏ, ngày phía trước mặt có hai cánh cửa đỏ chói, trên cạnh cửa có hai cái lá rất to khóa chặt hai cánh cửa, ngoài mặt niêm mười mấy tờ niêm phong, trên giấy niêm phong, đóng chỉ chít những dấu đỏ. Phía trước thêm có một biển sơn son thiếp vàng, trên viết bốn chữ bằng vàng để là : "Tòa Điện Phục Ma", (*tả thấy ghé người bút mực lâm ly đến bực*).

Thái Úy trở hỏi :

- Điện này là chỗ nào thế ?

Chân Nhân nói :

- Đây là một cái điện của đức Lão Tổ Thiên Sư giam trấn phục ma từ trước.

Thái Úy lại hỏi :

- Làm sao ở trên lại dán chỉ chít những niêm phong như thế ?

- Đây là do Lão Tổ Động Huyền Quốc Sư về đời Đại Đường, giam cầm Ma Vương ở đây, nhưng cứ trải qua một đời, Thiên Sư chính tay lại dán thêm một tờ niêm phong (*Tu tưởng lạ; Văn lạ*); khiến cho con cháu về sau không được mở liễu, để cho xô mất Ma Vương, thì rất là lợi hại. Tới nay đã trải tám chín đời, Tổ Sư đều không dám mở, dùng thứ khóa bằng đồng sắt rất tốt để khóa, không ai biết trong đó có những thứ gì ? Tiểu đạo từ khi đến trụ trì ở đây hơn 30 năm, cũng chỉ nghe nói (*diệu*) thế thôi.

Hồng Thái Úy nghe dứt lời, trong bụng lấy làm kinh quá, (*Trước kinh*), tự nghĩ : ta thử xem Ma Vương thế nào, liền nói ngay với Chân Nhân rằng :

- Người hãy mở cửa ra cho tôi xem mặt mũi Ma Vương như thế nào ?

Chân Nhân bẩm rằng :

- Thừa Thái Úy, điện này quyết không mở được. Các bậc tiên tổ Thiên Sư ân cần khuyên bảo mọi người sau đây không được thiên tiện mở ra. *(Một lần bắm)*.

Thái Úy cười nói : *(Thủ đến cười)*

- Nói nhằm, các người muốn gây ra yêu quái gở lạ, phiến hoặc lương dân, cố ý bầy ra chỗ đó; giả dối là giam Ma Vương, cho nổi tiếng đạo thuật của mình. Ta đây đã đọc sách Nhất Giám *(Con người góm: văn pháp góm)*, làm gì có phép khóa giữ Ma Vương ? Cái đạo quỷ thần xa cách u minh, ta không tin có Ma Vương ở trong, hãy mở ngay ra cho ta để ta xem Ma Vương nó như thế nào ?

Chân Nhân nam bầy lần từ chối, nói rằng :

- Tòa điện đó không thể mở được, và nếu trái ra ắt xảy ra sự tai hại vô cùng. Thái Úy nổi giận *(Lại giận)*, trở mắng bọn chúng rằng :

- Các người không mở ra xem, ta về trào phen này, trước hết hãy tâu cho các người là ngăn trở tuyên chiếu, làm trái thánh chỉ, không cho ta gặp Thiên Sư, để ghép vào tội phạm. *(Coi anh ta dụng đing huộc ngay cho người một cái án rất lớn, đủ biết các ông Thái Úy từ trước tới nay, vẫn cùng một lối)*. Sau sẽ tâu cho các người tư thiết ra tào điện này, nói vờ là giam khóa Ma Vương, để dối lừa trăm họ muôn dân, rồi sẽ thu diệp của các người, mà khắc trán cho đi phát phối tận nơi biên viễn, để chịu sự khổ nhục. *(Sau đây biết bao nhiêu người bị khắc trán phát phối quận châu, chỉ là theo luật của quan trước đây mà xử đoán)*.

Bọn Chân Nhân khiếp sợ oai quyền của Thái Úy *(Chân Nhân còn sợ oai quyền của Thái Úy nữa là kẻ khác ?)*, bèn phải gọi mấy người đạo chúng thợ rèn đến, trước hết lột bỏ các niêm phong ra, đem búa sắt chặt bỏ các khóa, mọi người đẩy tung cửa điện, rồi cùng nhau kéo vào trong điện, chỉ thấy tối đen như mực, không thấy vật gì. Thái Úy bắt lấy mấy chục bó đuốc đốt lên để soi khắp bốn bên, cũng không thấy một vật gì. Duy chỗ chính giữa có một cái hốc đá vuông, cao chừng 5, 6 thước, phía dưới có một con rùa đá, nằm phục vị, đã già nửa chìm xuống dưới đất lấy. *(Một bộ sách gồm 70 hồi, lấy hốc đá*

làm khỏi đầu, lại lấy hốc đá làm kết thúc, thực là kỳ tuyệt. Chữ Kiệt là *(cái mốc đây, tục bản lâm chữ Bi là cái bia)* soi lên cái mốc đá thấy mặt trước đều chạm trở về rỗng trện phượng, thiên thư phù lục, ai cũng không hiểu ? *(Cùng với hồi thứ 70, cùng một lối chương pháp)*. Soi phía sau mốc đá, thì thấy có khắc bốn chữ chân rất lớn "Gặp Hồng thì mở" (Van lạp, nói lạp) Hồng Thái Úy nom thấy bốn chữ đó làm làm mừng rơn *(Lại đến mừng)*, liền nói với Chân Nhân rằng :

- Các người ngan cản tôi, biết đây mấy trăm năm trước đây, đã chưa rõ tên họ của tôi đây rồi, "Gặp Hồng thì mở", rõ ràng là bảo tôi phải mở ra, còn có gì là ngại ? Tôi tưởng Ma Vương đó, chỉ ở dưới cái mốc đá này, chúng ta cứ gọi thêm người, mang nhiều mai cuốc đến đây, đào lên là được.

Chân Nhân vội lắm bắm :

- Thái Úy không nên đào lên, sợ có chuyện lợi hại thương phạm đến người, rất là bất tiện *(Lại bắm)*.

Thái Úy nổi giận (lại nổi giận) quát lên rằng :

- Các người tu hành không hiểu gì cả. Ngay trên cái mốc đá nói rằng : Gặp ta thì mở, vậy sao các người ngan cản ta ? Phải mau mau lập tức gọi thêm người đến mở cho ta.

Chân Nhân lại đôi phen kêu bắm, sợ có điều nguy hiểm không hay.

Thái Úy nhất định không nghe *(Chép kỹ Chân Nhân một lần bắm, hai lần bắm, bắm rồi lại bắm, để chứng tỏ các hạng Thiên Cương, Địa Sát ra đời, không phải một cách dễ dàng)*. Mãi đành sau phải gọi thực nhiều người, xúm vào trước hết đẩy đổ cái mốc đá ở trên rồi hì hục đào con rùa đá đến nửa ngày trời mới đào lên được. Lại đào sâu thêm xuống tới chừng 3, 4 thước thì thấy có một phiến đá xanh lớn, rộng chừng một trượng. Hồng Thái Úy lại quá sai đào nữa. Chân Nhân lại khổ sở khuyên nài, xin đừng đào nữa, nhưng Thái Úy nhất định không nghe, mãi sau bất đắc dĩ mọi người phải xúm lại khiêng miếng đá ra để xem. Thì thấy phía dưới phiến đá ấy là một cái hang rất sâu muôn trượng, và tiếp liền lên một tiếng bập một tiếng vang

động khác thường. Tiếng nổ vừa lên, thì chỉ thấy một luồng khí từ trong hang phụt lên, đánh đổ hẳn một bên góc điện.

Đoạn luồng hắc khí tung lên trời, lơ lửng trên không tan ra một tram mười đạo kim quang, chia tan đi khắp bốn phương tám ngả. (Một ngọn lửa ghê người, sau đây hoặc xưng ta, xưng tớ, xưng kẻ mọn này, xưng ta hay xưng lão gia đây, cũng do ở câu này biến ra cả). Hết thấy mọi người đều kinh sợ, quảng tất cả khí giới, rồi chen nhau chạy thực thân té ngã lung tung ra suốt lượt. Đến nỗi Hồng Thái Úy cũng dờ mắt há mồm, không biết lối nào mà trở, mặt đen sạm lại, chạy vội xuống phía dưới. Lúc đó chỉ thấy Chân Nhân kêu thảm thiết không thôi. Thái Úy hỏi :

- Những cái chạy lên là hàng yêu quái gì đó !

Chân Nhân nói :

- Thái Úy không rõ, nguyên trong điện này, trước kia Lão Tổ Thiện Sư là Huyền Không Động Chân Nhân, truyền lại phù phép, có dặn kẻ rằng :

"Trong điện này giam giữ 30 vị sao Thiên Cương, và 72 vị sao Địa Sát, tổng cộng 108 Ma quân ở đó. Trên dựng cái bia tròn khác rỗng chạm phượng, và tên tuổi để trấn giữ nơi đây. Nếu sau này lại thả cho chúng ra đời, thì tất cả làm khổ sinh linh hạ giới vô cùng". Vậy nay mà Thái Úy thả cho chúng ra, thì biết làm sao bây giờ ?

Thái Úy nghe nói mồ hôi toát dầm ra ngoài, run lên không được, vội vàng thu xếp hành lý, dẫn bọn tùy tùng xuống núi, quay về kinh sư. Chân Nhân đem đồ đệ đưa tiễn bọn Thái Úy, rồi quay về bảo nhau tu bổ điện miếu và dựng lại tấm bia như trước.

Đang kia Hồng Thái Úy trở về, trong khi đi đường, dặn bọn tùy tùng bím hẳn câu chuyện ma quỷ, không ai được nói hớ ra, sợ đến tai Thiên Tử lại bị quả phạt (tả đúng Thái Úy). Cấp đường về tới kinh sư, bước vào trong thành, thì đã thấy người ta đồn đại là "Vị Thiên Sư đã đến Đông Kinh nơi ở cấm viện làm 7 đêm 7 ngày cầu nguyện, phát cho phù chú, cứu chữa tai ương, tật dịch đã hết, dân lại được

sống yên vui, và Thiên Sư đã già triều đình, cười hạc trèo mây, trở về Long Hồ Sơn vừa đoạn".

Thái Úy sáng sớm hôm nay vào chầu Thiên Tử, tâu việc đã đến tận nơi, đã mời Thiên Sư và đã vội vàng về tới độ phục mạng. Vua Nhân Tôn ưng lời tâu, thưởng cho Hồng Tín Thái Úy về mà nhận chức cũ.

Sau đó Nhân Tôn ở ngôi vua, cộng tất cả 42 nam, khi mất không có con trai, phải truyền ngôi cho người con trai Bộc An Úy Vương, Doãn Nhượng và là cháu đích tôn Thái Tôn Hoàng Đế, nối ngôi vua được 4 nam, truyền ngôi cho thái tử là Thần Tôn. Lúc đó thiên hạ thái bình. *(Một bộ sách hàng mấy vạn câu, lại dùng bốn chữ "Thiên hạ thái bình" để mở đầu, và dùng bốn chữ "Thiên hạ Thái bình" kết thúc thực là tuyệt diệu)*, bốn phương vô sự, không cần phải nói. Nhưng nếu thực thái bình vô sự, thì nay đây mở sách điển nghĩa, hỏi rằng kể ra những chuyện gì đây ? *(Bỗng dùng giờ ra một ngọn bút, lời ra thành một pho sách rất lớn dưới đây)*. Xin đọc giả chớ vội, đây mới chỉ là một khúc mở đầu, rồi sau đây sẽ có :

- 1.- Vương Giáo Đầu phủ Duyên linh gót :
Cửu Văn Long thôn Sủ ra tay.
- 2.- Sủ Đại Lang nửa đêm đốt trại:
Lỗ Đế Hát giữa chợ giết người.
- 3.- Triệu Viên ngoại sửa lại Văn Thù Viện;
Lỗ Trí Thâm khua động Ngũ Đài Sơn.
- 4.- Chàng bé gan kinh hồn nơi ngọc trướng;
Sư to bụng ra sức xóm Đào Hoa.
- 5.- Rừng Xích Tùng, Cửu Văn Long ra oai;
Chùa Ngõa Quan, Lỗ Trí Thâm phóng lửa.
- 6.- Hoa hòa thượng nhổ bật gốc Thùy Dương;
Báo Tử Dấu lạc vào đường Bạch Hổ.
- 7.- Đất Thương Châu, Lâm Giáo Đầu chịu nhục;

Rừng Tru Lâm, Hoa hòa thượng xung gan.

8.- Thử ngôn ngôn gậy, Lâm Xung hạ Giáo Đầu;

Mở cánh cổng, Sài Tiến đón tân khách.

9.- Một mũi dao, moi gan quân tàn bạo;

Ba chén rượu, say tít cả giang sơn.

10.- Giả dạng ngao du cứu người hảo hán;

Để thơ cảm khái kết bạn Lương Sơn.

11.- Múa dao thần, Lâm Xung gặp người ngang sức;

Bán gươm báu, Dương Chí giết cọp không lòng.

12.- Nơi Đông Quách, Cấp Tiên Phong tranh công;

Đất Bắc Kinh, Thanh Diện Thủ đấu võ.

13.- Xích Phát Quỷ, say nằm Linh Quang Điện;

Tiến Thiên Vương nghĩa nhân Đông Khê thôn.

14.- Ngô Học Cửu thoát ba chàng họ Nguyễn;

Công Tôn Thẳng ứng bảy vì sao.

15.- Tái kim ngân, Dương Chí vâng mệnh;

Cướp lễ vật, Ngô Dụng dùng mưu.

16.- Đánh chén không tiến, gặp tay cao thủ;

Trời su lập mẹo, cướp núi Nhị Long.

17.- Mỹ Nhiêm Công dùng mẹo lừa Sáp Sĩ Hổ;

Tống Công Minh vì tình thả Tiểu Thiên Vương.

18.- Lâm Xung đốt cháy nơi Thủy Bạc;

Tiểu Cái đốt lấy vũng Lương Sơn.

19.- Vì nghĩa trung, Tiểu Cái lên ngôi chủ trại;

Đến ơn cả, Lưu Đường rảo bước đêm trăng.

20.- Kiểu Bà say đắm Đường Ngưu Nhi;

Tống Giang giận giết Diêm Bà Tích.

21.- Hòa đảng gian dân, trước nơi cửa huyện;

Tha người hiếu nghĩa, trong chốn nhà hãm.

22.- Quận Hoành Hải Sài Tiến tiếp khách;

Núi Cảnh Dương, Vô Tòng đánh hùm.

- 23.- Gặp anh em thỏa lòng hòa thuận;
Lừa trai gái ghét giống gian dâm.
- 24.- Bày mưu mô lão bà dụ khách;
Ham tình dục gái đi giết chồng.
- 25.- Cữu Thúc giấu xương chờ hiệp khách.
Vô Tòng giết chị tế hồn anh.
- 26.- Đất Mạnh Châu, Mẫu Dược Xoa bán thịt người;
Đường Thập Tự, Vô Đô Đầu gặp hảo hán.
- 27.- Cự mặt Quản doanh, anh tù cứng cổ;
Mộ danh hảo hớn, cậu trẻ ra ơn.
- 28.- Trại Bình an lay cầu Vô Nghia Sĩ;
Rừng Khảo Hoát say đánh Tượng Môn Thần.
- 29.- Thi ân ba lần vào lao ngục;
Vô Tòng một phen náo Phi Vân.
- 30.- Trang sáng mài dao, báo oán giết nhà Đô Giám;
Trời đêm lánh nạn, giả sư qua núi Ngô Công.
- 31.- Vô Hành Giả say rượu bị bắt;
Tống Công Minh vì nghĩa được tha.
- 32.- Xem Ngao Sơn, Tống Giang bị bắt;
Nho Thanh Phong, Hoa Vinh trả thù.
- 33.- Đường Thanh Châu, Trần Tam Sơn bị bắt;
Núi Ngõa Lịch, Tích Lịch Hỏa mắc mưu.
- 34.- Nơi lữ điểm, Thạch Dũng đưa thơ;
Vùng Lương Sơn, Hoa Vinh bán nạch.
- 35.- Vùng Lương Sơn, Ngô Dụng cử Đới Tung;
Núi Cảnh Sơn, Tống Giang gặp Lý Tuấn.
- 36.- Bến Tầm Dương canh khuya mắc nạn;
Nơi Giang Phủ đất khách rời chân.
- 37.- Tống Giang cười nói, gọi tức Đới Tung;

- Lý Quỳ hung hăng, đánh chìm Trương Thuận.
- 38.- Gác Tẩm Dương, để thơ tâm huyết;
Chốn Lương Sơn, nghe nổi kinh hoàng.
- 39.- Cướp pháp trường, hảo hán tiếc hảo hán;
Hợp nghĩa đảng, anh hùng mến anh hùng.
- 40.- Tống Giang mưu đánh Vô Vi Quân;
Trương Thuận bắt sống Hoàng Van Bình.
- 41.- Hoàn Đạo Đồ, nhận ba quyển thiên thư;
Tống Công Minh, gặp Cửu Thiên Huyền Nữ.
- 42.- Thương mẫu thân, Lý Quỳ giết bốn hổ;
Cứu đồng đảng, Chu Quý docks một lòng.
- 43.- Cẩm Báo Tử, ngộ hẻm gặp Dối Tung;
Bệnh Quang Sách, đường dài quen Thạch Tú.
- 44.- Phòng riêng ton hót, Dương Hùng gặp gái voi dầy,
Đêm vắng xông pha, Thạch Tú giết sư hổ lửa.
- 45.- Núi Thúy Bình, Thạch Tú giết vợ;
Điểm Chúc Gia. Dương Hùng đốt nhà.
- 46.- Quỷ Kiếm Nhi nhờ thân giúp bạn;
Tống Công Minh nổi giận dấy binh.
- 47.- Bất Nuy Hồ, nữ tướng ra công;
Đánh Chúc Gia, quân sư xuống cứu.
- 48.- Mác meo gian, Giải Trân, Giải Bảo phá ngục;
Bầy mưu khéo, Tôn Lập, Tôn Tân cướp lao.
- 49.- Bầy kế liên hoàn, phá nhà họ Chúc;
Kéo cờ dắc thắng về núi Lương Sơn.
- 50.- Sáp Sí Hồ, vác gong đánh chết cô đào;
Mỹ Nhiêm Công mướn mất toi cậu ấm.
- 51.- Lý Quỳ đánh chết Ân Thiên Tích;
Sài Tiến bị hãm Cao Đường Châu.
- 52.- Dối Tung vâng mệnh, tìm Công Tôn Thắng;

Lý Quỳ sứt ruột chém La Chân Nhân.

53.- Nhập Vân Long, đầu phép phá Cao Liêm;

Hắc Toàn Phong, xuống giếng cứu Sài Tiến.

54.- Cao Thái Úy huy động quân ba lộ;

Hồ Duyên chước bảy trận ngựa liên hoàn.

55.- Ngô Dụng sai Thời Thiên, cấp bảo giấy.

Thanh Long lừa Từ Ninh lên Lương Sơn

56.- Từ Ninh dạy phép câu liêm sang;

Tống Giang phá trận liên hoàn mã.

57.- Hợp tam quân đánh phủ Thanh Châu;

Kết đồng tâm, về nơi Thủy Bạc.

58.- Núi Tây Nhạc giả danh Thái Úy;

Đất Hoa Sơn, cứu bạn anh hùng.

59. Núi Mang Đăng, Công Tôn (Thắng) dùng phép;

Chợ Tang Dấu, Tiến Cái trúng tên.

60.- Lừa Ngọc Kỳ Lân, Ngô Dụng dùng mẹo;

Quấy Kim Sa Độ, Ngô Dụng trở tài.

61.- Bán lãnh tiền, Yến Thanh cứu chủ;

Cướp pháp trường, Thạch Tú thi gan.

62.- Tống Giang quyết đánh Đại Danh thành;

Quan Thảng bàn phá Lương Sơn Bạc.

63.- Đêm trăng Duyên Chước lừa Quan Thảng;

Trời tuyết Công Minh bắt Sách Siêu.

64.- Thác Thập Thiên Vương, trong mơ hiển thánh;

Làng Lý Bạch Điều, dưới nước báo oan.

65.- Đốt Thúy Vân Lâu Thời Thiên vâng lệnh;

Phá Đại Danh Phủ, Ngô Dụng lập công.

66.- Về Sơn Bạc, Tống Giang khao thưởng tam quân;

Đến Lăng Châu, Quan Thảng chiêu hàng hai tướng.

67.- Tống Công Minh đêm phá Tàng Đầu Thị;

Lư Tuấn Nghĩa, bắt sống Sử Van Cung.

68.- Tới Đông Bình Phủ, Cửu Vạn Long mắc nạn;

Bát Song Thương Tướng, Tống Công Minh thành công.

69.- Một Vũ Tiễn, ném đá đánh anh hùng;

Tống Công Minh bỏ lương bát trắng sì.

70.- Nhà Trung Nghĩa, bia đá nổi hàng vạn;

Vũ Lương Sơn, bạn vàng kinh giấc mộng.

Tổng cộng sách 70 hồi chính truyện, và 140 câu đề mục, diễn tả

ra :

Trong thành Uyển Tử chứa nghĩa sĩ;

Giữa vùng Liêu Nhi họp giáo long.

Kết là câu chuyện thế nào, xin coi dưới các hồi trình giải.

HỒI THỨ NHẤT

*Vương Giáo Đầu, phủ Duyệt lãnh gột
Cửu Văn Long, thôn Sủ ra tay*

Về đời nhà Tống, Triết Tôn Hoàng Đế làm vua, cách với đời của vua Nhân Tôn Hoàng Đế đã xa; Giữa phủ Khai Phong, ở ngay Đông Kinh, thuộc khu của thành Tuyên Vũ Quân nảy nòi một tên con nhà lông bông mất dạy, là dòng họ Cao, bày hàng đứng vào thứ hai. Anh ta thuở nhỏ không chịu làm ăn, chỉ thích múa thương đánh gậy, và đá cầu rất giỏi, bởi thế trong Kinh Sư gọi anh ta là Cao Cầu, đổi gọi Cao Nhị. Do chữ cầu có chữ Mao là lông ở bên cạnh, sau phát tích khá lên, mới đổi chữ Cầu có chữ Nhân là người đứng cạnh.

Anh chàng này lại giỏi thổi sáo múa bộ, chơi bởi nghịch ngợm đủ lối, mà còn học đời thơ phú, võ vẽ sách vở, nhưng nói đến Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, hạnh trung lương, thì tuyệt nhiên không hiểu chút gì.

Suốt ngày anh ta chỉ ở trong thành ngoài thành Đông Kinh, bám vào những tay du thủ du thực, đánh du với một anh con trai Sinh Thiết Vương Viên Ngoại, để kiếm tiền tiêu xài, dĩ bợm với nhau.

Bất đồ không bao lâu bị Viên Ngoại cô đơn thừa kiện Cao Cầu trong phủ Khai Phong, quan Phủ cho bắt Cao Cầu kết án phạt đánh 20 trượng, trục xuất ra khỏi Đông Kinh, cấm nhân dân ở trong thành không ai được dung túng ở trong nhà.

Cao Cầu vô kế khả thi, đành phải đi sang miền Hoài Tây, chạy vào bám ở một nơi sông bạc của Liễu Đại Lang gần đó.

Anh này nguyên tên là Liễu Thế Quyền, bình sinh chỉ quen kết nạp những hạng bơ biếng phỉnh phờ, bao nhiêu hạng đông dài bợm bãi dẫu dẫu, cũng đều chưa chấp hết thấy.

Cao Cầu tới đó được tới ba năm, nhân gặp khi Triết Tôn Thiên Tử đi lễ Nam Giao, cảm thấy mưa hòa gió thuận, gia ơn đại xá cho các tội tù, và Cao Cầu cũng dự vào hạng ấy.

Được tin ân xá, Cao Cầu nhân muốn trở về Đông Kinh, liền nói cho Thế Quyền hay Liễu Thế Quyền vốn có một người bà con, tên là Đồng Trương Sĩ mở hàng thuốc sống ở phía cầu Kim Lương trong Đông Kinh liền viết một phong thư và thu xếp ít tiền lộ phí, giới thiệu cho Cao Cầu sang ở với Đồng.

Cao Cầu được thư giới thiệu, lập tức từ già Liễu Đại Lang đeo khăn gói tìm lối qua về Đông Kinh, thẳng đến cầu Kim Lương, kiếm hàng thuốc Bác Đồng Sinh, đưa thư trình diện.

Đồng Trương Sĩ trông thấy Cao Cầu, lại thấy bức thư của Liễu Thế Quyền, trong bụng nghĩ thầm :

"Thằng cha Cao Cầu này, nhà ta dung làm sao được. Nếu phải hán là người có chí hướng thành thực, thì cũng có thể cho ở đây, quanh quần ra vào, kèm dạy cho mấy đứa nhỏ... Nhưng hán lại là một tay du thủ du thực, con nhà mất dạy, không một chút tín nghĩa gì, hơn nữa trước đây đã phạm tội phát phối, thì chúng cũ đã chữa sao được ?

Nay ta để luôn trong nhà, không khỏi con trẻ tập theo những thói vô loại, rồi đây biết làm sao kịp ? Mà nếu không dung hán ở đây, thì đối với Liễu Đại Lang cũng hơi có điều bất tiện...

Nhân thế phải làm ra bộ vui vẻ tươi cười, hãy lưu Cao Cầu ở lại trong nhà, và hằng ngày cung đốn rượu chè rất là tử tế.

Cách 10 hôm sau. Đồng Trương Sĩ chợt nghĩ được ra một kế liền sắm sửa quần áo mới, viết một phong thư rồi bảo Cao Cầu :

- Nhà đệ ở đây, như ánh sáng của con đom đóm, không thể soi rõ được người chỉ sợ sau này lầm lỡ cho tức hạ, nay tôi xin tiến tức hạ sang chỗ quan Học Sĩ Tiểu Tô, sau này sẽ có đường xuất thân cho tức hạ, chẳng hay tức hạ nghĩ sao ?

Cao Cầu nghe nói mừng rỡ mà cảm tạ Trương Sĩ, Trương Sĩ liền trao quần áo cho Cao Cầu mặc, và sai người mang thư sang phủ Học Sĩ.

Khi tới nơi, môn lại báo cho Học Sĩ ra, sau khi trông thấy Cao Cầu, và đọc qua bức thư, Học Sĩ hiểu Cao Cầu là hạng người phù phiếm phỉnh phờ, liền nghĩ thầm :

- Nhà ta đây dung hạng này thế nào được ? Chi bằng ta lưu bút nhân tình, tiến cử anh ta sang phủ Phò Mã Vương Tấn Khanh, để làm người hầu thân tùy. Ông này vẫn thường gọi là Tiểu Vương, Đô Thái Úy, tất là ông ta ưa thích những hạng người này...

Liền viết thư trả lời cho Đồng Trương Sĩ, rồi lưu Cao Cầu ở trong phủ một đêm.

Sáng hôm sau, viết một bức thư trình, sai một tên gia nhân mần cán đưa dẫn Cao Cầu sang phủ Tiểu Vương Đô Thái Úy.

Vị Thái Úy này nguyên là chồng của bà chị Triết Tôn Hoàng Đế, và là phò mã vua Thần Tôn khi trước vốn là người thích những bọn phong lưu phồng dăng xưa nay, khi nhận được thư Học Sĩ đưa Cao Cầu đến, thì trong lòng lấy làm mừng rỡ liền viết thư trả lời quan Học Sĩ, mà lưu Cao Cầu ở phủ, để cho hầu hạ trân trọng.

Từ đó Cao Cầu được Đô Úy tin dùng, khi ăn ở lúc ra vào, chả khác chi người nhà thân mật vậy.

Một hôm gặp ngày sinh nhật Đô Thái Úy, trong phủ bày đặt yến tiệc để mời Doan Vương sang dự tiệc.

Doan Vương là con trai thứ II vua Thần Tôn là em vua Triết Tôn, và là em vợ Đô Thái Úy, hiện giữ chức Đông Giá, bài hiệu là Cửu Thiệp Vương, vốn là người thông minh tuấn tú, am hiểu mọi cách chơi bời, những sự du nhân, không gì là không thích, cách ngôn cầm, kỳ, thi, họa, ca vũ, thanh âm, cùng là ngón múa gậy đá cầu là ngón chơi sở thích nhất cả.

Hôm đó Doan Vương sang dự tiệc ở phủ Đô Thái Úy khi rượu đã vài tuần rồi, đứng dậy chạy vào thư viện để xem. Chợt trông thấy trên bàn sách có một đôi sư tử chạm giấy làm bằng thứ ngọc dương chi rất là tinh hảo, liền cảm tây ngắm nghía hồi lâu mà luôn mồm khen ngợi.

Vương Đô Úy thấy Doan Vương có ý ưa thích liền nói :

- Ở đây có một cái giá bút rồng bằng ngọc cũng một thợ ấy chế ra, để mai xin đem sang dâng ngài dùng. Doan Vương mừng rỡ tạ ơn, rồi lại cùng nhau quay ra dự tiệc, mãi đến chiều tan tiệc mới lui về vương phủ.

Ngày hôm sau, Tiểu Vương Đô Thái Úy, lấy đôi sư tử và cái giá bút rồng bằng ngọc, bỏ vào cái hộp nhỏ bằng vàng, lấy lụa bọc ngoài, và viết một phong thư sai Cao Cầu đưa sang vương phủ.

Cao Cầu vâng lệnh đem các lễ vật sang phủ Doan Vương.

Khi tới cổng, báo cho người canh cổng vào bẩm báo với Doan Vương.

Người canh cổng vào một lúc rồi chạy ra báo Cao Cầu rằng :

- Có phải người bên phủ Phò Mã, thì cứ vào trong sân diện kia, ngài đương đánh cầu ở đấy.

Cao Cầu nghe nói, liền nhờ dẫn vào.

Khi tới sân diện, thấy Doan Vương đầu đội mũ sa, mình mặc áo lông bào hoa tía, lưng thắt đai van vũ, tay cầm một bên áo xốc lên, chân đi đôi giày bít gót, trên lưng bay bằng kim tuyến, cùng với nam hầu tiểu môn đá cầu, Cao Cầu thấy vậy đứng núp sau đám hoàng môn mà không dám thò mặt ra.

Chợt khi ấy quả cầu ở trên không rơi xuống đất. Doan Vương đón không được, lại bán đến bên cạnh Cao Cầu, chàng ta liếc gan đá luôn một quả về cho Doan Vương, Doan Vương thấy vậy lấy làm thích, gọi đến gần mà hỏi là : Người ở đâu ?

Cao Cầu quì xuống đất kêu rằng :

- Con là người bên phủ Đô Thái Úy, sai đem sang mấy bộ đồ ngọc, và bức thư sang dâng đại vương.

Nói đoạn liền lấy thư đưa lên, Doan Vương xem xong mỉm cười ra dáng vui mừng, không kịp xem đến các đồ ngọc ngoạn, vội sai quân hầu đem cất đi, và lại hỏi luôn Cao Cầu rằng :

- Nhà người tên là gì ? Cũng biết đá cầu hay sao ?

Cao Cầu cung kính bẩm rằng :

- Con tên là Cao Cầu, thừa nhỏ cũng có học đôi chút.

Đoan Vương cười mà bảo rằng :

- Nếu vậy người thử đá chơi với ta một chút xem sao ?

- Con dẫu dám vô lễ.

- Việc chơi phải như thế mới vui, cho phép người cứ đá thử, ngại chi ?

Cao Cầu từ chối năm bảy lượt. Đoan Vương nhất định không nghe, sau bất đắc dĩ phải xin lỗi để vào đá.

Cao Cầu vừa mới đá luôn được mấy quả, Đoan Vương đã vỗ tay khen giỏi.

Bấy giờ chàng mới giở hết tài bình sinh đá đồng đồ tây, tung cao hứng thấp, làm cho quả cầu kia hết lên lại xuống hết dọc lại ngang, con mắt nhanh nhẹn đến đâu cũng không theo kịp : Đoan Vương reo to lên lấy làm thích chí, rồi giữ riết Cao Cầu ở đấy mà không cho trở về nữa.

Về phần Đô Thái Úy từ khi sai Cao Cầu đi rồi, mong mỏi suốt ngày hôm ấy, cũng không thấy về, trong lòng lấy làm nghi ngại, không hiểu có làm sao ?

Chợt thấy sáng hôm sau, thấy người nhà Đoan Vương đưa giấy đến mời sang vương phủ.

Đô Thái Úy thấy vậy vội vàng đóng ngựa đi ngay. Khi tới nơi Đoan Vương mừng rỡ đón chào, trước hết tạ ơn về những sự tặng đãi các đồ ngọc ngoạn, rồi sau mới mời vào dự tiệc.

Chè chén hồi lâu, Đoan Vương nói với Đô Thái Úy rằng :

- Tên Cao Cầu ở bên quý phủ có tài đá cầu rất giỏi, ý tôi muốn lưu hán ở lại đây, để sớm khuya thưởng thức cho vui, chẳng hay Thái Úy có ưng thế cho chăng ?

Đô Thái Úy vui cười đáp rằng :

- Nếu diện hạ bằng lòng cho hán ở đây thì tôi dẫu lại không thuận, vậy từ nay xin cứ để cho hán theo hầu.

Đoan Vương nghe nói tỏ lòng mừng rỡ, cảm ơn Đô Thái Úy, rồi cùng nhau chè chén, mãi khi mặt trời lặn mới tan.

Từ đó Đoan Vương để Cao Cầu hầu hạ thân mật ở trong nơi cung cấm, ngày đêm một bước không rời, cái cảnh tao tể của cậu lãng tử ngày xưa, nay đã bội phần vinh hạnh.

Được ngót hai tháng sau, vị Triết Tôn Hoàng Đế không có con trai, các quan trong triều thương nghị lập Đoan Vương lên làm Thái Tử, xưng đế hiệu là Huy Tôn, gọi là Ngọc Thành Giáo Chủ, Vi Diệu Hoàng Đế.

Sau khi đã lên ngôi Thiên Tử, liền triệu Cao Cầu đến mà bảo rằng :

- Trẫm cũng muốn đãi ngươi lên quan chức, song tất phải đợi có công lao mới được, nay trẫm hãy giao cho viện Khu Mật, biên tên ngươi vào danh sách, tùy giá thiên chuyển, rồi sẽ liệu thang dần.

Nhân thế mới trong nửa nam trời, Cao Cầu đã thăng lên chức Điện Súc Thái Úy, liền chọn ngày lành tháng tốt để đến phủ nhận việc quan.

Khi đó các hàng nha thuộc cũng có các quân lính mã bộ đều hết thấy vào bái yết quan Điện Súc mới.

Quan Điện Súc tra kiểm các hàng đủ mặt, duy còn thiếu tên Giáo đầu là Vương Tiến vì mắc bệnh hơn nửa tháng nay không thể vào hầu được.

Điện Súc ra oai giận dữ sai Bài Hầu đi bắt Vương Tiến đến ngay.

Bài Hầu vâng lệnh đến báo cho Vương Tiến biết, và giục phải vào hầu ngay, nếu không thì Điện Súc tất là quở trách.

Vương Tiến bấy giờ tuy yếu đau mới khỏi, song thấy mệnh lệnh thúc bách như vậy, bất đắc dĩ phải gượng vào soái phủ để yết kiến.

Khi tới nơi vừa mới cúi lạy được bốn lạy đứng lên, thì Cao Cầu đã cất tiếng hỏi ngay rằng :

- Tên này có phải con Vương Thảng, làm đồ quân Giáo Đầu không ?

- Bẩm vâng.

Cao Cầu quát to lên rằng :

- Mày là đồ bán thuốc mùa lao ở đầu đường xó chợ, còn biết võ nghệ gì, các quan trước đã suy cử xứng cho mày làm chức Giáo Đầu, thế mà nay mày dám khinh bỉ ta, không chịu đến đây để kiểm duyệt nghìn làm sao ? Mày cậy thần thể ai mà dám tự do như vậy ?

Vương Tiến cúi đầu kêu rằng :

- Con đâu dám thế, thực là con bị bệnh chưa khỏi.

Cao Thái Úy không đợi nói hết, vội ngát máng ngay rằng :

- Mày đã đau bệnh chưa khỏi, sao mày lại đi được đến đây ?

- Bẩm thấy lệnh cho đòi, nên con phải cố gượng dậy để đến hầu.

Cao Thái Úy không phân biệt phải trái, vội nổi giận thét tả hữu lôi cổ Vương Tiến đánh mấy chục roi, bấy giờ các nha tướng cùng quân chính tư, thấy Thái Úy toan đánh Vương Tiến, liền đổ xô đến can rằng :

- Ngày hôm nay là ngày Thái Úy mới đến phó nhậm ở đây, xin ngài hãy rộng tha cho Giáo Đầu để được trọn sự vui mừng buổi mới.

Thái Úy thấy nhiều người khuyên giải thì gương nguôi giận mà bảo Vương Tiến rằng :

- Ta nể mặt các tướng khuyên can, hôm nay ta hãy tạm tha cho ngươi rồi mai sẽ liệu.

Vương Tiến lay tạ, ngẩng đầu lên trông rõ mặt Điện Sứ, bỗng ngạc nhiên run sợ, vừa bước chân lui ra vừa lẩm bẩm thở dài một mình :

- Trời ơi. Tưởng rằng Cao Điện Sứ là ai, té ra chính là bác Cao Cầu ngày xưa, bác ta học múa gậy, bị phụ thân ta đánh cho một gậy, nằm sệt mãi đến ba bốn tháng không dậy được, vì thế bác ta sinh ra hiểm khích với nhà mình ? Nay không biết bác ta vì có chi mà bác ta đã làm tới chức Điện Sứ như thế ? Nếu vậy thì tất là tính mệnh ta khó lòng mà chu toàn với hần ta được.

Nhân thế trong lòng lo âu phiền muộn, lững thững về đến nhà lúc nào không biết. Vương Tiến vốn không có vợ con, chỉ có một bà mẹ già đã ngoài sáu mươi cùng ở.

Khi đó chàng về tới nhà, liền đem đầu đuôi câu chuyện thuật cho bà mẹ nghe, hai người lấy làm ách vận đến nơi, khó lòng mà thoát khỏi.

Bà mẹ sụt sùi than khóc hồi lâu, rồi bảo Vương Tiến rằng :

- Con ơi. Ba mươi sáu chước, chước nào là hơn ? Bất nhược mẹ con ta trốn trước là ổn.

↳ Vâng, có lẽ kế ấy là tiện hơn cả.

- Đành vậy, nhưng con ơi, biết tránh vào đâu bây giờ ?

- Thưa mẹ, có quan Kinh Lược ở phủ Duyên An, các hàng quan quân của ngài, thường khi tới kinh sư, vẫn thích các lối võ nghệ của con, vậy nay thử liêu sang ở đó thì may ra cũng có cơ an thân mà lập nghiệp được.

Bà mẹ lấy làm phải, quyết kế trốn sang phủ Duyên An, nhưng lại nghĩ đi nghĩ lại mà bảo con rằng :

- Ở đây có hai tên Bài Quán là Trương và Lý là do Điện Sứ cất ra để hầu, nay nếu ta trốn đi, mà lỡ hai tên ấy biết thì làm thế nào cho thoát.

Vương Tiến cười mà đáp rằng :

- Cái đó con đã có cách xử trí, xin mẫu thân chớ lo.

Chiều hôm ấy, Vương Tiến gọi tên Trương Bài lên cho ăn cơm trước mà bảo rằng :

- Đạo trước ta yếu, có đến cầu Nhạc Miếu tại ngoài cửa Toan Tảo, ngày nay bệnh khỏi ta định đến sáng mai đi trả lễ, vậy ngươi ăn xong phải đến đó trước, bảo Thủ Từ quét tước sạch sẽ, và làm lễ tam sinh, để sáng mai ta ra lễ tạ.

Trương Bài vâng lời, cơm nước xong rồi, đi đến Nhạc Miếu trước.

Đêm hôm ấy, hai mẹ con Vương Tiến sửa soạn hành lý; gói ghém tiền nong buộc làm hai túi rất to, chờ đến canh nam Vương Tiến gọi Lý Bài dậy, phân phó rằng : Ngươi mang lạng bạc này đến Nhạc Miếu, cùng với Trương Bài mua lễ tam sinh, làm cho sạch sẽ cẩn thận, để chờ ở đó, rồi ta đến lễ sau.

Nói đoạn đưa tiễn cho Lý Bài đi, vào khoảng giữa trống canh năm trời còn sẩm tối, Vương Tiến soạn xong hành lý, khoác hai túi vào hai bên mình ngựa, buộc bịt cẩn thận đầu dây, còn các đồ vật nặng nề, bỏ lại ở nhà, khóa chặt cửa lại, rồi dắt mẹ lên ngựa, mình thì gánh một gánh hành lý con con lên ra cửa Tây Hoa, trông đường đi về Duyên An Phủ.

Sáng hôm sau hai tên bài quân Trường và Lý sấm các lễ vật sẵn sàng, đợi Vương Giáo Đầu mãi gần trưa cũng không thấy tới, tên Lý Bài lấy làm sốt ruột, mới chạy về nhà để tìm Vương Tiến.

Khi tới nơi thấy cửa đóng then cài, mà kiếm đầu cũng không ra Vương Tiến. Được một lát Trương Bài cũng sốt ruột ra về.

Sáng hôm sau hai tên quân bài lại đến khắp cả các nhà thân thích để tìm kiếm mẹ con Vương Tiến, song bóng hồng đã tẻch tẻnh tang, còn biết đâu là tung tích.

Sau bắt dắc dĩ hai tên quân bài phải vào báo cho Điện Sứ biết là mẹ con Vương Tiến đã khóa cửa bỏ nhà, mà trốn đi đâu mất.

Cao Thái Úy nghe báo cả giận mà rằng :

- Quân này gớm thật, để ta xem rõ nó trốn đi đâu ?

Nói đoạn, sai viết văn thư tư đi các châu, để truy nã hai mẹ con Vương Tiến.

Về phần Vương Tiến sau khi đi khỏi Đông Kinh thì đêm ngủ trọn ngày lên đường, dãi gió dầm sương, hai mẹ con rất là vất vả.

Đường đi được hơn một tháng, nghe chừng gần tới Duyên An, hai mẹ con lấy làm vui mừng, mãi nói chuyện với nhau, bất giác trời tối lúc nào không biết. Khi quay ra toan tìm chỗ trọ thì độ đường đã lờ, không còn hàng quán đầu dây, trong bụng đã có phần lo sợ. May đâu chợt trông thấy đằng xa có khu rừng con, lại có bóng đèn sáng chiếu lấp lờ, chắc rằng ở đó có nhà trọ được, liền cùng nhau rảo bước đến xem.

Tới nơi, quả nhiên là một trang viện lớn, có tường đất bao bọc chung quanh ngoài trồng toàn liễu, có tới ba bốn trăm cây, xanh biếc chẳng khác chi một khu rừng tùng vậy.

Bây giờ hai người lần đến trang viện, gọi cửa hồi lâu mới thấy một người chạy ra hỏi.

Vương Tiến hạ gánh hành lý ở trên vai xuống, chấp tay chào người kia mà nói rằng :

- Thưa người, bà con tôi chẳng may đi quá lỡ mất độ đường, không có quán hàng để trọ, vậy chúng tôi muốn phiền người cho vào ngủ trọ ở đây một tối, sáng mai xin nộp tiền trọ cẩn thận, có được chăng ?

Người kia nói :

- Để tôi vào nói với trang chủ xem sao, nếu được thì sẽ mời vào nghỉ.

Nói rồi vào trong nhà một lát chạy ra cửa bảo Vương Tiến rằng :

- Ông chủ tôi đã ưng lời rồi, xin cứ vào trong nhà.

Vương Tiến quảy gánh lên vai, dắt ngựa đi theo người kia, vào bên cạnh chỗ nhà lúa, đặt gánh xuống, rồi đỡ mẹ xuống ngựa, và dắt ngựa ra buộc ở gốc cây liễu gần đó. Đoạn cùng vào thảo đường để chào chủ nhân. Chủ nhân này đã ngoài sáu mươi, râu tóc bạc phơ, mình mặc áo rộng, chân mang giày da, trông ra dáng một ông trưởng giả, khi thấy mẹ con Vương Tiến tới nơi liền mời ngồi tử tế và hỏi tên họ.

Vương Tiến nói dối là người họ Trương, vốn ở kinh sư, vì buôn bán thua lỗ, phải đi tìm bà con ở Phủ Duyên An để nương nhờ, nhân lễ bước xin vào để trọ.

Người chủ nghe nói cũng yên chí cho là thực, liền sai người dọn cơm mời mẹ con Vương Tiến ăn.

Cơm nước xong rồi, chủ nhân đưa hai người sang phòng sách để nghỉ. Vương Tiến nói với chủ nhân rằng :

- Có con ngựa của mẹ tôi cưỡi, nhờ người bảo người nhà cho ăn uống cẩn thận, tôi xin tạ ơn sau.

Chủ nhân cười và đáp rằng :

- Được, nhà tôi cũng có ngựa để tôi bảo nó dắt ra chuồng cho ăn uống một thể.

Nói đoạn đi vào phòng nghỉ.

Sáng hôm sau, khi mặt trời mọc đã cao, mà chưa thấy mẹ con Vương Tiến dậy, sau người chủ đi đến phòng khách, thấy tiếng mẹ Vương Tiến kêu rên mà cửa phòng chưa mở, liền hỏi lên rằng :

- Trời sáng đã lâu rồi mà các ngài chưa dậy hay sao ?

Vương Tiến nghe tiếng hỏi, vội vàng chạy ra vái chủ nhân mà nói rằng :

- Thưa ngài chúng tôi dậy đã lâu, nhưng mẹ tôi đi đường mệt mỏi, hôm qua sinh chúng đau bụng, cho nên tôi chưa dám mở cửa đi ra.

Trang chủ nghe nói, liền bảo Vương Tiến rằng :

- Nếu thế thì ông nói với cụ cứ yên tâm ở lưu lại đây mấy hôm, để tìm thấy thuốc đến chữa.

Vương Tiến vui mừng cảm tạ, rồi đưa mẹ ở đó để phục thuốc, cách năm sáu hôm bệnh của mẹ đã khỏi.

Vương Tiến liền thu thập hành lý để sắp sửa ra đi. Khi ra ngoài tầu nom ngựa, thì thấy có một chàng thiếu niên cỡi trần mặc quần đùi, to béo phục phịch, đương múa roi một mình ở sau sân.

Vương Tiến đứng xem một lát, bất giác bật miệng nói lên rằng :

- Roi múa đã khá lắm. Nhưng còn nhiều chỗ hớ hênh, chưa có thể gọi là hảo hán được.

Người thiếu niên nghe nói, ngẩng lên thấy Vương Tiến, bỗng nổi giận quát :

- Anh là người nào, dám chê võ nghệ của ta ? Ta di học võ đã bảy tám ông thầy, có lẽ lại không bằng anh hay sao ? Có giỏi vào đây đánh thử với ta vài hiệp xem sao ?

Đương khi quát tháo ầm ỹ, thì thấy trang chủ ở dậu chạy ra máng thiếu niên rằng :

- Mày không được vô lễ thế.

Người thiếu niên nói :

- Anh ta là người nào, mà dám chê võ nghệ của con ?

Trang chủ quay lại hỏi Vương Tiến rằng :

- Khách cũng biết đánh roi gậy chang ?

Vương Tiến đáp :

- Tôi có biết đôi chút, nhưng thiếu niên kia là người nào ?
- Thua hán là con của lão đấy.
- Nếu vậy thì tôi xin sửa giúp cho cậu ấy, nhưng không biết cậu ấy có bằng lòng không ?

Trang chủ nói :

- Ngài có lòng như thế, thì còn gì hơn nữa ?

Nói xong liền gọi chàng thiếu niên ấy đến bái chào Vương Tiến làm sư phụ. Thiếu niên nhất định không nghe, lại ra dáng tức giận mà rằng :

- Cha đừng nghe anh ta nói liễu, nếu anh ta giỏi, thì xin ra đây đánh với con vài hiệp, có được thì con xin bái làm sư phụ ngay.

Vương Tiến đáp luôn rằng :

- Được. Nếu cậu muốn thi tài thì có khó gì.

Chàng thiếu niên nghe nói, liền múa vung roi chạy chẳng đến chỗ Vương Tiến mà nói rằng :

- Bác có giỏi cứ ra đây.

Vương Tiến thấy chàng ta hăng hái quá vậy, chỉ cười không nói gì.

Sau trang chủ quay sang nói với Vương Tiến :

- Nếu ngài có lòng bảo giúp cháu, thì xin ngài cứ thử cho nó biết tay, có ngại gì ?

- Nhưng tôi e lỡ ra không tiện cho cậu ấy.

- Xin ngài cứ thử xem, nếu nó có gãy chân gãy tay, thì cũng là tại nó; còn kêu ai được nữa.

Vương Tiến bất dác dì, phải ra chỗ giá cắm gậy, rút lấy một cây roi, đi ra giữa sân, múa qua mấy vòng cho thiếu niên xem.

Chàng thiếu niên xem một lát, rồi cũng cầm roi xông ra đánh, Vương Tiến chạy giật lùi, rồi giơ tay ra đỡ, chứ không đánh lại.

Chàng thiếu niên lại sấn đến gần Vương Tiến. Vương Tiến liền giơ roi ra bộ đánh rất mạnh, chàng thiếu niên giơ roi vội lên đỡ, Vương

Tiến lại trở roi dí vào bụng thiếu niên, đẩy một cái thật mạnh, làm cho thiếu niên không kịp phòng bị, ngã một cái rất nên thân, Vương Tiến vội vứt roi ra đất, chạy lại nâng người thiếu niên dậy, cười nói khuyên giải mấy câu.

Người thiếu niên bị một ngọn roi ấy, mới phục tãi Vương Tiến, lóp ngóp bò dậy, vái lấy vái để mà rằng :

- Thưa ngài, thực là tôi đã uống công học tập bao thầy, mà rút cục không thấm vào đâu với sự phụ cả. Vậy xin ngài tha lỗi mà dạy bảo cho ?

Wương Tiến cười mà rằng :

- Tôi đến đây quấy quả cũng nhiều, không biết lấy gì đền ơn cho được. Nếu cậu muốn học tập thêm thì tôi xin hết lòng bảo giúp, không dám tiếc chi.

Trang chủ nghe nói cũng lấy làm mừng, bắt con trai đi theo Vương Tiến vào trong nhà, rồi sai gia nhân giết dê và dọn rượu, thiết đãi mẹ con Vương Tiến. Trong khi dự tiệc trang chủ cất tiếng mời Vương Tiến rồi hỏi rằng :

- Tôi xem ngài võ nghệ cao cường như vậy, tất là ngài đã làm chức Giáo Đầu thì phải ? Bố con tôi thực là có mắt mà không trông thấy núi, xin ngài xá lỗi cho.

Wương Tiến cười mà đáp rằng :

- Chẳng dám đầu chi cụ, tôi nay thực không phải là người họ Trương, mà chính là Giáo Đầu Vương Tiến dạy tám mươi vạn Cẩm Bình ở Đông Kinh. Chỉ suốt ngày múa đao cầm gậy, còn kém chi ai. Nay nhân vì Cao Thái Úy mới đến nhận chức có lòng thù ghét với tôi. Tôi tự nghĩ mình cũng không địch lại nổi, cho nên hai mẹ con phải bắt đác dĩ trốn sang phủ Duyên An, để vào hầu quan Trung Kinh Lược. Bất đồ lỡ bước tới đây nhờ được lão nhân có lòng hậu đãi, lại mời thầy chữa bệnh cho mẹ tôi, như thế thực là nghĩa nặng ơn sâu, biết lấy gì báo đáp. Nếu công tử có muốn học tập cho được hoàn toàn, thì tôi xin bảo giúp cho, còn như những ngón gậy đó, chẳng qua chỉ trông cho đẹp mắt, chứ đến khi ra trận, thì chẳng vào đâu.

Trang chủ nghe nói, càng bối phần trân trọng, gọi con trai bảo rằng :

- Nếu vậy con phải lạy tạ sư phụ lần nữa mới được ?

Chàng thiếu niên đứng dậy lạy tạ Vương Tiến, rồi lại cùng ngồi dự tiệc.

Trang chủ kể chuyện lại với Vương Tiến rằng :

- Nguyên tổ phụ tôi từ xưa vẫn ở địa hạt huyện Hoa Âm này, đằng trước có dãy núi Thiếu Hoa, thôn này tên gọi là Sở Gia. Thôn có tới bốn trăm nhà ở, đều là họ Sở ở cả. Nhà tôi chỉ được thành cháu đây, nhưng tính nó du đãng, không chịu cày cấy làm ăn, chỉ thích múa côn đánh gậy, mẹ nó ngăn mãi không được, thành ra lo quá mà chết, còn tôi đây cũng phải chiều lòng nó vậy. Từ xưa đến nay, phí tổn kể biết bao nhiêu tiền, để đón thầy học võ, rồi lại thuê thợ chế cho một chiếc áo giáp, đằng trước có thêu chín con rồng rực rỡ, nhân thế ở đây, ai cũng gọi nó là Cửu Vĩ Long Sở Tiến. May nay lại được ngài quá bộ đến đây, vậy xin ngài làm phúc dạy dỗ giúp cho, lão tôi xin hết lòng cảm tạ.

Vương Tiến cả mừng đáp rằng :

- Vâng cụ đã dạy thế, thì từ nay tôi xin lưu lại đây, để bảo giúp cho cậu ấy thành tài, rồi tôi sẽ xin từ biệt.

Khi cơm rượu xong rồi, trang chủ lưu hai mẹ con Vương Tiến ở lại đó, để cho con học tập.

Từ đó, hàng ngày Vương Tiến bắt Sở Tiến học tập mười tám thứ võ nghệ, giảng dạy kỹ càng, luật phép nghiêm chỉnh, thấm thoát nửa năm trời, không gì là không tinh thông chu đáo.

Được ít lâu Vương Tiến thấy Sở Tiến khá rồi, mọi môn đều giỏi cả, tự nghĩ mình ở đây lưu luyện mãi thì không tiện, liền ngỏ lời với trang chủ và Sở Tiến cáo từ, để sang Duyên An Phủ kiếm kế lập thân.

Trang chủ cùng con là Sở Tiến cố ý vật nài lưu lại, song Vương Tiến nhất định không nghe, bắt đác dĩ phải đặt tiệc tiễn hành, và đưa ra mấy tấm vải đoan cùng hai trăm lạng bạc, để tặng Vương Tiến lên đường.

Sáng hôm sau, Vương Tiến sửa soạn hành lý, chỉnh đốn cung ngựa, từ già hai bố con Sử Tiến ra đi, Sử Tiến bắt người gánh đồ hành lý, hết trong một ngày, đưa chân mẹ con thầy học, ra khỏi 10 dặm rồi mới bái biệt trở về.

Sử Tiến từ khi sư phụ đi rồi, thì ngày ngày luyện tập một mình, hết dao lại thương, hết cung lại ngựa, có khi nửa đêm diễn võ ở vườn sau, có lúc ban ngày múa chòi ở sân trước, tháng ngày lẫn thẩn, cơ hồ quên cả tắm thân.

Cách nửa năm sau, một ngày kia, trang chủ bị cảm rất nặng, Sử Tiến sai người đến đón thầy thuốc khắp mọi nơi, chữa chạy không thiếu gì phương cách, nhưng mình già tuổi yếu, bệnh thể triển miên, được mấy hôm thì ông đã về nơi tiên giới. Sử Tiến đau đớn khóc thương, nhất diện sám sanh khâm liệm quách quan, nhất diện đón thầy về làm chay cúng Phật, cho tình độ siêu sinh, rồi chọn tháng tốt ngày lành, làm lễ mai táng ở ngọn núi bên tây.

Từ đó Sử Tiến trong lòng buồn bã, lại càng không thiết đến công việc nông, chỉ đêm ngày lẫn thẩn tìm người đấu võ nghệ thi tài làm thích.

Một hôm vào khoảng trung tuần tháng sáu, trời dương bức nực lạ thường, Sử Tiến vác cái ghế ra gốc cây liễu ở gần cạnh bụi thóc để ngồi hứng mát. Chợt thấy ở dưới gốc cây tùng bên kia, có người ngấp nghé nom dòm, chàng lấy làm ngạc nhiên quát hỏi lên rằng :

- Quái ! Anh nào dòm nhà ta thế kia ?

Hỏi đoạn, đứng dậy chạy ra xem, thì thấy tên Lý Cát, là tay đi săn dương đứng ở đó. Sử Tiến lại hỏi luôn rằng :

- Lý Cát ! Người nấp nom gì đấy ? Hay là muốn thử võ với ta chăng ?

Lý Cát ủa ! Mà đáp lại rằng :

- Thưa đạo trước sân bán được cái gì, anh cũng mang đến đây bán, tôi chưa từng chịu tiền của anh bao giờ ? Thế mà lâu nay không thấy mang đến đây bán cho tôi nữa. Hay là anh khinh tôi không có tiền chăng ?

- Có đâu dám thế, vì đạo này sản không được cái gì, cho nên không dám đến đây thôi.

Sử Tiến quát lên rằng :

- Anh nói cuội, núi Thiếu Hoa rộng lớn như vậy, mà lại không có một con vật gì hay sao ?

Lý Cát nói rằng :

- Thưa cậu. Nguyên ở núi Thiếu Hoa bây giờ, có một bọn cướp đến đông, người đầu đảng là Trần Cơ quân sư Chu Vũ, tự xưng là Đại Vương; người thứ hai là Khiếu Giản Hồ Trần Đạt; còn người thứ ba là Bạch Hoa Sà Dương Xuân, tự đến năm bảy trăm lâu la, và mấy trăm cỗ ngựa, để đi cướp bóc kiếm ăn. Quan huyện Hoa Âm cấm mãi không được, phải treo ba giải ba nghìn quan tiền để thưởng người bắt cướp, nhưng nào có ai dám động đến chúng nó đâu ? Bởi thế lâu nay chúng tôi không dám lên núi, nên không kiếm được gì.

Sử Tiến lắc đầu nói rằng :

- Ta cũng thấy nói có bọn cướp ở đấy, nhưng không ngờ nó hống hách như vậy. Lý Cát ôi ! Hôm nay nếu có kiếm được cái gì, thì người phải mang đến đây bán cho ta mới được.

Lý Cát vâng dạ luôn mồm rồi đi.

Sử Tiến quay vào nhà trong suy nghĩ một mình :

- Bọn cướp nó lộng hành như vậy, thì tất nhiên có phen quấy rối đến chỗ ta, vậy bất nhược ta phải phòng bị ngay mới được.

Chàng nghĩ như vậy, liền sai người nhà mổ thịt hai con trâu, rồi cho mời mấy trăm nhà trong thôn đến chén.

Khi dưới trên đã tề tựu cả rồi, Sử Tiến cất chén rượu mời, nói với hàng thôn rằng :

- Tôi nghe thấy trộm cướp đến đóng trên núi Thiếu Hoa, đây quân gia có tới năm bảy trăm người, sức mạnh người đông, không ai cản nổi thế tất sau này phải quấy nhiễu ta, vậy tôi muốn mời đồng dân đến đây, để bàn kế phòng bị, kéo lỡ khi nguy hiểm đến nơi, khó lòng tránh khỏi. Từ nay các nhà ở trong hàng thôn, ai ai cũng phải phòng

bị khí giới, và đặt mỡ làm hiệu, nếu có động dạng gì cứ đánh mỡ lên, thì các nhà khác phải đổ đến ứng cứu cho mau.

Các thôn dân nghe nói, đều đồng thanh rằng :

- Chúng tôi là nông dân, không biết chút gì, vậy các việc xin nhờ Đại Lang tất cả, hễ có động dạng ở đâu, chúng tôi xin vâng lời đến cứu.

Khi chèn chén xong rồi, các dân thôn đều dắt về nhà, sửa soạn võ khí theo như lời Sử Tiến đã dặn, còn Sử Tiến thì sửa sang cổng ngõ ngăn ngừa giặc vách, và sắp sẵn các đồ đai giáp cung ngựa, để dự bị chống giặc.

Nguyên bọn giặc này, đến đóng ở núi Thiếu Hoa, có ba người làm trùm, một người tên là Thần Cơ Quân Sư Chu Vũ, vốn người ở đất Định Viễn, sai khiến hai cây song đao, võ nghệ dẫu không ra gì, song cũng biết ít nhiều trận giáp, lại mưu lược cũng hơi thông. Một người tên là Trần Đạt; quân ở Nghiệp Thành, vốn hay dùng cây cương sang để ra trận; còn một người thứ ba tên là Dương Xuân, người đất Bồ Châu, huyện Giải Lương, thường cầm một thanh đại đao rất lớn.

Một hôm Chu Vũ bảo với Trần Đạt, Dương Xuân rằng :

- Nghe nói huyện Hoa Âm có treo ba giải nghìn quan tiền để thưởng người tróc nã bọn ta, vậy thì bất nhứt tất có quan quân kéo đến, thế mà trong trại ta lương thảo không có là bao, chỉ e khi binh hỏa đến nơi, thì khó lòng chống cự. Nay nhân khi nhân hạ, sao ta không liệu kế đi tảo vác lấy lương thảo đem về mà phòng bị, sẵn sàng cho vững dạ.

Khiêu Giản Hồ Trần Đạt gật đầu đáp rằng :

- Phải lắm, bất nhuợc ta đến huyện Hoa Âm mượn ngay họ một ít lương thảo, xem họ xử trí ra sao đã.

Bạch Hoa Sà Dương Xuân gạt ngay đi rằng :

- Ta không nên đến huyện Hoa Âm cứ kéo ngay vào Bồ Thành có lẽ lại thanh thỏa hơn.

Trần Đạt nói :

- Huyện Bồ Thành người thừa lương ít, lấy được bao nhiêu, chỉ bâng đến huyện Hoa Âm nhân dân giàu có, tiền thóc sẵn sàng, có thú hơn không ?

Dương Xuân nói :

- Dành vậy, nhưng anh phải biết rằng, đường đi Hoa Âm, tất phải qua thôn Sủ Gia, ở đấy có anh Cửu Văn Long Sủ Tiến cũng là một tay đại bạo, nếu không trừ được nó, thì sao nó để cho đi.

Trần Đạt làm bộ mạnh bạo mà rằng :

- Sao chú bé mặt thế: một thằng nhãi con còn sợ, thì địch thế nào nổi với quân quan.

Dương Xuân nói :

- Anh chớ nên khinh người ấy mới được.

Chu Vũ nói :

- Tôi cũng nghe thấy nói hán ta anh hùng mà võ nghệ rất giỏi, có lẽ đừng nên phạm vào đấy thì hơn.

Trần Đạt có ý không bằng lòng :

- Các ông thực là chỉ biết tăng bốc chí khí người ta, mà làm nhục mất cả uy phong của mình, nó bất quá là người, chứ có ba đầu sáu tay gì mà sợ.

Nói đoạn, thét ngay đám lâu la :

- Chúng bay sắp ngựa đem đây, ta hãy phá thôn Sủ Gia rồi lấy huyện Hoa Âm cho mà xem.

Chu Vũ và Dương Xuân thấy vậy, tỏ ý can ngăn, song Trần Đạt nhất định không nghe, vác thương lên ngựa, dẫn hơn một trăm lâu la, đánh trống khua chiêng, thẳng vào thôn họ Sủ. Sủ Tiến đương khi chuẩn bị sẵn sàng để chờ giặc đến, bỗng nghe tin báo, thì khua mở ra lệnh cho thôn dân đổ đến.

Khi thôn dân nghe tiếng hiệu, thì ba bốn trăm nhà đều tay gươm tay gậy bảo nhau kéo đến cứu ứng, tới nơi thấy Sủ Tiến đầu đội khăn chữ nhất, mình mặc áo giáp hồng, chân đi giày tía, lưng thắt dây da, trước sau ngực đều có kính yểm tâm, lưng đeo bao tê, tay cầm cây

dao ba mũi, rất là oai vệ. Bấy giờ người nhà dắt ra một con ngựa đỏ, Sử Tiến nhảy lên mình ngựa, đằng trước có hơn bốn mươi gia nhân tráng kiện dân hàng, lại có tám chín mươi người thôn trang khỏe mạnh đi kèm hai bên, còn bao nhiêu thôn dân đi theo sau cùng kéo ra cửa thôn. Vừa đi tới chỗ sườn núi đã thấy Trần Đạt đầu đội khăn hồng, mình mặc áo giáp sắt bọc vàng, chân đi đôi giầy ống, cưỡi con ngựa trắng cao đầu, tay vác thanh cương mâu, dẫn lâu la kéo tới.

Sử Tiến trông thấy quát lên hỏi rằng :

- Các người ở đâu dám đến đất này quấy nhiễu lương dân ? Tội ấy cũng đã đáng chết, nay còn muốn cả gan xâm phạm đến chỗ ta ở hay sao ?

Trần Đạt ngồi trên mình ngựa đáp rằng :

- Vì trong trại chúng tôi thiếu ăn, muốn sang huyện Hoa Âm để vay lương thực, đường đi qua quý thôn đây, muốn phiền ngài cho đi nhờ, khi trở về tôi xin hậu tạ.

Sử Tiến nghe dứt lời quát lên rằng :

- Các người nói dễ chưa, ta đây đương tính đi tróc nã các người, nay may lại tự dẫn đến đây, tất cả là không thể nào tha được.

Trần Đạt lại nói :

- Ngài ơi ! Trong bốn bề đều là anh em hết cả, hẹp chi mà ngài không cho chúng tôi mượn lối để đi ?

Sử Tiến cười đáp :

- Đành vậy, nhưng có một vật kia, nó không chịu cho các người mượn đường để đi, người thử hỏi xem nó có bằng lòng, thì ta sẽ dung cho các người. Trần Đạt nghe nói cả giận mà rằng :

- Anh này giỏi, anh bảo ta hỏi ai ?

- Người hỏi thanh đao ở trong tay ta đây này, xem nó có bằng lòng không ?

Trần Đạt hăm hăm không đợi nói dứt lời, vội múa cương sang xông vào, đánh thẳng. Bên kia Sử Tiến cũng giơ dao, xông ngựa ra chống cự.

Đôi bên đánh lộn bấy hồi lâu, Sử Tiến giả cách hờ hênh, Trần Đạt liền cảm thương nhằm Sử Tiến đâm một nhát thật mạnh. Sử Tiến quát ngựa chạy rất nhanh, để tránh mũi thương, rồi quay ngoắt ngay vào Trần Đạt, Trần Đạt còn luống cuống toan quay đầu để đỡ, bỗng bị Sử Tiến quăng dây nhợ quấn chặt lấy mình, giật ngã xuống ngựa. Bọn lâu la thấy chủ tướng đã thua, đứa nào đứa ấy đều thực thân mà chạy cả. Sử Tiến hô tụi thôn trang khiêng Trần Đạt về trời ở sẵn, để đợi khi bắt được hai tên kia, thì sẽ giải quan một thể, đoạn rồi đem rượu thịt khao thưởng tại thôn trang rất là vui vẻ.

Bên kia Chu Vũ, Dương Xuân từ khi Trần Đạt đem lâu la ra đi, trong lòng vẫn áy náy không yên, hai người còn đương bàn bạc nghĩ ngợi, thì bỗng thấy một lũ lâu la hét ha hét hải, chạy về đem chuyện Trần Đạt bị bắt, giải bẩm cho nghe.

Chu Vũ nghe nói biến sắc mặt kêu lên rằng :

- Hán không nghe lời ta, quả nhiên tai họa tới nơi, còn làm sao cho kịp ?

Chu Vũ lác đầu mà rằng ?

- Khó lòng, Sử Tiến không phải là người vừa, anh em ta địch làm sao nổi ?

- Bây giờ tôi có một khổ kế này, nếu mà không cứu được Trần Đạt ra thì tôi với anh cũng là chịu chết cả mà thôi.

- Khổ kế là thế nào ?

Chu Vũ ghé vào tai Dương Xuân nói thầm mấy câu, rồi lại bảo rằng :

- Trừ phi như thế, thì may nó có thể được mà thôi.

Dương Xuân hơi có dáng mừng mà rằng :

- Nếu vậy thì ta phải mau lên, chứ trì hoãn làm sao được nữa ?

Nói đoạn hai người cùng đi.

Bấy giờ Sử Tiến khao thưởng trong thôn, vừa đoạn, trong lòng đương nóng nảy mong bắt nốt hai tên kia, để cùng đem với Trần Đạt giải quan một thể. Bỗng thấy tráng đinh vào báo rằng :

- Có hai người đến ngoài cổng, nói là Dương Xuân, Chu Vũ đến hầu.

Sử Tiến nghe nói cả mừng rằng :

- "Nếu vậy thì ta thành công rồi, hai thàng có lên trời cũng không thoát được". Đoạn nhất diện sai người đánh hiệu cho dân thôn kéo đến, nhất diện sai lấy ngựa để ra cổng trại xem sao ? Dương khi sắp sửa cưỡi ngựa, thì đã thấy Dương Xuân cùng Chu Vũ đi bộ bước vào hiên trại, quỳ xuống đất khóc sụt sùi mà không nói gì ?

Sử Tiến thấy vậy quát hỏi :

- Các người định làm kế sách gì ở đây ? Chu Vũ sụt sùi nói rằng :

- Thưa ngài : Ba anh em chúng tôi chỉ vì nhiều khi bị quan trên ức hiếp, bắt dắc dĩ phải đem nhau đi cướp bóc kiếm ăn. Kỳ thủy có nguyện với nhau, không cầu được cùng một ngày sống, mà chỉ cầu sao được cùng chết một ngày, tình thân ái của ba chúng tôi, không dám dẫu ví với Đào Viên Tam Nghĩa, song sự tử sinh cố kết, thì cũng hơi giống như nhau. Nay em Trần Đạt chúng tôi, chỉ vì không nghe lời tôi bảo, thiện tiện tới đây, phạm đến uy ngài, để ngài bắt được, sự ấy tự nó làm ra, đành là tự thân phải chịu, không còn kêu oán được ai. Vì vậy chúng tôi xin đến đây để nộp thân cho ngài, ngài nghĩ đến tình cố kết của chúng tôi, mà cho đem nộp quan trên tất cả, để anh em chúng tôi được cùng trông thấy nhau, tức là hạnh phúc cho chúng tôi lắm. Chúng tôi được chết về tay một bậc anh hùng như ngài, không dám có một điều chi là hối hận.

Sử Tiến nghe nói, tự nghĩ một mình :

- Ủ, ba thàng này nó có nghĩa khí với nhau như thế, nay nếu ta đem bắt mà giải quan, thì tất nhiên bọn hảo hán ở đời phải cười ta là người hẹp lượng, xưa nay thường nói, làm đấng anh hùng phải dung kẻ dưới, việc này có lẽ ta phải xử trí sao đây ?

Nghĩ đoạn liền bảo hai người kia rằng :

- Các người đi theo ta vào trong này.

Chu Vũ, Dương Xuân ung dung đi theo Sử Tiến vào đến nhà sau; rồi lại quì xuống mà kêu xin chịu tội. Sử Tiến đòi ba phen bảo cứ đứng dậy, xong hai người nhất định không nghe, cứ chằm chằm quì nguyên như trước.

Sử Tiến thấy vậy trong lòng rất cảm động không yên, liền sẽ bảo hai người rằng :

- Các người có nghĩa khí đối đãi với nhau như thế, ta đây cũng không nỡ bắt làm chi ? Vậy ta muốn tha cho Trần Đạt trở về, thì các người nghĩ sao ?

Chu Vũ nói :

- Có đâu chúng tôi lại dễ lụy đến anh hùng như thế ? Thà rằng xin ngài cứ giải chúng tôi mà lấy thưởng còn hơn.

Sử Tiến nghe nói, lại càng mừng lòng, liền kéo hai người đứng dậy, rồi tha tội cho Trần Đạt, sai người đem rượu thịt ra cho ba người cùng uống và hứa cho về.

Khi uống rượu say sưa, ba người cùng ân cần tạ ơn Sử Tiến rồi quay về trại. Tới trại, Chu Vũ bảo hai người kia rằng :

- Nếu ta không làm cái khổ như vậy, thì khó lòng mà cứu được tính mạng cho toàn. Nhưng thế nào mặc lòng, Sử Đại Lan cũng là một tay nghĩa khí lạ thường, cho nên mới đãi chúng ta như thế. Vậy nay mai ta phải kiếm lễ vật gì, mà tạ ơn người ấy mới được.

Cách mười hôm sau, Chu Vũ sai mấy tên lâu la, vào hồi chập tối, mang ba mươi nén vàng đến để tạ ơn Sử Tiến. Thoạt tiên, Sử Tiến thấy vậy còn từ chối không nhận. Sau thấy tên lâu la kêu nài thảm thiết, thì cũng cảm lòng tốt mà thu lấy. Đoạn, sai lấy cơm rượu cho tên lâu la ăn uống, mà thưởng tiền cho về.

Vào khoảng nửa tháng sau, lũ Chu Vũ kiếm được một hạt minh châu rất lớn, cũng lại sai người đến dâng Sử Tiến.

Sử Tiến nhận minh châu trong lòng lấy làm nghĩ ngợi :

- Ba người này thành thực trọng đãi ta như thế, nếu ta không có gì xử lại với họ thì tất nhiên họ không tâm phục với mình.

Nghĩ đoạn liền sai người nhà đi mua gấm, đặt may ba cái áo, để tặng ba người.

Cách mấy hôm sau áo đã may xong. Sử Tiến lại mua ba con dê béo, quay chín tũ tể rồi cho tên Vương Tứ đem áo gấm và dê béo vào trại, để tặng bọn Chu Vũ, Dương Xuân. Vương Tứ là một tay người nhà rất thông thạo ở trong trang viện, nhân thế Sử Tiến mới tin dùng mà sai đến những việc bí mật như vậy.

Vương Tứ tới sơn trại, bọn Chu Vũ ra nhận được lễ vật mừng rỡ cảm tạ, đoạn rồi cũng sai lấy rượu ngon thịt béo cho Vương Tứ ăn, và lại thưởng cho mười lạng bạc đem về.

Từ đó Sử Tiến cùng với bọn Chu Vũ thường tặng đưa lễ vật cho nhau, tình ý xem ra cũng hơi có chiều thân mật.

Ngày đi tháng lại, một hôm gần đến Tết Trung Thu, Sử Tiến muốn tìm bọn Chu Vũ đến để nói chuyện cho vui, liền viết một bức thư sai Vương Tứ đưa sang sơn trại, hẹn mời Chu Vũ, Dương Xuân và Trần Đạt, đến hôm giữa tết Trung Thu, thì cùng đến thôn trang để trông trang đánh chén. Chu Vũ nhận được thư, trong bụng mừng rỡ vô cùng, liền viết thư đáp, xin đến hôm ấy thì cả ba anh em cùng y lời phỏ ước. Viết xong thư đưa cho Vương Tứ, sai lấy rượu cho uống, và thưởng cho năm nén bạc rồi mới cho về. Vương Tứ bỏ phong thư vào túi vải tạ ba người. Vừa ra đến cổng, bỗng gặp một tên lâu la vẫn hay đưa lễ vật sang trang viện xưa nay. Tên ấy trông Vương Tứ thì vội mừng hớn hở, lôi kéo hàng rượu con con ở gần đấy để thiết đãi. Vương Tứ vừa mới uống rượu của bọn Chu Vũ thưởng xong, lại bị tên lâu la ép luôn mười chén nữa, thì thấy chuẩn choáng muốn say, liền đứng dậy từ giả lâu la vội vã ra về.

Khi đi được mấy bước, thấy hơi rượu càng ngày càng bốc, dần dần choáng váng ngã nghiêng như muốn ngã. Vương Tứ cố gượng toan đi cho về đến nhà. Bất đồ mới đi độ mươi dặm đường, đến một khu rừng con gần đó, thì mê mết say sưa, rồi nằm vật ngay xuống, không biết trời đất chi nữa.

Bấy giờ có tên Lý Cát đương đi săn ở khu rừng ấy, khi thấy động, chạy đến xem, thì biết ngay Vương Tứ là người nhà của Sử Tiến. Liên cố sức dìu dậy muốn đưa về, song dù làm thế nào, cũng không dìu dắt đi được, bắt đắc dĩ phải đành mặc đấy. Dè dẫu Vương Tứ say quá đến nỗi có mấy lạng bạc của bọn Chu Vũ cho và bức thư trả lời của bọn họ cũng đánh rơi cả ra mà không biết. Lý Cát bất thình lình nom thấy, liền tự nghĩ trong bụng : "Ta làm gì một lúc mà được bằng này tiền, bất nhọc gặp cơ hội này, ta thủ phang của anh này, để mà chèn chén, có thú hơn không ?" Nghĩ xong nhặt lấy tiền đút vào túi, rồi lại cất lấy phong thư để xem. Lý Cát cũng hơi vò vè được năm ba chữ, mở thư ra xem thấy trên đề : "Chúng tôi Chu Vũ, Dương Xuân và Trần Đạt, ở Thiếu Hoa Sơn, kính thưa ông Sử Tiến..." còn ở dưới, liền chi hồ điệp, không hiểu là chữ nghĩa gì, trong bụng thầm nghĩ, nói lảm bảm một mình : "Cái này chắc bạ chú ở Thiếu Hoa Sơn lại kết giao với Sử Tiến, mà thông tin tức cho nhau đây hử ? Ừ Sử Tiến, hôm nọ ta đến qua sơn trang hán còn giậm dọa quát tháo với ta ai ngờ chính hán lại thông đồng với bọn giết người lấy của, mà nạt chúng ta ? Được lắm; ta cứ giữ nghề thả lưới mò trắng này mãi, thì đến bao giờ cho phú quý ? Ấu là dương dự quan trên đương thưởng tiền bát cướp, ta đem bức thư ra tố giác, họa may có cơ hội gì tốt cũng nên", nghe đoạn liền đút luôn cả bức thư vào túi, đi ngay lên huyện Hoa Âm để tố cáo.

Khi Vương Tứ cựa mình tỉnh dậy, mở mắt trông thấy trăng sáng tờ mờ, bốn bên toàn là cỏ cây rừng núi, bấy giờ mới biết là mình bị chén đã quá say, mà nằm ở đó, liền đứng dậy sờ đến túi, thì tiền không thấy mà giấy cũng không. Trong bụng bàng hoàng tìm khắp chung quanh không còn tăm hơi chi cả ? "Trời ơi ! Không biết đứa nào tình khôn đến thế, ai xui cho nó đến đây mà lấy cả của mình ? Ừ thì tiền nong mất chẳng cần chi, nhưng còn bức thư kia, ngộ lỡ ra đứa nào biết đến thì sao".

Vương Tứ nghĩ vậy, vò đầu vò tóc, tính quần toan quanh, chợt nghĩ ra một kế : "Nếu ta bây giờ nói thực với Sử Đại Lang thì tất là

không yên được, vậy bất nhược ta nói phang là không có thư từ gì cả là xong".

Định kể xong rồi, đi thẳng một mạch, vào khoảng đầu trống canh nam về tới nhà, vào báo cho Sử Tiến biết. Sử Tiến thấy Vương Tứ về liền hỏi :

- Sao người đi lâu làm vậy ?

- Dạ ! Bẩm cậu, con đi vào đến đó, ba ông ấy còn lưu lại cho con uống rượu thật say, cho nên bây giờ con mới về được.

- Có giấy má gì không ?

- Bẩm không, các ông ấy toan viết thư trả lời, nhưng sợ lỡ đi đường say rượu, mà đánh rơi mất thì khốn. Vì thế con bảo các ông cứ dặn miệng thôi cũng được, vậy các ông ấy có dặn con nói để cảm tạ Đại Lang, và hẹn rằng hôm ấy thế nào cũng xin đến sớm.

Sử Tiến khen rằng :

- Anh tình lắm, nếu thế thì không phụ lòng ta tin cậy thực; nhưng đã vậy, thì mai sớm phải đi lên huyện mà sắm hoa quả, và các thức rượu chè sẵn cho ta.

Vương Tứ vâng lời lui ra, cách mấy hôm đến ngày Rằm tháng tám, khi trời mát mẻ, cảnh vật êm đềm, lũ Chu Vũ, Dương Xuân và Trần Đạt, giao việc trại cho bọn lâu la coi sóc, rồi đem mấy người thân tín đều dắt đoản đao thủ thân mà cùng sang Sử thôn phỏ ước.

Buổi chiều hôm ấy, ở nhà Sử Tiến đã bày tiệc sẵn sàng để đợi. Khi bọn Chu Vũ tới nơi : Sử Tiến rất mừng rỡ, đón rước mời vào, cùng nhau đàm đạo hồi lâu, rồi mới mời vào dự tiệc. Bấy giờ vừa khi sắp tối, bốn bên mây tạnh trời quang, bóng Hằng Nga vàng vạc ở phương Đông đã lù lù kéo đến, soi sáng vào bàn tiệc Trung Thu. Sử Tiến cùng bọn Chu Vũ, Dương Xuân cất chén thù tạc với nhau, rất là đắc chí, chợt đâu có tiếng người ồn ào, ở phía ngoài tường, đoạn rồi thấy dóm đuốc sáng quắc tứ bề, Sử Tiến ngạc nhiên kinh lạ, đứng dậy bảo với ba người kia rằng :

- Ba bác hãy ngồi đây xơi rượu, để tôi chạy ra xem việc chi huyền nào thế kia ? Nói xong chạy ra quát người nhà đóng chặt cổng ngõ

lại, rồi lấy thang trèo lên tường nom, thì thấy quan Huyện Ủy huyện Hoa Âm đương ngồi trên mình ngựa, dẫn hai tên Đô Đẩu, Đốc Xuất và ba bốn trăm thổ binh vây bọc quanh nhà mình, Sử Tiến thấy vậy, chạy vào báo cho ba người kia biết, ai nấy đều kinh hoàng sợ hãi, chưa biết định kể ra sao ?

*Rượu còn chính choáng,
Người đã xôn xao
Vì không tỏ mặt anh hào,
Bỗng nhưng đâu có lụy vào đến thân ?
Dã nên có dũng có nhân,
Nặng lòng nghĩa hiệp, nhẹ cân bạc tiền
Nước non đủ vực anh tài
Sá chi luôn cúi thiết đời bỗng tang;
Tiếng hào còn để làm gương,
Trăm năm then chết những phường tham ngu.*

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN

Một bộ sách lớn gồm bảy mươi hồi, sắp tả ra một trăm linh tám anh hùng. Khi mới mở đầu câu chuyện không thể tả ngay ra hết, hãy tả một người Cao Cầu như khởi điểm. Nếu chẳng tả Cao Cầu, lại tả ngay một trăm linh tám vị anh hùng, thì ra mỗi loạn bắt đầu tự lũ dưới. Nay chẳng tả ngay lũ anh hùng ấy, mà tả Cao Cầu trước, thì thấy mỗi loạn sinh ra vốn tự người trên. Xét loạn tự lũ dưới sinh ra, sao dung thứ được ? Đó là điều kiêng kỵ của tác giả đối với mọi chuyện. Nay mỗi loạn tự người trên sinh ra, không nên để cho to lớn, đó cũng là điều lo sợ của tác giả đối với mọi chuyện. Một bộ sách lớn bảy mươi hồi, mở đầu thấy tả Cao Cầu, mới viết ra vậy.

Cao Cầu trở lại Đông Kinh đốc dụng, khiến Vương Tiến bỏ quan chức trốn đi. Vương Tiến kia là bậc người thế nào ? Vốn người chẳng bỏ nghiệp cha, khéo nuôi chí mẹ, tức là con hiếu đấy ! Khiến ta càng nhớ đến câu : Muốn cầu tôi trung, phải xem ở đảm con hiếu. Như thế Vương Tiến cũng bậc tôi trung, từ xưa con hiếu tôi trung, được coi như tường lân oai phượng, hay như ngọc bích tròn, với ngọc khuê vuông, tìm khắp bốn bề chưa chắc lấy nổi một người. Cầu rào riết trăm năm, cũng

chưa chắc lấy được một người, thế mà đánh sạch một cái lại có đây, thì đáng tôn quý, đáng vinh dự lắm chứ ? Sao mà sinh sự oán ghét, lại toan đánh mắng, đến điều muốn giết chết, bức bách cho phải bỏ ra đi, thế là tại đâu ? Đó là Vương Tiến bỏ đi, đem lại một trăm linh tám người tởi vậy.

Như thế Cao Cầu khởi xướng cho một trăm lẻ tám người sinh chuyện. Vì sau Vương Tiến bỏ đi, lại tiếp đến Sử Tiến, chữ Sử là họ kia cũng chữ Sử là sách sử vậy, ý nói quan Tỳ Sử cũng chỉ chép sử. Hỡi ơi ! Từ xưa có sử để mà chép mọi việc, thì nay quan Tỳ Sử chép gì, hãy chép việc của một trăm lẻ tám người vậy, chép đám người ấy, cũng cho là sử ư ? Cho là sử vì lời bàn của dân chúng, cũng là sử được, kể ra dân chúng đâu dám cãi bàn, thì tại đâu nhỉ ? Theo như thiên hạ có đạo, thì dân nào dám cãi bàn, thế mà nay dân dám cãi bàn, thì đủ biết thiên hạ không còn đạo nữa ! Cũng như Vương Tiến phải bỏ đi, vì Cao Cầu được trở lại vậy.

Họ Sử cũng như sách sử vậy, vốn có chuyện vậy, còn Tiến thì nghĩa sao đây ? Xét rằng kẻ kia vốn tự hứa ra tên, dù chẳng phải quan Tỳ Sử chép truyện, song đã tiến dẫn thành sử vậy, người Sử Tiến để tiến dẫn truyện thành ra sử, vốn có vậy. Còn Vương Tiến là nghĩa là sao ? Xét rằng phải được người như thế, ngỗ hầu bậc thành ở ngôi vua, để dạy dân tiến lên vương đạo, phải là như người Vương Tiến, rồi dạy dân tiến lên vương đạo, thế thì một trăm lẻ tám người kia, theo vương đạo phải đem giết bỏ.

Một trăm lẻ tám người kia, theo vương đạo phải đem giết bỏ, sao còn cho hiện lên ra một Vương Tiến đáng là dân của bậc thánh minh ? Xét rằng Vương Tiến chẳng bỏ nghiệp cha, khéo nuôi chỉ mẹ, đáng xuất hiện trung gian, để làm gương lắm ? Thế rồi chẳng hiện ở trung gian như điểm danh chẳng tới, chẳng thấy từ đâu diễn mãi ra, tồn một bước Diên An; Lại chẳng thấy hiện ra sau cuối nữa, chả có từ đầu tới cuối, cũng như con thần long đồ ư ? Để cho một trăm lẻ tám người kia, đều hiện ra hết, ta thấy rằng họ khởi với tội chết vậy, nhưng vẫn chưa bằng ấy, vậy sau mới biết khó làm nổi như Vương Tiến. Xét, chẳng hiện làm đầu, để bảo cho người ta, đòi loạn nên ả, chớ xuất đầu ra; Xét chẳng hiện ra cuối nữa cũng bảo cho người ta, đòi loạn quyết không nên thu tàn cục.

Một bộ sách bảy mươi hồi, với một trăm lẻ tám người, theo 36 vị Thiên Cung, thì ngôi sao Tống Giang làm chủ; mà khi trước làm trộm cướp vậy, lại theo 72 vị Địa Sát, có ngôi sao Chu Vũ, dấu rằng bút lực tung hoành của tác giả rất khéo, song cũng ngược với đạo trời mà làm ra vậy.

Thứ diễn đến Khiêu Giân Hồ Trần Đạt, Bạch Hoa Sà Dương Xuân là ẩn nhiên bao quát một bộ sách bảy mươi hồi, có một trăm lẻ tám người đều như hùm, như

rắn, chà quý gì mà biết tới. Đã biết sự ẩn quát một bộ sách bảy mươi hồi, với trăm lẻ tám người, thì dùng để làm gì ? Nói rằng đây là Khế Tử, để diễn ra một bộ sách, mà Thọ Trời hóa hiện, mới có một rắn một hùm, khiến độc giả thấy Trần Đạt, Dương Xuân, làm danh hiệu bao gồm một trăm lẻ tám vị anh hùng hảo hán vậy.

HỒI THỨ HAI

*Sử Đại Lang nửa đêm đốt trại
Lô Đề Hạng giữa chợ giết người*

Sử Tiến hỏi Chu Vũ rằng :

- Bây giờ các bác tính làm sao cho tiện".

Chu Vũ đứng lên nói :

- Ngài là một người lương thiện vô tội, chỉ vì chúng tôi làm cho liên lụy đến người, vậy xin ngài cứ trối ba chúng tôi đem nộp cho quan Huyện, thế là không còn lỗi thôi chi nữa ?

Sử Tiến lác đầu đáp rằng :

- Nếu làm thế, thì ra tôi đánh lừa, để bắt các bác mà lấy thưởng hay sao ? Đại trượng phu ở đời có đầu như thế, mà để tiếng chê cười cho thiên hạ hậu thế, vậy bây giờ chỉ có là sống cùng sống, mà chết cùng chết là hơn, được các bác cứ ngồi đó, để tôi ra hỏi lại xem sao, rồi chúng ta sẽ liệu.

Nói đoạn chạy ra bờ tường, trèo lên thang quát hỏi :

- Bớ các người, đêm hôm khuya khoát, các người định đến đây cướp phá nhà ta đó, hay sao ?

Hai tên Đô Đầu ở ngoài thấy tiếng Sử Tiến liền đáp :

- Đại Lang ơi ! Đại Lang không cần hỏi, đã có tên nguyên cáo là Lý Cát ở đây.

Sử Tiến quát lên rằng :

- Lý Cát ! Người lấy cớ gì, mà dám vu cáo cho ta như thế ?

- Tôi có biết gì đâu ? Nhân hôm nọ tôi nhận được cái thư của Vương Tứ, đánh rơi ở trong rừng, tôi vội đem nộp lên quan, thì ngài sai tôi dẫn đến đây để bắt đấy thôi.

Sử Tiến nghe nói cả giận, quay lại quát hỏi Vương Tứ rằng :

- Sao người bảo với ta, không có thư trả lời, mà bây giờ lại xảy ra như thế ?

Vương Tứ lưỡng cốong trả lời :

- Đại Lang tha lỗi cho tôi, hôm ấy vì say rượu đánh rơi mất thư lúc nào không biết.

Sử Tiến bưng bưng quát mắng rằng :

- Quân súc sinh này, như thế còn tin cậy được việc gì nữa ?

Rồi quay ra bảo với lũ Đô Đầu ở ngoài rằng :

- Nếu vậy thì hãy cứ đợi ở ngoài, để tôi sẽ trối phạm nhân đem ra nộp vậy.

Ngoài kia hai tên Đô Đầu sợ uy thế của Sử Tiến, cũng đành phải vâng lời đứng ở ngoài, không ai dám ho hé gì cả.

Sử Tiến nói xong, quay xuống gọi Vương Tứ ra vườn sau, đưa cho một nhát dao vào cổ, chết thẳng cong queo, rồi trở vào gọi người nhà thu xếp đồ tiến nong tể nhuyển, gói lấy một ít vào tay nải, còn thì vứt để nguyên cả đó. Đoạn rồi cùng với bọn Chu Vũ, mỗi người giắt một con dao sau lưng, sai các gia nhân đều cầm dao cầm gậy, khoác tay nải lên vai, lấy lửa đốt trang viện, rồi mở thẳng cổng xông ra. Sử Tiến đi trước, Chu Vũ, Dương Xuân đi giữa, còn Trần Đạt cùng với bọn lâu la và gia nhân đi chặn sau. Vừa ra khỏi cổng, thì bắt gặp ngay hai tên Đô Đầu và Lý Cát đương cốong ở đó, Lý Cát thất kinh toan chạy, bị Sử Tiến đưa một dao chém làm hai đoạn. Còn hai tên Đô Đầu cũng bị Dương Xuân, Chu Vũ tạt cho mỗi kẻ một dao kết quả hai tính mạng.

Huyện Ủy thấy vậy sợ hãi kinh hoàng, tể ngựa chạy trốn, không dám quay cổ lại nữa, bọn dân thổ cũng tản mác chạy mau cho thoát mạng nốt ?

Sử Tiến cùng bọn Chu Vũ chạy về trại Thiếu Hoa Sơn để nghỉ. Khi về tới trại, Chu Vũ sai lâu la giết dê trâu làm tiệc an mừng, rồi lưu Sử Tiến ở đó. Sử Tiến ở được mấy hôm, chợt trong bụng nghĩ : "Mình chỉ vì cứu ba người này, mà nhất đán đốt mất cả cửa nhà cơ nghiệp, lại gây va với thổ quan, thì bây giờ ở đây, sao cho tiện". Nhân nói với Chu Vũ rằng :

- Tôi có ông sư phụ là Vương Giáo Đầu, hiện theo ở bên phủ Kinh Lược Châu Quan Tây, tôi định ý tìm đã lâu, song ngặt vì phụ thân mới mất, cho nên tôi chưa quyết định xong, tới nay đã xảy ra câu chuyện thế này, dầu muốn đi không được. Vậy tôi xin từ giã anh em để đi tìm sư phụ.

Chu Vũ và hai người kia đều có ý muốn lưu lại :

- Xin quan bác hãy tạm ở đây ít bữa để bàn định xem sao ? Nếu quan bác không thích cái nghèo lạc thảo này⁽¹⁾ thì xin đợi yên lặng rồi, chúng tôi sẽ theo về sửa sang trang viện để liệu cách làm án có được không ?

Sử Tiến nói :

- Dành vậy, nhưng bây giờ tôi nóng lòng muốn tìm thấy ngay sư phụ, mà kiểm xem có kế gì xuất thân, để được hả lòng một chút.

- Vậy thì quan bác ở đây làm ông Trại Chủ, lại chẳng khoái hoạt lắm sao ? Chỉ e trại đây nhỏ hẹp, không đủ cho quan bác ở thôi.

- Có lẽ nào thế ? Ông cha tôi khi xưa vốn là người lương thiện, nay tôi đem thân đến đây, làm cho ô nhục hay sao ? Cái đó xin đừng nói đến nữa.

Bọn Chu Vũ thấy vậy cũng không dám lưu lại, Sử Tiến để cho bọn trang dinh ở lại đó, còn mình thu thập hành lý gói vào khăn gói mà sắp sửa để đi tìm Vương Tiến. Bấy giờ Sử Tiến đầu đội mũ dương chiến lớn, có cái mào đỏ ở trên, mình mặc áo chiến bào, lưng thắt giây đai đỏ rất lớn, chân đi đôi giày gai, đeo khăn gói lên vai, giắt dao lưng vào mình, rồi từ biệt Chu Vũ, Dương Xuân và Trần Đạt mà lên đường. Lữ Chu Vũ đưa chân đến tận dưới núi, gạt hai hàng nước mắt, bái biệt mà về.

Sử Tiến đi đường được nửa tháng trời, tới đất Vị Châu, ở đấy cũng có dinh quan Kinh Lược, Sử Tiến ngỡ là sư phụ Vương Giáo Đầu ở đó, liền tìm vào một hàng nước, để tạm nghỉ và thăm hỏi dò la. Sử

(1) Lạc Thảo, là nơi đến kẻ trốn tránh một nơi, chuyên nghề cướp bóc.

Tiến vào tìm ngồi một chỗ bàn ghế sạch sẽ, gọi nhà hàng pha nước uống rồi nói :

- Phủ Kinh Lược đây ở vào phía nào ?

Nhà hàng đáp :

- Ở phía đằng trước mặt.

- Trong phủ Kinh Lược, có ông Giáo Đầu tên là Vương Tiến phải không ?

- Trong đó có nhiều ông Giáo Đầu mà cũng có tới ba bốn ông họ Vương, nhưng không hiểu ông nào là Vương Tiến.

Nhà hàng vừa nói dứt lời, thì có một người lực lưỡng ở ngoài đi sòng sọc bước vào, Sử Tiến ngẩng lên trông người ấy, mặt tròn tai lớn, mũi thẳng mồm vuông, hai bên mép có một hàng râu xoắn xoắn, mình cao tám thước, vai rộng đầy ồm, cách ăn mặc ra dáng một tay quan võ.

Người ấy vừa vào đến trong, thì nhà hàng vội trở vào báo Sử Tiến rằng :

- Nếu ngài muốn hỏi viên Giáo Đầu nào, thì cứ hỏi ông Để hạt đây sẽ biết.

Sử Tiến nghe vậy, vội vàng đứng dậy chấp tay vái chào mà nói :

- Xin rước ngài vào ngồi xơi nước.

Người ấy thấy Sử Tiến mặt mũi khôi ngô, sức lớn mình cao, võ vẻ đường đường hảo hớn, thì cũng chấp tay đáp lễ, rồi cùng ngồi uống nước một bên. Sử Tiến hỏi :

- Tôi thế này là không phải, nhưng dám xin hỏi cao tính đại danh ngài là gì ?

Người kia đáp :

- Tôi họ Lỗ, tên là Đạt Tư, hiện là Để Hạt ở phủ Kinh Lược gần đây, vậy dám hỏi quan bác là thế nào ?

- Tôi họ Sử tên Tiến muốn đi tìm sư phụ là ông Vương Tiến, trước đã từng làm chức Giáo Đầu, dạy tám vạn quân ở đất Đông Kinh, ngày nay không biết rằng có ở trong phủ Kinh Lược đây không ?

Lỗ Đế Hạt ân cần ra ý hỏi :

- Chẳng hay có phải ngài là Cửu Văn Long Sử Đại Lang ở Sử Gia Thôn đó chăng ?

Sử Tiến cúi đầu đáp :

- Vâng ! Chính tôi đây.

Lỗ Đế Hạt vội mừng cung kính mà nói rằng :

- Người ta thường nói, nghe tên không bằng thấy mặt, thấy mặt gấp mấy nghe tên, nay mới biết quả nhiên như thế. Nhưng nay ngài muốn tìm ông Vương Tiến, có phải là ông Vương Tiến bị quan Thái Úy Cao Cầu ở Đông Kinh ghét đó chăng ?

- Chính phải !

- Tôi cũng nghe danh ông ấy, nhưng mà không có ở đây. Nghe nói ông ấy hình như ở bên phủ Kinh Lược Lão Trung ở Diên An thì phải, chứ dinh quan Kinh Lược Tiểu Trung tôi đây không có.

Đoạn rồi bảo Sử Tiến rằng :

- Ngài đã là Sử Đại Lang, tôi thường nghe ngài là tay hảo hán vậy mời ngài ra phổ uống với tôi vài chén rượu đã.

Nói đoạn dắt tay Sử Tiến đi ra, bảo nhà hàng rằng :

- Tiến nước để đó, rồi sao ta sẽ trả. Nhà hàng vâng dạ, mà bảo rằng :

- Xin Đế Hạt cứ tự nhiên cho.

Hai người dắt tay nhau ra phố, ước chừng dăm ba mươi thước, thì chợt một đám người đứng bao bọc xúm xít vào một chỗ, Sử Tiến bảo với Lỗ Đế Hạt rằng :

- Ta thử vào đây xem họ làm gì ?

Nói đoạn gạt rẽ đám đông mà vào thì thấy có một người, tay cầm một nắm gậy, trên mặt đất bày mười thứ thuốc cao, lại có một cái bàn dán đặc giấy giao hàng ở đó.

Sử Tiến trông thấy nhận ra là một người, tên gọi Đả Hồ Tướng Lý Trung, vẫn xưa nay múa gậy bán thuốc dong duổi giang hồ, mà trước kia đã từng dạy cho mình học võ, liền đứng ở ngoài mà gọi lên rằng :

- Sư phụ ơi ! Sao lâu nay không được gặp thế ?

Lý Trung nghe tiếng ngẩng đầu lên nom, bỗng hớn hở mà rằng :

- Kìa, Hiến đệ đi đâu mà lại tới đây ?

Đế Hạt đứng bên cạnh, thấy hai người nhận nhau là sư đệ, thì bảo rằng :

- Nếu có phải ông là sư phụ Sử Đại Lang thì xin mời cùng đi với chúng tôi, xơi vài chén rượu cho vui.

Lý Trung đáp :

- Vâng ! Xin để cho tôi bán ít thuốc cao, để kiếm lấy ít tiền, rồi xin theo Đế Hạt cùng đi.

- Ai mà đứng đây đợi được, có đi thì xin đi một thể cho vui.

- Dành vậy, nhưng cơm áo của tiểu đệ, trông cậy vào đâu, xin mời Đế Hạt cứ đi trước, tôi sẽ tìm đến sau, Sử Tiến hiến đệ cứ theo Đế Hạt đi trước đi.

Lỗ Đạt nghe nói nóng ruột, không sao chịu được, vội gạt đuổi những người đứng xem chung quanh mà máng rằng :

- Chỉ tại lũ thói thầy này, xúm xít vào đây. Ta lại đánh tuốt cho một mẻ bây giờ.

Bọn người đứng xem thấy vậy đều tránh giạt đi mất, còn Lý Trung thấy Đế Hạt ra dáng hung tợn, thì cũng hơi có ý giận, song không dám nói ra, chỉ cười gượng mà nói rằng :

- Đế Hạt tính nóng quá.

Đoạn rồi thu thập thuốc men gói gập gửi để một nơi cẩn thận, mà cùng với Lỗ Đế Hạt và sử Tiến, đến phố Châu Kiều. Khi tới nơi Lỗ Đế Hạt đưa vào nhà tửu điểm họ Phan, là một hàng rượu lịch sự có tiếng ở đó, tìm một gian sạch sẽ để cùng ngồi.

Lỗ Đế Hạt ngồi chủ vị, Lý Trung ngồi đối diện, còn Sử Tiến thì ngồi vai dưới, tên tửu bảo trông thấy bọn khách Đế Hạt tới nơi, thì vội vội vàng vàng đến bẩm rằng :

- Kính chào Đế Hạt, dùng bao nhiêu rượu ?

Lỗ Đạt nói :

- Hãy lấy bốn chai rượu, và các rau quả đến đây !

Tửu bảo lại hỏi :

- Các quan xơi cơm gì ?

Lỗ Đạt gát mà rằng :

- Hỏi gì lắm thế ? Có thì cứ mang đây, ăn rồi ta trả tiền chứ sao, mấy lắm điều quá.

Tửu bảo cúi cổ đi ra, một lát đem rượu thịt bày la liệt trên bàn, rồi ba người cùng nhau đánh chén, rượu được vài tuần, ai nấy đều có vẻ chuếch choáng hơi men, bây giờ mới giở các món còn quẩn ra khoe lẫn với nhau rất là đặc chí.

Bỗng đâu bên kia vách, ở gần bàn rượu có tiếng người rên rĩ khóc than, Lỗ Để Hạt nghe thấy lấy làm bực mình, liền cầm ngay chén rượu còn đang uống, mà vất xuống sàn gạch, đánh soảng một cái.

Tửu bảo nghe tiếng vội vàng chạy đến, nom thấy Để Hạt có ý hầm hầm giận dữ, thì đem giọng ngọt mà hỏi rằng :

- Quan muốn truyền mua thức gì, để nhà hàng tôi đem đến.

Lỗ Đạt quát lên rằng :

Ta muốn thức gì ? Người không biết ta hay sao ? Sao dám cho đứa nào đến bên kia khóc lóc, làm nhiễu cả cuộc rượu anh em ta thế ? Xưa nay ta có thiếu tiền người không ?

Tửu bảo vội lễ phép nói rằng :

- Chúng tôi đâu dám xui ai đến đây khóc, để quấy nhiễu đến tai ngài, đây chẳng qua là hai cha con đứa hát bên kia, nó không biết có các ngài ở đây, cho nên nó thở than khóc lóc với nhau, xin ngài tha lỗi cho.

Lỗ Để Hạt trừng mắt nói :

- Nó làm gì quái lạ thế ? Bây gọi nó sang đây ta xem.

Tửu bảo vâng lời đi, một lát đã thấy dẫn một người con gái chừng 18 - 19 tuổi đi theo một ông lão già, vào trạc 60 tuổi, tay cầm bộ phách, cùng đến đó. Người con gái trông cũng tầm thường, không

lấy gì nhan sắc cho lắm, khi đến trước mặt Đệ hạt, thì lấy tay lau nước mắt, rồi cúi chào Vạn Phúc; Đệ Hạt hỏi :

- Bây người ở đâu, làm gì đến đây khóc lóc như thế ?

Người con gái nói :

- Bẩm ngài, nguyên chúng tôi là người ở Đông Kinh theo cha mẹ sang Vị Châu để tìm người họ, bất đồ sang tới nơi thì họ đã dọn sang Nam Kinh mất, đoạn rồi mẹ tôi bị bệnh giữa đường mà chết, thành ra hai cha con tôi phải lưu lạc đến đây, khi đến đây trót nhờ ông tài chủ là Trấn quan Tây Trịnh đại nhân giúp đỡ chút ít, sau ông ấy thấy tôi còn trẻ tuổi, có ý muốn ép làm lẽ liền bắt cha tôi viết bức văn tự bán tôi là 3.000 quan, mà sau rút cục không đồng tiền nào cả, sau bắt tôi ở đấy được non ba tháng, bị người vợ cả ghen tuông quá đỗi, bắt đuổi tôi phải đi nơi khác, mà không cho lẫn quần trong nhà, đoạn rồi đem văn tự ra đòi tiền cho kỳ được, cha tôi đã già yếu, không có kế chi chống lại được với y, vả chăng khi trước không nhận được của y một đồng tiền nào, thì ngày nay lấy đâu mà trả được. May sao thuở xưa cha tôi có dạy cho tôi một vài bản hát, nay bắt đác dĩ phải tìm đến tửu lầu bên kia, để quanh co hát xướng, kiếm lấy ít tiền, mà trả bớt cho người ta, còn thì cha còn dùm bọc lấy nhau, nhưng chẳng may, mấy ngày hôm nay khách hàng thưa vắng, không sao kiếm được đồng nào, chỉ sợ đến hẹn mà không có tiền đưa trả, thì phải khổ với người ta, bởi vậy cha con tôi lo khóc, không ngờ lại xúc phạm đến uy ngài, xin ngài rộng ơn mà tha thứ.

Lỗ Đạt lại hỏi :

- Tên họ nhà ngươi là gì ? Ở tửu điểm nào ? Trấn quan Tây Trịnh đại nhân là người nào ? Ở đâu ?

Lão già khép nép thưa lên :

- Chúng tôi tên là Kim Nhị, còn cháu tên là Thúy Liên, trọ ở hàng rượu đối diện bên đông kia, còn Trịnh đại nhân tức là ông Trịnh Đồ, bán hàng thịt ở dưới cầu Trạng Nguyên đó.

Lỗ Đạt nghe nói tác lưỡi mà rằng :

- Ta vẫn tưởng Trịnh quan nhân nào; té ra chính thàng Trịnh Đồ bán thịt lợn. Thàng gớm thực ? Nó nhờ thế quân Kinh Lược ta được mở cái hàng thịt lợn ở đó, ai ngờ nay dám lộng quyền đến lão quá chừng.

Nói đoạn quay lại bảo Lý Trung, Sử Tiến rằng :

- Các ông hãy ngồi đây, đợi tôi một lát, tôi đi sửa cho thàng này một trận, rồi lại xin đến đây ngay.

Sử Tiến, Lý Trung đều đi lại mà khuyên rằng :

- Quan bác hãy nguôi giận, để sáng mai sẽ hay.

Hai người khuyên giải đến năm bảy lượt rồi, Lỗ Đạt mới chịu thôi, lại quay bảo bố con Kim Nhị rằng :

- Tôi dãi tiến cho lão già, ngày mai về Đông Kinh có được không ?

Hai bố con Kim Nhị nói :

- Nếu ngài cứu cho được về cố hương, thì thực ơn bằng cha mẹ, song làm thế nào được chủ hàng cơm cho đi, và nếu khi Trịnh đại nhân theo đuổi đòi tiền thì biết làm sao ?

Lỗ Đế hạt nói :

- Cái đó không cần, tôi sẽ có cách xử trí cho.

Nói đoạn móc tay vào túi lấy ra lạng bạc, để trên bàn, rồi bảo Sử Tiến rằng :

- Tôi giát có ít tiền quá, quan bác có dấy cho tôi mượn thêm chút ít, rồi sáng mai xin trả lại.

Sử Tiến cười mà rằng :

- Có thì bác lấy, đáng bao nhiêu mà nói chuyện trả.

Nói xong, lấy một đỉnh bạc ra để trên bàn, Đế Đạt lại trông Lý Trung mà bảo rằng :

- Bác có cho mượn thêm đây mới đủ.

Lý Trung móc túi mãi, mới được có hai lạng đưa ra. Lỗ Đạt cầm lấy đưa cho Kim lão 15 lạng bạc mà bảo rằng :

- Tiền này cha con giữ để tiêu dùng, rồi thu xếp hành lý cẩn thận, để sáng mai tôi đến đây sớm, tôi sẽ bảo cách cho mà đi, xem đứa nào giữ lại được nữa ?

Hai cha con Kim lão nhận tiền rồi, lạy tạ mà lui ra. Lỗ Đạt đưa hai lạng bạc trả lại cho Lý Trung, rồi lại cùng nhau uống rượu một lúc lâu mới tan. Khi đứng dậy Lỗ Đạt gọi nhà hàng đến mà bảo rằng :

- Tiền rượu để sáng mai ta sẽ trả.

Chủ hàng vâng lời rằng :

- Xin Để Hạt để đến bao giờ cũng được.

Đoạn ba người dắt tay đi chơi phố, hồi lâu Lý Trung, Sử Tiến mới từ giã Lỗ Đạt mà đi tìm chỗ trọ riêng.

Cha con Kim lão từ khi nhận được món tiền của Lỗ Để Hạt, liền trở về trang trại tiến cơm nước vật vãnh, rồi lại ra ngoài thành thuê một cỗ xe, và sắm sửa các đồ hành lý, để sáng sớm hôm sau đi sớm.

Sáng hôm sau vào khoảng đầu trống canh năm, thì hai cha con Kim lão trở dậy ăn cơm nước xong xuôi, rồi đợi Lỗ Để Hạt đến, thì sẽ cất gói ra đi. Khi trời vừa tảng sáng, đã thấy Lỗ Để Hạt ở đâu sống sộc bước vào, gọi tên hầu ở nhà hàng mà bảo rằng :

- Kim lão trọ ở phòng nào ?

Tiểu nhị nghe tiếng, vội vàng gọi Kim lão, mà bảo ra tiếp ứng. Kim lão nghe nói, liền mở cửa phòng, rồi mời Lỗ Để Hạt vào ngồi chơi.

Để Hạt ra dáng vội vàng mà nói :

- Thôi, cần chi ngồi chơi, cha con nhà ông có đi thì đi ngay chứ, còn đợi đến bao giờ nữa.

Kim lão vâng lời quảy hành lý lên vai, rồi dắt con gái ra bái tạ Để Hạt mà đi. Vừa bước chân tới cửa thì tên tiểu nhị giữ lại mà hỏi rằng :

- Kim lão đi đâu bây giờ thế ?

Lỗ Để Hạt thấy vậy mà quát hỏi :

- Lão ấy còn thiếu tiền trọ của ngươi hay sao ?

- Bẩm, tiền trợ thì hôm qua ông ta đã tính trả rồi, song ông ta còn nợ của Trịnh đại quan nhân dằng kia, ngài có giao cho tôi để đòi hỏi cho nên tôi phải giữ lại ở đây.

Lỗ Đế Hạt máng rằng :

- Tiền của Trịnh Đồ để rồi ta trả nó, mày cứ để cho lão ấy đi mới được.

Tên tiểu nhị dùng dằng không chịu cho Kim lão đi, Lỗ Đế Hạt cả giận giơ tay tát tiểu nhị một cái học máu mồm ra, rồi lại tát luôn cho vài cái nữa, gây phang mất hai cái răng cửa : tiểu nhị thấy vậy kinh sợ chạy lủi vào trong nhà, không dám thò mặt ra ngoài để trần trố, hai cha con Kim lão liền thừa kế chạy thẳng ra thành, mà lên xe đi cho mau thoát.

Lỗ Đế Hạt thấy Kim lão đi rồi, lại e khi tiểu nhị ở điểm còn tức mà đuổi theo, để quấy nhiễu, liền bắc ghế trước cửa điểm ngồi giữ ở đó, ước chừng khi Kim lão đi xa rồi, mới đứng dậy mà đi sang cầu Trạng Nguyên, để tìm vào nhà Trịnh Đồ.

Bấy giờ Trịnh Đồ đương đứng ở bên quầy, để trông nom cho mấy đứa đồ tể bán thịt, chợt nghe tiếng Lỗ Đế Hạt đến nơi, liền quay ra chào hỏi, rồi kéo ghế mời vào ngồi chơi nói chuyện.

Lỗ Đế Hạt ngồi phịch xuống ghé bảo Trịnh Đồ rằng :

- Ta thừa lệnh quan Kinh Lược truyền ra lấy 10 cân thịt nạc, thái nhỏ ra từng miếng, mà phải không có một tý mỡ nào dính vào mới được.

Trịnh Đồ vâng lời, rồi sai gọi lũ đồ tể ra cắt thịt. Đế Hạt không nghe mà nói :

- Không để cho chúng nó được, người phải đứng lên cắt ngay cho ta. Trịnh Đồ không dám trái lời, phải đứng dậy đi thái 10 cân thịt. Bấy giờ tiểu nhị ở hàng cơm kia, đương lon ton chạy lại nhà Trịnh Đồ, toan báo chuyện Kim lão cho Trịnh Đồ biết, bất đồ vừa đến cửa đã trông thấy Lỗ Đế Hạt, ngồi chễm chệ ở đó, liền đứng thụt ở bên ngoài, mà không dám thò mặt vào nữa.

Khi Trịnh Đồ cắt thịt xong, rồi lấy lá sen gói bọc cẩn thận, đem đến đưa Lỗ Đệ Hạt mà nói :

- Thịt đây, xin Đệ Hạt cho mang về.

Lỗ Đệ Hạt nói :

- Mang đi đâu ? Phải cắt lấy 10 cân thịt mỡ nữa, rồi cũng thái nhỏ, nhưng không dính một tí thịt nạc nào mới được.

Trịnh Đồ lấy làm lạ mới hỏi :

- Trong phủ dùng thịt nạc để nấu nước thì tốt, chứ thịt mỡ dùng sao được ?

Đệ Hạt trừng mắt nói :

- Tướng công truyền như vậy, ai dám vào đây mà hỏi được.

Trịnh Đồ đành phải vâng lời, lại đi ra thái 10 cân thịt mỡ, gói bọc tử tế rồi gọi người nhà bảo cầm theo Đệ Hạt để đưa vào trong phủ.

Lỗ Đạt lại quát lên rằng :

- Lấy mười cân sườn nữa thái nhỏ ra, không cho có một tý thịt nào bám được.

Trịnh Đồ thấy vậy liền nói rằng :

- Chẳng hay Đệ Hạt đùa tôi hản ?

Lỗ Đạt nghe nói vội đứng dậy, tay cầm hai gói thịt, rồi tròn mắt nhìn Trịnh Đồ mà nói :

- Ta lại đùa với lũ nguoi hay sao ?

Nói xong cầm hai gói thịt ném toét vào mặt Trịnh Đồ. Trịnh Đồ bưng bưng nổi giận không sao chịu được, liền với lên bàn thịt cầm lấy con dao nhọn, nhảy sả vào toan đâm. Lỗ Đệ Hạt thấy vậy lùi bước đi thẳng ra ngoài phố, hai bên phố xá cùng bọn đồ tể ở trong không ai dám bén mảng đến can ngăn gì cả, bao nhiêu những khách bộ hành đều đứng lại xem, còn tên tiểu nhị ở hàng cơm đến đây cũng kinh sợ vô cùng.

Trịnh Đồ tay hữu cầm dao, tay tả thì níu lấy Lỗ Đạt chạy theo toan đánh. Lỗ Đạt thừa kế nắm lấy tay tả Trịnh Đồ, đá vào bụng dưới một

cảng chân ngã lan xuống phố, rồi lại xông vào giở quả dấm ra hiệu mà bảo rằng :

- Tao đây theo hầu quan Kinh Lược Đại tướng, làm đến chức quan tây Ngũ Lộ Liêm Phóng Sứ mới được gọi là Trấn Quan Tây, còn như mấy chỉ là một đứa cầm dao bán thịt, thân danh như một con chó, thế mà cũng học đòi gọi Trấn Quan Tây, rồi lại lừa đảo ép nài bố con Thúy Liên là nghề làm sao ?

Nói đoạn đánh cho một dấm vào giữa mũi, vẹo vẹo một bên, máu chảy ra lênh láng. Trịnh Đồ không sao bò dậy được, bỏ vát con dao ra mặt đất, trong mồm chỉ lẩm bẩm nói :

- Được lắm ! Đánh giỏi !

Lỗ Đạt máng luôn rằng :

- Mày lại há miệng ra nữa đấy à ?

Nói xong lại đánh cho một dấm chính giữa mí mắt, lòi cả con ngươi ra ngoài, rồi lại dấm vào thái dương một cái rất mạnh.

Đoạn thấy Trịnh Đồ nằm sổng soạt ra đất, chỉ thở hơi ra, không hít vào được nữa. Lỗ Đạt liền nói tăng đi rằng :

- Mày giả cách chết à ? Ông đánh cho một chập nữa bây giờ.

Dè dàu trông sắc mặt Trịnh Đồ càng ngày càng tái nhợt mãi đi. Lỗ Đạt biết là tắt chết, trong bụng nghĩ :

- Ta chỉ định đánh cho đau đớn, ai ngờ mới có ba cái dấm, mà nó đã chết hay sao ? Nếu thế thì ta bị quan Tư giám chấp, thì lấy ai đưa cơm nước cho ta ? Ấu là bất nhúc ta liệu trước là xong.

Nghĩ đoạn, rảo bước ngoát đi, lại còn quay lại trở vào xác Trịnh Đồ mà nói rằng :

- Mày giả cách chết, để rồi ta liệu cho mày.

Lỗ Đạt miệng thì tức máng, chân thì cất gót cho mau, phố xá xóm giềng không ai còn dám đến ngăn cản nữa. Khi về tới nhà trọ, thu nhặt tiền xong gói vào một gói. Tay cầm một cái gậy đoản rồi lên bước ra cửa Nam Môn rồi cút đi thẳng.

Lũ đồ Tể thấy Lỗ Đạt đi rồi, liền cùng tiểu nhị và xóm làng, túm vào khua gọi Trịnh Đổ mà đỡ dậy. Không ngờ kêu gọi đến nửa ngày trời cũng không thấy tỉnh, than ôi !

Biết đâu cái đánh vô tình

Xuôi hồn biển tử tan tành như chơi !

Các người lân bang thấy vậy, vội làm đơn đi trình quan Phủ.

Quan Phủ xem đơn trình, biết Lỗ Đê Hạt là người nhà quan Kinh Lược, không dám thiên tiện bất ngay, bèn lên kiệu vào phủ Kinh Lược để trình.

Quan Kinh Lược nghe lời trình của quan Phủ, thì giật mình kinh lạ mà tự nghĩ :

- Lỗ Đạt tuy vô nghệ giỏi, nhưng tính vẫn thô nạng xưa nay, nay lại xảy ra có việc án mạng thế này, thì ta che chở làm sao cho tiện, bất nhọc ta cứ giao mặc cho tra hỏi là xong.

Liền bảo với quan Phủ rằng :

- Tên Lỗ Đạt vốn là quân quan ở bên dinh Kinh Lược phụ thân tôi, nhân vì tôi thiếu người sai dùng, cho nên mượn hán sang đây để làm chức Đê hạt, nay chẳng may lại phạm việc án mạng như thế, xin cứ theo phép công mà đòi hỏi, xem hán khai báo ra sao ? Rồi sẽ định tội. Nhưng thế nào cũng phải cho phụ thân tôi biết trước, rồi mới quyết đoán được, kéo nhất lộ sau này phụ thân tôi cho gọi đến hán thì thêm rầy.

Quan phủ vâng lời mà rằng :

- Chúng tôi xin tra hỏi căn do, đệ trình lên quan Lão Kinh Lược tướng công, rồi mới dám thi hành, chứ có đâu chúng tôi lại tự xử ngay được.

Quan Phủ Doãn chào quan Kinh Lược, rồi lên kiệu về nha, sai thảo công văn giao cho bọn bộ tập đi bắt Lỗ Đạt. Bấy giờ Vương Quan Sát lĩnh công văn dẫn 20 tên công sai, đi đến nhà trọ của Lỗ Đạt, thì thấy chủ nhà nói rằng :

- Lỗ Đạt vừa mới khoác khăn gói, cầm gậy đoản ra đi lúc này. Chúng tôi vẫn tưởng là có công sai gì, cho nên không dám hỏi đến nữa.

Vương Quan Sát sai phá cửa phòng của Lỗ Đạt ra xem thì thấy có một ít quần áo tồi tàn, và chiếu chán bỏ lại ở đó, liền bắt chủ hàng dẫn đi các nơi để tìm bắt, nhưng nào có thấy tung tích ở đâu ? Vương Quan Sát bắt buộc phải bắt tên lân bang, cùng chủ trọ của Lỗ Đạt mà đem về giải phủ.

Quan Phủ Doãn ra hỏi đầu đuôi xong, nhất diện phát người khám xét tử thi Trịnh Đổ, nhất diện làm thành án văn, viết tên tướng mạo Lỗ Đạt cho đi dán khắp nơi, nếu ai bắt được phạm nhân sẽ thưởng tiền 2.000 quan, còn các nguyên cáo cùng xóm giềng đều cho về cả.

Lỗ Đạt từ khi đi khỏi Vị Châu rồi, vội vàng hốt hải, đi đến chỗ nọ chỗ kia, không biết nơi đâu là định sở, thực là đói không chọn cơm, rét không chọn áo, lạc không chọn đường, nghèo không chọn vợ, tình cảnh bấy giờ thật là nan bách. Mê man vợ vẫn vừa nửa tháng trời mới tới Huyện Nhạn Môn, bước chân vào trong thành thấy phố phường náo nhiệt, xe ngựa tung bùng, các hàng quán bán buôn rất là tề chỉnh, tuy là một chốn huyện thành, mà lại có phần hơn mọi châu phủ.

Lỗ Đạt đương đi lững thững một mình, bỗng thấy một đám đông người xô lại vào bên đường, để xem bảng yết thị, nên cũng len bước vào xem.

Lỗ Đạt tuy không biết chữ nhưng cũng lắng tai nghe thấy người ta đọc rằng :

- "Châu huyện Nhạn Môn, vâng lệnh Quan Phủ Thái Nguyên, yết thị cho nhân dân biết : Tên Lỗ Đạt tức là viên Đề hạt ở phủ quan Kinh Lược Vị Châu, phạm tội đánh chết Trịnh Đổ, rồi trốn mất, ai mà chứa chấp trong nhà, quan trên bắt được sẽ xử tội như phạm nhân, bằng ai bắt được đem ra nộp thì sẽ được thưởng 1.000 quan..."

Lỗ Đạt vừa nghe đến đó, chợt thấy đằng sau lưng có người kêu to lên rằng :

- Trương Đại Ca ôi ! Bác đi đâu đến đây ?

Đoạn rồi người ấy ôm lưng Lỗ Đạt mà kéo đi ra khỏi đám người ông dúc. Mới hay :

Anh hùng tiếng đã gọi rằng.
Giữa đường đâu thấy bất bằng mà tha.
Bốn phương đâu chẳng là nhà,
Sao cho thảo mộc sơn hà biết tên ?
Chắc đâu là họa là duyên,
Chắc đâu oán trả ơn đền là đâu ?
Ở đời thắm thoát bao lâu.
Biết nhau tể độ cho nhau mới là...

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Hồi này vừa tả xong Sứ Tiến anh hùng, tiếp tay tả luôn Lỗ Đạt anh hùng. Vừa tả xong Sứ Tiến thô tháo; tiếp tay tả luôn Lỗ Đạt thô tháo. Vừa tả xong Sứ Tiến quên lợi tiếp tay tả luôn Lỗ Đạt quên lợi; Vừa tả xong Sứ Tiến nóng nảy, tiếp tay tả luôn Lỗ Đạt nóng nảy. Tác giả gặp chỗ bí chạy theo đường nghề, cho rõ tài bút lực của mình, độc giả cũng nên xem xét từng chỗ, để phân định hai kẻ khác nhau, không phải chỉ tả một con người, mới khổ phụ lòng khổ khổ của nhà viết niên sử !

Một trăm lẻ tám vị anh hùng, kể đầu từ Sứ Tiến, một kẻ xuất danh lãnh chúng sau này. Thế mà tác giả chép ở Thiếu Hoa Sơn, một đoạn văn đặc biệt, rằng : Ông cha tôi khi xưa, vốn là người lương thiện, có đâu tôi đem thân này đến đây. mà là ô nhục hay sao ? ... " Điều đó há phải sợ tâm riêng của một con người như Sứ Tiến sự thực cũng là sợ tâm của một trăm lẻ tám người kia. Chỉ vì một tay tài điệu, không chỗ giở ra một thân khí lực, không nơi dùng đến, mà tính con thuồng luồng đâu chịu chết khô trên ruộng cạn, lại thêm những cái oán của đời gian giải, mới nổi lên một đám với nhau, như vậy con nhà lương thiện đã chả được dùng đến phải đành chịu tiếng nợ ở trong thanh giá, cũng chả tiếc được nữa, khiến một trăm lẻ tám người, lạc cả vào Bến Nước. Hồi ôi ! Những tài liệu kia, đều tài liệu của triều đình, những khí lực kia, đến khi lực cho chiến trận, đã phải bắt đắc đi sa vào Bến Nước (Thủy Hử), đó là lỗi tự ai ???

Chủ đề về Sứ Tiến hồi này, cốt tìm tới chốn Lão Trung quan Tướng Công Kinh Lược, để hỏi thăm sự phụ Vương Tiến, chột đầu biến thể, trật tự ngoài nơi Lão Trung Kinh Lược Tướng Công, ngoài sự tìm sự phụ Vương Tiến, lại hóa hiện ra một sự

phụ Lý Trung, đọc đến đây thấy như bức mây đỏ trên vòm trời biển hiện muôn hình vạn trạng, chẳng phải cứ nhìn theo một con mắt, mà để nhận ra đâu.

Tà cái chỗ làm người của Lỗ Đạt, một bầu máu nóng phát ra, càng thẹn cho những kẻ hư sinh ăn bám của người, chưa dám thò tay liều giúp ai một việc. Đức Không Tử nói : Đọc Kinh Thi có thể nổi lên, thì ta với các Tỳ quan cũng thấy hay lắm vậy !

Đánh chết Trịnh Đồ, thực vội vàng lắm thay, chỉ thêm vào từng chỗ tên tiểu nhị báo tin, làm cho sốt ruột, thấy một lần đầu tiểu nhị nó ra, lần thứ hai ngoài tiểu nhị ra, lại thêm sự mua thịt nữa, lần thứ ba lại thêm ra những kẻ đi đường... Không ngờ tình vẫn như lụa, tình sự lại như gương, khiến ta muốn vạch ra mà xem tới trong lòng vậy.

HỒI THỨ BA

*Triệu Viên Ngoại sửa lại Văn Thư Viện
Lỗ Trí Thâm khua động Ngã Đai Sơn*

Lỗ Đạt thấy người ôm mình mà kéo đi, liền quay lại xem thì té ra chính là Kim Lão, gặp ở cửa quán đất Vị Châu khi trước.

Kim Lão kéo Lỗ Đạt ra quãng vắng mà bảo rằng :

- Sao ân nhân to gan như thế ? Người ta đương yết thị thưởng tiền để bắt mình, mà mình lại đứng xem bảng, ngộ lờ ra quan quân biết đến thì sao ?

Lỗ Đạt nói :

- Chẳng dẫu gì ông lão, chỉ vì việc của ông lão hôm ấy, mà thành ra tôi đến dưới cầu Trạng Nguyên, gặp tên Trịnh Đổ, đánh cho hán có ba quyển chết tươi thẳng cẳng, rồi thì tôi phải trốn tránh đến đây. Còn ông lão thì làm sao không về Đông Kinh, mà lại cũng gặp ở đây thế ?

Kim Lão đáp :

- Từ phen gặp được ân nhân cứu thoát, cha con thuê một cỗ xe, định về Đông Kinh, song lại e nhất lỡ bọn kia theo đuổi, mà ân nhân không có ở đấy, thì nguy hiểm không chớ, vì thế tôi phải rẽ đường sang Bắc, may sao gặp được người hàng xóm cũ, buôn bán ở đây, liền dắt cha con tôi về cùng ở, rồi sau làm mối cho con cháu một ông Viên Ngoại họ Triệu kia, nhà rất phong lưu phú quý, vì thế sự ăn tiêu chi phí không thiếu thức gì. Ông ta cũng thích nghề quyền võ, một đôi khi con cháu nó kể đến chuyện ân nhân, thì ông ta lại thân phục, mà mong sao được gặp mặt một lần mới thỏa, vậy tiện đây xin đón ân nhân hãy tạm đến nhà tôi nghỉ ở đó mấy hôm sau rồi sẽ liệu.

Nói xong rồi, dẫn Lỗ Đạt cùng đi.

Đường đi ngót nửa ngày trời, khi tới nơi, Kim Lão bước vào cửa cuốn mạnh mẽ lên, gọi con gái ra bảo rằng :

- Ân nhân đến đây con ạ.

Bấy giờ người con gái ân mặc lịch sự ở trong nhà chạy ra đón Lỗ Đạt vào. Lỗ Đạt vừa vào, đặt xuống gối, thì người con gái thụp lạy sáu lạy, mà nói rằng :

- Nếu không có ân nhân cứu vớt, thì cha con tôi đâu lại có được như ngày nay.

Nói xong mời Lỗ Đạt lên gác để nghỉ.

Lỗ Đạt nói rằng :

- Tôi không ở đây lâu được, phải sắp sửa đi thôi.

Kim Lão không bằng lòng mà nói :

- Ân nhân đã đến đây, có lẽ nào chúng tôi lại để đi ngay.

Đoạn rồi đem khăn gói và gậy lên gác, mà mời Lỗ Đạt lên.

Bấy giờ Kim Lão để cho con gái ngồi tiếp chuyện Lỗ Đạt, rồi tự mình xuống đem đầy tớ đi chợ, để mua các đồ hoa quả rượu chè, về làm cơm. Khi cơm rượu xong dọn lên bàn rồi, hai bố con rót rượu, ngồi tiếp Lỗ Đạt.

Rượu được vài tuần, bỗng Kim Lão đứng dậy thụp xuống lạy. Lỗ Đạt ngạc nhiên nói rằng :

- Sao lão nhân làm như thế, thực tôi không bằng lòng chút nào.

Kim Lão nói :

- Chẳng dám dấu gì ân nhân, từ khi cha con tôi đến ở đất này, vẫn cảm đến ơn cứu sống của ngài, mà làm bài vị tên ngài bằng mảnh giấy hồng, để sớm khuya đèn hương khấn vái, vậy mà ngày nay được trông thấy ngài, thì có lẽ nào không lạy tạ ân nhân ?

Nói xong lại ngồi lên tiếp rượu. Ba người ung dung chén tạc chén thù, mãi đến khi trời đã xế hôm, thì chợt nghe có tiếng ồn ào dưới cửa. Lỗ Đạt chạy ra cửa sổ gác để nom, thấy ở dưới lầu có tới ba mươi người tay roi tay gậy, lại có một người ra dáng quan quân, cười trên mình ngựa mà quát to lên rằng :

- Chớ để cho quân giặc chạy thoát.

Lỗ Đạt nghe nói, biết là sự không hay, liền quay vào vó lấy cái ghế, toan ném xuống, Kim Lão thấy vậy, vội vàng đứng dậy xem rồi can lại mà bảo rằng :

- Xin ngài chớ động vội.

Nói xong đi thẳng xuống dưới gác, đứng bên cạnh người cưỡi ngựa, mà bảo thăm chi đó ? Đoạn rồi thấy người ngồi trên mình ngựa vui cười, mà thét bảo bọn kia đi hết. Người ấy xuống ngựa đi vào trong nhà, rồi cho mời Lỗ Đạt xuống, vái lạy mà nói :

- Nghe tiếng sao bàng thấy người, thấy người bàng mấy nghe tiếng, dám xin nghĩ sĩ nhân lễ cho.

Lỗ Đạt không hiểu sao, liền hỏi Kim Lão :

- Quan nhân đây là ai, từ xưa chưa quen biết bao giờ; mà lạy chào như thế ?

Kim Lão đáp :

- Thưa ngài. Chính đây là Triệu Viên Ngoại, bạn với con cháu nhà tôi đó, vừa rồi hán vẫn tưởng là anh nào chèn ở đây, cho nên toan đem trang khách đến để đánh, nhưng sau nghe nói là ngài đến đây, thì lấy làm vui mừng quá đỗi.

Nói xong, lại mời Lỗ Đạt lên trên lầu, sai người thay các món ăn để Triệu Viên Ngoại cùng ngồi bồi tiếp.

Triệu Viên Ngoại mời Lỗ Đạt ngồi cánh trên, Lỗ Đạt nhất định không nghe. Triệu Viên Ngoại cố ý nhường Lỗ Đạt ngồi trên mà nói :

- Tôi nghe tiếng ngài là một người anh hùng hào hiệp, trong lòng hâm mộ đã lâu, nay trời xanh run rủi được gặp ở đây, thực là may lắm !

Lỗ Đạt cười đáp rằng :

- Tôi là một người thô lỗ vô tài, lại dương mắc tội, trốn tránh đến đây, nếu Viên Ngoại có rộng lòng mà kết làm tương thức, thì sau đây có cần đến việc chi, tôi xin hết sức.

Triệu Viên Ngoại cả mừng, hỏi thăm về việc đánh chết Trịnh Đồ, rồi lại kể các nghề côn kiếm, trò chuyện chè rượu, mãi đến nửa đêm mới tan.

Sáng hôm sau Triệu Viên Ngoại dậy sớm nói với Lỗ Đạt rằng :

- Ở đây tai mắt rất nhiều có khi không tiện, vậy xin đón Để Hạt về ở trong nhà tôi ít bữa, có lẽ cẩn thận hơn.
- Nhà Viên Ngoại có gần đây không ?
- Chỗ tôi ở là Thất Bảo Sơn, cách đây 10 dặm đường.
- Nếu vậy thì tiện lắm.

Triệu Viên Ngoại liền sai người lấy thêm con ngựa nữa, để mời Lỗ Đạt đi. Trưa hôm ấy có ngựa tới nơi, Viên Ngoại sai người nhà mang khăn gói của Lỗ Đạt, rồi hai người từ già bố con Kim Lão, mà lên ngựa ra về.

Khi tới nơi Triệu Viên Ngoại cùng Lỗ Đạt xuống ngựa, rồi dắt tay mời vào thảo đường, nhất diện sai người làm cơm thết đãi.

Lỗ Đạt ở đó được đàm bầy ngày, một hôm cùng với Triệu Viên Ngoại đang ngồi ở thư viện, nói chuyện với nhau, thì bỗng thấy Kim Lão đến chơi.

Kim Lão có dáng cấp bách, nhăm lức vắng người mà nói rằng :

- Dám thua ân nhân, hôm nọ ân nhân qua đến nhà tôi, vì Triệu Viên Ngoại không biết đầu đuôi, vội đem người nhà đến toan vây bắt, làm ồn ào cho phố xá ai cũng có lòng ngờ vực, cho nên đến hôm qua có mấy tên công sai lảng vảng dò la xem chừng khẩn lắm, vì sợ khi họ biết ngài ở đây mà đến bắt, thì không tiện cho ân nhân.

Lỗ Đạt nói :

- Nếu vậy thì tôi xin đi chỗ khác cho rảnh.

Viên Ngoại có dáng ân cần mà nói :

- Bây giờ giữ Để Hạt ở đây, cũng e có điều không tiện thực, song nếu cho ngài đi, thì chúng tôi lại càng không phải lắm, vậy tôi có một kế này, có thể tạm yên mà lánh nạn được, nhưng chẳng hay Để Hạt có ưng ý hay không ?

- Tôi bây giờ đang lúc tội nợ đến nơi, nếu lại được chỗ yên thân, thì còn gì mà không ưng ý ?

- Nếu như vậy thì hay lắm, cách đây vào khoảng 30 dặm, có một tòa núi gọi là Ngũ Đài Sơn, trong có Viện Vân Thủ tức là chùa Đạo Tràng Vạn Thủ Bồ Tát, có nam bảy trăm vị sư tu hành ở đó. Trước đây các cụ tôi bỏ tiền ra tu bổ chùa ấy, công đức rất to mà sư cụ chùa ở đấy là Trí Chân Trường Giả, lại chính là anh em thân thích với tôi, vậy nếu Đệ Hạng có bằng lòng sang đấy, mà cắt tóc đi tu, thì bao nhiêu phí tổn chi tiêu, tôi xin chịu tất.

Lỗ Đạt nghĩ một lúc rồi nói :

- Bây giờ tôi cũng không biết đi đâu cho được, vậy đành phải theo kế ấy là hơn.

Đêm hôm ấy bàn soạn xong, sắm sửa các đồ hành trang lễ vật, sáng hôm sau hai người cùng đi sang Vạn Thủ Viện. Vào khoảng trưa hôm sau đến chân núi Ngũ Đài, Lỗ Đạt cùng Triệu Viên Ngoại đi kiệu lên núi, sai đầy tớ vào chùa báo cho sư cụ biết.

Sư cụ nghe tin vội vàng dẫn đồ đệ đi ra tiếp đón. Khi vào đến phương trượng, sư cụ mời Triệu viên Ngoại ngồi trên khách vị, còn Lỗ Đạt thì ngồi ở ghế một bên đối diện với sư cụ.

Triệu Viên Ngoại gọi Lỗ Đạt đến bên cạnh bảo thăm rằng :

- Ông định xuất gia, sao lại ngồi đối diện với sư cụ thế ?

Lỗ Đạt nói :

- Nào tôi có hiểu ra thế nào ở đâu ?

Nói xong, chạy đến ngồi ở phía dưới Triệu Viên Ngoại, còn các vị sư Giám Tự và Thư ký trong chùa, đều theo thứ tự mà ngồi cả hai bên.

Bấy giờ người nhà Triệu Viên Ngoại đem các thứ lễ vật đến bày ở trên mặt án, trước chỗ sư cụ ngồi. Sư cụ trông thấy cười bảo Viên Ngoại rằng :

- Sao người cho lễ vật luôn như thế, thực là phiền cho người lắm.

- Gọi là có chút lễ mọn xin Hòa thượng nhận cho, có chi mà dám nói là nhiều, vả lại tôi có một việc muốn sang kêu với ngài, xin ngài từ mẫn đi cho. Nguyên tôi có người biểu đệ họ Lỗ, trước đây đã theo đòi việc quân ở Quân nội, vì nay thấy chuyện đòi man mác lắm nổi đáng cay, muốn tình nguyện để xuất gia đầu Phật. Vậy dám mong Hòa thượng lấy lòng từ bi quảng đại mà chấp nhận cho, còn các việc phí tổn thế nào, tôi xin cặng đáng.

- Nếu vậy cũng là vẻ vang cho cửa Phật, lão sư tôi xin vui lòng nghinh tiếp, bây giờ xin mời các vị xơi nước đã.

Uống nước xong rồi, sư cụ gọi lũ Giám Tự và Thư Ký, đến bàn chuyện cho người vào đầu Phật, và sai dọn cơm chay để thiết đãi hai người. Khi ấy chư tăng bàn vụng với nhau :

- Anh chàng này trông hai con mắt hung ác thế kia thì tu hành sao được ? Ta nên vào bẩm với sư cụ để người xét kỹ xem sao.

Đoạn rồi chư tăng cử một người vào mời Triệu Viên Ngoại và Lỗ Đạt ra ngồi ở khách sạn, rồi cùng vào bẩm riêng với sư cụ rằng :

- Người vừa rồi trông đáng dữ tợn hung hăng, mặt mũi thô bỉ như thế, nếu sư cụ cho ở chùa này, chỉ e sau đây sinh sự khó chịu gì chăng ?

Sư cụ nói :

- Người ấy là anh em của Triệu Viên Ngoại, công đức ở chùa ta, có lẽ nào mà không nhận được, các người cứ an tâm, để ta xem thử ra sao ?

Nói xong thắp một nén hương, ngồi xếp bằng tròn, miệng đọc mấy câu thần chú, rồi nhắm mắt ngồi im một lúc, đến khi cháy hết nén hương, mới mở mắt bảo chư tăng rằng :

- Được rồi, các người không ngại, người ấy tuy bây giờ trông đáng hung hăng như thế, song trên ứng với Thiên Tinh mà giữ lòng ngay thẳng, sau này chứng quả rất tỏ, có lẽ các người không bằng được, vậy chớ nên trở ngại làm chi ?

Chư tăng nghe vậy, không dám nói năng gì nữa, sư cụ liền sai dọn cơm lên mời khách thụ trai, thụ trai xong rồi, Viên Ngoại bỏ tiền ra

ai người sắm sửa lễ vật, mà may mũ áo, sắm giấy đèn nhà chùa cho Lỗ Đạt.

Ngày hôm sau các vật liệu đã chuẩn bị sẵn sàng, chư tăng ăn mặc chỉnh tề, đội mũ pháp giới, mặc áo cà sa, ngồi sắp hàng hai bên pháp tọa, còn sư cụ thì ngồi trước Phật đài, bày các đồ lễ phẩm lên trên, rồi thỉnh chuông niệm Phật mà đọc sổ dâng hương, khi đọc sổ xong, đạo đồng dẫn Lỗ Đạt đến trước pháp tọa, bỏ khăn mũ đi rồi, đạo đồng lấy dao cắt tóc.

Bấy giờ Lỗ Đạt đã thấy đầu trọc lóc, duy còn mấy cái râu cong ngược ở mép vể cằm, thì ra đáng đác chí mà rằng :

- Phải, để mấy cái râu này cho mỗ thì thú lắm ?

Chư Tăng nghe nói buồn cười đến chết, song có sư cụ ở trên, cho nên không ai dám hở răng nữa.

Sư cụ cùng chư tăng lại đồng thanh đọc mấy câu kệ, rồi đạo đồng cắt xoẹt cả râu ria Lỗ Đạt, không còn để lại chút gì.

Đoạn rồi sư cụ đặt pháp danh Lỗ Đạt là Trí Thâm, và giao cho các đồ pháp giới cà sa cùng gậy, giấy nhà Phật.

Trí Thâm an bần nhà chùa tử tế, rồi Giám Tự dắt vào trước pháp tọa, sư cụ làm phép mà đọc rằng :

- Phép tu hành : Điều thứ nhất, phải noi theo Phật tính; Điều thứ nhì giữ gìn khuôn phép; Điều thứ ba, phải theo bạn theo thầy : thế gọi là Tam quy. Còn như ngũ giới thì : Một là không được giết loài sống; Hai là không được trộm cắp; Ba là không được tà dâm; Bốn là không được ham rượu; Năm là không được nói càn, năm điều ấy có giữ được không ?

Trí Thâm bồm bẻm trả lời :

- Dạ, tôi nhớ rồi.

Chư tăng ai cũng bật cười không nhịn được.

Bấy giờ các lễ đã xong, Triệu Viên Ngoại mời tất cả các chư tăng ra chỗ Vân Đường rồi dò tự dân Trí Thâm, di chào các sư huynh sư đệ khắp cả một lượt đến chiều mới xong.

Sáng hôm sau Triệu Viên Ngoại sắp sửa ra về, sư cụ cùng tất cả tăng đồ đều đưa chân xuống cửa núi, Viên Ngoại quay lại nói với chư lang rằng :

- Em Trí Thâm xưa nay vốn tính thô莽 an nói tục tằng vậy, trong khi ở đây an mây lộc Phật, lỡ có điều không phải, dám xin hòa thượng, và dưới các sư phụ đều lấy lòng từ mẫn thương đến tôi, mà tha thứ tội đi cho, thì tôi được đội ơn vạn bội.

Sư cụ đáp :

- Cái đó Viên Ngoại cứ yên tâm, tiểu tăng tôi xin hết lòng uốn nắn dần dần mới được.

Viên Ngoại lại gọi Trí Thâm ra dưới gốc cây tùng, mà dặn nhỏ rằng :

Hiển đệ ở đây không phải chỗ tầm thường, phạm việc gì cũng nên cẩn thận chớ để lỡ ra mà khó xử trí về sau. Còn tiền nong áo xống, thì tôi khác xin chu tất cả cho.

Trí Thâm gật đầu nói :

- Việc ấy quan bác không phải dặn, tôi đây xin y lời được cả.

Khi đó Triệu Viên Ngoại bái từ sư cụ cùng các tăng đồ, và Trí Thâm mà trở về nhà.

Lỗi Trí Thâm thấy viên ngoại về rồi, một mình vợ vẫn đi vào Phật đài, nằm vật xuống sập mà ngủ ngay một giấc.

Các tăng đồ thấy vậy, thì túm đến dựng dậy mà bảo rằng :

- Đã xuất gia thì phải học ngồi, chứ nằm thế này không được.

Trí Thâm giận mà nói :

- Việc ta ta ngủ, có can gì đến các người ?

Nói xong lại nằm vật xuống ngủ, không ai còn nán can được.

Sáng hôm sau bọn tăng đồ toan lên mách với Hòa thượng, nhưng có một người gạt đi mà rằng :

- Sư cụ đã nói về sau tất hẳn hơn cả chúng ta vậy ngày nay có nói cũng vô ích thôi mặc quách hán là xong.

Trí Thâm không thấy ai nói đến lại càng tự do hơn trước, cứ chưa tới thì đã nam sông suốt ra sập để ngủ, tiếng ngáy ầm ầm như sấm động, rồi lại phồng uest ra khắp cả đàng sau điện, làm cho bản thủ không ai chịu được. Lũ tang bắt đác dĩ phải vào bấm với sự cụ.

Sự cụ gặt đi rằng :

- Thôi, nên nể mặt Triệu Viên Ngoại, cứ để cho hán ở đây, rồi sau hán phải sửa đổi dần đi.

Từ đó không ai dám nói đến Trí Thâm nữa.

Lỗ Trí Thâm ở Ngũ Đài Sơn được 4, 5 tháng trời, rất lấy làm khó chịu, một hôm gap buổi mát trời, chàng ta mặc áo thất đai chân vận đôi giày thấy chùa, đi lưng thưng ra mái đình, ở lưng chừng sườn núi, ngồi chơi vơi vẩn một mình. Trong bụng chột nghĩ :

"Ta mọi khi vẫn cứ rượu ngon thịt béo an uống luôn mồm, thế mà bỗng dưng dặt ngay vào đây làm một bác thấy chùa, an không được an, uống không được uống, như thế có tức hay không ? Lão Triệu Viên Ngoại mấy hôm nay cũng không thấy, sai người đưa gì đến đây, cho ta chén cả, không biết làm cách gì có rượu uống cho đỡ thèm bây giờ ?"

Đương nghĩ vẩn vơ như vậy, thì thấy một anh chàng quấy hai thùng rượu ở chân núi đi lên, miệng hát nghêu ngao :

Non xa có phải chiến trường ?

Mục đồng nhật ngọn guơm tàn ngày xưa

Gió dôn ngọn nước sông ô,

Nỉ non như tiếng Ngư Cơ biệt chổng.

Lỗ Trí Thâm thấy anh chàng vừa đi vừa hát, khi lên đến mái đình, thì dặt gánh xuống ngồi nghỉ, liền cất tiếng hỏi rằng :

- Anh kia gánh những gì trong thùng đó ?

- Thừa tôi gánh rượu đây ?

- Rượu bao nhiêu tiền ?

- Hòa thượng hỏi đùa làm gì thế ?

- Ta lại đùa với ngươi sao ? Ta hỏi thực đó.

- Rượu này tôi gánh lên trên núi, để bán cho đám kiêu phu, đám nhà bếp, cùng các hàng quán họ mua, chứ như ở trong chùa, thì sư cụ đã có lệnh cấm, nếu ai bán rượu cho các vị sư, tất là bị phạt tất cả tiền rượu, mà đuổi đi ngay lập tức, vậy hòa thượng hỏi làm chi ?

Lỗ Trí Thâm cúi lên mà rằng :

- Thế thì người không bán cho ta hay sao ?

- Hòa thượng giết, tôi cũng không dám bán.

- Ta không giết người để làm gì, ta chỉ hỏi mua rượu của người để uống thôi.

Anh kia xem chừng túng thế, không cự nổi được hòa thượng, liền nhấc gánh lên vai mà chạy, Trí Thâm vùng dậy đuổi theo, nắm lấy gánh rượu, đá cho anh chàng kia một cái, ngã lăn queo xuống đất, rồi hai tay xách hai thùng rượu, đi lên mái đình, ngồi khật khà khật khưỡng một mình múc rượu mà uống. Được một lát uống hết hẳn một bên thùng rượu, liền gọi tên bán rượu mà bảo rằng :

- Rượu ta mới uống có một thùng, sáng mai đến đây mà lấy tiền.

Bấy giờ anh kia mới lóp ngóp bò dậy, vừa đau đớn vì bị đá, vừa phần sợ sư cụ biết, thì khổ tới thân, đành phải im hơi nín tiếng, đem thùng rượu còn lại chia đôi mà quay đi cho thoát.

Khi ấy Lỗ Trí Thâm nghe trong mình đã say sưa như thế ? Sư cụ đã ra lệnh cho các hòa thượng, nếu ai phá giới uống rượu thì phạt đánh 40 roi, bằng những canh cổng để cho các sư say rượu vào chùa thì cũng phải phạt đòn một. Vậy anh đi xuống ngay đi, thì tôi tha cho mấy cục roi đòn ấy.

Lỗ Trí Thâm vừa bước chân vào cửa thiền môn, tỉnh cũ còn hang hái, nay nghe thấy lũ kia nói vậy, thì trừng mắt lên mà nói rằng :

- A ! Quân này gớm thực, bây muốn đánh nhau, cho mà xem.

Hai tên kia thấy vậy, thì một tên chạy vội vào trong chùa, còn một tên giả cách giờ roi ra để giữ Lỗ Trí Thâm lại. Trí Thâm sứt ruột sấn vào gạt hất đầu roi đi, rồi tát cho tên kia một cái, lộn chúi vào trong cổng. Tên kia vừa ngóc đầu toan dậy, lại bị Trí Thâm đánh cho một

quyền ngã gục xuống đất, kêu ầm ỹ cả, rồi Trí Thâm vội vàng vừa chạy vào chùa, vừa quay lại nói rằng :

- Ông hãy tha cho mày đấy.

Trong kia Giám Tự nghe thấy tên canh cửa vào báo, thì vội vàng gọi những tên nhà bếp cùng là phu kiệu, tất cả tới hai ba mươi người đều cầm roi vác gậy đổ ra ngăn cản Trí Thâm.

Trí Thâm thấy vậy thét lên một tiếng như sấm vang trên núi rồi phóng bộ vào toan đánh. Đám kia thấy Trí Thâm ra dáng hung tợn, thì ai nấy đều sợ hãi cùng nhau nấp vào trong điện mà khép cửa lại. Trí Thâm đẩy sấn vào trong điện đánh cho anh nào anh nấy chạy tháo thân không kịp. Giám Tự thấy nguy cấp đến nơi, hốt hải chạy vào báo cho sư cụ biết.

Sư cụ nghe nói mãi một, dẫn mấy tên đồ đệ chạy đến chỗ Lỗ Trí Thâm mà nạt lên rằng :

- Trí Thâm không được vô lễ ở đây.

Lỗ Trí Thâm tuy bấy giờ say rượu nhưng cũng biết sợ sư cụ một chút liền chạy đến gần trước mặt vái chào sư cụ rồi trở xuống dưới điện mà thưa rằng :

- Trí Thâm này uống có mấy hớp rượu, cũng không chọc ghẹo đến ai thế mà họ lại kéo nhau đến đánh là nghĩa gì vậy ?

Sư cụ kiểm lời đầu dụ mà rằng :

- Ngươi hãy nghe lời ta mà đi ngủ đi, rồi đến mai sẽ hay.

Trí Thâm vâng lời rồi nói một mình rằng :

- Nếu ta không nể lời sư cụ thì tất là đánh chết chúng bây mới thôi.

Nói đoạn sư cụ sai đồ đệ đưa Trí Thâm về tầng phòng để nghỉ.

Bấy giờ chư tăng lại phản nản với sư cụ rằng :

- Hôm nay sư cụ nghĩ thế nào ? Phỏng có dung người ấy ở trong chùa để làm loạn thanh quý được nữa không ?

- Bấy giờ vẫn biết rằng như thế, nhưng sau này làm thế nào hán cũng có ứng quả to, vả chăng mình cũng phải nể mặt ông Triệu Viên

Ngoại, mà hãy dung thứ cho hán, rồi mai ta sẽ dặn bảo hán thì tất là hán cũng tỉnh ra dần dần.

Chư tăng nghe nói ai cũng cười thầm, mà không dám nói gì.

Sáng hôm sau sư cụ sai người gọi Lỗ Trí Thâm đến mà bảo rằng :

- Triệu Viên Ngoại đưa đến đây, để an chạy niệm Phật, ta đã răn bảo các lễ, phạm nhà tu hành là không được sát sinh, là không được ham rượu, là không được nói càn, có giữ đủ nam điều ấy, mà đã rượu chè be bét, đánh hết người này đến người kia, làm cho ám ý cả chùa lên, như thế là nghề làm sao ?

Trí Thâm quỳ xuống mà đáp xuống :

- Từ nay không dám như thế nữa.

Sư cụ lại nghiêm trách rằng :

- Một người xuất gia đầu Phật, mà rượu chè be bét, làm hại đến thanh quý như thế, nếu ta không nê lòng, Triệu Viên Ngoại, thì ta không dung ở chùa này nữa, vậy từ nay ngươi hãy liệu thân mà chữa đi mới được.

Trí Thâm cung kính vâng lời mà đoan rằng : không làm như thế nữa.

- Không bao giờ dám.

Đoạn rồi sư cụ lưu Trí Thâm ở phương trượng, cho cùng ngồi ăn cơm, mà lấy lời khuyên bảo mơn man, khiến cho trong lòng tự hồi mà tỉnh ngộ ra dần. Cho hay :

Cương cường bạo ác đến đâu,

Nước mưa đạo đức tưới lâu cũng mềm.

Lỗ Trí Thâm từ khi phải một bữa say hôm ấy, rồi đến ba tháng trời không hề dám bước chân ra ngoài cửa chùa nữa. Chợt có một hôm chiều trời ảm áp, dương độ tháng hai, một mình ngồi buồn bã ở chốn tang phòng, liền lững thững dạo ra chơi mát. Khi đi đến sườn núi Ngũ Đại, đương đứng xem phong cảnh làm vui, bỗng nghe thấy tiếng lóp dóp chát ở đằng xa đưa đến, Trí Thâm vội vàng quay về tang phòng, lấy thêm ít tiền bỏ vào túi rồi lững thững ra đi.

Một mình vợ vẫn đi mãi đến núi Ngũ Đài thì thấy cửa nhà đông đúc, hàng quán xôn xao, thiên nhiên là một nơi thành thị, Trí Thâm tự nghĩ trong bụng :

- Nếu ta sớm biết đây có phố xá hàng quán thế này, thì những khi cao hứng phải xuống đây đánh chén, can chi mà phải cướp rượu của ai.

Bụng nghĩ chân đi, vừa đến trước một cửa hàng thợ rèn, có mấy người đương ngồi đánh rèn tại đó, Trí Thâm liền đi thẳng vào trong hàng quán mà hỏi rằng :

- Các anh làm thợ rèn ở đây, có thép tốt hay không ?

Anh thợ rèn ngẩng trông lên thấy Lỗ Trí Thâm, tuy an mặc lối nhà chùa, song mặt mũi dữ tợn, mà mái tóc lại giở ngắn giở dài, trong bụng cũng có phần kinh sợ, bèn mời Trí Thâm ngồi mà hỏi rằng :

- Chẳng hay hòa thượng muốn đánh vật gì để dùng ?

- Ta muốn đánh một cây thuyền trượng ⁽¹⁾, và một thanh giới đao, nhưng không biết rằng có thép tốt hay không ?

- Bẩm có, hòa thượng định dùng bao nhiêu cân, để đánh thuyền trượng ?

- Ta muốn đánh cây thuyền trượng nặng 100 cân, có thép tốt không ?

Phó rèn cười mà đáp rằng :

- Bạch hòa thượng, thế nào mà tôi đánh không được, nhưng chỉ sợ hòa thượng không dùng nổi mà thôi, đến như cây đại đao của đức Thánh Quan ngày trước, cũng chỉ có 80 cân nữa là...

Trí Thâm cau trán máng rằng :

- Ta đây lại không bằng Quan Công à ? Hắn cũng là người chứ gì ?

- Cứ như ý chúng tôi, chỉ đánh vào khoảng 40, 50 cân, cũng nặng lắm rồi.

(1) Tức là gậy trịch trượng của nhà sư

- Ừ, thôi ta cũng nghe lời anh, cứ đánh 80 cân, nặng bằng cây đao của Quan Công cũng được.

Phó rèn nghĩ một lát rồi nói :

- Tôi thiết tưởng sư phụ to béo như thế, mà cầm cái gậy nặng quá thì không tốt, vậy tôi xin chọn thứ thép tốt đánh độ 62 cân cũng được, còn thanh giới đao thì tôi hiểu rồi, bắt tất phải nói nữa.

Trí Thâm gật đầu nói :

- Cũng được, tất cả hai cái ấy, người lấy bao nhiêu tiền ?

- Tôi không nói thách, xin sư phụ cứ cho đủ năm lạng bạc mới được.

Trí Thâm đưa tiền mà nói :

- Được, 5 lạng ta cũng trả cho anh, nếu anh đánh được tốt, thì ta thưởng thêm cho cũng nên.

Phó rèn nhận tiền rồi nói :

- Chúng tôi xin đánh cẩn thận cho sư phụ.

Lỗi Trí Thâm lại bảo với phó rèn rằng :

- Ta còn ít tiền lẻ ở đây, anh đi mua rượu về uống với ta một thể cho vui.

Phó rèn nghe nói từ chối rằng :

- Tôi còn bận việc làm ăn, không thể hầu rượu ngài được, vậy xin sư phụ cứ tự tiện cho.

Trí Thâm đứng dậy, ra khỏi lò rèn, được dăm ba mươi thước, thì thấy có hàng rượu ở đó, liền bước rảo cẳng, vào hỏi mua rượu để uống.

Nhà hàng thấy vậy, không dám bán mà nói rằng :

- Sư cụ trên chùa đã truyền lệnh, chúng tôi không được bán rượu cho các vị sư, nếu mà bắt được bán vụng thì tất phải phạt, mà tịch ký cả tiền, vậy xin sư phụ tha lỗi cho, không khi nào chúng tôi dám như thế.

Trí Thâm thấy vậy, đành phải ra đi, tìm hàng khác. Ngờ đâu đi đến đăm bảy hàng, mà không hàng nào bán cả, Trí Thâm lấy làm tức giận, lẩm bẩm nói một mình rằng :

- Ta không nghĩ được kể gì mà uống rượu lấy một bữa, thì tức quá.

Chợt đâu trông thấy phía cuối chợ đằng xa, phảng phất có Hạnh Hoa Thôn ⁽¹⁾ ở đó, Trí Thâm nghĩ ngay ra một kế, rồi xam xam đến hàng rượu vắng vẻ quanh quệ bước vào ngồi ở gần cạnh cửa sổ gọi chủ hàng mà bảo rằng :

- Tôi ở đằng xa qua tới chốn này, muốn mua rượu uống chơi, xin chủ nhân bán cho tôi một ít.

Chủ hàng nhìn Trí Thâm một lượt rồi hỏi rằng :

- Hòa Thượng ở đâu mới tới đây ?

- Tôi là người tang lữ ở đường xa đi qua đây thôi.

- Nếu có phải người tu hành ở trên chùa Ngũ Đài, thì tôi không bán.

- Không phải, cứ đem rượu ra đây bán cho tôi.

Chủ hàng nhận kỹ Trí Thâm, vừa phần lạ mặt, vừa phần lạ tiếng thổ dân thì cũng tin cho là thực, liền hỏi ngay rằng :

- Người định lấy bao nhiêu rượu ?

- Không cần phải hỏi, hãy cứ mang cho tôi mấy be lớn đã.

Chủ hàng đem rượu đến, Trí Thâm uống luôn mấy mươi be một lúc rồi quay ra hỏi chủ hàng rằng :

- Ở đây có thịt thà gì đem bán cho tôi một thể ?

Chủ hàng nói :

- Thưa ngài, sáng hôm nay hàng tôi vẫn có thịt bò nhưng bây giờ bán hết cả rồi.

Vừa nói xong thì Lỗ Trí Thâm ngửi thấy mùi thịt thơm xông đặc lên mũi, liền đứng dậy chạy vào sân trong, thấy bên cạnh tường có nồi thịt chó đang nấu bèn bảo với chủ hàng rằng :

(1) Nơi bán rượu, theo Tàu gọi là Hạnh Hoa Thôn

- Trong nhà có thịt chó sao bác không bán cho tôi ?

- Thưa ngài, tôi sợ những người xuất gia không xơi được thịt chó, cho nên không dám hỏi.

Trí Thâm nói :

- Tôi có tiền đây, sao lại không bán ?

Nói xong liền lấy tiền đưa cho chủ hàng mà bảo rằng :

- Tiền đây hãy bán cho tôi nửa quấy.

Chủ hàng mãi một lấy nửa quấy thịt chó mang ra để trước mặt bàn. Trí Thâm trông thấy cả mừng giơ tay cầm lấy dùi chó vừa xé ra ăn, lại vừa uống hết mười be rượu nữa. Khi ấy trong bụng hãy còn thòm thèm liền gọi chủ nhà hàng ra để mua thêm.

Chủ hàng có ý ngần ngại mà từ chối rằng :

- Bạch ngài chỉ còn có ngần ấy mà thôi.

Trí Thâm nghe nói tức giận quá mức mắt lên mà hỏi :

- Ta ăn không của người hay sao ? Mà người hạn cho ta có bằng ấy ?

Chủ hàng nghe giọng hòa thượng đã có hơi rượu thì không dám dùng dằng, liền hỏi ngay rằng :

- Ngài định mua bao nhiêu nữa ?

- Người cứ đem một thùng nữa ra đây.

Chủ hàng bất đắc dĩ lại phải mang một thùng rượu nữa ra. Trí Thâm gật gù ngồi uống mãi đến hết cả thùng rượu mới thôi. Bấy giờ còn thừa nửa quấy thịt nữa, Trí Thâm lại dứt túi để mang về. Khi đi ra đến cửa còn quay lại mà bảo chủ hàng rằng :

- Ngày mai nếu có tiền, thì tôi lại đến đây nhé ?

Nói xong quay gót sống sộc đi thẳng về lối Ngũ Đài Sơn, chủ hàng trông thấy chỉ lắc đầu lè lưỡi mà không dám nói làm sao cả.

Trí Thâm đi về đến mái đình ở lưng chừng núi ngồi đó một hồi, nghe hơi rượu đã bốc lên nồng nực, liền đứng dậy mà nói một mình :

- Ta lâu nay không đi bài côn bài quyền nào, nghe trong mình không được khỏe mạnh, bây giờ tiện đây thử giở vài ngón xem sao ?

Nói đoạn đi xuống sân đình, xắn hai tay áo lên, rồi đánh bên nọ đấm bên kia, hát lên đá xuống, lấy sức lấy gân, múa may một mình, đoạn rồi chạy lên đánh vào cái cột ở góc đình một quyền rất mạnh, làm cho cái cột gãy hẳn ra đôi đoạn, mà một bên góc mái đình cũng đổ chịu xuống.

Bấy giờ bọn canh cổng ở trên nghe thấy tiếng đánh sấm giữa lưng chừng núi, ngó cả ra nom thì thấy Lỗ Trí Thâm đương chân thấp chân cao đi sộc sộc lên núi, bèn cùng lác đầu mà bảo nhau rằng :

- Khổ chưa ! Thằng súc sinh hôm nay lại say quá rồi, chúng ta phải đóng cổng mới được.

Nói đoạn khép hai cánh cổng chùa, khóa chặt lại tử tế, rồi cùng đứng vào chỗ khe cửa mà nom ra, thì thấy Lỗ Trí Thâm đi tới nơi, giơ tay đập cửa mà gọi ầm ầm lên như hổ thét.

Lũ canh cổng cứ đứng yên đó, không ai dám mở cổng ra.

Trí Thâm lại đập gõ hồi lâu không ai chịu mở, quay cổ ra phía cổng bên tả, thấy có pho tượng Kim Cương ở đó, liền quát lên rằng :

- Thằng quái này to lớn như thế, mà không mở cửa cho ta, lại còn giơ quyền để dọa ta à ? Nói thiệt ta đây không sợ mày đâu ?

Nói dứt lời rồi nhảy tót lên bệ, vớ thanh củi nhảm cẳng tượng mà vụt lấy vụt để, bao nhiêu những phần sơn son nhựt, đều long bật ra cả.

Lũ canh cổng nom thấy vậy cả kinh, mỗi một bảo nhau chạy vào báo với sư cụ.

Ngoài kia Trí Thâm đứng đợi hồi lâu, không có ai ra mở cửa, lại quay cổ nom sang bên hữu cũng thấy pho tượng Kim Cương ở đó, trong lòng lấy làm tức giận quát to lên rằng :

- Lại thằng này cũng há hốc miệng mà cười ta nữa hay sao ?

Đoạn rồi cũng nhảy lên bệ, đá luôn vào cẳng pho tượng mấy cái đổ lan dùng xuống đất, mà đứng cười ha hả một mình.

Khi đó lũ canh cổng chạy vào báo với sư cụ, thì sư cụ gạt đi mà bảo rằng :

- Thôi các người cứ ra đi, để đấy mặc hán.

Vừa nói xong thì lại thấy lũ Giám Tự và Thủ Tự chạy mãi một vào trong mà bạch rằng :

- Thằng khốn nạn hôm nay lại say rượu quá, hán đã đánh đổ cả mái đình, và đương phá hủy hai pho tượng Kim Cương ở ngoài kia.

Sư cụ nghe nói vậy, cũng chỉ ung dung mà đáp lại rằng :

- Xưa nay đến ông Thiên Tử còn sợ thằng say rượu, huống chi chỉ là lũ thầy chùa ? Còn như hai pho tượng Kim Cương cùng mái đình kia, nếu hán có đánh hỏng ở đâu, thì đã có Triệu Viên Ngoại làm đến ở đấy, can chi mà nói cho phiền.

Chư tăng có ý không bằng lòng mà nói :

- Pho tượng Kim Cương là chúa tể ở cửa rừng cửa núi, có lẽ nào mà thay đổi dễ dàng như thế được ?

Sư cụ lại cười mà đáp :

- Cứ gì pho tượng Kim Cương, cho đến hán phá hỏng ngay tòa Phật Tam Thế cũng mặc lòng hán vậy, chứ còn biết làm sao được ? Các người không nhớ chuyện hung tợn bữa trước hay sao ?

Lỗ Trí Thâm đứng ở ngoài đợi mãi không có ai mở cửa cho thì nóng tiết mà quát lên rằng :

- Đồ an mày kia, không mở cửa cho ta vào, thì ta cho một mối lửa đốt tiết cả chùa chiến bây giờ.

Chúng tăng nghe thấy vậy, thì anh nào anh nấy đều phải kinh sợ gọi người canh cổng bắt mở cửa cho Trí Thâm vào.

Lũ canh cửa cũng run sợ khiếp kinh, sẽ rón rén đến rút then khóa ra, rồi bỏ mặc cửa khép đấy mà chạy trốn mất cả.

Bấy giờ chúng tăng cũng bỏ mà chạy trốn cả, Lỗ Trí Thâm sốt ruột không thể nào đợi được, liền giơ hai tay mà đẩy cửa một cái thật mạnh. Dè đâu then cửa ở trong đã tháo ra rồi, cho nên vừa đẩy tay vào một cái thì cánh cổng mở tung hán làm cho Trí Thâm ngã ngay sấp mặt vào trong cổng, đoạn rồi lại mãi một đống đứng dậy, mà xoa đầu xoa mặt, chạy sộc vào trong phòng.

Khi ấy có mấy vị sư đương ngồi ở trai đường với nhau, bỗng thấy Trí Thâm ở đâu lập cập bước vào, mặt đỏ bừng bừng như nước tượng sơn son, thì ai nấy kinh ngạc đều cúi đầu xuống, mà không dám ngẩng đầu lên nhìn, đoạn rồi thấy Trí Thâm chạy vào đến giường nằm vật xuống đấy, mà ghé cổ ra đất nôn mửa thốc tháo; làm cho mọi người ngồi đấy, đều bung mũi lác đầu không sao nhìn được.

Trí Thâm nôn mửa hồi lâu, rồi lại ngồi chồm lên giường cởi áo bỏ mũ, bứt đứt cả thất lung, rồi lại lấy quấy thịt chó giắt ở trong bọc ra, mà nói một mình rằng :

- Tốt lắm ! Bây giờ bụng lại đương đói đây, ta đem ra mà nhấm đi thôi.

Nói xong vừa xé thịt chó vừa ăn nhồm nhoàm ở miệng, rồi quay trước quay sau trông thấy mấy vị sư đương lấy vật áo bịt mũi ngồi gần ở đó, liền giơ miếng thịt chó sang một bên kia mà bảo rằng :

- Các bác có ăn thịt chó không ?

Các vị ấy mỗi một nhảy xuống giường toan chạy, bất đồ bị Trí Thâm nắm tay kéo lại mà nhét cả vào mũi vào mồm không sao cựa được. Các sư kia thấy vậy túm đến để gỡ ra, thì Trí Thâm giơ ngay cẳng tay đánh vung xích chó, làm cho chư tăng và các khách nhà chùa đều chạy tán loạn.

Giám Tự thấy vậy, không đợi nói cho sư cụ biết, liền cho gọi tất cả nhà bếp phu kiện, cùng các vị chức vụ ở trong chùa, có tới hai trăm người đều cầm côn gậy đi vào tăng đường để chống lại.

Trí Thâm trông thấy thế, thì hét lên một tiếng rất to, rồi chạy ngay vào Phật đường vó ngay cái án thư ở trước điện, mà bẻ lấy hai cái chân án làm khí giới xông ra để đánh, chư tăng thấy khí lực Trí Thâm mạnh tận quá chừng, thì anh nào cũng chùn tay lại, mà không dám địch; Trí Thâm thừa thế đuổi tràn cho đến pháp trường, mà đánh vung cả lên, không còn nể sợ điều chi.

Vừa khi ấy thì thấy sư cụ ở pháp trường quát lên rằng :

- Trí Thâm không được vô lễ thế ! Các sư cũng phải im đi.

Chư tang nghe sư cụ nói, thì tan nát mỗi người đi mỗi nơi, không dám vãn vơ quanh đây. Còn Trí Thâm thấy chúng tang đã tan nát rồi, cũng vất cả hai cái chân án xuống mà nói rằng :

- Xin sư cụ làm chứng cho chúng tôi.

Bấy giờ sư cụ thấy Trí Thâm đã hơi có dáng tỉnh rượu, liền bảo rằng :

- Người làm phiền lụy ta quá ! Mới hôm nọ say rượu làm ầm cả lên, ta phải gửi giấy cho Triệu Viên Ngoại để viết thư sang tạ lỗi với chúng tang, thế mà hôm nay lại say sưa làm loạn đến thanh quý đánh gãy cả tượng Kim Cương, đổ cả mái đình ở ngoài núi, rồi lại đánh nhau với chư tang, như thế thì tội ác biết đâu mà kể ! Đạo Tràng Văn Thủ Bồ Tát ở núi Ngũ Đài đây, là một nơi hương lửa thanh tịnh biết mấy ngàn năm trời, nay có thể nào dung một người bậy bạ như thế mãi được ! Người hãy theo ta vào đây, rồi ta liệu cho người ở một chỗ khác mới được.

Trí Thâm theo sư cụ vào trong phương trượng, sư cụ liền nhất diện sai gọi khách nhà chùa cho đâu vào đấy, nhất diện sai gọi chư tăng đi yên nghỉ hân hoan, rồi giữ Trí Thâm ngủ ở đó một tối.

Sáng hôm sau sư cụ mưu cùng chư tang, viết thư sang kể hết đầu đuôi cho Triệu Viên Ngoại biết, và hứa xin cho Trí Thâm đi một nơi khác.

Triệu Viên Ngoại tiếp được thư của sư cụ, liền viết giấy trả lời, hẹn xin các nơi phá hoại sẽ xuất tiền tu bổ đền, còn Trí Thâm thì tùy ý sư cụ xử cho.

Sư cụ xem thư của Triệu Viên Ngoại, liền sai đồ đệ lấy ra mấy bộ mũ áo của nhà Sư, và 10 lạng bạc, rồi gọi Lỗ Trí Thâm đến mà bảo rằng :

- Người ở đây đã mấy phen say sưa chè rượu, lỗi đạo tu hành như thế, ta không thể nào dung túng được nữa, song ta cũng nể chút lòng Triệu Viên Ngoại bên kia, vậy ta cho người một bức thư này, để đi tìm một chỗ mà yên thân, từ sau phải tỉnh hối dần đi mới được. Đây ta có câu kệ đoán trước để về sau người sẽ nghiệm dần.

Cho hay : Cửa thiên vừa thừa vui chơi,
 Cũng toan chớp mắt sự đời bỏ qua,
 Hay đâu trần hải phong ba,
 Lúa lòng hồ dễ ai mà trôi tan ?
 Một bầu nhiệt huyết chan chan,
 Thân này nợ với giang sang còn nhiều
 Sá chi mặt nước cánh bèo,
 Nam nhi hồ thỉ quyết liễu mối gan...

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Xem sách cần phải tỉnh ý, không thể đọc qua vùn rồi chẳng nghĩ đến. Như hồi này tả Lỗ Đạt gặp Kim Lão, rồi xoay đến vào chùa Ngũ Đài Sơn. Xét Kim Lão làm gì đưa nổi Lỗ Đạt đến Ngũ Đài Sơn ? Đây là sự bất đắc dĩ, chỉ cậy vào thân phận của Thủy Liên, mà nảy ra một Triệu Viên Ngoại. Sở dĩ có Triệu Viên Ngoại, cốt làm cho Lỗ Đạt đi Ngũ Đài Sơn, chứ phải đâu ở huyện Nhạn Môn Đại Châu, lại có một Viên Ngoại tốt đến như thế ? Cho nên trong văn tự phải quay lại phía Lỗ Đạt mà xuất hiện ra, tả chỗ Viên Ngoại rất yêu chuộng những tay côn quyền mà nghĩa khí mới được. Phải xét đến đoạn văn Kim Lão cho biết, cháu gái thường xuyên nói với Viên Ngoại, về ân nhân là người thế nào, khiến Triệu Viên Ngoại kính mến. Đó chỉ là dụng tình một ái thiếp, mà nên như vậy. Đoạn văn sau Lỗ Đạt làm loạn Ngũ Đài Sơn, Viên Ngoại không nói câu gì phân nân thấy tấm lòng Viên Ngoại đã hết sức. Độc giả nếu không xét tới, thì chả còn biết ngựa trâu cái đực thế nào ?

Tà nhà Kim Lão chỉ là phụ, tà Ngũ Đài Sơn lại là chính, thực là bút Sứ Mã phục sinh.

Tà Lỗ Đạt hai lần dùng rượu, cho rõ ra bản ngã con người, viết làm sao chương cũ không ai ngờ tới ? Thực khó lắm thay ? Thế mà tác giả tả nổi, việc rất khó ở trong rất khó kia, khéo tả hai lần dùng rượu tiếp liền, phải làm cho cách quãng, nếu không tả cách quãng, thì Lỗ Đạt chỉ ngày ngày dùng rượu hay sao ? Nay làm cho độc giả đã thấy một lần bị cấm, lại thấy một lần sau nữa hiện ra, khiến cho tai mắt không tưởng tượng nổi, vậy phải tả cách quãng, liệu bút chép ra, vì Chân Tri Trưởng Lão thường khuyên Lỗ Đạt theo cấm giới của kẻ tu hành, nay đột nhiên trất ra ngoài để, tưởng không còn uống rượu nữa, thế mà xuống núi Ngũ Đài Sơn, lại sinh ra chuyện uống rượu, mới hay tác giả bút lực tài tình.

HỒI THỨ TƯ

*Chàng bề gan kinh hồn nơi ngọc trường
Sư to bụng ra sức xôm đào hoa*

Bấy giờ Trí Thâm đang đứng trước mặt sư cụ mà nói rằng :

- Sư phụ dạy sao, cũng xin theo mệnh, nhưng không biết rằng sư phụ cho ở nơi đâu ?

Sư cụ nói :

- Ta có một người anh em, gọi là Trí Thanh thuyền sư, hiện đương trụ trì ở chùa Đại Tướng Quốc bên Đông Kinh , vậy ta cho người cầm một phong thư này, sang đó rồi ở đấy mà tu hành mới được. Còn bốn câu kệ ta đọc ra đây thì người nên nhớ lấy, mà suy nghiệm về sau :

Nói xong liền đọc bốn câu kệ rằng :

Gặp rừng thì dấy,

Thấy núi thì giầu

Qua non thì mau

Đến sông thì khá".

Trí Thâm nghe bốn câu kệ, nhận thuộc lòng tử tế, rồi lấy tù tã sư cụ thu thập khăn gói hành lý, và từ giả chúng tăng mà đi xuống núi Ngũ Đài.

Bâng khuâng già cảnh già thấy,

Trời cao đất rộng thân này bốn phương

Các sư ở chùa thấy Trí Thâm đi rồi, thì ai nấy cũng có vẻ mừng. Cách đây vài hôm Triệu Viên Ngoại đem tiền nong thợ thuyền đến Ngũ Đài để sửa chữa lại mái đình, và sửa sang hai pho tượng Kim Cương cho được hoàn nguyên như cũ.

Còn về phần Trí Thâm sau khi đã từ biệt, già cảnh già chùa, liền xam xam đi xuống nhà thợ rèn ở dưới chân núi, để lấy giới đao cùng thuyền trượng. Khi thợ rèn đã đánh xong rồi, Trí Thâm mua một cái bao đao để bỏ giới đao vào đó, và lại mua sơn để sơn thuyền trượng

cho cẩn thận, đoạn rồi thường tiến cho thợ rèn, và khoác khăn gói, vác dao trượng đi sang Đông Kinh.

Trong nửa tháng trời Trí Thâm đi đường không hề vào một nhà nào để trọ, chỉ đến bữa ăn thì tìm vào hàng rượu thịt, mà chén no say rồi lại một mình thui thủi ra đi. Một khẩu giới dao, một thanh thuyền trượng, bốn phương non nước như đón khách tang bồng, cái cảnh nhà sư bấy giờ thực là thỏa chí, không bó buộc như lúc ở chùa.

Một hôm Trí Thâm đi lững thững trên đường, trông ra bốn bên màu nước biếc non xanh rất nên ngoạn mục, bên vừa đi vừa ngắm một mình, mà mặt trời sắp lặn non tây không biết. Bấy giờ mới hoảng hốt, đi tìm chỗ trọ, nhưng đường xa quăng vắng, chung quanh lạng ngát hơi người, không biết vào đâu cho được, bất đắc dĩ phải cố đi để tìm nơi khác. Chàng đi tới hai ba mươi dặm đường, qua một cái cầu, rồi đến một nơi trang viện, xung quanh cây cối um tùm, mà đằng sau toàn là non núi.

Trí Thâm đi đến trước cửa trang viện, thấy những người ở trong đó đang rộn rịp tung bùng, như là nhà đám, liền vào tận cổng, gọi trang khách ra để hỏi.

Vừa khi cất mồm toan hỏi, thì đã thấy trang khách nói trước lên rằng :

- Nhà sư đi đâu mà tối tăm lẫn mò đến đây ?

Trí Thâm chống cây trượng xuống đất mà đáp rằng :

- Tôi đi đến đây lỡ độ đường, xin vào ngủ trọ một tối.

- Trong trang tôi có việc, không thể vào trọ được.

- Tôi chỉ trọ một tối, rồi sáng mai lại đi, sao mà không được ?

- Thôi nhà sư đi tìm chỗ khác, chứ ở đây không trọ được đâu, trọ để mà chết hay sao ?

- Nói lạ, trọ một đêm mà chết cái gì ?

Trang khách gắt lên rằng :

- Có đi thì đi đi, không thì trôi vào kia bây giờ.

Trí Thâm nghe nói tức mình sẵn cổ lên mà máng rằng :

- Thành nhà quê này vô lý quá, ta làm gì mà bầy bảo trời ta ?

Lúc trang khách thấy vậy, thì đổ xô đến, đưa thì máng đưa thì đuổi, đưa thì khuyên bảo nên đi. Bấy giờ Trí Thâm đã cầu tiết, toan giao thuyền trương để đánh, chợt có ông lão trạc ngoài 60 tuổi, chống một cái gậy rất dài, ở trong nhà đi ra hỏi lữ trang khách rằng :

- Chúng bay làm gì ầm ầm lên thế ?

Trang khách đáp rằng :

- Bẩm có lão sư nào toan đến đánh chúng tôi ở đây.

Trí Thâm không đợi dứt lời, liền nói ngay rằng :

- Tôi là sư ở Ngũ Đài Sơn đi sang Đông Kinh có việc, nhân trời tối qua đây ngủ nhờ quý trang một tối, ai ngờ đám người làm vô lễ, cứ toàn những trời với đánh là nghĩa làm sao ?

Ông lão nghe vậy bèn bảo Trí Thâm rằng :

- Nếu người có pháp hiệu ở bên Ngũ Đài Sơn, thì xin mời vào trong này.

Nói xong dẫn Trí Thâm vào trong nhà mời ngồi rồi nói rằng :

- Xin sư phụ tha lỗi cho, lũ người nhà chúng nó ngu si, không biết cho nên xấc láo như vậy, chứ chúng tôi đây xưa nay vẫn kính phật thờ trời, có đâu dám thế. Ngày nay dầu trong nhà tôi đây có việc, song để sư phụ nghỉ ngơi một tối cũng chẳng hại gì.

- Chẳng hay quý trang đây là nơi nào ?

- Thừa người, tôi đây là người họ Lưu, đây gọi là xóm Đào Hoa, cho nên người ta thường gọi tôi là Đào Hoa Trang Lưu Thái Công. Vậy dám hỏi sư phụ pháp hiệu là gì ?

- Tôi nguyên người họ Lỗ, sau theo sư cụ Trí Chân tôi ở chùa Ngũ Đài, cho nên người đặt pháp hiệu là Lỗ Trí Thâm.

- Bấy giờ đã tối, xin sư phụ ngồi nghỉ, rồi xơi cơm, nhưng chẳng hay sư phụ có dùng được đồ mặn không ?

- Tôi đây bất cứ là chay hay mặn, hễ có rượu thì thịt trâu bò tôi ăn cũng được.

- Nếu vậy thì tôi bảo người nhà, dọn rượu sư phụ xơi.

Nói đoạn trang khách lấy rượu thịt và các thứ rau quả cơm nước lên, để thiết đãi nhà sư.

Trí Thâm bỏ tay nải, cởi bao dao ra để một bên, rồi gắp thịt ăn uống tự do một lúc, hết sạch cả cơm rượu và một mâm thịt, làm cho Lưu Thái Công trông thấy mà phải kinh sợ.

Được một lát Lưu Thái Công bảo trang khách, dọn một trang phòng ở bên ngoài, để cho Trí Thâm nghỉ mà dặn rằng :

- Sư phụ đi nghỉ nếu đêm nay ở đây có xảy ra huyền ảo, thì sư phụ cũng mặc đấy mới được.

Lỗi Trí Thâm liền hỏi :

- Vậy thì ở quý trang có việc chi làm vậy ?

- Việc đó các ngài đã tu hành, thì không nên hỏi đến làm chi.

Trí Thâm lại hỏi :

- Tôi trông Thái Công làm sao mà không được vui vẻ như thế ? Chẳng hay vì tôi đến đây có phiền nhiễu đến Thái Công, thì sáng mai tôi sẽ tính tiền trả lại Thái Công.

- Sư phụ nói vậy làm gì ? Nhà tôi đây thiết đãi chư tăng cũng nhiều, có đâu một mình ngài lại không chu tất nổi hay sao ? Tôi đây sở dĩ phiền muộn là chỉ vì hôm nay phải gả chồng cho đứa con gái đó thôi.

Trí Thâm cười mà đáp rằng :

- Là chưa ? Con trai lớn thì lấy vợ, con gái lớn thì lấy chồng, đó là lẽ thường trong trời đất, can chi mà cụ phải lo ?

- Dành vậy, nhưng việc hôn nhân này, có phải là tôi ưng thuận ở đây ?

Trí Thâm lại cười mà nói rằng :

- Ông cụ này mới lạ chứ ? Đã không bằng lòng, thì sao lại gả chồng cho nó ?

- Tôi xin kể nguyên ủy, để sư phụ nghe :

Nguyên tôi chỉ có một đứa con gái, nam nay 19 tuổi, chưa dám gả chồng. Nhân gần đây ở trên núi Đào Hoa Sơn, có hai ông Đại Vương đến đóng trại ở đó, tụ đến năm bảy trăm người để cướp bóc dân gian,

mà quan quân trị mãi không nổi. Sau có một người biết nhà tôi có đứa con gái, liền đưa sang đây 20 lạng vàng và mấy tấm lụa, mà bắt ép phải gả, đã hẹn đến hôm nay là làm lễ thành hôn. Tôi định từ chối, song thế mình yếu đuối không làm gì được, đành phải chịu vậy, vì thế cho nên tôi phiền não thế thôi.

Trí Thâm nghe dứt lời liền nói :

- À ! Té ra câu chuyện như thế đấy, nếu vậy thì tôi có cách, để khuyên giải, cho người ấy hồi tâm hướng đạo được. Cụ ơi ! Cụ đừng lo nghĩ thêm phiền !

- Chết nổi ! Khuyên giải chi ? Hạng ấy họ ăn thịt người không tanh, làm thế nào cho họ hồi tâm hướng đạo được ?

- Tôi ở Ngũ Đài Sơn, nhờ sư phụ tôi dạy được một phép mầu, dẫn đến sát đá cũng có thể chuyển được, hướng chi là người. Bây giờ cụ cứ bảo cô dâu ẩn đi một chỗ khác, còn trong phòng cứ để mặc tôi vào đấy, rồi tôi sẽ có cách khuyên giải người kia.

Lưu Thái Công hơi có vẻ mừng mà rằng :

- Nếu vậy thì hay lắm ! Nhưng chỉ sợ chạm phải râu.hùm, thì hơi nguy hiểm mà thôi.

- Không hề chi ! Cụ cứ để mặc tôi, tôi sẽ xử được.

Bây giờ trang khách đứng đấy, đều lấy làm kinh lạ. Đoạn rồi Lưu Thái Công lại nói với Trí Thâm rằng :

- Nếu vậy thì nhà tôi thực có phúc, mới gặp được đức Phật giảng thế mà cứu độ cho; Nhưng chẳng hay sư phụ có xoi cơm nữa hay không ?

- Cơm thì không cần nữa, nhưng nếu có rượu cho tôi một ít cũng hay.

Lưu Thái Công vâng dạ luôn mồm, rồi sai trang khách lấy một con vịt quay và một bình rượu lớn lên cho Trí Thâm uống.

Trí Thâm ngồi uống hai, ba bình rượu, ăn hết cả con vịt quay, rồi đứng dậy hỏi Thái Công rằng :

- Cụ đã cho cô con gái đi trốn chưa ?

- Bẩm dā

- Nếu vậy thì cụ cho dẫn tôi vào phòng đợi tân lang đến.

Nói đoạn sai người nhà vác khăn gói và tự cầm dao trượng đi theo Thái Công vào trong phòng. Khi tới nơi Lỗ Trí Thâm bảo cho Thái Công trở ra; để một mình ở trong phòng, đoạn rồi đem các bàn ghế về một bên để dao với trượng lên giường, rồi cởi quần áo ra nhảy lên giường để ngồi chồm chồm ở đó.

Ngoài kia Lưu Thái Công, vừa mới bày biện bàn tiệc xong, thì đã xa trông thấy đèn đuốc sáng trưng, người ngựa tấp nập, ở đằng xa kéo đến, liền mãi mãi một một chạy ra cổng để đón. Khi toán ấy gần tới nơi thì thấy cờ quạt phất phới, sáng choang, một lũ tiểu lâu la đầu đội khăn đỏ lưng thắt dây đỏ, cầm hai hàng đèn lồng đi trước, rồi đến vị Đại Vương cười con ngựa trắng lông quàng dì giữa.

Lưu Thái Công thấy Đại Vương xuống ngựa, thì vội vàng quỳ ngay xuống đất, rồi rót rượu để dâng.

Đại Vương thấy vậy, chạy đến nắm tay Thái Công dặt dặt mà rằng :

- Bây giờ cụ là nhạc phụ tôi, sao lại quỳ như thế ?

Lưu Thái Công nói :

- Thưa ngài tôi là thuộc hạ của ngài, có đâu dám vô lễ được ?

Bấy giờ Đại Vương hơi có dáng say, liền bảo Thái Công rằng :

- Cụ được người con rể như tôi, tưởng không còn gì hơn nữa ?

Nói xong uống ba chén rượu, rồi đi thẳng vào trong nhà ngồi nghỉ, và gọi lũ lâu la đến trước thêm, để hòa nhạc khua trống làm vui. Đại Vương hỏi Lưu Thái Công rằng :

- Dám thưa trượng nhân ⁽¹⁾, phu nhân nhà tôi đâu ?

- Thưa ngài, cháu nó còn thẹn, chưa dám ra đây nghinh tiếp.

Đại Vương cười nói rằng :

- Đem rượu đây, để ta mời trượng nhân dā.

(1) Trượng nhân tức là bố vợ

Nói đoạn tay cầm chén rượu đưa mời Thái Công mà nói :

- Xin phép trọng nhân, để tôi vào chào phu nhân, rồi sẽ ra đây uống rượu.

Bấy giờ trong bụng Thái Công đương chăm chăm mong cho Đại Vương đến ngay, để nhà sư khuyên giải hộ, liền tay cầm cây nến, rồi đưa Đại Vương đi qua bức bình phong, thẳng tới phòng cô dâu mới.

Khi tới nơi Thái Công trở lối cho Đại Vương vào trong phòng rồi cầm cây nến chạy ngoắt ra ngoài để trốn, chưa biết hay, dở, dở, lành ra sao ?

Đại Vương đẩy cửa phòng đi vào, thấy tối mịt như bụng không có đèn đuốc chi cả, liền nói :

- Quái lạ ! Sao ông cụ lại không cho thắp đèn dóm, mà để cho phu nhân ta phải ngồi chỗ tối tăm như vậy ? Ngày mai ta bảo lâu la mang sang đây một thùng dầu để thắp mới được.

Khi ấy Lỗ Trí Thâm ngồi yên ở trong màn, nghe nói thì cố bấm bụng nhin cười mà không dám nói.

Đại Vương sờ lấn tới màn rồi hỏi :

- Phu nhân ở đâu, sao không ra đón tiếp ta ? Có việc gì mà then, ngày mai đã là một bà phu nhân ấp trai rồi.

Đại Vương vừa nói vừa giơ tay vén màn lên, rồi lấn mò sờ soang vào trong giường. Vừa hay cái tay vô tình kia, sờ ngay vào bụng Trí Thâm, Trí Thâm liền nắm lấy khan và đai, mà giật ngã xuống bên giường, đánh cho một đấm máng rảng :

- Quân an cướp này !

Nói xong lại đánh luôn cho mấy đấm nữa vào giữa mang tai, Đại Vương kinh hoảng mà kêu lên rằng :

- Sao lại đánh ông như thế ?

Trí Thâm cũng đáp lại rằng :

- Bà làm cho biết tay bà đấy.

Đoạn rồi vật ngã Đại Vương ra bên giường, đánh đá luôn mấy cái nữa, làm cho Đại Vương phải gào to lên, kêu người cứu cứu !

Lưu Thái Công ở ngoài nghe thấy vậy, thì rụng rời sợ hãi, không hiểu sư giảng thuyết ra sao, mà lại có tiếng người kêu cứu như vậy liến hất hơ hất hải đưa đám lâu la cầm đèn đuốc vào xem. Khi vào tới nơi thấy một ông sư phệ bụng cỡi trần truồng đương cười trên bụng Đại Vương, thì ai nấy kinh sợ tức giận mà thét nhau vào cứu Đại Vương.

Trí Thâm thấy bọn lâu la đều vác gậy giáo xông vào, thì bỏ Đại Vương đấy, mà vội lấy thuyền trượng bỏ ra để đánh.

Lâu lâu la thấy thế lực nhà sư hung ton như thế, thì đổ xô nhau chạy không anh nào dám sẵn vào nữa. Đại Vương thừa thế được chạy thoát ra ngoài, liến vội vàng ra cổng bể một cảnh liễu, nhảy tót lên trên mình ngựa toan chạy, ngờ đâu khi đã bước lên mình ngựa, đánh lấy đánh để đến mấy chục rồi, mà ngựa cứ quanh co không chạy được, Đại Vương lấy làm kinh sợ chặc rằng :

- Vân mệnh đến nơi, cho nên ngựa cũng khinh người mà không chạy nữa !

Than ôi !

Vì không vương chực nợ tình

Thời chi đến nổi dẫn mình chông gai ?

Sau Đại Vương xem rõ mới biết là tại cái dây buộc ngựa vẫn chưa cởi ra, cho nên người ngựa không sao chạy được. Đại Vương thấy vậy, mới một bứt dứt cả dây ra, mà quất roi cho ngựa chạy tể về sơn trại. Khi đi đường, trong bụng vẫn oán thầm Lưu Thái Công là người phản trắc, nhất định có phen báo lại mới nghe.

Về phần Lưu Thái Công thấy Đại Vương đi rồi, liền bảo Lỗ Trí Thâm rằng :

- Sư phụ làm như thế thì khổ cho nhà tôi lắm !

Trí Thâm cười mà nói rằng :

- Xin cụ tha lỗi cho tôi, để tôi mặc quần áo rồi xin thưa chuyện.

Thái Công để Lỗ Trí Thâm mặc quần áo xong rồi, kéo đi ra ngoài mà bảo rằng :

- Trước tôi vẫn tưởng rằng : Sư phụ khuyên bảo thế nào, ai ngờ sư phụ lại đánh hán như thế, tất nhiên hán về sơn trại mang thêm quân ngựa đến đây, giết hết nhà tôi chứ không sai ?

Trí Thâm ung dung đáp :

- Cụ ơi ! Cụ chớ có ngại, tôi đây chính là Lỗ Đễ Hạt ở dinh quan Kinh Lược đất Vị Châu, vì đánh chết người mới phải xuất gia đầu Phật đây. Lũ nó dẫu có tới một hai nghìn binh mã tới đây, tôi cũng không coi vào đâu cả, nếu không tin thì xin nhấc thử cây thuyền trượng kia sẽ biết.

Lũ trang khách nghe nói, anh nào anh ấy cũng chạy lại nhấc thử cây trượng xem sao, nhưng không ai nhấc nổi, đến lúc Trí Thâm cầm lên tay, thì nhẹ nhõm tựa hồ một cây bấc vậy. Thái Công thấy thế, lấy làm mừng rỡ mà nó rằng :

- Nếu thế thì sư phụ hãy ở đây cứu giúp tôi mới được.

- Cái đó chắc hẳn rồi, khi nào dám bỏ cụ mà đi ngay.

Lưu Thái Công hớn hở vui cười mà rằng :

- Bây giờ tôi xin bảo lấy rượu để sư phụ vui nhưng ngài chớ uống say mà nguy mất.

Trí Thâm nói :

- Cụ không biết tính tôi, tôi uống một phần rượu thì khỏe một phần, chứ uống mười phần rượu thì lại khỏe thêm lên mười phần, có say bao giờ mà sợ.

- Thế thì còn gì hơn nữa, nhà tôi đây còn rượu thịt, xin sư phụ cứ xơi chơi.

Lưu Thái Công nói xong, liền sai người dọn thêm rượu thịt ra, để Trí Thâm đánh chén.

Bên kia Đại Vương phóng ngựa chạy về đến sơn trại, trông thấy Đại Đầu Linh, liền xuống ngựa mà kêu lên rằng :

- Đại ca ơi ! Đại ca có cứu tôi không ?

Người Đầu Linh trông ra thấy Đại Vương, dẫu không khăn lung không giải, bơ phờ hoảng hốt như người mất vía liền hỏi :

- Làm sao mà như thế ?

Anh kia đem đầu đuôi thuật lại cho nghe, rồi bảo với Đại Đầu Lĩnh rằng :

- Anh phải nghĩ cách làm sao mà cứu cho tôi mới được.

Đại Đầu Lĩnh nghe nói nổi giận mà rằng :

- Nếu vậy anh em cứ nghỉ ở nhà, để tôi đi bắt thằng ấy đến đây mới được.

Nói xong quay ra gọi lâu la, đóng ngựa sắp thương để đi, Đại Đầu Lĩnh nhảy lên mình ngựa, tay cầm ngọn thương thét lâu la trong trại, phải nhất tề đi xuống trang viện, uy thế ầm ầm như bể sôi núi chuyển, ai cũng phải kinh. Bấy giờ Lỗ Trí Thâm đương ngồi đánh chén một mình bỗng thấy trang khách vào báo rằng :

- Đại Đầu Lĩnh ở núi Hoa Đào hiện đã dẫn các lâu la đến kia.

Trí Thâm thì nghe báo bảo với trang khách rằng :

- Các người cứ im lặng để ta đánh ngã được đứa nào, thì các người trối lại để giải quan lấy tiền thưởng. Các người mang giới đao dây cho ta.

Nói đoạn đứng dậy chống thuyền trượng sắp giới đao ra đi, khi gần tới cổng đã thấy dóm đuốc sáng trưng, một tên Đại Đầu Lĩnh cuối ngựa cầm thương ở ngoài quát to lên rằng :

- Đứa nào giỏi nấp ở trong ấy, ra đây quyết trận với ta xem sao ?

Trí Thâm cũng hầm hầm giận dữ quát lên rằng :

- Bay chưa biết ta sao ? Để ta đánh cho một trận mà xem.

Đoạn rồi múa thuyền trượng xông ra toan đánh. Bỗng Đại Đầu Lĩnh bên kia dùng thương lại mà bảo rằng :

- Hòa thượng hãy khoan tay, nói tên họ cho tôi biết, tôi nghe tiếng hòa thượng quen lắm.

- Ta đây chính là Đế hạt Lỗ Đạt ở dinh quan Kinh Lược ngày trước đây.

Người kia nghe nói liền cười to lên mà rằng :

- Tưởng là ai té ra Lỗ Đại Ca đó.

Nói xong xuống ngựa vất thương ra, rồi chấp tay lạy chào mà hỏi rằng :

- Chẳng hay lâu nay đại ca có khỏe không ? Ai ngờ nhị đệ nhà tôi lại chạm phải tay ngài, thực là nực cười quá.

Trí Thâm nghe nói vẫn còn ngờ ngợ chưa tin, liền đứng lui vào mấy bước, rồi nhìn kỹ ra mới biết là tên Dã Hồ Tướng Lý Trung, gặp ở Vị Châu khi trước.

Lý Trung chào Lỗ Trí Thâm xong rồi, liền đến gần mà hỏi rằng :

- Sao quan bác lại xuất gia an mặc như thế ? Làm cho tôi khó lòng mà nhận được.

Trí Thâm đáp rằng :

- Chuyện tôi còn dài, hãy vào trong này ngồi chơi, rồi tôi sẽ nói.

Nói xong dắt tay Lý Trung vào nhà.

Bấy giờ Lưu Thái Công thấy Lỗ Trí Thâm lại cùng vào một bọn như thế thì trong lòng rất sợ hãi, không dám thò mặt ra để ứng tiếp. Trí Thâm đưa Lý Trung vào nhà mời ngồi, và gọi Thái Công ra để nói chuyện.

Thái Công sợ hãi lúng túng không dám bước ra, Trí Thâm liền nói :

- Chúng tôi cũng là anh em cả, xin cụ cứ ra chơi, đừng ngại.

Thái Công thấy nói là anh em, thì lại càng sợ hãi, nhưng không ra tiếp đãi thì không được, đành phải rón rén bước ra, mà ngồi hầu tiếp chuyện. Lỗ Trí Thâm ngồi ung dung đem chuyện mình từ khi từ giả Lý Trung cho tới mục đích ngày nay, kể cho hai người nghe, rồi lại hỏi Lý Trung rằng :

- Chẳng hay anh chàng đã gặp tôi lúc nãy là ai, mà sao anh lại ở đây với hán ?

Lý Trung nói :

- Từ ngày tiểu đệ từ biệt Ca Ca ở tửu điểm Vị Châu, rồi lại cùng Sử Tiến chia tay mỗi người một nơi. Sau nghe tin Đại Ca đánh chết Trịnh Đồ, tiểu đệ muốn tìm Sử Tiến để bàn kế cứu nhau, song không

biết hán dẫu mà tìm được nữa. Kể đến lúc nghe tin quan quân truy nã lạ thường, để lại bỏ Vị Châu đi nơi khác. Khi tới qua núi Đào Hoa đây, bị Tiểu Bá Vương Chu Thông chính là anh chàng lúc nãy đem người xuống đón đường đánh cướp, để liến ra oai đánh cho hán ta thua một trận. Hán thấy vậy bèn mời đệ lên sơn trại, mà nhường quyền coi giữ quân lương, bởi thế mà tiểu đệ mới làm chủ trại ở đó.

Trí Thâm cười mà bảo rằng :

- Nếu có phải là anh em ở đấy, thì cái việc hôn nhân đây tất phải thôi đi. Ông cụ đây chỉ có một người con gái để dưỡng lão về sau, nếu ta ép uống lừa dối, thì thân già ấy còn trông cậy vào đâu được ?

Lưu Thái Công nghe nói cả mừng, liền sai dọn rượu thiết đãi hai người, và thưởng cho bọn lâu la an uống.

Khi an uống xong Thái Công mang số tiền ra, để gửi nộp Chu Thông, Trí Thâm bảo với Lý Trung rằng :

- Số tiền bác hãy nhận lấy mà mang về, còn việc hôn nhân là ở tay bác đấy.

Lý Trung nhận món tiền rồi nói :

- Vâng việc ấy không ngại gì, bây giờ hãy đón Đại Ca lên chơi qua trại tôi, và Lưu Thái Công cũng nên lên chơi một thể.

Thái Công vâng lời, sai người mang dao trượng và hành lý cho Lão Trí Thâm, rồi hai người đi hai cỗ kiệu, mà theo Lý Trung lên núi. Bấy giờ trời mới sáng, thì ba người đã cùng đến sơn trại, Lý Trung xuống ngựa đón Trí Thâm và Thái Công vào chơi trong đình, rồi gọi Chu Thông lên nói chuyện.

Chu Thông chạy đến trông thấy nhà sư ở đấy, thì cả giận, mà bảo Lý Trung rằng :

- Sao bác không báo thù cho tôi, mà lại mời người ta đến đó ?

Lý Trung cười mà hỏi rằng :

- Chú không biết vị hòa thượng này hay sao ?

- Nếu tôi có biết, thì không đến nỗi bị đánh.

- Thôi, phàn nàn làm chi. Vị hòa thượng này tức là người đánh ba cẳng tay chết anh Trần Quan Tây Trịnh Đồ mà tôi vẫn nói với chú đấy.

Chu Thông nghe nói xoa đầu xoa óc thở dài một tiếng, chấp tay cúi chào Trí Thâm.

Trí Thâm cũng đáp lễ lại rồi nói rằng :

- Tôi trót lỡ xin ngài thứ tội cho.

Bấy giờ ba bốn người cùng ngồi, rồi Lỗ Trí Thâm bảo với Chu Thông rằng :

- Bác Chu ơi ! Việc hôn nhân ở nhà Lưu Thái Công, không nên ép nữa, vì ông ta chỉ có một người con gái dưỡng lão, mà nếu mình ức hiếp lấy ngay thì thực là bất tiện, vậy bất ngược ta lấy lại tiền, mà tìm đám khác thì hơn, bác nghĩ sao ?

Chu Thông nói :

- Ngài đã dạy thế, thì tôi xin vâng lời, không dám nghĩ đến nữa.

Trí Thâm nói :

- Đại trượng phu ở đời, đã làm việc gì không nên nói đi nói lại, thế mới hay.

Chu Thông liền bẻ mũi tên để thế, đoạn rồi Lưu Thái Công nộp lại số tiền cưới, mà bãi tạ ra về. Lý Trung, Chu Thông sai giết trâu dê làm tiệc, rồi đưa Trí Thâm đi xem phong cảnh trong trại. Non cao cây rậm, nhìn thế cheo leo, bốn chung quanh toàn là hiểm tuấn, Trí Thâm xem xong lấy làm khen ngợi vô cùng.

Được năm ba hôm, Lỗ Trí Thâm xem chừng bọn Lý Trung, cũng không phải là người khảng khái, mà tính khí nhiều điều biến lộn khó chịu, liền từ giả xin đi. Lý Trung, Chu Thông lưu lại không được liền nói :

- Nếu quan bác không chịu ở đây, thì xin cố lưu đến mai, để chúng tôi đi xoay xem có được chút gì sẽ làm lộ phí.

Sáng hôm sau Lý Trung, Chu Thông đặt rượu tiễn hành, đem các đồ chén ngọc đĩa vàng ra để bày tiệc. Đương khi chén tạc chén thù, thì bỗng có lâu la vào báo :

- Có mấy mươi người dương áp hộ hai cỗ xe, dương đi dưới chân núi.

Hai người nghe báo, vội vàng cất một tên lâu la ở lại để hầu Lỗ Trí Thâm và nói rằng :

- Xin quan bác hãy cứ ngồi uống rượu, để cho chúng tôi đi xuống núi tảo ít lộ phí, để tặng quan bác dĩa.

Nói xong, hô lũ lâu la cùng đi. Lỗ Trí Thâm thấy hai người đi rồi, thì tự nghĩ một mình rằng :

- Hai thằng này láo thực, chúng nó có biết bao nhiêu đồ ngọc ở đây, thế mà còn phải đợi kiếm được của đâu, rồi mới tặng mình, thành ra của thế gian dài người ngoan thiện hạ, chẳng qua chỉ khổ sở kẻ khác mà thôi. Vậy bất nhược tiện đây, ta hãy làm cho nó một mẻ xem sao ?

Nghĩ đoạn gọi tên lâu la đứng hầu, đến gần trước mặt, mà đánh cho một cái ngã lăn queo xuống, rồi lấy giẻ nhét vào mồm, mà trói lại để đó. Đoạn rồi mở khăn gói hành lý ra, bọc các đồ vàng đồ bạc và gói, đeo thắt lên vai, rồi lấy dao trượng lên ra đi trốn. Khi ra đến sau trại trông thấy thế núi tuy hiểm hóc, nhưng cũng có thể mà nhảy được, Trí Thâm liền tháo khăn gói, và dao trượng mà vắt xuống trước, rồi cất mình nhảy một cái thật mạnh xuống sau. Nhờ được bãi cỏ ở chân núi cho nên Trí Thâm nhảy xuống không bị đau đòn chi cả, chàng liền mãi một lát lại khoác khăn gói cầm dao trượng, mà cút đi cho chóng.

Bấy giờ Lý Trung, Chu Thông dẫn lâu la, xuống đến chân núi thì vừa gặp bọn người áp tải đi đến, anh nào cũng có khí giới trong tay, hai chàng liền múa thương xông tới, bọn kia cũng giơ khí giới lên đỡ, rồi cùng Lý Trung đánh nhau có tới mười mấy hiệp không chịu thua. Chu Thông thấy vậy sốt ruột, hét bọn lâu la hò reo ầm lên, rồi kéo sang để đánh. Bên kia biết thế không địch nổi, bèn bỏ các đồ đạc xe cộ mà chạy tháo lấy thân, song cũng mất đến 7, 8 người thiệt mạng.

Lý Trung, Chu Thông đắc thắng cả mừng, sai các lâu la khuân đem đồ đạc về trại. Hay đâu về đến trại, thì chỉ thấy tên lâu la bị trói nằm

cò queo ở đất, trông trên bàn thì chén ngọc đĩa vàng đều biến đi đâu mất hết, mà Lỗ Trí Thâm cũng chẳng thấy đâu; Hai người đều lấy làm kinh ngạc, cúi trời cho tên lâu la, mà hỏi hết đầu đuôi. Sau biết rõ Lỗ Trí Thâm đã thâu các đồ bảo vật, mà nhảy đi lối sau trốn đi mất rồi thì Chu Thông lấy làm cam tức, mà bảo với Lý Trung rằng :

- Sơn trại của ta kén đảo thế này, mà lão ta còn nhảy được thì gớm thật, bây giờ ta biết làm sao ? -

Lý Trung nói :

- Chúng ta phải đi đuổi hán, làm cho hán xấu hổ một phen mới được.

- Thôi không an thua, mình đuổi nào được nó, mà nếu có đuổi được nó, nhưng nó không trả thì làm sao ? Như thế có phải sinh câu chuyện lời thôi mà khổ đến mình, vậy bắt nhược để cho hán, để làm một chút vẻ sau mà lại hóa hay.

Nói xong, đem các đồ vật cướp được, chia ra làm ba phần, Lý Trung, Chu Thông mỗi người một phần, còn một phần thì chia thưởng cho các lâu la. Lý Trung từ chối rằng :

- Vì tôi dật lão sư lên đây, để đến nỗi thiệt hại mất nhiều, thì cái phần này của tôi, tôi xin nhường bác cả.

Chu Thông nói :

- Tôi với bác đã thế với nhau, cùng sống cùng chết, có khi nào tôi lại nhận phần như thế ?

Nói xong chia làm ba phần tử tế, mà cũng nhận bằng nhau.

Mới hay :

Đã thế cốt nhục tử sinh,

Tấm xương tuy trắng chút tình dâm sai;

Thế gian mấy mặt lòng chơi,

Xưa nay trọng nghĩa khinh tài được bao ?

Hỏi ai chung đỉnh ra vào,

Trông gương thiên cổ nghĩ sao bây giờ ?

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Trí Thâm nhận thu của Trí Chân Trường Lão, nếu cứ đi đường một tháng, sớm tới chùa Đại Tướng Quốc ở Đông Kinh thì ở luôn trong chùa làm một ông hòa thượng, còn chỗ nào thấy cái tài rồng hổ nhảy và nằm ? Câu chuyện có gì làm thú; Hối này chép xảy chuyện giữa đường, vì sự vào ngủ trọ, chột vào buồng của tân hôn, không thành một ông thầy chùa nữa, nếu không chuyển vào buồng của một cô dâu, có đâu những chuyện lý thú ? Hối ời ! Thi Nại Am một bậc người tài tử chân chính như vậy. Trong lòng chân chính tài tử kia, há phải thường tình mà dòm thấy được đâu ? Mà hối này gặp Lý Trung, hối sau gặp Sử Tiến, đều dùng một lối bút pháp, chia ra chương pháp hai thiên, khiến độc giả thấy hai lối sự tình, hai phần cục diện, bút lực đến thế, không thể nào nói ra cho hết.

Làm một cô gái, là một sự đùa, đã làm đùa hòa thượng tự Ngũ Đài Sơn mà dẫn tới đây, khi đã thành hòa thượng xuống núi, lại làm một cô gái, lại từng phen đóng vai đùa chơi, hối ời ! Con gái chẳng phải con gái, Lỗ Đạt không ngờ; đùa với chẳng đùa, Lỗ Đạt đâu ngờ trước được ? Hoà thượng chẳng ra hòa thượng, Lỗ Đạt cũng không ngờ, cho đến lên non với xuống non, Lỗ Đạt đều không biết nữa ? Chỉ biết rằng : Gặp rượu thì uống, thấy việc thì làm, gặp yếu thì bênh, gặp mạnh (dữ) thì đá, như thế mà thôi, chứ có biết đâu bỗng nhiên làm hòa thượng, bỗng nhiên làm cô dâu, ngày trước bốn mà lên núi, ngày nay xuống núi, cũng bốn mà ra.

Lỗ Đạt với Võ Tòng hai chuyện, trong ý tác giả, viết cách nhau để đối với nhau, cho nên chép chuyện, cũng nhiều chỗ giống nhau mục đích, như Lỗ Đạt cứu nhiều cô gái, Võ Tòng giết nhiều cô gái; Lỗ Đạt say rượu phá Kim Cương, Võ Tòng say rượu đánh mãnh hổ; Lỗ Đạt đánh chết Trần Quan Tây, Võ Tòng đánh chết Tây Môn Khánh; Lỗ Đạt ở chùa Ngọa Quan thủ thuyền trượng, Võ Tòng ở núi Ngô Công thủ giới đao; Lỗ Đạt đánh Chu Thông, vừa say vừa có bốn phận, Võ Tòng đá Tường Môn Thần, cũng vừa say vừa có bốn phận, Lỗ Đạt lên núi Đào Hoa, lấy lên từ khí, nhảy xuống núi đi, Võ Tòng lên lầu Uyên Ương, lấy lên từ khí nhảy xuống thành đi... đều một mục đích mà làm ra độc giả chẳng phải chẳng biết.

Cần có chi tiêu, phải lấy lên đồ dùng, cần phải trốn đi, phải nhảy liêu xuống núi, người đời cho rằng : Đường đường một đấng trượng phu, sao đến nỗi lấy chén của dùng nhảy xuống núi trốn ? Xét ra một xứ sự này, thì đường đường trượng phu, có ngại gì lấy lên của dùng, và nhảy xuống núi trốn, càng thấy Lỗ Đạt lý khác thường, xem một hồi này, thấy Lỗ Đạt làm hòa thượng nên rằng từng chỗ nhận ra, như ngôi ở trong trướng cô dâu, và nhảy xuống bãi cỏ ở núi, sáng suốt nhận ra làm một người như thế, thực là kỳ diệu không thể nói hết được ra.

Lỗ Đạt lấy lên tìn khí, rồi trốn luôn đi, tiếp tả luôn những lời của hai người Lý, Chu chia cửa, đại nhân với tiểu nhân thế nào, dù đàn bà con trẻ xem tới, cũng thấy rõ ra, tác giả tả ra thấy hết thần diệu.

Ở đời đại nhân làm việc đại nhân, tự biết rằng thiên hạ đời sau xét tới; tiểu nhân làm việc tiểu nhân, chỉ cần tự trong mồm khôn khéo nói ra, dù chơi với đồng bối, cũng thò tay mặt đặt tay trái, để giữ lấy phần xem ở việc Lỗ Đạt lấy lên cửa, và Lý, Chu chia cửa, chẳng thấy thú ư ?

HỒI THỨ NĂM

*Rừng Xích Tạng. Cửu Văn Long ra oai.
Chùa Ngõa Quan. Lỗ Trí Thâm phóng lửa.*

Lỗ Trí Thâm từ khi bước chân khỏi núi Đào Hoa, một mình mãi miết đi từ sáng đến trưa có tới năm sáu mươi dặm đường, trong bụng đã hơi hơi đói, muốn tìm vào một hàng quán ăn cơm, nhưng trông xung quanh không thấy. Chợt đâu nghe có tiếng leng keng gần đó, chàng liền đoán chắc là tất có chùa chiền cung quán chi đây; liền vội vã loanh quanh tìm kiếm, vừa qua một cái sườn núi kia, chợt trông thấy có một khu rừng thông lớn, lại có một con đường núi đi vào. Chàng ta theo con đường núi ấy, được chừng nửa dặm, ngẩng trông lên thì thấy có một cái tòa chùa cũ kỹ tối tăm, bị gió thổi rung rinh ở đó. Lại gần tới cổng, có treo một bức biển sơn son thiếp vàng đề ba chữ "Chùa Ngõa Quan", đã mờ cũ rích. Chàng lại đi mươi thước nữa, qua một cái cầu đá con vào đến cửa Tam Quan, thì thấy cánh cửa không có, mà vắng ngắt, vắng tanh không ai cả. Chàng lấy làm ngạc nhiên, "một chùa lớn mà sao bỏ tối tăm như thế?" Liền lững thững đi vào phương trượng thì thấy ngổn ngang bần thủ, toàn là cút chim, mà khóa cửa thì chẳng toàn tợ nện.

Bấy giờ Trí Thâm lấy thuyền trượng đập xuống đất mà kêu lên rằng :

- Có ai trong ấy cho sư tôi vào trọ.

Chàng kêu lên đến mấy tiếng đồng hồ, cũng không thấy ai thưa, bèn lững thững đi mãi cho vào đến bếp. Vào thấy nồi niêu không có, dầu rau đậu lóc cũng không, vắng ngắt như chùa Bà Đanh vậy. Trí Thâm bèn cởi khăn gói ra để xuống trước mặt bàn thờ Giám Trai Sư Giả⁽¹⁾, rồi xách cây trượng đi lùng khắp cả mọi nơi.

(1) Ông thần coi việc ăn uống nhà chùa

Khi đến đằng sau chùa, thấy một gian nhà cỏ, có mấy vị sư già đương ngồi, trông mặt người nào người nấy vàng vọt xanh xao, bất thành hình thể. Trí Thâm liếc quát rằng :

- Các sư ở đây vô lý quá, tôi gọi mãi sao không ai thèm trả lời cả ?
Lũ sư lấy tay vẩy mà bảo rằng :

- Chớ nói to.

Trí Thâm nói :

- Tôi là nhà chùa ở xa đến đây, có việc gì mà sợ ?

- Chúng tôi ba hôm nay không có hạt cơm nào vào bụng, còn lấy đầu mà đãi người được.

- Tôi ở tận Ngũ Đài Sơn sang đây, nếu có cháo lão gì, cho tôi một bát cho đỡ đói vậy.

- Người qua đến đây, lẽ ra chúng tôi phải thiết cơm là phải, nhưng ngặt vì trong chùa chúng tôi các sư bỏ đi mất cả, không còn có một hộp lương nào, cho nên chúng tôi cũng phải nhịn đói đến ba hôm rồi đấy.

- Các sư nói lạ ? Một cảnh chùa to thế này, mà lại không có lương thực hay sao ?

- Đây vẫn đã đành không phải một cảnh tầm thường, nhưng mới đây bị một ông hòa thượng, dẫn một người đạo nhân đến phá hoại mất cả, rồi đuổi những chúng tăng đi, duy còn mấy chúng tôi già yếu, cho nên chịu nằm chết đói ở đây mà thôi.

- Không có lẽ một ông sư với một đạo nhân, thì làm sao được ? Sao các sư lại không lên quan mà tố cáo tội họ ?

- Người không rõ, ở đây xa phủ xa huyện, quan quân cũng không can nổi họ, cho nên họ chỉ đánh giết ức người ta, hiện bây giờ đương ở đằng sau phương trượng đó.

- Tên tuổi họ là gì ?

- Ông sư ấy tên là Thôi Đạo Thành, pháp hiệu Sinh Thiết Phật, còn đại nhân tên là Khưu Tiểu Ất, hiệu là Phi Thiên Địch Thoa, hai

người ấy chẳng qua là mượn tiếng nhà chùa, che mắt thế gian để cướp bóc thế thôi.

Trí Thâm đang nghe chuyện, thì thấy có mùi thơm thoang thoảng liến vác trượng đi đến lối sau, chợt thấy trên bếp có cái nồi đầy lá, hơi nước bốc lên ngùn ngụt, bèn mải một cất lên để xem, thì té ra nồi cháo đương hầm ở đó. Trí Thâm cả giận máng rằng :

Các sư tề quá, vừa rồi nói rằng : Ba hôm nay không được an sao mà nồi cháo ở đó ? Người tu hành mà dám an không nói có như thế sao ?

Lữ sư thấy vậy, thì luống cuống kêu ca, rồi vội vàng vác bát vác thùng dẫn đến mà cướp cháo đi. Trí Thâm không biết làm sao được, nhìn quanh nhìn quẩn thấy một cái chậu vỡ bỏ ở bên cạnh bếp, liền chạy vào nhặt nắm lá lau sạch cái chậu rồi bung nồi cháo mà trút tuột cả vào đấy. Các sư kia chạy đến tranh mức, thì bị Trí Thâm đá lộn cả ra ngoài, rồi vừa bung chậu cháo lên, vừa húp sùm sụp (soạt soạt).

Lữ sư thấy vậy phàn nàn rằng :

- Nhịn đói ba ngày trời, nay mới kiếm được mấy hột gạo nấu cháo, mà người ta lại ăn hết cả như thế, thì thực khổ cho chúng tôi.

Trí Thâm vừa húp được mấy húp, nghe thấy các sư phàn nàn như thế, liền dạt xuống mà không ăn nữa.

Chỗ ở phía ngoài có tiếng hát nghêu ngao, Trí Thâm bèn lau tay sạch sẽ, cầm lấy cây trượng, chạy xoan xoan ra chỗ tường thùng để nom, thì thấy một đạo nhân gánh một cái gánh, một bên có cái rổ thò con cá ra ngoài, và có gói thịt để ở trên còn một bên thì là một bình rượu đầy cái lá sen cần thận. Đạo quân vai thì gánh, miệng thì lên bổng xuống trầm, vừa đi vừa hát rằng :

Đấy đông đây ở bên tây,

Đấy thì không vợ, đây này không chồng,

Con trai không vợ đã xong

Con gái không chồng buồn lắm em ơi !"

Bấy giờ lão sư cũng ở trong đồ xô ra, lấy tay trở mà bảo Trí Thâm rằng :

- Người đạo nhân ấy chính là Phi Thiên Đích Thoa đó.

Trí Thâm nghe nói liền vác gậy theo sau đạo nhân, đạo nhân vô tình không biết, cứ xam xam đi vào trong rừng phía sau phương trượng, Trí Thâm lên vào thì thấy có một cái bàn, kê dưới gốc cây hòe, trên bàn bày mấy món đồ ăn, ba cái chén ba đôi đũa, một vị hòa thượng to béo ngồi ở giữa, một người con gái trẻ ngồi bên, còn một bên thì đạo nhân, đặt gánh rồi ngồi ở đó. Khi ấy hòa thượng trông ra thấy Lỗ Trí Thâm, thì giật mình đứng dậy nói rằng :

- Xin mời sư huynh ngồi chơi một thể uống rượu cho vui.

Trí Thâm giở thuyền trượng ra, mà bảo nhà sư kia rằng :

- Sao nhà ngươi lại dám phá hoại chùa chiền đây như thế ?

- Xin sư huynh hãy bớt giận, ngồi chơi tiểu tăng kể chuyện người nghe.

Trí Thâm tròn mắt hỏi :

- Chuyện sao, người nói mau ?

- Nguyên trước chùa đây vẫn là sang trọng, mà ruộng đất cũng nhiều, sau chẳng may bị lũ sư giả, đương ngồi dưới chùa kia, chỉ uống rượu nuôi gái, sư cụ cấm họ không nổi, rồi họ tức mình đuổi cả sư cụ đi. Bởi thế chu tang bỏ đi mất cả, mà chùa chiền ngày một tan hoang, ruộng đất cũng không còn nữa, hiện nay tiểu tăng cùng đạo nhân này đến đây, là cốt mong để sửa lại đó mà thôi.

- Vậy thì người đàn bà này là thế nào ? Mà lại uống rượu ở đây ?

- Thừa sư huynh người đàn bà này là con gái ông Vương Kim Hữu ở làng gần đây, nguyên trước ông ta bố thí vào chùa rất nhiều, nay chẳng may nhà cửa sa sút, mà chồng nặng lại đau ốm, cho nên nàng phải chạy sang đây vay gạo; Vì thế chúng tôi cũng nghĩ đến công đức ngày xưa, mà mời xơi chén rượu, chứ không có điều chi khác cả, xin sư huynh đừng có nghe lũ súc sinh kia, họ thêm dặt nói càn dơ lám.

Trí Thâm thấy nhà sư nói năng ra vẻ thực thà, cẩn thận, thì cũng hơi có lý, thì lại xam xám vác gậy mà quay sang lối nhà bếp, để đi tìm lũ sư già.

Bấy giờ lũ sư già vừa mới ăn cháo xong còn ngồi ở đó, Trí Thâm hàm hàm đi đến trở vào mặt mà nói rằng :

- Té ra chính lũ các anh phá hoại chùa này, thế mà các anh còn nói dối ta đó.

Lũ sư già cả kinh nói rằng :

- Chết rồi ! Sư huynh chớ nghe lão sư ấy, chính lão ta dương nuôi người con gái ở trong chùa ấy. Vừa rồi sư huynh đến nơi mà họ không dám làm gì, là vì họ trông thấy khẩu giới đao, và cây thiền trượng, mà trong tay họ không sẵn khí giới đấy thôi, không tin sư huynh thử đến lần nữa xem sao ? Vả chăng bọn họ còn có thịt thà chẻ chén như thế, chứ chúng tôi đây cháo cũng không có mà ăn, còn lấy đâu mà phung phí.

Trí Thâm nghe nói, cho là bọn này nói phải, liền mãi một vác trượng đến chỗ cũ xem sao ? Quả nhiên khi tới nơi thì cửa đã đóng chặt, không sao mà mở ra được, Trí Thâm cả giận lấy chân đạp một cái, tung hân cửa ra rồi bước thẳng vào.

Bấy giờ Sinh Thiết Phật Thôi Đạo Thành, thấy Trí Thâm vào, liền chống thanh đao từ dưới gốc cây hòe hiện ra để chống cự.

Trí Thâm hét lên một tiếng rất to giơ trượng lên đánh, đôi bên địch nhau có tới 14, 15 hiệp, bên kia Thôi Đạo Thành biết thế không thể địch nổi, chỉ che đỡ quanh co chực để thừa cơ chạy thoát, Khưu Đạo Nhân thấy vậy, liền vác đao xông ra擋 sau Trí Thâm để đánh.

Trí Thâm nghe có tiếng người chạy ra đằng sau, liền quay lại nom thấy Đạo Nhân thì quát lên một tiếng "được" rồi lại múa gậy đánh nhau với cả hai người, có tới 10 hiệp nữa.

Bấy giờ Lỗ Trí Thâm vừa phần trong bụng dương dới, vừa phần đường sá mệt nhọc, lại vừa phần đối địch với hai người dương sức, thì khó lòng mà thắng được, liền thừa cơ quay trượng đỡ lui trở ra.

Hai người kia vác dao đuổi đến cổng ngoài, Trí Thâm quay lại đánh nhau mấy hiệp nữa, rồi chạy, hai tên kia lại đuổi mãi đến Cầu Đá mới thôi. Trí Thâm chạy được một quãng xa, thì tinh thần đã hơi yên định thì chợt nghĩ đến cái khăn gói còn để ở chỗ bàn thờ Giám Trai Sư Giả, nếu không lấy được, thì tất là nguy hiểm đến nơi, mà nếu trở lại thì khó lòng mà sống thoát được, với hai tay ấy.

Chàng vừa nghĩ vừa đi lững thững qua mấy dặm đường, đến một khu rừng lớn, trông rất rậm rạp góm ghề, liền đứng dừng lại để xem. Chợt trông thấy có người nom dòm, ở trong rừng mà khắc ra một tiếng to, rồi lại đi ngoặt trở vào; Trí Thâm thấy vậy, liền tự nghĩ một mình rằng :

- Thằng cha này có lẽ nó nấp để cướp bóc ở đây, nhưng nom thấy ta là nhà sư thì chả an thua gì, cho nên khắc nhổ dây hản ? A được ! Ta đương bực cả trong mình, nó gặp ta thì hay lắm, để ta thử xem sao ?

Nghĩ xong vung cây trượng đi thẳng vào trong rừng, quát to lên mà hỏi rằng :

- Thằng nào ở trong rừng ấy ra đây !

Anh chàng nọ ở trong rừng nghe thấy tiếng hỏi, thì cả cười mà bảo rằng :

- Ta đã im tiếng, thế mà nó lại còn tìm đến ta à ? Được lắm !

Nói xong, vác dao sống sọc đi ra, rồi cũng quát lên rằng :

- Thằng kia ! Mày tất chết, tự nhiên vô cớ thế, mà mày tìm đến tao, chứ tao không tìm đến mày nhé !

Trí Thâm nghe nói liền vác trượng xông vào đánh, mà nói rằng :

- Rồi mày sẽ hiết tay tao.

Bên kia cũng đưa dao ra đỡ, song lại hơi có ý rút rè mà bảo rằng :

- Tôi nghe tiếng nhà sư quen lắm, không biết rằng tên họ là chi ?

Trí Thâm cúi lên mà nói rằng :

- Ta sẽ đấu với ngươi 300 hiệp đã, rồi hãy nói tên.

Anh kia cũng phát giận, múa dao đánh luôn không nể, đôi bên đánh nhau độ 10 hiệp, thì anh kia kêu lên rằng :

- Hãy khoan, tôi nói câu này đã.

Nói xong hai người cùng nhảy xa nhau, rồi anh chàng kia lại hỏi :

- Anh tên họ là gì, tôi nghe tiếng quen lắm, anh hãy nói cho nghe.

Bấy giờ Trí Thâm kể đến tên họ cho anh kia nghe, anh kia liền vứt dao xuống đất vái chào mà nói rằng :

- Quan bác có nhận được Sử Tiến đây không ?

Trí Thâm nghe nói cả cười mà bảo rằng :

- Tưởng là ai, té ra Sử Đại Lang đấy à ?

Doạn rồi vái chào Sử Tiến, và hai người cùng dắt vào rừng mà nói chuyện.

Trí Thâm hỏi :

- Từ khi ở Vi Châu tương biệt, rồi quan bác đi đâu thế ?

Sử Tiến đáp :

- Hôm đó tương biệt với ngài, rồi nghe nói hôm sau ngài đánh chết Trịnh Đổ, mà dăng công sai lại dò hỏi có tình nghi cho tôi, vậy phải bỏ đất Vi Châu mà sang Diên An Phủ. Bất đồ đi tới Diên An không gặp sư phụ tôi ở đó, lại đành phải sang Bắc Kinh, ở được ít lâu, thì tiền lương cạn hết, cho nên phải đến đây kiếm lợi. Còn về chuyện quan bác ra sao ?

Trí Thâm liền kể đầu đuôi chuyện mình, nói cạn kẻ cho Sử Tiến nghe.

Sử Tiến nghe nói biết rằng Trí Thâm hiện chưa có cơm ăn, liền đem thịt khô bánh nướng đưa cho Trí Thâm ăn mà bảo rằng :

- Ăn xong ta sẽ vào chùa mà lấy khăn gói về, bằng lũ kia có ngan trở thì ta kết quả ngay cho nó một lượt là xong.

Trí Thâm gật gù khen phải, liền cùng ngồi ăn bánh với Sử Tiến. Khi ăn uống xong, hai người đều mang theo khí giới đi thẳng đến chùa Ngôã Quan. Vừa tới chỗ Cầu Đá, đã thấy Thôi Hòa Thượng và Khưu Đạo Nhân còn ngồi ở đó. Trí Thâm liền quát lên rằng :

- Chúng bay đến đây, bây giờ ta quyết sống mái với chúng bay một phen.

Thôi Hòa Thượng nghe nói thì cười mà đáp rằng :

- Người chính là đứa bại tướng trong tay ta, thế mà dám về đây nữa à ?

Nói vừa dứt lời, thì Trí Thâm đã múa trượng xông lên cầu để đánh, bên kia hòa thượng cũng chạy xuống múa đao để đỡ. Bấy giờ Trí Thâm vừa phần có Sở Tiến đến đó, lại vừa phần bụng đã hơi no, cho nên tinh thần khí lực hàng hải hơn trước, anh kia không thể nào địch nổi được nữa.

Đánh nhau độ 8, 9 hiệp, Thôi Hòa Thượng nghe thế hơi núng, toan giật lùi để kiếm đường mà tháo. Bấy giờ Khưu Đạo Nhân thấy vậy liền múa đao ra đánh cứu Thôi Hòa Thượng bất đồ bên này Sở Tiến đương đứng nấp ở gốc cây, nhảy bổ ra thét lên rằng :

- Đánh chết hai thằng này đi.

Nói xong múa đao đến đánh Khưu Đạo Nhân, Trí Thâm được Sở Tiến ra giúp, gắng sức thét lên một tiếng, rồi vung tay đánh cho Thôi Hòa Thượng một thuyền trượng ngã lăn xuống cầu. Khưu Đạo Nhân thấy hòa thượng bị ngã, thì trong bụng hơi núng, không có ý ham đánh, liền thừa cơ toan nhảy ra để chạy, bất đồ bị Sở Tiến thét lên, đâm một nhát vào lưng ngã lăn xuống đất. Đàng kia Trí Thâm thấy hòa thượng bị ngã lăn xuống cầu, thì mãi một chạy theo, đánh xuống cho mấy gậy nữa, chết cứng ra đấy mới thôi.

Mới hay :

Những quân tàn ác trên đời,

Mình làm mình chịu tội trời ai mang ?

Gươm hùm còn vết sáng choang,

Nghìn thu khiến kẻ vô lương kinh hồn !

Bấy giờ Trí Thâm cùng Sở Tiến trói hai cái xác vô lương kia vắt xuống khe núi, rồi hai người cùng đi vào chùa, thẳng xuống dưới bếp

lấy tay nải, khoác lên vai mà quảy ra đi, tìm vào chỗ gốc cây hòe trước.

Khi vào tới nơi thì người đàn bà lúc nãy đã đắm đầu xuống giếng tự tử. Đoạn hai người đi lẫn vào tới một chỗ 7, 8 gian nhà bỏ không vắng vẻ, thì chỉ thấy mấy đồng xống áo vắt lung tung ra ở giường. Sứ Tiến giở gói ra xem, thấy toàn thị áo xiêm vàng bạc ở trong, bèn chọn lấy một gói cẩn thận, rồi quay vào gian bếp ở đây, lục lấy cá thịt và mọi thứ đem ra nấu nướng ăn uống với nhau.

Ăn uống xong rồi, hai người đem lửa ra đốt cháy chùa Ngoã Quan, làm sáng rực góc trời, vì sơn tự tồi tàn, bị những ác tang lui tới làm bầy, nên đốt bỏ không tiếc, rồi hai người kéo nhau ra ngoài, mỗi người một gói, khoác lên vai, đi khỏi sơn tự.

Đêm khuya nước thăm non sâu,

Thanh quom, cây trượng biết đâu là nhà ?

Hai người lẫn mò suốt đêm hôm ấy, mãi tới lúc trời tảng sáng mới đến một nơi xóm làng kia, liền tìm vào một tửu điểm ở bên cầu để trọ, khi vào tửu điểm liền sai tửu bảo đem rượu thịt lên, hai người ngồi đánh chén nói chuyện với nhau.

Ăn uống xong rồi, Trí Thâm hỏi Sứ Tiến :

- Bác định đi đâu bây giờ ?

- Tôi bây giờ có lẽ lại về Thiếu Hoa Sơn ở với đám Chu Vũ, Dương Xuân ít bữa, rồi thế nào sẽ liệu về sau.

Trí Thâm nghe nói, liền mở khăn gói, lấy ít đồ vàng bạc đưa thêm cho Sứ Tiến, rồi trả tiền hàng mà cùng nhau ra đi. Ước chừng đám bầy dặm đường, mới tới một nơi ngã ba gần đó. Trí Thâm đứng dừng lại bảo Sứ Tiến rằng :

- Đến đây là nơi chia bước, tôi sang Đông Kinh lối này, mà bác về Thiếu Hoa Sơn lối ấy, vậy sau đây nếu có cơ hội gì, ta sẽ thông tin cho nhau cùng biết.

Sứ Tiến liền bái biệt Trí Thâm, rồi mỗi người chia tay một ngã.

Cho hay là kiếp giang hồ,

Nay tan mai hợp hẹn hò biết đâu ?

Từ khi Lỗ Trí Thâm chia tay cùng Sử Tiến, rồi đi 7, 8 ngày đường nữa mới tới Đông Kinh, liền hỏi thăm vào chùa Đại Tướng Quốc, để đưa thư lên yết kiến sư cụ.

Khi vào tới chùa, Trí Khách Tang⁽¹⁾, trông thấy Trí Thâm mặt mũi hung tợn, vác một cây thuyền trượng bằng sắt, đeo một thanh giới đao, khoác một khăn gói rất lớn, trong bụng đã guồn kinh sợ liền hỏi :

- Sư huynh ở đâu tới đây ?

Trí Thâm đặt khăn gói thuyền trượng xuống, rồi vái chào mà nói rằng :

- Tôi ở Ngũ Đài Sơn có giấy của sư cụ Trí Chân tôi gửi sang, để xin việc sư cụ ở đây !

- Nếu có giấy của sư cụ Trí Chân, thì xin mời sư huynh vào trong phương trượng.

Nói đoạn dẫn Trí Thâm vào phương trượng.

Tới nơi Trí Thâm cởi khăn gói lấy bức thư ra cầm ở tay để đợi sư cụ đến. Trí Khách Tang thấy vậy, bảo Trí Thâm rằng :

- Bây giờ sư cụ đã sắp đến, sao sư huynh không cởi bỏ giới đao ra, mà cầm hương ở tay cho có phép.

Trí Thâm nghe nói mới mới cởi bỏ giới đao ra, để vào một chỗ lấy hương ra đốt cầm ở tay mà đứng đợi. Khi sư cụ Trí Thanh đến phương trượng, Trí Khách Tang liền đưa Trí Thâm đến trước mặt bảo quỳ xuống mà đưa thư lên. Sư cụ cầm lấy thư, bóc ra xem thấy trong thư kể đầu đuôi công việc Lỗ Trí Thâm, và xin thế nào cũng cho một việc làm ở trong chùa đó.

Sư cụ Trí Thanh xem thư xong, quay ra bảo Trí Thâm rằng :

- Nhà sư hãy ra nghỉ ở tang đường an cơm nước đã.

(1) Vị sư chuyên giữ việc tiếp khách trong chùa

Trí Thâm nghe nói lay tạ sự cù, rồi vác khan gối và giới đao, thuyền trượng, theo đạo đồng đi ra tang đường.

Bấy giờ sự cù Trí Thanh cho gọi chú tang, đến tất cả phương trượng mà đem tình ý trong thư, và nguyên ủy chuyện Trí Thâm, thuật kỹ cho chú tang nghe và nói :

- Việc này nếu ta không nhận, tất là không tiện với sư huynh Trí Chân, mà nếu nhận ra thì làm sao cho ổn ? Trong thư sư huynh kể hết lỗi của Trí Thâm, khi còn ở Kinh Lược thì giết người như ngóc, đến khi xuất gia tu hành, thì lại say sưa rượu chè, mấy phen nào động chúng tang, nhưng lại dạn dĩ dạn dĩ nhờ ta thế nào cũng phải thu nạp mới xong, vậy thì các người định sao ?

Trí Khách Tang nói :

- Cứ như con xem dáng anh ấy, không có chút gì ra vẻ tu hành hết thấy, như vậy thì chùa ta dung làm sao được ?

Đô Tự lại nói :

- Chúng con thiết nghĩ : Hiện nay ở nhà Giải Vũ ngoài cửa Toan Tảo, có một khu vườn rau của nhà chùa, xưa nay thường bị đám quân lính ở trong dinh, cùng hai mươi mấy đứa vô loại ở đây quấy nhiễu đuổi dể ngựa ra phá hoại cũng nhiều, nhà sư già ở đây khó lòng mà giữ nổi. Vậy bất nhược sự cù sai người này đến ở đấy, thì may ra có lẽ được việc chăng ?

Sự cù Trí Thanh khen phải, liền cho người xuống tang đường, triệu Trí Thâm lên. Khi Trí Thâm cơm nước vừa xong, thì đã thấy đạo đồng đến gọi, liền mãi một lên hầu sự cù.

Lên tới phương trượng, sự cù gọi Trí Thâm đến mà bảo rằng :

- Ta vâng lời sư huynh bên ấy giới thiệu, cho người sang đây để làm việc, vậy hiện nay chùa ta có một vườn rau lớn ở bên kia nhạc miếu ngoài cửa thành, ta cho người ra đấy coi giữ, cứ mỗi ngày bắt đám trồng vườn, phải nộp vào đây 10 gánh rau, bao nhiêu thì để cho người chi dụng, người nghĩ sao ?

Trí Thâm nói :

Sư cụ cho tôi sang đây, sao người không cho tôi một chức Đô Thủ, Giám Tự gì, mà lại bắt tôi làm đứa coi vườn như thế ?

Bấy giờ một vị sư đứng bên cạnh đỡ lời sư cụ rằng :

- Sư huynh không biết ! Sư huynh mới đến đây chưa có công lao gì, đã làm chức Giám Tự, Đô Thủ sao được ?

- Đành vậy, nhưng tôi không muốn làm anh coi vườn, dầu chót nữa cũng là chức Đô Thủ Giám Tự thì mới thích :

- Sư huynh ở đó một năm có khá, thì mới được thăng làm chức Thập Đầu, rồi một năm nữa có khá, mới thăng Dục Thủ, lại một năm nữa có khá mới thăng làm Giám Thị.

Trí Thâm gật đầu nói :

- Nếu quả có ngày xuất thân được, thì tôi cũng chịu khó làm vậy.

Sư cụ thấy Trí Thâm đã ưng thuận liền lưu ở phương trượng, rồi sai người viết bằng yết thị ra ngoài giải Vũ để hôm sau bàn giao công việc. Sáng hôm sau sư cụ viết thiếp pháp⁽¹⁾ giao cho Lỗ Trí Thâm rồi sai hai nhà sư, đưa ra vườn sau ngoài Giải Vũ gần cửa thành.

Về phía bên tả vườn rau có 2, 3 mươi tên du đảng cò bạc, vẫn lần khuất loanh quanh để ăn cắp rau mà nuôi thân, chợt hôm ấy sang ăn cắp rau, trông thấy bằng yết thị : "Trong chùa Tướng Quốc sẽ cất vị sư mới là Lỗ Trí Thâm ra trụ trì coi giữ, bắt đầu từ ngày mai trở đi, cấm không ai được vào đây nữa". Liền tụ nhau lại mà bàn định rằng :

- Lão sư này mới đến, tất phải làm cho nó một trận rất kịch liệt, hễ thò ra là phải đánh ngay, để cho nó phục chúng ta mới được.

Trong bọn đó có anh nói rằng :

- Tôi có một cách này rất diệu, hán mới đến đây, không lẽ nào mà kéo hán ra đánh ngay được, vậy chúng ta cứ lạng yên tử tế, dụ hán ra cạnh thùng phân, giả cách chào lạy tử tế, rồi chạy đến nắm căng đúng xuống thùng phân, thế là nhanh nhẹn nhất.

Trong đảng nghe nói đều vỗ tay cho là phải, liền dự bị với nhau, để đợi khi Lỗ Trí Thâm tới.

(1) Giấy thư báo của nhà chùa, gọi là Pháp thiếp.

Khi Trí Thâm ra đến Giải vũ, mang đồ hành lý và dao trượng cất vào một phòng, rồi các người làm vườn đều đến chào hỏi, mà giao các chìa khóa và các đồ vật cho Trí Thâm nhận lấy. Đoạn rồi hai vị sư đưa đường cho Trí Thâm, cùng các vị sư trụ trì ở đây trước, đều từ giã đi về, mà lưu Trí Thâm ở lại.

Bấy giờ một mình Trí Thâm đi lững thững ra ngoài vườn, dạo nom phong cảnh, chợt có 2, 3 mươi người, kẻ cầm rượu người cầm rau, tươi cười hơn hởi mà nói với Trí Thâm rằng :

- Chúng tôi ở gần xóm đây, nghe tin người mới tu hành ở cảnh chùa vậy anh em rủ nhau đến chào mừng sư phụ.

Trí Thâm nghe nói, không biết là kế thuật gì, liền bảo rằng :

- Các anh có lòng tốt đến chào, thì xin mời vào trong Giải Vũ nói chuyện.

Khi đó hai tên đầu đảng đám kia, là Nhai Lão Thủ Trương Tam, và Thanh Thảo Sà Lý Tứ đứng gần chỗ thùng phân, sụp xuống đất lạy, và mong cho Lỗ Trí Thâm đến đỡ dậy, là thi hành cách kia.

Lỗ Trí Thâm thấy vậy, trong lòng hơi ngờ mà nghĩ thầm rằng :

- Quân này lạ ? Nó chào ta mà không đến gần ta, chẳng hay nó muốn vuốt râu hùm đây chăng ? Nếu vậy thì ta thử đến xem sao, rồi sẽ liệu cho một mẻ, để nó biết tay mới được.

Nghĩ đoạn liền xăm xăm đi đến chỗ gần thùng phân. Bấy giờ Trương Tam, Lý Tứ cả mừng nói rằng :

- Anh em chúng tôi lạy mừng sư phụ xin sư phụ chứng giám cho.

Hai anh vừa nói vừa sấn gần vào, anh thì bá chân bên nọ, anh thì bá tay bên kia, toan vật nhau xuống hố. Bất đồ hai anh chưa kịp giở chân tay đã bị Trí Thâm đá một cái, Lý Tứ ngã xuống thùng phân trước, còn Trương Tam co cẳng toan chạy, cũng bị Trí Thâm đá một cái nữa xuống sau, đẩy sùng sục ở trong thùng phân như bọn vậy.

Lũ kia trông thấy vậy, đều sợ hết hồn toan kéo nhau để chạy, Trí Thâm quát lên rằng :

- Hề dựa nào chạy là ta ném cả xuống thùng phân.

Bọn kia nghe thấy thế đều đứng im, không dám cựa quậy chi nữa.

Tấm thân trải mấy ba đào

Những phường ruồi nhặng ra vào sá chi ?

Mấy phen sấm sét ra uy,

Chò cho biết mặt Tù Bì mới là,

Rồi đây muôn dặm một nhà,

Tao phùng còn lắm phồn hoa còn nhiều

Của thiên gió thổi thông reo

Tòa sen ai có đợi chiếu ai không !

LỜI BÀN CỦA THÀNH THÂN :

Tôi nói trước tả hai hồi này, không muốn cho liên tiếp ở đám bụi rừng, nhân biến do ra chuyện trong phòng cô dâu, để cách quãng ra vậy. Tác giả e ngại rằng tả hai hồi ấy xây chuyện liên tiếp ở trong rừng, thì phải có một hồi với nhiều đoạn văn chằng ở trong rừng, để cách quãng ra, đó là cái tài của tài tử viết ra văn vậy ? Nếu cứ tả hai hồi liên tiếp chuyện xảy ra lại không một hồi ở quãng giữa khác đi, thì đâu phải cái tài của tài tử ? Xét một hồi này thấy tài bút pháp của tác giả Thi Nại Am, trước sau đều tả chuyện xảy trong rừng, lại khéo lánh đi, không để phạm đến nhau có xem kỹ mới biết là khéo vậy.

Ta đọc một thiên tả chùa Ngõa Quan, khôn xiết ngán ngao mà thần phục ! Hồi ới ! Việc của thế gian, cũng như thế ư ? Nại Am bỗng dừng tả ra chùa Ngõa Quan; Nại Am lại bỗng dừng tả ra đốt chùa Ngõa Quan, khiến độc giả ngán sau đọc đến, ai không biết đến cảnh thiêu chùa Ngõa Quan ??? Thế mà một hồi không bao nhiêu trang giấy vì đâu có chuyện Ngõa Quan, lại vì đâu hết chuyện Ngõa Quan, chỉ trong phút chốc, mấy đời cũng trong tán kịch đó ư ! Lại như cầm sách này để ở trên bàn, ngồi ghế mà đọc, chỗ ngồi xem truyện với chỗ để truyện, có cách bao xa khi xem thế bỗng dưng thấy chuyện Ngõa Quan, tráo trở đến hư không, thì non sông cũng trong giấc mộng đó ư ! Hồi ới ! Dem sách của họ Đại Hùng cho phàm nhân đọc, thì bảo rằng câu "Hương phong làng hoa", khá đem vào thi liệu; Dem sách Bắc Tây Suông, cho thánh nhân xem, thì bảo rằng khúc "Lâm khứ thu ba", tình ngộ trùng huyền... Hồi ới ! Bạc hiễn với kẻ ngu, dụng ý khác nhau, trong

khí xem sách, đã phân biệt như thế, thì sách của Thi Nại Am, cũng tùy người mà đọc nói vậy.

Suốt thiên này chỉ tả bước hành trình của Lỗ Đạt, mà đột nhiên Sứ Tiến ở đâu bay lại, rồi đột nhiên Sứ Tiến lại bay đi, chẳng phải Lỗ Đạt sức làm không nổi, phải nhờ đến sức Đại Lang, chỉ vì trước kia ở Cao Lâu Châu Vị, ba người chia tay, mỗi đến nay đều không biết đi đâu hết cả, vừa rồi tuy ở núi Đào Hoa, gặp được Lý Trung, song Lý Trung với Đại Lang còn kẻ trọng người khinh, nào phải cách nhau gang tấc, thì Lý Trung đã được gặp rồi, còn Đại Lan ở góc trời kia, đối với nước Tống mệnh mông, tìm đâu cho thấy ra ngay ? Huống chi qua đây một lượt tới Đông Kinh, lại có một chuyện của Báo Tử Lâm Xung xảy tới nữa, nên tác giả hồi này, khéo thêm xuyết thêm, chớ không rồi bút rồi lông, cùng tả hết lượt, mà bắt đặc đi cho hiện ra ở chùa Ngõa Quan một chút. Hồi ôi ! Ai bảo rằng viết sử dễ dàng, như tả 108 vị anh hùng chuyện này, lần lượt diễn ra thấy khó !

Trì Chân Trường Già nói : Dù hân có phá tới tòa Tam Bảo, lão tăng cũng phải thôi đi... Hay thay ! Đại Đức ! Thực đáng gọi là sáng suốt đến tướng phúc tội, soi thấy mười phương; Khác hẳn Trì Thanh Trường Lão, thì nói rằng : Nếu để hao thiệt vườn rau thì không thể được... Hồi ôi ! Lấy vườn rau làm của chùa, lấy chúng sinh làm oan gia, con người như thế cũng đòi làm sư trong đám tu hành thì cũng quái thực ? Xét tòa Phật Tam Bảo đối với vườn rau, thì cách nhau xa quá, Tam Bảo Phật cũng thôi đi, thì đủ biết cái gì mà chẳng bỏ qua được ? Nay vườn rau có giữ, thì Trì Thanh Trường Lão còn dám đi đâu một mảy lông ? Tác giả dụng ý ở hồi này vậy, với hai việc Ngũ Dải Sơn và Tướng Quốc Tự cho hiện ra một Pháp sư thanh lương và một Quang Côn nào nhiệt, cách nhau một vực một trời.

HỒI THỨ SÁU

*Hoa Hoa Thượng nhỏ bắt gộc thủy dương
Bão Tử Đầu lạc vào nhà Bạch Hổ*

Bấy giờ Trương Tam, Lý Tứ bị Trí Thâm đá lăn vào thùng phân, đầu óc mặt mũi bẩn thỉu be bét, toan ngóc đầu để lên, nhưng không sao mà lên được. Trí Thâm quát lũ kia mà bảo rằng :

- Chúng bay tùm vào lòi hai đũa ấy lên, thì ta tha cả cho.

Lũ kia vâng lời, chạy ra lòi hai anh nọ lên, anh nào anh nấy hôi hám dơ bẩn, không sao mà chịu được.

Trí Thâm trông thấy bật cười mà bảo rằng :

- Bay hãy đi tắm rửa sạch sẽ, rồi vào đây ta bảo.

Trương Tam, Lý Tứ liền đi ra cái ao gần đấy, tắm rửa xong rồi, anh em đưa quần áo khác, cho mặc vào hầu sự.

Bấy giờ Trí Thâm gọi tất cả vào trong Giải Vũ mà bảo rằng :

- Lũ nhãi con, sức chúng bay được bao nhiêu, mà dám đến đây xấc láo với ta.

Lũ Trương Tam, Lý Tứ quỳ xuống mà kêu rằng :

- Bẩm sư phụ, chúng tôi từ đời ông cha ở đây đã lâu, xưa nay chỉ cò bạc kiếm ăn, cái vườn này tức là cơm áo của chúng con đó. Trước đây chùa Đại Tướng Quốc đã mấy phen sai người đến cấm đoán chúng con không được, ngày nay sư phụ đến đây, thực chúng con chưa được biết uy ngài, xin ngài tha tội cho.

Trí Thâm nói :

- Bay không biết, ta đây là Đế Hạng Phủ Kinh Lược Diên An khi trước, chỉ vì giết người nhiều quá, cho nên mới tình nguyện đi tu. Ta chính là như sư Lỗ Trí Thâm ở Ngũ Đài Sơn, mới đến đây vậy. Bay phải biết trong đám muôn quân ngàn ngựa, ta đây cũng ra vào đánh giết như chơi, huống chi lũ trẻ nhép chúng bay, độ vài mươi đũa thì đã thấm vào đâu. từ nay phải liệu hồn mới được.

Lũ kia vâng dạ, rồi lay tạ ra đi, ngày hôm sau tại Trương Tam, Lý Tứ bàn định với nhau mua được bình rượu, mổ con lợn đem đến Giải Vũ để mời đãi Trí Thâm.

Bấy giờ Trí Thâm ngồi giữa, tại kia ngồi làm hai bên hầu rượu, Lỗ Trí Thâm liền hỏi :

- Các anh bày biện làm chi thế này thêm tốn ?

Lũ kia nói :

- Chúng con nay nhờ được có sư phụ ở đây, xin người làm chủ để dạy bảo cho, có chi mà ngại tốn.

Trí Thâm nghe nói cũng hơi hả lòng, cất chén cùng với bọn Trương Tam, Lý Tứ cũng uống rượu cho vui. Khi chén đã ngã say rồi, kẻ thì vỗ tay, kẻ thì nói chuyện, kẻ thì nghiêng ngả vui cười rất là huyền ảo.

Chợt nghe có tiếng kêu oa oa ở ngoài, lũ kia liền lắng tai nghe, rồi bảo nhau rằng :

- Điều lành thì ở, điều dữ thì đi.

Trí Thâm nghe nói không hiểu đầu đuôi ra sao liền hỏi :

- Các anh nói câu gì thế ?

- Bẩm ngài, ở ngoài kia có tiếng quạ kêu, e khi lại có sự khẩu thiệt⁽¹⁾ gì chăng ?

Khi đó có người làm vườn cười mà nói rằng :

- Khẩu thiệt gì, trên cây dương liễu ở góc tường kia, có một tổ quạ mới làm, nó kêu suốt ngày như thế đấy.

Chúng nghe liền bàn với nhau rằng :

- Nếu thế thì ta vác thang ra phá cái tổ quạ ấy đi cho rảnh.

Nói xong, đứng dậy cùng đi ra ngoài vườn, Trí Thâm bấy giờ đã chuẩn choáng hơi men, thấy chúng đứng dậy, thì cũng cao hứng chạy ra xem chơi.

(1) Khẩu thiệt là miệng lưỡi, nghĩa là sự cãi nhau tranh giành chi đó.

Khi ra tới nơi quả nhiên thấy trên cành dương liễu có một tổ quạ rất to, chúng liến, kẻ thì toan lấy thang để trèo, với lên để bẻ. Trí Thâm không đợi chúng, bèn ham ham đi đến gốc cây, cỡi phang áo ra, tay hữu với xuống nắm dưới gốc cây dương liễu, tay tả giơ lên nắm về phía trên, rồi xoay lưng vịn đi một cái thật mạnh, nhổ cây lẩn gốc lên như chơi.

Chúng thấy vậy, sụp lay cả xuống một lượt mà kêu rằng :

- Sư phụ thực là La Hán hiện thân, không ai có sức mạnh được như thế !

Trí Thâm cười đáp rằng :

- Thế đã thấm vào đâu, để hôm nào ta diễn võ cho các anh xem.

Nói đoạn lại cùng vào uống rượu đến chiều mới tan.

Từ đấy trở đi chúng càng khâm phục Trí Thâm, cứ hàng ngày lại đem rượu thịt mời Trí Thâm an uống, rồi lại xem diễn võ đánh quyền.

Cách ít lâu Trí Thâm thấy chúng thiết đãi luôn, mà không trả lại bữa nào thì không tiện, liền sai người mua dê lợn rượu và các thức hoa quả về để thiết đãi lữ kia, hôm ấy dương vào đạo tháng ba, khí trời bức nóng, Trí Thâm bèn sai trải chiếu dọn rượu ở dưới gốc cây hòe, mà thời bọn kia đến quây quần đánh chén.

Khi an uống đã no say, chúng nói với Trí Thâm rằng :

- Từ khi sư phụ đến đây, anh em vẫn phục ngài là bậc vô địch ở đời, nhưng hiềm vì chưa được xem ngài diễn lại bài roi gậy bao giờ ? Vậy tiện đây xin sư phụ rộng phép cho xem thì thực là may mắn.

Trí Thâm gật đầu ưng thuận, liền vào phòng lấy cây thuyển trượng dài 5 thước, nặng 62 cân ra, đưa cho chúng xem. Chúng xem đến đều kinh ngạc mà nói :

- Nếu hai cánh tay không khỏe bằng sức con trâu lớn, thì vác làm sao nổi cái trượng này ?

Trí Thâm cầm lấy cây trượng ra chỗ rộng, múa lên đánh xuống, một lúc lâu trông vun vút như gió bay mây cuốn, anh nào anh ấy vỗ

tay khen ngợi luôn mồm. Dương khí ngọn gậy xuống lên, rất khoái hoạt, thì bỗng thấy có người reo bên đường nói lên rằng :

- Gậy múa giỏi thực.

Trí Thâm nghe nói, bèn dùng tay gậy lên, rồi nom ra thấy một người, đầu đội khăn xéo xanh, đằng sau gậy cái vòng bạch ngọc, mình mặc áo chiến bào đen, màu lục, lưng thắt đai bạc chạm một dải lung rùa, chân đi đôi hài mồm vuốt, tay cầm cái quạt Tứ Xuyên, đầu báo mat tròn, râu hùm, hàm én thân cao tám thước, tuổi ngoài ba mươi, dương đứng góc tường khuyết dòm sang. Người ấy thấy Trí Thâm ngẩng cổ lên thì cười mà nói rằng :

- Sư phụ đánh gậy xuất sắc lắm, không ai bằng được.

Lũ kia nghe thấy người ấy nói, thì bảo nhau rằng :

- Giáo Đầu đã khen thì tất không phải tầm thường.

Trí Thâm quay lại hỏi chúng rằng :

- Người ấy là ai ?

- Người ấy là ông Giáo Đầu Lâm Xung, dạy 80 vạn cấm binh ở Đông Kinh đó.

Trí Thâm nghe nói là Giáo Đầu liền bảo chúng rằng :

- Sao các người không mời ông ấy sang đây ?

Vừa nói dứt lời thì Lâm Giáo Đầu đã vượt tường sang đến chỗ Lỗ Trí Thâm đứng chấp tay chào mà nói :

- Kính chào sư phụ, chẳng hay sư phụ ở đâu mới tới đây, pháp hiệu ngài là gì mà chúng tôi không được biết ?

Trí Thâm cũng vái chào mà đáp rằng :

- Tôi là Trần Quang Tây Lỗ Đạt mới đến tu hành ở đây, khi tôi còn nhỏ qua tới Đông Kinh cũng có được biết quan Lâm Để Hạt sinh ra ngài ngày trước.

Lâm Xung nghe nói cả mừng liền bái kết anh em mà tôn Lỗ Trí Thâm làm đàn anh.

Trí Thâm lại hỏi Lâm Xung rằng :

- Hôm nay Giáo Đầu đi đâu mà lại tới đây ?

- Thưa ngài, hôm nay nhân tôi cùng đàn bà nhà tôi đi ra lễ nhạc ở miếu gần đây, sau nhạc trông thấy sư huynh múa gậy lấy làm thích mát bền để cho đàn bà nhà tôi vào miếu với con đồ, mà lên ra đây để bắt đồ được gặp sư huynh thực là may quá.

- Tôi mới đến đây chưa quen biết với ai, chỉ có các anh này ngày làm bạn cho vui, nay lại được Giáo Đầu có lòng chiếu cố, mà kết làm anh em, thì còn gì hơn nữa ?

Nói xong lại rót rượu mời Lâm Xung Giáo Đầu cùng uống.

Vừa khi uống được ba chén, thì đã thấy đứa con hầu đỏ báng mặt mũi đứng ở góc tường khuyết bên kia mà kêu lên rằng :

- Xin ngài dừng đây mau, bà đương cãi nhau ở trong miếu kia.

Lâm Xung nghe nói, vội hỏi rằng :

- Cãi nhau ở chỗ nào ?

- Bẩm ở trên lầu Ngũ Nhạc Miếu đi xuống, thì gặp người nào giữ lại, rồi cãi nhau ở đấy.

Lâm Xung mãi một đứng dậy vái Trí Thâm mà rằng :

- Xin sư huynh tha lỗi cho, tôi phải sang bên kia một lúc.

Nói xong nhảy tót qua bên kia tường, cùng với con hầu đi thẳng sang lầu Ngũ Nhạc. Khi tới nơi thấy mấy người đứng dưới ở vòng bao lớn, một người thiếu niên thì đang đứng giữa thang ngan vợ Lâm Xung lại mà bảo rằng :

- Nàng hãy lên trên lầu, để tôi nói chuyện đã.

Bấy giờ mặt mũi vợ Lâm Xung đỏ tím lại hấn mà kêu lên rằng :

- Đương lúc thanh bình thế giới, mà dám đùa bỡn với vợ con nhà tử tế, là nghề gì thế này ?

Lâm Xung thấy vậy, dùng dằng tức giận chạy lên thang lầu nắm lấy vai anh chàng thiếu niên mà giật một cái bảo rằng :

- Anh dám đùa bỡn vợ con nhà tử tế, thì có đáng tội không ?

Chàng nói xong vừa mới giơ tay toan đánh, bất đồ trông đến mặt, thì té ra chính là cậu ấm Cao, con nuôi Cao Thái Úy, nhà mình, liền chùn tay lại mà không đánh nữa. Nguyên Cao Cầu mới phát tích được

làm Thái Úy, mà con cái chưa có, bèn nuôi con người em là Cam Tam làm con, để sớm ngày bề bạn cho vui. Nhân thế Cao Cầu rất là yêu quý, cho nên cậu ấm cứ ý quyền cậy thế, mà phóng túng, chời bởi gặp vợ con ai cũng là đùa bỡn, người ta thường gọi là Hoa Hoa Thái Tuế xưa nay.

Khi đó cậu ấm Cao, thấy Lâm Xung dùng tay không đánh, nhưng cũng chưa biết người đàn bà ấy là vợ Lâm Xung, liền quay cổ lại mà hỏi rằng :

- Lâm Xung có việc gì đến ngươi, mà ngươi lôi thôi vào đây ?

Những người ở gần đấy thấy vậy, thì túm nhau đến khuyên giải Lâm Xung rằng :

- Thôi Giáo Đầu đừng nói nữa, cậu ấm không biết cho nên mới lỡ ra như thế.

Cậu ấm nghe tới đó mới biết là vợ Lâm Xung, và lại bị người ta khuyên giải can ngăn, mới bất đắc dĩ phải ra miếu lên ngựa mà về.

Lâm Xung tuy vậy trong lòng vẫn còn tức giận, trừng mắt nhìn theo cậu ấm một lúc rồi mới đưa vợ ra về.

Vừa đi tới cửa thì đã thấy Lỗ Tri Thâm tay cầm thuyền trượng, cùng với hai ba mươi tên đảng tử kia đi sống sộc vào miếu. Lâm Xung liền hỏi :

- Sư huynh đi đâu đấy ?

Tri Thâm đứng dừng lại mà đáp rằng :

- Tôi định đi đến đây, xem đứa nào láo, thì giúp anh mà đánh cho nó một mẻ đấy.

- Có phải ai đâu, đấy là cậu ấm con Cao Thái Úy, vì không biết là vợ tôi, cho nên mới vô lễ như thế, tôi đã toan đánh cho một trận, nhưng lại sợ đối với Cao Thái Úy, có điều không tiện, cho nên phải thôi.

- Bác sợ Thái Úy nhà bác, chứ tôi sợ gì, giá tôi mà gặp nó thì hãy đả cho nó vài trăm cái thuyền trượng này cho biết tay đã.

Lâm Xung thấy Tri Thâm hơi có dáng say, liền cười mà đáp rằng :

- Sư huynh nói cũng phải, nhưng tôi bây giờ bị người ta can ngăn, cho nên hãy tạm tha cho nó đấy.

- Nếu sau có việc gì, xin cứ đến bảo tôi, tôi sẽ đi với.

Bấy giờ lũ kia thấy Trí Thâm ra bộ say sưa thì cũng gạt rằng :

- Thôi xin sư huynh hãy về, để lần sau sẽ liệu cho nó.

Trí Thâm nghe nói, liền giơ tay lên bảo vợ Lâm Xung rằng :

- Bà chị đừng cười tôi nhé !

Nói xong bãi biệt Lâm Xung, rồi cùng bọn kia, trở về Giải Vũ.

Nói về Cao Nha Nội (tức cậu ấm Cao) từ khi dẫn lũ nhân đang đi chơi, trông thấy vợ Lâm Xung nhan sắc đẹp đẽ, lại bị Lâm Xung ngăn trở tự do, thì trong bụng sinh ra mê mẩn bốn chôn, mà khi về phủ cứ ban khoan khó chịu.

Cách mấy hôm sau lũ nhân hán đến hầu Nha Nội, thấy nét mặt có vẻ buồn bã, thì anh nào cũng ngỡ vực không hiểu lẽ làm sao, rồi lại tan cả hội họp. Duy có một tay thân mật là Cao Ô Đầu Phú An, có biết được tâm sự của Nha Nội, liền nhân khi vắng vẻ một mình, lén vào trong phủ mà bảo Nha Nội rằng :

- Mấy hôm nay trông nhan sắc có phần hơi kém, tất là ở trong bụng có điều gì không vui, xin Nha Nội cho tôi được biết ?

Nha Nội liền hỏi :

- Tại sao mà người biết ?

- Bẩm tôi đoán chác như thế hẳn.

- Vậy người đoán thử xem, tại việc gì mà ta không vui ?

- Bẩm có lẽ Nha Nội lại chỉ tơ tưởng về chữ "Song Mộc" ⁽¹⁾ mà thôi.

Nha Nội nghe nói mỉm cười mà rằng :

- Sao người đoán đúng thế ? Nhưng ta không biết làm cách gì được đây ?

(1) Song Mộc tức hai chữ Mộc, liền tại là một chữ Lâm, trở vào vợ Lâm Xung.

- Nha Nội tưởng có gì là khó, Lâm Xung tuy là một tay hảo hán, nhưng còn thuộc quyền Thái Úy đây, bảo sao phải nghe vậy, nếu phật ý Thái Úy, nhe ra thì cũng bị đày ải đi nơi xa, mà nạng ra thì mất mạng, chứ chẳng chơi đâu. Bởi thế tôi có một kế này, làm cho Nha Nội, khả dĩ gặp người ấy được.

- Ta từ xưa gặp con gái cũng nhiều, nhưng chưa thấy có ai mà lại mê như người ấy, vì thế cho nên vẫn buồn bã không yên, nay nếu người có kế gì làm cho ta gặp mặt, thì sau này ta sẽ trọng thưởng cho người.

- Bẩm ngài, Lục Ngu Hầu Lục Khiêm là người tâm phúc ở trong phủ mà nhà ở liền đây, xưa nay chơi với Lâm Xung thân lắm, vậy Nha Nội chỉ nên dặn Lục Nghe Hầu mời Lâm Xung đánh chén một nơi rất kín, ở Phàn Lâu, rồi nhất diện sai người bày tiệc ở gác nhà Ngu Hầu, để Nha Nội ngồi nấp ở trong đó, chờ cho hai bác kia đi được hồi lâu, sẽ sai người đến nói với vợ Lâm Xung, là chồng uống rượu ở nhà Ngu Hầu bị cảm nặng, chết ngất ra đó, thì tất nhiên phải đến cứu đỡ, khi tới nơi lên gác rồi, Nha Nội sẽ ở đấy mà đồ nạng ngon ngọt, là hán phải nghe. Vả chăng dân bà vốn Thủy Tinh xưa nay, mà lại trông thấy Nha Nội trẻ trung sang trọng như thế có lẽ nào cấm lòng cho đang, vậy kế ấy Nha Nội nghĩ sao ?

Cao Nha Nội nghĩ một lúc, vỗ tay cười mà nói rằng :

- Diệu kế ! Diệu kế ! Nếu vậy chiều nay ta phải tìm Ngu Hầu vào dặn bảo, rồi mai thì hành mới được.

Nói đoạn sai người sang gọi Lục Ngu Hầu sang, bảo rõ đầu đuôi cho biết. Ngu Hầu tuy chơi với Lâm Xung cũng có phần thân mật, song đến điều sở thích của Nha Nội, thì cũng phải bỏ tình bạn bè chiều chuộng cho xong, liền vâng lời về sắp sửa, để sang hôm sau thi kế.

Lâm Xung từ khi gặp Cao Nha Nội vô lễ tới nay thì trong lòng tức giận không muốn đi tới đâu. Chợt hôm ấy dương ngồi ở nhà, thì thấy ngoài cửa có người đến báo rằng :

- Lâm Giáo Đầu có ở nhà không ?

Lâm Xung nghe nói mải miết chạy ra xem, thì là người anh em bạn thân là Lục Ngu Hầu, liền vãi chào mà hỏi :

- Ngu Hầu đi đâu đến đây thế ?

Ngu Hầu cười mà đáp rằng :

- Mấy hôm nay mong mỗi, sao mà không thấy quan bác đi chơi đâu cả.

- Mấy hôm nay trong bụng không được vui, nên không muốn đi đâu cả.

- Bây giờ mời quan bác sang tôi chơi, uống mấy chén rượu cho đỡ buồn đi.

- Quan bác hãy vào đây uống tạm chén nước rồi sẽ đi.

Khi uống nước xong rồi, hai người đứng dậy ra đi, Lục Ngu Hầu lại quay lại nói với vợ Lâm Xung rằng :

- Thưa bác tôi đón bác trai sang nhà tôi uống mấy chén rượu, rồi chốc nữa đi về ngay.

Nói xong, hai người cùng ra đi vòng quanh trong phố một lát, rồi Ngu Hầu bảo Lâm Xung rằng :

- Bây giờ ta đừng về nhà nữa, cứ đến Phàn Lâu đánh chén, có lẽ thú hơn.

Lâm Xung vâng lời, cùng nhau đến gác Phàn Lâu, tìm nơi tĩnh mịch để ngồi, gọi tửu bảo lấy rượu và thức nhắm lên để cùng uống.

Trong khi uống rượu, thỉnh thoảng Lâm Xung lại thở dài một tiếng, Ngu Hầu nghe thấy liền hỏi :

- Chẳng hay về việc mà bác thở dài như thế ?

- Tôi nghĩ làm thành con trai ở đời, tài sức chẳng kém gì ai, thế mà không gặp được người mình chủ, đành phải khuất dưới trướng kẻ tiểu nhân, rồi lại bị người ta trêu tức, thì có khó chịu hay không ?

- Hiện nay ở Đông Kinh, đã có mấy người Giáo Đầu tài sức như bác, và quan Thái Úy cũng có lòng coi hơn người ta, vậy ai trêu tức bác được nữa ?

Lâm Xung liền đem chuyện Cao Nha Nội ở Nhạc Miếu hôm trước, nói cho Ngu Hẫu nghe. Ngu Hẫu nghe nói, liền gạt di rằng :

- Tưởng việc chi, cứ như việc ấy chắc là Cao Nha Nội không biết, cho nên mới lỡ ra thế thôi, có việc gì mà bác lo mãi cho phiền ! Ta cứ phó mặc, tự nhiên mà uống rượu là hơn.

Lâm Xung uống xong mười chén rượu, rồi đứng dậy bảo Ngu Hẫu rằng :

- Bác hãy xoi rượu, để tôi vào rửa mặt, rồi lại xin ra tiếp ngay.

Nói xong toan chạy đi phía ngõ bên đông.

Vừa khi Lâm Xung bước tới đầu ngõ, thì thấy đứa trẻ ở nhà, chạy hốt hải mà bảo rằng :

- Quan Nhân ơi ! Sao ngài lại ở đây, làm cho tôi đi tìm mãi ?

Lâm Xung lấy làm ngạc nhiên, hỏi vội lên rằng :

- Việc gì ?

- Vừa rồi ngài đi với Ngu Hẫu được một lúc, thì có một anh chạy lật đật đến báo với bà tôi rằng : "Ngài uống rượu ở nhà Ngu Hẫu, không biết vì có gì mà bỗng dưng ngã vật xuống, bà phải sang ngay xem sao mới được". Bà tôi nghe vậy, vội vàng gửi nhà Vương Bà coi giúp, rồi cùng tôi đi đến thẳng nhà Ngu Hẫu, khi lên đến gác, chỉ thấy bàn rượu, bày ra chững chạc ở đó, mà ngài thì chẳng thấy đâu, bà tôi liền vội vàng quay xuống thì ai ngờ bị người thiếu niên ở Nhạc Miếu hôm nọ, ngơ đầu đâm bổ ra mà bảo rằng : "Bà hãy ngồi đây, ông ấy đến bây giờ đây". Đoạn rồi tôi bước xuống khỏi thang, thì nghe tiếng bà tôi kêu "giết người", âm ỹ cả lên. Bởi vậy tôi vội vàng đi tìm mãi mà chẳng thấy ngài đâu, sau gặp Trương Tiên Sinh bảo rằng : Ngài đương ngồi uống rượu với ai ở Phàn Lâu, tôi liền chạy mãi đến đây tìm ngài, xin ngài đi đến mau xem sao mới được.

Lâm Xung nghe nói, rụng rời kinh ngạc, không đợi con trẻ cùng đi, mà chạy ba chân bốn cẳng, đến ngay nhà Ngu Hẫu trèo lên gác để xem. Khi tới nơi thì cửa gác đã đóng chặt, mà vẫn có tiếng đàn bà kêu gọi ở trong rằng :

- Dời thừa nhà ai, mà dám đem vợ con nhà tử tế nhốt vào đây không ?

Doan rồi lại nghe tiếng Cao Nha Nội nói sẽ rằng :

- Xin nương tử thương tôi với, nương tử có phải là gỗ đá đâu, mà tôi nói thế nào cũng không chuyên được ?

Lâm Giáo Đầu nghe rõ từng ý, liền nổi giận xung thiên quát lên rằng :

- Mở cửa cho ta.

Trong kia người đàn bà nghe tiếng biết là chồng mình đã đến liền cố bứt chạy ra mở cửa, còn cậu ấm Cao biết thế nguy hiểm đến nơi thì mở cửa sổ nhảy qua tường mà trốn thoát.

Lâm Xung lên đến gác, tìm Cao Nha Nội, thì đã mất rồi, sau hỏi đến vợ cận kề, mới biết là trúng kế gian nhân, mà cũng may chưa hề phạm tội, song trong lòng thì cam tức Ngu Hẫu vô hạn, liền đập phá nhà Ngu Hẫu tan nát cả, rồi đưa vợ cùng con trẻ ra về.

Khi đưa về đến nhà rồi, Lâm Xung lại vác dao, đi thóc đến nhà Phàn Lâu, tìm Ngu Hẫu, nhưng Ngu Hẫu đã trốn đi đâu mất, chàng lại đến tận cổng để đón đánh, mà suốt ngày hôm ấy cũng không thấy đâu cả.

Lúc về nhà Lâm Xung vẫn còn cam tức, nhưng vợ gạt đi mà can rằng :

- Tôi tuy mắc lừa, song cũng chưa đứa nào dám phạm đến được, thì còn sinh sự làm chi ?

Lâm Xung cứ khẳng khái mà rằng :

- Quân súc sinh mồm thì xoen xoét nào anh nào tôi, ai ngờ nó lại đánh lừa như thế ? Tất nhiên ta phải trị ngay nó mới được !

Vợ Lâm Xung thấy chồng mình hang hái, thì cố sức can ngăn, mà giữ riết ở trong nhà, không cho đi đâu, còn Ngu Hẫu thì cũng trốn ở trong phủ Thái Úy, mà không dám về đến nhà nữa.

Cách ba bốn hôm sau, Lỗ Trí Thâm đến chơi nhà Lâm Xung mà hỏi rằng :

- Chẳng hay mấy hôm nay vì có gì, mà không thấy quan anh đến chơi làm vậy ?

Lâm Xung nói :

- Tiểu đệ vì bận chút việc riêng cho nên không đến chơi với sư huynh được, nay sư huynh quá bộ đến đây, giá mời ngài ở chơi xơi chén rượu thì phải, nhưng ngặt vì trong nhà không sẵn sàng, vậy xin đón sư huynh ra chơi ngoài phố, rồi ta tìm cái hàng nào uống mấy chén rượu cho vui, sư huynh nghĩ sao ?

Lỗ Tri Thâm cười mà đáp lại rằng :

- Cũng được.

Nói đoạn hai người cùng đi ra phố, tìm vào hàng rượu với nhau, rồi lại hẹn hò đến mấy hôm sau tương hội. Từ đó ngày nào Lâm Xung cũng đi chén với Tri Thâm, dần dần khuấy khỏa nỗi lòng, mà không nghĩ đến gì nữa.

Nói về Cao Nha Nội khi còn ở nhà Ngưu Hẩu, bị một phen kinh sợ, phải nhảy qua tường mới thoát được nạn, về tới nhà không dám nói với Cao Thái Úy rồi cứ tăm tức trong lòng, mà ngơ ngẩn thành bệnh.

Lúc Khiêm và Phú An thấy vậy liền hỏi Cao Nha Nội rằng :

- Chẳng hay Nha Nội vì sao mà tinh thần bỗng kém đi làm vậy ?

- Không giấu gì các người, chỉ vì hai lần không được gặp giai nhân, lại bị một phen kinh sợ, cho nên đau đớn trong lòng mà sinh bệnh đó thôi.

- Việc ấy xin Nha Nội cứ an tâm, thế nào chúng tôi cũng có thể làm cho kỳ được, chỉ trừ ra có tự tử mất thì thôi.

Dương khi nói chuyện, thì có tên Dô Quảng già, cũng vào thăm Nha Nội ở đó. Dô Quảng hỏi thăm bệnh thế qua loa rồi, vừa quay ra thì thấy Lục Khiêm, Phú An dắt đến chỗ vắng vẻ mà bảo nhau rằng :

- Bây giờ ta muốn cho Nha Nội được khỏi bệnh, thì tất nhiên phải làm sao tán hót với Thái Úy kết quả anh Lâm Xung đi, rồi đem vợ hán về cho Nha Nội, thế là diệu hơn. Bằng không thì tính mạng Nha Nội tất là không toàn được nữa.

Lão Đô Quảng nghe nói liền đáp lại rằng :

- Việc gì, chứ việc ấy thì dễ lắm, để chiều hôm nay lão sẽ bẩm với Thái Úy ngay là được.

- Chúng tôi đã định kể sẵn rồi, nếu bác kêu với Thái Úy được, thì tôi sẽ nói. Lão Đô Quảng nhận lời mà lui ra.

Chiều hôm ấy Lão Đô Quảng lên so vai rứt cổ tàu với Thái Úy rằng :

- Bẩm ngài, té ra bệnh của Nha Nội, có vì cố gì đâu, chỉ vì người vợ Lâm Xung đó thôi.

Cao Cầu đã biết nết đứa con nuôi liền hỏi :

- Nó gặp vợ Lâm Xung từ bao giờ ?

- Bẩm Nha Nội được gặp ở Nhạc Miếu hôm 28 tháng trước, đến nay đã hơn một tháng rồi.

Nói đoạn liền đem chuyện Nha Nội lập kế đến nhà Ngưu Hổ, rồi bị một trận kinh hoàng, kể hết cho Thái Úy nghe.

Thái Úy nghe xong nhăn nhó mặt, ra vẻ nghĩ ngợi mà bảo rằng :

- Như thế thì làm thế nào được, nếu tiếc một tháng Lâm Xung, thì tính mệnh con ta tất là nguy mất ? Nghĩ sao cho tiện đây ?

- Bẩm, Lục Khiêm và An Phú đã có kế thi hành, vậy ngài thử hỏi xem sao ?

Thái Úy gật đầu bảo Đô Quảng đi gọi Phú An và Lục Khiêm đến.

Khi hai tên ấy đến, Cao Thái Úy liền trở bảo rằng :

- Nha Nội dương bị bệnh như thế, các người có kế gì khiến Nha Nội khỏi được bệnh ngay, thì ta sẽ cất nhắc lên cho.

Lục Khiêm so vai rứt cổ bẩm rằng :

- Việc ấy trừ phi như thế... như thế... thì không có thể được.

- Đã như thế, thì ngày mai các người phải làm ngay đi mới được.

Lũ kia vâng dạ, mà xin ra để thi hành.

Lâm Xung từ khi có Lỗ Trí Thâm, cứ ngày ngày chè rượu làm vui, thì trong lòng khuây khỏa phớt mặc chuyện ngoài không nghĩ, chợt một hôm hai người dương đi ở trên phố Duyệt Võ, thì thấy một người to lớn, đầu đội khăn mỏ rìu, mình mặc áo chiến bào cũ, tay cầm cây

đao có bao lưỡi cần thận, đương đứng ở trên phố mà nói lảm nhảm một mình rằng :

- Uống phí cả thanh đao của mình, không có một ai biết cả !

Lâm Xung nghe thấy vậy, cứ điêm nhiên, chỉ cúi đầu cúi cổ, cùng với Trí Thâm vừa chuyện vừa đi, mà không nhìn đến. Người kia cứ đi theo đằng sau, mà nói luôn miệng rằng :

- Thanh bảo đao tốt như thế này, mà không biết đến, đáng tiếc chưa ?

Lâm Xung lại mặc kệ đi ngoát vào trong ngõ; người kia cũng lại theo sau, mà cứ nói một mình rằng :

- Quái lạ ! Cả một kinh đô rộng lớn như thế này, mà không có ai biết đến đồ dùng binh hay sao ?

Lâm Xung nghe nói đến câu ấy, thì phải quay đầu nom lại xem. Anh kia biết ý liền tuốt thanh đao sáng nhoáng ra cầm ở tay.

Lâm Xung trông thấy choáng mắt, liền bảo người ấy rằng :

- Dem lại đây tôi xem.

Người kia cầm đao đưa đến, Lâm Xung cầm lấy, cùng với Trí Thâm xem ngắm nghía hồi lâu, bất giác buột miệng khen rằng :

- Thanh đao tốt thực anh định bán bao nhiêu ?

Người kia nói :

- Đao này đáng giá 3000 quan, nhưng thực ra 2000 quan tôi mới bán.

- Phải, đáng giá 2000 quan, nhưng mấy ai đã biết được ? Nếu anh có chịu bán 1000 quan thì tôi mua cho ?

- Tôi bây giờ đương cần tiền tiêu, vậy nếu ông định mua, thì xin bớt ông đi 500 quan, còn ông phải trả 1500 quan mới được.

- Chỉ có 1000 quan, có bán thì tôi cố mua vậy.

Người kia thở dài đáp rằng :

- Thôi cần tiền đành bán rẻ vậy, nhưng ông phải trả đủ tiền mới được.

- Đi, anh theo tôi về nhà lấy tiền.

Lâm Xung nói xong, quay lại bảo Lỗ Trí Thâm rằng :

- Quan bác hãy đến Cái Phòng đợi tôi, rồi chốc tôi xin đến.

Trí Thâm nói :

- Thôi để tôi về, sáng mai ta lại gặp.

Doan hai người chào nhau, Lâm Xung đưa người bán dao về nhà lấy tiền.

Khi trả tiền xong, Lâm Xung lại hỏi người bán dao rằng :

- Thanh dao này anh làm gì mà có ?

- Nguyên của ông cha tôi để lại cho, nhưng đến nay túng kiết, mới phải bán đi.

- Ông cha anh người trước thế nào ?

- Thưa ngài, tôi nói ra bây giờ lại thêm tủi thân lắm thôi.

Lâm Xung nghe nói vậy, thì để mặc hắn đi, mà không hỏi nữa. Bấy giờ lại cầm thanh dao ngắm nghía luôn tay, mà khen một mình rằng :

- Cái dao này tốt thực, trong phủ Thái Úy cũng có một thanh dao báu, xưa nay vẫn làm bộ không cho ai xem đến, để rồi ta thử đem đo xem sao ?

Chàng khen lấy khen để, rồi xem đi xem lại mãi đến đêm hôm mới treo lên vách mà đi ngủ. Sáng hôm sau lại đến trông ngắm thanh dao mà khen mãi không thôi.

Trưa hôm ấy chợt thấy hai tên lính, chạy đến báo với Lâm Xung rằng :

- Quan Thái Úy nghe nói Giáo Đầu mới mua được thanh dao tốt, ngài truyền chúng tôi ra bảo ông đem vào để đo xem. Thái Úy hiện đang đợi ở trong phủ đó.

Lâm Xung nghe nói, thì nghĩ lắm nhấm trong bụng rằng :

- Thành ranh nào lại bợm thế ! Nó đã mồng môi tâu nội được ngay rồi.

Nghĩ đoạn mặc áo đội khăn vắt thanh dao đi theo hai tên lính.

Khi đi đường Lâm Xung hỏi hai tên lính rằng :

- Các người ở trong phủ, mà sao ta chưa biết mặt bao giờ ?

Hai tên lính nói :

- Chúng tôi hầu ở nhà trong, cho nên ông ít khi gặp.

Vừa nói dứt câu chuyện, thì đã đi tới nhà công đường phủ Thái Úy, Lâm Xung liền đứng dừng lại đấy.

Hai tên lính nói :

- Quan Thái Úy ngồi đợi ở nhà trong, mời ông đi vào.

Lâm Xung đi thẳng vào nhà trong, không thấy quan Thái Úy, lại đứng dừng lại. Hai tên lính lại giục :

- Ở nhà trong nữa, mời ông cứ đi vào đi.

Lâm Xung lại theo hai tên lính đi quanh co qua mấy lần cửa, đến một chỗ xung quanh toàn thị can lan can tím. Hai tên lính đưa Lâm Xung đến ở thềm mà rằng :

- Ông đứng đợi ở đây, để tôi vào bẩm Thái Úy ra đây.

Hai tên lính nói xong liền quay trở vào. Lâm Xung đứng đợi mấy phút đồng hồ, không thấy ai đến, trong bụng hơi nghi, liền ngó cổ vào trong rèm nom thấy cái biển viết ba chữ : "Bạch Hồ Đường" xanh xanh, thì giật nảy mình nghĩ ra rằng :

- Đây là chỗ thương nghị quân cơ đại sự, mà sao nó tự nhiên vô cớ, nó lại dất ta vào đây ? Chết nỗi ! Có phép đâu được thế !

Chàng nghĩ như vậy, vừa toan quay bước trở ra, thì đã thấy tiếng giày lệt xệt ở ngoài đi vào, liền ngẩng cổ lên nom, thì chính là Cao Thái Úy đến đó. Lâm Xung thấy Cao Thái Úy vào, thì mãi một cặp thanh đao, rồi chấp tay vái chào Thái Úy.

Thái Úy làm bộ ngạc nhiên quát lên mà hỏi dồn luôn rằng :

- Có ai sai bảo gì, mà vào Bạch Hồ Đường như thế ? Người có biết pháp luật gì không mà cầm đao vào đây ? Hay là định mưu hại ta chăng ? Có người nói với ta rằng : Mấy hôm nay người vẫn vác đao, đến chực chồm ở trước phủ. Chắc có bụng phản trắc chi đây ?

Lâm Xung cúi mình bẩm rằng :

- Bẩm ân tướng, vừa rồi có hai tên lính, truyền gọi Lâm Xung đem vào để ân tướng dò xem, cho nên hạ nhân mới dám tới đây.

- Lính nào ? Đâu ?

- Bẩm hai tên đi vào nhà trong rồi ?

- Nói lạ ! Lính nào dám vào phủ đường ta ? Tả hữu đâu trối tên này lại cho ta.

Nói chưa dứt lời thì mấy mươi tên lính ở đầu đồ ra bắt Lâm Xung mà trối lại.

Cho hay :

Mấy người trí dũng xưa nay,

Trời làm chi đến nỗi này thì thôi;

Lạ cho là giống ở đời;

Đỉnh chung sao để những nòi bất nhàn ?

Bắc thang lên hỏi hồng quân,

Xưa nay tay Tào cầm cân thế nào ?

Xây chi những cuộc ba đào ?

Nước non lưỡng để anh hào biết gan ?

LỜI BÀN CỦA THÁNH THÁN

Hồi này dụng bút viết ra rất khó, vì sau trước khác nhau, nếu trước sau tả xuôi một việc, thì có dư bút mà lấy sang một việc kia, cũng nhân việc này mà nảy ra việc khác. Nay hồi này tả Lâm Xung mới nhận được Lỗ Đạt, thân nhiệt khác ra, liên tiếp một việc Nha Nội, đầu khi khác ra, nay chỉ tả Lỗ Đạt, thì tạm gác một bên câu chuyện Nha Nội, mà tả Nha Nội, thì tạm gác một bên chuyện Lỗ Đạt, thực là thấy trong sự diễn tả, cũng đôi đường tiến thoái lưỡng nan. Hướng chi trong sự tả Nha Nội, lại cốt chia hai lần, một lần chép ở nhà họ Lâm (mua đao), một lần ở phủ họ Cao, tả Cao Phủ thì nhắm vào họ Lâm, mà tả họ Lâm nhắm vào Cao Phủ, trong lúc tả lâm chuyện như thế, lại thêm một anh chàng vườn rau, luôn luôn lui tới, nếu anh chàng vườn rau như mọi người thì khác hẳn, đằng này lại là một tay hảo hán, lúc nào cũng sẵn sàng can thiệp những chuyện bất bằng, ngay giữa đường đi, đã từng đánh ba quyền chết Trần Quan Tây ở nơi Châu Vị, nếu tả Lỗ Đạt biết đến chuyện ở nhà Ngụ Hầu, thì tác giả tả làm sao cho hết câu chuyện mưu toan thâm

ác của đám quân phiệt, như Cao Cầu vốn bắt chính lại nuông con làm trắng trợn hơn ? Đọc tới đây không phục tài tác giả, thì chưa xem nổi văn chương diễn tả của người xưa, khéo léo dùng bút.

Hồi này nhiều bút pháp lạ lùng, như vợ Lâm Xung chịu nhục, át phải làm cho Lâm Xung tức khí, rồi người khác khuyên thôi, xảy đầu Lỗ Đạt hùng hùng hổ hổ, lại đến Lâm Xung khuyên thôi, đó là một chuyện; Đến chuyện bán đao ở phường Duyệt Võ, anh chàng củ khúc khí cho người ta phải mua đao, Lâm Xung, Lỗ Đạt chỉ nói chuyện phiến, càng làm cho kẻ bán đao tỏ ra những giọng tiếc cho đao, mà Lâm, Lỗ vẫn đưa ra câu chuyện phiếm coi thường, càng thấy kẻ kia coi thường, lại càng than tiếc, khác nào hai ngọn núi đối nhau, thế rồi đi đến gặp nhau, đó là hai chuyện; Khi trả tiền đao, xong việc thì thôi, lại tả Lâm Xung quý mến bảo đao, thế rồi hỏi đến cân đo của kẻ có đao, chàng bán đao sẽ nói là ai ??? Nên Lâm Xung hỏi đến, khéo tả thoái thác, rằng nói đến tổ phụ với bảo đao này thêm nhục, câu đó làm cho độc giả đoán ra văn tứ lâm ly đến thế đó là ba chuyện vậy; Bạch Hồ Tiết Đường, không nên tới vậy, nay Lâm Xung vào lăm, đó là xuất kỳ bất ý, bị đổ dẫn vào, rồi dùng gót, lần tới bình phong hậu đường, lại dùng gót nữa, thế rồi lần lượt đưa đến Tiết Đường (Bạch Hồ) đó là bốn chuyện vậy, kỳ văn đến thế, thì dù Tu Mã Thiên viết sử phục sinh, cũng không hơn thế được.

HỒI THỨ BẢY

*Đất Thương Châu Lâm Giáo Đầu chịu nhục;
Rừng Dã Trư Hoa Hoa Thượng rưng rưng.*

Bấy giờ lũ kia đổ xô vào trối Lâm Xung, rồi Cao Thái Úy thét quân lính dàn hàng, để đem Lâm Xung ra chém.

Lâm Xung kinh sợ kêu là oan uổng, thì Cao Thái Úy lại quát lên rằng :

- Oan gì ? Người tự tiện đi vào Bạch Hổ Đường có việc chi ? Bấy giờ trong tay vẫn cầm dao đấy, không phải là người định hại ta hay sao ?

- Bẩm Thái Úy không cho đòi, thì khi nào tôi dám vào ? Hiện có hai tên dẫn tôi vào đây lúc nãy.

- Trong phủ ta có lính nào ta chẳng biết, ta sai đi hay không, ta lại không biết à ? Tả hữu đâu ? Hãy đem nó ra phủ Khai Phong, bảo quan Phủ tra xét việc này thế nào rồi sẽ xử quyết cho nó.

Nói xong sai một người thân mật lấy thanh đao của Lâm Xung phong vào cẩn thận, rồi giải ra phủ Khai Phong. Tên người nhà giải Lâm Xung và thanh đao ra phủ Khai Phong, lại đem lời Thái Úy bẩm cho quan Phủ biết.

Quan Phủ nghe nói liền hỏi Lâm Xung rằng :

- Lâm Xung làm chức Giáo Đầu, sao không biết pháp luật, mà cầm dao đi vào Bạch Hổ Đường như thế ? Tội có đáng chết hay không ?

Lâm Xung chấp tay kêu rằng :

- Xin ân tướng xét cho, việc này thực là oan ức, chúng tôi dốt nát thô lỗ, song cũng biết đôi chút pháp luật có đâu dám tiện tiện vào Bạch Hổ Đường như thế ? Việc này chẳng qua vì một lễ riêng, chúng tôi có thể đoán ra rồi, xin ân tướng xét kỹ cho.

- Vì lẽ chi người cứ nói :

Lâm Xung bèn thuật đầu đuôi từ khi Cao Nha Nội gặp vợ mình ở Nhạc Miếu, cho đến khi lập kế ở nhà Ngưu Hẩu, lại đến lúc mua thanh đao, và hai tên lính gọi vào trong phủ Thái Úy, rồi vì sao mà đến thế này, nhất nhất phải kể cho Phủ Doãn nghe.

Phủ Doãn nghe xong, nhất diện viết công văn về trình Thái Úy, rồi nhất diện hãy cho gông cổ Lâm Xung, mà giam vào ngục.

Vì đâu nên nổi nước này!

Anh hùng trái vận đắng cay chàng trời?

Bên kia bố vợ Lâm Xung là Trương Giáo Đầu, biết tin con rể mắc nạn liền kiểm tiền của đến nói với người tra án, để chằm chước giúp cho. Người này họ Tôn tên Định, vốn tính hiếu thiện, xưa nay hay che chở giúp đỡ cho người, nhân thế người ta thường gọi là Tôn Phật Nhi.

Tôn Định biết đầu đuôi là Lâm Xung oan khuất, liền kêu với quan Phủ rằng :

- Việc này xét ra Lâm Xung thực là oan khuất, xin quan lớn che chở cho hán thì hơn.

Quan Phủ lác đầu mà phán rằng :

- Tội này là hán làm ra, quan Thái Úy đã phê chấp vào tội "vô cớ cầm đao tới Bạch Hồ Đường định sát hại quan trên" như thế, còn che chở sao được ?

- Bẩm ngài, nếu vậy thì phủ Khai Phong đây, đã thuộc về nhà tư của quan Thái Úy họ Cao, chứ không phải thuộc về triều đình nữa hay sao ?

- Nói lạ !

- Xưa nay ai không biết rằng Cao Thái Úy đã ý quyền ý thế, làm làm điều xằng, thế mà phủ Khai Phong lại hùa vào làm đảng nữa, thôi thì bảo giết là giết, bảo mổ là mổ, như vậy há không phải phủ nha riêng của Thái Úy sao ?

- Cứ ý chúng tôi xem ra thì Lâm Xung vô tội, nhưng chỉ có một điều là bây giờ không bắt đầu được hai tên lính dẫn hán vào Bạch Hồ

Đường thì cũng hơi khó lòng một chút, vậy chỉ nên khép tội cho hán là cầm dao đi lăm vào Bạch Hồ Đường, thì phạt 20 trượng, và bắt đi xung quân ở nơi xa, thế là đủ rồi.

Phủ Doãn nghe nói có lẽ, liền đem việc ấy vào bẩm cho Cao Thái Úy biết, Cao Thái Úy nghe lời Tri Phủ nói, cũng biết là việc mình làm xằng hệt lý, và cũng hơi e lòng Tri Phủ, nên ung lời mà phê phó ngay.

Hôm đó Tri Phủ trở về Phủ, cho đòi Lâm Xung lên tháo các đồ gông ra, đánh phạt 20 trượng, rồi gọi thợ thích chữ vào mặt, rồi lại gông vào cẩn thận, mà viết công van trao cho hai tên công sai giải tù, sang đây ở Thương Châu. Hai tên công sai là Đồng Siêu và Tiết Bá, vâng lệnh giấy má rồi đem Lâm Xung ra khỏi phủ Khai Phong. Bấy giờ Giáo Đầu, cùng đến cửa phủ để đón tiếp, rồi đưa cả nhau vào một cái hiệu ở bên cầu để nói chuyện.

Lâm Xung phàn nàn với Trương Giáo Đầu, rồi lại nói rằng :

- May nhờ Tôn Phật Nhi có lòng che chở giúp đỡ, cho nên đòn cũng đỡ đau, chứ không thì có lẽ không đi được nữa.

Trương Giáo Đầu nghe nói nửa cảm nửa thương, liền gọi tửu bảo lấy rượu ra đãi hai người giải tù cùng uống cho vui. Rượu được vài tuần, thì Trương Giáo Đầu lấy ra mấy lạng bạc đưa cho tên công sai, rồi dặn dò để trông nom giúp đỡ.

Bấy giờ Lâm Xung đứng dậy chấp tay nói với Trương nhân rằng :

- Con chẳng may gặp ngày xung thắng hạn, bỗng dưng nên nổi nước này, vậy con có mấy lời tâm sự xin trượng nhân thương đến, từ khi vợ chồng con xum họp với nhau, đến nay đã được ba năm, tuy rằng trời chưa cho con một chút con nào, song sự ăn ở với nhau, thực chưa hề có điều gì là trái ý, tới nay con phải đi đây ải xa khơi, sau này mất còn chả biết, nếu mà để vợ con ở góa một mình, thì thực trong lòng không ổn ! Vả chăng vợ chồng con cũng còn đương thanh xuân, e khi ở lại trong nhà, lỡ bị Cao Nha Nội lại đem lòng ức hiếp, thì bấy giờ sẽ xử ra sao ? Việc ấy quyết nhiên không nên vì con mà để mất con đường thân thế, vậy tiện đây đồng đủ xóm giềng, con xin

viết tờ giấy hưu thư, để cho vợ con tùy tiện lấy chồng, như thế thì con mới yên lòng đi được.

Trương Giáo Đầu gạt đi rằng :

- Chết nổi ! Sao hiền tể lại nói như vậy. Bây giờ chẳng may gặp phải cơn đen vận túng, đành hãy đến Thương Châu mà lánh nạn ít lâu, rồi sau này tất nhiên trời kia thương lại, cũng còn vợ chồng xum họp với nhau, chứ có điều chi mà ngại ! Nhà lão đây nghèo cũng còn kiếm được để nuôi hai thầy trò nó, trong năm ba năm mà đợi khi sắp cầm tái hợp về sau. Còn như Cao Nha Nội có ý lồi thối, thì ta sẽ cấm con gái ở nhà, còn gặp đâu mà sinh sự được nữa. Việc ấy hiền tể cứ an tâm, đi sang Thương Châu ở đó, rồi thỉnh thoảng viết giấy về cho ta, quần áo ta đây sẽ chu cấp gửi sang, chớ nghĩ quanh quẩn, làm cho thêm khổ ?

- Đành vậy, con xin cảm tạ trọng nhân, song không thể nào yên tâm để cho vợ con lữ láng như thế được ! Nếu trọng nhân có lòng thương tôi, mà nhận lấy lời cho, thì tôi chết đi mới được yên hồn nơi chín suối, xin với trọng nhân biết cho.

Trương Giáo Đầu nghe vậy lại càng cảm động, nhất định không ưng lời, đoạn rồi xúm làng tùm vào mà khuyên can, không nên như thế.

Lâm Xung quả quyết rằng :

- Nếu trọng nhân không nghe lời tôi, thì sau này có được về đây, tôi quyết không đoàn tụ với nhau được nữa !

Trương Giáo Đầu nghe nói, không biết trả lời ra sao, liền bảo Lâm Xung rằng :

- Nếu vậy tùy ý hiền tể, muốn viết sao cứ viết, nhưng tôi đây không gả chồng cho con gái tôi thì thôi.

Nói đoạn sai tửu bảo lấy bút và mượn người đến viết hộ. Trong thư viết đại khái như :

- Tôi là Lâm Xung làm chức Giáo Đầu ở Đông Kinh, nhân vì mắc tội phải đi đày ở Thương Châu, sau này sống chết thế nào chưa biết !

Vậy nhân lập hưu thư tình nguyện cho vợ là Trương Thị trở về xuất giá, từ nay không can thiệp điều chi ? Việc này tự ý định làm, không ai bức bách, sợ sau không tiện, nên viết để làm tin...

Ngày... tháng... năm... Lâm Xung ký tên và in tay ở dưới.

Vừa khi Lâm Xung ký xong, toan đưa cho Trương Giáo Đầu, thì thấy người vợ vừa gào vừa khóc, ở đâu đi đến lại có cả con trẻ cắp gói quần áo đi theo sau nữa. Lâm Xung trông thấy, liền quay lại bảo vợ rằng :

- Nàng ơi ! Tôi có một câu chuyện, đã thưa với trượng nhân rồi, hiện nay tôi bị vận nạn thế này, chưa biết về sau còn sống chết hay không, vậy nàng còn dương xuân xanh tuổi trẻ, phải nên sớm liệu mà kiếm chỗ để nương thân, tôi đã viết bức hưu thư ở đây, nàng giữ lấy làm tin, không nên vì tôi để lỡ độ xuân xanh mới được.

Trương Thị nghe nói lại khóc nức nở mà rằng :

- Trời ơi ! Tôi có điều chi thậm tệ, mà phu quân nỡ bỏ tôi như thế ?

Lâm Xung an ủi rằng :

- Đó là lòng tốt của tôi, không muốn để cho bó buộc làm lỡ cả nhau, cho nên mới viết bức thư này, xin nàng cứ yên tâm, đừng nghĩ nữa thêm phiền.

Trương Giáo Đầu quay lại bảo với con gái rằng :

- Thôi, con cứ lặng im, để cho chồng con viết, sau đây ta không gả chồng cho con nữa thì thôi, mà vận nhất chồng con có không về đây nữa, thì sau này ta sẽ kiếm kế sinh nhai, cho nên yên ả một đời mà yên lòng thủ tiết thế là cũng được chứ sao ?

Trương Thị nghe nói đã cay đắng trong lòng, lại trông thấy phong thư ở đó, thì khóc lên một tiếng mà ngã ngất ra đấy. Than ơi !

Vì đâu mưa gió bất bình

Để ai chia rẽ gánh tình vì ai ?

Ngán thay là kiếm ở đời,

Anh hùng khi cũng thua trời mới cầm !

Trương Giáo Đầu cùng Lâm Xung thấy vậy, thì đổ xô vào kêu gọi, hồi lâu mới tỉnh, đoạn rồi những đàn bà hàng xóm, cùng túm vào khuyên giải, mà dìu dắt Trương Thị ra về.

Bấy giờ Trương Giáo Đầu lại bảo Lâm Xung rằng :

- Hiền tể đi chuyến này, phải bảo trọng lấy thân, nếu có cơ hội, thì phải về đây mới được, còn vợ con ở nhà, thì tôi sẽ đem về cùng ở với tôi, để chờ khi tái hợp, hiền tể chớ nên phiền nghĩ làm chi. Nếu có ai đi về thì hiền tể năng gửi thư luôn cho tôi được biết.

Nói đoạn thì Lâm Xung lay từ nhạc phụ Trương Giáo Đầu cùng lân bang, rồi khoác khăn gói, theo hai tên công sai ra đi. Hai tên công sai dẫn Lâm Xung về tới phòng Sứ Thần ký giam ở đó, rồi cùng nhau về nhà để sửa soạn hành lý. Khi đó hai tên công sai là Đồng Siêu và Tiết Bá đều người nào trở về nhà ấy, để sắp sửa đồ hành trang, bỗng có một tên tửu bảo ở tửu điểm gần đó, chạy đến nhà Đồng Siêu mà nói rằng :

- Có một vị quan nhân ngồi ở hàng tôi, bảo mời ông đến chơi nói chuyện.

Đồng Siêu hỏi :

- Ai thế ?

- Bẩm không biết ai, ông ấy bảo cứ mời ông đến chơi thì biết.

Đồng Siêu nghe nói, liền theo tên tửu bảo, đi đến tửu điểm xem ai. Khi tới một gian gác ở tửu điểm ấy, thì thấy người kia ra vái chào Đồng Siêu mà nói rằng :

- Xin mời ông vào ngồi chơi.

Đồng Siêu thấy lạ mặt liền hỏi :

- Tôi trông ngài hình như chưa được quen biết bao giờ ? Chẳng hay ngài có việc chi mà cho gọi đến đây ?

Người kia cười mà đáp rằng :

- Xin ông cứ ngồi chơi, rồi một lát sẽ biết.

Nói xong kéo Đồng Siêu ngồi xuống một bên, sai tửu bảo gọi rượu và thức nhắm lên, rồi lại nói luôn rằng :

- Không biết rằng nhà ông Tiết Bá ở đâu ?

Đồng Siêu đáp :

- Ở ngay ngô trước kia.

Người kia nghe nói, liền sai tửu bảo chạy ba chân bốn cẳng đi mời Tiết Bá đến. Khi Tiết Bá đến nơi, Đồng Siêu liền quay ra bảo rằng :

- Vị quan nhân này mời chúng ta đến đây, không biết rằng nói chuyện gì ?

Người kia nghe nói biết ngay rằng Tiết Bá, liền lên mời cùng ngồi.

Tiết Bá hỏi :

- Chúng tôi xin hỏi khi không phải, quý hiệu ngài là chi xin cho biết.

- Xin ông hãy ngồi xơi rượu với tôi rồi sẽ biết.

Nói đoạn sai tửu bảo rót rượu ba người cùng uống. Một lát người ấy móc túi lấy ra 10 lạng bạc, để ra bàn mà nói rằng :

- Món tiền này xin hai bác nhận cho, tôi có câu chuyện muốn phiền hai ông đây.

Đồng Siêu, Tiết Bá thấy vậy đều ngạc nhiên, không hiểu mà nói rằng :

- Chúng tôi không có được biết ngài, đâu mà dám nhận tiền của ngài ?

- Có phải hai ông sắp đi Thương Châu nay mai đó không ?

- Vâng, chúng tôi vâng lệnh sắp giải Lâm Xung đến đấy.

- Bởi vậy tôi muốn phiền hai ông một chút, tôi là Lục Ngưu Hầu người nhà quan Cao Thái Úy đây.

- Chết nổi ! Nếu vậy sao chúng tôi dám ngồi uống rượu với ngài !

- Không hề chi, các ông có hiểu việc Lâm Xung đối với quan Thái Úy thế nào không ? Bây giờ ngài sai tôi đưa món tiền này để biếu các ông, các ông cứ nhận mà hết sức giúp cho; Cứ đến chỗ nào vắng vẻ, thì các ông giết phang tên Lâm Xung ấy đi, rồi sau khi phủ Khai Phong, nếu có việc gì, thì quan Thái Úy sẽ đảm nhận cho, không ngại chi cả.

Đồng Siêu nghe nói liền đáp rằng :

- Việc ấy chỉ sợ không làm được ! Vì trong công văn của phủ, chỉ nói là giải sang Thương Châu, chứ không nói gì đến sự giết hán cả. Vả chẳng ông ta còn đương khỏe mạnh, có thể nào hạ thủ ngay được, ngộ vạn nhất có xảy ra thế nào thì không tiện lắm.

Tiết Bá nói :

- Lão Đồng ơi ! Lão vợ vẫn quá ! Quan Thái Úy bảo thế nào mà ta không phải theo ? Huống chi ngài đã ủy Ngu Hưu ra bảo mình, và lại cho tiền ở đây, thì anh còn nan thế nào được. Thôi anh em ta cứ chia lấy mà nhận lời thì hơn.

Nói đoạn hai người chia nhau lấy 10 lạng bạc, rồi bảo Lục Khiêm rằng :

- Được, xin ngài cứ an tâm, chỉ trong mấy độ đường, là chúng tôi liệu ngay thôi.

Lục Khiêm cả mừng nói rằng :

- Hễ khi các ông làm xong, thì mang cái kim ấn ⁽¹⁾ ở mặt Lâm Xung về đây, để cho tôi biết làm tin. Gọi là có mấy lạng bạc đấy, các ông đừng chê ít mà cố sức cho, tôi xin đợi ở nhà đó.

Đoạn ba người lại uống rượu một lúc nữa, bấy giờ Lục Khiêm mới trả tiền hàng, mà cùng nhau từ giả chia đường.

Khi đó Đồng Siêu, Tiết Bá đem tiền được giao để ở nhà, rồi khoác khăn gói hành lý, mỗi người vác một thanh gậy đến phòng Sứ Thần đem Lâm Xung giải đi.

Đời nhà Tống có lệ, phạm những quân lính giải tù, đi đến đâu ngủ trọ đều không phải trả tiền. Hôm ấy hai người đi hơn 30 dặm đường thì trời sắp tối, liền vào một hàng cơm để trọ, rồi sáng hôm sau lại an uống mà đi thực sớm.

Bấy giờ đương độ tháng 6, tiết trời nóng bức lạ thường, mấy hôm trước Lâm Xung mới bị đòn, còn chưa việc gì, tới nay mới được hôm,

(1) Tục nhà Tống thường khắc vào mặt kẻ có tội, lại sợ người ta kinh oán, cho nên cứ gọi trạch là Kim ấn.

bị khí trời nung nóng, làm cho các chỗ bị đánh sưng cả lên, đau đớn quá đổi không làm sao đi được.

Tiết Bá thấy Lâm Xung đi chậm thì máng rằng :

- Từ đây tới Thương Châu chừng 2000 dặm đường, mà đi như thế, thì bao giờ cho tới nơi được !

Lâm Xung phản nản rằng :

- Tôi chỉ vì mấy chục trượng, bây giờ trời nóng phát lên, cho nên không thể nào mà đi nhanh được, xin các ông thứ cho.

Đồng Siêu thấy vậy thì bảo rằng :

- Thôi thông thả vậy, không nói làm gì nữa.

Tiết Bá thì vừa đi vừa chải rửa, lảm nhảm suốt cả ngày không thôi, khi trời sắp tối, vào một cái hàng kia. Lâm Xung biết thân phận phải giở khăn gói lấy ra ít tiền bảo nhà hàng dọn rượu, để mời hai anh kia cùng uống. Bấy giờ hai anh đổ rượu cho Lâm Xung uống thực say, nằm vật xuống một xó, rồi Tiết Bá đi đun một nồi nước sôi, đổ ra cái chậu rửa chân, đem đến gọi Lâm Xung dậy mà bảo rằng :

- Giáo Đầu hãy dậy rửa chân đã rồi hãy ngủ.

Lâm Xung nghe nói toan dậy, song bị cái gông làm vướng, không sao mà co mình dậy được, Tiết Bá liền bảo rằng :

- Để tôi rửa hộ cho vậy.

Lâm Xung vội gạt mà rằng :

- Có đâu dám thế !

Tiết Bá nói :

- Chỗ lữ thứ này cần làm gì, để tôi rửa đỡ cho.

Lâm Xung tin thực, thò chân cho Tiết Bá rửa hộ, Tiết Bá cầm chân Lâm Xung đúng một cái trong chậu nước sôi, Lâm Xung giật mình kéo căng lên, thì đã bỏng hai bàn chân, liền rên rỉ mà kêu rằng :

- Như thế thì sống sao được ?

Tiết Bá làm bộ nói rằng :

- Xưa nay người có tội phải hầu công sai chứ, công sai phải hầu người có tội bao giờ ? Bấy giờ người ta đã có lòng tốt rửa chân cho

tử tế, lại còn ỏe hợ nước nóng nước lạnh, thực là làm phúc phải tội là thế.

Nói đoạn lại lảo nhảm máng nhieếc suốt đêm, Lâm Xung không làm sao mở miệng nói câu gì cả. Sáng hôm sau Tiết Bá dậy sớm giúp nhà hàng làm cơm ăn, Lâm Xung thì đau đớn nằm vật ra đấy, mà không ăn được, khi hai người ăn cơm xong, thấy Lâm Xung không đi được, thì Đồng Siêu đưa cho một đôi giấy dầy để đi, Lâm Xung bất đắc dĩ phải xỏ chân vào giấy, rồi tính tiền trả tiền hàng, mà theo hai người lên đường.

Bấy giờ vào khoảng trống canh năm, Lâm Xung mới đi được chừng vài ba dặm đường, thì hai bên chân đi đôi giấy mới sát và toạc hẳn cả ra, rồi máu chảy đầm đìa, đành chỉ kêu gọi ầm ỹ mà không đi được nữa.

Tiết Bá quay lại máng rằng :

- Có đi thì đi mau, mà không thì gây đánh vào dít bây giờ đấy.

Lâm Xung kêu van rằng :

- Khốn nạn ! Tôi dám lười đâu ! Vì hai chân đau quá, không sao đi được nữa, xin các ông xét cho.

Đồng Siêu nói :

- Nếu vậy để tôi dắt cho mà đi.

Nói xong đến dắt Lâm Xung đi, khi đi được độ bốn năm dặm đường, thì xem chừng Lâm Xung lại mỏi mệt quá, không sao mà bước đi được nữa. Bấy giờ trông đằng trước đằng sau đã có mấy khu rừng lớn, cây cối um tùm, khói mây mờ mịt, tục gọi tên là Dã Tru Lâm, là một nơi rất hiểm ác quanh hiu, xưa nay những kẻ vô lương, thường thường dút tiền cho đám công sai để kết quả tính mạng biết bao tay hảo hán ở đó.

Khi ấy hai tên công sai cố dìu dắt cho Lâm Xung đi đến khu rừng ấy rồi Đồng Siêu thở dài mà nói rằng :

- Đi suốt cả ngày không được mười dặm đường, thì bao giờ cho đến Thương Châu ?

Tiết Bá nói :

- Tôi cũng mệt lắm không sao đi được nữa, hãy ngồi đây nghỉ một lúc vậy.

Nói đoạn ba người cùng vắt khăn gói hành lý xuống gốc cây, rồi nằm vật xuống để nghỉ. Vừa khi nằm chợp được một tí, thì bỗng thấy hai tên công sai kêu to lên một tiếng, mà nhảy choàng dậy, Lâm Xung thấy vậy, thì hỏi :

- Các ông làm sao thế ?

Tiết Bá, Đồng Siêu bảo Lâm Xung rằng :

- Chúng tôi đương chợp mắt toan ngủ một tý, nhưng lại sợ không có khóa xích gì, lỡ bác trốn mất thì sao ?

- Tôi là thằng hảo hán ở đời, đã bị thế này, thì chịu vậy chứ có khi nào thêm chạy trốn làm chi !

Tiết Bá nói :

- Dành vậy, nhưng chúng tôi không yên tâm, muốn rằng trói bác vào đây thì mới tiện.

- Tùy ý các ông, muốn trói thì trói, chứ tôi có nói gì đâu ?

Tiết Bá liền lấy thừng trói Lâm Xung vào gốc cây cẩn thận, rồi cùng Đồng Siêu vớ lấy gậy, cầm ở tay giờ thẳng cánh lên nhằm ở giữa ót Lâm Xung để đánh. Hỡi ơi !

Hóa nhi thực có nỡ lòng

Đang tay vui đập anh hùng mà chơi !

Lấy ai xoay đất chuyển trời,

Trăm năm càng thấy chuyện đời càng đau !

Cây xanh lá biếc một màu,

Hỏi hồn nghĩa hiệp về đâu bây giờ ?

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Hồi này gồm hai đoạn văn tự, tả Lâm giáo với sự hưu thụ, và tả Dã Trư Lâm với sự roi vọt, một đoạn thấy rõ nhi nữ tình thâm, và một đoạn thấy rõ anh hùng khí đoản, hãy xem tác giả tả văn, những chỗ khác.

HỒI THỨ TÁM

Mở cánh cổng Sài Tiến đón tân khách:

Thủ ngôn gậy Lâm Xung hạ Giáo Đầu.

Khi đó Tiết Bá giờ gậy nhằm giữa đầu Lâm Xung để đánh, thì bỗng dưng thấy một người thét như sấm ở đằng sau, rồi thấy thanh huyền trường đánh vút một cái bán pháng ngay gậy của Tiết Bá đi lảng lác đầu mất, đoạn rồi có một vị hòa thượng ở đầu hiện thân đến mà quát rằng :

- Tao ở rừng này, nghe hai chúng bay nói đã lâu.

Nói đoạn múa thuyền trượng giờ giới đao, toan đánh hai công sai.

Bấy giờ Lâm Xung mở mắt ra trông thấy vị hòa thượng mình mặc áo trắng, một tay cầm giới đao, một tay cầm thuyền trượng, thì nhận ra ngay là Lỗ Trí Thâm, liền kêu lên rằng :

- Sư huynh hãy khoan tay đừng đánh vội, để tôi nói câu này đã.

Trí Thâm nghe nói, dừng tay đao trượng, rồi trừng hai con mắt nhìn Đồng Siêu, Tiết Bá bằng một cách nghiêm khắc đáng kinh. Hai anh ấy thấy vậy thì đứng nhũn người ra, không còn cựa quậy được nữa.

Lâm Xung nói :

- Việc này tại Cao Thái Úy bảo Lục Ngu Hầu sai họ giết tôi, chứ không phải tội tự họ đâu ? Nếu sư huynh giết họ thì oan cho họ lắm !

Lỗ Trí Thâm liền quay sang cát thùng trời ra, mà dặt Lâm Xung dậy rồi kể chuyện rằng :

- Từ khi tương biệt ở chỗ mua bảo đảo rồi, sau nghe bác bị Cao Cầu ức hiếp, bắt đi dầy ở Thương Châu, tôi liền đến phủ Khai Phong để tìm mà không gặp. Đến lúc biết tin bị giam ở phòng Sứ Thần, thì tôi đã toan đến đấy, song lại thấy có một tên tửu bảo, đi tìm hai đứa công sai này, để đến bàn thì thăm, to nhỏ với một người nữa tôi liền có bụng ngờ, chắc là nó toan hại bác, cho nên phải cố đi theo. Tối

hôm qua vào hàng cơm, thấy hai thằng ăn mày này nó làm trời làm đất, đứng chân bác vào chậu nước sôi, tôi cũng biết cả, đã tính giết ngay lúc bấy giờ, nhưng lại sợ hàng quán đông người không tiện, cho nên phải thôi. Sáng hôm nay lúc đầu trống canh năm, bác sắp ra đi tôi đã đến đây trước, đoán chắc đến đây tất nhiên quân này nó hại bác, thì tôi sẽ giết đi, ai ngờ quả nhiên thế thực. Giá tôi không sớm ở đây, thì tính mạng bác còn đâu với nó được nữa ! Bác cứ yên lặng để tôi giết phang chúng nó là xong.

- Thôi bây giờ sư huynh đã cứu được tôi rồi, còn giết người ta làm gì nữa.

Trí Thâm quát bảo hai tên công sai rằng :

- Nếu ta không nể anh em bạn, thì ta xé xác bay ra làm mắm đấy.

Nói xong bỏ giới đao vào bao và ra lệnh rằng :

- Hai thằng ăn mày này mày phải dắt bạn ta đi theo ta mới được.

Hai tên công sai nghe nói cúi đầu cúi cổ nhặt lấy khăn gói cho Lâm Xung rồi hai người lại cùng đỡ Lâm Xung để đi theo Lỗ Trí Thâm.

Khi ra khỏi rừng được ba bốn dặm đường, thấy có một hàng rượu con con ở đó, Trí Thâm liền dẫn ba người vào phòng nghỉ. Đoạn gọi tửu bảo lấy bánh và rượu thịt lên để cùng nhau ăn uống.

Bấy giờ hai tên công sai mới khép nép mà hỏi rằng :

- Bẩm sư phụ, người trụ trì ở chùa nào, chúng tôi chưa được biết ?

Lỗ Trí Thâm cười mà đáp rằng :

- Các anh hỏi ta làm gì, định về tâu nộp với Cao Cầu phải chăng ? Ta nói thiệt, ai sợ hán, chứ ta đây không sợ gì đâu ? Nếu ta có gặp hán, thì ta cũng dãi hán mấy trăm cái thuyền trượng này đã.

Hai tên công sai nghe vậy thì câm như miệng hến, không dám nói năng gì nữa. Được một lát cơm rượu xong rồi, liền cùng tính trả tiền hàng, mà cùng nhau trở ra. Lâm Xung hỏi Lỗ Trí Thâm rằng :

- Sư huynh định đi đâu bây giờ ?

Trí Thâm đáp rằng :

- Giết người phải lấy máu, cứu người thì phải tới nơi, vậy tất nhiên tôi phải đưa bác sang đến tận Thương Châu, chứ không đành lòng mà để bác đi một mình được.

Hai tên công sai nghe thấy vậy, thì cay đắng trong lòng, chắc rằng mưu kế của mình không thì hành được nữa, nhưng cũng đành chịu vậy thôi. Từ đó các sự đều nhất nhất theo ở Trí Thâm, bảo đi thì đi, bảo đứng thì đứng, tử tế ra thì máng nhểc, lảo xắc ra thì roi vọt, không anh nào dám ho he gì cả. Cách ít lâu thuê được cỗ xe, Trí Thâm để cho Lâm Xung ngồi trên xe mà mình đi dắt với hai tên công sai.

Trong khi đi đường, Lỗ Trí Thâm thường mua các thứ rượu thịt cho Lâm Xung ăn, và cả hai tên công sai được ăn ké vào đó. Duy mỗi khi đến hàng quán để nghỉ thì Lỗ Trí Thâm lại bắt hai tên công sai phải thổi com, hầu hạ luôn cạnh không anh nào dám cưỡng.

Thỉnh thoảng hai anh lại bàn thầm với nhau rằng :

- Việc này, khi ta trở về đến Đông Kinh, mà Cao Thái Úy hỏi đến, thì ta biết nói làm sao cho được ?

Tiết Bá bàn định một kế rằng :

- Mới đây nghe nói ở vườn rau Giải Vũ thuộc chùa Tướng Quốc, có một lão sư mới đến, tên gọi Lỗ Trí Thâm có lẽ chính là anh này đây hẳn. Nếu quả vậy thì khi ta trở về, ta cứ nói thực với Thái Úy rằng :

- "Chúng tôi định giết Lâm Xung ở rừng Dã Trư, nhưng chẳng may bị lão sư ấy nói ngăn cản, mà nói lại đưa sang đến tận Thương Châu, cho nên không sao mà hạ thủ được". Đoạn rồi hai ta trả lại 10 lạng bạc cho Lục Khiêm cũng được chứ gì.

Hai anh bàn định cẩn thận với nhau, rồi lại chăm chăm theo Lỗ Trí Thâm, mà không hề có một điều gì cường trá.

Khi đi được 17, 18 ngày đường, Lỗ Trí Thâm dò biết là ở đó cách Thương Châu còn có đám bầy dặm nữa, mà lại toàn là nơi đông đúc sầm uất, chứ không vắng vẻ như trước, thì trong bụng đã hơi yên vững, liền tìm vào một chỗ ngồi nghỉ và bảo với Lâm Xung rằng :

- Từ đây đến Thương Châu đường xá đã đông vui, mà cũng không còn xa mấy nữa, vậy tôi xin từ biệt bác, để rồi khi khác sẽ gặp nhau.

Lâm Xung bồi hồi cảm tạ mà nói rằng :

- Bây giờ sư huynh có về, thì xin nói chuyện đi đường cho nhà tôi được biết, còn tôi đây nếu trời còn cho sống, thì tất nhiên có ngày trả nghĩa sư huynh.

Trí Thâm lại lấy ra mấy lạng bạc đưa cho Lâm Xung, và lại đưa cho đám công sai mấy lạng mà dặn rằng :

- Lũ bay đáng lẽ ta chém cổ đi rồi, nhưng vì ta nể mặt anh em bạn mà tha cho đấy, vậy từ đây trở đi, chúng bay phải nên cẩn thận, đừng trở bụng chó má ấy ra nữa, mà nguy hiểm đến thân nghe chưa ?

Hai tên công sai giờ tay ra đỡ lấy tiền, và đáp rằng :

- Bẩm ngài, đó là quan Thái Úy bắt như vậy, chứ chúng tôi đây có bao giờ đem lòng tàn nhẫn mà cư xử với ai !

Nói đoạn vừa mới toan chia tiền với nhau, thì Lỗ Trí Thâm lại trừng mắt nhìn hai tên công sai, rồi lại trông sang gốc cây thông gần đó mà hỏi rằng :

- Đầu chúng bay có rán bằng cây gỗ thông này không ?

- Bẩm ngài, đầu chúng con cũng là thịt da cha mẹ sinh thành, có đầu mà rán như thế được.

Trí Thâm phăm phăm vác cây thuyền trượng đánh vào gốc thông một cái thật mạnh, sâu vào đến hai ba tấc gãy rãc xuống một lượt, rồi quay ra thét bảo hai tên công sai rằng :

- Bay trông đó, nếu mà mang tâm phản trắc, thì ta cho đầu chúng bay cũng như cây thông ấy.

Lũ công sai thấy vậy, thì hoa mặt choáng người, mà không dám thở nữa.

Đoạn rồi Trí Thâm đeo dao vác trượng, từ biệt Lâm Xung mà quay trở về, Lâm Xung thấy Trí Thâm quay về rồi, liền bảo đám công sai rằng :

- Bây giờ chúng ta đi đi thôi.

Bấy giờ hai tên công sai vừa tỉnh hồn, định mắt lại mà hỏi Lâm Xung rằng :

- Gớm, nhà sư ấy sao mà khỏe đến thế, đánh gãy hẳn cây thông dễ như bỡn vậy.

- Thế đã thắm vào đâu, đến như cây liễu ở chùa Tướng Quốc ông ấy còn nhỏ được cả gốc lẫn rễ lên nữa.

Đồng Siêu, Tiết Bá nghe nói lại trông nhau, lắc đầu le lưỡi mà kinh sợ vô cùng. Đoạn ba người cùng kéo nhau đi.

Trưa hôm ấy đến một tửu điểm ở gần bên cạnh đường cái quan, Lâm Xung bèn mời Đồng Siêu, Tiết Bá vào nghỉ. Khi vào tới nơi, thấy hai ba tên tửu bảo rót rượu mang thịt, đưa hết nơi này đến nơi khác, mà chỗ Lâm Xung ngồi, thì không ai nhìn đến. Lâm Xung đợi mãi một hồi lâu, cũng không thấy gì cả, lấy làm sốt ruột, liền đập tay xuống bàn mà hỏi rằng :

- Chủ nhân đâu ? Người khinh ta là kẻ phạm nhân, mà không thèm tiếp đến là nghĩa lý gì ? Ta có ăn thịt của nhà người đâu ?

Chủ nhân nghe nói liền đáp :

- Các người không biết, tôi có lòng tử tế đãi các người đấy.

- Tử tế gì ? Khách đến không thèm tiếp, còn gì là tử tế.

- Để tôi nói cho mà nghe : Trong thôn kia có một ông đại tài chủ, tên gọi là Sài Tiến, ở đây thường gọi là Sài Đại Quan Nhân, mà đám giang hồ thì vẫn gọi là Tiểu Đoàn Phong Sài Tiến, vốn là con cháu Sài Thế Tôn nhà Đại Chu khi trước. Từ khi Trần Kiểu binh biến nhường ngôi cho Thái Tổ rồi. Vũ Đức hoàng đế mới sắc phong cho thế thư thiết khoán ở nhà ông ta, vì thế mà không ai dám khinh rẻ. Ông ta thích chiêu nạp những hảo hán trên đời, cho nên trong nhà lúc nào nuôi đến năm bảy mươi người ở đó ! Lại thường dọn ở nhà tôi, nếu thấy những người nào mắc tội đày ải qua đây, thì đưa vào để ông ta giúp đỡ, bởi vậy tôi không dám bán rượu cho các người, sợ khi uống rượu đổ mạt vào, mà tới nơi, thì ông ta lại cho là phong lưu, mà không giúp đỡ nữa chăng !

Lâm Xung nghe nói quay lại bảo Đồng Siêu, Tiết Bá rằng :

- Khi tôi còn làm Giáo Đầu ở Đông Kinh, vẫn thường nghe thấy tiếng Sài Đại Quan Nhân, nhưng ngày nay mới biết là ở đây, vậy bắt buộc ta thử vào đây xem sao ?

Đồng Siêu, Tiết Bá nghĩ một lát rồi nói :

- Như vậy có thiệt hại gì đến ta mà không đi.

Nói đoạn liền thu thập hành lý, mà đến hỏi chủ hàng rằng :

- Nhà Sài Đại Quan Nhân ở chỗ nào, xin chỉ giúp cho, chúng tôi đương muốn tìm đến đây.

Chủ hàng trở về phía trước mặt mà bảo rằng :

- Cách đây độ hai ba dặm đường, đi qua cái cầu đá lớn, rồi đến một chỗ góc đường gần quanh, thì có một nơi trang viên lớn, tức là ở đó.

Lữ Lâm Xung bèn tạ chủ nhân, rồi cùng nhau theo lối ấy mà đi. Quả nhiên đi độ 2, 3 dặm đường thì đến một tòa cầu đá lớn, đoạn rồi thấy đường rộng thênh thang, chẳng khác gì một nơi quan lộ, gần trông có một đám tơ liễu xanh rì, hiện ra một tòa trang viên rất to, bốn chung quanh toàn là hào rãnh đào sâu, mà trên bờ trồng tỉnh dương liễu. Ba người dẫn nhau đi theo con đường lớn, vòng quanh sang mặt tả, thì đã đến một nơi cầu nhỏ cổng trong.

Bấy giờ có ba bốn tên trang khách, đương ngồi hóng mát ở đó. Lâm Xung cùng hai tên công sai liền vái chào mà nói rằng :

- Dám chào các ông, xin phiền các ông vào nói với Quan Nhân rằng : "Có tên Lâm Xung là phạm nhân ở Đông Kinh qua đây, xin vào yết kiến".

Lữ trang khách nghe nói thì đáp rằng :

- Các ông hôm nay thực là đen lắm, giá có gặp Quan Nhân ở nhà, thì ít ra cũng phải có rượu thịt tiễn nong để đãi, nhưng tiếc vì ngài lại mới đi san sàng hôm nay rồi.

- Bẩm ngài đi san bao giờ mới về ?

- Cái đó không biết đâu là chừng, chỉ sợ ngài lại đi sang nghỉ bên Đông Trang, thì khó lòng gặp được !

Lâm Xung thở dài mà than rằng :

- Nếu vậy, thì chúng tôi kém phúc đức quá ! Thôi, xin chào các ông, chúng tôi đi vậy !

Dặm nghìn nước thăm non xa,

Tiến đồ man mác ai là tương tri ?

Lạ thay trong lúc gian nguy ?

Cơn đen đen cả đường đi lối về ?

Bấy giờ trong bụng Lâm Xung hơi có phần buồn bã, trách thương cho số phận long đong, đi đến đâu cũng lơ lửng không gặp. Chợt đâu vừa đi được nửa dặm đường, thì thấy một bọn đương cười ngựa ở quãng rừng xa trở lại, đằng trước có một người sang trọng, vào trạc ngoài 30, lưng đeo một cây cung, một túi tên cười con ngựa trắng lông quan, mà dẫn lũ sau đi về trang viện.

Lâm Xung thấy vậy trong bụng đã đoán chắc là Sài Đại Quan Nhân về đó, song còn ngờ ngợ chưa dám hỏi ngay.

Đương lúc trù trừ chưa quyết, thì đã thấy người ấy phóng ngựa đến trước mặt Lâm Xung mà hỏi rằng :

- Người đeo gông là ai đó ?

Lâm Xung thấy hỏi liền cúi đầu mà đáp rằng :

- Tôi là Cẩm Quân Giáo Đầu Lâm Xung ở Đông Kinh, bị quan Cáo Thái Úy ức hiếp, bắt đi đày sang Thương Châu, nhân qua đây thấy nói có quan Sài Đại Quan Nhân là tay hảo hán, hay chiêu hiền nạp sĩ xưa nay, cho nên muốn vào yết kiến, nhưng chẳng may lại không được gặp.

Lâm Xung vừa nói dứt lời, thì người kia vội nhảy xuống ngựa đi đến tận nơi mà nói rằng :

- Nếu vậy thì tôi xin lỗi, không nghinh tiếp được ngài, xin ngài tha thứ cho.

Nói xong cúi rạp xuống đất mà lạy, đoạn rồi dắt lâm Xung đi vào trang viện.

Khi vào tới nhà khách, Sài Tiến mời Lâm Xung ngồi chơi rồi nói :

- Chúng tôi được nghe danh Giáo Đầu đã lâu, nay ngài lại đến đây cho tôi được thừa tiếp, thì thực là thỏa lòng khát vọng vô cùng.

- Lâm Xung tôi vẫn biết tiếng Quan Nhân, khắp trong bốn bể ai ai cũng có lòng kính phục, nhưng hiềm vì chưa có dịp nào mà bái yết tôn nhan, nay vì bước oan khổ lưu ly, mà lại được tới đây để hầu ngài như thế, thì thực may lắm.

Sài Tiến khiêm tốn hồi lâu, rồi gọi trang khách sai dọn rượu để uống.

Lâm Xung có ý từ chối mà rằng :

- Quan Nhân có lòng hạ cố như thế này là quá đáng, còn đâu dám phiền nhiễu làm chi !

Sài Tiến nhất định không nghe, đáp rằng :

- Mấy khi Giáo Đầu đến đây, có lẽ nào lại vô lễ như thế được.

Nói đoạn thúc trang khách lấy rượu, rót luôn ba chén mời Lâm Xung. Lâm Xung uống ba chén, lại rót ba chén để tạ lại Sài Tiến. Đoạn rồi Sài Tiến tháo cung bỏ tên, đưa người nhà cất đi, mà ngồi tiếp rượu Lâm Xung. Sài Tiến nhường Lâm Xung ngồi khách mà tự mình ngồi chủ vị, còn hai tên công sai thì ngồi dưới Lâm Xung. Được một lát mặt trời đã lặn non tây, người nhà lại bày các thực phẩm la liệt trên bàn, nào là hải vị sơn hào, không gì là không có.

Sài Tiến cất chén mời Lâm Xung uống rượu, lấy các món nhắm rồi giở chuyện giang hồ, đàm luận với nhau rất là vui thú.

Đương khi chén tạc chén thù, thì thấy trang khách vào báo rằng :

- Có Hồng Giáo Sư sang chơi.

Sài Tiến quay bảo trang khách rằng :

- Bay ra mời vào đây, uống rượu một thể cho vui.

Đoạn rồi sai người kê thêm bàn ghế để ngồi tiếp vào đó.

Khi Hồng Giáo Sư vào, Lâm Xung đoán chắc là thầy dạy Sài Tiến đứng dậy cúi đầu mà chào rằng :

- Tôi Lâm Xung kính chào Giáo Sư.

Hồng Giáo Đầu nghe thấy Lâm Xung chào, thì cứ lạng yên không chào lại, mà cũng không thềm để mắt tới. Lâm Xung thấy vậy, thì cúi mặt xuống mà không dám ngẩng đầu lên. Sài Tiến trở vào Lâm Xung mà bảo Hồng Giáo Đầu rằng :

- Ông này là Lâm Xung Giáo Đầu, dạy 80 vạn cấm quân ở Đông Kinh đấy, xin giới thiệu để ngài biết.

Lâm Xung thấy Sài Tiến nói xong, liền cúi rạp xuống đất, lạy chào Hồng Giáo Sư. Bấy giờ Hồng Giáo Sư cũng không đáp lễ, mà chỉ nói một câu rằng :

- Thôi đừng lạy nữa.

Sài Tiến thấy vậy, trong lòng có ý không thích, song cũng không dám nói ra, Lâm Xung lạy xong rồi, nhường Hồng Giáo Sư ngồi lên trên, mà lui xuống ghế dưới, Hồng Giáo Đầu cũng cứ ngồi phăng ghế trên, mà không khiêm tốn một chút gì cả. Sài Tiến thấy vậy, trong lòng lấy làm khó chịu, không bằng lòng chút nào cả, song không muốn nói ra.

Hồng Giáo Sư ngồi một lát rồi mới hỏi Sài Tiến rằng :

- Hôm nay làm sao Đại Quan Nhân lại hậu đãi một kẻ đi dầy như thế ?

Sài Tiến nói :

- Ông này là Giáo Đầu dạy 80 vạn Cấm binh ở Kinh Sư, chứ có phải là người thường đâu ?

- Chết nỗi ! Đại Quan Nhân lắm rồi, vì ngài hay thích chơi võ nghệ, cho nên bao nhiêu bọn tù tội qua đây cũng nói hươu nói vượn, mượn tiếng Giáo Đầu mà kiếm chén đó thôi, Quan Nhân tưởng họ là thực hay sao ?

Lâm Xung nghe vậy, cứ ngồi lạng yên, không nói gì hết cả.

Sài Tiến bảo Hồng Giáo Đầu rằng :

- Người ta giả mạo sao được, ông chớ coi khinh nữa, mà...

Hồng Giáo Đầu nghe đến đó, thì đứng phắt ngay dậy mà nói rằng :

- Tôi chẳng khinh ai, nhưng nếu hán có dám đi với tôi một bài gậy, thì mới có thể biết là Giáo Đầu hay không được.

Sài Tiến cả cười mà rằng :

- Tốt lắm ! Tốt lắm ! Lâm Võ Sư nghĩ sao ?

Lâm Xung ra dáng khiêm tốn mà đáp rằng :

- Chúng tôi có đầu dám thế.

Hồng Giáo Đầu thấy vậy, đoán chắc là Lâm Xung không biết gì, liền làm bộ thách thức già lên.

Bấy giờ Sài Tiến vừa phần muốn xem võ nghệ của Lâm Xung, có giỏi hay không, vừa phần thì cũng muốn Lâm Xung đánh đổ Hồng Giáo Đầu, để cho hết mùa mếp, liền nói lên rằng :

- Được lắm ! Hãy xin uống rượu đã, để chốc nữa trang mọc rồi sẽ hay.

Nói xong hai người cùng ngồi uống rượu. Khi uống được nam bảy chén, thì bóng Nga đã vàng vạc rạng soi trước cửa, Sài Tiến liền đứng dậy mà nói rằng :

- Bây giờ hai vị Giáo Đầu, thử đấu một ngon xem sao ? Lâm Xung nghe nói, cũng muốn đấu chơi, nhưng lại e khi đánh ngã ông Giáo Sư ấy, thì đối với Sài Tiến có điều gì không tiện, cho nên đành phải ngồi im, không dám nói gì cả.

Sài Tiến biết Lâm Xung có ý trù trừ, liền nói lên rằng :

- Hồng Giáo Sư cũng mới đến ở đây, song vùng này không có ai là địch thủ, vậy Lâm Võ Sư đấu thử xem sao ? Không có điều mà ngại ! Vả tôi cũng muốn nhân đây được xem võ nghệ của các ngài một thể, xin ngài chớ từ nan.

Lâm Xung nghe Sài Tiến nói câu ấy, mới hiểu rõ ý tứ, liền muốn đứng dậy để đánh thử ngay. Bấy giờ Hồng Giáo Đầu lại đứng lên trước mà thách thức rằng :

- Nào, mau lên, thử đấu với ta một bài xem sao !

Nói xong nhẩy ra sân cỡi áo ngoài ra, rồi lấy một cây gậy mùa may xoay xở, mà kêu lên rằng :

- Ra đây, mau, mau !

Sài Tiến thấy Hồng Giáo Đầu ra dáng cấp bách, liền nói với Lâm Xung rằng :

- Vô Su cứ thử đi một bài có ngại chi !

Khi đó Lâm Xung làm ra dáng rụt rè mà nói :

- Xin Quan Nhân chờ cười mới được.

Nói xong liền lấy một cây gậy chạy ra sân, bảo Hồng Giáo Đầu rằng :

- Xin ngài tha lỗi cho.

Hồng Giáo Đầu thấy Lâm Xung bước ra, thì trong bụng tức giận, muốn làm sao nuốt sống được ngay mới thích, liền vác gậy đến đấu luôn, mà không nói năng gì cả. Hai người mới quần nhau được độ nam bảy hiệp, thì Lâm Xung bỗng nhảy ra ngoài mà kêu lên rằng :

- Hãy khoan !

Sài Tiến thấy vậy, chạy đến hỏi Lâm Xung rằng :

- Sao Vô Su dương đấu lại thôi thế ?

- Thưa ngài, có lẽ tôi thua mất.

- Có lẽ đâu vừa đánh mấy hiệp mà đã thua ngay thế được.

- Thưa ngài, vì tôi còn bị gông trói vương mác, tất nhiên không thể nào đấu được.

Sài Tiến nghe vậy, liền cười mà nói rằng :

- Trời ôi ! Tôi quên đi mất đấy, được có khó gì đâu.

Nói đoạn sai người lấy 10 lạng bạc tiền đưa cho đám công sai mà bảo rằng :

- Thế này khi không phải, tôi phiền hai ông hãy làm ơn hãy tạm tháo gông cho Lâm Giáo Đầu một lúc; rồi sáng mai đi, sẽ lại lắp vào tử tể, nếu có xảy chuyện gì, trách nhiệm tôi xin chịu cả ? Mười lạng bạc đây xin bác nhận lấy cho.

Đồng Siêu, Tiết Bá thấy Sài Tiến là tay lỗi lạc phi thường, thì cũng không dám trái ý, vả chăng lại được 10 lạng bạc bỏ túi, mà Lâm Xung cũng không có lẽ trốn ngay đi đâu được, vậy thì làm gì không nhận

cho xong, liền nhận ngay lấy tiền bạc, mà tháo gông cho Lâm Xung lập tức.

Sài Tiến cả mừng mà reo lên rằng :

- Nào bây giờ hai ông Giáo Sư thử một keo xem sao ?

Khi đó Hồng Giáo Đầu thấy tay gậy của Lâm Xung lúc trước cũng hơi có vẻ rối loạn, thì trong bụng đã coi thường, mà cho là không thấm vào đâu, liền xăm xăm chạy ra toan để đánh.

Sài Tiến lại dìu Hồng Giáo Đầu khoan lại, rồi gọi trang sách lấy thêm 25 lạng bạc, mà nói rằng :

- Món tiền này gọi là làm tặng vật, vậy nếu ngài nào được, thì cứ xin thu lấy cả cho.

Hồng Giáo Đầu thấy vậy, lại múa mang đầu gậy diễn ra một thế "Bả hỏa siêu thiên" để nạt Lâm Xung kinh sợ, bên kia Lâm Xung hiểu ý Sài Tiến muốn cho mình được, nên mới quang tiền ra như vậy, liền cũng múa gậy mà diễn thế "Bát thảo tâm sà" một lúc.

Bấy giờ Hồng Giáo Đầu hét lên một tiếng, rồi vác gậy xông vào đánh Lâm Xung. Lâm Xung lùi về đằng sau một bước, Hồng Giáo Đầu sẵn lên một bước, rồi giơ gậy vụt luôn một cái nữa.

Lâm Xung xem những cách tiến thoái của Hồng Giáo Đầu hơi loạn, liền giơ gậy lia từ mặt đất lia lên một cái rất mạnh, Hồng Giáo Đầu không kịp giở tay đỡ, bị đầu gậy của Lâm Xung đánh vào đầu một cái nên thân, đoạn rồi bật hẳn cây gậy ở trong tay di, mà ngã xuống đất.

Sài Tiến thấy vậy mừng reo lên, rồi gọi người lấy rượu ra rót mừng Lâm Xung một chén, còn Hồng Giáo Đầu thì ngã xuống sân mà gượng mãi không sao dậy được, chúng thấy thế ai cũng cười ầm cả lên, rồi túm vào để đỡ Hồng Giáo Đầu dậy. Hồng Giáo Đầu bò được dậy lấy làm hổ thẹn quá chừng, vội lén rút đi lúc nào, không ai biết nữa.

Bấy giờ Sài Tiến dắt tay Lâm Xung vào nhà trong, mời ngồi, đánh chén rồi lại sai đem tiền thưởng cho Lâm Xung. Lâm Xung từ chối không được, sau bắt đắc dĩ phải cảm ơn, mà nhận lấy cho xong. Đoạn

rồi Sài Tiến lưu Lâm Xung ở luôn trong trại năm bảy hôm nữa, thiết đãi rất là long trọng. Sau đám công sai thấy lưu luyến quá lâu, bèn có ý thúc giục, để cho Lâm Xung ra đi.

Sài Tiến biết thế không lưu được, liền đặt tiệc tiễn hành, và viết hai phong thư đưa cho Lâm Xung mà dặn rằng :

- Quan Đại Doãn ở Thương Châu đối với tôi rất là tử tế, mà mấy người Quản Doanh hay là Sai Bát ở đấy thì lại là thân mật với tôi lắm, vậy tôi phải gởi hai phong thư này, xin ngài cứ đưa cho họ, tất là họ phải biệt nhãn đãi ngài.

Nói đoạn lấy 25 lạng bạc tặng Lâm Xung và lấy 5 lạng bạc tặng lũ công sai một thể. Sáng hôm sau cơm nước xong rồi, Sài Tiến sai trang khách quảy hành lý đi theo ba người, bấy giờ Lâm Xung lại đeo gông như trước, và từ biệt Sài Tiến để lên đường.

Sài Tiến tiễn chân ra đến cổng trang, mà dặn rằng :

- Bây giờ ngài sang đây phải bảo trọng lấy thân, rồi đến mùa đông thì tôi đưa quần áo rét sang để ngài dùng cẩn thận.

Lâm Xung bái tạ mà rằng :

- Tấm lòng nhân hậu của Quan Nhân, bao giờ tôi báo được.

Đoạn rồi hai tên công sai cũng bái tạ Sài Tiến mà đi.

Ấn cần trong lúc chia tay,

Anh hùng ly biệt cho hay khác thường !

Trưa hôm ấy, ba người đi tới thành Thương Châu, liền cho đám trang khách trở về, rồi ba người cùng mang lấy khăn gói hành lý mà vào châu nha để đệ trình công văn.

Kim Châu Doãn xem xong, rồi phê một đạo hồi văn ⁽¹⁾ giao cho hai tên trở về Đông Kinh, còn Lâm Xung thì giao xuống phòng để lao để đợi lệnh.

Lâm Xung bước vào phòng đợi ở để lao, đã thấy bao nhiêu những tội nhân, lao xao chạy đến, bảo với Lâm Xung rằng :

(1) Giấy trả lời.

- Ở đây có một người Quản Doanh và một người Sài Bát, đều là những tay ghê gớm bất nhân cả. Nếu có tiền nong dứt lốt thì họ còn cho được tử tế, bằng không thì họ dứt ngay vào nhà hầm làm cho khốn nạn không sao mà chịu được nữa. Lại còn có một cách, nếu mình có tiền cho họ, thì khi bắt đầu vào đồ phải chịu 100 roi ra oai, chỉ nói dối là có bệnh cũng được, thế mà không có tiền, thì làm thế nào họ cũng đánh đủ 100 roi ấy, dầu có sống được cũng đến tối tàn đau đớn thôi.

Lâm Xung nghe nói liền hỏi :

- Như vậy thì phải đưa bao nhiêu tiền mới xong ?

- Muốn được cho tử tế, thì hai người ấy, tất phải đưa mỗi người 5 lạng bạc mới xong.

Dương khi nói chuyện, thì đã thấy tên Sài Bát đến hỏi rằng :

- Tên nào là tên phạm tội sung quân mới đến ? Ở đâu ?

Lâm Xung thấy hỏi vậy, bèn đứng lên nói rằng :

- Thưa chúng tôi đây ạ.

Sài Bát thấy Lâm Xung nói vậy, mà không có tiền nong gì đưa ra, liền biến sắc mặt đi, rồi trở vào Lâm Xung mà máng rằng :

- Thằng này gớm thực, sao mày trông thấy tao mà mày không lay ? Mày có biết khi ở Đông Kinh làm nên tội ác thế nào ? Thế mà đến đây mày còn lên mặt với tao à ? Tao nom mặt thằng này xám xỉ lại, như thế là đời mày không có lúc nào mà ngóc cổ lên được đâu ? Mày là đồ bám không dứt, đánh không chết, mà lại lạc vào tay ta, để rồi chốc nữa ta cho mày biết.

Sài Bát vừa nói vừa máng, tháo thốc luôn một hồi, máng lấy máng để làm cho Lâm Xung muốn nói cũng không biết nói vào đâu được nữa ! Lũ tội nhân đương đứng ngay đấy, thấy vậy thì lảng vảng cút cả mỗi anh một nơi.

Bấy giờ còn một mình Lâm Xung đứng lại, đợi cho hết cơn gát, liền lấy ra 5 lạng bạc đưa cho tên Sài Bát rồi làm bộ vui cười mà nói rằng :

- Thưa bác, tôi có năm lạng bạc gọi là có chút lòng thành xin bác nhận giúp cho.

Sai Bát trông thấy nam lạng bạc liền hỏi :

- Cái này là đưa cho ông Quản Doanh với tôi nữa đây, có phải không ?

- Không, đây là tôi kính tặng riêng ngài, còn ông Quản Doanh thì tôi đã có mười lạng bạc đây, để tôi phiền bác đưa giúp hộ cho.

Bấy giờ tên Sai Bát nhìn Lâm Xung rồi cười mà bảo rằng :

- Lâm Giáo Đầu, tôi nghe tiếng Giáo Đầu đã lâu, thực là một tay hảo hán ở đời, chẳng qua Cao Thái Úy thù hằn mà hăm hại đấy thôi, nhưng thế nào mặc lòng, sau này tất nhiên cũng khá, vì một người tướng mạo đường đường, mà lại có tiếng tăm lừng lẫy như Giáo Đầu thì làm chi mà chẳng có phen chức trọng quyền cao uy quyền to tát... !

Lâm Xung nghe đến đó đã chán cả tai, liền nói lên rằng :

- Vâng, thôi, trăm sự nhờ ở bác cả, đây tôi có bức thư Sài Đại Quan Nhân gửi đến, phiền bác làm ơn đưa cho ông Quản Doanh giúp họ.

Nói đoạn đưa bức thư ra cho viên Sai Bát.

Sai Bát nói :

- Được lắm, có bức thư của Sài Đại Quan Nhân, thì cũng như thêm mười lạng bạc nữa rồi còn ngại điều chi ? Nhưng nếu lát nữa Quản Doanh có đến đây, gọi đánh một trăm roi ra oai, thì Giáo Đầu cứ bảo là mới ốm dậy, để rồi tôi nói đỡ cho, như thế thì người khác họ khỏi ngờ.

Nói xong nhận lấy thư và tiền rồi đi ra.

Lâm Xung thấy thế thì thở dài, than một mình rằng : "chẳng đâu bằng tiền" thế gian nói không sai câu gì cả !

Bấy giờ tên Sai Bát nhận mười lạng bạc và một bức thư của Lâm Xung, thì chàng ăn xét dứt đi năm lạng, chỉ còn có năm lạng, đưa lên cho Quản Doanh, mà tán tỉnh Lâm Xung là tay giỏi, tay tài, chỉ vì Cao Thái Úy giá vạ vu oan, chứ chẳng có tội chi là nặng, và chàng

lại có thư của Sai Đại Quan Nhân gửi đến đây, thì tất nhiên phải xử trí cho khác người ta mới được.

Quản Doanh xem thư xong, rồi cho người đòi Lâm Xung lên điểm danh. Khi Lâm Xung lên tới nơi, Quản Doanh bảo ngay rằng :

- Anh là phạm nhân ở bên Đông Kinh mới đến đây phải không ? Theo như luật cũ của đức Thái Tổ Vũ Đức Hoàng Đế, phạm người nào mới đến sung quân tất phải chịu một trăm roi đòn ra oai trước đã, vậy tả hữu đâu, đem tên phạm mới ra đánh cho ta !

Lâm Xung nhớ lời Sai Bát dặn liền kêu lên rằng :

- Bẩm, chúng tôi đi đường xa bị bệnh chưa được khỏi, xin ngài hãy cho tạm khát ít bữa, sẽ xin theo lệnh. Tên Sai Bát đứng bên đồ lên rằng :

- Người y hiện đương có bệnh thực, xin ngài hãy khoan thứ cho hắn.

Quản Doanh nghe nói truyền rằng :

- Nếu quả còn yếu thực, thì hãy cho chịu đó bao giờ khỏi sẽ hay.

Sai Bát lại nói với Quản Doanh rằng :

- Hiện nay người khản thử ở Thiên Vương Đường mắc hạn đã lâu, vậy để cho Lâm Xung sang thay người đó.

Quản Doanh cũng ưng thuận liền, phê giấy cho Sai Bát đưa Lâm Xung sang Thiên Vương Đường.

Sai Bát dẫn Lâm Xung vào phòng để lao, lấy các đồ hành lý rồi cùng ra đi mà bảo rằng :

- Giáo Đầu ôi ! Tôi thực là hết lòng hết sức, mới để cho Giáo Đầu ở Thiên Vương Đường này, chỉ sớm khuya quét tước dầu đèn, rất là nhàn hạ. Giáo Đầu thử xem những người khác xem, có phải là làm vất vả cả ngày, mà không được yên không ? Lại còn những anh không có gì, thì còn dúi vào trong hầm đất, chết không ra chết, sống không ra sống, thế thì khổ biết bao nhiêu !

Lâm Xung nghe nói thì cảm ơn, rồi đưa mấy lạng bạc nữa cho Sai Bát mà bảo rằng :

- Phiền bác làm ơn giúp tôi thế nào cho tôi được tháo gông ra một thể ?

Sai Bát vâng lấy vâng dễ, rồi về kêu với Quản Doanh, mà tháo gông cho Lâm Xung ngay lập tức.

Từ đó Lâm Xung coi giữ ở Thiên Vương Đường, sớm hôm chỉ đèn hương quét tước trong nhà, không có việc chi là khó nhọc. Quản Doanh với Sai Bát, anh nào cũng đã vớ được ít tiền của Lâm Xung dút lót, cho nên cũng phó mặc tự do mà không sai khiến đến. Thỉnh thoảng Sài Đại Quan Nhân lại gửi sang cho ít quần áo tiền nong, để Lâm Xung chi dụng, thành ra đôi khi Lâm Xung lại được dư dật, mà cứu đỡ cho bọn tù túng đói chung quanh.

Sớm hôm thay đổi, ngày tháng lán lả, cái thân hào hiệp giang hồ dẫu bó buộc vào nơi cương tỏa, nhưng một mình ăn ở ra vào, cũng chẳng có điều cho là thúc bách bán khoán, bởi thế mà hạ hết đông sang, cảnh trời đã xoay chuyển thế nào không biết.

Một hôm vào khoảng giữa buổi trưa, Lâm Xung lững thững ra ngoài cửa đình, đi bách bộ chơi, thì chợt thấy có người gọi ở phía sau hỏi rằng :

- Lâm Giáo Đầu ! Ngài đi đâu mà lại ở đây ?

Lâm Xung nghe gọi lấy làm ngạc nhiên, không hiểu là ai, liền quay đầu lại xem :

Ngậm ngùi nước thăm non xa,

Nào ai quen biết đâu mà hỏi han ?

Chẳng hay con tạo đa đoan,

Còn mang oan nghiệt mà toan gheo người ?

Thôi thôi chấp hết chuyện đời

Gan già nuốt lệ gượng cười đã quen

Bốn phương trăng gió giáp gìn,

Đi đâu mà chẳng là duyên giang hồ ?

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Văn chương là một thứ lạ, ví như mây mai trên trời non sông dưới đất, hoa cỏ thú cầm... thiên hình vạn trạng, biến ảo khôn lường... Hỡi ôi văn chương diễn đạt hay là sáng tác, nếu không như muôn hình biến ảo thì không bao giờ lộ ra hết những cái hay cái thú của văn chương ?

Ta nói thế là sao ? Như chuyện đánh Lâm Xung ở giữa rừng, mà Tri Thâm tới cứu, nhà sư đầu đến như ở trên trời xuống vậy. Nay xem phép tả thuật, sao mà thấy biến ảo như thế ? Đoạn thứ nhất, mới thấy thuyền trượng đưa đến, đoạn thứ hai, một hòa thượng nhảy ra, đoạn thứ ba, nhà sư áo trắng dùng thuyền trượng giới đao, đoạn thứ tư, mới rõ là Tri Thâm. Nếu đem họ Công Cốc, Đại Đái hai nhà danh sử viết ra, cũng nói từ thuyền trượng, đến nhà sư... Song chưa bằng ở đây chép ra rất đột ngột, mà có thú vị, đương lúc nguy nan của truyện nhân, chợt đâu một chuyện diễn ra, hoãn lại, khiến độc giả cũng kinh tâm loạn mục hoảng chi lữ công sai khi thấy khiếp sợ không dám hỏi họ tên, bút pháp đến thế rất là biến ảo.

Lại như hồi trên tả Lâm Xung, không thể không gác chuyện Tri Thâm vì về bước sinh ly của Lâm Xung phải tả luôn cho thấy thống khổ. Đó là cái khéo của phép hành văn, cho đến hồi này mới tả theo miệng Tri Thâm thuật lại, là kể từ lúc Lâm Xung gặp nạn đúng như lời thuật của Tri Thâm đã dự biết rồi khác nào mưa rừng theo gió vậy.

Lại lúc công sai tức giận Tri Thâm, lẽ nào chẳng hỏi, vừa hỏi đã bị ngay Tri Thâm chặn họng không dám hỏi nữa. Độc giả cũng không biết là ai. Cho đến lúc Tri Thâm khoe thuyền trượng, Lâm Xung nhân đó nói ra như người ấy đã nhớ cây dương liễu tại chùa Đại Tướng Quốc đã trả lời gián tiếp công sai hỏi từ trước, mà không được trả lời, một nhân sự đầu tới biết rằng phải hỏi đến thì không nói, thế mà sau không hỏi, lại có sự nói ra, khác nào Rồng ở trên mây, thấy giải đằng đông trông thấy móng đằng tây, thật là ngòi bút kỳ diệu !

Lại như Hồng Giáo Đầu muốn đấu võ, lại gặp Sài Quan Nhân mời uống rượu, đây đã một lần nhụt lại khiến người ta trong bụng không vui, mà Lâm Võ Sư ngần ngừ chưa dám, đến lúc đấu võ, được bốn năm hiệp, Lâm Giáo Đầu nhảy ra, nói rằng còn bị đóng gông, xin ngừng lại tháo gông, khiến Sài Tiến xin tháo gông xong đã, hai ba lần nhụt lại thò ra, khiến độc giả bút pháp viết lên kỳ diệu.

Lại như lúc Hồng Giáo Đầu vào tỷ thí, một phần tả Hồng Giáo Đầu, một phần tả Lâm Võ Sư, một phần tả Sài Đại Quan Nhân, có thể gọi là rất phức tạp và rất vội vàng, thế mà trung gian còn tả thêm hai người công sai, thì tác giả phải tỉnh tâm nhanh việc mới nổi.

Lại như Sai Bát nói ra mấy lời lật mặt, sau tiếp tả luôn Sai Bát mấy lời vui vẻ biết người, văn tự so le, trở nên hài hước, đó là ba lan của văn chương, cần ở sự xảy ra gần mới hay, nếu xảy ra sau, không lấy gì làm thú ! Nếu như bỗng dưng thấy thuyền trượng xảy đến, rồi sau thuyền trượng ra đi, ba lan chỉ ở một thiên đầu với cuối; Lâm Xung khi đến, Sài Tiến đi sẵn, Lâm Xung ra đi, Sài Tiến trở về, chỉ trong một truyện từ đầu tới cuối. Đó lại là một điều nhận ra như thế.

Những chuyện như thế, đều như mây mai, non sông, cỏ hoa, cảm thú... kia biến ảo khôn lường, truyện Thủy Hử phép văn như vậy, nên xét cho ra.

Trong một hồi này, ngoài chinh văn ra, tả đến bàng văn, xem chuyện đứt của, mấy lần chỉ ý; như Lục Ngu Hầu lót cho công sai mười lạng bạc còn hứa khi xong việc, thì thêm mười lạng nữa, một lần đáng ngán; Ôi ! Lục Ngu Hầu là người thế nào, mà lót mười lạng bạc, mà mười lạng bạc có đáng kể đâu, mà cần có một người tới đứt, khiến Lỗ Tri Thâm biết mà cầu tới nơi, công sai không làm gì nổi, hai lần đáng ngán : Ôi mười lạng bạc, toan tính với nhau, mà tính mạng Lâm Xung chẳng kể, rồi hai người bàn bạc đánh trả lại mười lạng bạc cho xong, ba lần đáng ngán; Bốn người ở trong hàng mà hai người tình vụng, ngoài mười lạng bạc, không có việc gì hơn hồi thăm Sài Tiến đi vắng, trang khách cũng không nói sẵn đôn, lại rằng : các ông chẳng may, nếu Sài Quan ở nhà, thì phải có cơm rượu tiễn nong, đối với tiểu nhân mới nên nói rủi may, mà Hồng Giáo Đầu khinh miệt Võ Sư, cũng rằng đến gạt rượu cơm tiễn nong, năm lần đáng ngán; Ôi tiểu nhân khinh miệt quân tử chẳng phải vật chất mà thôi, Võ Sư muốn tháo gông Sài Tiến lót mười lạng bạc, công sai cũng bằng lòng, sáu lần đáng ngán; Bạc kia để sẵn, phép luật triều đình, cũng đến nể nang, mà Hồng Giáo Đầu thua cuộc, do Đại Quan Nhân đem hai mươi lăm lạng bạc khiến nên, bảy lần đáng ngán; Của sẵn để đấy, thân phận danh dự không tiếc, Sài Tiến nêu ra, do hai mươi lăm lạng bạc, tám lần đáng ngán; Dẫu rằng thánh hiền hào kiệt, có tâm sự quang minh, cũng phải do đầy kinh yêu, nếu bằng không thì rất là nhạt nhẽo, hai công sai cũng vì năm lạng bạc, cho nên ra khỏi, Lâm Võ Sư tạ ơn, hai công sai cũng tạ ơn, chín lần đáng ngán; có của ấy thì thù ghét cũng thân, thù vật cũng mến, hết sức ra ngoài thân phận, Sai Bát tranh lấy đã tranh của Quân Doanh năm lạng bạc, thế mà khi chưa đưa, thì ra mặt chưởi mắng, khi đã đưa tiền, thì giờ mặt khen lao, mười lần đáng ngán; Ngân xưa tin nhau, không đổi lòng ngay, Võ Sư lót mười lạng bạc cho Quân Doanh, Sai Bát ngắt năm lạng, chỉ đưa năm lạng, mười một lần đáng ngán; Có của thì cái gì mà chẳng trọn vẹn, không có của còn ai giúp sức, bọn tù được Lâm Xung giúp đỡ, mười hai lần đáng ngán, chỉ vì có của cho người, mà cảm Lâm Xung ân nghĩa, ai cũng khen ngợi, tiếng khen do của tạo nên thì kẻ sĩ thường nghèo, chẳng dám ở nhà học đạo, mà theo với thế gian thì chẳng biết gì thời vụ, há chẳng phải đáng thương thay !

HỒI THỨ CHÍN

Một mũi dao. mọi gan quân tàn ác;

Ba chén rượu. say tít cả giang sơn.

Bấy giờ Lâm Xung thấy người gọi, liền quay lại xem, thì nhận ra là Lý Tiểu Nhị, ở Đông Kinh khi trước, liền hỏi lên rằng :

- Kia Tiểu Nhị ! Nhà ngươi cũng ở đây sao ?

Nguyên tên Tiểu Nhị khi trước còn làm công cho một tửu điểm ở Đông Kinh, thỉnh thoảng lại được Lâm Xung giúp đỡ cho ít nhiều, sau tên ấy ăn cắp tiền của chủ, bị người ta bắt được đem đến nộp quan, Lâm Xung lại che chở cho, rồi cho tiền để đến bồi thoát nạn. Đến khi tên ấy không muốn ở Đông Kinh nữa, thì Lâm Xung lại cho tiền nong làm vốn, để đi kiếm chỗ khác mà làm ăn.

Khi ấy Lý Tiểu Nhị thấy Lâm Xung quay lại hỏi; liền cúi rạp xuống lạy chào mà rằng :

- Thừa ân nhân, từ khi được ân nhân cứu vớt cho đi, sau lại bị lệnh dênh không gặp, mà lần nữa đến mãi Thương Châu, tìm vào một tửu điểm họ Vương để ở, khi ở đấy được ít lâu, thì hàng quán một ngày một phát đạt, mà khách hàng ăn cũng đến khen là làm ăn sạch sẽ. Bởi vậy chủ nhân có lòng yêu dấu mà gả con gái và bắt gửi rể ở luôn ngay đó. Tới nay hai ông bà ấy chết đi rồi, mà con trai không có, cho nên vợ chồng con được thừa hưởng ngôi hàng ấy mà buôn bán ở đây, vậy dám hỏi ân nhân có việc gì, mà cũng đến đây này như thế ?

Lâm Xung trở lên cái kim ẩn ở trên mặt mà đáp rằng :

- Ta chỉ vì lão Cao Thái Úy nó không bằng lòng, cho nên nó sinh sự bắt sung quân ở đây, hiện nay quan sai ta giữ Thiên vương Đường đó.

Lý Tiểu Nhị nghe nói, liền mời Lâm Xung về tửu điểm, rồi bắt vợ ra lạy chào mà nói rằng :

- Vợ chồng chúng tôi ở đây dương buồn về nỗi không có ai là người thân thích, thế mà nay lại được ân nhân đến đây, thì thực là hạnh phúc vô cùng.

Lâm Xung thấy vậy, liền đáp rằng :

- Tôi bây giờ dương con hoạn nạn thế này, chỉ e có điều làm giảm mất danh giá của vợ chồng anh thôi.

- Sao ngài dạy thế, tiếng ngài lừng lẫy khắp cả mọi nơi, còn ai không biết đến bao giờ, nay ngài ở gần đây, nếu có quần áo gì, xin cứ đưa ra ngoài này, để nhà tôi khâu vá giặt giũ, không hề dám quản công.

Nói đoạn liền dọn rượu ra thiết đãi Lâm Xung, rồi mãi đến tối mới đưa về Thiên Vương Đường để nghỉ. Từ đó Lý Tiểu Nhị thỉnh thoảng lại mời Lâm Xung ra chơi uống rượu, hoặc khi lại đưa các thức ăn uống vào trại cho Lâm Xung, còn các thứ quần áo giặt giũ, vá may đều nhờ ở tay vợ chồng Tiểu Nhị, nhân thế Lâm Xung cũng được thu nhàn để chịu, mà đôi khi có được đồng nào lại đưa cho vợ chồng Tiểu Nhị, để thêm làm vốn luôn.

Tháng ngày thấm thoát, một hôm vào giữa mùa đông, Lý Tiểu Nhị dương đứng ở cửa, chợt trông thấy có một người đi vào trong hàng ngồi đó, rồi lại có một người nữa nối gót theo sau. Người đi trước trông ra dáng một viên chức quan quân, mà người đi sau thì ra vẻ tên lính hầu chỉ đó.

Khi hai người vào cùng ngồi ở một bàn, Lý Tiểu Nhị liền hỏi :

- Các ngài xơi cơm rượu chăng ?

Người kia đưa ra một lạng bạc cho Lý Tiểu Nhị mà bảo rằng :

- Bác hãy cất tiền này đi, rồi cho tôi bốn bình rượu ngon ra đây, rồi lúc nào có khách sẽ bày các món ăn lên, không cần phải hỏi.

- Ngài định mời ai đến đây ?

- Tôi phiền bác vào trong dinh mời hộ ông Quản Doanh và ông Sai Bát ra đây giúp. Nếu các ông có hỏi là ai mời thì bác cứ nói rằng : "Có Quan Nhân ngồi đợi có việc cần" nhé !!!

Lý Tiểu Nhị vâng lời, một lát hai người cùng đến.

Khi tới nơi hai người kia đứng lên chào Quản Doanh và Sai Bát, rồi mời ngồi. Quản Doanh có ý rụt rè mà hỏi rằng :

- Chẳng hay các ngài ở đâu tới, chúng tôi không được biết ?

- Xin các ngài hãy ngồi chơi, rồi một lát ngài xem thư đây sẽ biết.

Nói xong quay ra bảo Tiểu Nhị lấy rượu, và bày các thứ lên. Doanh rồi rót rượu mời hai người kia uống, rồi quay lại bảo Lý Tiểu Nhị rằng :

- Thôi, anh cứ đi chỗ khác, để đây còn nói chuyện riêng, nếu có việc gì đây sẽ gọi.

Tiểu Nhị vâng lời, rồi quay ra ngoài cửa, sẽ bảo với vợ rằng :

- Hai người này ta lấy làm lạ lắm.

- Sao mà lấy làm lạ ?

- Ta xem hai người cùng nói tiếng Đông Kinh, mà cũng biết đến Quản Doanh và Sai Bát cả. Sau khi ta vào rót rượu, thì chỉ nghe Sai Bát nói câu gì lạ có ba chữ "Cao Thái Úy" ở đấy ? Chẳng hay việc này có quan hệ đến Giáo Đầu Lâm Xung chăng ? Để ta ở đây, đằng ấy thử ra lối sau nghe ngóng xem sao ?

- Hay là gọi Lâm Giáo Đầu ra đây, để nhận xem có phải không ?

- Chết nỗi. Ông ấy nóng tính, hơi một tý là đốt nhà giết người ngay, nếu bây giờ ông ấy ra đây, mà quả là người có đối thủ với ông ấy, thì tất nhiên là sinh sự lôi thôi lụy cả đến mình chứ không chơi. Thôi cứ vào đấy nghe xem sao đã.

Người vợ lấy làm phải, liền chạy vào nghe ngóng một lúc, rồi chạy ra bảo với Tiểu Nhị rằng :

- Ba bốn anh đó nói thì thắm gì, không nghe được câu nào cả, về sau người kia đưa ra một gói bạc cho Quản Doanh và Sai Bát, ý hẳn tiền nong cho đó. Rồi thấy Sai Bát gật gù bảo rằng :

- Được, việc gì cứ để mặc tôi, thế nào tôi cũng kết quả được tính mạng nó.

Vừa nói đến đó, thì đã thấy trong kia gọi món ăn lên, Lý Tiểu Nhị chạy vào đưa món nấu lên, thì thấy trong tay Quản Doanh hãy còn cầm một phong thư ở đó. Bấy giờ mấy người quay ra ăn cơm xong tính tiền hàng đưa trả cẩn thận rồi, Quản Doanh, Sai Bát đứng dậy về trước, còn hai người kia đi ra sau.

Vừa đi được một lát, thì Lâm Xung ở đâu chạy đến, Tiểu Nhị liền mời vào điểm ngồi chơi, rồi đem các câu chuyện vừa rồi kể rõ từng ly từng tý cho Lâm Xung nghe rồi lại nói rằng :

- Việc ấy nghe chừng có quan hệ đến ân nhân, cho nên tôi đương định tìm để nói cho ân nhân biết.

Lâm Xung nghe nói liền hỏi Tiểu Nhị rằng :

- Người ấy tướng dạng ra thế nào ?

- Bẩm người ấy vào trạc ba mươi tuổi, tướng ngũ đoản, mặt trắng bệch, mà không có râu ria gì cả.

Lâm Xung nghe nói kinh ngạc mà rằng :

- Nếu vậy thì chính chàng Lục Ngu Hầu rồi, chàng ăn mày ấy lại muốn đến đây hại ta hay sao ? Trời ơi ! Nếu ta gặp nó bây giờ, thì phải làm cho nát thịt tan xương nó mới yên được !

Nói xong hăm hăm đứng dậy mà đi ra phố, mua một con dao găm rồi giắt vào lưng, rồi đi khắp các nơi để tìm Lục Ngu Hầu.

Vợ chồng Tiểu Nhị thấy vậy làm kinh sợ, mà nghe ngóng suốt ngày hôm ấy, cũng không thấy tin tức gì cả.

Sáng hôm sau Lâm Xung lại dậy sớm, giắt dao đi lòng khắp cả mọi nơi tìm Ngu Hầu không thấy mà trong dinh cũng không có điều chi là khác, liền chạy ra hàng báo với Tiểu Nhị rằng :

- Đến hôm nay cũng chưa việc gì là làm sao ?

Tiểu Nhị nói :

- Nếu vậy, thì càng hay lắm, ân nhân cứ phóng tâm mặc đấy là xong.

Sau Lâm Xung lại đi tìm Lục Ngưu Hẩu đến ba bốn hôm, mà cũng không thấy đâu, thì trong bụng đã nguôi dần mà không nghĩ đến nữa.

Chợt đến hôm thứ sáu, Quản Doanh gọi Lâm Xung đến mà bảo rằng :

- Người ở đây đã lâu, mà Sài Đại Quan Nhân cũng không tiến cử cho người được, vậy có một chỗ Thảo Đường ngoài cửa Đông Môn mười lăm dặm, xưa nay vẫn nộp cỏ tháng để lấy tiền, có một tên lính già coi giữ ở đó, nay ta lại muốn dãi cử cho người ra thay, để lão lính già lại về ở Thiên Vương Đường, vậy người nên thu xếp, rồi ta sẽ bảo Sai Bát đưa ra.

Lâm Xung vâng lời, rồi đi ra ngoài phố bảo với vợ chồng Lý Tiểu Nhị rằng :

- Hôm nay lão Quản Doanh cất ta ra coi ở thảo trường, là ý làm sao ?

Tiểu Nhị nói :

- Ở đó lại tốt hơn ở Thiên Vương Đường, vì mỗi khi thu cỏ, thì lại được tiền lệ để tiêu. Xưa nay nếu không có dút lót cho họ, thì bao giờ lại được làm những việc như thế ?

- Họ không mưu hại ta, mà lại sai ta ra chỗ tốt, là nghĩa làm sao ?

- Cái đó cũng cần phải suy nghĩ, ân nhân cứ đi, hễ không việc gì là tốt rồi, duy có một điều là ân nhân đi xa thế, thì chúng tôi lại không năng được hầu hạ mà thôi.

Nói đoạn dọn rượu ra mời Lâm Xung uống, Lâm Xung uống rượu xong, lại trở về Thiên Vương Đường, lấy khăn gói và hành lý, giắt dao găm vào lưng rồi vác một cây gậy con mà theo Sai Bát đi ra thảo trường.

Bây giờ dương độ nghiêm đông⁽¹⁾ lưng trời mây kín gió bắc hiu hiu, mưa tuyết âm thầm, rất chiều lạnh lẽo, Lâm Xung theo Sai Bát đến thảo trường, thấy ở ngoài đắp toàn tường đất, giữa có cổng lớn đi vào. Khi vào tới nơi thấy có bảy tám gian nhà lá, xung quanh xếp

(1) Nghiêm đông là chính giữa mùa đông rét mướt khác thường

toàn cỗ ngựa, giữa có hai gian thảo sanh, người lính già dương đốt lửa sưởi ở đó.

Khi đó Sai Bát bảo với tên lính già rằng :

- Quân Doanh sai tôi dẫn Lâm Xung ra đây để thay cho lão về coi ở Thiên Vương Đường, lão lập tức đi ngay. Lão già nghe nói, liền lấy chìa khóa, dẫn Lâm Xung đi khắp nơi, mà giao phó rằng :

- Trong kho đây có quan biển ký, mà mấy đồng cỏ đều có số hiệu cả, tôi xin giao đủ từng ly, và tất cả các chìa khóa đây nữa.

Nói xong đếm mấy đồng cỏ chỉ cho Lâm Xung biết rồi trở vào thảo sảnh thu thập gói áo để đi. Khi sắp ra đi lại bảo với Lâm Xung rằng :

- Ở đây có đủ các thức mâm bát, nồi niêu và hỏa lò, tôi xin để đây cho ông dùng.

Lâm Xung vâng, nhận rồi bảo lão già rằng :

- Bên Thiên Vương Đường tôi cũng có đủ, ông đến đấy lại xin dùng những thứ của tôi.

Lão già lại trở lên cái bấu lớn treo ở vách mà rằng :

- Nếu khi uống rượu, thì cứ đi về phía đông cách đây chừng hai, ba dặm có hàng rượu ở đó.

Nói xong rồi từ biệt Lâm Xung, mà cùng với Sai Bát ra về.

Bấy giờ Lâm Xung cởi để các đồ chân áo, vào ngồi một nơi, rồi ngồi bên cạnh đồng lửa để sưởi. Một mình trông trước trông sau thấy nhà cửa tối tàn nát mà mỗi khi gió thổi, thì lại chuyển đi âm âm, liền nói lẩm bẩm rằng : "Cái nhà này khó lòng mà giữ cho qua được mùa đông, vậy khi nào hết tuyết ta phải vào trong thành tìm anh thợ đất nó sửa lại ngay cho mới được."

Nói đoạn lại quay vào đồng lửa để sưởi. Khi được một lát, thấy trong mình hãy còn rét lạnh, lại nhớ đến lời dặn của lão già khi nãy: có thể mua rượu được, liền xam xam dây, dây đồng lửa lại, lấy một ít tiền giắt vào lưng, rồi đeo bấu khoác non bước ra ngoài cổng, khóa chặt cửa lại mà đi sang bên phía đông.

Khi ấy gió lạnh căm căm, Lâm Xung dày đạp đồng tuyết mà đi, chẳng khác gì ngọc vỡ châu rơi ở trên đường vậy. Vừa đi được nửa dặm đường thấy có một tòa miếu làm ngay đó, Lâm Xung bèn đứng lại cúi đầu lễ mà khấn thầm rằng :

- Dám xin thần minh phù hộ cho tôi, rồi sao tôi xin đốt vàng lễ tạ.

Khấn xong lại đi một lúc nữa, đã đến một chốn có nhà cửa đông đúc, Lâm Xung liền tìm một hàng rượu đi vào.

Khi tới nơi chủ hàng hỏi Lâm Xung rằng :

- Khách ở đâu đến đây ?

Lâm Xung trở vào cái bầu mà nói rằng :

- Nhà người có nhớ cái bầu này không ?

Chủ hàng xem ra cái bầu mà nói :

- Cái này của lão quân ở trong thảo trường phải không ?

- Chính phải đó.

- Nếu vậy thì xin mời ông ngồi đây uống rượu mấy chén cho đỡ lạnh đã.

Nói xong lại thái một đĩa thịt bò ra, rót một hũ rượu nóng lên mời Lâm Xung. Lâm Xung ăn uống xong lại mua thêm một miếng thịt, và một bầu rượu nữa, rồi tính tiền trả chủ hàng mà về.

Bấy giờ gió càng to, mà tuyết xuống lại càng nhiều lắm. Lâm Xung đi lạt dật về tới thảo trường, mở khóa cổng đi vào thì bỗng ngạc nhiên mà kêu lên rằng : "Trời ôi ! Cái thảo trường kia đổ mất rồi, ta ở vào đâu cho được !" Đoạn rồi lại e đông lửa ở trong chưa tắt, mà lỡ ra bốc cháy thì nguy, liền lách tay vào sò xem, thì thấy nước tuyết tưới vào nguội lạnh như tro tàn vậy. Lâm Xung lại lẩn vào sò lên giường kéo lên được một cái khăn khoác lên trên mình, thì thấy mặt trời sắp tối, bèn nghĩ vẫn vơ một mình, không biết nghĩ đâu cho tiện ?

Dương cơn nhà nát vách tan

Dem thân mưa gió tới tàn thêm nguy !

Mời hay vận mạng bất kỳ

Phúc nào được mấy họa thì đến luôn.

Lâm Xung dương ngần ngại lo âu, chợt nhớ đến tòa miếu ở bên đường, thì nghĩ ngay ra một cách đến nằm tam một đêm, liền chống gậy khoác chân vác cả đồ đạc rồi khóa cổng lại tử tế, mà đi đến đó. Khi tới nơi bước vào trong cổng miếu, thấy bên cạnh có một hòn đá lớn, chàng liền vấp hòn đá lại, dè chặt cánh cổng mà đi vào trong miếu.

Trong miếu có một tòa Sơn Thần Tượng, ngồi ở bên điện, hai bên có hai vị Phán Quan, và một tên tiểu quỷ đứng hầu, lại có giấy vàng bỏ lung tung một đồng ở đó, Lâm Xung để gậy và bầu rượu lên trên đồng giấy, rồi giữ sạch tuyết ở trên mình, cởi bỏ áo ngoài và nón ra, mà để lên trên bàn thờ. Nói đoạn ngồi xuống đó kéo chân đắp nửa chân dưới mà lấy rượu thịt ra đánh chén.

Đêm khuya tuyết giá, trời đông,

Rượu bầu lạnh ngắt lửa lòng nóng gan

Con say say cả giang san,

Hồi chi họa phúc tuần hoàn uống công !

Dương khi Lâm Xung uống rượu một mình, thì bỗng nghe tiếng nổ lộp bộp ở gần đấy, chàng liền ngó cổ ra chỗ vách miếu để xem, thì thấy bên thảo trường lửa cháy rần rập bốc lên, chẳng khác gì trận Xích Bích hỏa công, mà Tào Tháo bị khốn với Chu Lang vậy.

Chàng thấy vậy liền vớ cây gậy chạy ra cổng, toan mở cửa để đi cứu hỏa, bất đồ lại nghe thấy có tiếng người nói lao xao ở đằng kia đi đến, chàng liền nấp ở trong cổng để nghe xem sao ? Bấy giờ nghe kỳ thấy tiếng chân ba người đi đến trước cổng miếu, dấy cổng toan vào nhưng lại bị hòn đá dè chặn ở trong, cho nên dấy mấy lần cũng không được liền cùng nhau đứng ở thềm cổng, mà xem lửa ở bên thảo trường.

Đoạn rồi nghe thấy có một người ở trong đám ấy nói rằng :

- Làm mẹo thế có kỳ diệu hay không ?

Lại có người nói rằng :

- Cái đó là nhờ Quản Doanh và Sai Bát, có lòng chịu khó giúp cho, mới được như thế, để về Đông Kinh tôi sẽ kêu Thái Úy cho ngài được thăng chức chuyển này.

Lại có kẻ nói rằng :

- Phen này thì Lâm Giáo Đầu tắt chết, chứ chẳng sai, thế là bệnh Nha Nội có thể khỏi được rồi đó.

Anh kia lại nói :

- Thằng Trương Giáo Đầu góm lăm, ba bốn phen nhờ người đến nói, nó nhất định không nghe ! Nay con rể chết rồi, thì phỏng có giữ được không ? Ấy cũng chỉ vì lão Trương Lão Đầu không thuận mà bệnh thể Nha nội càng ngày càng nặng, cho nên chúng tôi mới phải sang đây, nhờ đến các ngài đó.

Một anh lại nói :

- Bây giờ tôi nhảy vào trong tường, cứ mỗi đồng củi lại cho một bó lửa, tính tất cả đến mười mấy bó lửa, rồi còn chạy đi đầu được nữa ?

Anh kia lại ra dáng đắc chí mà rằng :

- Có trốn được thoát hôm nay thì cái tội đốt thảo trường cũng đến chết thôi.

Bấy giờ một anh nói rằng :

- Thôi bây giờ chúng ta đi về trong thành đi.

Một anh lại giữ lại mà rằng :

- Khoan, ta hãy xem một lúc nữa, rồi ta nhặt một vài cái xương của nó đem về, để cho Thái Úy biết là chúng ta thạo việc.

Khi đó Lâm Xung nghe rõ tiếng ba người, biết là một tên Sai Bát, cùng Lục Ngu Hầu và Phú An ở đó, thì trong bụng tự nghĩ rằng :

- Góm thực, quân này định sát hại ta đây. Nếu nay trời không thương ta, mà cái nhà kia không đổ, thì có lẽ ta bị quân này đốt chết chẳng chơi. Quân súc sinh này để nó làm chi làm hại thế gian nữa ?

Nghĩ đoạn, sẽ vẫn hòn đá đè chặn cánh cổng, để ra một bên, rồi cầm gậy mở cánh cổng bước ra, mà quát lên rằng :

- Quân súc sinh này, mày chạy đi đâu được nữa không ?

Ba anh kia nghe thấy vậy, thì kinh chạy, nhưng lại cuống cẳng không sao chạy được. Lâm Xung liền giơ gậy đánh cho Sai Bát một cái gậy ngã quay ra đấy. Lục Ngu Hầu kinh sợ rụng rời kêu xin tha tội, còn tên Phú An thì giơ cẳng chạy cho mau để thoát. Bất đồ chạy được mười thước, thì Lâm Xung đã nhảy theo, đánh cho một gậy ngã lăn xuống đất, rồi quay lại quát Lục Ngu Hầu rằng :

- Thằng xỏ lá kia, mày chạy đi đâu ?

Nói xong xông đến dí đầu gậy vào bụng Lục Ngu Hầu ngã sòng soài ra đất, rồi lấy chân đè chận lên bụng, rút thanh dao găm ra trở vào mặt mà máng rằng :

- Đồ khốn nạn này, ta với mày có thù hận gì, mà mày làm hại ta đến thế ? Mày phải biết giết người còn có thể tha được chớ cái lòng độc ác ấy không thể nào mà dung thứ được đâu ?

Lục Ngu Hầu rên rĩ kêu rằng :

- Ngài ôi ! Việc ấy là Thái Úy sai tôi, chứ bỗng dưng tôi đâu dám thế ?

Lâm Xung cả giận máng rằng :

- Quân chó đẻ này ta chơi với mày từ thừa bé đến giờ, nay sao nỡ mưu kế hại ta, thế mà còn chối xoen xoét là không phải tại mày... được mày hãy ném con dao ta xem.

Nói đoạn liền cởi phang áo Lục Ngu Hầu ra, rồi đưa dao sẻ từ trên bụng sả xuống, rồi lấy ruột gan ra cầm ở tay.

Khi nom thấy Sai Bát cựa cạy toan chạy, Lâm Xung lại cầm dao đến bảo rằng :

- Thằng này nữa, mày cũng hùa đảng với nó, để ta cho một dao nhân thể.

Đoạn rồi giơ dao cắt đầu Sai Bát bêu lên trên gậy, rồi lại quay lại cắt cả đầu Phú An, và đầu Lục Ngu Hầu, mà buộc tùm túc ba cái đầu vào với nhau, xách vào để ở bàn thờ trong miếu. Bấy giờ Lâm Xung lại mặc áo đội nón, đem rượu ở trong bầu rót ra uống hết, rồi vắt bầu và chân ra đấy, mà vác gậy giắt dao đi ra.

Vừa đi được hai, ba dặm, thì thấy thôn dân dương lao xao kẻ thù người gây, kẻ cu liêm đồ xô ra thảo trường để chữa cháy, Lâm Xung gặp bọn ấy liền bảo rằng :

- Các người cứ đến đấy mà chữa cháy để ta đi báo quan.

Nói đoạn vác gậy chạy đi thật nhanh. Bấy giờ mưa tuyết càng ngày càng mạnh, Lâm Xung cảm đầu cảm cổ đi mãi về phía đông, ước chừng gần hai trống canh, nghe trong mình lạnh rết quá chừng, liền đứng dừng quay cổ lại xem, thì đi cách thảo trường đã xa lắm rồi. Vội trông đằng trước hãy còn một khu rừng cây cối um tùm, trong đó có mấy gian nhà lá, bị tuyết dè xiêu vẹo, lại có bóng đèn ở trong vách soi ra.

Lâm Xung mãi một chạy đến đấy, đẩy cửa bước vào thấy một lão nhà quê già, cùng đem ba đứa trẻ ngồi quây quần xung quanh đồng lửa để sưởi, chàng lại chạy đến gần mà nói rằng :

- Xin chào các ngài, tôi là lính ở trong Thương Thành, đi qua đây bị tuyết mưa ướt lạnh, xin vào ngồi nhờ, để hơi nóng một chút, xin các ngài rộng cho.

Lão nhà quê nói :

- Bác cứ ngồi đấy mà hơi nóng, có ai cấm đâu.

Lâm Xung liền ngồi gần lại vào đồng lửa để vừa sưởi vừa hơi áo. Được một lúc trông thấy bên cạnh đồng tro để một vỏ rượu, hơi bốc sặc cả lên, Lâm Xung liền nói với lão nhà quê rằng :

- Tôi có tiền lẻ đây, nhờ ngài để cho ít rượu để uống.

Lão già không thuận mà rằng :

- Ở đây chúng tôi phải thay đổi nhau để canh kho thóc, trời rét mướt như thế này, mà có bằng ấy rượu, đến chúng tôi cũng không đủ uống, còn lấy đâu để lại được nữa.

Lâm Xung lại vật nài mà nói rằng :

- Cụ bớt ra cho tôi vài ba chén rượu uống qua loa cho đỡ rét vậy.

Lão nhà quê nhất định không nghe mà bảo Lâm Xung rằng :

- Thôi, ông đừng lời thôi nữa, tôi không để lại được đâu.

Bấy giờ Lâm Xung thấy hơi rượu xông lên mũi, thì trong bụng thèm quá, lại hỏi luôn lão nhà quê rằng :

- Thế thì các ông không để lại cho tôi thực à ?

- Quái lạ cái bác này, người ta đã tử tế cho vào sười ở đây, lại còn đòi rượu uống nữa sao ? Có đi ngay ra không, không thì chúng tôi kéo ra bây giờ đây.

Lâm Xung nghe nói, nổi giận mà rằng :

- Các anh này vô lễ thực.

Nói xong giờ gậy, lấy thanh củi dương cháy, giơ vào mặt lão già, làm cho râu ria cháy nhụi cả một lượt. Lũ nhà quê thấy vậy, thì đứng ủa cả lên, Lâm Xung liền vung gậy đánh rồi tít mù làm cho anh nào anh nấy đều chen nhau mà chạy tháo cả. Lâm Xung thấy bọn ấy chạy rồi, thì nói một mình rằng : "Được lắm, chúng bay chạy cả, thì ông mang rượu ra uống một mình vậy". Nói đoạn trông lên vách có hai cái gáo dừa treo ở đó, liền với lấy xuống một cái, rồi nghiêng vò múc rượu ra uống một mình. Uống một lúc còn thừa một nửa, lại bỏ tại đấy, rồi chân cao chân thấp, vác gậy ra cửa mà đi. Đi được hai dặm đường, thì hơi rượu ngấm ra mà say sưa mê mết, lại bị cơn gió bắc thổi mạnh quá, làm cho chàng ngã lăn xuống khe núi, mà không động dậy được nữa.

Bấy giờ lũ nhà quê chạy đi lấy được roi gậy về, mà không thấy Lâm Xung đâu nữa, liền đổ xô nhau đi tìm. Khi tìm đến chỗ khe núi, thấy anh chàng dương nằm khô khoắm ở đó, mà gậy thì vất ra một bên; lũ nhà quê liền reo ầm lên, rồi đem thùng đến tưới Lâm Xung, mà bảo nhau đi giải nộp chủ nhân. Mới hay :

Bước chân chưa thoát nạn kia

Mà đâu nạn nọ đã kể tới nơi !

Ông xanh nghĩ cũng nực cười,

Công đâu đùa bỡn với đời mãi ru ?

Buồn tênh cho lũ thôn phu

Trong non Thái cũng như gò cồn con

Hùm thiêng khi nắp mạn côn.

Vùng côn tỉnh dậy phỏng còn xác chẳng ?

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Trong phép văn chương diễn tả, há phải chỉ tả luôn một mạch của một việc mà thôi, có việc trước gọi mỗi ra sau, có việc đi qua cũng gọi mỗi ra sau, như thế há đâu chỉ nói ra một việc. Ôi ! Văn tả từ trước, nhằm đích về sau, thì phải biết văn này đương đợi mỗi văn sau, chẳng phải riêng của hồi này vậy. Đoạn văn còn rớt sau, mà nhằm theo đích trước, thì phải biết văn trước chưa hết, thuộc của tiền văn, chẳng phải hậu văn, có như thế khiến trong lòng độc giả xét thấy như có kim có chỉ mà tin tác giả đã biến ra hai ba việc được, tả việc nào đưa đi việc ấy, thì sao thấy sâu xa, của sự diễn tả trong phép văn chương ?

Như vợ chồng tên Lý Tiểu Nhị, đâu phải gặp ngay Lâm Xung trong lao thành, một sự tình cò được ngộ cố tri, đi lại thân mật, cũng chỉ chú ý ở lúc đứng nghe trộm đằng sau, câu chuyện của đàm khách nói, một đoạn kỳ văn, chẳng thể chẳng viết trước ra làm cái mỗi đầu, đó là việc trước mà gọi ra sau vậy.

Như ở trang gia chẳng chịu về ngay; lại còn uống rượu, khi uống rượu xong thấy chầy thảo trường, thế rồi phải tìm vào miếu để nghỉ, để nghe ra manh mối, ứng với câu chuyện hoài nghi bấy nay, và rõ tin tức ở Đông Kinh qua lời Lục Khiêm nói, để từ trong miếu giết bỏ kẻ thù, đấy là đoạn văn tả việc đương xảy mà gọi mỗi sau.

Lục Khiêm, Phú An, Quản Doanh, Sai Bát bốn người, bàn việc trong quán hàng, không rõ nói gì, tường chẳng được tường, bỏ đi không thể bỏ đi, nay ở trong tai mắt vợ chồng Tiểu Nhị, chỉ nghe lỏm ba tiếng Cao Thái Ủy, đã nhằm vào mục đích gì đây, lại thấy hẹn nhau biểu tiền, sau Tiểu Nhị đem thúc ăn lên, lại thấy trong tay Quản Doanh cầm một phong thư, nửa kín nửa hở, nửa giấy nửa pho như văn cổ cầm, không thể vạch ra, như chữ bia tàn, không thể đọc được, nhưng thâm tâm con nhà hiếu cổ, có thể lấy ý ngoài mà xét nội, như một đoạn ấy, có thể bảo là Thành làm văn, và quý là văn vậy.

Khi giết tù trong của miếu ra, đã dùng một gậy đánh ngã Sai Bát, tiếp tả Lục Khiêm, tả giết Lục Khiêm chưa xong, tả ngay đánh luôn Phú An hai đứa đã ngã, quay lại rượt Lục Khiêm để giết, vừa mổ xong bụng Lục Khiêm, thấy Sai Bát cựa quậy, mới cắt luôn cái đầu sai Bát, treo trên đầu gậy, quay lại cắt cổ luôn Lục Khiêm, Phú An, như thế ba bốn lần để giết ba người, rất có thú tự, rất có cách

quãng, và rất có phương pháp, khúc chiết chẳng hoang mang, chẳng thiếu sót, đó là Thánh làm văn và quý làm văn.

Chuyện xưa nói lại; khi trời oi bức treo tranh mùa rét, khi trời mùa lạnh, treo tranh mùa bức, khiến khách ngồi chơi xem đến mà có ảnh hưởng, thực câu chuyện đáng buồn cười ! Nhưng chưa thần kỳ bằng một hồi này, Thi Nại Am tác giả, tả một bức tranh vừa nóng lại vừa lạnh, tả tuyết thì rét thấu xương, tả lửa thì nóng rất mật, khá nào xưa có vị sư đau bệnh, khi chúng tăng hỏi đến khi hậu thế nào, thì rằng : Khi hàn thì bằng giết Đỗ Lê, khi nóng thì cũng bằng giết Đỗ Lê (tên nhà sư), nay đọc thiên này, tả hàn cũng bằng giết độc giả, mà tả nhiệt cũng nhiệt bằng giết độc giả, một đoạn văn chương, thực là kỳ tuyệt trong rừng văn nghệ.

Sau vách nhà hàng, nghe bốn người nói, không nghe được kỹ càng rất khéo ở chỗ không nghe được kỹ càng; Trong miếu sơn thần, nghe ba người nói, nghe được kỹ càng, rất khéo ở chỗ nghe được kỹ càng, tuy rằng sau vách nhà hàng, trong miếu sơn thần, hai phen nghe chuyện, đều nghe ra cả, cũng đáng cho đời thấy lỗi bí của oan gia, thế mà đời nay có bao kẻ ngu khướt mặt nói xấu người ta, thì đâu phải riêng bọn Lục Khiêm này mưu kế.

Trong văn tả tình tả cảnh, nên nhận xét kỹ xem, như hai lần lửa cháy thì rõ chẳng phải lỗi làm cháy tự Lâm Xung, chỉ mang chân áo đến ở, thấy rõ Lâm Xung phải đến thảo trường vì tính kế một đêm ấy, để vu tội giết người, đó là ý tứ của người viết chuyện.

HỒI THỨ MUỖI

Giả dạng giao du: thoát người hảo hán

Đề thơ cảm khái: kết bạn Lương Sơn

Lũ nhà quê đem Lâm Xung giải đến một nơi trang viên, rồi bảo trang khách vào báo với chủ nhân. Bấy giờ chủ nhân còn ngủ chưa dậy, lũ nhà quê bèn đem Lâm Xung đến chỗ bóp gác mà để nằm ở đó. Đến lúc Lâm Xung tỉnh rượu, mở bừng mắt trông ra thấy mình nằm một nơi trang viên rất lớn, thì lấy làm lạ quá mà kêu rằng :

- Đứa nào mang ta đến đây thế này ?

Lũ nhà quê thấy Lâm Xung kêu, thì cầm gậy đến mà bảo rằng :

- Liệu hồn, mày còn to mồm nữa kia à ?

Bấy giờ có cả lão già bị đốt râu cũng ở đấy, mặt hầm hầm bảo với chúng rằng :

- Nói lời thôi với nó làm gì, cứ đánh thật lực đi, để chốc nữa quan nhân dậy, sẽ hỏi tội cho nó.

Nói xong túm vào đánh lấy đánh để, làm cho Lâm Xung không thể nào cự quây được nữa. Đương khi nguy cấp, khốn đốn, thì bỗng thấy một tên trang khách kêu lên rằng :

- Quan nhân đã đến đây kia.

Lâm Xung nghe nói, thì lơ mờ nom thấy một vị quan nhân, dương khoan tay ra sau lưng mà lững thững đi đến, rồi hỏi lũ kia.

- Bay đánh ai thế ?

Lũ nhà quê bẩm rằng :

- Đêm hôm qua chúng con bắt được thằng ăn cắp này, xin đem đến để nộp ngài.

Vị quan nhân ấy đi gần tới nơi trông thấy Lâm Xung thì ngạc nhiên kinh lạ, vội thét đuổi lũ kia, mà tự đến cúi trời cho Lâm Xung rồi hỏi rằng :

- Chết rồi ! Giáo Đầu đi đâu, mà bị chúng đem đến đây như thế ?

Lũ kia thấy quan quân xử sự như vậy, thì bảo nhau bỏ đấy mà chạy cút, mỗi đứa một nơi. Bấy giờ Lâm Xung mới liếc mặt nom lên, thì chính là Tiểu Toàn Phong Sài Tiến ở đó, liền nói rằng :

- Đại quan nhân cứu tôi với.

Sài Tiến lại hỏi :

- Tại sao mà Giáo Đầu lại đi đến đây để đến nỗi chúng làm như thế được ?

- Thưa ngài, chuyện tôi nói ra dài lắm, vậy xin ngài hãy cho vào nhà trong, xin kể ngài nghe.

Nói đoạn, Sài Tiến mời Lâm Xung vào trong nhà, ngồi chơi. Lâm Xung liền đem câu chuyện đầu đuôi, từ khi Lục Ngưu Hẩu cùng mưu với Quản Doanh, Sai Bát để đốt thảo trường cho đến khi chạy trốn đến đây, thuật rõ cho Sài Tiến nghe.

Sài Tiến nghe rõ nguyên căn liền thở dài mà rằng :

- Nếu vậy thì vận quan anh còn bĩ lắm. Nay trời xui khiến lại cho tiểu đệ được gặp anh đây, thì xin tạm ở với tiểu đệ ít lâu, rồi ra sẽ liệu đường tiến thủ.

Nói đoạn sai trang khách lấy áo xiêm sạch sẽ ra cho Lâm Xung thay, rồi thiết đãi rượu chè, mà cho Lâm Xung ở đó.

Bên kia Quản Doanh dò biết câu chuyện Lâm Xung, liền lập mưu vào báo với Châu Doãn, là chính tay Lâm Xung đã giết Sai Bát, Lục Ngưu Hẩu, và Phú An, rồi đốt thảo trường mà trốn đi đâu mất.

Châu Doãn nghe báo cáo cả kinh, lập tức cho vẽ hình kê tên, treo thưởng ba ngàn quan, để thưởng người bắt được Lâm Xung, đoạn rồi phái các viên thám tử đi khắp các chốn thành thị thôn quê để dò la tẩm nã rất là cấp bách, bấy giờ Lâm Xung ở nhà Sài Tiến được dam bảy hôm, bỗng nghe tin thì trong lòng nóng nảy ban khoan mà nói với Sài Tiến rằng :

- Quan nhân có lòng tốt lưu cho tiểu đệ ở đây, thực tiểu đệ lấy làm vui lòng lắm, song ngặt vì ngày nay quan quân đương hết sức tẩm nã, để truy bắt, ngộ vạ nhất họ lẫn mò dò bắt ở đây, thì lại thêm phiền

lụy đến quan nhân không tiện, vậy tiểu đệ muốn rằng quan nhân sẽ lấy lòng quảng đại mà giúp cho ít tiền, để tiểu đệ tìm đi nơi khác là hơn, ngày sau trời cho có còn sống được, tiểu đệ xin làm thân trâu ngựa, mà đền nghĩa trúc mai.

- Nếu Giáo Đầu có ý e ngại, mà không muốn ở đây, thì tôi có một phong thư để giới thiệu sang một chỗ kia có được không ?

- Ngài có lòng tốt như thế, thì còn gì hơn nữa ! Nhưng chẳng hay ngài giới thiệu cho ở đâu ?

- Ở Tế Châu thuộc quận Sơn Đông, có một chỗ gọi là Lương Sơn Bạc. Vùng quang rộng hơn tám trăm dặm, khoảng giữa có thành Uyển Tử và vũng Liễu Nhi; Hiện nay có ba người hảo hán là Bạch Y Tú Sĩ, Vương Luân làm đầu, Mô Tước Thiên Đồ Thiên làm thứ hai, và Vạn Lý Kim Cương Tống Văn làm thứ ba, tụ họp có tới bảy tám trăm lâu la ở đấy. Xưa nay thường có những người nặng tội, trốn tránh vào đấy, thì họ đều dung nạp cả ? Bọn ba người ấy đối với tôi, cũng hơi có lòng trung hậu, nếu tôi viết thư để quan bác vào đấy, thì tất là được ngay, ngài nghĩ sao :

Lâm Xung gật đầu đáp rằng :

- Ngài có lòng tốt như thế còn gì hơn nữa.

Sài Tiến lại nói :

- Có điều hơi khó là hiện nay quan quân truy nã bắt ngặt, mà ở chỗ cửa quan con đường đây đi sang châu khác, thì lại có hai viên quan canh cửa giữ tra hỏi luôn luôn, như thế thì khó lòng cho lọt được.

Sài Tiến nói xong cúi đầu nghĩ một lát mà ngẩng lên bảo rằng :

- Được rồi, tôi có kế này, khả dĩ thoát cho quan bác đi được.

Nói đoạn gọi một tên trang khách lên sai mang một gói hành lý đi trước ra khỏi cửa quan, đi một quãng xa đứng đợi ở đấy, rồi lại sai mấy chục con ngựa và sắp sửa các đồ cung tên để đi săn. Đoạn rồi bảo Lâm Xung cưỡi trên mình con ngựa, cùng đi vào đám đi săn, mà theo Sài Tiến đi ra quan ải. Khi đến cửa quan mấy viên coi giữ ở đó, vốn quen biết Sài Tiến đã lâu, liền đứng lên chào hỏi Sài Tiến mà rằng :

- Quan Châu lại đi săn hôm nay phải không ?

- Các ngài có việc chi mà phải canh giữ cẩn thận ở đây ?

- Chúng tôi vâng lệnh quan trên Châu Doãn ở đây để tra bắt tên Lâm Xung, phạm các thương khách đi qua đều phải khám hỏi tất cả.

Sài Tiến thấy vậy, liền cười mà bảo rằng :

- Trong bọn tôi cũng có tên Lâm Xung đây, sao các ngài không nhận ra mà bắt lấy.

Hai viên quan cùng cười mà đáp rằng :

- Ngài là người biết pháp luật, có bao giờ lại làm như thế ! Xin các ngài cứ đi đi cho.

Sài Tiến lại cười mà nói rằng :

- Các ngài lại có lòng tin tôi như thế thì hay lắm, để tôi đi săn có được con gì, xin đem đến biếu các ngài.

Nói xong bái biệt mà lên ngựa, dẫn lũ sau cùng đi.

Khi ra ngoài cửa quan ước chừng hai mươi dặm thì đã thấy tên trang khách vác khan gói đứng đợi ở đấy. Sài Tiến liền bảo Lâm Xung xuống ngựa, thay bộ quần áo đi săn, rồi mặc bộ quần áo thường, đội nón dáo dao găm khoắc khăn gói, vác thanh đao lớn trên vai, đoạn rồi hai người từ biệt cùng nhau, để Sài Tiến nhanh đi săn, mà Lâm Xung thì lên đường trốn sang Tế Châu.

Một lời đã biết đến nhau,

Trăm ngàn nguy hiểm để hầu tiếc công ?

Bâng khuâng lòng những giận lòng,

Nước non biết mẹo anh hùng này chưa.

Trời đông tuyết giá, dặm khách thân cô, từ khi bái biệt Sài Đại Quan Nhân rồi một mình vợ vắn trên đường, sớm nghỉ tối đi, trong mười mấy ngày trời, rất là buồn bã. Một hôm trời đã chiều hôm, Lâm Xung đi gần đến một khoảng hồ rộng chợt trông thấy bên cạnh hồ có một hàng rượu thập thò trong ánh tuyết, chàng liền mải miết tìm vào để trợ.

Khi vào tới nơi, chàng vừa mới giữ sạch tuyết bám trên áo, bỏ nón và hành lý ra, dựng thanh đao vào một bên, để đặt mông ngồi xuống, thì đã thấy một tên tử bảo chạy đến mà hỏi rằng :

- Ngài xoi rượu phải không ?

- Phải, lấy hai nai rượu ra đây ?

Tử bảo vâng lời lấy hai nai rượu ra. Lâm Xung lại hỏi :

- Có gì nhám không ?

Tử bảo đáp rằng :

- Có thịt bò tươi, thịt bò chín và thịt ngỗng béo, gà non, ngài muốn xoi gì ?

- Hãy thái hai cân thịt bò chín ra đây.

Tử bảo chạy vào một lát, mang ra một miếng thịt bò tướng và các thứ rau quả để lên trên bàn, rồi rót rượu ra chén. Lâm Xung uống mấy chén rượu rồi đưa mắt trông vào thấy một người, dương khoanh tay dằng lưng, lưng thừng ở trong đi ra cửa xem tuyết, rồi hỏi tử bảo :

- Người nào uống rượu ở đây ?

Lâm Xung nghe nói lạng yên, ngồi uống luôn mấy chén rượu nữa, rồi bảo tên tử bảo rằng :

- Người đến đây uống một chén với ta cho vui.

Tử bảo cảm ơn, uống một chén rượu rồi, Lâm Xung lại hỏi rằng :

- Từ đây đến Lương Sơn Bạc còn xa hay gần.

- Bẩm, đây đi Lương Sơn Bạc, chỉ còn có dặm đường nữa, nhưng phải đi đường thủy, chứ không có đường bộ. Nếu ngài muốn đi thì phải dùng thuyền mới được.

- Người có thể tìm cho ta một chiếc thuyền không ?

- Bẩm ngài, trời sắp tối, mà tuyết xuống ẩm ẩm thế kia, thì tìm đâu được thuyền ?

Lâm Xung nói :

- Ta đưa nhiều tiền đây, người cố tìm cho ta một chiếc thuyền để ta đi.

Tửu bảo nhất định từ nan mà rằng :

- Bấy giờ thực là không tìm đâu được.

Lâm Xung nghe nói, trong bụng lấy làm khó chịu, lại cất rượu luôn mấy chén nữa. Bấy giờ một mình ngẫm nghĩ trông trước trông sau, càng thấy buồn tênh buồn ngất, đoạn rồi lại nghĩ ngẫm mà tự ân hận rằng : "Khi trước ta ở kinh sư, làm chức Giáo Đầu, cứ hàng ngày lại đi rong chơi phường phố, chè chén vui cười, biết bao nhiêu là thú vị ! Thế mà ai ngờ ngày nay lại bị thàng cộp già Cao Cầu kia nó hãm hại ta, làm cho đến nỗi phải chạm đầu vào mặt, dày ải phương xa, rồi lại lệnh dênh đến tận chốn này, khiến cho ta có nước không được về, có nhà không được ở, đêm ngày những âm thầm mà chứa chất kể biết bao cay đắng, thế thì có đáng giận hay không ?" Nghĩ đoạn liền gọi tửu bảo mượn bút với nghiên rồi nhân khi tửu hứng, giơ lên vác vôi, mà viết tám câu thơ rằng :

Khảng khái thay ! Lâm Xung

Trung nghĩa giốc một lòng.

Giang hồ từng nổi tiếng,

Thiên hạ khét anh hùng

Thân thể thường chìm nổi.

Công danh ngán bấp bênh !

Ngày sau nhu thỏa chí,

Lòng lấy Thái Sơn Đông.

Viết xong vắt bút xuống rồi lại ngồi uống rượu ngẫm nghĩ một mình. Chợt đâu thấy người xem tuyết lúc này chạy vào, cầm cánh tay Lâm Xung mà nói rằng :

- Bác này to gan thực ! Bác ở Thương Châu, làm ra những tội đầy đình, hiện quan sư còn đương thưởng tiền để bắt, thế mà lại dám đến đây à ?

Lâm Xung quay lại hỏi rằng :

- Bác biết tôi là ai ?

- Bác là Giáo Đầu Lâm Xung chứ ai !

Lâm Xung tỏ vẻ ngờ vực rằng :

- Không phải tôi là họ Trương kia mà.

Người kia cười mà rằng :

- Thôi, bác đừng lời thôi nữa, tên bác vừa mới viết trên vách, hãy còn kim ấn đấy kia, bác chối sao được.

Lâm Xung biết thế không thể chối được, liền hỏi :

- Anh bắt tôi hay sao ?

Người kia lại cười mà đáp :

- Tôi bắt bác làm gì, bác hãy theo vào trong Thủy Đình này, ngồi chơi rồi sẽ nói chuyện.

Nói xong lại gọi tửu bảo thấp đèn trong Thủy Đình, rồi mời Lâm Xung vào cùng ngồi mà nói rằng :

- Vừa rồi tôi thấy quan bác muốn thuê thuyền đi vào Lương Sơn Bạc, nhưng ở đấy là một cái trại của đám cường hào, quan bác định đến để làm gì ?

- Không giấu gì bác, tôi bây giờ bị quan trên truy riết, không trốn vào đâu được, cho nên tôi phải vào đấy mà nhập bọn với họ cho xong.

- Đành vậy, nhưng tất có ai tiến cử cho bác đấy hử ?

- Có người bạn cũ của tôi ở quận Hoàng Hải, thuộc về Thương Châu tiến cử cho tôi đến đó.

- Có phải là ông Tiểu Toàn Phong Sài Tiến chăng ?

- Sao ngài lại biết ông ấy ?

- Nguyên ông ấy với các Đại Vương ở trong trại cũng chơi thân với nhau, thỉnh thoảng lại có thư từ đi lại luôn luôn, ngày trước khi Vương Luân mới thi hống về, có cùng với ông Đỗ Thiên đến ở nhà ông Sài Tiến được ít lâu, rồi đến lúc đứng dậy ra đi, ông ấy lại tặng đôi tiến nong tử tế.

Lâm Xung nghe đến đó, đoán chắc rằng người kia cũng là một tui ở Lương Sơn, liền hỏi bằng cách lễ phép rằng :

- Thưa ngài tôi thực là có mắt mà không trông thấy Thái Sơn xin ngài tha lỗi, mà cho biết đại danh là gì ?

Người kia vội đáp lễ mà rằng :

- Thưa ngài, tôi là thủ túc của Vương Đầu Lĩnh, tên là Chu Quý nguyên người ở phủ Nghi Châu, huyện Nghi Thủy, dám giang hồ thường gọi tôi là Hãn Địa Hốt Luật xưa nay. Nay trong sơn trại cát tôi ra giả danh mở một ngôi hàng ở đây, chỉ cốt để thám thính những kẻ qua người lại, ai có tiền của thì lên báo với sơn trại, mà ai côi cút không có gì thì để mặc cho tôi, kẻ nào có của cải đến đây, nhẹ ra thì uống thuốc mê, mà nặng thì tất phải kết quả tính mạng, rồi thái thịt phơi khô mà lấy mỡ đốt đèn ngay lập tức. Vừa rồi vì thấy ngài hỏi thăm đường vào Lương Sơn Bạc, cho nên không dám hạ thủ, sau thấy ngài viết tên lên vách, bấy giờ tôi mới biết ngài là bậc anh hùng có tiếng đã lâu, cũng may mà tôi được gặp ở đây, thực là vạn phúc. Vả chăng lại có Sài Đại Quan Nhân tiến cử, thì ngài tới nơi, tất là được trọng dụng chứ chẳng chơi.

Nói xong sai tửu bảo lại dọn rượu thiết đãi Lâm Xung.

Hai người cùng ngồi ở Thủy Đình uống rượu hồi lâu, rồi Lâm Xung hỏi Chu Quý rằng :

- Bấy giờ làm sao có thuyền mà đi vào Lương Sơn Bạc được ?

- Ngài cứ yên tâm nghỉ ngơi đây một tối, rồi sáng mai khác có thuyền để tôi cùng đi với.

Đoạn rồi hai người cùng đi nghỉ. Sáng hôm sau vào khoảng trống canh năm Chu Quý đã gọi Lâm Xung dậy, súc miệng rửa mặt rồi cùng nhau uống dấm ba chén rượu, ăn qua loa một chút điểm tâm. Bấy giờ trời còn lơ mờ chưa sáng thực. Chu Quý đi ra Thủy Đình, mở cánh cửa rồi lấy một cái cung, đặt tên nhắm vào một đám lau lách ở trong bến nước mà bắn ra một phát. Lâm Xung thấy vậy, hỏi Chu Quý rằng :

- Bắn như thế là ý gì ?

- Đó là hiệu tên của sơn trại ở đây, bắn thế một lát có thuyền bấy giờ. Được một lát, quả nhiên có năm bảy tên lâu la nhỏ, chèo một cái thuyền đến bên cạnh Thủy Đình, Chu Quý liền vẫy Lâm Xung mang các đồ đao trượng hành lý mà xuống thuyền. Thuyền chèo vào vũng

Kim Sơn, mà đi đến bến. Chu Quý cùng Lâm Xung bước lên trên bờ để mấy đứa tiểu lâu la, đeo khăn gói vác đao trượng đi theo sau lên sơn trại, còn mấy đứa tiểu lâu la, chèo thuyền cất về một chỗ.

Lâm Xung lên đến bờ, nom hai bên toàn thị cây lớn đầy ôm, rồi thấy một tòa Đoan Kim Đình ở ngay lưng chừng núi. Đi một lát nữa đến một tòa cổng lớn, mặt trước bày dàn đồ gươm giáo cung nỏ mác phang roi... toàn xếp những gỗ súc đá đạn rất là oai vệ. Hai bên lối đi dàn các hiệu cờ dôi ngũ, rồi lại đi qua hai lần cổng nữa, mới tới cửa trại. Bấy giờ Lâm Xung nhìn khắp bốn mặt non cao, ba tòa cửa rộng, lại có miếng đất phẳng lý như mặt kính, chu vi chừng ba bốn trăm trượng. Ở giữa, ngay giữa chỗ khe núi vào là tòa cửa chính còn hai cái phòng xếp ở ra hai bên, Chu Quý đưa Lâm Xung đi qua cửa vào đến Tự nghĩa sảnh, thấy khoảng giữa kê một cái ghế chéo, Bạch Y Tú Sĩ Vương Luân ngồi đấy. Bên tả cũng một cái ghế chéo, Mô Tước Thiên Đồ Thiên ngồi, còn bên hữu một cái ghế nữa, Vận Lý Kim Cương Tống Vạn ngồi. Chu Quý đưa Lâm Xung đến trước mặt ba người, rồi Lâm Xung đứng bên cạnh Chu Quý.

Chu Quý nói với ba người kia rằng :

- Ông này là ông Lâm Xung làm chức Giáo Đầu dạy tám mươi vạn Cấm quân ở bên Đông Kinh, tên hiệu Báo Tử Đầu Lâm Xung vì Cao Thái Úy hãm hại, phải đi dày sang Thương Châu, rồi lại bị người lập kế đốt mất thảo trường, cho nên bất đắc dĩ phải giết chết ba người mà đi trốn vào nhà ông Sài Tiến. Nay ông Sài Tiến có đưa thư tiến cử để nhập đảng vào đây, xin trình để chư huynh biết...

Lâm Xung thấy Chu Quý nói liến lắt thư đưa ra, Vương Luân cầm lấy thư bóc xem rồi, mời Lâm Xung ngồi vào ghế thứ tư, còn Chu Quý thì ngồi vào ghế thứ năm. Nhất diện sai tiểu lâu la đem rượu lên rót ba tuần rồi mới hỏi thăm chuyện Sài Đại Quan Nhân.

Lâm Xung thấy hỏi đáp rằng :

- Sài Đại Quan Nhân chỉ ngày ngày đi ra ngoài nội san bắn làm vui, không có việc chi là lạ.

Vương Luân hỏi han hồi lâu, rồi tự nghĩ một mình rằng :

- "Minh là một anh học trò thi hỏng, chỉ vì bực chí mà dắt Đỗ Thiên lên dây lạc thảo, rồi sau mới có Tống Vạn đem được ít binh mã mà tụ họp thêm vào. Nhưng khổn vì mình đây võ nghệ cũng chẳng biết gì, mà Đỗ Thiên, Tống Vạn thì cũng loảng nhoảng chẳng được bằng ai, vậy mà lại rước một anh này đến đây, trước anh ta đã làm chức Giáo Đầu, tất cao cường võ nghệ, ngộ sau này anh ta biết thóp mà tranh chiếm chúng mình, thì cự địch làm sao cho nổi ? Ấu là ta chối phát cho hán đi chỗ khác là hơn. Như thế thì cũng có điều hơi ngại với Sài Đại Quan Nhân, mà mang tiếng là thành bội bạc, song cũng không thể nào mà dung được hán ở đây".

Nghĩ đoạn liền sai đặt tiệc để thiết Lâm Xung cùng các bạn hảo hán trên trại. Khi ăn tiệc xong, Vương Luân sai tiểu lâu la lấy một cái mâm nam mười lạng bạc, và cây lụa lên, rồi đứng dậy mà nói với Lâm Xung rằng :

- Không mấy khi Sài Đại Quan Nhân lại giới thiệu cho Giáo Đầu đến tiểu trại chúng tôi, để vào đảng, thực chúng tôi lấy làm may mắn. Song hiểm vì chúng tôi ở đây trại nhỏ, lương ít, nhà cửa chật hẹp, sức vóc yếu đuối, sợ sau này lại lỡ mất đường tiến thủ của ngài. Vậy nay gọi có chút lễ mọn xin ngài chấp nhận lấy, và ngài liệu đi tìm chỗ khác mà lập chí, thì có lẽ tiện hơn. Xin ngài chớ lấy làm lạ mà ngờ bụng chúng tôi.

Lâm Xung nghe nói liền từ chối mà rằng :

- Chúng tôi nghìn dặm tìm danh nhân, muôn dặm tìm minh chủ, nay nhờ được Sài Đại Quan Nhân tiến cử đến đây, để cùng các ngài theo đuổi, vậy chúng tôi tuy tài hèn mọn, cũng xin hết sức bình sinh, không có điều chi siểm nịnh, dám xin các ngài rộng lòng cho ở lại đây. Chúng tôi thực không phải là cốt đến đây để lấy tiền tặng của các ngài, xin Đầu Linh xét cho.

- Hãy hay rằng vậy, nhưng ở đây nhỏ hẹp thế này, để ngài ở làm sao được. Ngài chớ nghĩ chúng tôi có bụng gì đâu.

Chu Quý nghe Vương Luân nói liền can rằng :

- Dám thưa Ca Ca tôi nói câu này, xin Ca Ca thứ lỗi cho, trong trại ta đây lương thực tuy ít, cũng có thể lấy thêm được ở các nơi, nhà cửa tuy không chỉnh đốn, cũng có thể lấy gỗ lạt trong rừng mà làm thêm được. Vậy thì Sài Đại Quan Nhân đã tiến cử Lâm Giáo Đầu sang đây, nay nếu làm như vậy, mà Quan Nhân biết ra là mang tiếng không hay. Huống chi Lâm Giáo Đầu lại là một người giỏi về võ nghệ, ở đây hẳn cũng làm được việc hay, vậy là có điều chi mà ngại ?

Đỗ Thiên cũng nói rằng :

- Trong sơn trại ta hẹp gì một người mà không thu lưu được ! Nếu Ca Ca làm thế e khi Sài Đại Quan Nhân biết đến, thì tất là deo điều bội nghĩa vong ân. Phương chi ngày trước ta nhờ vả cũng nhiều, thế mà ngày nay tiến cử một người đến đây, mà ta lại thoái thác không nhận, thì nghe sao cho xuôi ?

Tống Vạn cũng khuyên Vương Luân rằng :

- Ta nên nể lòng Sài Đại Quan Nhân mà lưu Lâm Giáo Đầu làm chức Đầu Lĩnh ở đây là phải, nếu không thì bọn giang hồ người ta tất nhiên cười là lũ vô nghĩa khí không ra gì.

Bấy giờ Vương Luân quay ra bảo các người cùng đảng rằng :

- Anh em biết không, người ta ở Thương Châu, đã gây ra những tội tày trời, nay lại lên sơn trại ta đây, ngộ nhỡ ra không phải là người tâm phúc, mà định đến để dò xét thực hư, thì ta làm thế nào ?

Lâm Xung nói :

- Tôi vì phạm tử tội, trốn tránh đến đây một mình, còn có điều chi mà các ngài lấy làm ngờ nữa.

Vương Luân nói :

- Nếu quả thực có lòng vào đảng với chúng tôi, thì xin nộp một đầu danh trạng ⁽¹⁾ để làm tin.

- Vâng, chúng tôi biết vọc vạch được đảm ba chữ, xin cho đem giấy bút đây, để tôi viết đầu danh trạng.

Chu Quý nghe nói cười bảo Lâm Xung rằng :

(1) Tức là giấy tình nguyện

- Không phải thế, Lâm Giáo Đầu ơi ! Phàm đám hảo hán muốn nhập bọn với nhau, tất phải có dấu danh trạng, dấu danh trạng này là xuống núi giết được một người mà lấy thủ cấp lên đây, cho mọi người đều tin theo bụng mình, chứ có phải là giấy dấu danh dẫu ?

Lâm Xung nói :

- Cái đó cũng dễ, để tôi xuống núi, xem có ai là tôi làm được ngay, nhưng chỉ sợ không có ai đi qua lại thì làm thế nào ?

Vương Luân ra lệnh rằng :

- Tôi hẹn cho ông trong ba ngày, nếu có dấu danh trạng, thì xin lưu lại ở đây, bằng không thì ông đừng trách chúng tôi nữa.

Lâm Xung cúi đầu vâng lời. Đêm hôm ấy chèn chén xong rồi, Chu Quý lại trở về tửu điểm, còn Lâm Xung thì đem các đồ hành lý đao trượng mà đến ngủ ở phòng khách.

Sáng hôm sau Lâm Xung dậy com nước xong, rồi gọi một tên lâu la chở thuyền đưa ra ngoài núi, đến một chỗ đường con vắng vẻ để đợi khách qua lại, không có một người nào qua lại ở đó, Lâm Xung lấy làm buồn bã, lại phải cùng tiểu lâu la mà cùng trở về sơn trại.

Khi về tới trại, Vương Luân hỏi rằng :

- Dấu danh trạng ở đâu ?

Lâm Xung đáp :

- Ngày hôm nay không có một ai qua lại, cho nên chưa làm sao lấy được.

Lâm Xung nghe vậy, thì không dám nói gì, song trong lòng hơi buồn bực không vui.

Sáng hôm sau com nước xong, lại cùng tên tiểu lâu la xuống núi, tiểu lâu la lại đưa Lâm Xung sang mạn núi bên nam, nấp ở trong rừng, đợi suốt từ sáng đến trưa, cũng không thấy một ai cả.

Mẫu sau có bọn tới ba trăm người, liễn lữ với nhau qua đó, Lâm Xung thấy vậy, đành giương mắt nhìn họ đi mà không dám hạ thủ. Đoạn rồi lại rình mãi đến tối, cũng không có một người nào đi qua nữa.

Lâm Xung lấy làm bức dọc, bảo với tiểu lâu la rằng :

- Vận ta đen quá, đến nỗi hai ngày hôm nay không có một mống nào đi lẻ loi ở đây cả, như thế biết làm sao bây giờ ?

Tiểu lâu la nói :

- Ngài hãy cứ khoan tâm, còn một ngày nữa, tôi xin đưa ngài sang mạn núi bên đông kia, thì may ra có thể kiếm được.

Nói đoạn cùng trở về sơn trại.

Khi về tới nơi. Vương Luân lại nói rằng :

- Hôm nay thế nào, đầu danh trạng đâu ?

Lâm Xung chỉ biết thở dài, mà không biết trả lời làm sao được. Vương Luân lại cười bảo rằng :

- Ngày nay lại không có rồi ! Thôi tôi hẹn ba ngày, mà nay đã hết hai rồi, còn một ngày nữa, nếu không có, thì xin ngài cứ đi đâu cho, chứ cũng không nên gặp nhau nữa.

Lâm Xung nghe thấy vậy, thì trong lòng lấy làm phiền não, chỉ trông trời mà than thở một mình. Hết một đêm hôm ấy, lại đến sáng hôm sau, Lâm Xung lại ăn qua loa một ít cơm, rồi sắp cả khăn gói vào lưng, và vác cây thanh đao lớn, cùng đi với tiểu lâu la đi xuống phía núi bên đông để đón.

Khi tới sườn núi, đứng nấp ở bên trong khu rừng, ước từ sáng đến trưa, tịch không một ai qua lại.

Bấy giờ gặp buổi tuyết tàn mới tạnh, bóng ác sáng soi, Lâm Xung bảo tiểu lâu la rằng :

- Vận ta thế này đen thực, còn mặt mũi nào trở lại sơn trại nữa. Vậy bất nhược ngay bây giờ mặt trời chưa tối, ta tiện đây thu hành lý, mà đi tìm nơi khác là hơn !

Nói vừa dứt lời, thì thấy tên tiểu lâu la trở tay ra mà bảo rằng :

- Kia kia ! Có phải có người đi đến kia không ?

Lâm Xung quay ra nom, thì quả nhiên có một người đương lù lù ở góc núi đằng xa đi đến, chàng liền thở dài một tiếng, ra dáng bất đắc dĩ trong lòng rồi vác đao mà nhảy xổ ra.

Người đi đường trông thấy Lâm Xung nhảy ra, thì kêu một tiếng rồi vất gánh xuống đường mà vùng chạy tháo thân. Lâm Xung vội vàng đuổi theo đến chỗ góc núi, thì anh kia chạy ngoắt đi đâu mất không sao bắt được. Bấy giờ Lâm Xung quay lại bảo tên lâu la rằng :

- Người xem vận ta thế có ngán không ? Dợi ba ngày mới gặp một người, thì nó lại chạy mất, còn làm thế nào được nữa ?

Tiểu lâu la nói :

- Không hề chi ngại đâu không giết được người, nhưng đã có gánh lụa đây cũng có thể thay vào được.

- Nếu thế thì người gánh về trại trước, để ta đứng đây đợi lúc nữa xem sao ?

Tiểu lâu la vâng lời, gánh gánh lụa đi về trại trước. Chợt đâu lại có một người to lớn vác một thanh đao ở đâu lù lù đến, Lâm Xung đã mừng thầm trong bụng : "Chắc là trời giúp cho ta phen này hẳn ?" Vừa nghĩ vậy, thì người kia cầm thanh đao đi đến, quát lên như sấm vang rằng :

- Đồ ăn cướp kia, muốn sống thì đem trả hành lý của ta. Chính ta đương muốn bắt chúng bay, nay chúng bay lại còn muốn nhổ râu hùm nữa sao ?

Nói đoạn giơ đao nhảy sấn vào mà đánh Lâm Xung mới hay :

Già gan mới biết gan già,

Giang hồ vùng vẫy ai mà kém ai ?

Tuốt gươm đừng dậy hỏi trời :

Nam nhi này chịu thua thời được sao

Không gan ai gọi anh hào,

Không lên, ai biết non cao mấy trùng

Dấn thân trong đám bụi hồng

Một liễu bầy, tám, chín lung tung ta quyết liễu.

LỜI BÀN THÁNH THẦN

Toàn Phong là gió dữ, sức nó quay tròn từ đất nổi lên, mới đầu thì những bụi than hợp lại, dần dần làm cho đá chạy cát bay, khiến trời đất tối tăm, người vật đều kinh khiếp, mới gọi là toàn, tức là gió Lốc, ý nói gió Lốc vo những thứ ác do bản, quét đi một nơi như thế vậy. Bến nước có một số người, cũng từ Lâm Xung tới vậy. Mà với Lâm Xung về Bến Nước, thì ra sức của Sài Tiến làm nên. Xét tên của Sài Tiến gọi là Toàn Phong, thì thấy lời kia dữ lắm, thế mà lại làm Tiểu (Toàn Phong) là sao ? Vì Sài Tiến đối với đám người Bến Nước, cũng ví như một cánh bèo, rồi đến Lý Quy cũng vào Bến Nước, khiến trên dưới phân ngôi, làm cho nhật nguyệt đôi vầng không sáng láng, cho nên lấy làm dữ dội những cơn gió, mà gọi là Hắc Toàn Phong (tên Lý Quy) nay một kẻ kia là Hắc, thì Sài Tiến lại là Tiểu vậy, mới gọi là Sài Tiến là Tiểu Toàn Phong.

Hồi này một nửa về trước, chỉ bình thường không lạ, song chép việc cũng đơn giản đủ ý, đến nửa hồi sau, tả Lâm võ sư uống rượu trong hàng, nét bút như quý lạ, tự đầu muốn lại vớ người, đầu gối trong lầu gác đọc qua, cũng không thể chẳng vỗ bàn mà kêu khóc như vậy.

Tiếp tay tả Vương Luân ghen ghét, đó cũng là thói quen của lũ ấy, chẳng nói làm chi, chỉ duy chỗ ba ngày sang sông, mỗi ngày một tả khác, văn bút như vậy, cũng thấy kỳ kỳ ! Rất kỳ là ngày thứ nhất không thấy bóng người qua; Ngày thứ nhì có đám ba trăm người qua, làm không dám động tay; Ngày thứ ba sau thấy một người, lại bị chạy mất, phải đợi đến lần thứ hai, mới nảy ra một tay đại hán, đều là những đoạn văn kỳ do đặc biệt, không thể bỏ qua. Trong văn có từng chỗ tả tuyết, khéo điểm tuyết kỳ kỳ...

Ta đọc trong đoạn văn ngày thứ ba, đến chỗ đánh cướp lấy gánh hàng, với câu trời còn chưa tối, thấy rằng Nại Am là một bậc tài tử chính đáng, đọc giả đời sau, xem nên lưu ý, cho rõ lối hành văn.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

*Múa đao thần, Lâm Xung gặp người ngang sức;
Bán quom bầu, Dương Chí giết cạp không lông.*

Lâm Xung thấy người kia múa đao đến đây, thì hai mắt tròn tròn xoe, hàng râu hùm dựng ngược, rồi cũng giơ giao ra cự lại, hai bên kẻ đánh người đỡ, chống nhau ước chừng hơn ba mươi hiệp, mà chưa rõ được thua.

Khi đánh được độ hai mươi hiệp nữa, sắp quyết được thua, thì chợt thấy tiếng trên đỉnh núi gọi to lên rằng :

- Hai vị hảo hán hãy khoan tay, đừng đánh nhau nữa.

Lâm Xung nghe vậy, nhảy tót ra ngoài vòng, rồi hai bên cùng đứng dừng đao lại.

Bấy giờ Vương Luân, Đỗ Thiên, Tống Vạn cùng mấy đứa tiểu lâu la xuống núi chở thuyền ra, rồi đi đến chỗ hai người mà nói rằng :

- Hai thanh đao của hai vị hảo hán là thần xuất quỷ một không ai theo kịp, ông này là Báo Tử Đầu Lâm Xung, là anh em chúng tôi, còn ông mặt xanh kia là ai, xin cho chúng tôi biết tên họ ?

Người kia nói :

- Ta đây là Dương Chí, cháu Ngũ Hẩu Dương Lệnh Công, là dòng dõi ba đời của tướng, lưu lạc ở Quan Tây đây. Khi còn ít tuổi có thi võ cừ, rồi làm đến chức Điện Tư Chế Sứ Quân, sau đức Đạo Quân xây làng vạn tuế, sai mười người Chế Sứ ra Thái Hồ, tải đá hoa về nộp kinh sư. Chẳng may đi đến giữa sông Hoàng Hà, bị cơn phong ba đánh đắm thuyền, mất cả đá hoa cho nên phải trốn đi nơi khác, mà không dám về kinh nữa. Nay nhân nghe tin triều đình xá tội, ta định thu nhặt ít tiền để về kinh sư lo liệu ở Cơ Mật Viện mà kiếm kế an thân, dè đâu đi qua đây lại bị các người đánh tên gánh thuê mà cướp mất, vậy các người đem trả lại cho ta lập tức.

Lâm Xung nói :

- Nếu vậy ngài là Thanh Diệu Thù Dương Chí đó chăng ?

- Chính phải.

- Thế thì may lắm, xin mời Chế Sứ hãy vào chơi qua trong trại, xơi chén rượu suông đã, rồi chúng tôi xin nộp lại gánh hành lý.

- Hảo hán đã nhận biết tôi, thì xin trả lại gánh hàng lý, còn hơn là cho tôi uống rượu bây giờ.

- Mấy năm trước tôi vào thi ở Đông Kinh, cũng có được nghe tiếng Chế Sứ, thế mà ngày nay lại được gặp ở đây, thực là may quá, thế nào cũng xin đón Chế Sứ vào chơi nói chuyện qua loa chứ không có ý gì khác cả.

Dương Chí từ chối không được, đành phải theo lũ Vương Luân xuống thuyền mà đi vào sơn trại, Vương Luân cho tìm cả Chu Quý lên Tự Nghĩa Sơn, sai bác bốn cái ghế chéo, để Vương Luân, Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý, ngồi về bên tả, còn một bên hữu, thì bác hai cái ghế chéo, để mời Dương Chí, Lâm Xung ngồi. Đoạn rồi sai mỗ trâu làm tiệc khoản đãi Dương Chí. Dương khi uống rượu, Vương Luân nghĩ thầm trong bụng : "Nếu ta lưu một Lâm Xung ở đây, thì tất nhiên có điều không ổn cho ta, vậy bất nhược tiễn đây giữ cả Dương Chí ở lại, để có tay địch thủ với Lâm Xung, thì mới được.

Cho hay :

Mấy quân bé mặt ở đời,

Chưa đi đã sợ chưa ngồi đã kinh !

Những là lúng túng nghĩ quanh,

Chẳng qua thêm để bận mình mà chi ?

Bấy giờ Vương Luân nghĩ vậy, liền đem chuyện Lâm Xung từ đầu đến cuối, thuận cho Dương Chí nghe, đoạn rồi bảo Dương Chí rằng :

- Cái này không phải là Vương Luân tôi muốn cử họp Chế Sứ ở đây đâu : Nhưng tôi thiết nghĩ : Tôi đây đã bỏ văn theo võ, đến lạc thảo đất này, mà Chế Sứ là người có tội, đầu nay được tha rồi, nhưng cũng khó lòng được phục nguyên chức tước. Vả chàng hiện nay Cao Thái Úy lại coi giữ binh quyền, thì tất nhiên hán không dùng ngài

được, vậy bất nhược ngài tạm dừng ngựa ⁽¹⁾ ở đây, để cùng nhau hưởng cái phú quý, kim ngân tử nhục, mà làm tay hảo hán có lẽ lại hơn, không biết ý ngài nghĩ sao ?

- Các ngài có lòng như thế tôi lấy làm cảm ơn lắm, song tôi còn có một người bà con thân kinh sư, khi tôi làm việc quan có phiền lụy người ta nhiều lắm, mà chưa sao tạ ơn được. Vậy nay tôi muốn trở về qua đây một phen, xin các ngài trả lại hành lý cho tôi, bằng không thì Dương Chí tôi đành bỏ đấy, mà đi tay không vậy.

Vương Luân cười rằng :

- Vậy thôi, Chế Sứ đã không ở, thì chúng tôi cũng cưỡng bách làm chi. Nhưng xin ngài hãy khoan tẩm gối đây một tối, rồi sáng mai đi sớm.

Dương Chí cả mừng lưu lại ở đây một tối. Sáng hôm sau Vương Luân lại làm rượu tiễn Vương Chí, đoạn rồi sai tiểu lâu la quấy hành lý đưa xuống dưới núi mà bãi biệt, rồi trở về lưu giữ Lâm Xung ở lại.

Bây giờ Dương Chí đi ra đến đường cái, tìm một người nhà quê thuê quấy gánh hành lý, mà cho tên lâu la trở về sơn trại, rồi thẳng đường trông nẻo Đông Kinh.

Khi tới Đông Kinh, Dương Chí tìm vào một tử điểm để trọ, rồi trả tiền cho đứa gánh thuê trở về. Cách vài hôm sau Dương Chí nhờ người đến rút lót ở Khu Mật Viện để lo bỏ Chế Sứ Điện Tư Phủ như cũ. Lúc ấy phải đem các thứ kim ngân tài vật để đưa chỗ nợ, tặng chỗ kia, đến khi hết sạch cả tư trang hành lý, mới xin được giấy khai phục trong Khu Mật Viện, nhưng còn phải đến Trình Cao Thái Úy mới xong.

Tới khi đến trình Cao Thái Úy, Thái Úy đem các lý lịch và giấy má ra xem một lượt, rồi cả giận mà rằng :

- Người cùng đi vận tải với chín tên Chế Sứ, thì chín tên kia đã đem về trao nộp từ bao giờ rồi, duy còn có người là đánh mất đá hoa, mà thiện tiện trốn đi đâu mất, quan quân truy nã không ra, thế mà nay

(1) Dừng ngựa tức là dừng chân ở lại, theo giọng của các anh hùng.

lại muốn phục chức hay sao ? Tuy rằng người đã có giấy tha, nhưng cũng không khi nào rửa hết tội danh, mà phục chức được.

Nói xong đem các giấy má phê bỏ tất cả, rồi đuổi Dương Chí ra ngoài Soái phủ.

Cây con đâu có cái tổ chim Hồng !

Quân hèn đâu có cái lượng bao dung nổi người ?

Dương Chí trở về nhà trọ, trong bụng lấy làm uất ức mà tự nghĩ một mình rằng :

- Lời nói của Vương Luân khuyên ta thế mà có lý. Nhưng hiềm vì nhà ta vốn là tiếng tăm trong sạch xưa nay, lẽ nào ta lại đem cái di thể ⁽¹⁾ của tổ tiên mà làm nhơ bẩn cho đành ? Bởi vậy ta cũng muốn trở về đây để đem cái tài võ nghệ, cây cao ngọn giáo ra chốn biên đình, hoặc may lập được chút công danh để báo đền quan phụ, thì cũng hả trong lòng một chút. Ai ngờ bị lão Cáo Cầu nó cay nghiệt tàn nhẫn, làm cho ta không còn kế chi mà xuất đầu được nữa, chán chưa !

Chàng nghĩ vậy, trong lòng lại còn phân vân khó chịu, đường xa tiền hết, đất khách quê người, không biết làm sao cho ổn được !

Nhân nhớ đến ông cha ngày trước, còn để lại thanh bảo đao, xưa nay vẫn đeo luôn ở bên mình, liền nghĩ kế đem ra phố bán, để lấy ít tiền mà đi nơi khác lập thân. Khi đem ra bán, đứng ở phố Quần Ngựa, có tới mấy giờ đồng hồ, cũng không thấy ai đến hỏi mua cả, chẳng lấy làm nóng ruột, lại vác ra một chỗ náo nhiệt ở trên cầu Thiên Hán để bán.

Dương Chí đứng một lúc thấy những người ở hai bên phố đều là nhao nhao bảo rằng :

- Cọp đã đến ta trốn đi.

Đoạn rồi người nào người ấy đổ xô nhau mà trốn vào trong ngõ. Dương Chí thấy vậy, nói lảm bảm một mình rằng :

(1) Di thể là thân thể cha mẹ để lại.

- Họ nói quái lạ ! Ở chỗ cấm thành này, còn làm gì có cạp đến đây được !

Nói đoạn xa trông thấy một anh đại hán, người đen chùi chùi, say rượu bứ hự, dương chân nam đá chân chiêu đi đến.

Nguyên đó là một thàng vô lại, có tiếng kinh sư, vẫn thường gọi là Một Mao Đại Trùng⁽¹⁾ Ngưu Nhị, xưa nay chỉ chuyên nghề rắc rối ở đầu đường cuối phố, gặp ai cũng dây vào, làm cho lòi thối khó chịu, mà quan tư ở Phủ Khai Phong không sao trị nổi. Bởi vậy, mà ai trông thấy cũng tránh mặt cho xa, không còn dám đi gần đến.

Bấy giờ tên Ngưu Nhị đi đến trước mặt Dương Chí, dằng tay cầm lấy thanh đao xuống để xem rồi hỏi rằng :

- Anh cu này định bán thanh đao bao nhiêu tiền ?

Dương Chí đáp :

- Thanh bảo đao này của tổ phụ tôi để lại, tôi định bán lấy ba nghìn quan tiền.

Ngưu Nhị quát lên rằng :

- Dao an mảy này lại bán đến ngần ấy tiền ? Ta cứ mua ba mươi kềm một con dao, cũng thái được thịt, cắt được đậu rồi. Con dao khốn nạn này có cái gì tốt mà gọi là bảo đao ?

- Thanh đao của tôi có phải như đám hàng chợ đâu. Nó là bảo đao kia mà...

- Thế nào gọi là bảo đao ?

Dương Chí nói :

- Một là có thể chặt đồng chặt sắt mà lưỡi không quẩn, hai là thời lông đi được, ba là chém người mà dao không có máu, thế cho nên gọi là bảo đao.

- Anh có dám cắt đồng bây giờ không ?

- Anh cứ đem đây, tôi cắt cho mà xem.

(1) Con cạp không lông.

Ngưu Nhị thấy nói, bèn chạy đến một cái hàng ở gần cầu, tảo lấy một món tiền đồng, để thành một chồng ở bên cầu, rồi gọi Dương Chí rằng :

- Anh kia, nếu anh chặt đứt được, thì ta trả cho ba nghìn quan.

Bấy giờ các người đứng xem, dẫu không anh nào dám đứng gần, song cũng đứng túm ở đằng xa mà nom lại. Dương Chí vén tay áo cầm dao, nhắm cho trúng rồi chém một nhát, cọc tiền đứt hẵn làm đôi. Những người đứng xem thấy vậy, ai cũng reo ầm lên.

Ngưu Nhị quát lên rằng :

- Reo cái gì thế ? Này anh còn điều thứ hai, thế nào nữa ?

Dương Chí nói :

- Điều thứ hai là thối lông đi qua được, nếu cầm một sợi tóc thối qua lưỡi dao thì tất đứt làm đôi.

Ngưu Nhị nói :

- Ta không chức được như thế.

Nói đoạn nhổ ngay sợi tóc trên đầu, đưa cho Dương Chí mà bảo rằng :

- Anh thử làm cho ta xem ?

Dương Chí tay tả cầm sợi tóc đưa lên trước lưỡi dao, rồi thối một cái thực mạnh, sợi tóc đứt làm đôi mà bay xuống đất.

Ngưu Nhị hỏi :

- Còn điều thứ ba là cái gì ?

Dương Chí nói :

- Là chém người mà dao không có máu.

- Thế nào là chém người mà dao không có máu.

- Nghĩa là cầm thanh dao mà chém giết một người, mà máu không kịp chảy vào được.

- Ta không chắc được như thế, anh thử cầm dao chém một người cho ta xem ?

Dương Chí nói :

- Trong chỗ Cấm thành này, bỗng dung giết người sao được ? Nếu không tin thì mang con chó đến đây, tôi chém cho mà xem.

Ngưu Nhị nói :

- Anh bảo giết người không có máu, chứ anh có nói giết chó đâu ?
- Thôi anh không mua thì thôi, đừng nhiều người ta làm gì thế ?
- Anh đưa dây ta xem nào.

Dương Chí nói :

- Không có tiền, tôi không cần cho xem nữa !

Ngưu Nhị nói :

- Anh có dám giết ta không ?
- Tôi với anh trước không thù, sau không oán, việc gì mà tôi giết anh ?

Bấy giờ Ngưu Nhị nắm chặt lấy Dương Chí mà bảo rằng :

- Thế nào ta cũng mua thanh đao của anh.

Dương Chí nói :

- Anh muốn mua thì mang tiền lại đây.
- Ta không có tiền.
- Không có tiền thì giữ ta làm chi ?

Ngưu Nhị nói :

- Ta chỉ cần lấy thanh đao của anh thôi.
- Ta không cho.

Ngưu Nhị lại nói :

- Anh giỏi thử cứ chém ta đi.

Dương Chí cả giận đẩy Ngưu Nhị ngã bấn xuống đất. Ngưu Nhị vội vàng bò dậy dăm húc vào bụng Dương Chí.

Dương Chí kêu lên rằng :

- Xin hàng phố làm chứng cho tôi. Dương Chí này hết tiền phải mang đao đi bán, lại bị thằng khốn nạn nó chực ăn cướp đao mà đánh tôi đây. Bấy giờ hai bên hàng phố sợ Ngưu Nhị bằng một phép, không còn ai dám đến gần mà can ngăn nữa.

Ngưu Nhị thét lên rằng :

- Mày bảo ta đánh mày... ừ thì ta đánh chết nữa coi sao.

Miệng nói rồi gơ tay lên đánh Dương Chí. Dương Chí vội né mình để tránh, rồi nổi máu nóng lên cầm dao nhằm giữa trán Ngưu Nhị chém một nhát, ngã lộn quay xuống đất. Đoạn rồi nhảy sấn vào đâm luôn mấy nhát vào bụng Ngưu Nhị, máu chảy lênh láng ra đường.

Khi đó Dương Chí bảo với phố xá rằng :

- Tôi giết thằng an mày này, không việc gì liên lụy đến ai cả. Bây giờ nó chết đây rồi, các ông các bà cứ đi vào Phủ với tôi, để tôi nhận tội cho.

Guơm thần chém hết oan gia,

Trừ loài dê tiện cũng là nghĩa chung.

Đường hoàng thay ! Việc anh hùng,

Trời soi đất xét dễ hòng sợ chi ?

Bấy giờ các người hàng phố nghe nói, mới đổ ra đi theo Dương Chí vào Phủ Khai Phong. Tới nơi vừa gặp lúc buổi hẩu, Dương Chí cùng bọn hàng phố đi vào công đường, rồi đặt thanh bảo kiếm ra trước mặt, mà bẩm rằng :

- Chúng tôi là Dương Chí, trước làm Điện Tư Phủ Chế Sứ, sau bị đâm mất Hoa Thạch Cương, phải cách chức về. Nay hết tiền tiêu mang thanh dao đi bán, bất đồ bị thằng vô lại là Ngưu Nhị, nó toan ăn cắp thanh dao, rồi lại sinh sự đánh tôi, bởi vậy tôi tức mình đánh nó chết ra đó, hiện có các nhà phố xá làm chứng, xin trình quan lớn biết cho.

Các người hàng phố cũng tùm vào làm chứng, mà kêu với quan Phủ rõ các căn nguyên, quan Phủ nghe nói truyền rằng :

- Đã làm nên tội, mà tự ra thú tội, ta tha đánh cho. Nói đoạn sai gông Dương Chí lại; rồi phái hai viên nha, giải Dương Chí cùng các người hàng phố ra cả Thiên Hán Kiều, để khám nghiệm tử thi, mà làm thành văn án. Đoạn bắt các người hàng phố làm đơn khai bẩm, rồi cho về, còn Dương Chí thì giao xuống nhà lao giam giữ.

Bấy giờ các bọn canh giam ở nhà lao, thấy nói Dương Chí đánh chết một con Cọp không lông, thì ai nấy có lòng kính phục tử tế, mà không nhiều sách tiến nong chi cả. Các người hàng phố ở Quảng cầu Thiên Hán thấy Dương Chí trừ được một đứa dê hèn, liễu lĩnh quấy nhiễu loài người ấy, thì cũng lấy làm phục, mà bảo nhau đưa tiền nong vào cho Dương Chí tiêu. Còn người giữ phần an, thấy Dương Chí là một tay hảo hán mà lại trừ được hại cho người, vả chàng nhà tên Ngưu Nhi, cũng không có một ai mà đến không khiêu, thì cũng đem văn án mà rút nhẹ bớt đi. Sau hết, án cho Dương Chí là vì đánh nhau lỡ giết chết người, giam ở đó đủ sáu mươi ngày, rồi đem trình quan Phủ cho thợ thích kim ấn vào mặt, đánh phạt hai mươi trượng, đóng gông giải sang Đại danh phủ ở Bắc Kinh, để sung quân. Còn thanh bảo đao thì để vào công khố.

Khi kết án xong rồi Phủ Doãn phê cho hai tên công sai là Trương Long, Triệu Hổ giải đi. Hai tên công sai vâng lệnh giải Dương Chí ra đến phố cầu Thiên Hán, thì các nhà phú hộ trong phố mời cả ba người, vào một tửu điểm để thiết đãi. Đoạn rồi đưa tiền cho hai tên công sai mà nói rằng :

- Xin các ông nghĩ đến ông Dương Chí, là một người vì dân trừ hại, mà trông nom tử tế giúp cho.

Trương Long, Triệu Hổ đáp rằng :

- Chúng tôi đây cũng biết ông ấy là một tay hảo hán, các ông không phải dặn chúng tôi, xin thế nào cũng phải tử tế.

Bấy giờ các nhà phú hộ lại đưa tiền tiễn cho Dương Chí, rồi cùng bái biệt ra về. Dương Chí đưa hai tên công sai về đến nhà trọ, tính trả tiền nong cẩn thận, còn thừa sai làm rượu thiết đãi hai người và mua ít thuốc cao dán vào chỗ bị roi đánh, rồi khoác khăn gói hành lý, cùng hai tên công sai đi sang Bắc Kinh.

Đường đi nắng sớm mưa mai,

Phòng khi hữu ích, ba người cùng chung.

Không bao lâu đã đến Bắc Kinh, ba người liền tìm một tửu điểm để đưa nhau vào trọ. Nguyên quan Lưu Thủ ở Đại danh phủ Bắc Kinh,

vốn là con rể quan Thái Úy Xài Kính ở trong triều, tên là Lương Trung Thư. Hủy là Thế Kiệt, là một tay lên ngựa coi quân, xuống ngựa coi dân, uy quyền rất lớn xưa nay. Khi hai tên công sai giải tên Dương Chí vào, đến cảnh sứ, Lương Trung Thư xem văn thư xong, thì nhận ra rằng : Khi ngài ở kinh sư cũng biết có Dương Chí, liền hỏi han đầu đuôi các lễ.

Dương Chí đem căn nguyên chuyện mình, kêu rõ cho Trung Thư nghe. Trung Thư cả mừng phê hồi văn cho công sai về, rồi sai tháo gông cho Dương Chí, mà lưu lại ở trong sảnh để sai khiến.

Từ đó Dương Chí ở trong Đại danh phủ, sớm khuya hầu hạ rất là siêng năng cẩn thận. Được ít lâu Lương Trung Thư có ý để cử cho Dương Chí làm một chức võ quan, song lại các tướng không phục, bèn nghĩ ra một kế bắt quan quân trên dưới hết thấy đến ngày mai phải tới giáo trường để diễn võ. Đoạn gọi Dương Chí lên mà bảo rằng :

- Ta có lòng muốn để cử cho người làm một chức quan võ để có ít lương tiêu, nhưng không biết võ nghệ của người thế nào.

Dương Chí đáp rằng :

- Tôi nguyên là võ cử xuất thân, trước đã làm Điện Tư Phủ Chế Sứ, mười tám ban võ nghệ đều là thông thạo cả. Nay nếu ân tướng rộng lòng thương mà để cử lên, cho chúng tôi được rỗi mây trông thấy mặt trời, thì ân đức ấy xin kết cỏ ngậm vành để báo.

Lương Trung Thư nghe nói cả mừng, liền ban cho Dương Chí một bức áo giáp để dự bị ra diễn võ ngày mai.

Sáng hôm sau, bấy giờ đương độ trung tuần Tháng hai, chiều trời ảm áp gió lạnh mây quang, Lương Trung Thư com nước đoạn rồi cho Dương Chí cùng lên ngựa, mà tiền hô hậu ửng đưa ra giáo trường. Khi ra tới giáo trường, đến trước cửa Diễn võ sảnh Lương Trung Thư xuống ngựa, rồi sai bác một chiếc ghế ngồi ở đó. Hai bên tả hữu đứng dàn giá các hàng viên, nào Chỉ Huy Sứ, Đoàn Luyện Sứ, Chánh Chế Sứ, Thống Lĩnh Sứ, cùng là Chánh Bài Quân, Phó Bài Quân, trăm viên tướng tá, mấy đội ngựa quân, rất là uy nghiêm tề chỉnh.

Trên chốn tướng đài có hai viên Đô Giám, một viên là Lý Thiên Vương Lý Thành, một viên là Văn Đại Đạo Văn Đạt, là tay dùng lực hơn người, thống lĩnh các hàng quân mã; đều quay mặt về chỗ Lương Trung Thư ngồi cúi chào làm lễ. Đoạn rồi trên giữa Tướng Đài dựng lên một lá cờ vàng, khua trống nổi kèn làm hiệu. Bấy giờ trong chốn Giáo Trường, đứng im tăm tắp không hề ai dám nói to.

Một lát thì Hồng Kỳ dẫn quân ở trên Tướng Đài lay động, năm quân đều trông lệnh mà sắp sửa chỉnh tề. Đoạn rồi ngọn cờ phất phới, tiếng trống vang lừng, năm trăm quân đều cầm khí giới trong tay, mà dàn thành bài trận. Lại thấy ngọn cờ Trắng ở trên Tướng Đài phất lên, thì hai hàng trận quân ngựa đều sắp lượt chỉnh tề mà đứng ra trước mặt.

Khi đó Lương Trung Thư truyền đòi Phó Bài Quân Chu Cẩn ra thính lệnh. Chu Cẩn ở bên tả trấn nghe lệnh đòi, liền đánh ngựa ra trước cửa sảnh, rồi xuống ngựa ngả ngọn thương mà dạ một tiếng rất to.

Trung Thư chuyển lệnh rằng :

- Cho phép Phó Bài Quân ra diễn võ.

Chu Cẩn vâng tướng lệnh vác thương nhảy lên mình ngựa xông ra quay ngược quay xuôi, xông tả múa hữu, diễn mấy bài thương ở trước diễn võ sảnh. Bấy giờ Lương Trung Thư tới truyền Dương Chí ra trước sảnh mà bảo rằng :

- Ân tướng đã rộng thương, truyền cho như thế, chúng tôi đâu dám sai lời.

Lương Trung Thư liền truyền dắt ra một con ngựa trận, và truyền quan kho lấy đồ quân khí ra cho Dương Chí.

Dương Chí vâng lệnh ra sau nhà Võ sảnh, đem áo giáp của Trung Thư cho ra mặc vào, rồi thắt đai đội mũ, lưng đeo cung tên, tay cầm thương dài, nhảy lên ngựa mà ra đấu với Chu Cẩn, mới hay là :

Kiếp sinh vì có gặp thì

Tài này sức ấy kém gì ai đâu ?

Cảm người lượng cả ân sâu
 Anh hùng họa biết mặt nhau phen này
 Cuộc đời thay đổi, đổi thay
 Hôm nào thế ấy hôm nay thế nào ?
 Rồi đây cung kiếm ra vào
 Chắc rằng xuống thấp lên cao còn nhiều.

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Trong phép văn chương, diễn tả ra từng chuyện, có nhiều chỗ giống nhau, và nhiều chỗ khác nhau, những câu chuyện giống nhau, tả ra gọi là phạm vào nhau, những câu chuyện khác nhau, tả ra gọi là tránh xa nhau, văn sĩ diễn tả rất hay ở chỗ khéo phạm đến nhau như một chuyện, song lại biến khác xa nhau, không một chuyện nào giống hẳn chuyện nào, mới thấy phép văn đủ xuất đủ kỳ, tác giả mới thực là chân chính tài tử. Như ở chuyện này, sau khi tả xong Lâm Xung mua đao báu, rồi xảy ra câu chuyện, cho đến hồi này tiếp tả luôn Dương Chí bán đao báu, rồi cũng xảy ra câu chuyện, hai chuyện cùng phải tội tử, kết lại tương như một may một rủi, thế mà cả hai đều phải trốn tránh, không đặc chí với đời, đã thấy phép văn khéo phạm đến nhau, mà lại khéo tị khác nhau.

Lại rằng : Ta đọc Thủy Hử đến đây, không khỏi ngậm ngùi, mà than rằng : Tác giả Thủy Hử, muốn báo là chẳng phải tài tử, sao có thể được ? Hỡi ôi ! Trong lòng kẻ có tài phi thường, phải có ngọn bút phi thường, nếu không có tài phi thường, làm sao mà trở tài năng ? Và không có sức phi thường, làm sao viết nổi bút ấy ? Nay xem Thủy Hử tả Lâm Võ Sư, chợt thấy vì bảo đao mà diễn ra văn chương kỳ thái; Tới khi tả Dương Chế Sư cũng thấy vì bảo đao, mà cũng diễn ra văn chương kỳ thái. Hỡi ôi ! Tả chuyện hào kiệt không bao giờ hết nay chợt gác chuyện hào kiệt mà tả bảo đao, đó là mượn cái tài phi thường, mà biết đâu bảo đao là thân thể hào kiệt ? Chỉ tả chuyện bảo đao đi đến hưng thú, đã thành ra tả hào kiệt hưng thú ở trong rồi. Tả bảo đao mà ra hào kiệt vậy. Dem bảo đao tả chuyện võ sư, lại dem bảo đao tả chuyện Chế sư, hồi trước một thanh bảo đao làm sáng diễn ra, nổi lên đôi tri, dùng bút đến thế, rất kỳ hiếm vậy, nếu bảo rằng chẳng phải phi thường, mà nét mặt nhơn nhơn, đối với trăm nghìn người đều nhận xét ra, còn cãi rằng không phi thường sao được.

Chuyện mua đao với chuyện bán đao, diễn ra khác nhau, mà cũng giống nhau. rồi vẫn khác nhau, vẫn tự từng câu từng chữ, không phạm đến nhau, bút pháp tác giả ly kỳ biến ảo, khác nào cảnh lạ như Thái Sơn nổi bên đông Hoa Sơn nổi bên tây, hai bên đối trĩ ly kỳ, không một chút giống nhau, thì đủ biết rằng ngọn bút loài người, khác nào văn chương tạo hóa.

Dưới cầu Thiên Hân, tả chuyện anh hùng bí lỗi, khiến người như ngồi suốt đêm đông; gặp tả ngay trước sảnh Diễn Võ, tả chuyện anh hùng đặc ý khiến người như chợt tới đài xuân, lúc buồn thêm một nỗi buồn, khi vui thêm một chuyện vui, đều là tác giả phi thường, theo đuổi từng bước theo hình long hổ mà xuất hiện.

HỒI THỨ MUỖI HAI

*Nơi đông Zudch, Cấp Tiên Phong tranh công;
Đất Kinh, Thanh Diện Thủ đầu sọc.*

Khi đó Dương Chí và Chu Cấn toan xông ngựa ra để đấu nhau, thì bỗng thấy quan Đô Giám Văn Đạt thét lên rằng :

- Hãy khoan tay.

Bấy giờ Dương Chí và Chu Cấn đều đứng dừng ngựa lại. Văn Đạt từ thượng sảnh chạy lại nắm với Lương Trung Thư rằng :

- Dám nắm ân tướng, vâng lệnh ân tướng, cho hai bên ra thử võ nghệ, cũng chưa biết rằng bên nào thua được, song đao thương là vật vô tình xưa nay, chỉ dùng để giết thù đánh giặc. Nay quân tướng trong nhà tập thử với nhau, mà cũng cứ dùng như thế, lỡ ra hoặc đến tàn tật, hay là thiệt đến tính mạng thế nào, thì đối với việc quân có điều không lợi. Vậy dám xin ân tướng truyền cho tháo bỏ trên dưới ngọn thương mà bọc vải chấm vào đó, đoạn rồi cho hai tướng phải mặc áo đen, để trông vết trắng mà phân thua được thì hơn.

Lương Trung Thư nghe nói khen là có lễ, liền truyền cho hai tướng cứ thế để thi hành. Khi buộc thương thay áo xong đầu vào đấy rồi hai người lại lên ngựa để xông ra đấu.

Hai bên đánh nhau ước được bốn, năm mươi hiệp, thì trên áo Chu Cấn đã bết be có tới ba, bốn mươi dấu trắng, mà bên kia Dương Chí chỉ có một nốt trắng ở trên vai. Lương Trung Thư thấy vậy cả mừng, gọi Chu Cấn đến trước sảnh mà bảo rằng :

- Quan trước cho ngươi là chức quân trung Phí Bài, nhưng cứ xem võ nghệ của ngươi như thế, thì phỏng đánh đông dẹp bắc làm sao cho được ? Vậy từ nay ta cho Dương Chí thay vào chức ấy.

Trung Thư dứt lời, thì quan Đô Giám Lý Thành đến trước nắm rằng :

- Bẩm ân tướng, Chu Cẩn dẫu đánh thương có kém, song nghề cung nghệ ngựa quen giỏi xưa nay, nếu ân tướng truất ngay như thế, thì e nổi lòng quân không phục, vậy lại xin cho hai bên thử đấu nghề cung nghệ ngựa xem sao ?

Luong Trung Thu cho là phải, liền truyền cho Dương Chí và Chu Cẩn lại lấy cung tên ra đấu..

Hai người cùng vâng tướng lệnh, đoạn rồi Dương Chí đến chỗ treo cung chọn lấy một cây ngay ngắn, cầm ra tay nhẩy lên ngựa, rồi ra trước Vô Sảnh ngồi lên trên yên ngựa, cúi mình mà bấm với Trung Thu rằng :

- Bẩm ân tướng, cung tên là việc võ, ngộ lỡ ra thương hại đến người, thì bấy giờ làm sao ? Xin ân tướng dạy trước cho.

Trung Thu nói :

- Đã là võ phu thi nghệ, thì còn cần chi đến sự tổn thương, cho phép các người cứ bán, giỏi thì được mà thua chết thì thôi không ngại. Dương Chí vâng lệnh, rồi quay ngựa đi ra trước trận.

Bấy giờ Lý Thành lại truyền cho hai bên mỗi người cầm lá chắn che tên, rồi mới ra trận. Khi ra trận, Dương Chí bảo Chu Cẩn rằng :

- Bấy giờ tôi nhường bác bán tôi ba phát trước, rồi tôi bán lại sau.

Chu Cẩn nghe nói, trong bụng đã căm tức vô cùng, muốn sao bán cho Dương Chí một phát suốt óc chết ngay thì mới thích. Về phần Dương Chí nguyên là một tay võ xuất thân, cũng đã am hiểu các thủ đoạn xưa nay cho nên cũng không coi vào đâu cả.

Khi ấy trên Tướng Đài phát lá thanh kỳ, thì Dương Chí vỗ ngựa cho đi về bên Nam, rồi Chu Cẩn cũng buông ngựa đuổi theo. Đoạn rồi Chu Cẩn bỏ dây cương xuống yên ngựa, mà tay tả cầm cung, tay hữu cầm tên, nhám dằm sau Dương Chí bán ra một phát. Dương Chí nghe thấy tiếng dây cung bật đến banh một cái, liền tránh ngoát ra một bên, thành thử mũi tên bán vụt ra ngoài mất. Chu Cẩn thấy vậy, trong bụng hơi mừng, lại lấy ra một mũi tên nữa, nhè lúc Dương Chí đi gần, mà nhảm giữa sau lưng bán luôn một phát nữa. Dương Chí

nghe tiếng tên thứ hai đã phát thì không né mình để tránh mà cầm cây cung ở tay gạt một cái đúng vào mũi tên kia bắn ngay ra đất.

Chu Cẩn thấy hai phát tên bắn ra đều vô ích cả, thì trong lòng lại bốn chồn khó chịu, quay ra thấy con ngựa của Dương Chí đã đi hết đất giáo trường, mà quay vòng trở lại chính sẵn, chàng bèn cùng quay ngựa lại mà đuổi theo. Bấy giờ lấy mũi tên thứ ba mà dùng hết sức bình sinh, nhằm thực đích xác vào chính giữa sau lưng Dương Chí mà bắn ra.

Dương Chí biết vậy, vội ngồi trên yên ngựa, quay mình lại giơ tay lên bắt mũi tên, rồi phóng ngựa vào Diển vô sảnh mà vứt mũi tên của Chu Cẩn xuống. Lương Trung Thu trông thấy cả mừng, truyền lệnh cho Dương Chí ra bắn Chu Cẩn ba phát tên.

Khi đó lá thanh kỳ ở trên Trướng Đào lại lay động, Chu Cẩn liền vứt cung xuống đất, cầm lá chạn ra tay, mà võ ngựa đi sang phía Nam.

Dương Chí thúc hai chân vào vế, thì con ngựa lớp đớp co căng chạy theo đoạn rồi chàng giương cung bắn ở tay, bắn đứt đến tạch một cái. Dàng kia Chu Cẩn nghe tiếng tên bắn, thì vội quay mình mà giơ lá chạn lên, để đỡ, té ra lại không thấy gì cả. Bấy giờ Chu Cẩn tự nghĩ trong bụng : "Anh này chắc chỉ biết đánh gậy, mà không biết bắn, để đợi khi hán bắn đứt phát nữa, thì ta sẽ kêu to lên, thế là ta đắc thắng".

Chu Cẩn vừa nghĩ xong, thì ngựa đã đi đến đầu giáo trường bên Nam, chàng liền quay cương cho ngựa chạy trở lại.

Con ngựa của Dương Chí thấy con ngựa kia quay đầu lại, thì cũng ngoắt ngay lại đuổi theo. Dương Chí lấy một mũi tên trong túi ra, rồi nghĩ một mình rằng : "Nếu ta bắn vào giữa chỗ lưng sau, thì tất là hán chết, ta với hán không có cừ thù gì, mà làm như thế thì không tiện, vậy ta cứ bắn cho hán bị thương thôi cũng được".

Nghĩ đoạn tay tả dang ra như dãy núi Thái Sơn, tay hữu co lại như ôm đứa con đỏ, rồi thấy cánh cung vòng lên, như vòng trang khuyết, mà mũi tên bắn vụt ra như sao đổi ngôi vậy. Bấy giờ nói còn chậm, chứ bấy giờ thì rất nhanh, mũi tên ấy bắn ra, Chu Cẩn chưa kịp trở

mình, đã bị trúng ngay vào cánh tay bên tả, ngã lan xuống đất, còn con ngựa thì chạy thộc ra đằng sau Diễn Võ Sảnh.

Dương Chí vẫn thần sắc tự nhiên như thường, xuống ngựa đến trước sảnh lay Lương Trung Thư mà nhận chức. Chợt có người ở dưới thềm bên tả, chạy đến kêu lên rằng :

- Khoan khoan hãy nhận chức, để tôi với anh thử đấu một lúc xem sao ?

Dương Chí nghe nói bèn quay lại nom thấy người ấy đứng trước mặt Lương Trung Thư mà bấm rằng :

- Bấm ân tướng, Chu Cần bị yếu mới đây, cho nên đến nỗi bị thua Dương Chí, nay tiểu tướng đầu bắt tài, xin cho ra đấu với Dương Chí một keo. Bằng có kém thua một tý nào, xin nhường ngay chức tiểu tướng cho Dương Chí, tiểu tướng không hề dám oán hận điều chi.

Lương Trung Thư trông ra, thì chính là Chánh Bài Quân, ở Đại danh phủ tên là Sách Siêu, vốn người nóng tính xưa nay, việc quốc gia thường hay tranh khí mà xốc vác tiên phong, cho nên ai cũng gọi tên là Cấp Tiên Phong Sách Siêu.

Khi ấy Lý Thành ở trên Tường Đài nghe thấy vậy, thì cũng xuống trước cửa sảnh mà bấm với Lương Trung Thư rằng :

- Dám thua ân tướng, ân tướng đã cắt Dương Chí ra đây, thì tất nhiên là người giỏi, không phải là tay Chu Cần dối địch. Vậy để cho Chánh Bài Quân Sách Siêu đọ lại thì mới biết rõ được võ tài hơn kém. Xin ân tướng cho phép thế mới công bình.

Lương Trung Thư nghe nói, nghĩ thầm trong bụng rằng : "Ta cốt dài cử cho Dương Chí, thế mà chúng tướng lại không phục, vậy ta cứ để cho hán đánh đố Sách Siêu, thì tất nhiên các cậu đầu chết, cũng không còn oán hận điều chi được nữa". Nghĩ đoạn quay ra bảo Dương Chí rằng :

- Nếu vậy thì ngươi theo quân kho ra mà chọn lấy quân khí, rồi cho mượn chiến mã của ta, để mà ra đấu, nhưng phải cẩn thận, chớ coi thường mới được.

Dương Chí vâng lời tạ ơn, rồi trở ra sám sửa.

Bấy giờ Lý Thành cũng gọi Sách Siêu ra mà bảo rằng :

- Anh phải biết, anh không như người khác được, lúc này Chu Cẩn là học trò anh bị thua rồi, nay nếu anh lại lỗ ra thế nào, thì họ không còn coi đám quan quân ở Đại danh phủ này ra gì nữa đâu. Tôi có con ngựa chiến, ra trận đã quen, và các thứ đai giáp đây, cho anh mượn mà dùng, tất phải dụng tâm cẩn thận, chớ để mất nhuệ khí mà nguy.

Sách Siêu nghe lời, tạ ơn Lý Thành mà ra đi sám sửa đai giáp.

Khi đó Lương Trung Thu đứng dậy, đi ra trước thêm rồi các quân hầu mang ghế chéo bác ra chỗ bao lon Nguyệt Đài để Trung Thu ngồi, và tả hữu đứng dàn ra hai bên, rồi có một tên cầm dù đứng che ở đằng sau ghế.

Bấy giờ ở trên Tượng Đài phát hồng kỳ ra hiệu, thì hai bên đều nổi chiến trống vang lừng, đoạn rồi tiếng trống dứt, thì tiếng pháo nổ lên, mà bên kia Sách Siêu bên này Dương Chí, đều phát ngựa ra đứng dưới cờ mặt trận. Hồi trống thứ hai nổi lên, trên Tượng Đài phát lá Bạch kỳ, thì quan quân đâu đấy đứng im phăng phắc một lượt.

Đoạn rồi lá thanh kỳ trên Tượng Đài lay động, rồi chiến cổ thứ ba nổi lên, rồi quan Chánh Bài Quân Sách Siêu cưỡi con ngựa bạch của Lý Đô Giám tay cầm quân khí đi ra giữa trận vẻ rất oai nghiêm. Bên kia của cờ hữu trận cũng mở ra rồi Dương Chí tay cầm cây thương, cưỡi con ngựa đỏ Thiên Lý tê phong của Lương Trung Thu, nhạc khuya xoang xoảng đi ra, đứng giữa trận địa, nom rất hùng dũng.

Bấy giờ quân kỳ bài cầm cờ lệnh, vỗ ngựa đến trước trận, mà tuyên lệnh rằng :

- Vâng lệnh tướng công, truyền cho hai viên tướng đều phải dụng tâm cẩn thận, bằng có sơ xuất hớ hênh, thì là có phạt. Nếu ai dắc thắng tất có thưởng to.

Hai người được lệnh, đều thúc ngựa ra giáp trận với nhau. Sách Siêu ra dáng tức giận; múa cây phủ trong tay mà đánh Dương Chí

trước, Dương Chí đỡ thương lên đón, rồi hai bên hết sức bình sinh đánh nhau tới năm mươi hiệp, mà không rõ được thua.

Lương Trung Thu ở trong Nguyệt Đài, chỉ ngồi ngáy ra, để xem hai người đấu võ, quan quân đứng ở hai bên cùng các hàng quân sĩ trong trận. đều nom nhau mà thì thầm rằng :

- Chúng ta theo việc quân đã lâu, cũng có nhiều phen ra trận, nhưng chưa từng thấy hai tay hảo hán như thế bao giờ ?

Lý Thành, Văn Đạt đứng trên tướng đài, nom xuống đều phải vỗ tay khen là giỏi quá ! Văn Đạt lại e trong hai người, hoặc lỡ ra bị đau đòn thiệt hại, liền bảo kỳ bài quan giơ cờ hiệu cho hai bên dừng lại.

Khi đó trên Tướng Đài nổi hiệu thanh la lên, song Dương Chí, Sách Siêu đương hàng đánh nhau để tranh công, không ai chịu dừng tay cả.

Quan kỳ bài thấy vậy, phải quay ra trước trận, mà thét lên rằng :

- Hai tay hảo hán hãy khoan tay, tướng công có lệnh...

Dương Chí, Sách Siêu nghe lệnh mới chịu thu tay thương phủ, mà xốc ngựa quay về bản trận, đứng ở dưới cờ để đợi lệnh.

Bấy giờ Lý Thành, Văn Đạt ở Tướng Đài, chạy xuống Nguyệt đài nắm với Lương Trung Thu rằng :

- Bẩm Tướng Công, cứ xem như võ nghệ của hai người ấy, đều có thể trọng dụng được lại.

Lương Trung Thu nghe nói cả mừng, truyền lệnh cho Kỳ bài Quân đòi Dương Chí, Sách Siêu vào, rồi sai phòng Quân Chánh thảo văn án cho hai người thăng chức Đề Hạng. Hai người vâng lệnh lạy tạ Lương Trung Thu, rồi trở ra thay bỏ các đồ nhung phục. Trung Thu lại gọi hai người vào làm lễ tương kiến với nhau, mà dự vào ban Đề Hạng. Đoạn rồi Lương Trung Thu cùng các quan viên lớn nhỏ cùng ăn tiệc ở Diễn Võ Sảnh, mãi đến mặt trời xế hôm mới tan.

Khi trở ra về thấy các phụ lão hai bên hàng phố, đều dắt dùm đi theo ra đón vui mừng hơn hở, Lương Trung Thu ngồi trên mình ngựa hỏi rằng :

- Các người, dân chúng có việc gì mà vui mừng như thế ?

Bọn già lão bẩm rằng :

- Từ khi chúng tôi sinh ra ở Bắc Kinh tới nay, chưa hề bao giờ được thấy hai người hảo hán địch thủ như buổi hôm nay, bởi thế chúng tôi đều lấy làm vui mừng quá đỗi.

Trung Thu nghe nói, trong bụng càng làm lấy thích. Khi về tới phủ, các quan viên đều bái tạ Trung Thu, rồi ai về nhà nấy, duy còn một mình Dương Chí là lưu lại ở phủ Đại Danh mà hầu hạ Trung Thu, sớm khuya rất là cẩn mẫn. Từ đó Lương Trung Thu lại càng thương yêu Dương Chí, các quan viên gần đó, cũng dần dần kéo đến làm quen, mà Sách Siêu thấy Dương Chí võ nghệ cao cường thì cũng dốc lòng kính phục :

Đời người như cái con quay,

Khi im im phắc, khi xoay xoay tròn

Bây giờ chìm đã vào ngàn

Biết rằng sau có lạc đàn nữa không ?

Sớm hôm thay đổi, ngày tháng xoay vần, thấm thoát không bao, mà xuân qua hạ lại. Một hôm vào khoảng giữa tết Đoan Ngũ, Xái phu nhân bảo với Trung Thu rằng :

- Tướng Công ngày nay làm đến chức Thống Sứ, cầm quyền quốc gia ở trong tay, vậy cái công danh phú quý ấy ở đâu mà đến nhỉ ?

Lương Trung Thu đáp rằng :

- Tôi lúc thừa nhỏ có theo đời kinh sử, có biết ít nhiều đạo lý lẽ đâu lại không biết cái công danh phú quý này là của Thái Sơn ⁽¹⁾ cất nhắc lên cho.

- Tướng công đã biết như vậy, mà sao lại quên ngày Sinh Nhật của phụ thân tôi ?

- Có khi nào quên được. Đến hôm Rằm tháng sáu đây, là sinh nhật của Thái Sơn, hiện tôi đã sai người mua sáu mươi vạn kim ngân châu báu, để làm lễ thọ từ tháng trước, chỉ nay mai mua xong là mang dâng

(1) Thái Sơn, tức bố vợ, công cũng ví như non Thái.

đó thôi. Chỉ có một điều tôi còn phân vân chưa quyết, là năm trước đã sai người đem bao nhiêu kim ngân châu báu để dâng, bắt đồ đi đến giữa đường, bị quân gian cướp lấy, đến nay truy nã chưa ra, vậy thì bây giờ biết sai ai đưa đi cho chắc được.

- Hiện nay ở trong phủ biết bao nhiêu quan quân ở đó. Tướng Công há lại không chọn được một người tâm phúc mà sai khiến hay sao ?

Lương Trung Thư nói :

- Nhưng mà việc ấy còn hơn một tháng trời nữa, để bao giờ mua sắm xong rồi, sẽ chọn người mang đi cũng được, vội gì ? Phu nhân cứ an tâm, thế nào tôi cũng chu tất được.

Nói về tỉnh Sơn Đông, phủ Tế Châu, huyện Vận Thành, có một quan Huyện mới, tên là Thời Văn Bản, mới đến nhậm ở đó, một hôm cho hai viên Tuần Tập Đô Đẩu là Chu Đồng và Lôi Hoành đến mà bảo rằng :

- Ta nghe trong hạt Tế Châu đây, có một bọn cướp ở Lương Sơn Bạc, xưa nay vẫn thường giết người lấy của mà cự địch cả quan quân. Và lại e các đám trộm cắp ở hương thôn cũng vùng vẫy theo lên, thì đảng ác tất to mà khó trị. Vậy nay hai các người phải chịu khó đem đám thổ binh, một đảng đi ra cửa tây, một đảng đi ra cửa đông, để chia đường tróc nã giặc cướp đem về giải nộp ở đây, mà không được quá nhiều dân gia chi cả. Ta thấy nói ở trên ngọn núi thuộc về Đông Khê có một thứ cây Đại hồng mà không đâu có nữa, vậy các người đi về phải đem mấy cái lá cây để ta biết làm tin mới được. Nhược bằng không có cái lá ấy thì tất là man trá, ta sẽ trọng phạt không tha.

Hai người Đô Đẩu này, một người là Đô Đẩu Mã binh coi hai mươi bốn tên quân và ngựa, cùng hai mươi tên thổ binh; Một người là Đô Đẩu Bộ binh, coi hai mươi tên thương đầu mục, và cũng có hai mươi tên thổ binh nữa.

Người Đô Đẩu Mã binh họ Chu tên Đồng, mình cao hơn tám thước, râu dài thước rưỡi coi như râu hùm, mặt dài mắt sắc, hơi giống tướng mao Quan Vân Trường, là một nhà Phú hộ ở bản xứ, nhân vì có lòng trọng nghĩa kính tài, cho nên thường kết giao với đám giang hồ hảo

hán, mà học được ban võ nghệ; Người Đô đầu Bộ binh, tên là Lôi Hoành, mình dài bảy thước rưỡi, mặt mũi đỏ tía, ria râu xòe như cái quạt sức vóc khỏe mạnh hơn người, thường nhảy qua được những nơi hào rãnh rộng chừng ba, bốn trượng, cho nên người ta thường gọi anh là Sáp Sí Hồ, nguyên là một tay thợ rèn xuất thân, cũng hơi có lòng nghĩa khí nhưng tâm địa thì vẫn hẹp hòi.

Hôm đó hai người vâng lệnh Tri huyện rồi trở về điểm các thổ binh của mình, mà chia đường đi tuần canh. Lôi Hoành dẫn hai mươi tên đi ra cửa đông, xét nét vùng quanh các thôn xã, rồi trở về ngọn núi ở thôn Đông Khê, nhặt được nắm Đại hồng rồi lại đi xuống thôn để về nhà Bảo Chính.

Bấy giờ trời đã tối. Lôi Hoành cùng quân lính, đi được hai, ba dặm đường, bỗng đến một tòa miếu Linh Quan, thấy cửa còn bỏ ngỏ, Lôi Hoành liền bảo với chúng rằng :

- Cái miếu này làm sao không đóng cửa ? Hay là có trộm cắp nấp ở trong này chăng ? Ta thử vào soi ở đó xem sao ?

Chúng vâng dạ, cùng nhau đem đuốc vào soi, thì thấy trên án thư một đại hán cỡi trần trùng trục, cuộn áo làm gối mà nằm gáy khò khò ở đó.

Lôi Hoành thấy vậy, đoán chắc là một tay trộm cướp nằm đó, trong lòng càng lấy làm khâm phục Huyện quan là thần minh, liền quát một tiếng, sai thổ binh đổ xô vào trói lại.

Anh kia nghe tiếng, toan vùng trở dậy, thì đã bị thổ binh lấy thùng trói chặt cánh tay, mà dong ngay về thôn Bảo Chính :

Buồn tênh cho khách giang hồ,

Bỗng dưng sao lại lần mò đến đây.

Canh trường giấc điệp còn say,

Bùng con mắt dậy mới hay giật mình.

Hóa công cũng giống vô tình,

Làm chi sự bất thành linh trên ai ?

*Rồi đây quấy nước đục trời,
Còn thân còn để cho đời biết tay...*

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Người xưa có nói : Vẽ cung điện Hàm Dương thì dễ, vẽ Sở nhân đốt lửa thì khó : Vẽ ngân dậm thuyền bè thì dễ, vẽ nước trào tháng Tám thì khó. Nay đọc truyện Thủy Hủ đến hồi Đông Quách tranh công, tả ra có khác nào vẽ lửa vẽ trào, do một ngọn tuyệt bút. Vì Lương Trung Thư rất yêu Dương Chí, nhằm vào sau đây dùng vào việc sinh nhật Thái Sơn, nên yêu để mà sau đây dùng vào việc sinh nhật Thái Sơn, nên yêu để mà sau này kỳ thác vào việc trọng đại cho nên trước phải lưu ý để cú làm quan, mà cần phải mở cuộc đấu võ ở Giáo Trường cho công chúng không còn tị nạnh. Lúc đầu chỉ có một Chu Cẩn xin đấu thì lược tả đấu thương, tường thuật đấu cung thủ, cũng gọi là một cuộc đấu tài hứng thú, thế mà tác giả lại đem cái tài không bỏ không bền, còn diễn ra cuộc đấu võ khác nữa, cho xuất hiện ra một Sách Siêu, chợt thấy ở dưới thêm bên tả xin đấu sức đua tài, khiến Lương Trung Thư thấy sự xảy ra ngoài ý định. Bấy giờ hai người từng giao thủ, mà Lương Trung Thư lưu ý Dương Chí, muốn cho thắng trận, mới cho mượn chiến mã bên kia Lý Thành cũng giúp cho Sách Siêu mà cho mượn chiến mã, kể ra cuộc đấu tranh có phần sôi nổi gay go... Trước khi hai tay chưa từng cử động tý chút, đã làm cho độc giả chú ý, khác dạng kinh hồn động phách trùng mắt, để tâm chờ đợi, thế mà còn gác chuyện đấu võ lại, lại tả ra Lương Trung Thư chạy tới Nguyệt Đài, nào đặt tiền thưởng, rượu ngon, trịnh trọng ngồi dưới tàn che quạt phủ, đợi cho mấy lần pháo nổ, trống khua lần phát thứ nhất lên Cờ Đỏ, Cờ Xanh, Cờ Vàng, Cờ Trắng rồi sau mới tả ra hai tay hảo hán xuất trận, khiến độc giả đợi chờ, để tâm trùng mắt, sao khỏi kinh hồn mất vía vì một cuộc tranh công ? Đợi đến khi hai người chiến đấu, chỉ tả một câu chính văn : Đánh đến năm mươi hiệp không phân thắng phụ. Tả đến đây rồi tiếp làm cho Lương Trung Thư ngáy ngô, quan quân cũng ngáy ngô, khắp giáo trường không ai nói một câu, chỉ Lý Thành, Văn Đạt hai người luôn mồm khen giỏi, khiến độc giả nghĩ bụng, khắp Giáo Trường ai cũng chú trọng hai tay với chiến mã binh khí, chẳng mình Trung Thư ngáy ra, đến nay độc giả cũng ngáy ra, đến khi ra lệnh thu quân, còn tả một câu : Hai hảo hán còn muốn tranh công, không chịu ngừng lại. Hành văn đến thế, khác nào vẽ lửa vẽ trào ? Trời sinh tuyệt bút tự có bút mực, chưa có văn này, tự có văn này, chưa có phê bình này vậy. Hỡi ôi ! Thú vui thiên hạ, không gì bằng đọc sách, đọc sách không gì bằng Thủy Hủ, lại còn nỡ

nào chẳng cùng với khối nhân, trong thiên hạ đời sau bên rượu dưới đèn, để tán thưởng áng văn như vậy !

Một hồi sách này, ngu phu đọc đến, thì cho rằng Đông Quách tranh công, để định phận cho Dương Chí, một sự long trời lở đất xảy ra, cò hay đâu chỉ nhằm vào việc Sinh Nhật sau đây mà kỳ thác Dương Chí, cho nên bỗng không nảy ra một sự như lâu đài hồng lầy giữa trời, chỉ do Lương Trung Thư yều Dương Chí vậy. Cho nên trong khi tả Lương Trung Thu lưu ý những chỗ Dương Chí là những chỗ văn tuy ít, song là chính, mà tả Chu Cẩn, Sách Siêu tỷ thí, văn tuy nhiều rực rỡ dọc ngang lại là phụ bút, nếu đọc không phân ra chủ khách chính phụ, thì không nhận ra được ra những cái hay.

HỒI THỨ MƯỜI BA

*Xích Phát Quỷ say nằm Linh Quan Điện;
Tiểu Thiên Vương nghĩa nhận Đông Khê Thôn.*

Lôi Hoành sai bốn thổ binh giải tên đại hán ấy về nhà Tiểu Bảo Chính ở thôn Đông Khê để an uống, điểm tâm qua loa rồi sẽ giải về huyện sau. Nguyên Bảo Chính thôn Đông Khê là người họ Tiểu, tên là Cái, vốn con nhà phú hộ ở trong làng, bình sinh trọng nghĩa khinh tài, hay giao kết bốn hảo hán trong thiên hạ, bao nhiêu người đến ở đó, bất luận là hay dở thế nào, hết thầy đều dung nạp tử tế, rồi đến lúc ra đi, lại tặng dãi tiền nong để mà chi dụng. Chàng ta sức vóc khỏe mạnh, thích nghề roi gậy kiếm cung, mà không cần vợ con bận rộn, suốt ngày chỉ luyện tập gân cốt mà thôi.

Ngoài cửa Đông Môn huyện Vận Thành có hai thôn, một bên gọi là Đông Khê, một bên gọi là Tây Khê, hai bên đánh nhau bằng một cái khe nước lớn. Ngày trước bên thôn Tây Khê, thường có ma quỷ hiện hình, ban ngày dất người xuống dưới khe, mà không ai trị nổi. May đâu một hôm có một người đạo sĩ đi qua, người trong thôn liền đem chuyện kể cho đạo sĩ biết. Đạo sĩ bảo người thôn trở đến chỗ ấy, rồi dựng một cái bảo tháp, bằng đá xanh lên để trấn trụ bên khe, thì bao nhiêu ma quỷ bên Tây Khê, kéo sang Đông Khê để ở. Bấy giờ Tiểu Cái thấy chuyện như thế, lấy làm tức giận, đi sang bên kia khe cướp lấy bảo tháp đá xanh, đem về trấn ở bên đây. Bởi thế người gần đấy ai cũng gọi chàng ta là Thác tháp thiên vương Tiểu Cái, mà uy thế lòng lấy trong thôn, dám giang hồ ai cũng biết.

Khi đó Lôi Hoành cùng bốn thổ binh dong anh hảo hán kia, tới cổng trang, bảo trang khách vào báo cho Bảo Chính biết. Tiểu Cái còn đang ngủ chưa dậy, bỗng nghe tin báo Lôi Hoành đến, thì vội vàng gọi mở cửa trang để đón Lôi Hoành và bốn thổ binh vào.

Bọn thổ binh rong chàng hảo hán vào ở một chỗ phòng kia, còn Lôi Hoành thì dẫn mấy tên đầu quân đến thảo trường để chào Bảo Chính.

Bấy giờ Bảo Chính trở dậy tiếp chào rồi hỏi Lôi Hoành rằng :

- Chẳng hay Đô đầu có công cán gì, mà đêm hôm đến đây làm vậy ?

- Tôi vâng lệnh Quan Huyện cùng với Chu Đồng, mỗi người đi tuần tiểu một mặt, nhân qua đây nghỉ chân nhờ Bảo Chính một lát, làm phiền giấc ngủ, xin ngài thứ lỗi cho.

Tiểu Bảo Chính nói :

- Cái đó có hề chi, xin ngài ngồi chơi xơi chén rượu cho vui.

Nói đoạn, nhất diện sai người nhà dọn rượu lên để thiết đãi, rồi lại hỏi Lôi Hoành rằng :

- Ngài qua tề thôn đây, có bất chước được tên trộm cướp nào không ?

Lôi Hoành nói :

- Mới rồi đi qua điện Linh Quan, có một tên đại hán đương nằm ngủ trong miếu, tôi đoán chắc là tay gian quái nằm ở trong đó, nên tôi có cho trói lại để giải nộp Quan Huyện; Nhân tiện qua đây còn sớm, cũng muốn vào đây để nói cho Bảo Chính biết, để lỡ ra khi quan trên có hỏi đến, thì Bảo Chính cũng được rõ căn nguyên. Người đó hiện còn trói, để ngoài phòng kia.

Tiểu Cái nghe nói thì để bụng, rồi lại nói với Lôi Hoành rằng :

- Xin cảm ơn ngài có lòng hạ cố, cho biết đến như thế.

Được một lát người nhà dọn rượu cơm lên. Tiểu Cái nói rằng :

- Ngồi đây có lẽ nói chuyện không tiện, vậy xin mời ngài vào nhà trong cho kín đáo.

Liền sai người nhà thắp đèn dọn rượu vào nhà trong, mời Lôi Hoành vào uống rượu, và sai dọn rượu đãi bọn thổ binh luôn thể.

Tiểu Cái ngồi tiếp rượu Lôi Hoành, trong bụng nghĩ thầm rằng :

- Trong thôn ta đây làm gì có trộm cướp mà lão này bắt được ? Âu là ta thử lên đi xem kỹ xem sao.

Nghĩ đoạn cất chén mời luân đàm bầy chén, rồi gọi người ra ngồi tiếp Lôi Hoành mà nói rằng :

- Xin mời ngài cứ xơi rượu, tôi xin phép ra cửa một lát, rồi lại vào hầu ngay.

Nói rồi đứng dậy, thắp cái đèn bóng đi ra. Bấy giờ bọn thổ binh đang uống rượu ở nhà ngoài. Tiểu Cái liếc bảo với người nhà dẫn vào phòng người bị trói để xem. Khi đẩy cửa phòng bước vào, thấy một chàng cao lớn lông ngông mình đen chùi chùi, hai bắp chân và hai trái đùi để trần như nhộng vậy.

Tiểu Cái giờ đèn soi lên mặt, thì thấy mặt đen trán rộng, hai bên mái tóc có nốt ruồi đỏ, mọc lấy cái lông vàng ở trên, chàng liếc hỏi người kia rằng :

- Bác này ở đâu đến đây, tôi không trông thấy ở trong thôn này bao giờ cả.

Người kia đáp :

- Tôi là khách ở xa, muốn đến tìm người ở mạn này, thế mà lại bắt tội tôi cho là trộm cướp, rồi tôi cũng có chỗ phân biệt được.

- Bác định tìm ai ở đây ?

- Tôi định đến tìm một tay hảo hán ở đất này.

- Hảo hán tên là gì ?

- Hảo hán ấy tên là Tiểu Bảo Chính.

Tiểu Cái nghe đến đó vẫn điềm nhiên hỏi rằng :

- Bác tìm người ấy có việc gì ?

Người kia đáp :

- Ông ấy là một tay nghĩa sĩ hảo hán xưa nay, thiên hạ đã biết tiếng, nay tôi có món quà phú quý muốn tìm đến để mách ông ta đây.

Tiểu Cái nghe vậy thú thực rằng :

- Nếu vậy thì Tiểu Bảo Chính chính là tôi đây, mà đương định đến để tìm cách cứu bác đây. Thôi có phải thế thì bác cứ nhận tôi là ông

câu, rồi đến khi tôi đưa bọn kia ra đây, thì bác gọi tôi lên, bấy giờ tôi sẽ có cách để thoát thân cho bác.

Người kia có vẻ vui mừng mà rằng :

- Nếu thế thì phúc đức nhà tôi, lại lạc vào tay ngài, xin ngài liệu cách chu toàn giúp cho.

Đoạn rồi Tiểu Cái lại ra đóng cửa phòng cẩn thận, mà trở vào trong tiếp rượu Lôi Hoành.

Anh em bốn bề là nhà

Dã trong thanh khí lại là sẵn quen.

Bấy giờ hai người uống rượu hồi lâu, thấy vắng đông đã hơi rạng sáng, Lôi Hoành liền từ tạ đứng dậy mà nói rằng :

- Bấy giờ trời đã sáng rồi, tôi xin phép Bảo Chính trở về cho kịp buổi đầu.

- Vâng, ngài đi có việc quan, tôi cũng không dám lưu lại nữa, song nếu lần sau ngài có qua đây, lại xin đón vào xơi nước.

Nói đoạn đưa chân Lôi Hoành lưng chừng đi ra. Khi đó các thổ binh rong hạo hán kia ra đến cửa trang. Bảo Chính trông thấy, liền bảo với Lôi Hoành rằng :

- Anh chàng này trông khỏe mạnh lắm nhỉ ?

Lôi Hoành nói :

- Thưa ngài, chính hán là thành an cướp bắt được ở điện Linh Quan hôm qua đấy.

Nói vừa dứt lời, thì bỗng thấy anh chàng kia kêu to lên :

- Cậu ơi ! Cậu cứu tôi với !

Tiểu Cái giả vờ không biết, quay lại nom kỹ một lượt rồi quát lên rằng :

- Á, thành này là thành Vương Tiểu Tam đó phải không ?

Anh kia đáp :

- Vâng, chính tôi đây, xin cậu cứu tôi với.

Mọi người nghe nói lấy làm kinh ngạc, rồi Lôi Hoành hỏi Bảo Chính rằng :

- Người này là ai ? Sao lại biết Bảo Chính ?

- Thưa ngài, thằng này là thằng Vương Tiểu Tam con bà chị tôi đây, hồi nó còn nhỏ có ở đây bốn nam nam, rồi sau nó theo bố mẹ sang Nam Kinh, chừng đã mấy mươi năm trời nay rồi. Hồi nó mười bốn mười lăm tuổi có theo một người buôn bán qua đây một lần, rồi từ bấy tới nay không thấy tăm hơi đâu cả. Sau chỉ thấy người ta nói là nó lêu lổng không ra gì, thế mà sao bây giờ lại vợ vắn ở đây. Là thực ! Tôi trông nó bây giờ cũng không nhớ mấy, chỉ còn nhận được cái nốt ruồi đỏ ở trên mái tóc, cho nên được biết nó là cháu.

Nói xong quay ra máng rằng :

- Tiểu Tam ? Sao mầy đến đây mà không tìm vào tao, lại còn đi trộm cướp làm càn như vậy ?

Người kia cũng kêu lên rằng :

- Thưa cậu, tôi có đi làm càn đồ gì đâu ?

- Mày không làm càn, có lẽ đâu người ta lại bắt ?

Nói đoạn vớ lấy thanh gậy ở tay một đứa thổ binh giờ lên toan đánh.

Lôi Hoành cùng mọi người đều túm lại khuyên rằng :

- Bảo Chính hãy khoan tay, để hán nói xem sao đã.

Anh kia lại nói :

- Xin cậu hãy bớt giận, để tôi kể cậu nghe : Từ khi tôi về đây một lần, vào quãng mười bốn mười lăm tuổi, tôi nay đã ngoài mười nam rồi, hôm qua nhân đi đường uống mấy chén rượu quá say, không dám vào chào cậu, cho nên phải nằm tạm ở miếu đó một đêm, định sáng nay sẽ vào. Ai ngờ bị bọn họ đến, bắt vắn thì phi gì cả, cứ trời phang mà đem giải đến đây, chứ nào tôi có trộm cướp gì đâu ?

Tiểu Cái lại giờ gậy lên, tay thì toan đánh, mà miệng thì máng rằng :

- Đồ súc sinh, mầy đến đây mà không tìm ta ngay, mà tham ăn uống làm chi vậy ? Nhà ta không có rượu cho người uống hay sao ? Mà làm thế thì có nhục không ?

Lôi Hoành can ngăn mà rằng :

- Thôi, Bảo Chính đừng giận nữa, anh ấy cũng không ăn trộm ăn cướp gì đâu. Bởi vì chúng tôi thấy anh ấy to lớn mặt, mà lại vợ vẫn nằm ngủ ở miếu, cho nên tôi mới ngờ mà bắt đó thôi, nếu có biết là cháu ngài, thì có đâu chúng tôi lại thế.

Nói xong gọi thổ binh cởi trói cho anh kia, để trả lại cho Bảo Chính.

Chúng nghe nói lập tức cởi trói cho người kia. Lôi Hoành lại nói :

- Xin Bảo Chính tha lỗi cho, vì chúng tôi lỡ lầm không biết cháu ngài, thực là đắc tội. Chúng tôi xin phép ngài để về huyện thôi.

Tiểu Cái nói :

- Hãy khoan, mời Đô Đầu vào chơi tôi nói câu chuyện này đã.

Nói xong lại mời Lôi Hoành vào nhà trong, đưa ra mười lạng bạc mà rằng :

- Tôi gọi là chút thành tâm, xin Đô Đầu nhận lấy cho.

Lôi Hoành từ chối mà rằng :

- Sao ngài lại như thế ? Chúng tôi không dám nhận.

- Nếu thế là ngài không tin tôi, xin thế nào ngài cũng cầm lấy cho.

Lôi Hoành miễn cưỡng cầm lấy mà rằng :

- Bảo Chính đã dạy thế, thì tôi xin tạm lấy, rồi sau sẽ trả ơn ngài.

Bảo Chính lại gọi anh kia đến tạ ơn Lôi Hoành, và lấy thêm ít tiền đưa cho lũ thổ binh, rồi tiễn chân bọn ấy ra về.

Bấy giờ Tiểu Cái mời anh chàng kia vào nhà trong, sai người lấy quần áo cho thay, rồi ung dung hỏi đến tên họ hành tung.

Người kia nói :

- Tôi họ Lưu tên Đường, vốn người ở Đồng Lộ, nhân vì bên mái tóc có lông đỏ, cho nên họ thường gọi tôi là Xích Phát Quỷ, nay nhân có một món phú quý rất to, toan đến đây để hiến ngài, ai ngờ bị bọn họ bắt đem đến đây, thực là bất hạnh mà cũng may cho tôi lắm, vậy xin Ca Ca hãy nhận tôi bốn lay rồi sẽ thưa chuyện.

Nói xong lay luôn ngay bốn lay. Tiểu Cái hỏi :

- Phú quý thế nào ? ở đâu, bác hãy nói tôi nghe xem sao ?

Lưu Đường nói :

- Chúng tôi từ thuở nhỏ trôi nổi giang hồ, nay đây mai đó, cũng kết nạp được ít bạn hảo hán ở trong đời, xưa nay vẫn thấy bọn tay chơi ở Sơn Đông Hà Bắc, thường hay lẫn quần đến đây, bởi thế nên tôi biết tiếng Ca Ca, mà muốn đến đây để bàn một việc. Nhưng việc này tất phải kín đáo không thể nào có một người ngoài nghe được.

- Ở đây toàn là tâm phúc của tôi cả, xin cứ nói không hề chi.

- Ngài có biết chuyện Lương Trung Thư ở Bắc Kinh đây sắp đưa châu bảo về mừng bố vợ là Thái Sư ở Đông Kinh không ? Ấy năm ngoái đã đưa đi một chuyến mười vạn quan tiền châu báu, mà giữa đường bị người ta cướp mất, đến nay tra mãi không ra. Tới năm nay lại sắp tải đi mười vạn kim ngân châu báu lên nữa, để mừng sinh nhật hôm rằm tháng sáu, có lẽ nay mai là khởi trình đây. Tôi thiết tưởng cái của bất nghĩa, nó khoét xương hút máu của dân ấy, dầu ta có lấy đi cũng chẳng tội gì ? Vả tôi nghe tiếng Ca Ca là người tài giỏi, mà tôi đây dầu chẳng ra gì, cũng biết được đôi ngón võ, bởi vậy tôi muốn đến bàn với Ca Ca, nên thừa cơ hội mà cướp lấy món tiền của cái đồ an cướp ngày của dân kia, mà cứu bọn giang hồ bần bách, có thú hơn không ? Cứ bọn chúng ta đi, thì tôi tưởng không kể gì nó có dám ba người, dầu nó tới vài ba nghìn quân, ta cũng có thể vung đầu gây mà không sợ chi hết cả. Việc ấy nếu Ca Ca định làm, thì tiểu đệ xin tình nguyện giúp một tay, Ca Ca nghĩ sao ?

Tiểu Cái nói :

- Ta hãy thư thả bàn kỹ xem đã. Nay bác mới ở xa đến, chắc là hãy còn mệt nhọc, vậy xin hãy vào phòng nghỉ, rồi sau ta sẽ bàn lại.

Nói xong gọi người nhà dẫn Lưu Đường vào một gian phòng mời nằm ở đó. Khi Lưu Đường nằm một mình ở trong phòng, chợt nghĩ ra rằng : "Mình phen này thực vất vả quá ! Cũng may mà gặp được Tiểu Cái, cho nên mới thoát thế này, nhưng nghĩ lại đoạn cho thành khốn nạn hôm qua, bỗng dung nó bắt mình, bảo ngay là giặc cướp, mà trói giam mất hẳn một đêm, thế có tức không ? Bây giờ có lẽ nó đi cũng chưa xa là mấy, âu là ta đuổi đánh cho nó một mẻ, mà lấy lại

món tiền cho Tiểu Cái là hơn. Đồ súc sinh ấy nó quen thói tham những xưa nay, phải liệu cho nó mới được".

Nghĩ đoạn vớ thanh đao đi ra, khép cửa buồng lại, rồi lén ra ngoài trang mà chạy về làng Nam để theo Lôi Hoành. Mới hay :

Anh hùng đành ở trên đời,

Lẽ nào dung túng những loài tham ô.

Ra tay múa ngọn guom thủ,

Mọi gan tàn ác đến hủ núi sông.

Bấy giờ mặt trời đã cao hơn trượng. Lôi Hoành dẫn lũ thổ binh đi lừng thừng trên đường, Lưu Đường chạy thốc lại đến nơi mà quát lên rằng :

- Tên Đồ Dấu kia, muốn sống đứng lại đấy.

Lôi Hoành nghe nói giật mình quay cổ lại, thấy Lưu Đường hăm ham chạy đến, liền giật lấy thanh đao của đứa thổ binh mà thét lên rằng :

- Thàng kia mày định đuổi ta để làm gì ?

Lưu Đường nói :

- Mày có biết điều để mười lạng bạc đây, thì ta tha cho mày.

- Tiền này là tiền của cậu mày tặng ta đây, có việc gì đến mày ? Nếu ta không nể cậu mày, thì ta chém cổ đi rồi, lại còn dám đến đòi tiền ta sao ?

Lưu Đường hăm hăm giận dữ mà rằng :

- Ta tự nhiên vô cớ không làm giặc cướp gì, thế mà mày dám bắt trói ta một đêm, rồi lại biếu cậu ta mà lấy mười lạng bạc là nghĩa gì ? Quân này hút máu hút mủ của dân đã quen, còn toan bắt nạt bọn ta à ? Muốn tử tế đưa trả lại món tiền ấy đây, bằng không ta xé xác lập tức bây giờ cho coi.

Lôi Hoành cũng nổi giận trở Lưu Đường mà máng rằng :

- Mày là đồ an cắp làm nhục cả gia phong, lại còn dám vô lễ với ta à ?

- Chính mày là đồ ăn cướp ăn hại của dân của nước, mày còn há mồm máng ai ?

Lưu Đường nói xong vác dao xông vào đánh luôn. Lôi Hoành cười ha hả rồi giơ dao lên đỡ. Hai bên đánh nhau ở giữa đường cái có tới nam mười hiệp, mà không biết bên nào được thua.

Bọn thổ binh thấy vậy, toan kéo nhau đến để giúp sức Lôi Hoành, mà đánh Lưu Đường. Chợt đâu bên cạnh đường có một người, ở trong cánh cửa phen, vác đôi đồng giản bước ra kêu lên rằng :

- Hai hảo hán hãy khoan tay tôi nói câu này đã.

Nói đoạn xông vào đưa đồng giản rẽ đám đánh nhau ra làm đôi. Lưu Đường và Lôi Hoành dừng tay đứng xa ra ngoài vòng, rồi nhìn lên thấy người kia, mày xanh mắt sắc, mặt trắng râu dài, an mạc ra dáng một nhà nho sĩ. Nguyên người ấy tên là Trí Đa Tinh Ngô Dụng, biểu tự là Học Cửu, đạo niện là Gia Lượng tiên sinh, vốn người làng ở đấy, chơi với Tiểu Cái rất thân xưa nay.

Bấy giờ Ngô Dụng tay cầm đồng giản trở hỏi Lưu Đường rằng :

- Bác này ở đâu ? Vì có sao lại đánh nhau với Đồ Dấu thế ?

Lưu Đường trừng hai mắt nhìn Ngô Dụng mà nói rằng :

- Không việc gì đến nhà thầy.

Lôi Hoành thấy vậy, liền đem đầu đuôi kể cho Ngô Dụng nghe. Ngô Dụng nghe nói bảo Lưu Đường rằng :

- Nếu vậy thì bác đừng chấp nê nữa, ông cậu bác với tôi là chỗ chí thân, mà Đồ Dấu đây là người tử tế, nếu bác lại làm như thế, thì mặt thể diện ông cậu bác chứ không chơi.

Lưu Đường đáp rằng :

- Nhà thầy không biết, nguyên việc này là hán đánh lừa để lấy tiền, chứ cậu tôi có bằng lòng cho hán đâu ! Nếu hán không trả lại, thì tôi thế quyết không thôi.

Lôi Hoành nói :

- Trừ khi có Bảo Chính đến đây, thì tôi trả lại.

Lưu Đường nói :

- Người muốn đổ oan cho người ta là giặc, rồi lại lừa lấy tiền mà không trả ta là nghề lý gì ?

- Ta nhất định không trả.

Không trả thì hỏi thanh đao ở tay ta đây.

Ngô Dụng gạt đi mà rằng :

- Hai bên đánh nhau suốt nửa ngày trời, chưa biết bên nào được thua, giờ lại còn định đánh nhau đến đâu nữa.

Lưu Đường nói :

- Đánh đến bao giờ một thành sống, một thành chết mới thôi.

Lôi Hoành nói :

- Nếu ta có sợ người, thì ta đã thét thổ binh vào đánh giúp, nhưng thế không phải là hảo hán, chỉ một mình ta cũng đánh đổ được người cho mà xem.

Lưu Đường cả giận vỗ bụng thét lên rằng :

- Ta không sợ, ta không sợ !

Nói đoạn lại xông vào đánh nhau, Ngô Dụng hết sức can ngăn cũng không được. Chợt đâu thấy bọn thổ binh trở đảng xa mà nói rằng :

- Bảo Chính đã đến kia, ta đến nói với Bảo Chính mới được. Lưu Đường nghe nói vội quay lại xem, thấy Tiểu Bảo Chính dựng khoác áo xốc xa xốc xếch, chạy tong tã đến mà quát lên rằng :

- Thành rồi đại kia không được vô lễ.

Ngô Dụng thấy Bảo Chính đến, cười to lên mà bảo rằng :

- Xin mời Bảo Chính đến đây, các ông dương đánh nhau hang quá.

Tiểu Cái vừa thở hồng hộc vừa nói :

- Làm thế nào mà đã trốn đến đây để đánh nhau thế ?

Lôi Hoành nói :

- Anh ấy vác đao đến đòi trả lại mười lạng bạc, nhưng tôi bảo có ngài đến, thì tôi sẽ trả, ai ngờ anh ấy giờ đao đánh luôn, có tới nam sáu mươi hiệp, rồi sau thấy đổ đến khuyên giải mãi cũng không thôi.

Tiểu Cái nói :

- Thằng súc sinh này, thế mà tôi không được biết, xin Đồ Đầu nể mặt tôi mà đi về, rồi khi khác tôi xin đến tạ tội.

- Vâng, có thấy đồ đấy, tôi có chấp anh ta đâu, làm thế thì thành ra lại phiền cho Bảo Chính quá.

Lôi Hoành nói xong bái tạ Tiểu Cái, Ngô Dụng mà kéo thổ binh về huyện.

Bấy giờ Ngô Dụng nói với Tiểu Cái rằng :

- Hôm nay nếu Bảo Chính không ra đây, thì có lẽ xảy ra chuyện to mất. Võ nghệ của cháu ngài giỏi lắm, tôi đứng nấp xem đã lâu, thấy Lôi Hoành đã là một tay thiện nghệ, mà cũng che đỡ quanh co không sao địch nổi. Nếu hai người đánh nhau luôn một hồi nữa thì Lôi Hoành tất nguy mất, vì thế nên tôi phải chạy ra can lại. Nhưng không biết rằng cháu ngài ở đâu đến đây, mà tôi không thấy ở trang bao giờ ?

Tiểu Cái nói :

- Tôi đương tính sai người đi mời đến nói chuyện, bất đồ tìm đến anh này thì không thấy đâu, mà thanh đao ở trên giá cũng mất. Sau thấy trẻ chăn trâu nói hảo hán vác thanh đao chạy ra phía nam, tôi liền tất tả đuổi theo đến đây, may mà có ngài khuyên giải hộ, không thì lỡ ra việc lớn không chơi. Bây giờ xin mời thầy qua bên tôi chơi, bàn mấy câu chuyện cần đã.

Ngô Dụng vâng lời, quay về nhà học, cất đồng giản di, dặn nhà chủ cho học trò nghỉ một buổi, rồi khóa cửa buồng học, mà cùng với Tiểu Cái, Lưu Đường đi vào trang viện.

Khi về tới nhà, Tiểu Cái mời Ngô Dụng vào cả nhà trong cùng ngồi nói chuyện, rồi đem tên họ Lưu Đường, cùng câu chuyện đến đây để thuật cho Ngô Dụng nghe, và lại bảo rằng :

- Bác ta đến đây, thực là một ý rất tốt mà lại ứng với giấc mộng của tôi đêm qua. Đêm hôm qua tôi nằm mê thấy bảy vì sao Bắc Đẩu,

roi xuống nóc nhà, mà trên chỗ chuỗi sao Đẩu lại có một vì sao nhỏ, hóa ra một tia sáng đi sang Bắc mất. Tôi đoán như thế, tất là có lợi, đương định mời thầy đến để xem việc ấy như thế nào ?

Ngô Dụng cười mà đáp rằng :

- Tôi thấy bác Lưu Đường đến đây, bằng một cách nhiều khê như vậy, trong lòng cũng đã đoán được bảy tám phần rồi, nếu quả như thế thì là một việc rất hay nên làm, những của tham tàn bất nghĩa không lấy thì để làm chi ! Duy có một điều là việc này bất tất phải nhiều người, nhưng, mà ít người quá cũng không được. Trong bọn người nhà đây kể cũng nhiều, nhưng mà vô dụng cả, còn ba người mình tuy có giỏi thực, cũng khó lòng đảm nhiệm được xong, việc này tất do phải có bảy tám tay hảo hán mới xong, chứ nhiều quá cũng vô ích.

Tiểu Cái nói :

- Chẳng hay là ứng vào với số sao ở trong giấc mộng chàng ?

- Có lẽ, giấc mộng của quan bác không phải tầm thường, cái này chắc là về mạn Bắc lại có người phù trợ ta đây hẳn.

Nói đoạn, chạy mảy ngồi nghĩ một lúc, rồi lại nói rằng :

- Được rồi... được rồi... tôi nhớ ra trong ấy có ba anh em nhà này, võ nghệ cao cường mà nhất sinh can đảm, là có thể giúp ta xong việc, để rồi tôi xin kể cho Bảo Chính nghe...

Cho hay :

Anh hùng mới biết anh hùng,

Có trong thanh khí mới cùng tìm nhau.

Giang hồ xuôi ngược bấy lâu,

Non xa nước bạc thiếu đâu anh tài ?

Đã mang tiếng góm ghê đời,

Làm cho đảo để cho người góm ghê !

Phù vân là của bất nghì,

Giết người tàn ác tôi gì hay không !

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Một hộ sách bảy mươi hồi, chép một trăm lẻ tám anh hùng, thì Tiểu Cái là người khởi lên làm Thủ Lãnh, Tiểu Cái khởi lên làm Thủ Lãnh, mà không chép ngay từ hồi đầu, như mọi chuyện khác, đến hồi mười ba mới xuất danh, bao nhiêu chuyện đã xảy từ mười ba hồi trước, nhân đó mà được biết tác giả trong lòng chứa toàn bộ truyện, rồi sau hạ bút viết ra. Nếu không trong lòng chứa toàn bộ truyện tả Tiểu Cái ngay từ đầu, làm những chuyện kinh thiên động địa, như quấy nước chọc trời, thì đám giặc ấy còn đâu giá trị, phải tả ra bao nhiêu rắc rối mọi người, để đưa lại Tiểu Cái làm Thủ Lãnh, đám người ấy mới khởi tai tiếng sau này.

Gia Lượng mới ra khỏi lều tranh, nói một câu đầu : Việc này ít người làm chẳng được, mà nhiều người làm cũng chẳng được, lời nói chỉ lý thay đầu đem trị thiên hạ, cũng không khác vậy. Câu nói ít người làm chẳng được, cũng như câu nói nhiều người làm chẳng được, vì kẻ hay người dở, phải xét được ra, để mà dùng đến. Hỡi ôi ! Vua không kìn đảo, thì mất cả bề tôi, bề tôi không kìn đảo, thì mất đến thân mình, đúng như câu : Dân có thể khiến theo, không thể cho biết, đấy cơ mưu vậy. Theo Lễ chế nhà Châu dùng ba trăm sáu mươi vị quan, đều thuộc loại dân khả xử do, bất khả xử trị, vì Khu Mật Viện Đại Thần chỉ Tam Công Tam Co dự bàn, còn nhiều người không được. Ngô Dụng nói há chẳng phải là yếu luận việc Vương Đạo trị thiên hạ đấy ư ? Một bộ truyện tả một trăm lẻ tám anh hùng, làm đầu là Tiểu Cái, khởi ra từ giấc mộng, thì than ôi ! Đáng tình ngộ thay ! Vì kể ra sự tích một trăm lẻ tám người, có cười, có khóc, có khen, có chê, có nhường, có cướp, có luôn cãi, có báo thù... Thế mà khởi đầu từ một giấc mộng, thì biết ở đời việc gì không là mộng ảo ? Đại địa mộng quốc, xưa nay mộng ảnh, vinh nhục mộng sự, chúng sinh mộng hồn... Hà chuyện một trăm lẻ tám người này là mộng, xưng hùng xưng bá nay còn đâu ? Đại thiên thế giới đều là mộng cả, độc giả đến nay chẳng đáng ngại.

HỎI THƯ MƯỜI BỐN

*Ngô Học Cứu thuyết ba chàng Nguyễn:
Công Tôn Thắng ứng bấy vì sao*

Khi đó Tiểu Cái nghe Ngô Dụng nói, thì vội vàng hỏi rằng :

- Ba người ấy là ai, xin ngài cho tôi biết ?

Ngô Dụng đáp :

- Ba người ấy là ba anh em ruột ở thôn Thạch Kiệt, gần Lương Sơn Bạc, xưa nay chỉ sinh nhai về nghề đánh cá, và cũng đôi khi có giờ ngón chơi bởi ghê gớm. Một người là Lập Địa Thái Tuế Nguyễn Tiểu Nhị, một người là Đoản Mạnh Nhị Lang Nguyễn Tiểu Ngũ, và một anh là Hoạt Diêm La Nguyễn Tiểu Thất, ba anh em đều chơi thân với tôi cả. Và tôi xem ý ba anh ấy đâu không học thức gì, song thực là những người có chí khí nam nhi, mà lại có lòng nghĩa hiệp quả cảm, nếu được có bọn họ giúp cho, thì chẳng việc gì mà không xong được.

Tiểu Cái nói :

- Tôi cũng nghe thấy tiếng ba anh em họ Nguyễn đã lâu, nhưng chưa có dịp nào được gặp... Thôn Thạch Kiệt chỉ cách đây chừng một dặm đường, hay là thử cho người đi triệu họ đến đây, được chăng ?

- Không được, việc ấy tất là tôi đi thì mới thuyết được họ đến đây, chứ sai người đi thì hỏng mất.

Tiểu Cái cả mừng mà rằng :

- Nếu tiên sinh nghĩ thế thì còn gì hơn, nhưng chẳng hay bao giờ tiên sinh định đi ?

- Việc này không thể chậm được, chỉ đêm hôm nay tôi đi, là sáng mai có thể đến đấy được rồi.

Tiểu Cái lấy làm vui lòng khen phải, rồi sai người nhà dọn rượu lên để ba người đánh chén.

Ngô Dụng bảo với Lưu Đường rằng :

- Con đường từ Bắc Kinh đi sang Đông Kinh, thì ta đã thuộc cả rồi, nhưng không biết rằng họ đi lối nào ? Việc này có lẽ phải phiền

Ngô Huynh thám thính giúp, xem hôm nào họ đi, và họ đi đường nào mới được.

Lưu Đường nói :

- Vâng, để đêm nay tiểu đệ xin đi.

Ngô Dụng nói :

- Nhưng mà hãy thư thả, nay mới là đầu tháng năm, còn cách hơn bốn mươi ngày nữa, mới đến rằm tháng sáu, vậy hãy xin đợi tôi đi bảo đảm kia về rồi sẽ liệu.

Đoạn rồi ba người cùng uống rượu với nhau, hồi lâu mới nghỉ. Vào khoảng đầu trống canh, Ngô Dụng dậy sớm rửa mặt mũi, ăn qua miếng cơm sáng rồi, giặt lấy ít tiền mà từ giả Tiểu Cái, Lưu Đường rồi đi sang Thạch Kiệt. Trưa hôm sau đi đến thôn Thạch Kiệt, Ngô Dụng vào thẳng nhà Nguyễn Tiểu Nhị. Khi đến cửa thấy có mười mấy gian nhà lá ở giữa khoảng non cao nước thấp, trước hàng đậu thưa có chằng phoi một bức lưới rách và có mấy con thuyền câu buộc ở cọc đậu.

Bấy giờ Ngô Dụng lên tiếng hỏi rằng :

- Nhị Ca có nhà hay không ?

Vừa hỏi dứt lời, thì Nguyễn Tiểu Nhị đã chạy ra, trông thấy Ngô Dụng rồi vốn vờ hỏi chào rằng :

- Kìa Tiên sinh, đã lâu không được gặp, chẳng hay con gió gì thổi tiên sinh trôi giạt đến đây thế ?

Ngô Dụng cười mà đáp rằng :

- Tôi có chút việc, muốn đến phiên Nhị Ca đây !

- Việc gì xin tiên sinh cứ nói.

- Tôi lâu nay ngồi dạy học ở nhà một người Đại phú hộ, nay ông ta sắp làm bữa tiệc, muốn cần dùng mười lăm con cá lớn vào khoảng mười bốn, mười lăm cân một, bởi vậy tôi muốn đến đây phiên quan bác giúp cho.

Nguyễn Tiểu Nhị cười mà đáp rằng :

- Tiểu Đệ hãy xin hầu tiên sinh mấy chén rượu, rồi ta sẽ nói chuyện được chăng ?

Ngô Dụng nói :

- Được lắm, chính ý tôi cũng muốn uống với Nhị Ca mấy chén cho vui đây.

- Nếu vậy bên kia hồ có mấy hàng rượu, ta xuống thuyền sang đấy đánh chén một thể.

Ngô Dụng nói :

- Thế thì hay lắm, nhưng tôi còn muốn nói chuyện với bác Tiểu Ngũ nữa, không biết rằng bác ấy có nhà không ?

Tiểu Nhị nói :

- Ta thử cùng đến đấy xem !

Nói đoạn bảo Ngô Dụng cùng xuống thuyền cởi dây buộc mà chèo đi.

Vừa chèo đi được một quãng, thì thấy Tiểu Nhị vẫy tay đằng trước mặt mà nói to lên rằng :

- Thất Ca có thấy Ngũ Ca đâu không ?

Ngô Dụng nghe hỏi, ngẩng lên nom thì thấy trong đám bụi lau, có một con thuyền lách ra, rồi thấy Nguyễn Tiểu Nhị đội nón lá, mặc áo ngắn, ngồi ở trên vừa chèo vừa hỏi rằng :

- Nhị Ca định tìm Ngũ Ca để làm gì đó ?

Ngô Dụng liền ứng lên rằng :

- Thất Ca ơi ! Tiểu Đệ đến hầu chuyện các bác đây !

Nguyễn Tiểu Thất trông thấy Ngô Dụng, thì mừng rỡ mà rằng :

- Chào tiên sinh, tiên sinh đến đây từ bao giờ, mà sao lâu nay không được gặp thế ?

Ngô Dụng nói :

- Mời bác đi uống rượu với Nhị Ca một thể đi.

- Vâng, hôm nay có tiên sinh đến chơi, tôi xin đi hầu ngài mấy chén rượu cho vui.

Nói đoạn cùng chèo thuyền đi đến một chỗ gò cao ở giữa hồ, trên có bảy tám gian nhà lá, rồi Nguyễn Tiểu Nhị lên tiếng mà hỏi rằng :

- Lão Nương ơi ! Ngũ Ca có nhà hay không ?

Bà già nghe hỏi, chạy ra đáp rằng :

- Ôi chà ! Nói thế nào được ! Bây giờ cá cũng không đánh, chỉ suốt ngày cò bạc rông dài, xác xơ như nhộng vậy. Vừa rồi mới về tháo cánh thoa ở trên đầu tôi, đem đi đánh bạc rồi đấy.

Tiểu Nhị nghe nói thì cười một tiếng, rồi lại quay thuyền đi.

Nguyễn Tiểu Thất đi thuyền sau nói với Nguyễn Tiểu Nhị rằng :

- Không biết làm sao mà Ngũ Ca đen thế ? Đánh bạc chỉ thua hoài mãi thôi... mà đến tôi đây cũng thế, phen này thực là trần trụi không còn gì nữa.

Ngô Dung thấy nói như thế, thì trong lòng ám tưởng : "Anh này tất mất kế của ta". Bây giờ hai thuyền chèo đi được một lúc, đến bên cầu Độc Mộc⁽¹⁾ có một đại hán vác hai chuôi tiền, đương vội xuống thuyền sắp đi. Nguyễn Tiểu Nhị kêu to lên rằng :

- Kia Ngũ Lang đã đến.

Ngô Dung trông ra thấy Nguyễn Tiểu Ngũ, đầu đội khăn rách, bên mái tóc giắt bông hoa thạch lựu, khoác cái áo vải để hở cái bụng thích con báo xanh ra, trong thất thất lung, ngoài buộc cái khăn nòng nọc chéo bên lên tiếng mà hỏi rằng :

- Ngũ Lang phát tài chăng ?

Nguyễn Tiểu Ngũ nghe hỏi mà cười rằng :

- Té ra là Ngô tiên sinh đấy à ? Sao mấy năm nay không gặp tiên sinh thế ? Tôi đứng trên cầu trông thấy các ông đã nửa ngày rồi.

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Tôi với Ngô tiên sinh đến tận nhà tìm, thấy lão nương nói rằng đi đánh bạc rồi chúng tôi lại kéo đến đây để mà tìm. Bây giờ chúng ta mời Ngô Tiên Sinh đi lên hàng đánh chén đi.

(1) Độc Mộc là một cây gỗ.

Nguyễn Tiểu Ngũ nghe nói, nhảy xuống thuyền, ba cái cùng thông dong chèo đi đến một chỗ khóm sen gần đó, rồi buộc thuyền vào bến mà đi lên tửu điểm.

Khi vào tới tửu điểm, bốn người cùng đến một chỗ nhà sàn, tìm chỗ bàn ghế sơn dầu sạch sẽ, rồi Tiểu Nhị nói với Ngô Dụng rằng :

- Tiên sinh đừng cười anh em tôi là thô tục... xin đón tiên sinh ngồi trên.

Ngô Dụng nói :

- Có đâu dám thế, xin mời các bác ngồi.

Tiểu Thất nói :

- Ca Ca xin ngồi chủ vị, để tiên sinh ngồi khách vị, còn hai anh em tôi ngồi đây trước là xong.

Ngô Dụng cười nói :

- Phải, tính Thất Lang nhanh nhẹn thế là phải.

Đoạn rồi bốn người cùng ngồi, gọi nhà hàng, lấy một thùng rượu và các thứ dưa chén lên.

Nguyễn Tiểu Nhị hỏi nhà hàng rằng :

- Có gì nhắm tốt không ?

- Có thịt bò mới, béo lắm, các ngài xoi.

- Được rồi, lấy mười cân thái to to đem ra đây.

Nhà hàng vâng lời quay đi. Nguyễn Tiểu Nhị lại nói với Ngô Dụng rằng :

- Xin tiên sinh chớ cười chúng tôi là vô lễ.

- Lễ nào?... tôi đến đây phiền nhiễu các bác thì có.

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Sao tiên sinh dạy thế ?

Bấy giờ nhà hàng đem thịt bò lên bày trên bàn, rồi ba anh em họ Nguyễn cất chén, mời Ngô Dụng xoi rượu và lấy thức nhắm.

Ngô Dụng an có mấy miếng thịt, thì không nuốt đi được nữa. Bọn kia thì ngốn như xa cán ngốn bông vậy. Một lúc rồi Nguyễn Tiểu Ngũ mới ngẩng đầu lên hỏi chuyện Ngô Dụng rằng :

- Tiên sinh đến chơi đây... Chẳng hay có việc gì nữa ?

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Bây giờ tiên sinh ngồi dạy học ở một nhà phú hộ, ngày muốn đến đây hỏi anh em ta tìm hộ cho mười lăm con cá to, nặng chừng mười bốn mười lăm ký một.

Nguyễn Tiểu Thất nói :

- Giá mọi khi ra thì đến năm ba chục con cũng có thể kiếm được, nhưng bây giờ thì đến hạng cá mười cân cũng khó lòng mà có được.

Nguyễn Tiểu Ngũ nói :

- Nếu tiên sinh có dùng hạng cá to độ năm sáu cân một, thì chúng tôi xin tặng ngài được mười con.

Ngô Dụng cười mà rằng :

- Tôi có tiền đây, mua hết bao nhiêu thì xin tính trả, song tất phải dùng hạng mười bốn mười lăm cân mới được, còn hạng bé thì tôi không dùng đến.

Nguyễn Tiểu Thất nói :

- Nếu thế thì tiên sinh tìm ở đây cũng không được, đến ngay như hạng năm sáu cân mà Ngũ Ca tôi nói, cũng là hiếm lắm mà cũng phải đợi đến mấy hôm mới có thể tìm được nữa là... À quên trong thuyền tôi có mấy con cá nhỏ còn sống ở đó, ta đem ra đây mà chén cho xong.

Nói đoạn chạy ra mở sạp thuyền bắt mấy con cá ước năm bảy cân lên, đem vào bếp nấu nước một lúc rồi đem bày lên bàn ăn.

Nguyễn Tiểu Thất lại nói :

- Xin mời tiên sinh xơi tạm vậy.

Bấy giờ bốn người lại cùng bát tay vào ăn uống một lúc, rồi Ngô Dụng tự nghĩ một mình rằng :

- Ở chỗ này bây giờ nói chuyện cũng không tiện, tất thế nào đêm nay cũng phải ngủ lại ở nhà trọ, thì mới có thể nói được.

Được một lát trời đã gần tối, Nguyễn Tiểu Nhị nói với Ngô Dụng rằng :

- Bây giờ trời sắp tối rồi, xin đón tiên sinh về nghỉ ở nhà tôi, rồi sáng mai ta sẽ bàn.

Ngô Dụng nói :

- Tôi đi hôm nay thực là may mắn, mới gặp được cả ba bác như thế này, vậy tiền bữa rượu hôm nay chắc không khi nào các bác để cho tôi trả. Nhưng còn đêm nay tôi còn phải nghỉ nhờ ở bên Nhị Ca một tối, nhân tôi có ít tiền đây, muốn phiền các bác mua hộ ngay rượu thịt ở đây, rồi ta về mua thêm con gà ở quanh xóm để tối nay đánh chén nói chuyện với nhau có được không ?

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Có khi nào chúng tôi lại để cho tiên sinh trả tiền, cái đó chắc anh em chúng tôi phải chuẩn bị cả, chả lẽ lại không kiếm được đủ hay sao ?

- Đành vậy, nhưng trong lòng tôi thành tâm như thế, nếu các bác không nghe lời ấy, thì tôi xin về bây giờ, không dám lưu lại nữa.

Nguyễn Tiểu Thất nói :

- Thôi tiên sinh đã nói, thì ta hãy cứ cầm lấy, rồi sau sẽ liệu.

Ngô Dụng nói :

- Phải, tính Thất Lang nhanh nhẹn thế, thú lắm.

Nói đoạn, lấy một lạng bạc đưa cho Nguyễn Tiểu Thất, Tiểu Thất lấy tiền, gọi nhà hàng ra mua một hũ rượu lớn, hai mươi cân thịt bò sống, và đôi gà to, rồi Tiểu Nhị tính trả tiền mà về. Bốn người đi ra khỏi tử điểm, tìm đến chỗ buộc thuyền, rồi bước xuống cỏi thuyền chèo về nhà Nguyễn Tiểu Nhị.

Khi về tới nơi, Nguyễn Tiểu Nhị mời mấy người vào mái Thủy Đình đang trong để ngồi chơi rồi sai vợ (ba anh em duy một mình Tiểu Nhị có vợ) và người nhà giết gà nấu thịt làm chén.

Vào khoảng gần hết canh một, các thức nhấm đã làm xong, bày biện ở trên bàn, bốn người quây quần vào đánh chén.

Bấy giờ Ngô Dụng lại giở đến chuyện mua cá mà rằng :

- Ở đây hồ lớn như thế, mà sao lại không có cá to ?

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Chả giấu gì ngài, cá to thì trừ ra chỉ có một con nước thông nhau, không xa là mấy, sao không vào đấy mà đánh cá có được không ?

Nguyễn Tiểu Nhị thở dài một tiếng mà than rằng :

- Nếu vào được, còn nói làm chi nữa ?

Ngô Dụng hỏi :

- Làm sao bác lại thở dài, mà bảo không vào được ?

Nguyễn Tiểu Nhị vội đỡ lời lên rằng :

- Tiên sinh không biết, chỗ Lương Sơn Bạc trước vẫn là kho com áo của chúng tôi, nhưng ngày nay lại không dám đến nữa rồi.

Ngô Dụng nói :

- Có lẽ một chỗ rộng lớn như thế, mà quan tư lại cấm đánh cá hay sao ?

- Quan tư nào cấm chúng tôi đánh cá, có đến ông Diêm Vương sống cũng không cấm được nữa là...

- Nếu vậy, sao không dám vào ?

- Tiên sinh không biết đâu, để tôi kể chuyện cho tiên sinh nghe...

Ngô Dụng làm bộ ngo ngẩn mà rằng :

- Thực tôi không biết là thế nào cả.

Nguyễn Tiểu Thất tiếp luôn :

- Chỗ Lương Sơn Bạc thì gớm lắm ! Bấy giờ mới có một bọn cường đạo ở đấy, họ có cho đánh cá nữa đâu !

Ngô Dụng lại hỏi :

- Thế ra tôi không biết ! Bấy giờ lại có bọn cường nhân ở đấy, mà sao tôi không nghe thấy bao giờ ?

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Bọn ấy có anh đầu đảng là một anh học trò thi hỏng trở về, tên là Bạch Y Tú Sĩ Vương Luân, anh thứ hai là Mô Tước Thiên Đồ Thiên

và anh thứ ba là Văn Lý Kim Cương Tổng Vạn. Lại có anh là Hân Địa Hốt Luật Chu Quý, thì mở cửa hàng ở ngoài đường cái, để dò xét sự tình. Mới đây lại thêm một anh hảo hán, trước đã từng làm Giáo Đầu dạy cấm quân ở Đông Kinh, tên là Báo Tử Đầu Lâm Xung nào đó, lại là một tay võ nghệ siêu quần, không ai địch nổi. Mấy đứa chó má ấy nói tụ họp có tới năm bảy trăm lâu la, chỉ đi phá nhà cửa, cướp bóc khách buôn, rồi giữ riết lấy chỗ ấy, làm cho anh em chúng tôi, đến hơn năm nay mất cả áo cơm với họ, mà không dám vào đấy nữa !

Ngô Dụng nói :

- Có sự lạ thế mà tôi không biết ! Nhưng làm sao quan quân lại không trốn nã họ đi ?

Nguyễn Tiểu Ngũ nói :

- Nếu quan quân mà động đến, tất là tàn hại đến dân, vì họ nghe tiếng động ở đâu, là họ hãy bắt các giống lợn gà chó má ấy để mà chèn chén với nhau, rồi họ lại tổng lấy ít tiền dã, bởi thế nên dám tuần canh bộ tập cũng đành phải mặc họ, mà không dám đến các hương thôn. Vả chăng nếu Thượng Thư có sai đến dám nào đi, thì anh nào anh ấy cũng sợ xông xáo cả rồi, còn làm gì được họ nữa ?

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Chúng ta đây dẫu đạo này không kiếm được cá lớn, song cũng không đến nỗi bị họ quấy nhiễu như thế, cũng khá lắm rồi.

Ngô Dụng nói :

- Như thế, thì họ cũng khoái hoạt lắm nhỉ ?

Nguyễn Tiểu Ngũ nói :

- Bọn ấy nó không sợ trời, không sợ đất, cũng không sợ quan tỵ, chỉ là có vàng bạc thì tiêu với nhau, có gấm vóc thì mặc với nhau, rượu uống hàng vò, thịt ăn hàng tảng, như thế thì làm gì mà không khoái hoạt ? Như anh em tôi thành ra cũng có võ nghệ trong mình, mà không làm sao được như bọn họ, thế có chán không ?

Ngô Dụng nghe đến câu đó, thì trong bụng lại mừng thầm, chắc là kế sách phải xong.

Nguyễn Tiểu Thất lại nói :

- Người ta sống một thời, cũng như cây cỏ sống một mùa, như anh em chúng tôi chỉ đánh cá kiếm sống ăn, sao bằng học họ được một ngày, là một ngày thoát hoạt.

Ngô Dụng nói :

- Hạng người ấy thì họ làm gì ? Sự nghiệp của họ bất quá chỉ đến khi quan tư bắt được là roi trượng vào thân, mà uy thế hùng dũng cũng đến vất đi, để chịu tội, chứ làm gì hơn nữa ?

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Đám quan tư bây giờ, thì lại gả mờ không biết lắm. Những đứa ngấp mắt chán vạn ra đấy, nhưng nào có việc gì đâu ? Anh em chúng tôi bây giờ, thực là mất cả khoái hoạt, nếu có ai cho đi như bọn kia, thì là đi ngay lập tức.

Nguyễn Tiểu Ngũ nói :

- Tôi cũng thường nghĩ như thế, nhưng anh em mình thực là vô nghề cũng chẳng kém gì ai, nhưng nào có ai biết đến.

Ngô Dụng nói :

- Nhưng mà có ai biết đến, thì các bác cũng chẳng chịu đi đâu ?

Nguyễn Tiểu Thất đáp :

- Nếu có ai biết đến anh em chúng tôi, thì dẫn dẫn thân vào nơi nước lửa chúng tôi cũng đi, mà nếu có ai dùng đến chúng tôi được một ngày, thì dẫn cho chết ngay cũng được thỏa lòng, ở nơi chín suối.

Ngô Dụng nghe nói lấy làm mừng thầm trong bụng : "Ba anh em đã có ý thế, để ta tìm kế nhử khuyên dẫn". Liền cất chén mời ba người uống luôn mấy tuần rượu nữa, rồi hỏi rằng :

- Bây giờ ba các bác phỏng có dám lên Lương Sơn Bạc mà bắt tụi ấy hay không ?

Nguyễn Tiểu Thất đáp luôn rằng :

- Nếu có bắt được bọn họ mà đem nộp quan lấy thưởng, thì cũng bị đám hảo hán giang hồ trên đời chê cười không ra gì nữa.

Ngô Dụng nói :

- Như ý tôi thiết nghĩ : Bây giờ các bác bực mình vì chài lưới kiếm ăn, cũng chả lấy gì làm khoái hoạt, vậy hay là các bác nhập bọn với họ hóa ra lại thú hơn.

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Tiên sinh không biết, chứ anh em chúng tôi đã mấy phen toan vào nhập bọn với họ đấy. Nhưng về sau thấy bọn thủ hạ của Bạch Y Tú Sĩ Vương Luân, thường nói rằng : anh ta bụng dạ hẹp hòi, không có lượng bao dung kẻ khác, mới đây Giáo Đầu Lâm Xung đến đó, cũng bị anh ta dãi chằng ra gì, vì thế anh em tôi chán nản không muốn lên đấy nữa.

Nguyễn Tiểu Thất nói :

- Giá bọn họ mà lại được khảng khái như tiên sinh, mà yêu dãi anh em chúng tôi thì còn gì nữa ?

Nguyễn Tiểu Ngũ cũng nói :

- Phải, nếu bọn họ được như Ngô tiên sinh, thì anh em tôi đi đã lâu rồi, còn đâu đợi đến ngày nay, dẫu cho có vì họ mà chết nữa cũng can tâm.

Ngô Dụng khiêm tốn mà rằng :

- Tôi đây đã thấm sâu vào dẫu, bây giờ thiên hạ thiếu gì những tay hảo hán anh hùng hào kiệt mà...

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Đã đành là bọn hảo hán không thiếu gì, nhưng anh em chúng tôi không được gặp.

Ngô Dụng nói :

- Gần đây có ông Tiểu Bảo Chính ở thôn Đông Khê, huyện Vân Thành, các bác có biết không ?

Nguyễn Tiểu Ngũ nghe nói liền hỏi :

- Chẳng hay ông ấy là ông Thác Tháp Lý Thiên Vương Tiểu Cái đó chăng ?

Ngô Dụng nói :

- Chính phải đấy.

Nguyễn Tiểu Thất nói :

- Chỗ ông ấy ở chỉ cách đây chừng hơn trăm dặm đường, nhưng chúng tôi cũng là duyên hèn phận bạc, cho nên chỉ nghe tiếng mà không được gặp mặt bao giờ !

Ngô Dung nói :

- Ông ta là tay nam tử giỏi giang, mà lại có lòng trọng nghĩa khinh tài, vậy sao các bác không đến chơi với ông ta ?

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Vì anh em chúng tôi cũng không có việc gì đi đến đấy, cho nên cũng không được gặp.

Ngô Dung nói :

- Ấy bấy lâu nay tôi vẫn dạy học ở gần ngay cạnh trại của ông ta đấy, mới đây nghe nói ông ta sắp có một việc rất phú quý, cho nên tôi muốn đến đây bàn với các bác, để chọn đường mà cướp lấy, các bác nghĩ sao ?

Nguyễn Tiểu Ngũ nói :

- Không được, người ta là người trọng nghĩa khinh tài, có khi nào chúng ta lại làm thế, để cho bọn giang hồ hảo hán chê cười.

Bấy giờ Ngô Dung cả cười mà rằng :

- Tôi vẫn tưởng bụng các bác cũng không được vững chắc, chứ nào biết đâu các bác lại có lòng khảng khái, hiếu nghĩa như thế. Tôi xin nói thực với các bác, chính tôi ở chỗ Tiểu Bảo Chính đến tìm các bác đây, nếu các bác quả có lòng giúp đỡ, thì tôi sẽ nói một việc này để các bác nghe.

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Ba anh em chúng tôi thực chất là nhất tâm như thế, không hề có một chút gì giả dối cả. Nếu quả có việc ngang tắt gì, mà muốn phiền tiên sinh đến bảo anh em tôi đi, thì chúng tôi xin thề rằng : Nếu không bỏ tính mạng để giúp được việc ấy, thì khi cạn chén rượu này chúng tôi sẽ chịu tội ác đến thân, mà chết vào sự phi mệnh⁽¹⁾

(1) Phi mạng, là chết không phải mạng, nghĩa là chết đâm, chết chém, chết ngoài sự yên mệnh trời.

Bấy giờ Nguyễn Tiểu Thất cùng Nguyễn Tiểu Ngưu, đều vỗ tay lên đầu mà rằng :

- Một bầu nhiệt huyết đây, chỉ bán cho người biết của đây thôi.

Ngô Dụng nói :

- Ba bác ở đây, không phải là tôi định đến quyến rũ, để làm hại cái lòng tử tế của các bác, nhưng việc này là một việc lớn, chứ không phải tầm thường : nguyên đến hôm rằm tháng sáu này, là ngày sinh nhật của Xái Thái Su ở trong triều, người con rể là Lương Trung Thư ở Đại danh phủ Bắc Kinh có mua tới mười vạn quan kim ngân châu báu, nay mai sắp đưa vào mừng. Chuyện ấy có một người hảo hán là Lưu Đường đến mách, cho nên muốn đến đây bàn với các bác, hôm ấy ta sẽ lập kế tìm tới chỗ núi non tình mịch nào mà chệch lấy, cái của bất nghĩa ấy, để chi dụng với nhau có khoái hoạt không ? Chẳng hay các bác nghĩ sao ?

Nguyễn Tiểu Ngưu nghe nói cả mừng, bảo với Tiểu Thất rằng :

- Thất Lang, ta định thế nào ?

Nguyễn Tiểu Thất nhảy quố lên mà rằng :

- Cái chí nguyện một đời, có lẽ phen này mới thỏa chăng ? Trời ơi ! Việc ấy thực là gãi vào chỗ ngứa ! Nhưng chẳng hay đến bao giờ mới đi ?

Ngô Dụng nói :

- Vào khoảng đầu canh năm, xin mời các bác đi sang nhà Tiểu Bảo Chính với tôi.

Ba anh em họ Nguyễn rất vui lòng, cùng Ngô Dụng uống rượu tới đêm khuya mới ngủ. Sáng hôm sau bốn người cùng dậy sớm, ăn cơm nước xong rồi, bốn anh em họ Nguyễn dọn dò nhà cửa cẩn thận, rồi cùng Ngô Dụng đi ra. Khi tới thôn Đông Khê đã thấy Tiểu Cái, Lưu Đường, ra đứng ở gốc cây hòe, để chào Lưu Đường và Tiểu Cái. Tiểu Cái trông thấy ba anh em họ Nguyễn thì trong bụng mừng thầm. "Nguyễn thị tam hùng, thực là xứng đáng", liền mời về trong trang để nói chuyện. Bấy giờ sáu người cùng nhau thủng thỉnh đi vào trong

trang, đến tận nhà trong; kéo ghế chia tân chủ cùng ngồi, rồi Ngô Dụng đem chuyện ba anh em họ Nguyễn, cũng tâm đầu ý hợp kể cho mọi người nghe.

Tiểu Cái cả mừng liền sai người nhà giết lợn dê mua sấm vàng hương về để làm lễ.

Ba anh em họ Nguyễn trông thấy Tiểu Cái mặt mũi hiên ngang, nói năng lởi lạc, thì cũng hết bụng vui mừng mà nói rằng :

- Nếu chúng tôi không có Ngô tiên sinh dẫn đến chốn này, thì làm sao được gặp các ngài ?

Doan rồi Tiểu Cái lại sai người làm cơm dọn lên sáu người cùng an uống, nói chuyện với nhau suốt nửa đêm ấy. Sáng sớm hôm sau, Tiểu Cái bày các đồ giấy vàng ngựa mã, cùng các lễ dê lợn lên mặt trước nhà trong, rồi sáu người cùng làm lễ phát nguyện với nhau.

Mọi người thấy Tiểu Cái rất lòng thành kính như vậy, thì ai nấy đều hơn hở vui mừng, mà đồng thanh thể nguyện rằng :

- Lương Trung Thu ở Bắc Kinh làm hại dân gian, lấy hại nhiều tiền của, nay lại đem vào Đông Kinh để mừng sinh nhật Xái Thái Sư, vậy những của ấy toàn là những của gian ngoan bất nghĩa. Nay trong sáu anh em chúng tôi, lấy lòng trọng nghĩa khinh tài, nếu ai có một chút gì tư lợi, thì xin trời chu đất triệt, thần minh soi xét không dung.

Làm lễ xong rồi đốt vàng đốt mã cẩn thận, doan rồi cùng ngồi uống rượu thụ lộc thành với nhau.

Dương khi đó thấy người nhà vào báo rằng :

- Ngoài cửa có một tiên sinh nào, nói rằng muốn gặp Bảo Chính để xin tiền.

Tiểu Cái nghe nói bảo người nhà rằng :

- Sao bay không biết gì cả ! Ta còn mắc uống rượu tiếp khách trong này, thì bay lấy dăm ba đấu gạo đưa cho người ta mà bảo rằng : Ta còn bận, không có thì giờ tiếp có được không ?

Người ấy vâng lời chạy ra một lúc rồi lại vào nói rằng :

- Chúng con đã cho mấy đấu gạo, nhưng tiên sinh ấy nhất định không đi, tự xưng là Nhất Thanh Đạo Nhân, muốn gặp Bảo Chính để nói chuyện, chứ không phải vì tiền gạo mà đến đây.

Tiểu Cái máng rằng :

- Bay không biết là thế nào à ? Ra nói với người ta rằng : "Hôm nay ta còn mắc bận, không thể vào tiếp được, xin đến hôm sau vậy".

- Bẩm con đã nói thế, nhưng tiên sinh ấy bảo rằng : Không cần gì tiền bạc, chỉ nghe thấy tiếng Bảo Chính là người nghĩa khí, nên muốn đến chào đó thôi.

Tiểu Cái gát rằng :

- Chúng bay không đỡ được việc gì, chỉ nhiều ta thôi. Nếu người ta có chê ít, thì cho thêm người ta, chứ hà tất phải vào nói với ta ! Nếu ta không bận tiếp rượu ở đây, thì ta xử trí ngay rồi, còn cần chi chúng bay phải nói. Thôi đi ra liệu cho người ta thế nào cho xong đi, đừng vào nói với ta nữa !

Người nhà nghe nói, lại chạy ra báo với người kia. Chợt đầu ngoài cửa trang âm âm cả lên, rồi thấy một người lật đật chạy vào báo rằng :

- Tiên sinh ấy đã phát câu, đánh mười mấy tên người nhà ngã lăn cả ra ngoài kia.

Tiểu Cái, nghe nói giật mình kinh sợ, vội vàng đứng dậy nói rằng :

- Xin mời các ngài hãy ngồi xơi rượu, để tôi chạy ra xem sao !

Nói đoạn chạy hốt hải ra ngoài cửa trang, thì thấy một người cao lớn chừng tám thước, đạo mạo đường đường, trông rất cổ quái, đương ở chỗ cây hoè ngoài cổng, vừa đánh vừa nói âm ỹ lên rằng :

- Không biết người, không biết người...

Tiểu Cái nghe nói, chạy ra lên tiếng mà rằng :

- Tiên sinh ơi, tiên sinh bớt giận ! Tiên sinh đến nhà Tiểu Bảo Chính, có phải là thiếu gạo nước lương thực thì người ta đã đưa ra rồi, còn việc chi mà tiên sinh giận dữ như thế ?

Người kia nghe nói, thì cười ha hả lên mà rằng :

- Bắn đạo đến đây có phải vì cơm gạo tiến nong gì đâu. Tôi đến đây cốt tìm Tiểu Bảo Chính để nói chuyện, chứ đến mười vạn quan tiền, tôi cũng chẳng coi vào đâu nữa là... Đám thôn phu vô lý quá !

Tiểu Cái hỏi :

- Nếu vậy tiên sinh đã biết Tiểu Bảo Chính chăng ?
- Tôi được nghe tiếng, chứ chưa gặp mặt bao giờ.
- Thế thì chính tôi đây, tiên sinh có chuyện gì muốn nói ?

Người kia vội vàng nói :

- Xin chào Bảo Chính, xin Bảo Chính tha lỗi cho tôi.

Tiểu Cái nói :

- Không dám, xin mời tiên sinh vào trong nhà xơi tạm chén nước đã.

Nói xong liền mời người kia vào trong nhà, trong khi lũ Ngô Dụng thấy có người lạ vào, thì cùng bảo nhau chạy nấp cả vào một chỗ. Đoạn rồi Tiểu Cái mời tiên sinh kia vào ở trong nhà để đãi nước.

Khi uống nước xong, tiên sinh kia hỏi Bảo Chính rằng :

- Ngồi đây không thể nói chuyện được, xin ngài cho đến chỗ nào kín thì tiện hơn.

Tiểu Cái biết ý, liền mời đến một chỗ gác con rồi hỏi rằng :

- Thế này thì không phải, tôi xin hỏi quý tách cao danh, và ngài ở đâu đến.

- Bắn đạo là Công Tôn Thắng, đạo hiệu là Nhất Thanh Đạo Nhân, vốn người ở Kế Châu, từ thừa nhỏ có theo đòi võ nghệ, người ta thường gọi là Công Tôn Thắng Đại Lang. Tôi có học được ít đạo thuật, thường hay hô gió gọi mưa, cười mây đập gió, cho nên đám giang hồ thường gọi bắn đạo là Nhập Vân Long, xưa nay vẫn được nghe tiếng Bảo Chính ở Vân Thành đây, nhưng cũng là vô duyên, cho nên chưa được gặp. nay có món mười vạn quan kim ngân bảo muốn đem đến đây làm quà yến kiến, chẳng hay nghĩa sĩ có nhận cho chăng ?

Tiểu Cái cười mà đáp rằng :

- Tiên sinh nói đó, có phải là việc sinh nhật ở Bắc Kinh không ?

Công Tôn Thảng ngạc nhiên mà rằng :

- Sao Bảo Chính lại biết được ?

- Tôi đoán xằng vậy, không biết có hợp ý tiên sinh không ?

- Vâng, cái món phú quý ấy, ta chớ bỏ mất hoài. Cổ nhân nói :
"Đáng lấy không lấy, sau chớ phàn nàn !" Bảo Chính nghĩ sao ?

Dương khi nói chuyện, thì chợt có người ở đâu chạy đến ra nắm lấy tay Công Tôn Thảng mà rằng :

- Gớm thực ! Dương gian có vương pháp, âm phủ có quỷ thần, người dám bàn những việc ấy hay sao ? Ta đứng nghe lâu rồi.

Công Tôn Thảng nghe nói, nét mặt biến hẳn đi mà không biết nói trả lời sao được ? Mới hay :

Nước bèo gặp gỡ tự nhiên,

Nào ai hò hẹn mà nên hẹn hò ?

Xưa nay những khách giang hồ,

Lung bầu nhiệt huyết ai mà khác chi ?

Túc gan sao nhịn được cười,

Kìa quân tham những lọ người lắm than.

Đỉnh chung xa mã muôn vàn,

Chẳng qua máu mủ dân gian chú gì ?

Ra tay trừ của bất nghĩa,

Chúng mình xin có trời kia đấy này !

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Bắt đầu câu chuyện Thủy Hử, từ thôn Thạch Kiệt vậy, mà sau kết lại truyện Thủy Hử, cũng ở Thạch Kiệt vậy, nghĩ của hai chữ Thạch Kiệt nói ra là định số vậy. Song le nói từ Thạch Kiệt là theo lệ mà thác thủy (gọi mời) ra đây, chứ còn truyện Thủy Hử một trăm lẻ tám anh hùng, thì vốn có trước kia, tức đã nói từ mười ba hồi vậy, một trăm lẻ tám người vốn có trước, thì phải kể là có từ trước, sao lại bắt đầu từ Thạch Kiệt ? Thì phải đọc hồi, Nguyễn Thị Tam Hùng, ở thôn Thạch Kiệt, để nhận mười tám anh hùng, đi vào nơi Bến Nước, đã định đoạt từ đó mà ra.

Họ Nguyễn nói rằng : Người sống một đời, cỏ sống một mùa... Hỡi ôi ! Lời nói hết ý vậy ! Vì người sinh cõi đời, kẻ sống đến bảy mươi là thường thì lấy thời gian ấy mà nói, trong khoảng ấy, lại một nửa là đêm, còn một nửa ngày, lại không những thế mà thời con người từ mười lăm tuổi về trước hãy còn trẻ thơ, cũng như vất đi không đáng kể, sau khi năm mươi tuổi, tài mất kém đi, thân thể yếu đi, cũng như vất bỏ vậy, trong khoảng đó chỉ còn có ba mươi lăm năm, lại còn bị cuộc đời mưa gió chiếm mất, bệnh tật chiếm mất, lo nghĩ đời rách chiếm mất... Thế thì như họ Nguyễn nói đến bọn không sợ trời không sợ đất, có tiền bạc thì tiêu với nhau, có gái đẹp thì mặc với nhau, rượu uống hàng vò, thịt ăn hàng tảng, như thế thì làm gì mà không khoái hoạt... Thử hỏi rằng họ Nguyễn kia đã được mấy ngày ? Mà chẳng động tâm. Cho nên tác giả chép ra tên của ba người họ Nguyễn một sự ngao ngán sâu xa; Nào là Lập Địa Thái Tuế, Hoạt Diêm La kiếp người không thương, giàu có khó tìm, nên tùy sở thích, chuyện đời nếu không viết ra sách, thì đây được bền lâu ?

Gia Lượng thuyết họ Nguyễn, khéo đưa đón ý, người đời có thể bắt chước, khi buông thì nắm, từ xa đến gần, như dặt lại tới, khác nào Gia Cát Lượng đối Mạch Họach, đâu phải người đời có thể bắt chước, cho nên xem hồi Du Thuyết Nguyễn Thị, nên xem xét văn chương uyển chuyển, của bút pháp tài tình, của một tác phẩm.

HỎI THỬ MUỖI LÀM

Tải kim ngân. Dương Chi vãng mệnh;

Cướp lễ vật. Ngô Dụng dùng mưu

Khi ấy có người chạy vào cầm lấy tay Công Tôn Thảng mà hỏi, Tiểu Cái bèn ngẩng lên nom, thì chính là Trí Đa Tinh Ngô Dụng, liền cười mà bảo rằng :

- Tiên sinh, mời tiên sinh ra đây nói chuyện.

Ngô Dụng cũng cười mà nói rằng :

- Tôi nghe tiếng ông Nhập Vân Long Công Tôn Thảng đã lâu, ai ngờ ngày nay mới được gặp ở đây !

Tiểu Cái lại trở Ngô Dụng mà bảo Công Tôn Thảng rằng :

- Tiên sinh này là Trí Đa Tinh Ngô Dụng đây.

Công Tôn Thảng nghe nói ra đáng vui mừng mà rằng :

- Ngài là Gia Lượng tiên sinh phải không ? Tiếng ngài lừng lẫy bấy lâu, mà tôi bây giờ mới được gặp ở nhà Bảo Chính đây, thế mới biết Bảo Chính là người trọng nghĩa khinh tài, cho nên bọn hào kiệt không ai là không đến đây tụ họp.

Tiểu Cái nói :

- Hiện còn có mấy người bạn nữa ở trong kia, xin mời ngài vào đây để cho biết nhau một thể.

Nói đoạn ba người cùng vào nhà trong, cùng Lưu Đường và ba anh em họ Nguyễn làm lễ tương kiến, đoạn rồi đều nói lên rằng :

- Ngày hôm nay được gặp gỡ đông đúc thế này, cũng không phải là sự ngẫu nhiên, vậy xin Tiểu Bảo Chính ngồi vào ghế giữa cho.

Tiểu Bảo Chính khiêm tốn mà rằng :

- Chết nỗi ! Tôi là anh chủ nhận tấm thường, đâu dám ngồi trên như thế !

Ngô Dụng nói :

- Bảo Chính là người hơn tuổi, xin cứ ngồi trên cho phải.

Tiểu Cái biết thế từ chối không tiện; đành phải ngồi trên ghế thứ nhất, để Ngô Dụng ngồi ghế thứ nhì, Công Tôn Thẳng thứ ba, Lưu Đường thứ tư, Nguyễn Tiểu Nhị thứ năm, Nguyễn Tiểu Ngũ thứ sáu, Nguyễn Tiểu Thất ngồi ghế thứ bảy. Đoạn rồi sai người lấy các thức rượu nhấm khác lên, cùng đánh chén làm vui.

Khi chén chén ung dung, Ngô Dụng nói với mọi người rằng :

- Mới đây Bảo Chính nằm mộng thấy bảy ngôi sao Bắc Đẩu rơi xuống nóc nhà, thế mà nay chúng ta lại tụ họp bảy người ở đây, thì có lẽ là trên ứng mệnh trời, cái món phú quý kia, tất là bỏ thông tay mà lấy được. Vậy hôm trước đã nói với Lưu Huynh, để đi thám-thính đường lối đi của họ, xin đến sáng mai xin Ngô huynh đi sớm giúp cho.

Công Tôn Thẳng nghe nói liền ứng lên rằng :

- Việc ấy không cần phải thám thính nữa, bản đạo đã biết rõ là họ đi theo con đường lối Hoàng Nê Cương rồi.

Tiểu Cái lại nói :

- Về phía đông Hoàng Nê Cương chừng mười dặm đường, là thôn An Lạc, ở đấy có một tay hảo hán, gọi là Bạch Nhật Thử Bạch Thẳng, cũng thường hay đến chơi tôi, mà tôi vẫn cấp đỡ cho luôn.

Ngô Dụng nói :

- Thế thì một sao sáng ở trên sao Bắc Đẩu, cô lẽ là ứng vào người ấy chăng ? Nếu vậy thì ta lại có việc dùng hán được.

Lưu Đường hỏi :

- Từ đây đến Hoàng Nê Cương nghe chừng cũng xa, không biết rằng chúng ta định ước ở đâu cho tiện.

Ngô Dụng đáp :

- Chỉ ở nhà Bạch Thẳng, tức là chỗ dung thân của chúng ta đó, và chàng ta cũng phải cầu đến Bạch Thẳng kia mà.

Tiểu Cái lại hỏi Ngô Dụng rằng :

- Tiên sinh định lấy cách êm ái, hay lấy cách cường ngạnh ?

Ngô Dụng cười mà đáp rằng :

- Việc ấy tôi đã an bài quy cũ rồi, để ta xem tình hình của họ, đáng lấy bằng sức khỏe, thì ta lấy bằng sức khỏe, đáng lấy bằng trí khôn, thì ta lấy bằng trí khôn... Tôi có một kế như thế này ... thế này... không biết rằng có hợp ý các ông không ?

Tiểu Cái nghe xong giậm chân xuống đất mà khen rằng :

- Diệu kế, diệu kế, không trách gọi là tiên sinh Trí Đa Tinh, thực là xứng đáng, dầu đến Gia Cát Lượng cũng đến thế mà thôi.

Ngô Dụng mỉm cười mà rằng :

- Thôi đừng nói đến nữa, tai vách mạch rừng phải cho cẩn thận, sao cho mình biết với nhau là được.

Tiểu Cái nói với mọi người rằng :

- Bây giờ ba bác họ Nguyễn hãy trở về, để bao giờ có việc, sẽ đến đây tụ họp với nhau, Ngô tiên sinh thì cũng xin về dạy học, còn Công Tôn tiên sinh cùng bác Lưu Đường, thì nghỉ lại ở đây với tôi.

Bàn định xong; lại cùng nhau uống rượu, đến khuya mới nghỉ.

Ngày hôm sau cơm nước xong rồi, Tiểu Cái lấy ba mươi lạng hoa ngân đưa tặng ba anh em họ Nguyễn mà nói rằng :

- Gọi là một chút lòng thành, xin các bác thu nhận lấy cho.

Ba người từ chối không lấy, nhưng Tiểu Cái nhất định không nghe, sau bất đắc dĩ phải cùng nhau nhận lấy mà bái biệt ra về.

Khi đưa chân ra cổng trang, Ngô Dụng lại ghé tai ba người mà dặn rằng :

- Cứ thế này ... cứ thế này ... hễ đến hẹn, chớ để lỡ mới được.

Ba người vâng lời, rồi trở về thôn Thạch Kiệt. Bấy giờ Ngô Dụng cũng về nhà dạy học, rồi thỉnh thoảng lại đến bàn bạc chuyện trò với Tiểu Cái, Công Tôn Thảng và Lưu Đường ở thôn Bảo Chính.

Ai hay một chốn thôn cùng,

Gây nên thế sự lạ lùng từ đây.

Ở đời vì chẳng ra tay,

Thì trăm năm với một ngày khác chi.

Nói về Lương Trung Thư ở Bắc Kinh, khi đã mua sắm xong các đồ lễ vật, để mừng nhạc gia, liền định tìm người để chọn ngày mà cho đem sang Đông Kinh. Khi đó hai vợ chồng Lương Trung Thư bàn soạn với nhau, rồi Lương Trung Thư phân năn rằng :

- Bây giờ lễ vật đã sắm sanh đủ cả, chỉ nay mai là được khởi hành, duy còn một việc đem đi, thì chưa biết tìm ai cho chắc chắn ! Nếu lại hớ hênh như nam trước, để nó cướp mất cả mười vạn kim ngân châu báu, mà đến nay truy nã không ra, thì thực là uổng lắm.

Phu nhân nghe nói, liền trở xuống dưới thềm mà nói rằng :

- Tôi thấy tướng công vẫn thường nói người kia là một tay giỏi giang được việc, vậy sao ngài không sai hán đi, có phải là chu tất không ?

Lương Trung Thư nghe vậy, liền quay ra nhìn, thấy Thanh Diện Thù Dương Chí đương đứng ở đấy, thì có ý trừ trừ gọi lên mà bảo rằng :

- Dương Chí, ta quên mất, không nhớ đến ngươi, nếu người có thể mang các lễ vật mừng sinh nhật vào Đông Kinh cho ta được, thì ta sẽ cất nhắc lên cho.

Dương Chí chấp tay bái rằng :

- Lệnh ân tướng đã sai, tôi đâu dám trái nhưng ngài định xếp đặt thế nào, và cho bao giờ khởi hành ?

- Ta định lấy mười cỗ xe Thái Bình ở Đại danh phủ, cho mười tên cấm quân đi áp, và mỗi xe cấm một lá cờ, trên đề mấy chữ "Lễ mừng sinh nhật quan Thái sư", rồi lại cho thêm mỗi xe hai tên lính khỏe mạnh đi theo vào đấy, mà trong ba ngày nữa là khởi hành.

Dương Chí bái rằng :

- Việc ấy không phải là chúng tôi dám từ chối, nhưng thực là không thể nào đi được, vậy xin ân tướng giao cho ai là kẻ anh hùng linh lợi thì hơn.

Lương Trung Thư truyền rằng :

- Việc này ta muốn cất nhắc cho người, cho nên mới sai người đi, rồi ta viết một phong thư riêng cho quan Thái Su, rồi ngài sẽ tâu với triều đình phong sắc cho người, vậy làm sao mà người từ chối ?

- Dám bẩm ân tướng, chúng tôi được nghe trước đây đã bị một phen mất cướp, tới nay truy nã chưa ra... Hiện giờ trộm cướp càng nhiều, mà đây sang Đông Kinh toàn là đường bộ, đi qua mấy nơi như núi Tử Kim, núi Nhị Long, núi Đào Hoa, núi Tấn Cái, đồi Hoàng Nê, thung Bạch Sa, bể Dã Mân và rừng Xích Tùng ... đều là những nơi giặc cướp ẩn nấp xưa nay, dẫu khách đi không, cũng không dám qua đấy. Huống chi chúng lại biết là kim ngân châu báu mang đi, thì làm thế nào mà chúng không cướp bóc, như vậy chẳng qua chỉ uống phí tính mạng mà không ăn thua, bởi thế nên chúng tôi không dám đi.

Trung Thư nói :

- Nếu thế, thì ta sẽ điểm nhiều binh lính đi hộ tống với người cũng được chứ sao ?

Dương Chí lại bẩm rằng :

- Ân tướng sai đến một vạn người đi, cũng là vô ích, nếu họ nghe thấy cướp đến, thì họ tháo trước ngay rồi, còn dám làm gì được.

- Cứ như người nói, thì lễ vật đành bỏ vậy, không đưa đi được nữa hay sao ?

- Bẩm ân tướng, nếu ân tướng có ý cho một điều này, thì chúng tôi xin vâng đi được.

- Ta đã giao cho người, thì có thế nào người cứ nói ta nghe...

Dương Chí nói :

- Nếu ân tướng nghe lời chúng tôi, thì không cần dùng đến xe pháo gì cả, chỉ xin chia các lễ vật ra làm mười gánh, chọn lấy mười tên cấm quân khỏe mạnh để gánh, rồi ăn mặc giả khách buôn, mà đi dòng dã ngày đêm cho mau tới Đông Kinh, thì may ra mới được.

Lương Trung Thư nghe nói khen rằng :

- Anh nói phải, để rồi ta viết thư trình với quan Thái Su, ngài sẽ xin cáo mệnh cho về.

Sáng hôm sau Lương Trung Thư lại gọi Dương Chí vào sảnh mà bảo rằng :

- Người định lúc nào bắt đầu ra đi ?
- Bẩm ân tướng, chỉ sáng mai là chúng tôi lấy giấy lãnh trạng xin đi.

Lương Trung Thư nói :

- Phu nhân cũng có một gánh lễ vật, để đưa vào bảo quyến ở trong phủ, nhưng sợ anh không hiểu đường lối, cho nên cất thêm một tên Đô Quản, và hai tên Ngụ Hầu để đi kèm vào cho tiện.

Dương Chí có ý ngần ngại mà bẩm rằng :

- Dương Chí này không đi được nữa.

Trung Thư ngạc nhiên mà hỏi rằng :

- Sao lễ vật đã sửa soạn cẩn thận rồi, mà ngươi lại nói là không đi được nữa ?

- Bẩm ân tướng, mười gánh lễ vật và mấy người đi có điều quan hệ ở chúng tôi, nên đi sớm thì phải đi sớm, nên đi trưa thì phải đi trưa, đều ở tay tôi cất đặt. Nay ân tướng lại cho lão Đô Quản và hai tên Ngụ hầu cùng đi, các người ấy đều là dầy tớ thân ở phủ Thái Sư, vâng mệnh phu nhân sai khiến, trong khi đi đường hoặc sinh sự ngang trái; chúng tôi không có quyền coi giữ, mà lỡ ra hỏng đến việc to, thì bấy giờ biết nói làm sao cho được.

- Cái đó khó gì, để ta bắt họ phải phục tùng theo ngươi là được rồi.

- Như vậy thì chúng tôi xin ký giấy lãnh để đi, nếu có sơ suất điều chi, xin cam chịu tội.

Lương Trung Thư cả mừng mà rằng :

- Ngươi thực là người có kiến thức, không phụ lòng ta dài cử chút nào.

Nói đoạn cho gọi Tà Đô Quản và hai tên Ngụ hầu mà truyền rằng :

- Dương Chí đã nhận lấy lãnh trạng, tải các lễ vật dâng quan Thái Sư bên Đông Kinh, việc gì cũng đều quan hệ ở hán cả, vậy các người

đi đường phải tuân theo ý hán, đi đứng nghỉ ngơi, bảo sao nghe vậy, không được ngang trái điều chi. Còn những việc Phu nhân đã dặn, thì ba các người cho phải chu tất, cẩn thận, đi đến nơi về đến chốn, chớ để làm lỡ mới được !

Lão Đô Quân cùng Ngu Hầu đều cúi đầu chào mà vâng nhận mọi lễ vật. Sáng hôm sau đầu trống canh nam, sắp sửa gánh gồng ra để ngoài sảnh sự. Lão Đô Quân cùng hai tên Ngu Hầu, đem một gánh tài bạch của Phu nhân ra, tất cả là mười một gánh, bát mười một tên cấm quân đều an mặc lối phu gánh thuê cả. Khi cơm nước xong rồi, Lương Trung Thư giao các giấy má cho Dương Chí, Dương Chí đội nón lá, mặc áo xanh thắt lưng ra ngoài, chân đi đôi giày gai, giắt thanh dao lưng, cầm thanh dao lớn. Ta Đô Quân thì ra đón người khách đi đường, và hai tên Ngu Hầu thì an mặc ra người bán hàng, ai nấy đều cầm dao và giắt mấy thanh roi mây, mà bái từ Lương Trung Thư rồi đông dả cất gánh ra đi.

Mười lam người đi khỏi cổng phủ, ra tới cửa thành Bắc Kinh, rồi cùng nhau lên đường cái lớn, trông chừng thẳng ruổi kinh sư. Bấy giờ đương độ trung tuần tháng năm, trời tuy tạnh ráo, mà nóng bức lạ thường. Dương Chí nhất tâm muốn đi cho kịp ngày sinh nhật, là ngày rằm tháng Sáu, cho nên cũng phải đông dả đi mau. Từ khi ở thành Bắc Kinh bước chân ra, trong năm bảy ngày trời, hôm nào cũng đầu trống canh nam dậy đi cho mát, rồi đến giữa trưa lại nghỉ.

Sau dần dần đến những nơi nhà cửa thưa thớt, đường đi vắng vẻ, các điểm nghỉ toàn thị trên gò trên núi. Dương Chí bèn bắt các quan quân cứ từng giờ Thìn⁽¹⁾ thì bắt đầu đi, mà đến giờ Thân⁽²⁾ thì nghỉ.

Bọn mười một đứa Cấm quân toàn thị là gánh nặng ề cổ, mà trời lại nóng bức như thiêu, chúng không sao chịu được, cứ thấy quãng rừng cây nào là đặt gánh xuống nghỉ. Dương Chí thấy vậy, thì thúc dục bắt đi, nếu anh nào chậm trễ lại rồi mây quất dít không cho được nghỉ chút nào.

(1) Thìn là 8 giờ sáng

(2) Thân là 5 giờ chiều

Còn hai anh Ngu Hẫu cũng lưng đeo khăn gói hành lý, thở ỳ à ỳ
 ạch không bước đi được. Dương Chí mắng rằng :

- Các anh không còn biết gì cả; đã dành việc này tuy là việc quan
 hệ ở tôi, nhưng các anh cũng nên thúc đánh bọn phu cho chúng nó đi
 lên, chứ lại cứ lững thững đi đằng sau chúng nó thì còn được việc gì
 nữa.

Hai tên Ngu Hẫu đáp rằng :

- Có phải là chúng tôi muốn đi chậm thế đâu, chỉ vì trời nóng quá
 không sao mà đi lên được nữa. Mấy hôm trước còn đi sớm mát mẻ
 dễ chịu, đến mấy hôm nay lại đi vào lúc nóng bức thế này, thì còn
 chịu thế nào được ?

Dương Chí nói :

- Các anh nói thế thì buồn cười thực ! Mấy hôm trước là đi qua
 chỗ yên lặng, chứ như những miệng hùm nọc rắn chốn này, thì ai dám
 đi nửa đêm gà gáy bao giờ ?

Hai anh Ngu Hẫu nghe vậy, tuy miệng không dám nói ra, song
 trong bụng nghĩ lắm bầm nói thầm, cho là thằng này ỷ thế mà mắng
 liễu máng linh.

Khi Dương Chí vác roi cầm đao theo sau đốc thúc, cho bọn phu
 gánh đi, thì hai anh em Ngu Hẫu ngồi xuống gốc cây liễu, đợi cho
 lão Đô Quân đến nơi mà phản nản rằng :

- Cái anh Dương Chí thực là lỗ quá, anh ta chỉ là một thằng Đẽ
 Hặt ở môn hạ Tướng Công, mà anh ta làm ngang như là trời vậy.

Lão Đô Quân nói :

- Vì Tướng Công đã dặn chúng ta không được ương ngạnh với hán,
 cho nên tôi không dám nói, nhưng trong hai hôm nay thì khó chịu lắm
 rồi, ta hãy cứ nhìn hán xem sao ?

Hai tên Ngu Hẫu nói :

- Cái đó là Tướng Công luy lòng thế chứ... tôi tưởng Đô quân cứ
 chủ trương lấy là phải.

Lão Đô Quân đáp :

- Thôi ta hãy cứ nhìn đi xem đã.

Đến giờ Thân chiều hôm ấy, tìm vào một cái hàng để nghỉ, mười mấy đứa Cẩm quân đều mồ hôi nhễ nhại, thở dài thở ngắn mà nói với lão Đô Quân rằng :

- Chúng tôi không may mà sinh ra kiếp làm thằng lính khoẻ, vẫn biết rằng phải chịu người trên sai khiến, nhưng mấy hôm nay nắng như thế, mà lại gánh nặng lúc mát không đi, cứ nhè vào lúc nắng, rồi không bước đi được, thì lại roi vọt đến nơi, thế thì thịt xương ai chẳng qua là người, chúng tôi thực là khó quá !

Lão Đô Quân nói :

- Thôi, các anh chịu khó vậy, đừng oán hận nữa rồi về Đông Kinh tôi sẽ thưởng cho.

Chúng nói rằng :

- Nếu được như Đô Quân đãi chúng tôi, thì còn dám oán hận gì nữa ?

Sáng hôm sau khi mặt trời mọc, chúng tôi đều trở dậy sắp sửa đi. Dương Chí đâm bổ dậy quát máng rằng :

- Đi đâu bây giờ, hãy ngủ đi đã !

Chúng nghe vậy thì phản nản rằng :

- Bấy giờ đương mát mà không cho đi, rồi đến trưa nắng không đi được lại đánh...

Dương Chí quát lên rằng :

- Chúng bay còn biết cái gì nữa, muốn sống ngủ đi.

Nói đoạn giờ roi toan đánh. Chúng thấy thế ai cũng đều im hơi nín tiếng mà nhắm mắt cho xong. Đến gần giờ Thìn cùng nhau thổi cơm nấu nước, ăn uống xong rồi mới bắt đầu ra đi.

Khi ra đường Dương Chí vừa đánh vừa thúc, không cho vào chỗ mát để nghỉ, các quân chúng đều lẩm bẩm oán hận luôn mồm. Hai tên Ngưu Hầu cũng kêu ca với lão Đô Quân, làm cho Đô Quân cũng phải phiền não khó chịu vì Dương Chí. Đi được độ mười bốn mười

lăm ngày, thì trong bọn mười bốn người ấy đều oán hận Dương Chí, mà không ai bằng lòng chút nào.

Một hôm cũng vào khoảng giờ Thìn, mọi người thổi cơm nấu nước ăn uống rồi ra đi, bấy giờ giữa hôm mồng bốn tháng sáu, trời chưa tới trưa, thì mặt trời đã chói lọi ở trên soi xuống, không hề có một chút mây gợn nào che đỡ, làm cho nóng bức lạ thường không sao chịu nổi. Dương Chí thúc quân chúng đi ở một con đường hẻm trong núi, đến lúc bóng nắng đã đứng đầu, thì trên mặt đá cũng nóng như nung, không thể nào đặt chân xuống mà đi được ! Quân chúng phàn nàn rằng :

- Trời nóng quá thế này, dễ thường phơi chết người ta chác !

Dương Chí thấy chúng phàn nàn lại thét lên rằng :

- Chúng bay phải cho mau, đến quãng đồi đằng trước kia sẽ liệu.

Được một lát đi đến một cái đồi đất ở trước mặt, mười lăm người cùng lên đồi để đặt gánh xuống nghỉ, rồi mười một quán gánh đều chạy ra chỗ gốc cây mà nằm ngủ quay ra đó.

Dương Chí thấy chúng như vậy, thì kêu lên rằng :

- Chết rồi ! Đây là xứ sở nào, mà các người dám nằm nghỉ ở đó ? Có dậy mà đi mau lên không ?

Nói đoạn lại quay sang lão Đô Quân mà bảo rằng :

- Đô Quân không biết đây chính là Gò Hoàng Nê, trộm cướp vẫn thường lẫn lút ở đây, dẫn đến thái bình vô sự, cũng vẫn như ban ngày cướp của người ta, huống chi là thời buổi này, còn ai dám lên đây mà nghỉ !

Hai tên Ngưu Hổ nghe nói, thì ra dáng không bằng lòng mà rằng :

- Câu ấy ông nói đến mấy lượt rồi, ông chỉ quen nói thế để dọa người ta thôi.

Lão Đô Quân bảo Dương Chí rằng :

- Thôi thì hãy để cho họ nghỉ một tí đến quá trưa ta lại đi có được không ?

Dương Chí nói :

- Các ông có biết gì đâu, từ đây trở đi tới bảy tám dặm đường, không có một cái nhà nào cả, nghỉ ở đây thế nào được.

Lão Đô Quân nói :

- Tôi hãy ngồi đây một lát rồi đi, các ông cứ giục họ đi trước đi.

Dương Chí đứng dậy cầm roi dõng dả cho chúng mà quát lên rằng :

- Anh nào không đi, thì đánh đủ hai chục roi không tha.

Chúng nghe nói đều sợ hãi, dậm bố trở dậy. Trong đám ấy có một anh nói với Dương Chí rằng :

- Để Hạng ở ! Chúng tôi gánh nặng hàng trăm cân một có được thung dung nhẹ nhàng như các ông đi hay không đâu ? Ông phải nên nghĩ lại cho chúng tôi cũng là người mới được. Đến ngay Tướng Công đi đây, chắc ngài cũng còn cho chúng tôi kêu được một câu nữa là... ông cứ máng hoai đi, không còn thương chúng tôi chút nào.

Dương Chí lại quát lên rằng :

- Đồ súc sinh không biết gì, tao đây chỉ đánh mới xong !

Đô Quân gạt đi rằng :

- Để Hạng hãy khoan tay để cho tôi nói câu này : Khi tôi ở Đông Kinh hầu hạ quan Thái Sư, bao nhiêu quan quân trên dưới trông thấy tôi đều vâng dạ ram ráp, mà không hề có kiêu ngạo một câu nào. Nay bác là một anh tử tù đi sung quân, vì Tướng Công có lòng thương, cho làm chức Để Hạng, thế mà bác chỉ quát tháo đánh đập người ta, thì còn ra lý thú gì nữa ?

Dương Chí nói :

- Các ông có biết đâu là đường đi bây giờ thiên nguy vạn hiểm, chứ có phải chơi đâu ?

- Tôi từ Tứ Xuyên Lưỡng Quảng không đâu là không đi khắp, nhưng cũng chưa thấy ai nói như bác bây giờ.

Dương Chí nói :

- Bây giờ nào có được như mọi lúc thái bình đâu ?

- Bác nói thế mà không sợ tôi khoét mồm cắt lưỡi, thiên hạ bây giờ làm sao mà không thái bình ?

Dương Chí dương muốn đáp lại, thì bỗng ở khu rừng có bóng người dương ngấp nghé, nom dòm, chàng liền trở mã bảo mọi người rằng :

- Kia kia, có phải rõ quân cướp đấy không ?

Nói đoạn vắt roi xuống đất, vác thanh đao chạy thốc sang khu rừng mà quát lên rằng :

- Chúng bay to gan thực, dám đến đây nom dòm hàng hóa của ta à ?

Chàng vừa nói vừa chạy đến, thì thấy ở khu rừng bên ấy, có một dãy bảy cỗ xe giang chầu, sáu anh dương cỡi trần trùng trục, ngồi nghỉ mát, mà một anh bên cạnh mái tóc có nốt ruồi đỏ cắm đao đứng đó. Tội kia trông thấy Dương Chí, thì bảy người đều kêu lên một tiếng rồi nhảy trở ra. Dương Chí quát lên rằng :

- Các anh là người nào ?

Bảy người kia hỏi lại :

- Anh là ai ? Anh đừng hỏi càn, chúng tôi đi buôn bán tấm thương, không có tiền đâu cho anh được !

- Các anh buôn bán tấm thương, thì đây buôn to hản ?

Bảy người hỏi :

- Anh là hạng người nào, nói thực cho biết ?

- Các anh hãy nói các anh ở đâu đã ?

- Bảy anh em chúng tôi, buôn tảo ở Hàng Châu, đem sang Đông Kinh, đường đi qua đây, thấy họ nói chỗ này là đất Hoàng Nê, thường có trộm cướp lẫn lút để cướp bóc khách thương, cho nên chúng tôi phải mài miết đi. Nhưng nghĩ lại mình chỉ có mấy xe tảo, mà không có của cải chi, vả chăng đi được đến đây, thì trời nắng quá, không sao chịu nổi, đành phải ngồi nghỉ, đợi khi trời mát mới đi. Vừa rồi nghe tiếng nói ở trên đồi, chúng tôi tưởng là cướp cho nên phải bảo người chạy ra nom xem.

Dương Chí nói :

- Té ra chúng mình là khách đi đường cả, thế mà tôi thấy người nom dòm, vẫn cho là cướp nên vội vàng chạy đến để xem.

Bảy người kia cười mà rằng :

- Mời ngài xơi mấy quả táo cho vui.

Dương Chí nói :

- Thôi, tôi xin vô phép.

Đoạn rồi vác dao chạy về chỗ để gồng gánh.

Lão Đô Quân thấy Dương Chí trở về thì nói rằng :

- Có cướp đến đây, thì chúng ta phải chạy đi mới được chứ ?

Dương Chí nói :

- Tôi tưởng là cướp, nhưng té ra là bọn buôn táo cả.

Lão Đô Quân trở ngay nét mặt mà nói với chúng rằng :

- Cứ như lời ông ấy nói lúc này, thì có lẽ tụi này chết hết cả rồi.

Dương Chí nói :

- Thôi, ông bắt tất phải nói, nếu được vô sự thì còn gì bằng nữa, bây giờ cứ để cho nghỉ, chốc mắt sẽ đi.

Chúng nghe nói ai cũng bật cười. Dương Chí để thanh dao xuống đất, rồi cũng đến một gốc cây mát ngồi nghỉ.

Được một lúc, thấy đằng xa có một anh vai gánh đôi thùng, chân bước lên đồi, miệng hát nghêu ngao rằng :

"Lửa cháy nung nấu bấy lâu nay,

Cháy lúa khô đồng héo cỏ cây,

Thương nỗi nông phu như lửa đốt,

Mà ai phe phẩy quạt luôn tay ?"

Anh chàng vừa hát vừa đi lên chỗ rừng thông trên đồi, đặt gánh để nghỉ. Bọn quân chúng trông thấy, liền hỏi anh chàng kia rằng :

- Anh gánh gì trong thùng đó ?

- Rượu trắng ấy !

- Anh gánh đi đâu ?

- Gánh vào các làng để bán.

- Bao nhiêu tiền một thùng ?

- Năm quan tiền một thùng.

Chúng nghe nói bàn với nhau rằng :

- "Chúng ta đương nóng đương khát, thử mua một thùng uống giải nóng có thú không ?"

Dương Chí thấy chúng nói, liền quát lên rằng :

- Tao không bảo, sao chúng bầy dám tiện tiện mua rượu, quân này to gan thực.

Chúng nói :

- Không có việc gì ông cũng hống hách với chúng tôi. Chúng tôi có tiền mua rượu uống, việc gì mà hăm dọa.

Dương Chí lại máng rằng :

- Quân khốn nạn này, không hiểu một chút nào cả. Chúng bay chỉ chực uống, không biết đường xá bây giờ vất vả, kể biết bao hao hán bị thuốc mê đó sao ?

Anh chàng bán rượu nghe nói thì nhìn Dương Chí rồi cười nhạt mà rằng :

- Ông này mới lạ chứ ! Tôi có bán cho ông uống đâu, mà ông dám nói những câu vô lý như thế.

Dương khi hai bên cãi cọ ỏm tỏi, thì thấy bọn buôn tảo vác đao chạy đến :

- Các anh làm gì ầm ỹ lên thế ?

Anh chàng bán rượu liền đáp rằng :

- Tôi gánh rượu vào làng bán, đi qua đây trời nắng ngồi nghỉ mát, bọn kia đến hỏi mua rượu uống; tôi cũng chưa bán, thế mà ông này lại bảo rằng : Rượu tôi có thuốc mê. Các ông tính coi những câu vô lý thế buồn cười không ?

Bảy người kia nói :

- À, thế mà chúng tôi tưởng là có cướp đến... Thôi cần gì ! Chúng tôi đương muốn tìm rượu giải khát đây, các ông ấy đã ngờ, thì anh bán cho chúng tôi một thùng vậy.

Anh chàng gánh rượu đáp rằng :

- Không bán, không bán...

Bảy người lại nói :

- Cái anh này rõ là vô lý, anh mang đi đâu bán không là tiền ? Anh bán cho chúng tôi cũng là cứu cho chúng tôi đỡ con nóng khát chứ.

- Bán cho các ông một thùng, thì cũng chẳng làm gì, nhưng bị họ nói thế, khó chịu lắm ! Vả chăng đây cũng không có chén gáo gì cả, uống làm sao được ?

- Ồi chào ! Họ nói mặc họ, ta cứ bán đã sao ? Chúng tôi đã có gáo kia rồi.

Nói đoạn hai người chạy về chỗ để xe, lấy ra hai cái gáo dừa, và mỗi người bốc lên một bốc táo nướng đem đến. Bảy anh túm vào bên thùng rượu, múc uống lần lượt với nhau, rồi giở táo ra nhấm.

Một lát hết cả thùng rượu, bảy người quay ra bảo anh bán rượu rằng :

- Chúng tôi quên mất, không hỏi anh thùng rượu bao nhiêu tiền.

Anh kia trả lời rằng :

- Năm quan một thùng, mười quan một gánh đấy.

Bọn bảy người nói :

- Năm quan một thùng, chúng tôi xin vâng, nhưng anh thêm cho chúng tôi một gáo.

Anh kia đáp :

- Giá tiền đã nhất định rồi, không thêm được !

Bọn kia một anh đưa tiền ra trả hàng rượu, một anh thì mở ngay thùng rượu đầy, múc lấy một gáo uống. Anh chàng bán rượu vội vàng chạy đến giăng lấy, thì anh kia đã uống hết một nửa, còn một nửa trong gáo thì cầm chạy phăng sang bên rừng bên kia. Anh chàng bán rượu lật đật chạy đuổi theo, thì lại một anh ở trong rừng, lững thững chạy ra múc luôn gáo nữa.

Anh chàng trông thấy vội vàng nắm lấy tay, giật lấy gáo rượu đổ vào thùng đầy lại cẩn thận rồi vắt gáo dừa xuống đất mà nói lảm bảm rằng :

- Bọn khách ấy không có một chút gì là quân tử cả, con người như thế mà làm như thế được ?

Đàng này bọn quân chúng của Dương Chí, thấy đám kia uống rượu tới ta tới tấp như thế thì trong bụng rất lấy làm nóng nảy khó chịu, muốn sao vớ được thùng rượu mà nốc với nhau, thì mới thỏa lòng. Có một anh đến nói với Lão Đồ Quân rằng :

- Ngài ơi ! Ngài làm phúc nói giúp chúng tôi một tiếng, bọn hàng táo nó uống cả một thùng có việc gì đâu, còn một thùng cho chúng tôi mua uống nốt để cho đỡ khát, kéo trời nóng bức thế này, mà ở đây không có nước thì chịu làm sao được.

Lão Đồ Quân phần thì nghe chúng nói cũng thương tình; phần thì bụng mình cũng hơi muốn uống, bèn nói với Dương Chí rằng :

- Bọn hàng táo nói uống hết thùng rượu, cũng không việc gì cả vậy còn một thùng nữa cho phép bọn quân chúng nó mua, uống cho đỡ khát, chứ ở đây còn đào sâu ra nước được, không lẽ để nó chết khát hay sao ?

Dương Chí nghe nói trong bụng nghĩ thầm rằng :

- "Bọn kia nó uống hết một thùng; đích xác ta trông thấy, sau nó lại lúc một gáo bên thùng này để uống cũng không thấy việc gì cả, thôi ta đánh nói suốt cả ngày, âu là bây giờ ta cũng để mặc nó uống, mỗi đứa một ít, cho nó hả lòng vậy."

- Đồ Quân đã nói vậy, tôi xin chiều lòng cho chúng nó uống. Mới hay :

Dầu cho dạ đã gan đông

Lúc này há dễ cầm lòng cho đang ?

Trì cơ nên trước giữ giàng,

Rồi ra những sự phi thường biết đâu ?

Bấy giờ lũ quân chúng nghe Dương Chí nói, thì chẳng khác gì được người cởi trói tha cho, liền ham hở cùng nhau gom đủ nam quan

tiến đến nói với anh kia để mua rượu uống. Anh kia lắc đầu mà đáp rằng :

- Rượu này có thuốc mê, tôi không bán cho các anh !

Chúng nghe nói thì làm bộ cười nhỉnh mà bảo anh kia rằng :

- Bác ơi ! Bác nói cay làm gì thế ?

Anh chàng kia lại gạt đi mà rằng :

- Tôi không bán đâu, đừng-lời thôi nữa.

Bọn buôn tảo thấy vậy, bảo với anh chàng hàng rượu rằng :

- Anh lầm rồi, vừa nãy họ nói liêu thể thì mặc họ, chứ việc gì anh lại giận dỗi ? Chúng tôi đã uống một thùng, có việc gì đâu, thôi anh bán cho người ta, đừng nên chấp nê nữa ?

Anh chàng kia nói :

- Thôi, việc gì đương vô sự, lại làm cho người ta phải nghi tâm đến mình ?

Bọn hàng tảo tức mình đứng dậy đẩy anh hàng rượu ra, rồi xách thùng rượu đưa cho đám quân chúng uống.

Đám quân chúng thấy vậy cả mừng, giữ lấy thùng rượu, rồi hỏi bọn buôn tảo mượn cái gáo dừa để uống.

Bọn buôn tảo bảo đám quân chúng rằng :

- Để tôi đưa các bác mấy quả táo mà nhấm rượu nhàn thể.

Đám quân chúng nói :

- Xin cảm ơn các ông, có đâu chúng tôi dám phiền thể.

Bọn buôn tảo cười mà rằng :

- Chúng tôi cũng là khách đi đường cả, các bác lấy mỗi người một quả để đưa cay cho dễ uống, có làm chi mà phiền.

Nói đoạn lấy độ dăm quả táo đưa cho đám quân chúng, và đưa hai cái gáo cho mượn một thể.

Quân chúng cả mừng, vội vàng mở thùng rượu múc ra hai gáo đưa mời Dương Chí và lão Đô Quân uống trước. Dương Chí nhất định không uống, duy có Đô Quân thì gắp gáo lên nốc luôn một hơi vừa

hết. Hai anh Ngưu Hổ cũng mỗi người uống trước một gáo, còn thì quân chúng lần lượt chia nhau mà uống. Dương Chí thấy chúng uống vào đều vô sự cả, chàng cũng vẫn nhất định không uống chung sau thấy trời nóng bức quá chừng, mà miệng ráo cổ khô không sao chịu được, chàng liền bắt đác dĩ cầm lấy gáo rượu uống liền một nửa, và an qua loa một vài miếng táo cho đỡ khát.

Khi uống xong rồi, anh chàng bán rượu bảo với chúng rằng :

- Thùng rượu này bọn hàng táo đã uống mất nửa gáo, vậy tôi trừ cho các anh nửa quan còn phải trả đủ cho tôi.

Bọn quân chúng đưa tiền ra trả, anh chàng kia nhận lấy tiền rồi, quảy đôi thùng mà lại hát nghêu ngao đi xuống dưới đồi. Bấy giờ bọn bảy anh hàng táo đứng ở gốc thông bên kia, trở sang mười lăm người này mà nói rằng :

- Ngã này... Ngã này...

Đoạn rồi trong bọn mười lăm người này, hết thấy đều nặng đầu chóng mặt, mềm rũ chân tay mà nằm vật cả ra đó. Bảy anh hàng táo thấy vậy, liền đem bảy cỗ xe giang châu đổ cả táo xuống góc rừng, rồi lấy các kim ngân tài bảo trong mười một gánh của lũ kia, mà xếp cả lên xe đẩy diệm cẩn thận rồi kéo xe xuống đồi dưới mà đi. Dương Chí trông thấy thế, trong bụng vô cùng tức bực khốn khổ, song chân tay thân thể đã mềm rũ cả ra, mà không sao cựa được. Còn mười bốn anh nọ cũng chịu phép, nhìn cho bọn kia lấy hết kim ngân châu báu mang đi, không hề làm gì được cả.

Khôn ngoan ở với ngu đần,

Vừa phần nhọc xác vừa phần uống công,

Giống tham bạo tránh khỏi trông

Làm cho lụy đến anh hùng bởi ai ?

Bảy anh hàng táo ấy là ai ? Chính là Tiểu Cái, Ngô Dung, Công Tôn Thảng, Lưu Dương và ba anh em họ Nguyễn. Còn anh hàng rượu kia, thì chính là Bạch Nhật Thủ Bạch Thảng, mà gánh rượu ấy toàn là rượu ngon tất cả. Khi bảy người uống một thùng, rồi Lưu Dương

lại bỏ thùng rượu bên này uống luôn một gáo nữa, cố ý làm cho bọn mười lăm người nọ biết là rượu tốt. Đoạn rồi Ngô Dụng lại nấp ở trong rừng bỏ thuốc mê vào gáo, mà chạy xô ra giả vờ mức trộm. Bấy giờ Bạch Thảng quay lại giăng gáo rượu đổ trả vào thùng, làm cho thuốc mê pha lẫn cả vào rượu, rồi sau mới bán cho lũ nọ. Đó là cái kế sách của bọn tám người hảo hán bày ra, để cướp lấy mười vạn quan tiền châu báu vậy.

Khi ấy Dương Chí vì uống rượu, nên vừa được một lúc, thì chàng đã tỉnh táo dậy được trước, duy nhìn đến mười bốn người kia, thì anh nào anh nấy, vẫn còn nằm vật mãi ở gốc cây, dài nhót chầy ra bên mép, mà chưa anh nào dậy được. Dương Chí thấy thế, vừa phẩn tức bực, vừa phẩn lo sợ, vì mấy đứa khốn nạn tham lam, nói ngang nói dọc, làm cho mười mấy gánh châu báu kim ngân: đều tổng đi mất cả, như thế thì còn về tới phủ mà trông thấy Lương Trung Thư làm sao được nữa ? Chàng nghĩ vơ nghĩ vẩn, cay đắng trong lòng, liền lấy tờ giấy linh trạng xé tan nát vứt đi. Đoạn rồi đứng mà phàn nàn một mình :

- Bấy giờ đi cũng giỏi, mà về thì cũng chết, tiến thoái đôi đường đều là tuyệt vọng cả ! Thời vận anh hùng đã đến lúc long dong như thế, bất nhọc liễu mình mà chết ở đây cho rảnh !

Chàng nghĩ vậy liền sấn áo đi rào bước ra mạn đồi để nhảy xuống khe mà tự tử.

Cho hay :

Cây cao càng cả gió lay

Khôn ngoan càng lắm nổi cay đắng lòng,

Chẳng hay cũng mọo Hóa Công,

Thủ gan sắt đá anh hùng xem sao ?

Bể trần mấy lớp ba đào,

Nóng gan ai dễ cảm sâu được yên !

Chấp tay vủi lạy Hoàng Thiên,

Thân này liền quyết một phen với đời...

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Đọc đến đây ta không khỏi ngậm ngùi mà than rằng : Bậc quân tử lãnh mạng tự trong triều, Lâm chính ở ngoài quận, phải lòng trung và gắng trí khôn thế mà sau cũng đến tâng thân mang tiếng, thì sao cho khỏi đau lòng !!! Hỡi ôi ! Để một tay chuyên chế có thể điều động ba quân, mà khiến hai kẻ chán dè, chả khỏi sinh ra rắc rối : Dùng một tâm chí làm việc, thì đến khó như xây lầu Ngũ Phụng, cũng chả chửi sai lắm; Mà kéo cả họ đến bàn mưu, thì làm cái nhà nhỏ cũng không được ?

Luơng Trung Thư biết ngoài đường lắm trộm cướp, lại khó kiếm nổi người đi, đã nghĩ kỹ càng, cậy đến Dương Chí; uý cho mười vạn kim ngân, kể cũng biết người; Tại sao lại còn phụ thêm một lão Đỗ Dấu, và hai tên Ngưu Hâu đi kèm theo nữa, cho rằng riêng lẽ vật của phu nhân một gánh, gởi theo vào trong phủ để biểu báo quyền, thì cũng do Dương Chí đã lãnh mười vạn của, khó gì một gánh nữa đâu ? Nếu bảo rằng Dương Chí chẳng thuộc lối đường cho lắm, thì những tên hầu trong Tuồng phủ, theo giúp việc phu nhân, đáng tin cậy lắm ư ? Túc còn nghi kỵ Dương Chí, chưa coi là thân mật vậy. Phải chăng Luơng Trung Thư coi trọng mười vạn của, nghĩ rằng Thái Su đã giàu sang đến thế, cũng phải động lòng, khi Thái Su đã động lòng, thì Luơng Bác Kinh đặc sủng. Thế lại vững như bàn thạch, mới đem dâng hiến của này hồng rằng tám Thái Su phải động. Cho nên coi khinh Dương Chí, nghĩ rằng y vốn kẻ bán hàn, nay thấy của chẳng động lòng sao được ? mười gánh của ấy, còn nguy hiểm hơn "Giấc mơ bắt được Hươu tâu lá chuối ngoài gò" mới phải cho Đỗ Quán và hai Ngưu Hâu đi kèm ép vậy để phòng họ Dương kia khỏi động lòng. Thế mà vẫn nhớ câu sách dạy : Dùng người chó ngai, ngai người chó dùng... Thế mà còn bày trò một gánh của phu nhân, cho kẻ thân tín đi kèm, để cho dấu vết nghi kỵ. Thì than ôi ! Làm một người như Dương Chí lúc ấy, xét cũng khó thay ! Dầu khi đi đường, cũng nghỉ ngơi từng lúc, đều theo lời dặn, coi cả ba người, không được tự tiện, lại xét ra một viên quan cai trị trăm họ, một viên tướng điều khiển ba quân, chỉ một người là được, đằng này lại đến bốn người, đem bốn người ấy, áp tải mười một cấm binh há có được chẳng ? Kinh Dịch nói : dương, như một vua hai dân, đạo của quân tử, âm, như hai vua một dân, đạo của tiểu nhân. Nay Trung Thư chỉ vì có coi trọng mười vạn của, khinh một Dương Chí, với kế hoạch quanh co, đã theo đạo của tiểu nhân, còn mong qua Hoàng Nê Cương khỏi ở trong muôn một, ắt vô lý vậy. Cho nên vụ mất cướp đồ mừng sinh nhật, đâu phải cái tội ở tám tám người Tiểu Cãi, đâu phải cái tội ở mười một tên Cấm binh, mà cũng phải cái tội ở bốn người Sai Áp nữa, mà chính cái tội ở Trung Thư, còn bàn gì nữa, còn bàn gì nữa ???

Hoặc có kẻ hỏi : đã xảy ra mất cướp, sao Dương Chí chẳng cướp trước đi ? Thánh Thán này xin đáp : Dương Chí không nên cướp vậy, vì mười vạn của là trọng vật, chẳng cù mổ hời nước mắt của trăm họ ở phủ Đại Danh, mà cũng là thứ làm cho Lương Tương Công kiệt tâm huyết nữa, vì Dương Chí vốn kẻ bán hàn, chẳng được hiển đạt, cũng chỉ bởi người trên hậu đãi trước, để rồi dùng vào việc sau đây, cho nên vì có đem nổi mười vạn của, mà trao cho làm Thống chế thì dễ mà vì sẵn có Thống chế, mà trao cho mười vạn của thì khó. Dương Chí cũng biết sâu xa như thế, sao Dương Chí biết được, vì biết rằng hàng năm vợ vét mười vạn của, để cầu cạnh Trương Nhân thì người ấy dùng ta phải đâu là quốc sĩ, chẳng đem lòng quốc sĩ, đãi ta, mà khi đấu võ ở Đông Thạch, một ngày vượt qua mấy cấp, đều là dụng ý để sau này ta hết sức giúp việc mà thôi, khác nào ngoi chim mỗi để dọa chó săn, chẳng phải ân tình, song kẻ kia có biết đâu đức của chim mỗi là Phượng Hoàng phẩm, của chó săn Kỳ Lân đâu ? Cho nên trước khi Trưng Thụ chưa sai Đô quân Ngụ hầu, Dương Chí đã kêu với Tướng Công, nên cho một người đi với tiểu nhân này, đâu phải xin Võ Dương hay Triệu Ân làm phó hay giám sát, nếu Dương Chí sớm biết sự nghi kỵ, mà rồi cũng cứ đi, thì ra trương phu biết báo ơn sâu, để đáp lại sự vội cất nhắc cho quan chức ở Đông Quách vậy, đâu có chối từ ! Dem chuyện Dương Chí ra nguyền vạ. Hỡi ơi ! Xưa kia quốc gia và nghi lập Giám sát, luôn luôn có đấy, ta sao nói được hết ra.

Tác giả tả Dương Chí chột vậy mà đi, lại chột vậy mà thôi, chột đi lại chột chẳng đi, thế bút uốn éo, không thể nào định trước.

Tác giả tả khí trời oi bức, chỉ một hai câu, đã bức sôi chết người xưa kia bảo rằng mùa đông treo tranh trời bức, cho ấm áp thêm, nay đọc hồi này, khác nào như thế.

Tác giả tả trên bước đường lão Đô Quân khéo giầy vò, khác nào vẽ ra người ấy. Hỡi ơi ! Kẻ tiểu nhân quen hưởng thời bình, chột có họa hoạn, thì trăn trở mọi đường, uốn lười chươi người, há chớ rõ ràng đang chủ ý, đến khi biến đổi, chớ biết làm sao, làm chiột làm hùm, cũng đều thua cả, chớ chẳng phải đau thương !

Tác giả tả đám bán táo một nơi, chẳng bán rượu một chốn, thùng rượu không gào, gáo lại ở chỗ khác, khiến độc giả không quên đám uống rượu tụ nghĩa ở thôn Đông Khê, hưởng hổ phải sau này mới biết, bút pháp tác giả thật khéo lắm thay !

Tác giả tả anh bán rượu cãi nhau, thực là kỳ bút, nếu kẻ khác chép chuyện, thì vào để ngay, cho đến kẻ đọc, cũng thấy mãi mà không bán rượu, vì ngọn bút tả dần, như cung căng ngựa mạnh, muốn xổ ra ngay, thì không thu lại kịp, tả như thế mới hay.

Tác giả tả bảy anh chàng táo gập hàng rượu vô lấy, như lũ bồ cát kia tranh chim sẻ, nhảy lên, mùa lên, đọc thấy mê thú.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Đánh chén không tiền gập tay cao thủ:

Trời sư lập mẹo cướp núi Nhị Long.

Bấy giờ Dương Chí dương bực mình nóng tiết, chạy ra bên cạnh đồi, co cẳng định nhảy xuống để tự tử, chợt lại tỉnh ngộ mà nghĩ lại rằng :

- Cha mẹ sinh ra ta, đường đường một đấng nam nhi, sức dài vai rộng, võ giỏi tài nhanh thế mà quanh quẩn không làm được một việc gì bổ ích cho đời, nay lại hoải thân đến đây tự tử thì thực là uổng công cha mẹ sinh thành mà sống bấy nhiêu lâu cũng là vô ích. Chi bằng ta hãy nấn ná ở đời để xem cơ hội ra sao rồi hãy liệu.

Tiểu nhơn sống lắm cũng thừa

Anh hào chết vội cũng chưa đáng đời

Còn non, còn nước, còn người,

Lê đâu phó mặc đất trời cho cam.

Dương Chí nghĩ vậy quay trở vào bên cạnh chỗ mấy người nằm, thấy anh nào cũng mở mắt trao tráo nhìn lên Dương Chí mà không sao cựa dậy được, chàng liền trở vào mặt mà máng rằng :

- Chỉ tại chúng bay đổ khốn nạn ngu si, không nghe ta nói, gây nên cơ hội thế này để cho liên lụy đến ta, thực chúng bay không còn trách ai được nữa.

Nói đoạn lại dắt dao găm vào lưng rồi vớ lấy thanh đao, tấn ngắn đứng lạng nhìn bốn xung quanh một lúc rồi thở dài mà lững thững đi xuống dưới rồi.

Lênh đênh ngọn núi chân đồi

Ai làm cho khách anh tài gian truân !

Bọn lão Đô Quân cùng mười một tên cấm quân kia nằm lán lóc mãi đến mấy trống canh mới tỉnh dậy, anh nào anh nấy nhìn nhau mà tung hứng cả người, chỉ rên rĩ trông trời kêu khổ.

Lão Đô Quân máng chúng rằng :

- Chỉ vì các anh không nghe lời Dương Chí thành ra làm khổ cả đến ta, bây giờ còn biết làm sao được nữa ?

- Các anh nghĩ thế nào ?

- Cái này thì quả là lỗi tại chúng tôi thực, nhưng cổ nhân đã nói : "Lửa cháy đến nơi, có thân phải tháo, ong bám vào áo, phải cởi cho mau". Bây giờ nếu có Dương Đắc Hạt đã bỏ chúng ta mà đi mất rồi, thì khi về tới phủ ta đổ hết cho ông ta, kêu là khi đi đường ông ta bức bách đánh nhểc làm cho chúng ta không thể đi được, rồi lại thông đồng với bọn cướp lấy đi các đồ kim ngân châu báu, như thế có tiện không ?

Lão Đô Quân gật gù khen phải và bảo chúng rằng :

- Ta hãy đợi đến sáng mai vào trình Quan Tư bản xứ, và để Ngưu Hẩu ở đấy nghe xem công việc rồi ta sẽ về Bắc Kinh báo với Quan Lưu Phủ để bẩm vào quan Thái Su và sức cho quan phủ Tế Châu truy nã bọn cướp, thế là tiện nhất.

Chúng bàn định đầu đuôi rồi sáng hôm sau dậy sớm cùng đi với nhau.

Góm quân mặt nạc đóm dầy

Làm không nổi việc còn hay hại người,

Công to việc lớn trên đời,

Xưa nay tan nát tội thời tại ai ?

Còn về phần Dương Chí tay vác thanh đao lủi thủi một mình đi xuống dưới đồi Hoàng Nê rồi thẳng trông về phía Nam, mãi đến nửa đêm mới tìm một chỗ khu rừng để nghỉ. Bốn phương non nước mịt mù, hạn hán không có, tiển nông cũng hết, một mình vợ vắn, chưa tính con đường lui tới ra sao ?

Sáng hôm sau chàng trở dậy thức sớm, để đi cho mát. Đi được hơn hai mươi dặm đường, nghe trong mình mệt nhọc đói khát, rất là khó chịu, chợt trông thấy bên đường có một hàng rượu, mà sờ lưng không có đồng nào, chàng liền nghĩ ra một kế để mà uống rượu, ăn cơm.

Khi vào tới nơi, Dương Chí tìm chỗ ghế ngồi dựng thanh đao vào một bên, rồi có người đàn bà ra hỏi rằng :

- Ngài muốn xơi cơm rượu gì ?

Dương Chí đáp :

- Cho tôi hai nai rượu, rồi lấy gạo thổi cơm, có thịt cá gì mang ra đây một thếp.

Người đàn bà sai tên đầy tớ rót ra hai nai rượu rồi quay ra thổi cơm xáo thịt mang lên. Dương Chí an uống xong rồi, vác thanh đao đứng lên đi thẳng ra cửa, mà không nói năng gì cả.

Người đàn bà thấy vậy ra hỏi rằng :

- Tiễn cơm tiễn rượu ông đã trả đâu ?

Dương Chí đáp :

- Hãy để cho tôi chịu, tôi đi thẳng đường này một lát, rồi lại trả ngay.

Nói xong bước rào cẳng đi luôn. Tên đầy tớ thấy vậy chạy theo nắm Dương Chí lại. Dương Chí đánh cho một cái rắm ngã lăn xuống đất, rồi người đàn bà kêu ầm ĩ cả lên. Dương Chí cứ mặc kệ, lạng yên mà đi. Chợt thấy đằng sau lưng có tiếng người kêu gọi lên rằng :

- Thàng kia mày chạy đi đâu ?

Dương Chí quay cổ lại xem, thấy một anh chàng to béo cỡi trâu, vác gậy đuổi theo đằng sau, chàng liền đứng dừng lại mà không chạy nữa.

Đoạn rồi thấy tên đầy tớ cùng hai ba đứa trang khách cũng vác gậy, chạy ram ráp mà đổ xô theo đến.

Dương Chí nghĩ thầm "Đánh chết một thằng đầu này, tất là chúng không dám đến nữa". Liền múa đao xông lại để đánh với anh kia. Anh kia cũng giơ gậy lên đánh lại. Hai bên đấu nhau được đến hai ba mươi hiệp, song sức anh kia không thể nào địch nổi với Dương Chí, chỉ quanh co che đỡ cũng không xong. Bấy giờ tụi đầy tớ, người nhà đã toan xông vào cả một lượt để đánh Dương Chí, thì bỗng thấy anh chàng kia nhảy ra ngoài vòng mà kêu lên rằng :

- Khoan tay, bác là ai, nói tên tuổi cho tôi biết ?

Dương Chí vỗ bụng đáp :

- Ta đây di không đổi tên, ngồi không đổi họ, Thanh Diện Thú Dương Chí chính là ta.

Người kia hỏi :

- Có phải Dương Chế Sứ ở Điện Tư Phủ bên Đông Kinh đó không ?

Dương Chí đáp :

- Làm sao người lại biết đến tên ta ? Chính ta là Dương Chí đây.

Anh chàng kia vội vất gậy ra, rồi cúi xuống lay mà rằng :

- Chúng tôi thực là có mắt mà không trông thấy núi Thái Sơn, xin ngài tha lỗi.

Dương Chí chạy lại đỡ người kia dậy mà rằng :

- Ông là ai ? Tôi không được biết.

Người kia đáp :

- Tên tôi là Tào Chính, người ở phủ Khai Phong, là học trò Giáo Đầu Lâm Xung khi trước. Nguyên nhà tôi chuyên nghiệp đồ tể, sau tôi cũng thiện nghệ về nghề sát sinh, nên ai cũng gọi tôi là Thao Dao Quỷ. Mới đây có một ông Tài Chu giao cho tôi năm nghìn quan tiền đem sang Sơn Đông buôn bán, bất đồ thua lỗ mất cả, thành ra không dám về nhà, mà lần lữa lấy vợ ở đây. Người đàn bà lúc này là vợ tôi, con một nhà làm ruộng ở đây, mà người rót rượu lúc này tức là em vợ tôi đó. Tôi được gặp Chế Sứ thật là may mắn, vừa rồi tôi chót lỡ mạo phạm đến ngài, mới biết thủ đoạn của ngài thật là giỏi, không khác gì Lâm sư phụ, chúng tôi không thể nào mà địch được ?

Dương Chí nói :

- Té ra anh là học trò Lâm Giáo Đầu mới bị Thái Ủy hãm hại phải đổi nghề đi lạc thảo, hiện bây giờ ở Lương Sơn Bạc đó.

Tào Chính nói :

- Chúng tôi cũng được nghe lảng vảng như thế song chưa biết đích xác ra sao ? Xin đón Chế sứ hãy vào chơi tạm trong hàng dã.

Nói đoạn mời Dương Chí vào ngồi chơi trong hàng gọi vợ và em vợ ra bái kiến rồi nhất diện làm rượu khoản đãi.

Khi ngồi uống rượu, Tào Chính hỏi Dương Chí rằng :

- Nếu thế thì xin ngài ở tạm đây trong ít bữa, rồi bàn định việc sau.

Dương Chí đáp rằng :

- Bác có lòng tốt thế, tôi cũng lấy làm cảm tạ lắm, song chỉ e quan tư truy nã đến nơi, ở đây lâu có điều không tiện !

- Vậy thì ngài định đi đâu bây giờ ?

- Tôi định đi sang Lương Sơn Bạc tìm Lâm Giáo Đầu một thể. Đạo trước tôi đi qua đấy, gặp ngay anh ta xuống đánh nhau với tôi một lúc, rồi sau Vương Luân thấy võ nghệ hai người đều khá cả liền mời lên chơi rồi định lưu ở trại, vì thế nên tôi nhận biết Lâm Giáo Đầu ngay từ đó. Bây giờ Vương Luân đã cố ý bảo tôi ở lại : xong tôi nhất định không chịu làm nghề lạc thảo, tới nay trên mặt đã phải thích kim ấn mà lại gặp bước thế này, nên phải liều mà định đi đến đấy, nhưng nghĩ ra thì cũng là bất đắc dĩ lắm, bởi thế nên tôi vẫn còn phân vân chưa quyết ra sao ?

- Ngài nói cũng có lẽ, tôi cũng thấy nhiều người nói rằng : Vương Luân là một anh hẹp hòi không có độ lượng gì, ngày trước sư phụ tôi đến đấy cũng bị anh ta bắt hành bắt học mãi mới chịu dung, như thế thì những người chí khí chịu sao cho được. Nay ở gần đây về hạt Thanh Châu có một trái núi gọi là núi Nhị Long Sơn trên có ngôi chùa gọi là Bảo Châu, địa thế cũng đẹp đẽ, mà chỉ có một lối là đi lên núi được. Xưa nay có một người tên là Kim Nhon Hồ Đặng Long trụ trì ở đó, nhưng mới đây anh ta đã phá giới mà để tóc và tụ họp đến bốn, năm trăm lâu la để cướp bóc kiếm ăn. Vậy Chế Sứ có ý muốn đi lạc thảo, thì chỉ cho bằng đến đó tiện hơn ?

Dương Chí nghe nói cả mừng mà cảm ơn Tào Chính. Tào Chính lưu Dương Chí ngủ lại ở đây một đêm. Đến sáng hôm sau Dương Chí nhờ Tào Chính cấp đồ cho một ít hành lý, rồi từ tạ mà đi sang núi Nhị Long.

Cho hay :

Có ăn mới biết ớt cay

Có từng trải lắm mới hay mùi đời

Cao lang mấy kẻ ra ngoài

Quê mùa rau cháo là nơi hữu tình.

Dương đi vào khoảng gần hôm, đã trông thấy một tòa núi cao cao, Dương Chí liền nghĩ trong bụng định tìm chỗ rừng cây để ngủ một đêm, rồi sáng hôm sau sẽ lên núi. Chàng nghĩ đoạn bèn lẩn lẩn vào chỗ rừng cây ở trước mặt. Bất đồ bước chân đi vào thì bỗng giật mình đứng lại, rồi thấy có một ông sư bụng phệ, đương cỡi trần để hở những nét hoa chạm ở trên sống vai mà ngồi hóng mát dưới gốc cây thông. Nhà sư ấy trông thấy Dương Chí đến thì vớ lấy cây thuyển trượng dựng ở gốc cây, rồi đứng dậy mà quát lên rằng :

- Thàng quái nào ? Mày ở đâu đến đây ?

Dương Chí nghe biết là người ở Quan Tây cùng xứ với mình, liền hỏi lại rằng :

- Nhà sư ở chùa nào đến đây ?

Nhà sư không nói nang chi cả, vác ngay thuyển trượng xam xam ra đánh ngay luôn Dương Chí.

Dương Chí tức mình mà quát lên rằng :

- Thằng trọc này vô lễ thực, để ta đánh một trận cho biết tay.

Nói đoạn múa đao để đánh. Đôi bên đánh nhau trong khu rừng, có tới bốn, năm mươi hiệp, mà không bên nào chịu kém bên nào.

Sau nhà sư lựa thế nhảy tót ra ngoài vòng mà quát lên rằng :

- Khoan tay đã.

Bên kia Dương Chí cũng dừng tay mà lại nghĩ thầm trong bụng rằng :

- Lão sư này ở đâu đến mà thủ đoạn khá lắm, có lẽ ta đây cũng khó lòng địch được hán chác.

Bấy giờ nhà sư hỏi Dương Chí rằng :

- Anh chàng mặt xanh kia, anh là ai ?

- Ta là Đông Kinh Chế Sứ Dương Chí đây.

- Có phải là người bán dao ở Đông Kinh mà giết chết thằng Ngưu Nhị đó không ?

- Không trông thấy kim ấn ở trên mặt ta đây à !

Nhà sư nghe nói cười ầm lên mà rằng :

- Tưởng là ai ? Té ra là bác, sao lại gặp ở đây ?

Dương Chí nói :

- Tôi hỏi khi không phải, hòa thượng là ai sao lại biết việc tôi bán dao ở Đông Kinh.

Vị hòa thượng cười mà đáp rằng :

- Tôi chính là quân quan ở Kinh lược Lão Trung phủ Duyên An, là Lỗ Đê Hạt đây, nhân vì ba cẳng tay đánh chết thằng Trấn Quan Tây Giả, nên phải lên núi Ngũ Đài cắt tóc đi tu, sau người ta thấy tôi có thích hoa trên sống vai, cho nên thường gọi tôi là Hoa Hòa Thượng Lỗ Trí Thâm.

Dương Chí nghe nói cả cười mà rằng :

- Nếu vậy thì người cũng một hội cả chứ đâu ? Trong khi giang hồ, tôi vẫn được nghe tiếng sư huynh sau thấy nói sư huynh đến tu ở chùa Đại Tướng Quốc, thế mà bây giờ sao lại gặp đây ?

Lỗ Trí Thâm nói :

- Chuyện tôi dài dòng lắm, khi tôi coi vườn rau Giải Vũ ở chùa Đại Tướng Quốc, gặp Báo Tử Đầu Lâm Xung bị Cao Thái Úy toan giết hại, tôi vì giữa đường thấy sự bất bình, phải đưa anh ta đến Thương Châu để cứu cho thoát nạn. Dè đâu lúc trở về hai đứa công sai lại ton hót với Cao Cầu là chúng định giết Lâm Xung ở rừng Dã Trư, nhưng bị tôi cứu mất, nên chúng không thi hành được. Nhân thế Cao Cầu đem tâm thù ghét, cấm sư cụ chùa Đại Tướng Quốc không cho tôi ở đây và lại sai người đến bắt tôi. Sau đó mấy đứa trong bọn dư đảng đến báo cho tôi biết, tôi tức mình cho một nắm lửa đốt Giải Vũ mà trốn đi nơi khác. Khi đi quanh quần vẫn vợ đến một hàng rượu ở chỗ Thập Tự Pha Mạnh Châu, lại bị con mẹ đàn bà ở trong hàng ấy đánh thuốc mê, mà toan giết hại tính mạng. May sao lại có

chống hán về nhà trông thấy tướng dạng và các đồ giới đao thuyền trượng của tôi, thì lấy làm kinh ngạc, liền cứu cho sống lại và kết nghĩa anh em. Hai vợ chồng nhà ấy cũng có tiếng là hảo hán, trong đám giang hồ, người chồng tên là Thái Viên Tử Trương Thanh, vợ là Mẫu Dạ Xoa Tôn Nhị Nương, đều có nghĩa khí hơn người. Tôi ở đấy được đêm hôm, nghe nói ở đấy có chùa Bảo Châu trên núi Nhị Long có thể dung thân được, bèn từ giã hai vợ chồng nhà kia, mà định đến đấy để mà vào đảng. Ai ngờ những thàng ở trên núi này không chịu cho tôi ở đó, thành ra đôi bên sinh sự đánh nhau. Về sau sức nó yếu đuối không thể nào địch nổi với tôi, liền đóng cả ba tòa cửa núi mà giữ riết ở trong. Tôi tính quanh không thấy đường nào lên được, tức mình chửi mắng suốt ngày, chúng cũng lạng yên không thàng nào thò mặt xuống, làm cho tôi càng thêm căm giận trong lòng, không chịu khoan tay mà ngồi đợi ở đấy, chứ không có kế gì cho hả được ?

Dương Chí nghe nói đến đó cả mừng, liền dắt tay vào rừng quét chỗ đất sạch cùng ngồi, nói chuyện với nhau suốt đêm.

Dương Chí lại đem chuyện từ khi đánh mất đá hoa cho đến lúc gặp vợ chồng Tào Chính thế nào, kể cho Lỗ Trí Thâm nghe rồi nói rằng :

- Bây giờ chúng nó giữ chặt sơn trại không chịu mở cửa ra, thì ta ở đây cũng là vô ích, vậy bắt buộc ta hãy đến nhà Tào Chính để nghỉ ngơi, và sẽ bàn định xem sao ?

Nói đoạn hai người cùng ra tìm đến tử điểm Tào Chính. Khi tới nơi Dương Chí trở Lỗ Trí Thâm cho Tào Chính biết. Tào Chính lấy làm vui mừng, liền sai làm cơm để thiết đãi hai người, rồi cùng bàn chuyện đánh phá núi Nhị Long.

Tào Chính nói :

- Lúc tôi mới đến đấy còn tiếp nhau ở ngoài cửa, sau thấy hán không chịu cho mình nhập bọn, liền đá cho một cặp chân ngã lăn xuống đất, rồi định vào giết luôn một thể ! Bất đồ bị đám lâu la chạy ủa ra cứu đem về sơn trại, rồi đóng chặt cửa lại, tha hồ cho mình máng nhức ở ngoài, nhất định không thàng nào ra nữa.

Dương Chí nói :

- Chỗ ấy đã là một chỗ thú, thì hai người chúng ta cùng đến đánh lấy có được không ?

Lỗ Trí Thâm lắc đầu đáp rằng :

- Không thể nào mở được cửa mà lên, thì còn làm gì được.

Tào Chính nói :

- Tôi có một kế sách này không biết các ngài có cho là phải hay không ?

Dương Chí nói :

- Thế nào xin cứ nói cho chúng tôi nghe.

Tào Chính nói :

- Bây giờ Chế Sứ phải an mặc giả làm một anh nhà quê, cũng như chúng tôi đây, đoạn rồi tôi cùng vợ và em vợ tôi với ngài đem các đồ thuyền trương giới đao, đưa hòa thượng tới cổng núi, trời thông long lại rồi bảo với bọn kia rằng : "Nhà tôi mở hàng rượu ở gần đây, có vị hòa thượng này vào uống rượu say như say nhựt, mà không chịu trả tiền, mồm còn nói lảm nhảm; Định đi tìm người đến đánh phá núi Nhị Long. Tôi nghe thấy vậy liền thừa lúc hòa thượng say bắt trời đem lên để nộp Đại Vương". Như thế tất là họ mở cửa, cho ta vào. Khi tới nơi hễ gặp Đặng Long là tôi cầm đầu dây thông long rút phăng ra, rồi đưa thuyền trương cho hòa thượng, để mặc hòa thượng cùng ngài đánh cho nó một mẻ, không còn trốn đi đâu được nữa, còn những tui tẹp nhẹp bên dưới, thì thấy chủ chết là tự nhiên tất chúng phải hàng phục mình cả, kể ấy các ngài nghĩ sao ?

Lỗ Trí Thâm cùng Dương Chí đều vỗ tay khen là diệu kế.

Đêm hôm ấy, Tào Chính sắp sửa các đồ lương thực, để đi đường và dự bị đầu dấy sẵn sàng tất cả. Sáng hôm sau cơm nước xong rồi, Trí Thâm đưa khan gói hành lý để gửi ở nhà Tào Chính, rồi ba người cùng vợ và em vợ Tào Chính và dam bảy người nhà nữa, cùng đi lên núi Nhị Long.

Khi đi tới khu rừng gần đó, mọi người đều cởi áo bỏ xiêm, rồi lấy thùng trời thông lòng Lỗ Trí Thâm lại, xong cát hai tên người nhà cầm đầu thùng để rong di, Dương Chí đầu đội nón mê, mình mặc áo vải rách, tay cầm thanh đao; Tào Chính vác cây thuyền trượng của Lỗ Trí Thâm, còn mọi người kia mỗi người cầm một cây gậy, mà dắt dùm đi lên núi.

Đến cửa núi đã thấy hai bên bày la liệt những cung nỏ đại giá ở đó. Mấy tên lâu la ở trên cổng thấy bọn họ trời hòa thượng đem đến, thì vội vàng chạy vào báo cho chủ trại biết.

Được một lúc thấy hai tên đầu mục chạy ra, chỗ gác bốp hỏi rằng :

- Các anh ở đâu, đến đây làm gì ? Bất được lão sư ấy ở chỗ nào ?

Tào Chính liền đáp rằng :

- Chúng tôi người ở thôn gần đây, có mở một ngôi hàng để bán, bỗng thấy lão hòa thượng này đến mua rượu uống, mà không chịu trả tiền, rồi lại nói khoát rằng định về Lương Sơn Bạc, rủ mấy nghìn người đến phá núi Nhị Long, và tất cả các làng xóm ở đây. Chúng tôi thấy vậy, đem rượu ngon đổ thêm cho lão uống thực say mềm rồi trối lại, đem đến đây dâng nộp Đại Vương để tỏ lòng thuận phục của chúng tôi, và trừ khỏi những tai hại về sau nữa.

Hai tên đầu mục nghe nói mừng quá lên mà rằng :

- Tốt lắm, các anh hãy đợi đấy, để tôi vào báo với Đại Vương.

Nói đoạn hai người chạy vội vào báo với Đặng Long. Đặng Long nghe báo cả mừng, liền sai giải lão sư lên trại để moi ruột moi gan nhấm rượu cho hả tấm lòng tức bực mọi hôm.

Chúng lâu la vâng lệnh, ra mở cửa cho bọn kia giải hòa thượng vào. Bấy giờ Dương Chí cùng lũ Tào Chính áp giải Lỗ Trí Thâm lên qua mấy tòa cửa, thấy đường lối quanh co, rất là hiểm trở. Hai bên núi cao quanh quất bao bọc ngọn chùa, thế núi nguy nga hùng tráng, khoảng giữa có một núi con đi vào các cửa, trên cửa bày chắt các đồ cung nỏ đạn đá, cùng là gỗ súc gậy tre phòng bị rất là nghiêm mật.

Khi qua ba tòa nhà, vào tới trước chùa Bảo Châu, thấy ba tòa điện môn ở trên một miếng đất phẳng lì như mặt kính, xung quanh chân gỗ làm thành.

Trước cổng chùa có bảy tám tên lâu la đứng gác, trông thấy bọn kia giải Lỗ Trí Thâm vào, thì trở vào mặt mà máng rằng :

- Thằng trọc này hôm nọ đá Đại Vương ngã, hôm nay bị bắt đến đây, gọi là xé xác ra làm trăm mảnh.

Lỗ Trí Thâm nghe vậy, cứ lặng im không nói năng chi cả. Vào tới trong điện, thấy Phật ở đấy, đều kiêng bỏ đầu mắt, khoảng giữa bày một cái ghế chéo phủ da hổ, cổ lữ tiểu lâu la vác roi đứng dàn hai bên. Được một lát tiểu lâu la mời Đặng Long ra ngồi trên ghế, rồi Tào Chính cùng Dương Chí giải Lỗ Trí Thâm vào trong thêm.

Đặng Long lên tiếng hỏi :

- Thằng trọc kia hôm nọ đá ta một cái đau tức bụng dưới, vẫn hãy còn sưng chưa khỏi, hôm nay hân có phen vào tay ta chứ.

Trí Thâm nghe nói trợn hai mắt tròn xoe mà thét lên rằng :

- Thằng khốn nạn không biết thân, còn thị hùng, mày chạy đâu được bây giờ ?

Vừa nói dứt lời thì hai người nhà Tào Chính cầm dây thông lưng, rồi rút phụt ra, cho Lỗ Trí Thâm vớ lấy cây thuyền trượng ở tay Tào Chính, mà múa nhảy lên để đánh. Bên kia Dương Chí vất nón ra múa đao xông vào, rồi Tào Chính cùng mấy tên người nhà, đều cầm gậy xông lên.

Đặng Long thấy vậy, vừa toan đứng dậy để chạy, thì đã bị Trí Thâm đánh cho một trượng vỡ óc ra làm đôi mảnh, mà ghế tre cũng gãy nát cả ra.

Các thủ hạ lâu la, bị Dương Chí đâm chết ba bốn tên, rồi Tào Chính quát lên rằng :

- Các người mau đến mà dấu hàng, nếu dứa nào không theo thì lập tức chém hết cả bây giờ.

Khi đó năm, sáu trăm lâu la, cùng mấy tay tiểu Đẩu lĩnh ở đằng trước đằng sau chùa, đều kinh sợ hoảng hốt đưa nhau đến, mà dấu hàng suốt lượt. Đoạn rồi cho đem xác Đặng Long ra đằng sau núi để hỏa thiêu. Nhất diện kiểm điểm kho dựn, sửa sang nhà cửa, xem xét các đồ vật ở trong chùa, rồi mang rượu thịt ra ăn uống với nhau.

Từ đó Lỗ Trí Thâm cùng Dương Chí giữ quyền sơn trại, đặt tiệc ăn mừng, rồi bầu mấy tên tiểu Đầu mục để cai quản đám lâu la, còn Tào Chính thì đưa bọn người nhà về tửu điểm.

Nước non riêng một bầu trời,

Dem thân chi khi ra ngoài cỏ my,

Ngang tàng rô mặt nam nhi,

Những phường luôn cúi kẻ chi từ rày !

Nói về lão Đô Quân cùng mười một tên Cấm binh khi ở Hoàng Nê Cương trở về tới Bắc Kinh, liền vội vàng vào trước sảnh Trung Thư, mà quỳ lạy để chịu tội. Lương Trung Thư chưa biết đầu đuôi ra sao, liền hỏi rằng :

- Các người đi đường nghe chừng khó nhọc lắm, nào Dương Đệ Hạt ở đâu ?

Chúng nghe hỏi, bèn kêu lên rằng :

- Bẩm ân tướng, người ấy là một người bội nghĩa vong ân, không biết thế nào mà nói được ! Khi ở đây bước chân ra đi, được dám bảy ngày tới Hoàng Nê Cương, gặp phải một hôm khí trời nóng bức, anh em thu vào khu rừng để nghỉ, dè dàu Dương Chí thông đồng với bảy người cường đạo, giả trang làm lũ buôn tảo, rồi đem bảy cỗ xe Giang Châu đến đón trước ở đó. Sau lại sai một người gánh rượu đến gạ bán cho chúng tôi, mà bỏ thuốc mê vào đánh phẫn. Đoạn rồi Dương Chí cùng đám kia lấy hết cả đồ kim ngân châu báu mà trốn đi đâu mất. Hiện chúng tôi đã vào trình với quan Phủ Tế Châu, và lưu hai Ngụ hầu ở đó, để chờ xem tin tức, còn anh em về báo để ân tướng biết.

Lương Trung Thư nghe nói cả kinh mà máng rằng :

- Quân chó má, nó là một tên tù tội đến đây, ta dài củ cho nó, ai ngờ lại dám lừa thầy phản bạn, đang tay làm việc bất nhân bất nghĩa như thế ? Nếu ta bắt được nó phen này, thì tất là xé thầy ra làm muôn mảnh mới cam.

Nói đoạn lập tức bảo gọi phòng giấy lên, bảo công văn hỏa tốc đưa sang Tế Châu, và viết một phong thư bắt đưa ngay sang Đông Kinh, để trình cho Thái Sư được biết.

Cách ít bữa, Xái Thái Su nhận được gia thư của Lương Trung Thu đưa tới, bóc ra xem lấy làm kinh ngạc mà rằng :

- Những quân trộm cướp bây giờ to gan thực ? Năm ngoái chúng đã lấy các đồ lễ mừng của con rể mình, đến năm nay chúng lại làm luôn chuyển nữa, như thế thì để làm sao cho yên được ?

Liễn sai thảo một đạo công văn phái một tên thân mật trong phủ, lập tức cho quan Phủ Tế Châu phải bắt ngay các tên giặc cướp đó, đem về để nộp.

Quan Phủ Tế Châu từ khi nhận được văn thư của quan Lương Trung Thu ở Bắc Kinh đưa đến, trong bụng đã lo sợ ngay ngáy chưa biết làm sao, mà liệu lý cho xong ! Chợt đâu lại thấy lính vào báo rằng :

- Có người thân mật trong phủ Thái Su ở Đông Kinh đưa công văn đến hầu.

Tri Phủ nghe báo trong lòng càng kinh sợ hoảng hốt, chắc là cũng vì một việc lễ sinh nhật chi đây ? Liễn lập tức ra công đường để tiếp người nhà trong phủ Thái Su.

Bấy giờ Tri Phủ nói với người đưa giấy rằng :

- Việc này từ khi hạ quan tiếp được giấy báo của Ngụ Hầu Lương Phủ đưa đến thì đã lập tức sai người đi trốn nã cường đạo, nhưng chưa thấy tăm hơi đâu cả. Hôm nọ bên quan Lưu Thủ lại sai người đem đưa giấy sang thôi thúc ở đây, tôi lại phải bắt Huyện úy cùng Tập bộ, Quan sát đều phải hết sức truy tầm các ngả, mà cũng chưa bắt được ai ? Vậy việc này hạ quan xin hết sức truy nã, nếu hơi thấy có chút tăm hơi nào, sẽ xin vào tận tướng phủ để bẩm với Thái Su được biết.

Người kia nói :

- Tôi đây là người nhà tâm phúc của Thái Su, nay vâng mệnh quan Thái Su ra đây, chỉ cốt bắt được phạm nhân, rồi cùng về một thể. Khi bước chân ra đi, Thái Su dặn đi dặn lại, thế nào cũng phải lưu lại ở phủ đây để đợi quan Phủ bắt cho kỳ được bảy tên hàng táo, một tên buôn rượu và một tên quan quân bỏ trốn là Dương Chí, hạn trong mười ngày, phải giải về Đông Kinh ngay lập tức. Nhược bằng trong

mười ngày mà tra cứu không ra, thì có lẽ quan lớn cũng phải ra Sa Môn Đảo một phen, còn chúng tôi cũng khó lòng về được phủ Thái Su, mà cũng chưa biết tính mệnh ra sao nữa. Xin quan lớn xem giấy của Thái Su đây thì biết.

Quan Phủ xem xong kinh sợ vô cùng, lập tức truyền gọi các viên Tập đến để bàn hỏi. Bấy giờ có một người tên là Hà Đào vâng mệnh đến trước công đường, Tri Phủ liền hỏi rằng :

- Việc bắt bọn cướp ở Hoàng Nê Cương có phải nhà ngươi đảm nhận không ?

Hà Đào đáp :

- Bẩm tướng công, từ khi Hà Đào này nhận việc ấy tới nay, đêm nghĩ ngày lo; sai những người sành sỏi thạo việc, đi đến tận Hoàng Nê Cương để dò xét, hiện nay đã mấy phen đánh đập quả trách chúng, nhưng cũng chưa dò thấy tung tích đâu cả. Việc này thực chúng tôi không dám trễ nải, song không có thể mà dò xét cho ra được.

Quan Phủ nghe nói quát lên rằng :

- Nói lạ ! Trên dễ dàng thì dưới lại lười biếng, ta từ khi đỗ Tiến Sĩ đến nay, làm nên một chức Tri Phủ ở đây, cũng không phải là dung dị, thế mà quan Thái Su còn ra lệnh đây, hạn trong mười ngày, nếu không tẩm nã cho ra, thì không những mất quan, có lẽ đến đi dày Sa Môn Đảo cũng nên, các ngươi đã là một người giữ chức Tuần Bộ, vậy ta hãy đem dày các người đi một xứ rất xa, nhận bay không tới xem sao ?

Nói đoạn liền gọi thợ thích chữ phát văng vào mặt Hà Đào, bỏ trống chỗ tên châu quận để điền vào sau, rồi lại thét lên mà bảo rằng :

- Nếu ngươi không bắt được đám cướp ấy, thì quyết nhiên là tội nặng đến thần, không sao tha được.

Hà Đào vâng lời Tri Phủ, rồi lủi thủi đi xuống phòng Cơ Mật bàn việc với bọn công sai. Bọn công sai thấy Hà Đào như vậy, thì anh nào anh nấy, đều tấn mẫn như tên xuyên mỏ nhọn, câu móc mang neho, không còn biết nói năng sao được ! Hà Đào thở dài bảo với chúng rằng :

- Mọi lúc bình thường các anh vẫn đến đây để tảo tiền, phung phí, sao đến ngày nay có việc như thế này, chỉ thấy các anh im thin thít cả, như thế là nghĩa gì ?

- Các anh có thương đến cái kim ẩn ở trên mặt tôi đây không ?

Chúng đồng thanh nói rằng :

- Quan Sát ơi ! Chúng tôi có phải là cỏ gỗ gì mà không biết ! Nhưng khốn vì cái bọn buôn tảo ấy, chẳng qua là bọn cường nhân ở nơi non xanh rừng rậm đi đâu qua tới đó, chợt thấy kim ngân châu báu thì họ cướp chia nhau, rồi lại tản về nơi sơn trại, như thế thì còn bắt làm sao được họ ! Dù cho có biết nữa, cũng chỉ đến nhìn họ mà thôi chứ gì ?

Hà Đào chưa nghe thấy bọn ấy nói, thì trong bụng còn phiền não năm phần, đến khi nghe họ nói, thì lại phiền não lên gấp mười phần, rầu rĩ bước ra phòng giấy rồi lên ngựa về nhà. Khi về tới nhà dắt ngựa ra tàu buộc vào tàu ngựa, rồi một mình vợ vẫn bán khoán rất chiều buồn bã.

Người vợ thấy vậy liền hỏi thẳng :

- Chẳng hay phu quân ngày nay làm sao mà buồn bã như vậy ?

Hà Đào thở dài đáp rằng :

- Chỉ vì cái việc tôi nói mọi hôm, là việc cướp ở Hoàng Nê Cương, nó lấy mất mười một gánh kim ngân châu báu của Lương Trung Thu mà truy tầm mãi không ra, cho nên khổ não đến mình đó thôi ! Đời người nghĩ cũng éo le, như mình làm việc vua việc quan, kiếm được miếng ăn đã là vất vả, thế mà những tội bên trên thì cao lương chung đỉnh, no béo cả họ lẫn hàng, lại còn sinh sự lẽ nọ lẽ kia, những là sinh nhật với sinh thời, làm cho tự nhiên vô cố cũng náo động cả dân gian, mà phiền nhiễu đến người vô tội, nào có phải là việc dân việc nước cho cam ! Đây bây giờ chữ đã thích trên mặt đây, nếu nay mai không truy nã được ngay bọn cướp ấy để giải về Đông Kinh, thì tính mạng mình cũng chưa biết ra thế nào đó.

Người vợ nghe nói lác đầu mà rằng :

- Thế thì biết làm thế nào được ! Có cách gì bây giờ không ?

Khi ấy vợ chồng đang than thở, bỗng thấy người em là Hà Thanh đến. Hà Đào bảo em rằng :

- Đến đây làm gì đấy ? Sao không đi đánh bạc mà lại đến đây ?

Người vợ biết ý, liền vẫy Hà Thanh xuống nhà dưới, dọn cơm rượu lên để mời Hà Thanh ăn uống.

Hà Thanh có ý không bằng lòng mà rằng :

- Ca ca khinh tôi quá ! Tôi không ra gì cũng là em ruột của Ca Ca mà Ca Ca có thể nào đi nữa, cũng là anh ruột của tôi, tôi có điều gì làm nhục đến Ca Ca, mà lại cho tôi ăn uống thế này ?

Người chị dâu nói :

- Chú không biết, bụng anh bây giờ dương có sự không vui đấy !

- Ca Ca ngày nào cũng kiếm tiền bỗng đem về đây, anh em không hề ai quấy nhiễu, còn có chuyện gì mà không vui ?

- Nào chú có biết đâu, hôm nọ vì có bọn bảy người buôn tảo ở Hoàng Nê Cương cướp lấy lễ vật của Lương Trung Thu, đưa vào mừng sinh nhật Xái Thái Sư ở Đông Kinh, đến nay quan Phủ Tế Châu vâng lệnh Thái Sư, ra hạn mười hôm phải bắt cho kỳ được, bằng không thì phải đi đây ở nơi khốn khổ, chú không trông thấy chữ thích ở trên mặt anh đó sao ? Chú tính như thế thì còn vui vẻ gì mà uống rượu với chú thế nào được ? Thôi, chú cứ xoi cơm rượu đi, đừng nên trách anh ấy nữa !

Hà Thanh nghe nói thì gật gù mà đáp rằng :

- Phải, tôi có nghe loáng thoáng thấy họ nói có việc cướp ấy, nhưng không biết đích xác rằng nói cướp ở đâu ?

- Ấy chính ở Hoàng Nê Cương đấy !

- Thế thì bọn cướp ấy là bọn thế nào ?

- Chú say rượu sao ? Tôi vừa nói với chú là bảy người họ buôn tảo đó mà.

Hà Thanh nghe nói cười ha hả mà rằng :

- Tưởng là ai, chẳng ra là bọn buôn tảo đó. Nếu vậy việc gì mà phiền ? Sao không sai người đi để bắt ?

- Chú nói thế thì cũng phải lắm, nhưng bắt ở đâu được mà bắt ?

Hà Thanh lại cười mà đáp :

- Tẩu Tẩu lo làm gì ? Mọi lúc bình thường Ca Ca vẫn nâng đi lại với bọn rượu chè cá thịt mà không biết đến anh em, cho nên đến lúc hữu sự mới không biết đâu mà bắt được. Ví bằng mà mọi khi Ca Ca lại thỉnh thoảng cho anh em được chén rượu, thì bọn cướp ranh ấy làm gì mà truy nã không ra ?

Vợ Hà Đào ngạc nhiên mà hỏi rằng :

- Vậy chú có biết đường lối của họ không ?

Hà Thanh cười rằng :

- Thôi cứ để Ca Ca khi nào nguy hiểm đến nơi, bấy giờ sẽ liệu có cách gì cứu được chăng ?

Nói xong đứng dậy toan đi, vợ Hà Đào cố giữ lại mời uống mấy chén rượu, rồi chạy ra bảo cho chống biết.

Hà Đào nghe vợ nói, liền chạy vào mà bảo em rằng :

- Em biết tụi giặc ấy ở đâu, sao không cứu giúp ta ?

Hà Thanh đáp :

- Tôi có biết đâu, tôi nói chuyện đùa cho vui đấy thôi, anh em cứu thế nào Ca Ca mà cứu ?

- Thôi, sao em lại lãnh đạm như thế, em phải biết bụng ta đối với em là tử tế, chớ nên nghĩ đến những điều nọ điều kia, mà cứu lấy tính mạng cho ta mới được.

- Ca Ca thiếu gì những người làm việc mát nhanh tại sáng, xưa nay có kể đến hai ba trăm người, lại không giúp đỡ được Ca Ca hay sao ?

Hà Đào nói :

- Em không nên chọc tức ta, em phải nghĩ tình máu mủ mới được.

Hà Thanh đáp :

- Nhưng mà cũng không có vội gì, cứ để đến lúc nguy cấp bấy giờ tôi sẽ bảo anh, để bắt bọn cướp ranh ấy.

Vợ Hà Đào nghe vậy liền bảo rằng :

- Chú ở ! Chú phải nghĩ đến tình cốt nhục mà cứu anh mới được. Hiện Thái Sư sức giấy ra truy nã phạm nhân, việc ấy là việc to tày trời, sao lại gọi là bọn cướp ranh được ?

Hà Thanh cười ngất mà nói :

- Tẩu tẩu ơi ! Tẩu Tẩu không biết, tôi đây chỉ vì đánh bạc, mà bị Ca Ca đánh mắng đã bao nhiêu phen, cho nên chỉ sợ Ca Ca mà không dám can thiệp đến. Mọi khi có rượu thịt thì chỉ vui thú với những ai ai, mà tới nay có việc mới biết anh em đây nhỉ ?

Mới hay :

Khi vui vui những đầu đầu,

Tới khi hoạn nạn mới cầu anh em.

Ai ơi ! Thử ngẫm mà xem,

Nhân tình như thế bạc đen chẳng đời ?

Hà Đào nghe Hà Thanh nói có ý phẫn uất, liền lấy ra mười lượng bạc để lên mà bảo rằng :

- Em hãy cầm lấy món tiền này tiêu tam, rồi sau khi bắt được cướp anh sẽ hậu thưởng cho.

Hà Thanh cười mà đáp rằng :

- Ca ca thực là "Ngài thường nén hương chẳng mất, lúc gấp ôm Phật mà kêu". Nếu tôi lấy món tiền này chẳng hóa ra tôi bắt chẹt Ca Ca hay sao ? Không nên lấy tiền mà như tôi, nếu Ca Ca làm thế, thì không khi nào tôi nói nữa. Có phải là Ca Ca có lòng tử tế, thì tôi sẽ nói cho Ca Ca nghe, chứ đừng mang tiền ra mà lòn tôi như thế.

Hà Đào nói :

- Tiền ấy là của quan trên treo giải thưởng đấy, em đừng nên từ chối, hãy nói thực cho ta biết bọn ấy nó ở đâu ?

Hà Thanh vỗ vào đùi mà nói rằng :

- Bọn cướp ấy, tôi đã tróc cả ở trong túi này chứ đâu ?

Hà Đào kinh ngạc nói rằng :

- Em nói lạ ! Làm thế nào mà bọn cướp lại ở trong túi được ?

Hà Thanh nói :

- Ca Ca mặc tôi, nó ở cả trong túi tôi đây rồi, Ca Ca cứ cất tiền đi, không nên đem ra để làm mối nữa.

Mới hay :

Mấy anh phỗng đá ngồi trên,
Đã không ích nước lại thêm lụy người.
Túi tham vết sạch của đời,
Giải danh quân quốc làm mối ấm no.
Về hưu về vượn trăm trò,
Chẳng hay đục nước béo cò hay chi ?
Rồi đây binh biến bất kỳ,
Muôn dân đổ thán tội thì tại ai ?

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Một bộ sách sắp vào vét một trăm lẻ tám người, để chia cả vào Sơn Bạc, mà phải đưa từng người một, vào Thủy Đình của Chu Quý, từng người vào ăn uống ở nhà hàng, từng người phải bắn tên hiệu, và từng người phải dẫn qua đò... như kẻ bán gạo lại miệng đếm tay nhặt từng hạt gạo một, thì bao giờ cho xong ? Nếu chẻ từng người một đi đến như Lâm Xung kia, thì sao gọi là vãn của tài tử chẻ. Xét từ khi trời sinh Thạch Kiệt, để tới ngày ghi tên họ mà xem, thì 108 người kia, đã lần lượt tới Lương Sơn Bạc vậy. Song le mới đầu đi đến Sơn Bạc kia, lần lượt diễn ra, còn ví như những hạt châu to nhỏ, chứa đựng cả vào một mâm Ngọc vậy, nó còn tản tác xa gần, chưa thể nhặt ngay hết được ! Vì lúc đầu nào phải một tay hai tay nhặt hết để cùng bày, đối với việc ấy, tác giả tả dần dà, như bày đặt thủ tự, nhân đó mà chọt cấu tú lạ lùng, mà nói đến hai chàng Dương, Lỗ còn giấy ở Nhị Long Sơn, đợi sau then chốt mở ra, thừa thế mà động, như tiếng sấm vang phá vách, bay nhanh tới vậy. Hỡi ôi ! Lời xưa có nói : Thọ giới khổ tâm, thực không sai vậy.

Lỗ Đạt là một nghiệt long, Dương Chí cũng là một nghiệt long, hai con nghiệt long cùng ở một nước, thì tranh một Bào Châu, sao cho khỏi được ? Tác giả vốn biết sâu như thế, nên trước đoạn văn này, tả hai người cùng ở Quan Tây, để mong lấy tình hương lý, tuy rằng lấy hai chàng Dương - Lỗ mà trong ở có cùng hương lý để hợp nhau, thì cũng khó thay ! Vì rằng lấy có hai người Dương, Lỗ cùng một quê hương để mà hợp tác, thì sao đề ở Quan Tây, lại không sống hết ở Quan Tây ???

lại bỏ nơi chôn rau cắt rốn mà đến đất này, thì còn nghĩ đến hai chữ Quan Tây, để buộc nhau hợp tác, thế là đã coi thường nơi sinh đẻ, còn trối buộc sao cho nổi hai Rồng ? Chuyện đâu đáng kể ? Tác giả vốn biết như thế, mới này thêm ra chàng Thao Đào Tào Chính, tả ra là môn đệ Lâm Xung Tào Chính như kẻ giữ thùng trong tay, kết chặt lại tình Dương, Lỗ, khiến hai con rồng dữ thò đầu cựa đuôi, không làm sao tháo ra bỏ được ! Không là gì ? Quái vật thiên hạ, phải có Quái bảo thiên hạ giữ gì. Đọc tới hồi này, thì phải biết tới Lâm Xung làm chiếc Khóa vàng của vua Võ vậy.

Này ta nói trong hồi này, tuy không tả Lâm Xung, vì muốn giữ hai con Rồng dữ, phải có chiếc Khóa vàng của vua Võ, sớ dĩ có Lâm Xung làm người cương lĩnh một hồi, bàn ra thấy rõ. Nay ta muốn hỏi thử độc giả Thủy Hử khắp trong thiên hạ, cũng từng biết trong hồi này. Vì ngưng lại hai Rồng, làm ra có Rồng (Đặng Long), vì cần một kẻ liên hệ, làm ra một kẻ liên hệ (Tào Chính) đó chẳng ? Đức Không nói : Nhắc đến một góc, mà không biết đem ba góc kia quay lại; thì còn nói làm gì ? Thế này ta vẫn cứ nói ra cho thấy, ời Dương, Lỗ cả hai cùng ở chùa Báo Châu đã rồi, ngày sau lại có Võ Tòng tới nữa, thì Lỗ Đạt đã là một nghiệt long, Võ Tòng cũng một nghiệt long, Lỗ, Dương liên hệ đã có Lâm Xung, Tào Chính là tay ràng buộc; Còn Lỗ, Võ hợp nhau lấy ai liên hệ ? Xét đến Lỗ Đạt tự thuật việc ở Mạnh Châu đầu độc, tuy chưa thực sự, song đã một lần nói ra từ miệng Lỗ Đạt, lại một lần nói ra ở miệng Trương Thanh, mối liên hệ vậy, sau này Lỗ, Võ tuy chưa gặp nhau lần nào, mà rồi cả hai cùng đi đến điểm Trương Thanh, thì dây liên hệ đã ở trong tay Trương Thanh lâu rồi, vậy Trương Thanh sau đó, cũng như Tào Chính ngày nay, nói rằng Trương Thanh cũng như Tào Chính, đã thực có người liên hệ, có kẻ giữ ràng, sự thực như thế, bởi chưa đọc kỹ hết. Xem như Lỗ Đạt thuật với Trương Thanh rằng xem giới đao ta kinh khiếp, đến sau Trương Thanh tặng Võ Tòng thì rằng, ta có hai khẩu giới đao, đây cũng một vật kia làm một chỉ này rõ vậy. Lỗ Đạt có giới đao, còn thêm thuyền trượng, Võ Tòng cũng giới đao, còn thêm xương người... Đó là tác giả khéo nhuộm thêm gián sắc, làm lóa mắt người, nếu chớ tin, thì đợi xem Võ Tòng qua bờ Thập Tự, cùng vợ chồng Trương Thanh uống rượu đến tối, bỗng không này một giới đao, hằng làm kinh thường. Đó ! Đoạn văn trước với đoạn văn sau, đều không liên thuộc, là có làm sao ? Hồi ời ! Đọc sách cứ theo sách mà đọc, đâu phải kẻ đọc sách ? Lại còn quái lạ Thành Thán mà hện lấy thì giờ ư ?

Khi Dương Chi mới vào điểm Tào Chính, chẳng ngờ có vợ Tào Chính, tự khi Dương Chi vào điểm Tào Chính, mới tả vợ Tào Chính, để diễn xuất bản văn sau,

ngồi bút lông thôi, vốn không dùng được. Vì trong lòng tác giả muốn cho hai chàng Dương, Lỗ gặp nhau, buộc bằng Lâm Xung, giữ ở Tào Chính, sau lại muốn cho hai chàng Lỗ Võ gặp nhau, cũng buộc bằng giới đao, giữ ở Trương Thanh, như trên đã nói. Thế mà việc xảy ra sau cách ít nhiều hồi, những người xem sách, mắt còn nhỏ như hạt đậu, chưa qua hàng mấy chục tờ, mà được biết lòng vẫn soi sáng, rất lạ rất ngang, cho nên tác giả muôn phần không biết làm sao, phải tả trước trong điểm Tào Chính, thêm một đàn bà để đối với chuyện trong điểm Trương Thanh sau này, cho vẫn sau thêm về kỳ quan, thực là cái tài của tài tử, như năng lực Hóa công.

Một đôi Dương, Lỗ gặp nhau, lấy Quan Tây thông khí, một đôi Lỗ, Võ gặp nhau, lấy xuất gia đầu cơ, đều là ngại văn chương chẳng nên thiên đoạn vậy.

Đọc đến cuối hồi, bỗng đâu có chuyện Hà Thanh báo tin, có khóc, có cười khiến người thiên hạ không anh em đọc đến phải thương tâm, người có anh em đọc đến cũng thương tâm, ai bảo viết sử không có ý văn khuyên dạy cho đời ?

HỒI THỨ MUỐI BẢY

*Mệ Nhiễm Công dùng mẹo lừa Sếp Sĩ Hộ:
Tống Công Minh vì tình thả Tiểu Thiên Vương.*

Bấy giờ Hà Đào nghe em nói, thì bán tín bán nghi, liền nói luôn rằng :

- Tiền này là tiền quan trên treo thưởng, em cứ cầm lấy, rồi sẽ có trọng thưởng về sau. Bây giờ em hãy nói cho anh biết bọn kia ở trong túi là thế nào ?

Hà Thanh thông thả móc ra một tập giấy, rồi trở mà bảo anh rằng :

- Bọn cướp ấy ở đây tất cả...

- Làm sao lại viết vào đấy ?

- Chẳng giấu gì ca ca : Đạo trước vì tôi có thua bạc, không còn một đồng nào trong túi, sau có bọn con bạc rủ đến thôn An Lạc, cách ngoài cửa Bắc chừng mười lăm dặm, tới một khách điểm họ Vương, để đánh chơi với họ, nhân bấy giờ có giấy quan sức, phàm các hàng cơm phải đóng sổ biên tên tuổi quê quán những hành khách quan trọng, và phải ghi rõ là đi đâu, làm việc gì, để bắt thần quan tư khám xét, và một tháng đem trình sổ tại một lần. Nhưng vì Tiểu nhị ca không biết chữ nên phải nhờ tôi viết giúp họ trong nửa tháng trời. Một hôm vào khoảng mồng ba tháng sáu, chợt có một bọn bảy người buôn tảo, kéo bảy cỗ xe Giang Châu đến nghỉ ở hàng. Trong bọn ấy tôi biết một người đi đầu là Tiểu Bảo Chính ở thôn Đông Khê, vì đạo trước có một người con bạc đã dẫn tôi đến nhà ông ta một lần. Khi tôi mang sổ ra hỏi tên họ để biên, thì có một người râu ba chòm mặt trắng bệch chạy đến mà nói với tôi rằng : "Chúng tôi người họ Lý, ở Hào Thôn, buôn tảo về Đông Kinh". Tôi nghe vậy cũng biên vào sổ, song trong lòng thì hơi lấy làm ngờ. Đến hôm sau chủ điểm đưa tôi đi đánh bạc, tới một chỗ ngã ba đường, lại gặp anh lạ mặt gánh đôi thùng đến đó, tôi không biết hán là ai. Sau thấy chủ điểm gọi mà bảo rằng : "Bạch

dại lang đi đâu đó ?" Bấy giờ người kia đáp rằng : "Tôi có gánh giấm, đem vào làng bán đây". Chủ điểm lại quay lại bảo tôi rằng : "Anh ấy là Bạch Nhật Thử Bạch Thắng, là một tay con bạc đấy". Tôi nghe nói cứ an tâm như vậy. Sau thấy đồn ầm ỹ lên rằng : Trên đời Hoàng Nê Cương, có bọn buôn tảo đánh thuốc mê lữ công sai mà cướp đồ lễ sinh nhật, bấy giờ trong bụng tôi đoán chắc là lữ ấy chứ chẳng sai. Nay muốn biết doan đích thì chỉ bắt tên Bạch Thắng đến là có thể tra ngay ra được. Cái này là tập sở tay riêng của tôi, tôi sao chép lấy ở đây.

Hà Đào nghe nói cả mừng, lập tức dẫn Hà Thanh vào trình với Tri phủ. Tri phủ gọi Hà Thanh vào nhà trong hỏi hết đầu đuôi mọi lẽ, rồi phái tám tên công sai cùng với Hà Đào, Hà Thanh đi đến nhà hàng rượu ở thôn An Lạc, để bắt đưa đến nhà Bạch Thắng.

Bấy giờ vào khoảng đầu trống canh ba, mấy người đưa nhau đến nhà Bạch Thắng, người chủ hàng đánh lừa để gọi người nhà ra mở cửa. Vào tới trong nhà thấy Bạch Thắng đương nằm rên rỉ trên giường, sau hỏi người vợ mới biết là hán đương bị sốt. Khi dụng Bạch đây thấy sắc mặt nửa hồng nửa trắng, chúng liền lấy thùng trối lại, mà quát hỏi rằng :

- Ở Hoàng Nê Cương làm việc gì có biết không ?

Bạch Thắng giả làm người không biết và không chịu nhận. Chúng lại tra khảo người vợ đều chối cả.

Về sau dám công sai đánh dấm đuốc đi tìm tang vật khắp cả mọi nơi, chợt thấy ở gầm giường có chỗ đất không phẳng, chúng bèn đào lên để xem.

Vừa đào được ba thước đất, thì chúng bỗng kêu reo ầm ỹ rồi lôi lên một bọc kim ngân ở đó. Doan rồi bắt hai vợ chồng Bạch Thắng và mang các đồ tang vật ấy, mà hỏa tốc giải về Tế Châu.

Sáng hôm sau quan Phủ đem ra tra hỏi căn nguyên, Bạch Thắng nhất định không chịu xưng xuất cho bọn Tiểu Cái. Tri phủ cả giận sai đánh bán máu tươi ra, mà quát lên rằng :

- Thằng đầu đảng, đây đã biết đích xác là Tiểu Bảo Chính ở thôn Đông Khê huyện Vân Thành, mày còn chối làm sao được nữa ? Có muốn sống thì thú thực sáu tên kia ra, kéo roi vọt khổ thân.

Bạch Thảng biết chùng không sao chối nổi, liền thở dài một tiếng mà công nhận rằng :

- Việc ấy tôi chỉ biết có Tiểu Bảo Chính là đầu đảng, đến rủ Bạch Thảng đi gánh rượu, còn sáu người kia không biết là ai cả.

Tri phủ nghe nói truyền rằng :

- Nếu vậy thì bắt tên Tiểu Bảo Chính đến đây, sẽ bắt được sáu tên kia có khó gì ?

Nói đoạn sai lấy công tử tù nạng hai mươi cân gông Bạch Thảng lại, và đem vợ giam vào một nhà giam đàn bà, rồi cho thảo công văn cho Hà Đào đem hai mươi tên công sai nhanh nhẹn đi sang ngay Vân Thành, để hiệp đồng với bản huyện đi bắt Tiểu Bảo Chính.

Lại sai hai tên Ngưu hầu của Lương phủ, cùng đi với Hà Quan Sát để nhận mặt mà bắt sáu tên kia.

Hà Quan Sát vâng lệnh các người rồi lập tức ra đi. Sang đến huyện Vân Thành, cho hai tên Ngưu hầu và bốn công sai vào nghỉ ở một hàng cơm, rồi giắt một ít tiền và hai tên theo hầu, để vào huyện trình công văn. Khi vào đến phòng giấy, thì quan Huyện vừa tan buổi hầu sớm, Hà Đào bèn đi ra một hàng nước ở trước cửa Huyện, để uống nước và ngồi đợi.

Hà Đào hỏi người hàng nước rằng :

- Trong huyện bây giờ làm sao mà vắng tanh như thế ?

Nhà hàng đáp :

- Trong ấy vừa mới tan châu xong, các người làm việc còn đi ăn uống, cho nên chưa ai đến cả.

Nhà hàng trở sang công huyện mà nói rằng :

- Kia ông Áp Ty hôm nay đây kia.

Hà Đào ngẩng nom lên thì quả nhiên có một người Áp Ty ở trong huyện dương lưng thững đi ra. Người ấy họ Tống tên là Giang, biểu

tự là Công Minh, con thứ ba, nguyên quán ở Vân Thành, mặt đen, người thấp, thường gọi là Hắc Tam Lang Tống Giang, lại có tiếng là người hiếu dễ, bình sinh trọng nghĩa khinh tài, ai cũng gọi là Hiếu Nghĩa Hắc Tam Lang. Trên còn bố già là Tống Thái Công, mẹ thì mất sớm, có một người em tên là Thiết Phiến Tử Tống Thanh, cùng ở nhà với Thái Công,, để trông nom vườn ruộng.

Tống Giang làm Áp Ty ở huyện Vân Thành, văn án tinh thông, sành nghề nha lại, tính thích chơi quuyến chơi gậy, học được nhiều ngón võ, xưa nay lại hay kết nạp bọn hảo hán giang hồ, hễ ai đến đó, bất cứ thế nào, đều dung túng chiều chuộng hết cả, đến khi ra đi lại giúp đỡ tiền nong tử tế. Nhất sinh coi rẻ đồng tiền, hễ ai vay mượn hỏi xin là cho ngay không tiếc. Lại có tính hay làm ơn làm huê, ai có việc gì ngang trái, là dàn xếp can ngăn, kỳ cho thỏa thuận mới thôi.

Thỉnh thoảng lại cho áo quan, phát vị thuốc, cứu người khổ giúp người nghèo, đỡ người nguy cấp, thương kẻ khốn cùng, bởi thế nên khắp mặt Sơn Đông Hà Bắc, ai ai cũng tôn là Cáp Thời Vũ Tống Minh Công, ý nói cũng như trận mưa phải thời, ở lưng trời xuống để cứu muôn vật vậy.

Bấy giờ Hà Quan Sát thấy Tống Giang cùng với một người theo hầu ở cổng huyện đi ra, bèn chạy đến đón để mời vào hàng nói chuyện.

Tống Giang thấy Hà Đào ăn mặc ra dáng một người làm việc quan, thì cũng đáp lễ tử tế rồi hỏi rằng :

- Ngài ở đâu đến đây ?

Hà Đào đáp :

- Xin mời Áp Ty vào hàng uống nước rồi sẽ nói chuyện.

Tống Giang vâng lời, bảo người theo hầu đứng đợi ngoài cửa, rồi đi vào hàng với Hà Đào. Tống Giang cất tiếng hỏi :

- Chẳng hay tôn huynh là ai ?

Hà Đào đáp :

- Thưa ngài, tôi là Hà Đào, ở phòng Tập bộ Sứ thần bên phủ Tế Châu, dám hỏi cao tính đại danh là gì ?

- Thế thì tôi không được biết, xin Quan Sát tha lỗi cho. Thưa Quan Sát tôi đây là Tổng Giang làm Áp Ty ở đây.

Hà Đào nghe nói rồi thụp xuống lạy mà rằng :

- Tôi nghe tiếng đã lâu, hôm nay được biết ngài ở đây.

Tổng Giang cung kính mà rằng :

- Chết nỗi ! Xin Quan Sát chớ thế ! đón Quan Sát ngồi trên.

- Có đâu tôi dám ngồi trên ?

- Quan Sát là người ở Thượng Ty, vả lại là khách xa đến đây, xin ngài ngồi trên cho.

Hà Đào nhất định không nghe, nhường nhau lâu rồi, Tổng Giang ngồi chủ vị, mà Hà Đào ngồi khách vị. Tổng Giang gọi nhà hàng pha trà lên, hai người cùng uống, rồi Tổng Giang hỏi Hà Đào rằng :

- Quan Sát qua tới huyện tôi đây, có việc gì ở Thượng Ty chăng ?

- Chẳng giấu gì ngài, có mấy việc khẩn yếu ở huyện này, tôi phải đến nói với ngài đây.

- Hay là việc trộm cướp chi đó, thưa ngài ?

Hà Đào nói :

- Hiện tôi có mang công văn ở phủ đến đây, xin nhờ Áp Ty giúp sức cho.

- Vâng, Quan Sát là Thượng Ty cất xuống, để sai bảo chúng tôi, khi nào chúng tôi dám trễ nải, nhưng không biết rằng việc gì khẩn cấp thế thưa ngài ?

- Áp Ty hiện đương giữ phần việc, vậy tôi xin nói để Áp Ty nghe : Nguyên bên Phủ tôi có phát ra một vụ cướp ở Hoàng Nê Cương, tui ấy tám người đánh thuốc mê bọn thủ hạ quan Lương Trung Thư phủ Đại Danh Bắc Kinh, mà lấy hết các đồ lễ mừng sinh nhật quan Xái Thái Su, tất cả mười vạn quan tiền, nay bắt được một tên đồng đảng tên là Bạch Thảng, có khai rằng bảy tên kia, đều ở quý huyện đây cả. Hiện có người thân mật của quan Thái Su sai ra ở phủ tôi để đợi bắt bọn ấy đem về, giải Đông Kinh ngay lập tức, mong rằng Áp Ty sẽ hết sức giúp ngay cho.

Tống Giang nói :

- Việc ấy không cứ rằng Thái Su sai người đến lạc hạn, những như Quan Sát mang công văn đến đây, là chúng tôi cũng phải hết sức để tuân lệnh rồi, nhưng chẳng hay bọn bảy người ấy là những tên nào ?

Hà Đào nói :

- Chính là tên Tiểu Bảo Chính ở thôn Đông Khê, thuộc huyện ngải đây là đầu đảng, còn sáu người nữa chưa biết tên họ là chi, vậy xin phiến Áp Ty dụng tâm cho một chút.

Tống Giang nghe nói ngạc nhiên kinh lạ, trong bụng nghĩ thầm : "Tiểu Cái là anh em tâm phúc của mình, nay phạm tội tày trời như thế, nếu ta lại không ra tay cứu giúp, mà để cho quan tư bắt được, thì tính mệnh tất không còn..." Chàng nghĩ vậy, thì lòng riêng áy náy, rồi đáp rằng :

- Thằng Tiểu Cái này khiếp thực, nó là một thằng gian ngoan ghê gớm, khắp trong huyện đây ai cũng lấy làm lạ, ai ngờ ngày nay quả nhiên làm nên tội ác như thế, tất là phải chịu tội, chứ không còn đổ cho ai được nữa !

- Việc này dễ lắm, bắt ba ba trong hũ, hễ thò tay vào thì được, chứ có khó chi. Duy bức công văn này Quan Sát tất phải đưa vào trình quan Huyện chúng tôi, để sai người đi bắt, chứ một mình tôi đâu dám thiện tiện thi hành, vả những việc tày trời như thế, chớ để tiết lộ ra ngoài thì mới được.

Hà Đào cười đáp :

- Áp Ty dạy rất phải, phiến Áp Ty làm ơn đưa tôi vào trình quan Huyện một thể.

- Xin vâng, hiện bây giờ quan tôi còn nghỉ, Quan Sát hãy đợi đây một lát, rồi tôi xin đến đây dẫn ngài vào.

- Thế nào cũng nhờ Áp Ty hết sức giúp cho.

- Vâng, tất nhiên phải thế, Quan Sát không cần dặn bảo. Tôi xin chạy qua về nhà thu xếp chút việc rồi lại chạy đến đây ngay, để đưa ngài vào huyện. Xin ngài ngồi chờ đây một lát.

Hà Đào nói :

- Áp Ty cứ tự tiện cho, tôi xin ngồi đây chờ đợi.

Tống Giang đứng dậy vái chào, bước ra cửa dạn nhà hàng cứ lấy nước lên để Quan Sát uống, một lát sẽ trả tiền, rồi xam xam ra đi. Lại dạn người theo hầu cứ đứng đợi ở hàng nước đấy, nếu khi quan Huyện ra coi hầu, thì cứ nói với ông khách trong hàng cứ an tâm đợi một lát, rồi Áp Ty sẽ đưa vào. Đoạn rồi vào trong tàu lấy ngựa ra đóng yên, mà dắt ra lối cổng sau huyện, rồi cầm roi xán áo, nhảy lên mình ngựa, rồi lững thững ra ngoài huyện lỵ.

"Thanh roi yên ngựa thẳng dong,

Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra ?

Có chàng ta biết sự ta,

Giang hồ tương thức dễ mà quên nhau".

Khi ra khỏi cửa Đông Môn, Tống Giang ra roi quất ngựa, chạy vun vút theo đường về thôn Đông Khê. Được một lát tới thôn Đông Khê, vào trang Bảo Chính, gọi người nhà báo cho Tiểu Cái biết.

Lúc đó anh em họ Nguyễn, đã chia tiền của, để đi về thôn Thạch Kiệt đã lâu, duy còn Tiểu Cái cùng Ngô Dụng, Công Tôn Thảng và Lưu Đường, là đương ngồi đánh chén dưới gốc cây Bồ Đào ở vườn sau, chợt nghe thấy trang khách vào báo :

- "Có Áp Ty Tống Giang đến có việc rất cần".

Tiểu Cái lấy làm lạ hỏi rằng :

- Áp Ty đi đến, có mang nhiều đầy tớ không ?

Trang khách nói :

- Chỉ một người một ngựa, mà ra dáng vội vàng đến đây, sai tôi mời Bảo Chính ra ngay nói chuyện.

Tiểu Cái đoán có sự gì, liền đứng dậy chạy vội ra để nghinh tiếp. Tống Giang chào Tiểu Cái một tiếng, rồi dắt ngay vào phòng con con để nói chuyện.

Tiểu Cái hỏi :

- Áp Ty có sự gì hoang mang như vậy ?

Tống Giang đáp :

- Ca ca không biết, tôi với ca ca là anh em tâm phúc, nên tôi chạy bán mạng đến đây để cứu. Bây giờ việc ở Hoàng Nê Cương phát tiết ra, Bạch Thảng đã bị bắt ở phủ Tế Châu, cung xưng cho bốn bảy người các bác, quan phủ Tế Châu sai Hà Quan Sát mang mấy chục công sai phụng chỉ quan Thái Sư và công van phủ Tế Châu đến đây để bắt. May sao đến nơi thì Hà Quan Sát gặp tôi, tôi liền thiết kế bảo quan Huyện còn ngủ, bắt anh ta còn đợi ở ngoài hàng nước, để chạy lên đến đây báo cho bác biết. Bác ơi ! Ba mươi sáu chước, chước nào là hơn ! Nếu bác không liệu mau thì nguy ngay lập tức. Bây giờ tôi phải về ngay, đưa hán vào nha để trình công van, xong là Tri huyện tất nhiên cho người đi bắt tối hôm nay, nếu không mau mau liệu thoát, thì bấy giờ đừng trách rằng tôi không thiết cứu anh em.

Tiểu Cái hoảng người kinh ngạc mà rằng :

- Nếu vậy ơn lớn của hiền đệ, bao giờ cho báo đáp được ?

Tống Giang nói :

- Thôi bây giờ ca ca đừng nói chuyện ơn huệ gì nữa, phải liệu việc chạy mau đi mới được, tôi xin trở về đây.

Tiểu Cái nói :

- Trong đám bảy người ấy, thì ba anh em họ Nguyễn đã chia của về thôn Thạch Kiệt rồi, duy còn có ba người hiện đương ngồi ở đằng sau, hiền đệ hãy đến đó gặp họ một tí.

Tống Giang đứng dậy cùng Tiểu Cái đi ra vườn sau. Tiểu Cái trở ba người kia mà bảo với Tống Giang rằng :

- Ba người đây, một ông là Ngô Học Cửu, một ông là Công Tôn Thảng ở Kế Châu, và một người là Lưu Đường ở Đông Lộ.

Tống Giang chào qua một lượt rồi quay ra xin về, mà dặn với Tiểu Cái rằng :

- Ca ca nên cẩn thận, mà cấp cấp đi ngay, tiểu đệ hãy xin từ biệt.

Nói đoạn ra cổng trang nhảy lên ngựa, ra roi phóng một mạch thẳng về huyện.

Người đầu lạnh lợi tài hoa.

Tương tri nhường ấy mới là tương tri ?

Vì chẳng những bọn ngu si,

Thịt xương còn nở nể gì anh em ?

Khi Tống Giang đi rồi, Tiểu Cái bảo với Ngô Dụng, Công Tôn Thắng và Lưu Đường rằng :

- Các bác có biết người ấy là ai không ?

Ngô Dụng nói :

- Nào có biết ai ? Ông ta đi đâu mà hốt hoảng vội vàng như thế ?

Tiểu Cái nói :

- Ba bác chưa biết à ? Nếu chúng ta mà không có người ấy thì tính mạng khó yên được bây giờ.

Ba người nghe nói, đều cả kinh mà rằng :

- Chết nỗi ! Dễ thường việc ấy lộ rồi hay sao ?

Tiểu Cái liền đem lời nói của Tống Giang bảo cho ba người biết, mà lại nói rằng :

- Chỉ đêm hôm nay là tất nhiên họ đến vây bắt chúng mình, ta phải liệu ngay làm sao mới được ?

Ngô Dụng gật đầu nói :

- Phải, nếu không có người ấy bảo cho, thì chúng ta vào lưới cả. Nhưng không biết người ấy là ai ?

- Ông ấy là Hiếu Nghĩa Tống Giang làm Áp Ty ở huyện đấy.

- À, vẫn đương nghe tiếng Tống Áp Ty xưa nay mà chưa gặp mặt, ai ngờ chính là ông ấy.

Công Tôn Thắng và Lưu Đường đồng thanh nói :

- Có phải chính là bọn giang hồ thường gọi là Cặp Thời Vũ Tống Công Minh đấy không ?

Tiểu Cái gật đầu đáp rằng :

- Đích xác ông ta đấy, ông ta với tôi là chỗ tâm phúc chí giao, kết làm anh em đã bao lâu rồi, Ngô tiên sinh chưa được gặp bao giờ; người

ấy mới thực là danh bất hư truyền, kết giao được những người như thế mới khỏi uổng công.

Đoạn rồi lại hỏi Ngô Dụng rằng :

- Bây giờ sự đã nguy cấp, thì anh em nên làm thế nào ?
- Quan bác bắt tất phải lo nghĩ, ba mươi sáu cách, chỉ có cách chạy trốn là hơn...

- Phải, vừa rồi Tống Áp Ty cũng nói, chúng ta chỉ có cách trốn là hơn, nhưng mà trốn đâu cho tiện ?

Ngô Dụng nói :

- Tôi đã định rồi, bây giờ ta phải thu thập gồng gánh, mà chạy đến anh em họ Nguyễn ở thôn Thạch Kiệt, nhưng phải sai người đi gấp báo cho họ biết trước đã.

- Ba anh em họ Nguyễn là một nhà đánh cá, dung thế nào nổi được ngần này người ?

- Bác không biết, đấy với Lương Sơn Bạc rất gần, mà hiện nay trong trại của họ dương phát thịnh, quan quân không dám bén mảng đến, vậy chúng ta sang thôn Thạch Kiệt, nếu có bị quan quân truy bách lăm, thì ta vào đó có tiện không ?

Tiểu Cái nói :

- Ta có vàng bạc đem vào cho họ, là ta vào bọn được chứ sao ?
- Thế thì phải bàn định mau đi, chứ không để chậm được nữa. Ngô tiên sinh, tiên sinh với bác Lưu Đường hãy đem mấy trang khách gánh đồ đạc đến nhà họ Nguyễn rồi đón tôi, tôi cùng Công Tôn Thảng tiên sinh sẽ thu xếp đến sau.

Ngô Dụng nghe nói, lập tức cùng với Lưu Đường thu xếp năm bảy gánh kim ngân châu báu, gọi đám bảy đứa trang khách cùng ăn cơm uống nước trước, rồi người vác đồng giả, kẻ vác thanh đao, dẫn bọn trang khách quảy gánh đi sang thôn Thạch Kiệt.

Tiểu Cái cùng Công Tôn Thảng thu xếp trang viên, những trang khách nào không muốn đi theo, thì cho tiền nong, đi tìm chủ khác,

còn kể nào theo được hãy ở lại trong trang, mà sắp sửa hành lý để cùng trốn đi.

Bên kia Tống Giang phát ngựa một mạch về đến huyện thành, buộc ngựa vào tàu rồi, lại đi ra hàng nước tiếp Hà Quan Sát. Bấy giờ Hà Đào đương đứng ở cửa hàng nước mà trông ngóng Tống Giang.

Tống Giang đến nơi nói với Hà Đào rằng :

- Quan Sát đợi lâu quá, vì tôi có mấy người bà con ở nhà bàn tỉ việc nhà, cho nên chậm trễ một chút.

Hà Đào nói :

- Bấy giờ phiền Áp Ty đưa tôi vào hầu quan một lát.

- Vâng, xin đón Quan Sát đi.

Nói đoạn hai người đi thẳng vào cổng huyện. Vừa may gặp lúc buổi hầu, quan huyện Thời Van Bản đương ngồi trên công đường, Tống Giang liền cầm lấy phong công van, dẫn Hà Đào vào trước bàn giấy, bảo lính treo bài hồi tị, cấm không cho các người khác vào, rồi sẽ bẩm với Tri Huyện rằng :

- Đây là Hà Quan Sát đưa công van ở phủ Tế Châu, có việc khẩn cấp ở đây, xin ngài xét.

Tri Huyện tiếp lấy công van, bóc ra xem thì cả kinh bảo với Tống Giang rằng :

- Cái này là quan Thái Sư sai người thân mật, ra đợi ở Tế Châu để xét việc này, mà trả lời ngay lập tức. Vậy ta phải phái người đi bắt ngay mới được.

Tống Giang sẽ bẩm rằng :

- Di ban ngày lại chỉ e tiết lộ chuyện ra, thì không bắt được, vậy xin để đến đêm thì đến. Bắt được tên Tiểu Cái, thì sáu tên kia khác phải ra.

Tri Huyện nói :

- Cái anh Tiểu Cái ở Đông Khê đây, nghe nói là tay hảo hán, sao hán lại chịu làm những việc như thế !

Nói đoạn đòi Huyện Ủy cùng hai Đô Đẩu Chu Đồng và Lôi Hoành là hai tay giỏi để sai phái. Bấy giờ hai Đô Đẩu cùng Huyện Ủy lĩnh lời Tri Huyện cùng lên ngựa, đến Ủy Ty điểm quân mã bộ, cung thủ tất cả là hơn trăm thổ binh, để cùng Hà Quan Sát và hai Ngưu hầu nhận diện để đi bắt giặc.

Tối hôm ấy chỉnh đốn quân khí cùng thùng chảo đầu dấy, rồi Huyện Ủy cùng hai Đô Đẩu đều đeo cung tên giắt dao, tay cầm dao lớn, nhảy lên mình ngựa, dẫn quân mã bộ cung thủ đi ra cửa đông, thẳng luôn về lối Đông Khê.

Vào khoảng canh một đã đến tất cả ở chùa Quan Âm thôn Đông Khê, Chu Đồng nói với mọi người rằng :

- Thảng chỗ trước mặt đây là nhà Tiểu Cái, nhà ấy có hai cổng, nếu ta đánh cổng trước, thì tất họ tháo cổng sau, mà ta đánh cổng sau, thì tất họ là tháo cổng trước. Ta phải biết rằng Tiểu Cái là tay không vừa, còn sáu anh kia không biết là anh nào, nhưng chắc cũng không phải là quân tử lương thiện, mà toàn là đồ vong mạng cả, nếu họ cứ kéo ra rồi lại có đám trang khách giúp sức thêm vào, thì ta địch thế nào nổi ? Vậy ta nên làm lối dương đông kích tây, để chờ khi họ rối loạn lên, là ta hạ thủ, thì hơn. Bấy giờ tôi với Lôi Đô Đẩu chia làm hai lối đều đi bộ cả, tôi đem quân ra nắp ở cửa sau cứ đợi tiếng còi làm hiệu, còn đảng ấy thì xông vào cửa trước, thấy anh nào là trối phang anh ấy lại.

Lôi Hoành nói :

- Bác nói phải, bác với Huyện Ủy đem quân ra cửa trước, để tôi ngăn giữ cửa sau cho.

Chu Đồng nói :

- Hiện đệ không biết nhà Tiểu Cái có ba đường đi thoát mọi khi tôi đã nhận rõ ràng, không cần đèn dóm cũng đi được. Hiện đệ vào đấy lỗ ra không rõ lối mà để họ thoát mất thì không phải chuyện chơi.

Huyện Ủy nói :

- Chu Đô Đẩu nói phải; bác cứ đem một nửa quân mà đưa ra cổng sau.

Chu Đồng nói :

- Tôi chỉ lấy ba mươi tên quân cũng đủ.

Nói đoạn điểm mười mấy cung thủ và hai mươi tên thổ binh mã tốt đi trước. Đoạn rồi Huyện Ủy lên ngựa, Lôi Hoành dẫn các quan bộ và cung thủ để đi kèm với Huyện Ủy, trước mặt thập hai ba mươi bó đuốc sáng rực trời; các quân chúng đều cầm gậy công cưa, câu liêm đi về lối cửa trước nhà Tiểu Cái. Vừa đi được nửa dặm đường đã thấy nhà Tiểu Cái lửa bốc ngùn ngụt cháy từ giữa cháy ra, khói than mù mịt đỏ rực quăng trời. Đi được hai mươi bước nữa thì tứ phương bát diện, đằng trước đằng sau, có tới ba bốn mươi chỗ lửa phát lên trông hoa cả mắt. Lôi Hoành vác dao đi trước, quân lính hò reo chạy sau xông đến phá cổng trang để vào.

Khi vào tới nơi, lửa sáng không khác gì ban ngày, mà trông quanh không thấy một người nào, chỉ nghe tiếng cửa sau kêu ầm lên rằng :

- Cửa trước đuổi bắt lấy cướp.

Nguyên Chu Đồng định bụng thả cho Tiểu Cái chạy nên cố ý dùn cho Lôi Hoành đi ra cửa trước, mà Lôi Hoành cũng cố ý cứu cho Tiểu Cái, cho nên cố tranh toan đến cửa sau. Tiểu Cái vẫn còn thu xếp chưa xong sau thấy báo là có quan quân đến bắt mới sai người phóng lửa bốn bề, rồi cùng với Công Tôn Thảng dẫn mười mấy tên trang khách kêu hò ầm ỹ, và vác dao xông ra cửa sau.

Khi ra tới cửa quát lên rằng :

- Anh nào chống với ta thì chết, anh nào tránh ta thì sống...

Chu Đồng nghe nói, ở trong bóng tối, lên tiếng bảo Tiểu Cái rằng :

- Bảo Chính chạy mau, Chu Đồng đứng đợi ở đây lâu rồi.

Tiểu Cái không nghe thấy tiếng gì, chỉ cảm đầu cảm cổ cùng với Công Tôn Thảng mà hàng hải xông ra. Chu Đồng giả vờ tránh mình, để mở đường cho Tiểu Cái chạy. Tiểu Cái bảo Công Tôn Thảng dẫn trang khách đi trước, còn một mình thì chặn ở sau. Chu Đồng liền dẫn quân cung thủ sấn vào cửa sau nhà Tiểu Cái, mà kêu quân phía trước để cùng đi đuổi giặc. Bên kia Lôi Hoành nghe tiếng kêu, liếc

quay ra cổng trang chi quân mã bộ cung thủ ra làm mấy mặt để đuổi. Lôi Hoành xung đột trong đám lửa cháy sáng, trông trước trông sau làm bộ tìm người để bắt, rồi Chu Đồng bỏ mặc đám thổ binh, một mình vác đao đuổi theo sau chân Tiểu Cái, Tiểu Cái thấy vậy vừa chạy vừa nói lên rằng :

- Chu Đô Đầu đuổi tôi làm gì bức bách thế, tôi có điều gì tệ bạc với ai đâu ?

Chu Đồng thấy đằng sau không có ai, liền sẽ bảo Tiểu Cái rằng :

- Bảo Chính không biết lòng tôi hay sao ? Tôi chỉ sợ Lôi Hoành cố chấp không tha, nên tôi lừa cho hắn ra đánh cửa trước, để tôi giữ mặt cửa sau mà tha cho Bảo Chính. Bảo Chính có thấy tôi tránh đường cho đây không ? Bây giờ Bảo Chính đi đâu cũng không tiện, tất phải đến Lương Sơn Bạc mới yên thân được thôi.

Tiểu Cái vâng lời mà rằng :

- Cảm ơn ngài cứu vớt, sẽ xin báo đáp về sau.

Đương khi ấy thì có tiếng Lôi Hoành quát ở đằng sau lưng rằng :

- Đừng để cho họ chạy mất.

Chu Đồng nghe vậy bảo với Tiểu Cái rằng :

- Bảo Chính không sợ cứ chạy đi, tức khắc tôi ngăn cản lại cho.

Nói đoạn quay lại bảo Lôi Hoành rằng :

- Có mấy người chạy sang con đường nhỏ bên kia, Lôi Đô Đầu đuổi bắt cho mới được.

Lôi Hoành lại quay sang phía đông cùng với bọn thổ binh cùng đuổi. Còn đằng này Chu Đồng vừa nói chuyện với Tiểu Cái, vừa lững thững đuổi theo đằng sau, chẳng khác chi một người hộ tống vậy.

Dần dần tối tăm mù mịt, không trông thấy Tiểu Cái đâu, Chu Đồng liền giả cách vấp ngã lộn xuống đất. Bọn thổ binh đi theo sau, thấy Chu Đồng ngã, vội vàng túm vào đỡ dậy. Chu Đồng bảo chúng rằng :

- Trời tối quá, không biết lối mà lẩn, bước tuột xuống ruộng ngã một cái sai cả chân bên tả.

Bấy giờ Huyện Ủy cũng ở đằng sau hỏi Chu Đồng rằng :

- Chính tên cướp ấy chạy mất rồi, làm thế nào được bây giờ ?

Chu Đồng nói :

- Tôi đã hết sức đuổi theo, nhưng dường tôi quá không làm sao mà đi được. Còn bọn thổ binh này, thì toàn là vô dụng không đứa nào dám xông lên cả.

Huyện Ủy tức giận lại quát đám thổ binh bắt phải đuổi theo. Đám thổ binh nghĩ thầm trong bụng : "Đến hai ông Đô Dấu còn không đuổi gần được họ, huống chi chúng mình thì làm gì được ?" Nhưng đành cũng phải vâng lời mà đuổi liên một lúc, rồi quay lại nói rằng :

- Dường tôi lăm không còn biết lối nào mà lần được nữa !

Bên kia Lôi Hoành cũng đuổi một lúc, rồi quanh lại mà nghĩ rằng :

"Chu Đồng với Tiểu Cái rất thân tất là hán tha để cho thoát rồi, còn ta đây đuổi làm gì cho mệt ?" Nghĩ đoạn trở về báo với mọi người rằng :

- Tôi đuổi mãi mà không thấy gì cả, chắc là đám ấy nó thoát được cả rồi.

Bấy giờ Huyện Ủy cùng với hai Đô Dấu trở về đến trước cửa trang, thì đã vào khoảng canh tư rồi. Hà Quan Sát thấy bọn kia chạy ngược chạy xuôi theo đuổi hết đêm mà không bắt được người nào, thì trong bụng lấy làm lo nghĩ, không biết rằng khi về Phủ Tế Châu sẽ nói sao cho được !

Huyện Ủy cũng lúng túng không biết làm thế nào, đành phải bắt mấy tên lân bang đem giải về huyện vậy.

Quan Huyện Vận Thành suốt đêm ấy trông ngóng, để đợi tin tức mà không sao ngủ được. Chợt nghe tin báo quân cướp đã trốn mất, chỉ còn bắt có mấy tên lân bang giải đến. Tri Huyện liền bắt lân bang để tra hỏi, thì chúng đều khai rằng :

- Kẻ ở gần ra cũng cách thôn xóm, mà kẻ ở xa cũng cách tới ba bốn dặm đường, mọi ngày thường thấy trong nhà Bảo Chính, lúc nào cũng có người đến đây múa gươm tập gậy, cho nên không ai dò biết doan đích thế nào cả.

Sau Tri Huyện cố tra hỏi, để biết rõ đường đi lối lại của nhà Tiểu Cái, thì trong đám lân bang có người bẩm rằng :

- Muốn biết như vậy, tất phải bắt một vài đứa trang khách đến hỏi thì mới có thể rõ.

Tri Huyện lại hỏi lân bang rằng :

- Ta nghe nói, tụi trang khách đều trốn đi cả, còn bắt vào đâu ?

Lân bang bẩm :

- Cũng có kẻ không muốn đi, thì vẫn còn ở đấy.

Tri Huyện nghe nói lập tức sai người đem mấy tên lân bang đi để dẫn bắt trang khách về tra hỏi, khi bắt hai tên trang khách về tra, trước còn từ chối không chịu nói sau đòn vọt đau đớn, mới chịu thú ra rằng :

- Trong bọn sáu người ấy bàn bạc với nhau, chúng tôi chỉ biết được có một thầy đồ ở làng là ông Ngô Học Cửu tiên sinh, một người là Công Tôn Thảng, và một người đen lớn họ Lưu thì ở đâu mới đến cả. Còn ba người nữa thì Ngô Học Cửu tiên sinh dẫn đến, nghe nói đâu là ba anh em họ Nguyễn đánh cá ở thôn Thạch Kiệt thì phải.

Tri Huyện lấy xong khẩu cung mọi người, rồi thảo công văn tường tể mà giao cho Hà Đào trở về trình phủ. Đoạn rồi Tống Giang che chở cho bọn lân bang, để xin tha cho về nhà cả.

Bọn Hà Đào nhận công văn của Tri Huyện, rồi áp giải hai tên trang khách đi vội vàng về phủ Tế Châu. Khi về tới nơi Hà Đào đem mọi việc đi bắt nã thế nào, kể rõ cho Tri Phủ nghe một lượt.

Tri Phủ nghe nói, không biết làm sao được, lại phải bắt Bạch Thảng ra tra hỏi xem ba người họ Nguyễn là quê quán ở đâu ?

Bạch Thảng đã toan nhất định không rõ, sau bị Tri Phủ đánh đập tra tấn riết lại phải cung rõ ra rằng :

- Một tên là Lập Địa Thái Tuế Nguyễn Tiểu Nhi, một tên là Đoản Mệnh Lang Nguyễn Tiểu Ngũ và một tên Hoạt Diêm La Nguyễn Tiểu Thất, ba anh em đều ở thôn Thạch Kiệt cả.

Tri Phủ lại hỏi :

- Còn ba người nữa là những ai ?

Bạch Thằng bầm :

- Một người là Trí Đa Tinh Ngô Dụng, một người là Nhập Vân Long Công Tôn Thảng, và một người là Xích Phát Quỷ Lưu Đường.

Tri Phủ nghe vậy lại đem Bạch Thảng giam vào nhà pha, rồi gọi Hà Quan Sát sai đem người đến thôn Thạch Kiệt để truy bắt ba anh em họ Nguyễn.

Mối hay :

Hùm thiêng vùng vẫy núi xanh,

Những phường đầu sói còn quanh quẩn tìm

Biết đâu bốn bể mò kim,

Chẳng qua gây việc kinh thiên sau này.

Một phen gió chuyển mây bay.

Sơn hà đổi mặt cỏ cây khác mẫu.

Máu hồng lai láng vũng sâu.

Cho quân phỗng đá biết nhau phen này.

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Hồi này bắt đầu vào chuyện Tống Giang, Tống Giang là đầu trộm cướp vậy, thì tội nặng hơn cả đám một tắng, thế mà lâu nay người ta đọc Thủy Hử, thường thường cho là Tống Giang trung nghĩa, như muốn gặp được sớm chiều, há phải tình con người muốn ua trộm cướp, thì ra đọc văn chương mà không thông ý nghĩa. Tự ta xem đấy, thấy tội Tống Giang nặng hơn cả đám trộm cướp, vì y ngấm phản thì còn là nhỏ, mà tha cho Tiểu Cái mới là to, bởi đâu ? Vì tha Tiểu Cái để y hợp đám giặc, làm cho họa đến cả triều đình, cũng do từ đấy, nếu Tống Giang mà thực trung nghĩa, thì không tha Tiểu Cái; mà Tống Giang tha Tiểu Cái, thì còn đâu trung nghĩa, đây mới vào bản truyện, mà trước kia không có chuyện khác chép ra, được tò Tống Giang cao quý, bắt đầu tha tội Tiểu Cái, thì ra Tống Giang đã tội tày trời tác giả thực chẳng kiêng khem cho chút nào hết cả.

Há chẳng che giấu mà thôi, lại còn tỏ ra như bới vạch, như rằng Quan Phủ bàn kín ở nhà sau, rất là cơ mật, gọi chủ điểm làm chứng cùng đi bắt, lại rất là cơ mật. Canh ba đến nhà Bạch Thảng, đã rất cơ mật, đèn canh năm lại trở về ngay, càng cơ mật nữa, giữ kín Bạch Thảng, giam riêng người vợ lại rất cơ mật, Hà Đào thân

lãnh công văn, đem hai Ngưu hẩu đi theo nhận mặt bắt giặc, lại rất cơ mật, cho đến Hà Đào phải nói kín đáo, thì thấy cơ mật biết bao ? Đấy tả ra rất nhiều văn tự, cho rõ cơ mật, càng làm cho rõ cái tội Tống Giang dám buông tha Tiểu Cái, cho nên xét tội, có thể tha thứ dám cướp, mà không thể tha cho một Tống Giang, theo luật pháp cho nghiêm, thì phải dùng như vậy, người đời đọc Thủy Hử mà không thông nghĩa, vội đem trung nghĩa khen ngợi Tống Giang, thì chả còn biết con ngựa kia mấy chân đi vậy !

Tả hai người Chu Đồng, Lôi Hoành, đều cốt tha Tiểu Cái, thấy Chu Đồng được khéo, mà Lôi Hoành lại vụng, Chu Đồng khéo, Lôi Hoành lại chậm, thấy từng chỗ Lôi Hoành nhường bước Chu Đồng rõ lắm, thế mà có biết đâu trước khi Chu Đồng chưa vào bóng tối, để thả Tiểu Cái, đã có trước kia Tống Giang sớm làm được trọn nhân tình, thế thì Chu Đồng lại nhường bước Tống Giang rõ lắm, trong tay cao cường, lại có kẻ cao cường hơn, thực là tả nên tuyệt diệu.

HỒI THỨ MUỐI TÁM

*Lâm Xung đốt cháy nơi Thủy Bạc:
Tiểu Cái cướp lấy vàng Lương Sơn.*

Khi ấy Hà Quan Sát lĩnh lời Tri Phủ quay xuống phòng cơ mật, để thương nghị với mọi người. Có một người công sai, báo với Hà Đào rằng :

- Thôn Thạch Kiệt gần kề với vùng Lương Sơn, là một nơi bến nước mênh mông cỏ lau rậm rạp, nếu không có Đại đội quan quân, thì ai dám đến đấy mà bắt được cướp ?

Hà Đào nghe chúng nói, mới nghĩ ra là phải, liền quay lên bẩm với Tri Phủ rằng :

- Khoảng hồ ở thôn Thạch Kiệt, chính là tiếp giáp với Lương Sơn, xung quanh toàn thị vùng hồ sâu rộng, lau cỏ um tùm, ngày thường vẫn hay cướp bóc người ta ở đó. Nay lại có thêm có một bọn cướp nhân mới đến, nếu không có Đại đội quân mã kéo đi, thì khó lòng mà bắt được ?

Tri Phủ truyền rằng :

- Nếu vậy thì ta cho mấy viên tuần giang tinh giỏi điếm lấy hơn nam trăm quân mã, cùng đi với người có được không ?

Hà Quan Sát vâng lời, xuống phòng cơ mật, gọi mấy tên công sai, chọn lấy hơn nam trăm người, rồi sắp sửa lấy các đồ khí giới để sáng mai ra đi. Sáng hôm sau mấy tên tuần giang lĩnh công van quan Phủ Tế Châu, rồi điếm nam trăm quân mã cùng với Hà Quan Sát và đám công sai cùng đi đến thôn Thạch Kiệt.

Nói về Tiểu Cái, Công Tôn Thảng đêm hôm ấy, đốt bỏ trang viện rồi đi vội vàng để trốn sang thôn Thạch Kiệt. Khi tới nửa đường đã gặp ba anh em họ Nguyễn, đều mang khí giới ra đón ở đó, mấy người cùng nhau kéo về tạm trú ở nhà Nguyễn Tiểu Ngũ.

Bấy giờ Nguyễn Tiểu Nhị đã cho vợ con vào ở tất cả phía trong hồ, rồi hãy người cùng bàn kế với nhau để nhập bọn Lương Sơn.

Ngô Dụng nói :

- Hiện nay ở ngoài đường cái, có Chu Quý mở cửa hàng bán rượu, để chiêu nạp hảo hán bốn phương, nếu chúng ta muốn nhập bọn, thì phải đến nói với anh ấy trước. Vậy ta hãy đem các đồ sản vật xếp sẵn xuống thuyền, rồi kiếm cái gì, đưa cho Chu Quý, để hán dẫn ta lên.

Dương khi bàn soạn với nhau, thì bỗng thấy mấy người đánh cá chạy đến báo rằng :

- Hiện có quan quân kéo đến để truy nã.

Tiểu Cái nghe báo, đứng dậy báo với anh em rằng :

- Bọn họ đã đến, thì chúng ta đừng chạy nữa.

Nguyễn Tiểu Nhị nói :

- Các ông đừng sợ, ta sẽ có cách đối phó với họ, cứ cho một nửa xuống nước, còn một nửa thì ta chém chết cho rảnh.

Công Tôn Thảng nói :

- Các ông cứ lạng im, để bản đạo thử chút tài mọn cho các ông xem.

Tiểu Cái báo với Lưu Đường rằng :

- Bây giờ các bác cùng với Học Cửu tiên sinh mang tất cả tài vật và người nhà, xếp xuống thuyền, rồi đi đến bên tả con đường Lý Gia để đợi chúng tôi, chúng tôi liệu thế nào rồi sẽ đến sau.

Nguyễn Tiểu Nhị liền lấy hai con thuyền, rồi đem mẹ và người nhà, cùng các tài vật xếp xuống thuyền, rồi sai bảy tám tên phường chài, chèo thuyền đến bên tả con đường Lý Gia. Lại dặn Nguyễn Tiểu Ngũ và Nguyễn Thiệu Thất, lái một chiếc thuyền con, cứ theo cách thế, để đối địch với quan quân.

Bên kia bọn Hà Đào với tuần giang cùng tụi quân mã đi gần đến thôn Thạch Kiệt, thấy ở bến dò có bao nhiêu thuyền để đó đều cướp lấy cả. Rồi sai bọn quân lính thiện nghệ thủy thủ nhảy xuống thuyền để tiến đánh đường thủy, còn bọn mã binh thì tiến mặt đường bộ.

Trên ngựa dưới thuyền, thủy bộ đều tiến thẳng kéo đến Nguyễn gia trang.

Khi tới nơi quan quân hò reo vang động, rồi cùng kéo nhau vào, thì chỉ thấy cái xác nhà, và mấy thứ đồ dùng nặng nề bỏ đó. Hà Đào truyền bắt những bạn chài gần đấy để hỏi; thì đều nói rằng :

- Hai anh em nhà Nguyễn Tiểu Ngũ và Nguyễn Tiểu Thất đều ở vào phía trong hồ cả.

Hà Đào bàn với tuần giang rằng :

- Phía trong hồ toàn thị kênh ngang ngòi tắt, đường lối tào tạp, và chàng nước rộng vũng nhiều, nông sâu chưa biết, nên đến đấy mà chia nhau từng ngả để tìm, thì lỡ khi mắc kế gian nhân tất là nguy hiểm. Vậy ta nên để cả ngựa trong thôn này, cho người ở đây coi giữ, rồi xuống tất cả dưới thuyền mà đi mới được.

Nói đoạn Hà Quan Sát cùng tuần giang, và tụi quân lính đều nhất tề xuống thuyền cả. Bấy giờ có tới hơn trăm con thuyền, cái thì chèo, cái thì chở, thẳng vào phía trong hồ, để tìm nhà anh Nguyễn Tiểu Ngũ.

Thuyền đi được độ năm sáu dặm, trên mặt nước, chợt thấy trong đám lau lách có tiếng người hát. Chúng liền dừng thuyền lại để nghe, thì thấy tiếng hát véo von rằng :

"Quanh năm đánh cá vùng hồ trong,

Lúa má đay gai chẳng thiết trồng...

Giết hết quan tham cùng lại những,

Báo đền non nước dốc lòng trung".

Hà Quan Sát cùng mọi người nghe thấy, đều giật mình kinh sợ, mà ngơ ngác nhìn nhau. Dần dần thì thấy một người hiện ra đứng trên con thuyền, vừa chèo vừa lái ở đằng xa đi đến. Có người nhận biết trở bảo với chúng rằng :

- Người ấy chính là Nguyễn Tiểu Ngũ đấy.

Hà Đào biết là Nguyễn Tiểu Ngũ, liền giơ tay vẫy một cái, chúng đều hết sức căm đồ binh khí mà sản thuyền đến dưới.

Nguyễn Tiểu Ngũ thấy vậy cười mà nói rằng :

- Chúng bây là quân giặc, tàn dân hại nước, lại còn dám cả gan tìm đến đây để làm gì ? Bây muốn vượt râu hùm chơi hay sao ?

Trong bọn Hà Đào có nhiều người giỏi nghề cung tên, liền giơ cung lấy tên ra, nhất tể trở vào Nguyễn Tiểu Ngũ để bắn.

Nguyễn Tiểu Ngũ thấy bên kia quân bắn, liền cầm bơi chèo nhảy tót xuống nước mà trốn đi mất. Quân chúng đuổi đến nơi đã không thấy gì nữa, liền cùng nhau giòng thuyền đi tìm.

Đi được vài quãng kênh, lại nghe tiếng còi huýt ở trong đám lau lách. Chúng bèn dân thuyền ra để xem, thì thấy có hai người chèo một con thuyền trên mũi thuyền có một người đầu đội nón lá, mình khoác áo toại, tay cầm cây gậy nhọn đầu như quân bút, miệng véo von rằng :

Ta đây sinh trưởng ở thôn này,

Bẩm tính xưa nay thích giết người

Hãy chém Hà Đào tuần giã trước,

Kinh sư đem hiến Triệu Vương chơi.

Hà Quan Sát cùng mọi người nghe thấy, đều ngạc nhiên kinh lạ. Sau có người nhận biết trở mà bảo rằng :

- Anh ấy là Nguyễn Tiểu Thất đó.

Hà Đào liền quát quân chúng rằng :

- Bay hết sức xông lên, bắt thành giặc ấy cho ta, chớ để cho nó chạy mới được.

Nguyễn Tiểu Thất nghe nói cười rằng :

- Quân thối thầy này !

Nói đoạn cầm gậy trở một cái, thuyền đã ngoắt vào trong kênh mất. Làm chúng hết sức dong thuyền đuổi theo, con thuyền của Nguyễn Tiểu Thất vẫn đi vun vút vào trong kênh con, mà miệng vẫn còn huýt còi làm hiệu.

Thuyền quân đuổi mãi vào tới trong, thấy bến nước hẹp dần mãi đi. Hà Đào liền bắt quân sĩ dừng thuyền mà kéo nhau lên bộ.

Khi lên đến gần bờ thấy bốn mặt mênh mang, toàn là lau lách, không có một lối nào để lên chân đi được. Trong bụng Hà Đào lấy làm nghi hoặc, gọi hỏi những người ở thôn ấy, thì chúng đều nói rằng :

- Chúng tôi tuy ở đây, nhưng cũng không biết rằng chỗ này đường lối ra thế nào cả.

Hà Đào nghe nói lại càng kinh lạ, bèn sai hai chiếc thuyền, mỗi thuyền đem vài ba người công sai chèo đi để thám đường lối.

Hai thuyền đi một lúc không thấy trở về. Hà Đào tức giận mà mắng rằng :

- Mấy thằng ấy sai đi không được việc gì cả.

Nói đoạn sai nam tên công sai thạo việc khác, chở hai chiếc thuyền nữa, đi thám thính xem. Được một hồi lâu lại không thấy tam hơi gì cả. Hà Đào lắm bầm gát lên rằng :

- Mấy thằng công sai ấy, xưa nay vẫn nhanh nhẹn mà sao bây giờ lại lờ mờ như thế ? Đi từ bao lâu đến giờ cũng không thấy một thằng nào về cả ?

Bấy giờ trong đám quan quân ở đó, không ai hiểu biết đầu đuôi ra sao mà mặt trời thì nghe chừng đã gần tối. Hà Đào lấy làm sốt ruột nghĩ một mình rằng : "Bấy giờ đứng mãi đây, thì rồi làm ra thế nào ? Bất nhọc ta phải thân chinh đi mà xem mới được".

Nghĩ đoạn sai chọn một chiếc thuyền nhẹ nhàng cất mấy tên công sai lão luyện đều cầm theo khí giới, rồi Hà Đào xuống ngồi ở mũi thuyền bắt nam sáu tay chèo thực nhanh, đi vào các chỗ lau lách để thám thính.

Bấy giờ mặt trời đã xế non tây, thuyền đi ước được nam sáu dặm nước, đến một nơi gần bến, thấy có một người vác cái cuốc đang ở đầu chạy lại, Hà Đào liền hỏi rằng :

- Anh chàng kia ! Anh là người nào ? Ở đây là chỗ nào ?

Người kia nghe hỏi đứng dừng lại mà đáp rằng :

- Tôi là người làng ở đây, chỗ này gọi là chỗ Đoạn Đầu Càng, hết lối đi rồi.

Hà Đào hỏi :

- Anh có thấy hai chiếc thuyền đi qua đây không ?

Người kia nói :

- Có phải là thuyền đi bát Nguyễn Tiểu Ngũ không ?

- Sao anh biết là đi bát Nguyễn Tiểu Ngũ ?

- Ấy họ đang đánh nhau ở rừng Diếu Lâm, về phía trước mặt kia.

- Đây đến đây có xa không ?

- Ở ngay trước mặt đây thôi.

Hà Đào nghe nói liền sai cầm thuyền lại, bắt mấy tên công sai cầm khi giới đi lên bờ để cứu đám kia. Mấy tên công sai vừa bước lên bờ, thì anh chàng vác cuốc kia gio thẳng cánh, cuốc cho mỗi tên công sai một cuốc, dứt phăng đầu ra mà lang xuống nước.

Mấy tên công sai còn ở thuyền thấy vậy, hoảng hốt toan nhảy chạy, thì bỗng đâu anh chàng vác cuốc trên bờ đã nhảy tót xuống thuyền, mà tạt cho mỗi tên công sai một nhát cuốc nữa chết lan ra cả đó.

Bấy giờ Hà Đào bị một người kéo xuống nước, rồi ôm thốc lên bờ cõng dài nịt ra mà trôi chạt vào, rồi đến khi trông mặt mới biết người ấy là Nguyễn Tiểu Thất, mà người vác cuốc chính là Nguyễn Tiểu Nhị.

Hai anh em Nguyễn Tiểu Thất, Tiểu Nhị cùng chạy đến trở mặt Hà Đào mà máng rằng :

- Ba anh em ông xưa nay chỉ thích giết người dốt nhà, phỏng mày nghĩ hơi sức được bao nhiêu mà dám cả gan dẫn quan quân vào bắt lũ chúng ông ?

Hà Đào nói :

- Hảo hán ơi ! Chúng tôi là vâng lệnh quan trên, không đi không được, nào có phải tự mình dám cả gan đến đây mà bắt hảo hán đâu ? Xin hảo hán thương tôi còn chút mẹ già tám mươi tuổi đầu, không ai nuôi nấng mà tha tính mạng cho tôi...

Anh em họ Nguyễn bảo nhau trôi tròn lại bỏ xuống sạp thuyền, rồi vớt những xác dừa kia xuống nước, đoạn rồi thổi mấy tiếng khẩu hiệu, thì thấy trong đám lau lách có tới bốn năm anh chài trở ra cùng nhảy lên thuyền cả, còn Nguyễn Tiểu Ngũ, Nguyễn Tiểu Thất cũng mỗi người cưỡi một chiếc thuyền con mà cùng ra đi.

Bấy giờ vào khoảng giữa canh một, bọn tuấn giang cùng quân lính mong mãi không thấy Hà Quan Sát về, thì ai nấy ngơ ngác không hiểu ra sao, đành phải ngồi bó cánh trên thuyền mà nghĩ măt.

Chợt đâu có một trận quái phong ở sau lưng thổi lại, làm cho dây buộc thuyền đều bị đứt tất cả. Chúng đương kinh sợ hãi hùng, không biết đường thì thốt, thì bỗng lại nghe thấy hiệu còi thổi ở phía sau, rồi có một vầng lửa sáng ở trong đám lau lách đi ra. Đám quan bảo nhau rằng : Phen này không còn cách chi mà sống được nữa ! Khi đó vừa một trăm chiếc thuyền vừa lớn vừa nhỏ, đều bị gió đánh lật lộn nghiêng trành không sao giữ được, rồi thấy đồng lửa kia vẫn cứ lù lù tiến đến trước mặt.

Nguyên đó là một đoàn thuyền con buộc hai cái làm một, để trên toàn cỏ khô lau héo đốt cháy dần dật, rồi buông thuận chiều gió mà trôi đến đó. Hơn một trăm chiếc thuyền của đám quân lính phần thì dậu liền khít với nhau, phần thì kênh nước hẹp hòi, không có chỗ để tránh, thành ra mười mấy chiếc thuyền lớn ở đầu bị lửa xông vào đốt cháy. Dưới đáy nước lại có người kéo ngấm thuyền lửa sẵn vào đốt phá thuyền quân, làm cho các quân lính trên thuyền, đều nhao nhao nhảy lên bờ chạy trốn.

Dè đâu bước lên đến bờ lại toàn khóm lau vũng lách không có lối đi, mà đằng trước cũng thấy lửa cháy đùng đùng trên khóm lau cháy xuống gió to ngọn lửa càng to, đám quân lính không có chỗ nào lẩn lút, đành phải nhảy xuống những chỗ vũng lầy để đứng.

Trong đám hỏa quang rực rỡ, thấy có một chiếc thuyền con đi vun vút tới nơi, đằng lái thuyền một người đứng chèo, đằng mũi thuyền có một tiên sinh ngồi, tay cầm một thanh kiếm sáng loáng miêng quát lên rằng :

- Đừng để cho một thằng nào bên đông chạy thoát.

Bọn quân lính đứng trong đám bùn lầy, nghe vừa dứt lời thì lại thấy bờ lau bên đông có hai người dẫn bốn năm anh chài cầm dao thương sáng loáng ở tay chạy đến bờ lau, bên tây cũng có hai người dẫn bốn năm anh phường chài tay cầm Phi Ngư Câu sáng quắc chạy ra.

Hai bên đổ xô vào, vớ được anh nào là chém anh ấy, chỉ một lúc tụi quân binh chết cả trong đám bùn lầy, không còn anh nào sống sót.

Than ơi !

Vì đâu cho chúng lâm than

Tội nào giết hết quan tham chưa đành !

Nguyên hai người bên đông là Tiểu Cái, Nguyễn tiểu Ngũ, hai người bên tây là Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Thất, và một tiên sinh ngồi trên mũi thuyền, thì là Công Tôn Thảng ngồi để hô gió.

Bấy giờ năm vị hảo hán dẫn mười mấy tên chài lưới ở thôn trang, chém hết quân binh trong vùng lầy bờ cỏ, duy còn một mình Hà Quan Sát là vẫn trôi cuồn tròn như cái bánh, mà vất ở trong khoang thuyền.

Nguyễn Tiểu Nhị xách Hà Quan Sát lên bờ, trở vào mặt mà máng rằng :

- Mày là thằng xuẩn trùng làm hại dân sự ở Tế Châu, lẽ ra chúng ta xé xác ra làm muôn mảnh, nhưng nay hãy tha cho, để về báo với thằng giặc già Tri Phủ Tế Châu rằng :

"Chúng tao là ba tay anh hùng họ Nguyễn ở thôn Thạch Kiệt và Đông Khê Tiểu Cái Thiên Vương, không gheo gì nó, mà không đến vay mượn lương thảo gì trong thành, nó dùng đến đây mà mua cái chết nhé. Nếu mà nheo nhoe với chúng tao, thì không cứ là một thằng Tri Phủ cõn con cho ngay đến lão Xái Thái Sư đến đây nữa, gọi là ta đánh cho vài ba mươi cái khoét thịt vào dĩa". Bây giờ tao tha cho mà về, chớ đến đây nữa, mà phải truyền cho chúng nó đừng mơ tưởng hoài công ! Đây không có đường cái lớn, để tao đưa ra ngoài đường cái cho mà đi.

Bấy giờ Tiểu Thất lấy một con thuyền nhẹ nhàng kéo Hà Đào xuống chỗ ra gần đường cái mà quát lên rằng :

- Cứ đi thẳng đây khác tìm thấy lối đường, còn dám kia đã giết hết cả rồi. Bấy giờ thả cho mây được về tử tế thế này, chắc là thăng giac già Tri Phủ nó lại cười ta, vậy ta hãy lưu hai cái tai của mây lại để cho nó biết. Nói đoạn rút dao gam ở bên mình ra xẻo hai tai Hà Đào, máu chảy đầm đìa lênh láng, đoạn rồi lau dao cời trời vớt Hà Đào lên bờ mà đi.

Hà Đào được thoát tính mạng kinh sợ hãi hùng, vội vàng tìm đường cút thẳng về Tế Châu. Khi đó Tiểu Cái, Công Tôn Thăng cùng ba anh em họ Nguyễn với tui phường chài cùng lên thuyền, đến bên đường Lý Gia để tìm Ngô Dung, Lưu Đường họp vào làm một.

Ngô Dung hỏi đến việc cư quan quân, Tiểu Cái liền đem đầu đuôi kể hết cho nghe, ai nấy đều vui mừng hơn hở. Đoạn rồi lại chỉnh đốn thuyền bè, cùng nhau kéo đến hàng rượu Hân Địa Hốt Luật Chu Quý.

Khi tới nơi Ngô Dung đem đầu đuôi chuyện mình kể cho Chu Quý nghe, và nói để xin vào nhập đảng. Chu Quý thấy vậy cả mừng, mời các người lên, chào hỏi xong rồi, đón cả vào trong nhà để thiết rượu.

Đoạn rồi Chu Quý ra thủy đình lấy một mũi tên bắn vào vụng lau để ra hiệu. Được một lát đã thấy tên tiểu lâu la chở một con thuyền ra. Chu Quý vội vàng viết một phong thư thuật chuyện và kể tên họ mấy vị hào kiệt định lên nhập đảng, giao cho tiểu lâu la đem về trình trước cho sơn trại biết, rồi nhất diện giết dê khoản đãi mọi người suốt đêm hôm ấy.

Sáng sớm hôm sau, Chu Quý cho gọi một chiếc thuyền lớn mời mấy vị hào hán xuống thuyền, rồi cho cả chiếc thuyền của Tiểu Cái đem đến cùng trở về sơn trại. Khi đến một chỗ kênh nước kia chợt thấy trên bờ có tiếng thanh la kêu, rồi có bảy tám tên lâu la đánh bốn con thuyền tuần tiểu đi qua. Khi trông thấy Chu Quý thì đám lâu la trên thuyền kia đều cúi chào Chu Quý rồi lại lái thuyền vút đi trước.

Chu Quý cùng bọn Tiểu Cái đi vào đến bến Kim Sa thì cùng nhau kéo lên bờ duy để mấy người nhà và mười mấy tên phường chài đợi

lại ở thuyền. Bấy giờ có mấy mươi tên tiểu lâu la xuống núi tiếp đón lên ải. Vương Luân cùng mọi người Đầu Lĩnh đã ra quan ải để nghinh tiếp. Bọn Tiểu Cái thấy vậy vội vàng thi lễ để chào.

Vương Luân đáp lễ lại mà nói rằng :

- Vương Luân tôi được nghe tiếng Tiểu Thiên Vương đã lâu, như sét đánh bên tai, nay được ngài hạ cố đến đây, thì thực là may quá !

Tiểu Cái nói :

- Tiểu mỗ tôi là một người vô học tính khí thô莽, ngày nay tự biết vụng về kém dốt, cam tâm đến đây làm một tên tiểu tốt ở trưởng tiển, xin ngài rộng lượng bao dung, thì lấy làm may mắn.

Vương Luân đáp rằng :

- Ngài dạy làm gì thế, hãy xin mời về tiểu trại, rồi ta sẽ bàn định về sau.

Nói đoạn cùng các Đầu Lĩnh dẫn đám Tiểu Cái đi lên sơn trại.

Khi tới Tự Nghia Sảnh, Vương Luân mời bọn Tiểu Cái bảy người ngồi bên phía hữu, còn các Đầu Lĩnh cùng Vương Luân thì ngồi bên phía tả, đoạn rồi nhạc công đánh bài nhạc của sơn trại để chào mừng, và sai một tên tiểu Đầu Mục ra thuyền để tiếp đón các người nhà vào khách quán yên nghỉ. Hôm đó trong sơn trại giết mấy con bò, mười mấy con gà và nam con lợn, tiệc bày sang trọng, trống phách vang lừng, rất là vui vẻ.

Khi tiệc đến nửa chừng, Tiểu Cái liền đem tâm sự từ đầu đến cuối giãi bày cho Vương Luân nghe. Vương Luân nghe đoạn kinh hãi hồi lâu, trong bụng ngẩn ngừ không biết trả lời ra sao, chỉ ảm ừ ứng đáp sao cho xong câu chuyện. Đến khi tan tiệc các đầu lĩnh đưa bọn Tiểu Cái xuống khách phòng ở ngoài quan ải để nghỉ và cất hầu hạ cẩn thận. Trong bụng Tiểu Cái lấy làm mừng rỡ, bảo với Ngô Dung cùng mọi người rằng :

- Chúng ta làm nên những tội ngập trời. Nếu không có Vương Đầu Lĩnh thương yêu, mà để cho ở đây như thế, thì có lẽ chúng ta cũng nguy lắm nhỉ ?

Ngô Dụng nghe nói chỉ cười nhạt, mà không nói sao cả.

Tiểu Cái thấy vậy liền hỏi rằng :

- Làm sao tiên sinh lại cười nhạt hoặc có điều chi, xin tiên sinh nói cho tôi biết ?

Ngô Dụng đáp rằng :

- Tính bác ngay thẳng, vẫn tưởng là Vương Luân chịu lưu chúng ta ở đây hay sao ? Bác không biết ruột hán, chứ bác lại không xem nhan sắc và cử động của hán à ?

- Nhan sắc cử chỉ của hán ra sao ?

- Bác không biết, lúc mới đầu dự tiệc hán còn chuyện trò với bác ra dáng thân tình, về sau bác kể chuyện ra những là giết đám quân quan, buông tha Hà Đào, cùng là Nguyễn Thị Tam Hùng, mười phần hào kiệt, thì bấy giờ hán biến ngay sắc mặt đi, ngoài miệng tuy ứng đáp nói cười, mà trong lòng thì thực khác hẳn. Nếu quả hán có bụng lưu chúng ta ở đây, thì bấy giờ đã định vị thứ rồi mới phải. Việc ấy dẫn đến Đỗ Thiên, Tống Vạn cũng chỉ tùy theo đáp ứng chứ không hiểu được thâm ý của Vương Luân. Duy có một anh chàng Lâm Xung là ngày trước đã làm qua Giáo Đầu ở kinh sư cũng đã hơi hiểu việc, nay bất đắc dĩ phải ngồi vào bậc thứ tư, thì trong lòng vẫn hậm hực bất bình, xem như cách nói chuyện với bác buổi sáng thì đủ biết. Tôi xem anh ta thực là có ý trở mặt với Vương Luân; để tôi thuyết cho mấy câu, khác là họ tính ngay lập tức.

Bấy giờ Tiểu Cái mới tỉnh biết, liền bảo Ngô Dụng rằng :

- Thôi, trăm sự nhờ ở kế sách của tiên sinh cả.

Cho hay quân tử xem người,

Xem từ tiếng nói câu cười xem sao ?

Dẫu cho khôn khéo trăm chiều,

Như trông thấy ruột lẽ nào giấu xong !

Sáng hôm sau bỗng thấy người nói có Lâm Xung Giáo Đầu đến chơi. Ngô Dụng liền bảo với Tiểu Cái rằng :

- Nếu người ấy đến đây, thì tất là trúng kế ta hán !

Nói đoạn bảy người vội ra đón Lâm Xung cùng vào phòng khách nói chuyện. Ngô Dụng đến trước mặt Lâm Xung mà nói rằng :

- Hôm qua được các ngài có lòng hậu đãi, chúng tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

Lâm Xung nói :

- Tôi thực là lỗi phép với các ngài, nhưng ngặt vì nếu có bụng tử tế mà không có quyền thì cũng không làm sao được, xin các ngài thứ lỗi cho.

Ngô Dụng nói :

- Chúng tôi tuy không ra gì, nhưng cũng không phải là loài thảo mộc, lẽ nào lại không biết tấm lòng tử tế biệt nhơn của ngài, thực là cảm ơn vô hạn.

Đoạn rồi Tiểu Cái mời Lâm Xung ngồi ghế trên. Lâm Xung nhất định không nghe, nhường Tiểu Cái ngồi trên rồi tự mình ngồi cạnh dưới, còn Ngô Dụng và sáu người kia ngồi một dãy ở dưới nữa.

Tiểu Cái nói với Lâm Xung rằng :

- Tôi được nghe tiếng Giáo Đầu đã lâu không ngờ nay lại gặp ở đây !

Lâm Xung nói :

- Tôi khi còn ở kinh sư chơi với anh em không hề có một chút gì là sơ xuất, ngày nay được gặp ngài đây thật là không thỏa lòng chút nào cho nên tôi phải đến đây để xin lỗi với ngài.

Tiểu Cái tạ lại rằng :

- Xin cảm tấm lòng quý báu của ngài.

Ngô Dụng lại hỏi Lâm Xung rằng :

- Ngày trước tôi được nghe tiếng Đầu Lĩnh còn ở Đông Kinh kể biết bao phần hào kiệt, thế mà không biết vì sao bị Cao Cầu hãm hại phải sang ở đất Thương Châu ? Sau tôi nghe nói ở Thương Châu lại bị chúng lập mưu đốt mất thảo trường, rồi không biết ai đưa Đầu Lĩnh đến sơn trại ở đây từ bao giờ như vậy ?

Lâm Xung thở dài mà rằng :

- Nói đến thàng Cao Cầu nó hãm hại tôi thì lại kinh dụng tóc gáy lên, không biết bao giờ trả thù cho được ! Còn việc tôi đem thân đến lần lút ở đây là nhờ ở Sài Đại Quan Nhân tiến cử giúp cho đấy, ngài ạ !

- Sài Tiến Quan Nhân có phải bọn giang hồ vẩn kêu là Tiểu Toàn Phong Sài Tiến đó không ? .

- Chính người ấy đấy.

Tiểu Cái nói :

- Tôi cũng nghe tiếng ông ta là người trọng nghĩa khinh tài hay kết nạp bọn hào kiệt bốn phương, là dòng dõi Đại Chu Hoàng Đế khi xưa, nhưng tôi chưa từng gặp được bao giờ !

Ngô Dụng nói với Lâm Xung rằng :

- Sài Đại Quan Nhân tiếng tam lũng lấy thiên hạ ai ai cũng biết, nếu Giáo Đầu không phải là một bậc võ nghệ siêu quần thì sao ngài có chịu giới thiệu đến đây ! Câu này không phải tôi nịnh, nhưng cứ lý ra thì Vương Luân nên nhường ghế thứ nhất để Đầu Linh ngồi mới là công bằng, mà mới khởi phụ công Sài Đại Quan Nhân tiến cử.

Lâm Xung nói :

- Vâng, tiên sinh có lòng khen thế thực là cảm tạ, tôi đây vì phạm tội phải chạy đến nương nhờ Sài Đại Quan Nhân, ngài cũng hết lòng giữ lại ở đó, song sợ phiền lụy đến ngài không tiện, nên lại phải vật nài để xin đến sơn trại đây. Ai ngờ ngày nay đi cũng dở mà ở thì cũng dở, không phải vì gì chỗ ngồi hơn kém, song có điều Vương Luân là người tâm thuật không định, bản nói không nghe, như thế cũng khó lòng ở với nhau lâu được.

- Tôi xem Vương đầu lĩnh tiếp người tử tế, hòa nhã ung dung như thế mà tâm địa lại hẹp hòi hay sao ?

- Ngày nay may được các ngài đến đây thực chẳng khác gì mặt gấm thêu hoa, lúa khô được nước, thế mà anh ta vẫn mang lòng ghen ghét tài năng, chỉ sợ các ngài tranh cướp. Lúc đêm ngồi an tiệc thấy các ngài nói chuyện giết hại quan quân, anh ta đã có điều không thích.

không muốn lưu các ngài ở lại, cho nên mới mời xuống nhà khách dưới quan ải đây để nghỉ.

Ngô Dụng nghe vậy liền nói ngay rằng :

- Nếu Vương Dấu lĩnh đã có lòng như thế, thì chúng tôi bất tất phải đợi ông ta nói ra, chúng tôi xin đi chỗ khác trước là hơn.

Lâm Xung gạt đi rằng :

- Các ngài đừng nghĩ thế, tôi đây đã có cách rồi, tôi chỉ sợ các ngài đem lòng chán nản, nên phải đến sớm đây để nói cho các ngài biết. Đến ngày hôm nay xem: nếu hán tiếp đãi tử tế không có điều chi khác ý như hôm qua thì thôi, bằng hán có một câu nói gì sấm si khó chịu, thì xin các ngài cứ mặc tôi đây.

Tiểu Cái nói :

- Nếu được ngài quá yêu như thế thì anh em chúng tôi cảm biết chừng nào ?

Ngô Dụng lại gạt đi mà rằng :

- Lê nào ngài lại vì chúng tôi là người mới đến, mà trở mặt với anh em cũ được, vậy nếu có thể dung được thì hay bằng không, thì anh em chúng tôi xin cáo thoái trước là hơn.

Lâm Xung quyết đoán mà rằng :

- Tiên sinh sai rồi, cổ nhân đã nói : "Tình tình tiếc tình tình hảo hán tiếc hảo hán" chứ như những đồ súc sinh khốn nạn ấy thì anh em gì với nó ? Xin các ngài cứ khoan tâm để lát nữa tương hội.

Nói đoạn đứng dậy từ biệt mọi người mà trở lên núi.

Hồi lâu có tên tiểu lâu la đến nói rằng :

- Hôm nay Dấu lĩnh ở sơn trại chúng tôi cho mời các vị hảo hán đến thủy đình ở trên trại bên Nam núi để hội yến.

Tiểu Cái nhận lời và bảo tiểu lâu la về bẩm trước với Dấu lĩnh rồi xin theo lên sau. Tên tiểu lâu la đi rồi, Tiểu Cái hỏi Ngô Dụng rằng :

- Tiên sinh, phen này thế nào ?

Ngô Dụng cười đáp rằng :

- Huynh trưởng cứ vững tâm, phen này có lẽ làm chủ sơn trại cũng nên. Cứ xem ý Lâm Xung hôm nay thế nào cũng có ý tính Vương Luân hẳn ? Nếu hán có bụng ấy thì tôi xin giở ba tấc lưỡi thuyết cho hán phải quả quyết mới nghe. Huynh trưởng cứ đặt khí giới ngấm trong mình hễ thấy tôi vượt râu là phải sẵn đến mà giúp hán thì mới được.

Tiểu Cái cùng mọi người nghe thấy đều mừng thầm trong bụng. Bấy giờ vào khoảng cuối giờ thìn, trong trại đã ba bốn phen cho người ra thúc mời, Tiểu Cái cùng mọi người đều ăn mặc gọn gàng giắt khí giới sẵn trong mình rồi đi phó hội. Vừa sắp ra đi đã thấy Tống Vạn cuối một con ngựa và có tụi lâu la khiêng bảy cỗ kiệu đến mời. Bảy người liền lên kiệu theo Tống Vạn đến thủy trại bên nam núi.

Khi đến trước thủy đình thì bảy người bước chân xuống kiệu, Vương Luân, Đỗ Thiên, Lâm Xung và Chu Quý đều chạy ra đón tiếp mời vào thủy đình, phân tân chủ để ngồi.

Bên này Vương Luân cùng bốn người đầu lĩnh Đỗ Thiên, Tống Vạn, Lâm Xung, Chu Quý ngồi chủ vị phía tả. Bên kia Tiểu Cái cùng sáu người hảo hán Ngô Dụng, Công Tôn Thảng và ba anh em họ Nguyễn ngồi khách vị về phía hữu, dưới thêm tụi lâu la lưu đứng hầu rót rượu.

Khi rượu được vài tuần, thỉnh thoảng Tiểu Cái khơi nói đến chuyện tụ nghĩa, thì Vương Luân lại tìm chuyện khác mà đánh trống lấp đi. Bấy giờ Ngô Dụng sẽ liếc mắt nhìn xem Lâm Xung thì thấy Lâm Xung ngồi nghiêng mình trên ghế tre mà trợn mắt trừng trừng nhìn Vương Luân.

Hồi lâu tiệc rượu đã gần trưa, bỗng thấy Vương Luân gọi lâu la mà bảo đem đến đây.

Đoạn rồi thấy ba bốn tên lâu la chạy một lúc rồi một tên lâu la bung một cái mâm lớn, trên để năm đỉnh bạc rất to đem đến.

Wương Luân đứng dậy cầm chén rượu nói với Tiểu Cái rằng :

- Nay được các vị hào kiệt hạ cố đến đây tụ nghĩa, thực là hạnh phúc vô cùng. Nhưng hiểm vì sơn trại chúng tôi cũng như một nơi

vững hạp dung sao được nổi chân long, vậy gọi là chút lễ thành, xin các ngài thu nhận và tìm nơi trại lớn để mở mang, rồi chúng tôi sẽ xin sai người đến tận dưới cò mà xuống đầu nộp lễ.

Tiểu Cái nói rằng :

- Chúng tôi nghe tiếng ngài đây chiêu hiền nạp sĩ đã lâu, bởi vậy chúng tôi muốn đến đây để nương tựa. Nay các ngài đã không dung nạp được thì chúng tôi xin cảm tạ cáo lui, chứ vàng bạc ngài cho không khi nào dám nhận ! Chúng tôi không dám khoe là giàu có, song cũng còn được đủ dùng, vậy lễ vật xin dâng lại hầu ngài. Rồi chúng tôi xin cáo biệt ngay bây giờ.

Vương Luân lại nói :

- Ngài từ chối làm gì ? Việc này không phải là sơn trại chúng tôi không muốn lưu các vị hào kiệt ở đây, nhưng chỉ vì nhà cửa chật hẹp, lương thực hiếm hoi, sợ ngày sau lại thêm lỗ cho các ngài không tiện, bởi thế nên muốn để cho các ngài đi nơi khác còn hơn.

Vương Luân vừa nói dứt lời thì đã thấy Lâm Xung dựng đứng đôi lông mày, tròn tròn hai con mắt, ngồi ở trên ghế mà quát lên rằng :

- Lần trước ta lên núi anh cũng kêu là nhà chật lương ít, ngày nay Tiểu Huynh cùng các vị hào kiệt đến đây, anh cũng đem câu ấy ra để thoái thác, thế là nghĩa gì ?

Ngô Dụng chêm mấy câu rằng :

- Xin Đầu Lĩnh bớt giận, cái này là tội tại chúng tôi đến đây, để làm hại mất tình khí sơn trại và lại tặng tiền nong cho về, nào có đuổi máng gì đâu ! Vậy xin Đầu Lĩnh đừng giận nữa, chúng tôi đi là xong.

Lâm Xung nói :

- Như thế là hạ người giắt dao găm, gan lim, mặt sứa, tôi không thể nào mà nhin hán được nữa.

Vương Luân nghe nói quát máng rằng :

- Thằng súc sinh này đã say rượu đầu, sao dám nói xúc phạm đến ta như thế ? Mày làm mất cả thứ tự trên dưới hay sao ?

Lâm Xung cũng cả giận máng rằng :

- Liệu như mày là một thằng cùng nho thì hỏng, trong bụng không có một chút văn học gì, phỏng đáng làm chủ sơn trại hay không ?

Ngô Dụng bảo Tiểu Cái rằng :

- Tiểu huynh ơi ! Chỉ vì chúng ta lên đây làm dở dang cả cho các ngài Đẩu Lĩnh, anh em ta nên kiếm chiếc thuyền mà cáo biệt về ngay mới được.

Nói xong bảy người đều đứng dậy toan đi ra. Vương Luân giữ lại mà nói rằng :

- Hãy xin mời các ngài lui lại cho trọn bữa tiệc hôm nay đã.

Lâm Xung giơ chân đạp cái bàn đổ lộn ra một bên, rồi đứng dậy thò tay vào túi áo rút một con dao sáng loáng, dường như ngọn lửa bốc lên rần rạt vậy.

Bấy giờ Ngô Dụng vuốt râu ra hiệu, Lưu Đường liền chạy lên trên đình giả vờ ôm lấy Vương Luân mà can rằng :

- Thôi, không nên xung kích lẫn nhau nữa !

Ngô Dụng cũng giả cách ngăn Lâm Xung lại mà rằng :

- Đẩu lĩnh không nên vội vàng quá như thế !

Công Tôn Thảng cũng phân với đôi bên rằng :

- Chớ nên vì chúng tôi mà làm hỏng mất đại nghĩa mới được.

Đoạn rồi Nguyễn Tiểu Nhị ngăn giữ Đỗ Thiên, Nguyễn Tiểu Ngũ ngăn giữ Tống Vạn, Nguyễn Tiểu Thất ngăn giữ Chu Quý, làm cho bọn lâu la ở dưới đều ngây người dờ mắt mà sợ hãi kinh hồn.

Lâm Xung nhảy đến nắm chặt lấy Vương Luân mà máng rằng :

- Mày là một thằng thôn dã cùng nhỏ, nhờ có Tống Thiên mới được ở chốn này, Sài Đại Quan Nhân giúp đỡ cho như thế, rồi lại chu cấp tiền nong như thế, thế mà đến lúc tiến cử ta lên đây mà còn từ chối ! Tối nay các vị hào kiệt muốn lên núi nhập bọn, cũng toan đuổi đi mà không nhận cả; có lẽ Lương Sơn Bạc này là của riêng nhà mày hay sao ? Những tư cách ghen ghét nhỏ nhen như thế không giết đi còn để làm gì ? Một thằng vô tài vô lượng, không thể nào làm chủ sơn trại này được.

Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý toan chạy đến để khuyên giải Lâm Xung lại bị bọn kia ngăn giữ không sao dám cựa.

Khi đó Vương Luân cũng muốn tháo thân để chạy xong bị Lưu Đường cùng Lâm Xung giữ riết không sao chạy được, liền kêu lên rằng :

- Nào những người tâm phúc của ta mọi khi dẫu cả ?

Bấy giờ có mấy người tâm phúc cũng muốn chạy đến để cứu, nhưng lại trông thấy Lâm Xung ra vẻ hung hăng dữ tợn, thì cũng không anh nào dám bén mảng đến gần. Tức thì Lâm Xung giữ chặt lấy Vương Luân, máng luôn một chập nữa, rồi đưa dao vào chính giữa bụng, đâm một nhát chết quay ra đấy, bọn Tiểu Cái thấy vậy, thì ai nấy đều rút dao ra, cầm lam lam ở tay, Lâm Xung cắt lấy thủ cấp Vương Luân sách ra ở trong tay, bọn Đỗ Thiên và Tống Vạn, Chu Quý trông thấy đều kinh sợ hết hồn, quỳ xuống mà nói rằng :

- Chúng tôi xin theo ca ca.

Tiểu Cái vội vàng đỡ ba người dậy, đoạn rồi Ngô Dụng len vào vùng máu, kéo tay ghế thứ nhất mời Lâm Xung ngồi, và quay ra bảo mọi người rằng :

- Nếu ai không phục tùng, thì cứ lấy Vương Luân làm phép, ngày nay xin lập Lâm Giáo Đầu làm chủ sơn trại.

Lâm Xung nghe nói kêu lên rằng :

- Tiên sinh sai rồi, tôi ngày nay chỉ vì các vị hào kiệt lấy nghĩa khí làm trọng, nên phải giết một người bất nhân vô nghĩa ấy đi, chứ thực không có lòng nào mưu tranh lấy địa vị ấy. Nay Ngô huynh lại nhường cho tôi như thế há chẳng mua cười với bọn anh hùng trong thiên hạ lắm sao ? Việc ấy nếu các ngài bức bách quá, thì chỉ xin một chết mà thôi. Nay tiểu đệ có một câu này, nếu các ngài bằng lòng sẽ xin nói.

Chúng nghe nói, đều đáp rằng :

- Đầu lĩnh có câu gì xin cứ nói cho nghe. Ai dám trái lời Đầu lĩnh.

Đời còn lắm kẻ gian ngoan,

Lẽ nào non nước không tan nát hoài ?

Xưa nay thiệt hại giống nòi,
Gây nên thảm hại tày trời bởi đâu ?
Đã không chỉ cả tài cao,
Còn tham những miếng sang giàu nhục thân.
Bo bo phần giữ lấy phần,
Ngoài ra nào nghĩa nào nhân biết gì ?
Giống đâu có giống ngu si,
Sao không tính trước đường kia nỗi này ?
Đến khi hào kiệt ra tay,
Phỏng chừng rêu cỏ được rầy mấy nơi ?
Chẳng qua cửa thế người đời,
Mà trăm năm để tiếng cười về sau ?

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Hồi này nửa trên mượn miệng họ Nguyễn chửi tể quan lại, tiếp đến nửa sau lại mượn lời Lâm Xung chửi tể Tú tài, lời nói phần khích, khắc hẳn nhả nhận, song le chép ra những lời oán độc; Sử Mã cũng không khỏi được sự này, thì còn trách làm sao được những vị Tỳ quan (Quan chép Sử).

Hồi trước tả Chu, Lôi khi tróc nã, chỉ chép ngắn sau Tiểu Cát; hồi này tả Hà Đào khi tróc nã, chợt đâu chia làm hai nửa, nửa trước chỉ chép họ Nguyễn thủy chiến, nửa sau chỉ chép Công Tôn hỏa công, tới khi sau vào Sơn Bạc gặp Lâm Xung, thì chỉ chép một Ngô Dụng thiết biện, xét bảy người mới tả sáu người đều lập kỳ công, trung gian còn một Lưu Đường, chưa từng ra sức, thì lại đến hồi sau mới chép nổi mạo hiểm đêm trăng tới Vạn Thành, để cho rõ bảy người này, đều là bậc kỳ tài ra sức, không chịu thua nhau. Hồi ơi ! Đám cường hào còn cùng nhau đua sức, thế mà sao đời nay nhiều kẻ ở ngôi nhận trọng trách, ăn lộc lâu ngày, mà không từng chịu làm lấy một việc gì, thì chẳng đáng thẹn ư ?

Tỳ quan chép Sử, ngại những cái gì, ngại nhất là thấy những việc làm ra vô lý của đương thời mà không thể nào bênh nổi ? Nay đọc một hồi Hà Đào đi bắt giặc, thấy một sự đáng răn, là khi chưa bắt giặc, sao chẳng nghĩ ra trăm họ ngờ việc bắt thuyền, là thảm hơn bắt giặc, vì bắt thuyền để bắt giặc kia, mình đã là giặc cướp của rồi; trong lòng trăm họ đã ngờ lắm vậy. Cho nên khi đã bắt thuyền rồi, lại

không bắt giặc, lại còn đem thuyền bắt được, cười đi như đi chơi, khiến trăm họ thấy rằng bắt lấy thuyền kia, không phải để đi bắt giặc, chính là để đi chơi ! Than ôi ! Bắt thuyền để bắt giặc, đã một sự không nên, nữa là bắt thuyền để cốt đi chơi, thì sao cho phải, còn nói làm sao ? Còn nói làm sao ? Vậy quân tử đọc đến thiên này, cũng động lòng mà giận những đùm quan quân, không còn trách Sở quan không bênh vực nữa.

Hà Đào lĩnh năm trăm binh, tả ra thấy nhu lá thu tan tác, không đánh được chút nào, mà lũ Tiểu Cái chỉ có năm người, thêm mười anh hùng chài nữa mà tả ra như thiên binh vạn mã, có khai hợp, có dụ và cướp, có phục có ứng, có xông có đột, với câu chuyện ấy, ai bảo thuở đó có thực chuyện này, do ở tác giả bày ra trận bút binh mục, tung hoành trong giấy khéo léo tả ra.

Thánh Thán đến đây, luống ngậm ngùi than : Con người kết oán nguy thay ! Dương lúc Lâm Xung bị bạc đãi, ở ngôi thứ bốn, há quên giận Vương Luân, chỉ vì có thế, không thể trả thù, mà phải nín nhịn, đến khi gặp bảy anh em Tiểu Cái, tuy không với nhau từ trước, song thế có thể làm, há chặng động tâm, dù cho Vương Luân ưu đãi, với sự còn ngờ, gặp dịp rửa hận làm ngay không nể, với sự ngậm hờn rất đáng sợ thay !

HỒI THỨ MUỐI CHÍN

*Vì nghĩa chung, Tiểu Cái lên ngôi chủ trại;
Đền ơn cả, Lưu Đường rảo bước đêm trăng.*

Bấy giờ Lâm Xung vắt đầu Vương Luân xuống, rồi một tay cầm dao nhọn trở vào mọi người mà nói rằng :

- Tôi tuy là một kẻ cầm binh bị tội lưu lạc đến đây, song ngày nay thấy các vị hào kiệt có lòng hạ cố đến ở sơn trại cho vui, thế mà Vương Luân nỡ đem tâm địa hẹp hòi, ghen ghét tài đức, không chịu lưu giữ các ngài, nhân thế tôi phải tính trước hán di, chứ thực không có bụng gì mưu đồ ngôi chủ trại. Cứ như cầm đầu thì tôi cũng không khi nào cự địch quan quân, chỉ mong có một ngày kia trừ bỏ những tên tâm địa độc ác ở bên cạnh nhà vua đi, thế là thỏa chí. Nay nhân có Tiểu huynh là một người trọng nghĩa khinh tài, trí dũng gồm đủ, thiên hạ ai ai nghe thấy cũng phải phục theo, vậy tôi lấy nghĩa khí làm trọng, mà lập lên chủ trại, ở đây, các ngài nghĩ thế nào, có xứng đáng không ?

Chúng nghe nói đều đáp rằng :

- Đầu Lĩnh đây thế là phải.

Tiểu Cái thoái thác rằng :

- Không thể được, xưa nay đầu khách giỏi đến đâu, cũng không nên chiếm quyền chủ, tôi đây là một người khách mới đến, khi nào dám chiếm ngôi trên !

Lâm Xung nhất định không nghe, sẵn lại kéo Tiểu Cái đẩy vào ghế, rồi nói lên rằng :

- Bấy giờ việc đã đến nơi, không cần phải từ chối, nếu không nghe lời tôi, thì cứ lấy Vương Luân làm phép.

Nói xong cố diu Tiểu Cái ngồi lên ghế, rồi quát bảo mọi người ra trước đình làm lễ mừng. Nhất diện bát tiểu lâu la về đại trại mở yến hội, nhất diện cho đem xác Vương Luân đi chôn, và nhất diện sai đến

trước núi sau núi gọi tất cả các tiểu Đẩu Mục về Tự Nghĩa Sảnh ở Đại trại.

Đoạn rồi Lâm Xung với mọi người, mời Tiểu Cái cùng lên kiệu ngựa đi đến Tự Nghĩa Sảnh. Khi tới nơi Tiểu Cái vào ngồi ở ghế chính trung, đốt một lò hương để vào gian giữa, rồi Lâm Xung đến trước mặt mà nói rằng :

- Lâm Xung tôi là kẻ thất phu thô mềng, không có học hành tài đức gì, nay may có các vị hào kiệt đến đây đã rạng tỏ được đại nghĩa trong sơn trại, không còn cầu thả như xưa nữa. Vậy nhân có Ngô Học Cửu tiên sinh đây, xin tiên sinh nhận chức quân sư để giữ binh quyền, sai bảo tướng tá, mà vào ghế thứ nhì cho.

Ngô Dụng vội từ chối mà rằng :

- Tôi là anh học trò thôn quê, trong bụng đâu có tài kinh luân tế thế, đâu xưa cũng từng đọc qua Binh Pháp Tôn, Ngô, song chưa có chút gì là công lao khó nhọc, lẽ đâu dám chiếm ngôi trên ?

Lâm Xung nói :

- Việc đã đến nơi, không cần khiêm nhượng, tiên sinh phải ngồi.

Ngô Dụng phải nghe lời, ngồi vào ghế ngồi thứ hai.

Lâm Xung nói :

- Công Tôn Thảng tiên sinh, xin ngồi vào ghế thứ ba.

Tiểu Cái không thuận, bảo Lâm Xung rằng :

- Làm thế không được, nếu cứ suy nhượng mãi, thì Tiểu Cái tôi xin thoái vị.

Lâm Xung nói :

- Tiểu huynh lầm rồi, Công Tôn Thảng tiên sinh là người có tiếng, xưa nay giỏi nghề dùng binh, lại có phép gào mưa gọi gió, biến hiện quỷ thần, anh em đã ai theo kịp ?

Công Tôn Thảng khiêm tốn mà rằng :

- Tôi đâu có chút phép thuật tầm thường, song không có chi là tài tế thế, mà dám ngồi trên, vậy xin Đẩu Lĩnh ngồi cho.

Lâm Xung lại nói :

- Cứ xem một trận đánh được quan quân thì đủ biết diệu pháp của tiên sinh. Tiên sinh ngồi đây chính như bộ đỉnh ba chân khuyết một không được, xin tiên sinh đừng từ chối nữa.

Công Tôn Thảng không từ chối được, đành phải nghe lời ngồi ghế thứ ba.

Bấy giờ Lâm Xung lại toan nhường nữa. Tiểu Cái, Ngô Dụng và Công Tôn Thảng nhất định không nghe mà nói rằng :

- Vừa rồi Đẩu Linh bầu cho tam phân đỉnh túc, chúng tôi đã xin vâng lời, tam ngôi ba ghế trên rồi, nay đến Đẩu Linh còn nhường cho ai nữa, thì chúng tôi ba người xin nhất định cáo thoái cả.

Nói xong ba người cùng dìu Lâm Xung ngồi ghế thứ tư. Đoạn rồi Tiểu Cái nói rằng :

- Bây giờ xin hai Đẩu Linh Đổ, Tống ngồi lên cho.

Đổ Thiên, Tống Vạn không nghe, liền nhường để Lưu Đường ngồi vào ghế thứ năm, Nguyễn Tiểu Nhị thứ sáu, Nguyễn Tiểu Ngưu thứ bảy, Nguyễn Tiểu Thất thứ tám, rồi Đổ Thiên thứ chín, Tống Vạn thứ mười, Chu Quý thứ mười một. Bấy giờ mười một vị ở Lương Sơn Bạc yên định chỗ ngồi, rồi trước núi sau núi tất cả bảy tám trăm lâu la, đều vào lạy mừng, mà chia đứng hai hàng ở dưới.

Tiểu Cái nói với chúng rằng :

- Các người nghe lệnh đó, ngày nay Lâm Giáo Đẩu cho tôi lên làm chủ trại ở đây, Ngô Học Cửu làm chức quân sư, Công Tôn Thảng cùng coi giữ binh quyền, Lâm Giáo Đẩu cùng các đầu lĩnh quản trị sơn trại, còn các người ai nguyên chức ấy, theo phận mà làm, coi sóc các công việc đằng trước đằng sau, giữ gìn các chốn trong trại ngoài bến chớ có để sơ xuất điều chi. Các người phải nên hết sức cùng lòng mà gây nên đại nghĩa với nhau mới được.

Đoạn rồi sai thu dọn hai bên phòng xá để cho lão tiểu hai nhà họ Nguyễn ở, và đem các đồ châu báu sinh nhật còn lại, cùng các thứ kim ngân tài bạch của nhà đem đến, để thưởng các Tiểu Đẩu Mục và

các tội lâu la. Lại sai giết ngựa tể lễ thiên địa thần minh rồi mở tiệc mừng, cùng uống rượu với nhau mãi đến đêm mới nghỉ. Trong mấy ngày hôm sau lại bày tiệc luôn để khao thưởng trên dưới rất là vui vẻ.

Bấy giờ Tiểu Cái, Ngô Dụng cùng các vị đầu lĩnh mới kiểm điểm kho dựn, sửa sang sơn trại, chế tạo các đồ quân khí, thương đao cung tên, mũ giáp thuyền bè, và luyện tập các quân lính thủy thủ, tập đánh trên thuyền, để phòng bị khi quan quân kéo đến.

Cách ít lâu, một hôm Lâm Xung thấy Tiểu Cái trọng nghĩa sợ tài cư xử rộng rãi, đãi vợ con các người khác đều được chu tất thì trong bụng chợt nghĩ đến vợ mình là Trương Thị ở Đông Kinh, ngày nay sống chết thế nào chưa biết, chàng liền đem tâm sự bày giải với Tiểu Cái rằng :

- Tôi từ khi lên ở Lương Sơn, đã có ý mang cả vợ con đến đây một thể, nhưng về sau thấy Vương Luân là một người tâm địa hẹp hòi, cho nên trong lòng do dự lại thôi. Tới nay vợ con vẫn còn lưu lạc ở Đông Kinh, không biết rằng có còn sống được hay không !

Tiểu Cái nghe nói liền bảo rằng :

- Nếu hiền đệ còn bảo quyến ở Đông Kinh, thì sao không sai người đón về đây ? Hiền đệ khá viết một phong thư cho người đi mau mau lập tức về Đông Kinh mà đón ngay mới được.

Lâm Xung vâng lời lập tức viết thư rồi sai hai tên lâu la thân tín mang về Đông Kinh để đón.

Cách hai tháng trời đã thấy hai tên lâu la trở về báo rằng :

- Chúng tôi đi đến Đông Kinh vào ngay trong thành, hỏi thăm tới nhà Trương Giáo Đầu thì thấy nói là Nương Tử bị Cao Thái Úy bức bách, đã liễu thân tự tử từ hai năm về trước. Trương Giáo Đầu thì vì lo nghĩ phần uất, rồi vào khoảng nửa tháng nay cũng mắc bệnh mất rồi, duy còn có một người con hầu là Cẩm Nhị, thì hiện đã gả chồng mà cùng nhau ở đó. Các lân bang gần quanh ai ai cũng đều nói như thế cả, vậy xin báo để Đầu Lĩnh biết.

Lâm Xung nghe nói thì tấm tã nhỏ đôi hàng luy, rồi từ đó trong lòng không còn vướng vấp việc nhà chi nữa. Tiểu Cái thấy chuyện như vậy, thì cũng bùi ngùi tỏ dạ cảm thương.

Đoạn rồi từ đó trong sơn trại chỉ hàng ngày thao luyện binh mã chiến thuyền, để phòng khi cự địch quan quân.

Một hôm các Dấu Linh đương họp nhau bàn việc ở trên Tự Nghĩa Sân, chợt thấy tiểu lâu la vào báo rằng :

- Phủ Tế Châu sai điểm hơn hai nghìn binh mã và thuyền lớn thuyền nhỏ có tới bốn năm trăm chiếc, hiện đang đóng ở quảng hồ rộng ngoài thôn Thạch Kiệt, xin vào báo để các ngài biết.

Tiểu Cái nghe nói cả kinh bàn với quân sư Ngô Dụng rằng :

- Quân quan đến đó, ta nghĩ cách nghênh địch thế nào cho được ?

Ngô Dụng cười mà đáp rằng :

- Huynh trưởng bất tất phải nghĩ, khác tôi đã có cách để đối địch. Xưa nay thường nói : "Nước đến đất ngăn, Binh lâm tướng đón" ngại chi.

Nói đoạn gọi ba anh em họ Nguyễn đến, ghé vào tai dặn rằng : như thế ... như thế...

Rồi lại gọi Lâm Xung, Lưu Đường đến mà bảo rằng :

- Hai các ông cứ thế này ... thế này ...

Đoạn rồi gọi cả Đỗ Thiên và Tống Vạn đến, mà phân phó cẩn thận, rồi ai nấy phụng mạng ra đi.

Nguyên quan Phủ Tế Châu, sai một viên Đoàn Luyện sứ là Hoàng An và một tên Bộ đạo quân đem hơn một nghìn người và bát tất cả các thuyền ở trong hạt, đem hết đến hồ thôn Thạch Kiệt, chia ra làm hai đường để đánh vào Lương Sơn Bạc. Bấy giờ Đoàn Luyện sứ Hoàng An đem quân lính xuống thuyền, mở cờ nổi hiệu thẳng xông đến Kim Sa. Khi gần đi đến bến, chợt thấy tiếng véo von vàng vằng đưa lại bên tai. Hoàng An liền nói :

- Đây có phải là tiếng hoạch giặc⁽¹⁾ đấy không ? Hãy cầm thuyền lại xem sao ?

(1) Ống sáo của lâu la

Nói xong vừa dừng thuyền lại, thì bỗng thấy trên mặt nước có ba chiếc thuyền đi đến. Mỗi thuyền đều có năm người, bốn người cầm chèo và một người ngồi mũi thuyền, cùng đầu đội khăn hồng, mình mặc áo hồng thêu hoa tay cầm câu neo cả. Khi đó có người nhận biết, nói với Hoàng An rằng :

- Ba người ngồi ba mũi thuyền, chính là Nguyễn Tiểu Nhị, Nguyễn Tiểu Ngũ và Nguyễn Tiểu Thất đó.

Hoàng An nghe vậy vội truyền rằng :

- Chúng bay hãy hết sức tiến lên, bắt ba thàng giặc ấy cho ta.

Nói đoạn hai bên có đến bốn năm mươi thuyền, đều nhất tề hò reo mà chèo sấn đến.

Ba chiếc thuyền kia thấy vậy, liền huýt còi lên hiệu rồi quay ngoắt trở lại. Hoàng An cảm thương trong tay vung lên mà bảo rằng :

- Mau giết chết mấy thàng giặc kia đi, ta sẽ trọng thưởng cho các người.

Ba thuyền kia cứ lảng lạng chèo đi, không nói gì cả. Thuyền quan quân đuổi riết đến sau rồi đem cung tên ra bắn. Ba anh chàng họ Nguyễn lại giơ dãi Thanh Hồ lên để đỡ tên mà chạy.

Thuyền sau hết sức đuổi theo, ước chừng được hai ba dặm nước, thì chợt thấy đằng sau Hoàng An có một người bơi chiếc thuyền nhỏ đi vun vút đến mà báo rằng :

- Chớ nên đuổi nữa ! Chúng tôi vừa lúc này xông vào, bị họ đánh đuối xuống nước cướp mất cả thuyền rồi.

Hoàng An ngạc nhiên hỏi :

- Làm sao lại bị chúng như thế được ?

Người kia nói :

- Chúng tôi đương chèo thuyền vào, chợt thấy đằng xa có hai chiếc thuyền, mỗi thuyền có năm người đi đến, chúng tôi liền gắng sức đuổi theo. Khi đuổi được ba bốn dặm trên mặt nước, thì thấy xung quanh toàn là cảng hẹp, mà lại có tới bảy tám chiếc thuyền trở ra, rồi cung tên bắn xuống như chuồn chuồn không sao đánh được, bắt dắc dĩ phải

lui thuyền trở lại, dè dàu trở lại đến chỗ cảng hẹp, thì thấy trên bờ có tới hai ba mươi người, cầm một đoạn thùng rất to cẳng ngang mặt nước. Chúng tôi đương toan đến xem cái thùng, thì bị trên bờ ném đá xuống rào rào như mưa, ai nấy phải nhảy thuyền bỏ xuống nước để trốn. Đến lúc trốn về được tới bờ, thì đã thấy bấy nhiêu quân lính giữ ngựa đều bị chúng giết chết trên mặt nước mà lấy mất cả ngựa. Vì thế nên phải vội vàng ra khóm lau tìm được chiếc thuyền để đến báo Đoàn Luyện hay.

Hoàng An nghe đoạn ngắn người kêu khổ, rồi phất cờ trắng báo quân sĩ quay thuyền trở về mà không đuổi nữa. Các thuyền được lệnh vừa quay mũi trở lại, thì đã thấy ba chiếc thuyền lúc nãy, dẫn mười mấy chiếc thuyền nữa, mỗi thuyền cũng chỉ có năm người, tay phất cờ đỏ, miệng thổi khẩu hiệu, quay lại đuổi riết quan quân. Hoàng An thấy vậy, cũng toan dàn thuyền ra để đón đánh, thì lại thấy trong đám ngàn lau có tiếng pháo nổ, rồi bóng cờ đỏ phất phới cả một lượt. Đoàn rồi mấy chiếc thuyền đuổi theo sau gọi tên rằng :

- Hoàng An để dàu lại đấy.

Hoàng An kinh sợ hết sức chèo thuyền, đến bên cạnh bờ lau, lại bị bốn năm mươi chiếc thuyền ở tiểu cảng hai bên bán ra tua tủa như ném gạo vậy. Hoàng An vội vàng tìm đường tháo lui, ngờ dàu trông đến thuyền, thì chỉ còn độ ba chiếc con con, liền hốt hải nhảy sang một chiếc khoải thuyền, rồi quay cổ lại nom thấy quân lính, anh nào anh ấy ngã lộn tọt xuống nước, có kẻ bị lôi mất cả thuyền đi, rồi đến già nửa bị chết ở dưới nước. Hoàng An đương cỡi chiếc khoải thuyền, đương tháo thân để chạy, chợt thấy trong đám lau lách có một chiếc thuyền của Lưu Đường nhô ra buông móc kéo thuyền Hoàng An lại, rồi nhảy sang thuyền ôm lấy Hoàng An mà kêu lên rằng :

- Cầm dứa nào cựa động.

Bấy giờ quân lính có kẻ biết lộ nước, song thấy những người xuống nước đều bị bán chết, thì không anh nào dám nhảy xuống, mà đành chịu ngồi yên trên thuyền cho họ trôi.

Lưu Đường lôi Hoàng An mang được lên bờ, thì thấy Tiểu Cái, Công Tôn Thắng cưỡi ngựa cầm dao, dẫn năm sáu mươi người, hai mươi cỗ ngựa ở đằng rẻo núi đi lại tiếp ứng. Tất cả bắt sống được mấy trăm người, và cướp được bao nhiêu thuyền, đều đem về thủy trại bên Nam để đó. Đoạn rồi Tiểu Cái cùng các Đầu lĩnh nhất tề lên sơn trại, tới nơi Tiểu Cái xuống ngựa vào Tụ Nghĩa Sảnh, các Đầu lĩnh đều cúi nhường phục, cất quân khí ngồi dàn ra bên, đem Hoàng An ra trói ở cột cái, rồi lấy vàng bạc vóc nhiều ra thưởng cho các lâu la. Cộng tính tất cả cướp được hơn sáu trăm cỗ ngựa, đó là công lao của Lâm Xung, đánh mặt tiểu cảnh bên Đông và công của Đỗ Thiên, Tống Vạn, đánh mặt tiểu cảnh bên Tây là công của Nguyễn Thị Tam Hùng, còn bắt được Hoàng An là công của Lưu Đường.

Các Đầu lĩnh thấy buổi bắt đầu đã được toàn thắng, thì ai nấy lấy làm vui thích, giết dê mổ ngựa mở tiệc ăn mừng. Trong sơn trại lại có rượu ngon nấu uống, ngó sen cá tươi dưới hồ bắt lên, các thứ hoa quả nào hạnh, nào đào, nào mơ, nào táo, ở bên núi phía Nam, cùng các giống lợn, gà, ngỗng, vịt nuôi sẵn trong nhà, không một vật gì là không có, bấy giờ tha hồ mà yến ẩm thung dung. Đường khi yến ẩm cùng nhau, chợt thấy lâu la lên báo rằng :

- Tiểu Đầu lĩnh Chu Quý sai người lên hầu.

Tiểu Cái truyền gọi vào, hỏi có việc chi ?

Tên lâu la bẩm rằng :

- Chu Đầu lĩnh thám được một bọn khách buôn có tới mười người đi liên kết với nhau, chiều nay tất do qua lối này, xin báo để Đại vương biết.

Tiểu Cái nghe báo, bảo với chúng rằng :

- Hiện nay ta đương cần kim ngân tài bạch để chi dùng, vậy có ai đem người xuống cướp lấy được chăng ?

Vừa nói dứt lời thì Nguyễn Tiểu Nhị đã đứng lên nói rằng :

- Ba anh em tôi xin đi.

Tiểu Cái nói :

- Thế thì hay lắm, nhưng anh phải cẩn thận đi mau, lại phải về mau mới được.

Ba anh em họ Nguyễn vâng lời, lui ra thay áo xiêm, giắt dao lưng, cầm dao lớn, đoạn điếm lấy hơn một trăm lấu la, rồi vào Tụ Nghĩa Sơn bãi biệt mọi Đầu lĩnh mà xuống núi ra bến Kim Sa, đáp thuyền sang hàng rượu Chu Quý. Tiểu Cái sợ ba anh em họ Nguyễn không làm được việc, lại sai Lưu Đường đem hơn một trăm người nữa, để xuống núi tiếp ứng, và dặn lại rằng :

- Đến đó phải làm sao cho khéo, để lấy kim ngân tài bạch, chứ không được giết hại thương khách.

Lưu Đường vâng lời ra đi. Tiểu Cái đợi mãi đến canh ba, cũng không thấy bọn ấy về, liền sai Đỗ Thiên Tống Vạn dẫn thêm nam mười người nữa để xuống tiếp ứng. Đoạn rồi lại cùng với Ngô Dung, Công Tôn Thảng và Lâm Xung cùng uống rượu đến sáng. Sáng ngày ra thấy lấu la lên báo rằng :

- Chu Đầu lĩnh đã lấy được hai mươi xe kim ngân tài vật, và bốn năm mươi con lừa ngựa đem để nộp.

Tiểu Cái hỏi :

- Không giết hại đến người chứ ?

- Bẩm, khách thương thấy thế lực kéo đến mạnh tợn, thì bỏ xe cộ hàng hóa chạy ngay, chưa hề giết hại một người nào cả.

Tiểu Cái cả mừng mà rằng :

- Chúng ta từ đây trở đi, không nên giết hại người ta mới được.

Nói đoạn đưa ra một lạng bạc thưởng lấu la, và sai đem các thức rượu quả xuống núi để đón tiếp. Khi đến bến Kim Sa, đã thấy mấy viên Đầu lĩnh đem các đồ xe cộ tài lên trên bờ, rồi lại sai mang thuyền ra để tải lừa ngựa. Những Đầu lĩnh trông thấy cả mừng, cất chén rượu mời xong rồi, cho ra đón cả Chu Quý về trại, để yến ẩm.

Tiểu Cái cùng các Đầu lĩnh về đến Tụ Nghĩa Sơn, đem các tài vật khảm gói lên giở hết ra xem, bao nhiêu vóc lụa xếp về một bên, hàng hóa xếp về một bên, còn kim ngân bảo cụ thì xếp ra trước mặt.

Gọi tiểu Đẩu Mục coi kho lên giao cho mỗi thứ chia lấy một nửa đem cất vào kho, còn một nửa nữa thì chia làm hai phần, mười một vị Đẩu lĩnh lấy một phần, và một phần cho chúng chia nhau.

Bao nhiêu những quân sĩ mới bắt được, hết thấy đem thích chữ hiệu vào mặt, rồi chọn những người khỏe mạnh cho đi chân ngựa dẫn củi, người yếu đuối, thì cho đến các nơi coi xe cát cỏ, còn Hoàng An thì đem giam vào phòng giam ở đằng sau trại.

Bấy giờ Tiểu Cái nói với các Đẩu lĩnh rằng :

- Chúng tôi thoát tiên đến đây, cũng chỉ mong nương tựa vào Vương Luân, để tránh tai nạn, ngờ đâu nhờ được Lâm Giáo Đẩu suy nhường cho tôi lấy ngôi vị chí tôn, rồi lại được luôn hai việc mừng, một là trị được quan quân, bắt được người ngựa thuyền bè, và bắt được Hoàng An ở đó. Hai là lấy được tài vật kim ngân rất nhiều, đấy thực là toàn nhờ ở tài năng của anh em hết cả.

Chúng Đẩu Lĩnh khiêm tốn mà rằng :

- Việc ấy là nhờ ở phúc ảm của Ca Ca chứ chúng tôi có tài cán chi đáng kể.

Tiểu Cái lại nói với Ngô Dụng rằng :

- Mười anh em ta sở dĩ còn được tính mạng đến đây, là ơn của Chu Đô Đẩu và Tống Áp Ty, có khi nào mà ta quên được ! Cổ nhân nói : "Biết ơn không báo, không phải là người". Vậy ngày nay ta có kiếm được kim ngân châu báu kia là bởi tại đâu ? Việc đó ta phải sai người đem một ít đến Vạn Thành, để trả nghĩa ân nhân là một sự quan trọng thứ nhất. Còn một điều là Bạch Thảng hiện nay bị giam ở nhà pha Tế Châu, ta cũng phải đến đó mà cứu hán mới được.

Ngô Dụng đáp rằng :

- Việc đó huynh trưởng không cần phải nghĩ, tiểu đệ xin chu tất được, Tống Áp Ty là một người nhân nghĩa, không cần gì đến sự ta báo ơn, nhưng lễ phép phải thế, cũng không bỏ thiếu được, vậy xin để yên việc một chút, rồi sẽ bảo anh em đi ngay. Đến như Bạch Thảng thì tất phải sai một người nào thạo việc, đem tiền đến dứt lót mọi nơi, để dần dần về sau sẽ liệu bề thoát thân cho hán. Còn chúng ta đây

bây giờ phải thương lượng với nhau, và dồn lương tích thảo, chế khí tạo thuyền sửa sang thành quách, chỉnh đốn nhà cửa, và tu bổ các thứ y giáp cung thương để dự phòng nghinh địch quân quan thì mới được.

Tiểu Cái nói :

- Cái đó xin nhờ ở Quân sư chỉ giáo cho.

Ngô Dụng vâng lời rồi quay ra sai vặt các việc, làm cho Lương Sơn một ngày hưng thịnh mãi lên.

Nước non riêng thú từ đây,

Một sánh Tụ Nghĩa mấy tay anh hùng,

Dua nhau ngang dọc vẫy vùng,

Bồ chi cá chấu chim lồng mà chơi !

Nói về tội quân binh của Hoàng An, có kẻ chạy trốn thoát về, báo cho Tri Phủ Tế Châu biết tin quan quân bị thua, Hoàng An bị bắt, và các hảo hán ở Lương Sơn Bạc toàn là anh hùng dũng dõm, không hề ai dám đến gần, vả chàng hổ nước mệnh mông, kên ngòi rất lắm, đường lối khó dò, sự thế khó lòng mà truy bắt được. Quan phủ nghe vậy cả kinh, bèn phàn nàn với người nhà Thái Sư rằng :

- Trước đây Hà Đào đã bị một phen khốn đốn một thân được thoát ra về, mà chúng còn cất tai làm nhục, năm trăm quân mã, không còn sót được mống nào. Tới nay sai Đoàn Luyện Sứ Hoàng An, và bộ đạo quan của bản phủ, đem bao nhiêu quân mã đi truy tầm cũng đều bị nguy hiểm cả, hiện Hoàng An còn bị bắt lên núi mà quan quân thì chết chóc vô ngần, nhà vậy thì biết tính làm sao cho được ?

Tri Phủ đương kinh hoàng thở than, thì bỗng thấy linh vào báo rằng :

- Có quan mới đến thay, hiện đương ở nhà quan cư ngoài cửa Đông Môn.

Tri Phủ nghe báo, vội vàng lên ngựa ra ngoài Đông Môn để tiếp. Khi đến quan cư hai bên chào hỏi, đoạn rồi quan mới đưa công văn ra, để cho Tri Phủ xem, Tri Phủ xem xong liền cùng quan mới đi vào trong nhà đem các ấn tín sương khố, cùng các giấy má tài liệu bàn

giao cho quan mới, rồi đặt tiệc để thiết đãi. Trong khi ăn tiệc Tri Phủ đem các chuyện ở Lương Sơn Bạc kể cho quan mới nghe. Quan mới nghe đoạn xám hần mặt lại mà nghĩ thầm trong bụng : "Thái Sư đem việc này dài cử cho ta, ai ngờ là cái nguyên ủy như thế, ở đây tướng giỏi thì không, binh mạnh cũng không, bắt sao được giặc ! Mà nhất là chúng kéo đến đây để vay lương quấy nhiễu thì ta giữ gìn làm sao được". Nghĩ vậy trong lòng càng áy náy vô cùng. Sáng hôm sau quan Phủ cũ, dọn dẹp đồ đạc trở về Đông kinh thỉnh tội. Bấy giờ quan Phủ mới bẩm xin một viên quan quân đến trấn thủ Tế Châu, bàn định chiêu binh mãi mã, chứa thảo đồn lương, mộ các binh phu dân khỏe mạnh và mưu trí hiền sĩ, để phòng bị bọn hảo hán ở Lương Sơn Bạc. Nhất diện thảo sớ lên Trung Thư Sảnh, xin sức cho các châu quận xung quanh phải giúp sức để tiêu trừ quân giặc, nhất diện lại thảo công văn sức đi các châu huyện thuộc hạt bản phủ, cũng phải để phòng truy nã và coi giữ bản hạt cho nghiêm, để dự bị trừ quân giặc cướp.

Bấy giờ quan Huyện Vận Thành cũng thuộc hạt bản phủ ấy, khi tiếp được giấy sức phải coi giữ bản cảnh, để phòng bị giặc Lương Sơn, liền gọi Tống Giang lên giao cho thảo văn án, sức đi các thôn dã bắt phải nhất luận coi giữ cho nghiêm. Tống Giang xem thấy công văn, thì trong bụng nghĩ thầm rằng : "Ta không ngờ bọn Tiểu Cái lại góm ghê như thế ! Đã cướp đồ lễ sinh nhật giết cả quan quân, cắt tai Hà Đào, rồi lại bắt cả Hoàng An lên núi, tội ấy có lẽ chu diệt chín họ chứ chẳng chơi. Đã đành rằng sự bất đắc dĩ thực, nhưng pháp luật cũng không tha, vậy hoặc khi lỡ đến thế nào, thì làm sao cho được ?"

Chàng nghĩ vậy, thì cũng hơi có điều ăn năn khó chịu, liền giao các công văn cho Trương Văn Viễn, để lập thành văn án, sức đi các chốn hương thôn, rồi một mình lững thững đi ra ngoài huyện.

Vừa đi được vài ba mươi bước, thì chợt nghe đằng sau có tiếng người gọi, Tống Giang ngoảnh đầu lại nom, thì thấy một mục mỗi là Vương Bà dương dất tay một người đàn bà mà bảo rằng :

- Nhà mục này thực có duyên, kìa Áp Ty đã đến đây kìa !

Tống Giang thấy vậy, đứng dừng lại hỏi :

- Có việc gì thế ?

Vương Bà trở vào người đàn bà bảo với Tống Giang rằng :

- Nguyên người này là Diêm Bà, người ở Đông Kinh, chồng là Diêm Công, giỏi nghề ca xướng, có một người con gái tên là Bà Tích, nam nay mới mười tám tuổi, nhan sắc cũng khá, mà nghề ca xướng cũng hay. Mới đây ba vợ chồng bố con, đưa nhau sang Sơn Đông tìm quan nhân không gặp, phải lưu lạc đến huyện Vân Thành này, cũng muốn đem nghề ca xướng kiếm an, nhưng ở đây không mấy người thưởng thức, thành ra cũng túng bấn long dong, mà phải ở tạm vào nơi hang cùng ngõ hẻm. Chẳng may Diêm Công hôm qua lại bị bệnh thời tiết, nằm chết ở đó, mẹ con không có tiền để tống táng, phải đến nhờ tôi làm mối giúp cho, nhưng bây giờ cũng khó lòng mà cầu cứu ở đâu cho được. May đâu vợ vẫn lại gặp Áp Ty, xin Áp Ty rộng lòng thương mà giúp cho người ta một cổ quan tài.

Tống Giang nghe nói đáp rằng :

- Nếu vậy thì các người theo tôi đến nhà hàng này, mượn bút nghiên tôi viết cho mấy chữ, mà ra nhà Trần Tam Lang bên đông huyện lấy quan tài.

Khi vào tới nhà hàng viết giấy xong rồi, Tống Giang lại hỏi luôn rằng :

- Nhà họ có tiền nong gì để chi vào việc ấy chưa ?

Diêm Bà đáp :

- Chẳng giấu gì Áp Ty, quan tài chưa có, thì làm chi có tiền nữa.

- Nếu vậy ta cho họ mười lạng bạc đây, để mà lo liệu.

- Áp Ty có lòng thương thế, thì thực là cha mẹ tái sinh, xin làm trâu ngựa để đền ơn lớn.

Tống Giang gạt đi rằng :

- Bất tất phải nói thế.

Nói đoạn lấy ra một đỉnh bạc đưa cho Diêm Bà và viết giấy cho đi lấy quan tài, rồi đứng dậy ra về. Diêm Bà nhận được giấy và tiền,

thì vội vàng cầm tạ rồi ra nhà Trần Tam Lang để lấy quan tài, mà lập tức đem về làm ma cho chồng. Khi tổng táng xong, lại thừa được đám sáu lạng bạc, hai mẹ con dè xẻn chi dụng với nhau.

Một hôm Diêm Bà đến tạ ơn Tống Giang, thấy trong nhà không có đàn bà con trẻ, liền về hỏi Vương Bà ở bên cạnh vách rằng :

- Sao nhà Áp Ty không thấy có người đàn bà nào, hay là ông ta chưa có vợ chàng ?

Wương Bà nói :

- Tôi chỉ thấy nói ông ta ở Tống Gia Thôn, chứ cũng không thấy nói có vợ con chưa ? Hiện nay làm Áp Ty ở huyện, thì vẫn cứ ở trọ ở nhà hàng, thời thường lại cho quan tài, cho vị thuốc, rất hay cứu những người nghèo nàn, có lẽ chưa có vợ con gì thì phải.

Diêm Bà nói :

- Con bé nhà tôi nó cũng khá, biết nghề hát xướng, an nói khôn ngoan, ngày trước ở Đông Kinh ai cũng có lòng thương mến, đã có mấy người nhà tử tế toan xin làm con nuôi, nhưng vì vợ chồng già chỉ có một con, nên không muốn cho đi, ai ngờ ngày nay lại làm khổ nó. Nay nhân Áp Ty chưa có đàn bà nội trợ, tôi muốn phiền bà làm ơn nói giúp, hôm nọ đã nhờ bà nói với Áp Ty có lòng cứu đỡ giúp tôi, ngày nay không biết lấy gì trả ơn, nên cũng muốn kết làm thân quyến để đi lại cho vui, vậy xin nhờ bác tác thành giúp cho.

Wương bà nhận lời rồi, hôm sau nói với Tống Giang, Tống Giang trước còn khảng khái không nghe, sau bị Vương Bà tán hươu tán vượn nói ngọt nói ngon, thì cũng bằng lòng y thuận, rồi thuê một gian nhà gác ở ngõ phố bên tây huyện, mà sắm sanh các đồ vật liệu cho mẹ con Diêm Bà đến ở đó. Thấm thoát nửa tháng trời, đã thấy mẹ con Diêm Bà đều quần là áo lượt, lược giắt trăm cái, nghiêm nhiên ra vẻ phong lưu lịch sự.

Tống Giang nguyên là một tay hảo hán, xưa nay chỉ thích luyện tập võ nghệ, còn về phần mỹ sắc, thì không lấy gì làm đậm đà cho lắm. Lại nhân Bà Tích là con gái mười lăm mười tám, dương trạc

thanh xuân, tình tứ phong lưu, Tống Giang không thể nào mà chiều dỗ, bởi thế trong mấy hôm đầu cũng còn vui vẻ với nhau, rồi ngày sau thì một thua nhặt dần đi.

Một hôm bất thành linh, Tống Giang dắt người Thiếp Thu là Trương Văn Viễn cùng đến uống rượu ở nhà Tích Bà. Người này nguyên cùng làm một phòng Ấp Ty với Tống Giang, thường gọi là Tiểu Trương Tam, mặt mũi khôi ngô, hình dung dõn dẻ, bình sinh thích du dương, rong chơi, hết nhà này lại sang nhà khác, lại học được đủ mọi ngón phong lưu đàn địch sênh ca, không gì là không thạo. Tích Bà vốn là một tay ca xướng xuất thân, nhất đán trông thấy Trương Tam thì trong lòng hơi hơi có chiều ưa thích, mà để ý đến luôn. Còn Trương Tam cũng là một phường tử sắc ăn chơi, cho nên trông thấy thì lòng riêng riêng hiểu, mà đầu mày cuối mắt, đôi bên để ý cùng nhau. Về sau mỗi khi Tống Giang đi vắng, thì Trương Tam lại giả vờ đến gọi Tống Giang; rồi Tích Bà lại mời giữ vào chơi nói chuyện, lán la sớm muộn tối dào, mà mưa Sở mây Tần, không bao lâu đã được phỉ lòng sở ước.

Dần dà từ đó tấm lòng yêu thương của Tích Bà đối với Trương Tam càng ngày càng đậm thắm, mà không coi Tống Giang vào đâu. Một đôi khi Tống Giang có về đến nhà, thì Tích Bà lại gây chuyện nọ kia, mà không có chút gì là tình ân ái. Tống Giang tuy thế mặc lòng, cũng không hề lấy mỹ sắc làm quan tâm, năm chùng mười họa, mười bữa nửa tháng mới trở về phòng nghỉ một lần, vì thế cái dây thân ái của Trương Tam cùng với Tích Bà càng ngày càng thêm khăng khít, làm cho phố phường ai ai cũng biết. Sau Tống Giang cũng nghe tin phảng phất như vậy, nhưng cũng hồ đồ bán tín bán nghi, vả trong bụng lại tự nghĩ rằng : "Người ấy cũng không phải là một người vợ cái con cật, có lệnh cha mẹ cưới xin gì mà phải quan tâm cho lắm. Nếu nó không có lòng trung thành với mình, thì cũng mặc thầy nó cho rảnh, can chi nói đến thâm phiến !"

Nhân thế có khi tới mấy tháng trời, Tống Giang cũng không hề qua nhà một lần nào nữa. Thỉnh thoảng Diêm Bà có cho người đi mời, thì Tống Giang lại từ chối là bận việc không về nhà được.

Có một hôm kia, vào buổi chiều, Tống Giang ở trong huyện đi ra hàng nước ở đối cửa để ngồi uống nước, chợt thấy một đại hán đầu đội nón chiến, mình mặc áo lá đen, dưới chân quần lá dấp, đi giày gai, lưng dắt thanh đao, vai vác khăn gói lớn, mồ hôi nhễ nhại, hơi thở hồng hộc, đứng quay mặt vào huyện để nom rồi lại đi.

Tống Giang thấy vậy, lấy làm nghi hoặc, liền đứng dậy đi theo đại hán để xem. Vừa đi được vài bước thì đại hán ấy quay lại nhìn Tống Giang mà nét mặt hơi có ý ngờ ngợ. Tống Giang nhìn kỹ nét mặt người kia, thì thấy dáng cũng hơi quen, nhưng có điều gập ở đâu từ bao giờ thì không nhớ. Anh chàng kia cứ đứng nhìn mãi Tống Giang, có ý bàn khoăn mà không dám hỏi. Tống Giang nghĩ thầm trong bụng : Anh này quái lạ, cứ nhìn ta chăm chăm là lý gì ? Chàng nghĩ vậy, nhưng không dám cất lời hỏi trước.

Bấy giờ anh chàng đại hán kia chạy vào hỏi một nhà hàng lượt ở gần đấy rằng :

- Ông Áp Ty kia là ai đấy ?

Nhà hàng đáp :

- Ông ấy là Tống Áp Ty đấy.

Anh kia nghe lời nói, rồi cảm ơn cấp đao chạy ra trước mặt Tống Giang chào một tiếng rồi mà hỏi rằng :

- Áp Ty có nhận được tiểu đệ chăng ?

Tống Giang đáp :

- Tôi nom ngài quen mặt lắm thì phải !

Người kia nói :

- Xin mời Áp Ty đi mấy bước lại đây ta nói chuyện.

Tống Giang theo người kia vào một cái ngõ hẻm vắng vẻ, rồi đến một tửu điểm ở đấy, người kia bảo với Tống Giang rằng :

- Xin ngài vào đây nói chuyện tốt hơn.

Nói đoạn hai người cùng vào tửu điểm, lên trên gác chọn chỗ bàn ghế sạch để ngồi. Người kia mở khăn gói để xuống dưới gầm bàn dựng đao vào một chỗ, rồi đến trước mặt Tống Giang thụp lạy.

Tống Giang vội vàng đáp lễ lại rồi bảo rằng :

- Chẳng hay ngài là ai, tôi không rõ.

- Ân nhân quên tiểu đệ rồi hay sao ?

- Tôi trông ngài thì quen lắm, nhưng không nhớ ra là ai, xin tha lỗi cho.

- Tiểu đệ chính là Xích Phát Quỷ Lưu Đường, đã được báỉ yết ngài một lần, ở nhà Tiểu Bảo Chính, mà ngài đã rộng lòng cứu vớt cho đây...

Tống Giang nghe nói cả kinh mà rằng :

- Hiên đệ to gan thế ? Lỡ ra bọn thám tử dò biết thì có khốn không ?

- Vì chúng tôi mang ơn rất lớn, nên không dám quên ngài sự chết mà đến đây để báỉ yến ngài.

- Thế nào, bọn các ông Tiểu Bảo Chính cận lại ra sao ? ... ai bảo hiên đệ đến đây như thế ?

- Bẩm, Tiểu Ca Ca tôi rất cảm tạ ơn ngài đã cứu thoát được toàn tính mạng, hiện nay làm chúa Đẩu Linh ở Lương Sơn Bạc, có Ngô Học Cứu làm quân sư, Công Tôn Thảng giữ binh quyền, còn Lâm Xung phò tá đã giết Vương Luân ở đó, và mấy người nguyên trước ở sơn trại đó, là Đỗ Thiên, Tống Vạn, Chu Quý, cũng đều thần phục bầy anh em chúng tôi, tất cả là mười một người Đẩu Linh, lâu la bảy tám trăm người, lương thực không biết đâu mà kể. Nhân thế sai Lưu Đường tôi mang một phong thư, và trăm lạng vàng đến đây để tạ Áp Ty, và tạ ơn Chu Đô Đẩu một thế.

Lưu Đường nói xong, giở gói hành lý lấy ra một bức thư và trăm lạng vàng đưa cho Tống Giang. Tống Giang bóc thư xem xong, lấy một lạng vàng và bức thư bỏ vào túi văn thư, ở phía trong áo, rồi bảo với Lưu Đường rằng :

- Còn số tiền này hiên đệ bọc lại để mang về, tôi không dùng đến.

Nói xong quay ra gọi tửu bảo dọn rượu, và các thức nhắm lên, rồi sai tửu bảo rót rượu mời Lưu Đường uống. Được một lát mặt

trời đã xế, tên tử bảo đi xuống dưới nhà, Lưu Đường lại toan lấy tiền đưa cho Tống Giang.

Tống Giang gạt đi mà rằng :

- Hiền đệ nghe tôi nói : Bầy anh em các bác mới đến sơn trại đương cần tiền bạc để tiêu, và tôi đây trong nhà cũng đủ chi dùng, vậy tôi xin gửi lại ở đấy, rồi khi nào cùng túng, sẽ xin đến lấy về tiêu. Còn như Chu Đồng thì nhà ông ta cũng phong lưu, bắt tất phải đưa đến nữa, để tôi nói qua cho ông ta biết cũng xong, như thế không phải là có ý rẽ rúng chê bai đâu ? Hôm nay cũng không dám lưu hiền đệ lại chơi nhà, vì lỡ ra bọn thám tử biết được thì xảy chuyện to ngay. Vậy đêm nay trời quang mây sáng, hiền đệ nên mau gót trở về, nói các vị Đầu Linh rằng : Tôi vì bận việc, không đến mừng được, xin thứ tội cho.

Lưu Đường nói :

- Đại ân của ngài chúng tôi không biết lấy gì báo đáp được, vậy gọi là cho tôi đem chút lễ mọn, đưa đến Áp Ty để tỏ lòng thành kính của anh em. Đây là Đại Đầu Linh Bảo Chính Ca Ca, và Quân sư Ngô Học Cửu, đã xuống lệnh cho tôi, không phải như chuyện ngày thường, nếu tôi đem về, thì tất là bị phạt chứ không chơi, vậy xin Áp Ty chớ nên từ chối nữa.

- Nếu có phải hiệu lệnh nghiêm minh, thì tôi xin viết phong thư cho hiền đệ mang về là xong.

Lưu Đường lại hết sức nói, Tống Giang nhất định không thu nhận, rồi gọi mượn bút mực của nhà hàng, và lấy một tờ giấy viết phong thư cẩn thận để giao cho Lưu Đường.

Lưu Đường là người tỉnh trực, thấy Tống Giang một mực thoái thác như thế, thì cũng không làm sao được, liền chịu phép gói vàng và bỏ cả phong thư vào bao cẩn thận, rồi nói với Tống Giang rằng :

- Vâng, Áp Ty đã dạy thế thì tiểu đệ xin trở về sơn trại ngay bây giờ.

Tổng Giang nói :

- Hiền đệ biết lòng cho, tôi không kịp lưu hiền đệ ở lại đây được.

Lưu Đường liễn lạy tạ Tổng Giang bốn lạy rồi sửa soạn ra đi. Tổng Giang gọi tửu bảo lên gác mà dặn rằng :

- Ông khách có lưu hai lạng bạc đây, để sáng mai rồi ta sẽ đến tính.

Nói xong cả hai cùng xuống lầu đi ra ngoài tửu điểm. Bấy giờ đương giữa tháng tám, trời im mây tạnh, trăng sáng trên không, hai người đưa nhau ra đến đầu ngõ phố, rồi Tổng Giang cầm tay Lưu Đường mà dặn rằng :

- Hiền đệ hãy nên cẩn thận, chớ có đến đây nữa, ở đây bọn thám tử rất nhiều, không phải là chuyện chơi đùa ! Thôi xin chào hiền đệ trở về cho bình yên.

Nói đoạn bái biệt mà chia tay đôi ngã, Lưu Đường nhận được trời thanh bóng sáng, liễn trở gót mau mau trở về sơn trại.

Bấy giờ Tổng Giang lững thững vừa đi vừa nghĩ : Gớm thay cho bọn họ to gan, ngộ lỗ dám công sai biết, thì nguy xiết bao ! Lại nghĩ đến chuyện Tiểu Cái dám bỏ nhà đi làm cái nghề lạc thảo như thế, thì trong bụng càng ra dắng mà nghĩ ngợi một mình.

Chợt có tiếng đằng sau gọi :

- Áp Ty đi đâu đấy ? Sao mấy hôm nay không thấy Áp Ty đâu cả ?

Tổng Giang nghe tiếng liễn giật mình quay lại xem ai... Cho hay là :

Giang hồ nghĩa nặng tri âm,

Hỏi chi tài mệnh thăng trầm về sau.

Non cao nước vẫn còn sâu,

Thân này xoay với bể dâu còn dài.

Đất đâu lấp được miệng đời,

Vàng đâu mua chuộc được người thủy chung ?

Ai lên nhấc hỏi trời công,

Làm chi đem thói má hồng trên người ?

Tức gan đến lúc cầm trời,
Guom kia hồ dễ tha đời được sao !

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Sách này nhiều chỗ bút lực hơn người, thường thường ở lúc hai hồi giáp nhau, đều là một việc, mà thấy khác đi, không một nét bút nào mà phạm đến, như hồi trên vừa tả Hà Đào, hồi này lại tiếp tả Hoàng An vậy. Thấy rằng một phen trước đã khua sông động bể, đến phen này lại động bể khua sông, thực là một dạng tài tình, một dạng thế bút, độc giả hãy nhận xét kỹ càng cho thấy, không một câu một chữ giống nhau, điều đó có lạ gì đâu ? Tác giả đã khéo xếp đặt tự trong lòng, như vẽ ra hai cây trúc vậy. Thì cây trúc nào chẳng có cành có lá có đòng đốt như nhau, khi vẽ ra hai cây trúc đứng song đôi, rất giống nhau mà rất khác nhau xa vậy.

Sách này đã một hồi tả Hà Đào chia làm hai phen, tả Hoàng An một phen lại chia tả và hữu, Hà Đào hai phen Thủy chiến và Hỏa công. Hoàng An cũng hai phen vừa mô tả lại vừa thực họa, nên nhiều điểm sai biệt, cũng là một hồ nước ấy, cũng là một bãi lau này; cũng những tay hảo hán ấy, cũng những đám quan binh này sự cách quãng đã phân biệt, mà ý tứ chẳng như nhau thấy rằng đem ngàn vàng ra để cầu lấy một nét bút phạm vào nhau, không thấy chút nào giống cả, văn tả đến thế mới thấy càng diễn ra càng thấy ly kỳ.

Một đoạn văn Tống Giang với Bà Tích, ngòi bút của tác giả đặt ra, để cho Tống Giang có chuyện, nên phải nảy ra một sự Tống Giang giết người, vì muốn Tống Giang có sự giết người, thì phải thêm chuyện Bà Tích, vì có chuyện Bà Tích duyên kiếp, thì phải sinh ra sự Vương Bà xin áo quan. Cho nên từ sau khi Vương Bà xin áo quan, cách sau dăm tờ lại có chuyện Vương Ông xin áo quan, chẳng qua đưa lại cho hồi sau Tống Giang bị phạm tội trốn đi, đó chính là kẻ tử, độc giả thấy lúc trước cho áo quan, đến sau lại cho áo quan, đến sau lại cho áo quan, đầu thì Vương Bà, cuối đến Vương Ông, thấy tác giả như vẩy mực ra đùa, thêm ly kỳ câu chuyện.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

Diêm Bà say đánh Đường Ngưu Nhị:

Tống Giang giận chèm Diêm Bà Tích.

Bấy giờ Tống Giang thấy có tiếng người, liền đứng dừng chân lại thì thấy Diêm Bà chạy lật đật đến mà nói rằng :

- Mấy hôm nay tôi cho người mời mà không thấy Áp Ty đâu cả, con bé nhà tôi nó ngu dại không biết gì, lỡ có điều xúc phạm đến Áp Ty, xin ngài hãy nể lòng tôi mà bỏ qua đi cho, rồi tôi sẽ bắt nó nói lại với ngài. Hôm nay được gặp đây, thế nào cũng xin đón về nhà một lúc.

Tống Giang nghe nói đáp rằng :

- Hôm nay trong huyện bận rộn lắm không thể nào về đó được, xin để khi khác vậy.

- Không được, con bé cháu nó đợi ở nhà, thế nào cũng mời Áp Ty chạy qua về một lát, sao Áp Ty lại nỡ lòng như thế ?

- Tôi bận lắm thực, để ngày mai tôi về đó.

Diêm Bà nhất quyết rằng :

- Làm thế nào thì hôm nay cũng phải mời Áp Ty cho kỳ được.

Nói đoạn lại níu lấy áo Tống Giang mà rằng :

- Ai đã xúi Áp Ty thế ? Con bé nhà tôi suốt một đời nó phải trông cậy vào Áp Ty cả, Áp Ty nên phải tự mình chủ trương lấy, chứ nghe người ta nói nhảm làm chi ! Nếu nó có điều gì không phải, xin Áp Ty cứ chặc ở tôi đây mới được. Thôi xin mời Áp Ty về qua một lúc.

Áp Ty đáp rằng :

- Bà không nên gàn trở tôi, tôi còn bận nhiều việc quan không thể dứt ra được !

- Việc quan thì dẫu Áp Ty có chậm trễ một đôi chút, quan Huyện cũng chẳng trách nào, duy tôi hôm nay nếu để cho Áp Ty đi, thì khó lòng được gặp nữa ! Xin mời Áp Ty đi với tôi, về đó sẽ nói chuyện.

Tổng Giang vốn là người nhanh nhẹn dễ dàng, nay bị Diêm Bà rầy rà như thế, thì không thể nào từ chối được, liền bảo Diêm Bà rằng :

- Nếu vậy cứ buông áo ra để tôi đi.

Diêm Bà đáp :

- Chỉ sợ Áp Ty lại không về đó, thì tôi biết đâu mà theo kịp ?

- Có khi nào thế, tôi đã nói là đi chứ gì ?

Nghe đoạn Diêm Bà buông áo Tổng Giang ra, rồi cùng đi về. Khi tới nhà Tổng Giang đứng dừng ở ngoài. Diêm Bà đẩy cửa vào mà nói rằng :

- Áp Ty đã về tới đây, có lẽ lại không vào nhà hay sao ?

Tổng Giang nghe nói bất đắc dĩ bước lững thững đi vào trong nhà, đến một chỗ ghé ngồi xuống đó. Diêm Bà sợ Tổng Giang lại chạy trốn, liền quay bên cạnh để ngồi, rồi gọi lên rằng :

- Con ơi ! Người tâm ái của con là Tam Lang đã về đây.

Bấy giờ Bà Tích đương nằm ở giường trên gác, một mình nghĩ ngợi vẩn vơ bên đôi ngọn đèn chong mà đợi Trương Tam đến. Chợt nghe tiếng mẹ gọi như vậy, thì trong bụng đoán chắc Trương Tam ở đó, liền vội vàng ngồi dậy vuốt ve đường tóc, rồi nói lầm nhảm rằng :

- Đồ chết toi, làm cho người ta đợi khổ ! Bà lại cho mấy cái bạt tai cho đáng kiếp !

Nàng vừa nói vừa đi tất tả xuống thang. Dè dáu du đến chấn song ngó cổ xuống nom thấy ngọn đèn pha lê chiếu sáng, Tổng Giang đương cùng Diêm Bà ngồi đó, nàng liền quay ngoắt trở lên, mà nằm vật xuống giường như cũ.

Bà Tích nằm trên giường nói với xuống rằng :

- Nhà này có xa gì mà người ta không lên đến đây ? Người ta cũng chẳng mù chột gì mà phải đợi tôi đón lên mới được ? Cần chi phải khấn khoản như thế ?

Diêm Bà nghe vậy máng con rằng :

- Con ranh, nó không biết Áp Ty đến đây lại còn nói láo nói hỗn ở đây, để Áp Ty lại thêm phiền lòng.

Nói xong lại cười bảo Tống Giang rằng :

- Tôi với Áp Ty ta cùng lên gác vậy.

Khi Tống Giang nghe thấy những lời Bà Tích nói, thì trong lòng đã khó chịu rồi, không còn muốn lưu lại một chút nào, sau vì bà lão lôi kéo, nên cũng phải miễn cưỡng mà cùng lên gác.

Cái nhà ấy nguyên có mấy gian gác lục lăng, ngăn nửa ngoài kê làm chỗ ngồi chơi, còn nửa trong làm phòng ngủ, kê một bộ giường bình khung hai đầu đều có chấn song, trên treo một bức màn là đỏ, cạnh đầu giường có mác để vắt khăn mặt, một bên để cái chậu thau một cái khăn bạc, và một bên kê một cái bàn con sơn vàng, trên để cây đèn bằng thiếc. Hai bên góc tường kê hai cái ghế, trên vách trước mặt treo một bức tranh, đối diện giường kê bốn cái ghế ghép hàng chữ nhất đều nhau.

Khi Tống Giang lên gác, Diêm Bà liền kéo vào trong phòng, rồi Tống Giang ngồi vào một cái ghế ở góc nhà, mà quay mặt vào phía giường.

Diêm Bà lại vào giường dựng người con gái dậy mà bảo rằng :

- Áp Ty đã đến kia, con ơi ! Sao tính nết con hư thế, cứ nói nọ nói kia, để Áp Ty giận không về đến đây nữa ! Lúc không thì lại ngồi nhà mà lo nghĩ, bây giờ ta đã khó khăn mới được Áp Ty về đây, sao con không ngồi dậy nói chuyện, lại còn giở những thói ấy làm chi ?

Bà Tích cầm tay mẹ đẩy ra mà nói rằng :

- Bà làm gì mà phải rồi lên, tôi có tội gì chưa ? Người ta không thèm về đến đây, thì bảo tôi nói chuyện làm sao ?

Tống Giang nghe vậy cứ ngồi lạng yên.

Diêm Bà lại kéo cái ghế chéo kê liền cạnh Tống Giang, rồi kéo con gái đến đó mà bảo rằng :

- Con hãy đến đây ngồi với Tam Lang một lúc vậy, không nói chuyện thì thôi, không việc gì phải thế !

Bà Tích không chịu ngồi bên cạnh, liền đến một cái ghế đối diện Tống Giang để ngồi, Tống Giang ngồi cúi đầu xuống, mà không nói năng gì cả.

Diêm Bà trông thấy người con gái bây giờ, có vẻ khác nét mặt, liền nói lên rằng :

- Không tửu không tương, sao thành đạo trường, lão có một bình rượu ở kia, để lấy thêm một ít hoa quả ra đây, rồi sẽ nói chuyện với Áp Ty, con cứ ngồi với Áp Ty một lúc, có việc gì mà then, ta đến đây ngay bây giờ.

Tống Giang thấy vậy, thì nghĩ lắm nhắm một mình rằng : "Cái con mụ già này thực là vô lý, đem nhốt ngay mình vào đây, mà không còn thoát ra được nữa. Để con mụ ấy đi xuống gác, ta sẽ xuống sau mà đi quách cho rảnh".

Diêm Bà thấy Tống Giang có ý hơi khác, liền quay trở ra, rồi cài trái cửa ngoài mà đi. Tống Giang thấy vậy, biết rằng Diêm Bà hiểu mình muốn tháo, nên mới phòng bị như thế, thì lại lấy làm ban khoan khó chịu.

Khi bấy giờ Diêm Bà xuống dưới gác, vào trong bếp thắp đèn lên, thấy có nồi nước đã bắc sẵn đó, liền dóm củi lên đun, rồi lấy một ít tiền lẻ chạy tháo ra ngoài phố mua một vài thứ hoa quả cùng là thịt gà, cá tươi đem về bày vào mâm tử tế, rồi lấy rượu đổ vào nồi hâm nóng rót vào hồ, bày thêm các thứ rau và ba đôi dưa, ba cái chén vào mâm, mà bung lên gác đặt ở ngoài phòng. Đoạn rồi mở cửa đem vào phòng trong, bày la liệt trên cái bàn sơn. Khi ấy, trông đến Tống Giang thì vẫn cúi đầu xuống mà lặng yên, còn Bà Tích thì lại quay đi nơi khác. Diêm Bà liền nói rằng :

- Con đứng dậy ra đây, mời chén rượu đi con.

Bà Tích đáp rằng :

- Các người cứ uống đi tôi không phiền thế.

Diêm Bà lại khuyên rằng :

- Cha mẹ đã biết tính con thuở bé rồi, nhưng đối với ai, chứ với Tam Lang thì con không nên như thế mới được.

Bà Tích lại đáp luôn rằng :

- Tôi không muốn mời rượu, thì không mời rượu, chẳng lẽ phiếm lấy đầu tôi hay sao ?

Diêm Bà cười rằng :

- Dành thế, ta lại cũng không trách, nhưng Áp Ty là người phong lưu nhân vật, không có bụng gì bao giờ. Con không mời rượu thì thôi, hãy cứ quay lại uống vài chén vậy.

Bà Tích cứ lạng yên không quay mặt trở lại, Diêm Bà rót rượu ra rồi cầm chén đưa mời. Tống Giang bắt đác dĩ phải uống một chén gương gạo. Diêm Bà cười mà nói với Tống Giang rằng :

- Áp Ty đừng nên trách, những chuyện lời thôi rác rưởi, để mai xin kể rõ Áp Ty nghe, người ngoài họ thấy Áp Ty ở đây cho nên có vài kẻ nóng lòng sốt ruột, đặt điều ra giọng nọ kia, xin Áp Ty chớ để vào tai, Áp Ty hãy cứ uống rượu đi cho.

Nói xong, lại rót ba chén rượu nữa, để lên trên bàn rồi bảo với con gái rằng :

- Sao con tính khí trẻ con thế ? Hãy quay lại đây uống qua loa một chén rượu đã sao ?

Bà Tích nói :

- Việc gì cứ rầy rà đến tôi, tôi no rồi, không thể nào uống rượu được nữa...

Diêm Bà khuyên rằng :

- Con quay lại tiếp Tam Lang vài chén có được không ?

Bà Tích nghe nói liền nghĩ thầm trong bụng rằng :

- "Ta đây còn bận nhớ Trương Tam, ai hơi đầu mà tiếp rượu với hán được. Nhưng nếu không đổ cho hán say, thì tất là họ còn nhiều mãi, âu là ta miễn cưỡng cho êm câu chuyện đi là xong". Nghĩ đoạn bắt đác dĩ cầm lấy chén rượu uống một nửa.

Diêm Bà thấy vậy cười rằng :

- Con cứ buồn bã mãi, hãy cứ chén tràn đi vài chén, sẽ ngủ có được không ? Áp Ty ngồi xơi luôn đi cho vui ?

Tống Giang bị Diêm Bà mời chào khan văn, lại phải uống luôn dam ba chén nữa. Diêm Bà cũng uống mấy chén rồi lại chạy xuống dưới nhà để hâm rượu. Bấy giờ Diêm Bà lại chạy xuống dưới nhà để hâm rượu. Bấy giờ Diêm Bà thấy con gái đã quay lại tiếp rượu với Tống Giang thì trong bụng lấy làm hờn hờ mà nói một mình rằng :

- "Nếu đêm nay giữ được lão ấy ở đây, thì tất là hán quên cả những điều giận dữ, bấy giờ ta lại bám vào hán một đạo dã, rồi lại liệu về sau". Mụ vừa nghĩ vừa lấy làm thích, liền đứng ở trước bếp rót ngay ba chén lớn mà uống luôn mấy hớp. Khi đó nghe trong mình đã phảng phất có hơi rượu, liền rót luôn một chén nữa để uống hết một nửa, còn một nửa lại đổ vào bình, mà mang lên gác. Khi lên tới gác, thấy Tống Giang lại cúi đầu ngồi yên, mà con gái lại quay mặt đi nơi khác. Diêm Bà liền cười mà bảo rằng :

- Làm sao mà hai người như bụt đất cả, không ai nói năng gì thế ? Áp Ty ơi ! Mình là người đàn ông, cũng phải nói dam ba câu chuyện cho khuấy khỏa dần dần đi mới được chứ...

Tống Giang dương phân vân trong bụng, thấy Diêm Bà nói, thì cũng lặng yên, không nói sao cả, Diêm Bà nghĩ thầm trong bụng rằng :

- Anh chàng này không biết gì cả, cứ cho như mọi ngày mình nói chuyện đùa vậy. Hôm nay ta có phải là chuyện đùa đâu ?

Bụng nghĩ vậy, liền nói ngang nói dọc, nói ngược nói xuôi, không còn thiếu câu gì nữa.

Ở huyện Vận Thành có một anh bán hàng những đồ ướp là Đường Ngưu Nhị, vẫn thường gọi là Đường Nhị Ca, xưa nay hay quanh quẩn ở phố xá, mà thỉnh thoảng được Tống Giang cấp đỡ giúp cho. Đôi khi có việc quan việc tư gì đi báo Tống Giang, thì lại kiếm được một vài quan tiền để tiêu. Mỗi khi Tống Giang có sai việc gì, thì cố sống cố chết để làm, không hề nể quẩn. Hôm ấy Đường Ngưu Nhị đương bị thua bạc trần trụi, không biết xoay sở vào đâu, liền chạy đến huyện tìm Tống Giang để cầu cứu.

Bất đồ đi tới huyện, thì không thấy Tống Giang đâu, liền vội vàng quay ra phố để đi tìm. Khi ra phố mọi người quen biết đều hỏi rằng :

- Đường Nhị Ca đi tìm ai mà chạy vội vàng như thế ?

Đường Ngưu Nhị nói :

- Tôi đương có việc cần cấp, phải đi tìm cô lão⁽¹⁾ nhưng không thấy đâu cả.

- Cô lão là ai ?

- Ấy là ông Tống Áp Ty ở huyện này chứ ai ?

Chúng liền bảo Đường Ngưu Nhị rằng :

- Chúng tôi vừa thấy ông ta cùng với Diêm Bà mới đi qua đây xong.

Đường Ngưu Nhị nghe nói, trong bụng nghĩ thầm rằng :

- "Phải rồi, con thối thầy Bà Tích này, nó vẫn tư thông với Trương Tam, giấu giếm không cho Tống Áp Ty biết, tiếng như vậy, cho nên lâu nay không về tới đó, thế mà hôm nay sao còn lẩn mò đến làm chi. Cái này chắc lại bị con sơm già nó vờ vĩnh bảm lấy thôi chứ gì ? Hôm nay ta đương quần bách, bất nhược đến đây tảo mẩy quan tiền, đi chén vào chén rượu chơi". Nghĩ đoạn đi đến thẳng nhà Diêm Bà thấy bên trong vẫn còn đèn sáng mà cửa lại không đóng, liền lật dật chạy vào đến thang gác. Khi đến chân thang đã nghe thấy tiếng Diêm Bà đương cười ha hả trên gác, chàng ta liền lén bước đi lên ghé vào khe gác dòm thấy Tống Giang cùng Bà Tích đều cúi đầu ngồi im, còn Diêm Bà thì đương ngồi cái ghế ở đầu bàn mà miệng thì nói thiên hô bát sát không dứt lúc nào. Đường Ngưu Nhị biết vậy, lén tốt vào cúi chào ba người, rồi đứng vào một bên. Tống Giang thấy hắn đến lấy làm dễ chịu, liền liếc mắt bảo cho Đường Ngưu Nhị vốn tay ranh vặt, thấy vậy thì hiểu ý ngay, liền nói với Tống Giang rằng :

- Tôi đi tìm ngài mãi không thấy, ngờ đâu ngài ngồi uống rượu ở đây, ngài có thấy sót ruột gì không ?

Tống Giang hỏi :

(1) Cô Lão tức như người khách quý

- Chẳng hay trong huyện có việc gì cần đấy ?

Đường Ngưu Nhị nói :

- Áp Ty quên rồi hay sao ? Cái việc lúc nãy, quan Huyện hiện dương cho bốn năm người lính đi tìm ngài mãi, nhưng mà không thấy ở đâu cả. Quan Huyện dương gắt ầm lên đấy, Áp Ty phải đứng dậy đi ngay mới được.

Tống Giang làm bộ hoảng hốt mà rằng :

- Nếu cần vậy, thì ta phải đi mới được.

Nói đoạn đứng dậy toan đi xuống gác, Diêm Bà nắm giữ lại mà rằng :

- Áp Ty không nên thế... Gớm thực ! Đường Ngưu Nhị, người lại đến đây lờ lỏn à ? Đừng múa riu qua mặt thợ thế nữa ? Bây giờ quan Huyện còn ở trong nhà uống rượu vui đùa với vợ con, chứ công việc nào bây giờ. Người nói với ai chứ, với tay đây thì không khi nào ta mắc lừa đâu ?

Đường Ngưu Nhị nói :

- Có việc cần, quan Huyện đòi thực, chứ tôi đây nói dối làm gì ?

- Thôi đừng láo, hai mắt lão nương đây gọi là sáng suốt hơn pha lê đấy, vừa rồi Áp Ty đưa mắt bảo người, ta lại không biết hay sao ? Người ta thường nói : "Giết người còn tha được, chứ gian ý thì dung sao được ?

Nói xong đứng dậy đẩy Ngưu Nhị huỳnh huých xuống thang gác.

Đường Ngưu Nhị cúi lên mà rằng :

- Làm gì mà phải đẩy người ta thế ?

Diêm Bà lại quát lên rằng :

- Mày phá đường lối kiếm ăn của ta, thì có khác gì giết bố mẹ vợ con người ta không ? Lại còn to mồm gì, hử thằng nhãi con kia ! Bà đánh một chập bây giờ.

Đường Ngưu Nhị sấn vào mà rằng :

- Đây bà đánh đi.

Diêm Bà lại đương lúc chênh choáng hơi men, liến giơ tay tát cho Đường Ngưu Nhị một cái, rồi đẩy mạnh ra ngoài cửa, đóng chặt cửa lại mà miệng thì máng nhiếc lảm nhảm không thôi.

Đường Ngưu Nhị phải một cái tát, tức giận vô cùng đứng ở ngoài cửa mà kêu lên rằng :

- Con khỉ giả liễu hỗn, hôm nay không có Áp Ty ở đây, thì gọi là tan nát cửa nhà với ta. Không nay thì mai, nếu ta không kết quả được mày, thì ta không là thằng họ Đường nữa !

Chàng ta ham hờ vỗ bụng vỗ tay nói chán một lúc rồi đi.

Bấy giờ Diêm Bà lên gác bảo với Tống Giang rằng :

- Áp Ty ôi ! rõ là vô sự, thì dung túng những đứa ấy làm chi ? Nó là một thằng chè rượu loang toảng, đi đến đâu là nói quàng nói xiên, ai còn không biết. Những đồ quỷ sống ấy, thì cho nó đến cửa nhà làm gì cho thêm bận !

Tống Giang vốn là người chân thực xưa nay, cho nên thấy mẹ nói trúng vào bệnh của mình, thì ngồi ngầy người ra, mà không nói được câu nào nữa.

Diêm Bà lại nói rằng :

- Xin Áp Ty đừng trách tôi, tôi có trọng Áp Ty thì mới thế. Đã lâu con gái tôi với Áp Ty không gặp nhau, hôm nay uống rượu xong chắc là phải đi nghỉ sớm mới được. Để tôi dọn dẹp đi thôi.

Nói xong mời Tống Giang uống thêm mấy chén rượu nữa, rồi vội vàng thu dọn mà đi xuống bếp. Tống Giang ngồi trên gác nghĩ chuyện Bà Tích đối với Trương Tam, dầu có tiếng đồn như vậy, nhưng mắt mình chưa nom thấy, cũng không chắc rằng có thực hay không ? Và chẳng đêm cũng hơi khuya, đi đâu cũng không tiện, chàng liền định kể nằm tạm ở đó, để xem người đàn bà kia xử trí ra sao ? Chợt đâu lại thấy Diêm Bà ở dưới nhà chạy lên mà nói rằng :

- Đêm đã khuya rồi, hai người đi nghỉ đi kéo muộn.

Bà Tích thấy mẹ nói, liến ứng lên rằng :

- Không việc gì đến bà, bà cứ đi ngủ đi.

Diêm Bà lại cười khanh khách, vừa bước chân xuống vừa nói rằng :

- Ấp Ty nghỉ đi nhé, đêm nay có khuya, thì đến mai dậy muộn cũng được.

Nói đoạn đi xuống bếp, dọn xong rồi rửa chén rửa tay, mà tắt đèn đi nghỉ. Bấy giờ Tống Giang ngồi ở trên gác, liếc mắt trông Bà Tích rồi lại thở dài, mà không nói gì cả. Được một lát, Bà Tích để nguyên quần áo trèo lên giường tựa vào gối thêu, rồi quay mặt vào trong vách mà ngủ.

Tống Giang thấy vậy nghĩ thầm rằng : "Con bé này lạ thực, nó bỏ mình đây rồi vào ngủ trước là nghĩa lý gì ? Hôm nay mình bị con mẹ già dút về đây, bắt uống rượu uống chè, rồi lại nói ngon nói ngọt, làm cho mình thêm khó nghĩ trong lòng. Thôi bây giờ đêm đã khuya rồi, cũng đành phải đi ngủ vậy chứ, còn biết sao giờ ?".

Chàng nghĩ vậy liền bỏ khăn lên bàn, cởi xiêm áo ngoài vắt lên trên giá, treo thất lung, dao túi cùng văn thư lên chỗ chần song ở trên giường, rồi cởi bỏ giày ra nằm ở phía sau Bà Tích.

Nằm một lát vào khoảng nửa canh hai. Bà Tích vẫn nằm quay mặt mà còn cười nhặt một mình, Tống Giang thấy vậy, trong lòng càng buồn bực khó chịu không sao mà ngủ đi được.

Đêm vui nào được bao lâu

Đêm buồn mong trước mong sau càng dài

Lạ cho là giống trên đời,

Xưa nay guom phần giết người bao phen !

Tống Giang nằm nghĩ vợ vẫn dần dần sang trống canh ba, hồi lâu lại sang trống canh tư, lại cho sang đến canh năm, mà cũng không sao nhắm mắt cho yên. Chàng bèn trở dậy đến thau nước rửa mặt, đội khăn mặc chỉnh tề, rồi lẩm bẩm máng rằng :

- Giống hèn hạ, nó vô lễ thực !

Bấy giờ Bà Tích cũng còn thức, nghe thấy tiếng Tống Giang máng, thì quay mặt ra mà nói rằng :

- Người thế mà không biết dơ...

Tống Giang nghe nói, thì trong lòng càng lấy làm khó chịu, đành phải nín lặng quay ra đi xuống thang gác.

Diêm Bà nghe thấy tiếng người ở trên gác đi xuống, thì vội vàng trở dậy mà nói rằng :

- Áp Ty hãy ngủ một lúc nữa, trời sáng sẽ dậy có được không, có việc gì mà phải dậy từ canh năm như vậy ?

Tống Giang nghe hỏi, cứ lạng yên mở cửa ra đi. Diêm Bà lại nói luôn rằng :

- Áp Ty đi rồi, khép cửa lại cho tôi nhé !

Tống Giang lại lủi lủi đi ra và khép vào tử tế, rồi trong bụng vừa bực tức vừa buồn cười, lưng thưng bước ra đi. Khi gần tới cửa huyện thấy có một ngọn đèn con lấp ló ở đó, Tống Giang liền dần bước đến nơi, thì thấy lão Vương Công là anh hàng thang đã ra chợ sớm ở trước cửa huyện để bán. Lão ta trông thấy Tống Giang đi đến liền hỏi ngay rằng :

- Áp Ty đi đâu mà sớm thế ?

- Đêm qua say rượu nghe lầm tiếng trống canh dậy sớm quá.

- Nếu vậy Áp Ty uống nhiều rượu quá, xin ngài xoi một bát thang nhị trần⁽¹⁾ cho giải rượu.

- Tốt lắm, đem đây tôi ăn một bát.

Tống Giang nói xong chạy đến ghế để ngồi, Vương Công múc một bát thang nhị trần, dương nóng ngùn ngụt đưa lên cho Tống Giang.

Tống Giang ăn xong chợt nhớ đến : "Mọi khi thỉnh thoảng vẫn ăn thang của lão này, lão ta không chịu lấy tiền. Bởi thế ta có hứa cho lão cỗ áo quan, mà vẫn chưa cho được. Nay nhân tiện có món tiền của Tiểu Cái đưa cho đây, ầu là đãi hán ta một số tiền mua quan tài, thì chắc là lão ta thú lắm !".

(1) Là một thứ canh bằng bài thuốc thanh phế

Nghĩ đoạn liền bảo Vương Công rằng :

- Mọi hôm tôi vẫn hứa cho lão cổ quan tài mà chưa cho được, nay nhân có tiền đây, tôi đưa cho lão, để lão ra nhà Trần Tam Lang mua lấy một cỗ áo quan; đem về để sẵn ở nhà, phòng khi trăm tuổi về sau, đồ phải lo phiền việc ấy nữa.

Vương Công nói :

- Ân chủ ngài vẫn có lòng giúp đỡ cho lão tôi nhiều, nay lại cho tiền để lo hậu sự⁽¹⁾ như thế, kiếp này lão tôi không báo đáp được, thì kiếp sau xin làm thân trâu ngựa để đền ơn.

Tống Giang cười rằng :

- Có làm chi cái đó, mà phải nói ơn.

Nói đoạn sờ tay vào trong áo để lấy túi giấy và tiền, thì bỗng kinh ngạc mà nghĩ thầm rằng : "Khổ chưa ! Túi văn thư lại bỏ quên ở giường con khỉ ấy rồi, mình vội nóng đứng dậy, di không nhớ đến... mấy lạng vàng thì chẳng làm chi, nhưng còn bức thư của Tiểu Cái, đã dính đốt ngay trước mặt Lưu Đường ở trong hàng rượu nhưng nghĩ thế không tiện nên hãy tạm để vào đây, rồi sẽ đốt sau. Ai ngờ lại bị con mụ già nó bắt mình lôi thôi đến đó, con ranh nó lại vô về biết nam ba chữ, ngộ lỡ nó xem ra thì có nguy không ?" Chàng nghĩ vậy liền đứng dậy bảo Vương Công rằng :

- Ông lão ơi ! Tôi quên mất rồi, vẫn tưởng tiền để trong túi đây, ai ngờ bỏ quên mất ở nhà rồi. Lão hãy yên tâm, để tôi về lấy, rồi sẽ đem ra đây cho lão ngay lập tức.

Vương Công cười đáp rằng :

- Thôi, Áp Ty cần gì phải lấy, để hôm nào Áp Ty cho tôi cũng được chứ sao ?

Tống Giang nói rằng :

- Tôi còn có việc cần ở đây cũng không nên, phải về lấy ngay mới được.

(1) Cũng là tên cỗ áo quan

Nói xong lật đật chạy về nhà Bà Tích. Bà Tích từ lúc Tống Giang đi ra cửa rồi, liền ngồi dậy nói lầm nhảm một mình rằng : "Lão quái ! Làm cho bà suốt đêm không ngủ được, cái mặt ấy lại toan bắt bà phải làm lành, nhưng phải biết rằng bây giờ bà có Trương Tam rồi, bà còn hơi đâu mà tiếp đến người ấy nữa. Từ nay trở đi không về đến đây, lại càng hay lắm !" Nàng vừa nói vừa giở chân ra, rồi cởi áo trên, trút quần ngoài, mà toan đi ngủ lại. Chợt đâu trông thấy bên chân song ở cuối giường thấy có một cái thắt lưng da lụa đỏ vắt ở đấy, nàng liền cười mà nói rằng :

- "Thằng cu Hắc Tam Lang này đáng kiếp, còn bỏ quên cái thắt lưng đây, bà hãy cất lấy, để cho Trương Tam thắt dâ".

Nói đoạn giơ tay vớ lấy thắt lưng, và cả con dao túi treo ở trên đó, để xem. Khi cầm thấy hơi nặng liền giũ ra xem, thì thấy trong có một cái túi giấy, lại có một thỏi vàng ở đó. Nàng cầm lấy soi lên đèn, quả nhiên là vàng thực, liền cười ha hả mà rằng :

- Đây là trời cho ta và Trương Tam đây, may quá, mấy hôm nay Trương Tam đương không có gì, xem hôm nay có thú không ?

Nói rồi liền bỏ vàng lên bàn, mà mở bức thư ra xem. Trên đầu thư thấy viết hai chữ Tiểu Cái, rồi xuống dưới có những việc quan hệ rắc rối cũng nhiều. Nàng xem xong lắc đầu mà nói rằng :

- Xưa nay ta vẫn cho là thùng rơi xuống giếng, ai ngờ ngày nay giếng cũng rơi vào thùng, ta đương muốn cùng với Trương Tam kết làm phu phụ, chỉ tại vì có mây ngăn trở hóa không xong, phen này có lẽ khó lòng mà tránh khỏi tay ta được ! Nguyên mây thông đồng với tụi cướp Lương Sơn, cho nên nói mới đưa trăm lạng vàng đến để biếu đây... Được rồi, để bà tiêu khiển cho mây một dạo. Hãy đem phong thư và tiền nong để cả túi này, mây có tài thánh cũng không đến đây mà lấy lại được nữa !

Góm cho cái nọc nữ nhi .

Thế gian còn có giống gì độc hơn ?

Trách nào những kẻ non gan

Mấy phen nước mất nhà tan vì tình !

Đương khi Bà Tích đác sách một mình, thì bỗng nghe dưới nhà có tiếng kệt cửa, rồi có tiếng người trong giường hỏi lên rằng :

- Ai đấy ?

Người ngoài cửa đáp :

- Tôi đây.

Người trên giường lại nói :

- Tôi đã bảo còn sớm, Ấp Ty không nghe bây giờ quả nhiên lại phải trở về đó. Thôi hãy lên nghỉ với... một lúc rồi sáng ngày sẽ đi.

Người ấy nói dứt lời, thì đã có tiếng giày bước lên trên gác. Bà Tích nghe đích xác là tiếng Tống Giang đã đến, vội vàng cuốn dây lưng túi giấy và dao vào một cuộn, rồi rút xuống dưới chân mà nằm quay vào vách vờ làm mặt ngủ.

Tống Giang lên đến nơi, xông vào chỗ chần song, không thấy thất lung đâu, trong bụng đã bốn chồn kinh sợ, đành phải nén lòng giận mà lấy tay lay người đàn bà dậy, rồi nói rằng :

- Nàng ơi ! Nàng trả lại túi giấy cho tôi.

Bà Tích nghe tiếng, giả vờ là ngủ không trả lời.

Tống Giang gượng cười mà nói rằng :

- Nàng đừng giận tôi, để mai tôi sẽ nói lại với nàng.

Bấy giờ Bà Tích sẽ nói lảm bảm rằng :

- Bà đương ngủ, mà ai lại đến quấy nhiễu thế ?

- Nàng đã biết là tôi rồi, lại còn giả cách làm chi thế ?

Bà Tích trở mình ra phía ngoài mà nói rằng :

- Hác Tam Lang, chàng nói gì đó ?

Tống Giang nói :

- Nàng trả lại cho tôi cái túi giấy ?

- Chàng đưa vào tay tôi lúc nào mà lại hỏi đến tôi ?

- Tôi bỏ quên ở chân song gần giường đây, chắc chỉ có nàng bắt được, chứ còn ai đến đây mà lấy ?

- Nói lạ ! Chàng nói chuyện ma quỷ gì chắc ?

- Đêm qua tôi có điều gì không phải, để sáng mai tôi xin nói lại...
nàng trả cho tôi, đừng nên đùa thế ?

- Tôi đùa với chàng làm gì ? Tôi không bắt được, thì trả làm sao ?

- Lúc này nàng vẫn mặc nguyên quần áo, bây giờ đã cởi cả ra rồi,
lại đắp chăn ngủ, thì tất là nàng bắt được của tôi.

Bà Tích trợn ngay mắt mà rằng :

- Bà lấy thực đấy, nhưng mà bà không trả, tha hồ cho đi đến phủ
huyện nào mà kêu là ăn cướp thì kêu.

Đàn bà đến thế thì thôi,

Gian dân danh ác giết người không dao,

Ở đời nhấn bạn mảy râu,

Trông gương tay liếp liệ sau mà chùa !

Tuồng chi chân chiếu thập thò,

Anh hùng tan nát cơ đồ nữa sao ?

Bấy giờ Tống Giang thấy Bà Tích nói vậy, cũng còn dấu dụi mà
rằng :

- Khi nào tôi lại dám bảo nàng ăn cướp.

Bà Tích làm già lên rằng :

- Phải biết bà đây không phải cướp đâu ?

Tống Giang nghe vậy càng lấy làm nóng ruột, đành phải dấu dụi
cho xong, liền nói rằng :

- Xưa nay tôi có điều gì không phải với mẹ con nàng, thì xin nàng
trả lại cho tôi, tôi còn phải đi có việc bây giờ.

- Mọi khi vẫn hàm hàm cho là bà đi lại với Trương Tam, đâu có
điều gì cũng chưa đến phạm tử tội, như thành thông đồng với bọn
cướp kia.

- Chết nỗi, nằng chó nên nói to, lơ hàng xóm nghe thấy thì nguy lắm.

- Đã sợ người ngoài nghe tiếng, sao còn làm thế được : Cái phong thư thế nào bà cũng giữ chặt lấy, bao giờ nghe bà ba điếu, thì mới buông tha cho.

Tổng Giang nói :

- Cứ gì ba điếu, dầu đến mười điếu tôi cũng nghe theo cả.

Bà Tích nói :

- Chỉ sợ không theo được thôi.

- Làm được thì tôi theo ngay, hãy cứ nói tôi nghe xem những điều gì ?

- Điều thứ nhất : Từ hôm nay phải đem tờ văn tự mua tôi dạo trước, trả lại cho tôi; mà viết thư cho tôi cãi giá với Trương Tam, không được lời thôi gì đến nữa.

- Được rồi.

- Điều thứ hai : Các đồ tôi gài giắt trên đầu, các đồ tôi mặc ở mình, cùng các thứ khí dụng trong nhà, phải viết một bức thư trao cho tôi, từ nay trở đi không được đến lấy vào đấy.

- Được lắm.

- Còn điều thứ ba : Thì khi khó, chỉ sợ không theo được thôi.

- Có khi nào, hai điều kia còn nghe được, nữa là còn một điều nữa ?

- Vậy thì cái món tiền một trăm lạng vàng của Tiểu Cái ở Lương Sơn Bạc đưa đến đây, phải giao cho tôi, rồi tôi sẽ trả lại cho cái túi giấy, và tha cho cái tội tày trời ấy.

Tổng Giang ngăn người ra mà rằng :

- Các điều trên, tôi xin theo cả, duy còn một trăm lạng vàng ấy, thì thực là tôi không nhận của họ, nếu có thì tôi xin đưa vàng ngay lập tức bây giờ, chứ không khi nào dám tiếc.

Bà Tích lắc đầu mà rằng :

- Phải biết rằng : "Quan thấy tiền như ruồi thấy máu". Không lẽ nào nó đưa tiền cho người ấy, mà lại không nhận bao giờ ? Anh đừng

nói những câu buồn cười như thế ? Mèo nào là mèo không biết ăn mồi, của vua Diêm Vương bao giờ có tha quỷ về không ? Muốn tốt thì đưa trăm lạng vàng ấy đây mới được; nếu có sợ tang chứng trộm cướp, thì cứ đưa ngay đây.

Tống Giang cố cầm lòng mà đáp rằng :

- Nàng phải biết tôi đây là một người rất thực, không khi nào lại nói dối ai, nếu nàng không tin, thì tôi hạn cho xin ba ngày, để tôi về bán đồ đạc nhà cửa lấy trăm lạng vàng đưa đến cho nàng, bây giờ nàng hãy cho tôi xin cái túi ấy đã.

Bà Tích cười nhạt đáp rằng :

- Anh Hắc Tam Lang buồn cười thực, anh lừa tôi như lừa đứa trẻ con vậy. Bây giờ tôi đưa giấy cho anh, rồi ba hôm nữa mới đến anh để hỏi tiền, thì có khác gì bắt chạch đàng đuôi không ? Tôi cứ là tiền trao cháo múc, bác cứ đem đến đủ tiền đây, là tôi đưa ngay.

- Hiện bây giờ tôi không có đồng nào.

- Vậy thì sáng mai vào chỗ công đường, cũng nói là không có tiền có được không ?

Tống Giang nghe đến hai chữ công đường, thì máu nóng dấy lên, không thể nào nhịn được, liến trợn mắt lên hỏi người đàn bà rằng :

- Mà y có trả lại ta hay không ?

Bà Tích đáp rằng :

- Hung tợn thì làm gì ai, bà không trả có được không ?

- Thực không trả phải không ?

- Không trả... ta truyền cho một trăm tiếng không trả nữa đấy. Nếu mà trả thì cứ đến huyện Vận Thành mà lấy.

Chước đâu nham hiểm lạ đời

Thoạt nghe ai cũng rụng rời chân tay !

Mấy người nam tử xưa nay,

Trông gương trước đấy phỏng tày liếp chưa ?

Tống Giang nghe nói, liến giăng chân ra để tìm. Bà Tích ôm chặt lấy vào trong bụng để giữ. Tống Giang hết sức kéo một cái thực mạnh,

thì thấy cuộn thất lung lòi ra ở đấy, chàng liền vội tay cướp lấy. Bà Tích cố giữ kháng kháng. Tống Giang giằng mãi không thể nào lấy ngay ra được. Sau khi hai người giằng co mãi, thì con dao túi ở trong bọc, bỗng rơi ra ngoài. Tống Giang liền vội lấy dao cắm làm lam ở tay, Bà Tích thấy vậy kêu lên rằng :

- Hác Tam Lang giết người hay sao ?

Tống Giang nghe tiếng kêu khi ấy, thì trong lòng bâng bâng tức giận nghĩ ngay ra cách trừ đi mới xong. Khi ấy Bà Tích định kêu lên tiếng nữa, thì tay tả Tống Giang đã nắm chặt lấy Bà Tích, rồi tay hữu giơ dao cho một nhát vào giữa thái dương phọt máu tươi ra như suối chảy.

Mới hay :

Anh hùng khi đã ra tay,

Trời kia cũng chuyển đất này cũng tan,

Huống chi một gái dâm ngoan,

Ngựa dầy voi xé dễ còn ai thương !

Bây giờ giống lười không xương,

Phong còn ngoắt ngoéo trăm đường nửa chằng ?

Tống Giang đâm Bà Tích một nhát, sợ rằng chưa chết hẳn, liền cầm dao tạt luôn cho mấy nhát nữa lan cổ xuống dưới gối, rồi vội vàng vội lấy túi giấy, mở phong thư châm đèn đốt, thất lung lên tử tế mà đi xuống gác. Diêm Bà nằm ở dưới nhà, lúc nghe tiếng con gái kêu : "Hác Tam Lang giết người", thì trong bụng không hiểu ra làm sao, bèn vội vàng nhảy bổ dậy, mặc xống áo rồi đi xộc lên gác.

Vừa may mới hết thang gác, thì chạm ngay phải Tống Giang đi xuống, Diêm Bà liền hỏi rằng :

- Hai người làm gì ở trên ấy mà ầm ầm lên thế ?

Tống Giang nói :

- Con gái bà nó vô lễ quá, bị tôi giết đi rồi.

Diêm Bà cười rằng :

- Nói làm gì thế, có lẽ Áp Ty thấy trái mắt, hay là uống rượu say sưa mà thích giết người như thế hản ? Thôi đừng nói đùa lão nữa !

- Bà không tin cứ lên buồng mà xem, tôi giết thực rồi đó.

Diêm Bà nói :

- Tôi không tin chút nào.

Nói xong đẩy cửa buồng vào xem, thì máu chảy lênh láng khắp buồng, mà xác con gái đã nằm chết vật ra đó.

Diêm Bà kêu lên rằng :

- Khổ quá ! Bây giờ làm thế nào ?

Tống Giang nói :

- Tôi đây là tay hảo hán, không bao giờ lại chịu chạy trốn, vậy bà muốn sao tùy ý.

Diêm Bà diêm nhiên bảo Tống Giang rằng :

- Con bé này nó không ra gì, Áp Ty giết cũng không lắm, duy có một điều là thân tôi già yếu, không ai nuôi nấng cho đây ?

Tống Giang đáp :

- Cái đó không cần gì, cứ như lời bà nói, thì bà không phải lo. Nhà tôi cũng không đến nỗi túng, tôi xin nuôi được bà no ấm suốt đời thì thôi.

- Nếu thế hay lắm ! Cảm ơn Áp Ty... Còn sự con bé chết đây, thì tống táng làm sao bây giờ ?

- Việc ấy dễ lắm, chỉ ra nhà Trần Tam Lang mua một cỗ quan tài về đây là xong rồi, còn các đồ khâm liệm và chi phí, thì tôi sẽ đưa mấy lạng bạc cho bà lo liệu.

- Hay là bây giờ nhân lúc chưa sáng, ta nên đi mua áo quan đem về chôn ngay, thì hàng xóm không ai biết được.

- Được lắm, bà đem giấy bút đây, tôi viết mấy chữ cho bà đi lấy áo quan.

- Không nên viết giấy, bây giờ Áp Ty đi với tôi thì họ mới giao ngay cho. Tống Giang khen phải, rồi hai người cùng đi xuống gác.

Diêm Bà mang khóa ra khóa trái cửa lại, rồi hai người cùng đi về lối trước cửa huyện, để ra nhà Trần Tam Lang.

Khi gần đến phía tả cửa huyện thì trời mới sáng, mà cửa huyện vừa mở xong, Diêm Bà liền túm lấy Tống Giang, rồi giở mặt mà kêu ầm ĩ lên rằng :

- Có kẻ giết người ở đây... Tống Giang ngạc nhiên kinh hoàng, vội giơ tay bịt mồm Diêm Bà lại, song miệng ta cứ lán lóc kêu hoài, không ai giữ nổi. Bấy giờ có mấy người trong huyện chạy ra, trông thấy Tống Giang, thì túm đến, khuyên miệng kia rằng :

- Mụ im mồm đi, Ấp Ty không phải là người thế đâu ? Có việc gì cứ nói tử tế.

Diêm Bà lại kêu lên rằng :

- Chính nó là thằng hung thủ, nhờ các ông bắt nó mà giải vào huyện cho tôi.

Tống Giang vốn xưa nay là người rất tốt trên dưới ai cũng kính yêu, bởi thế nên bọn lính tráng không hề anh nào tin lời miệng Diêm Bà nói, mà cũng không anh nào động đến Tống Giang.

Đương khi miệng kêu gào ầm ĩ, thì Đường Ngưu Nhị rửa một mâm gừng muối ở đâu đi về qua đó. Đường Ngưu Nhị thấy Diêm Bà đương níu lấy áo Tống Giang, thì chợt nhớ tới câu chuyện tối hôm qua, thì trong lòng nổi giận dưng dưng, liền vội vàng đem mâm gừng để vào cái ghế của anh hàng bán thuốc, rồi hăm hở chạy ra quát lên rằng :

- Con khỉ già kia, làm gì mà níu lấy áo Ấp Ty như thế ?

Miệng vừa kêu vừa nói rằng :

- Đường Nhị, mày đừng đến đây mà đánh tráo cho người, mày phải đến mạng đấy.

Đường Ngưu Nhị nghe nói cả giận, chạy thốc vào cầm lấy tay miệng kia dằng hãn ra, rồi tát lấy tát để làm cho miệng kia không biết lối nào mà mở mắt, đành phải buông Tống Giang ra. Tống Giang được thoát tay Diêm Bà, liền thừa lúc náo nhiệt cất lên chạy ngay để tháo thân.

Diêm Bà luống cuống, không biết làm thế nào, lại túm ngay lấy Đường Ngưu Nhị mà kêu lên rằng :

- Tổng Áp Ty giết con gái tao, bây giờ mày lại đây, mày đánh tháo ra rồi, trời ơi !

Đường Ngưu Nhị kinh ngạc nói rằng :

- Nào tôi biết đâu đến chuyện ấy.

Diêm Bà lại kêu :

- Nhờ các ông bát hộ tôi thăng giặc con này, không có thì rầy rà đến cả bây giờ ?

Khi đó bọn lính thấy Tổng Giang không còn ở đó, liền bảo nhau chạy đến, anh thì bắt lấy Diêm Bà, anh thì nắm lấy Đường Ngưu Nhị mà kéo cả vào huyện.

Cho hay là :

Long kia hổ dễ như ai,

Chung thân vợ vẫn quanh nơi chiếu giường.

Đã lòng nặng với bốn phương,

Dẫu cho nát đá tan vàng cũng thấy !

Vẽ chi một mảnh bèo mây.

Toan đem mặt phấn mà gây dạ hùng.

Thế gian bao kẻ nóng lòng,

Từ nay những ngón ăn không liệu chùa.

Chớ nên quen thói mập mờ,

Lỡ khi sấm sét nữa mà chết oan !

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Hồi này mượn để miêu tả ra lòng đen tối của đàn bà, không còn thủ xấu nào chẳng rõ ra, khiến cho đảng tử tuổi về già xem đến phải lè lưỡi; mà đảng tử tuổi còn đương ham muốn, xem đến phải chum lòng, rõ thực là một thiên văn tự khéo châm chính chùng chàng đảng tử, lấy đó làm gương. Từ gái đi già mồm ra tuồng gái đi, tả sọm già giờ giọng đúng một sọm già, rất khéo đến thế ?

Thế nào mà tà gái đi ra tuồng gái đi ? Xem y đã bày trò, vốn bắt chẹt ông chống cho được, tới khi nùng nịu bắt chẹt không xong, quay ra lạnh lùng cười nhạt, rõ ra mở cửa đón khách, đuôi hiển mời gian, bắt đắ dĩ với nhau, rồi chống ra khỏi thì chuôi rủa, mời thay quần áo đi nằm lại còn xem xét trước sau, vớ được đồ vật bỏ sót, như nắm được chuôi, cố giữ cho được để mà bắt chẹt, đến khi người chống phải quay nài xin, mời trở mặt phụ tình, làm tình làm tội đủ điều, đưa những điều kiện không còn chút lương tâm, chủ đừng nói gì đến ân nghĩa cũ, bắt chống phải cho lấy kẻ khác, rõ cái dâm đã muốn giết nhau, bắt phải đưa vàng bạc, cái ác đã muốn giết nhau, lại còn đe dọa nữa, cái liều đã muốn giết người, cho nên đức Đại Hùng Thế Tôn gọi là Hoa Tiễn, như ta nói Hoa Hồng có gai, đừng không ngoa vậy.

Thế nào mà tà sọm già đứng một sọm già ? Xem y lúc đầu nói cho con gái phải nghĩ lại, cho tới khi con gái làm bộ giận hờn, lại giờ giọng than tiếc cho con gái, một buổi tối ra xem từng câu ngụ ý ui oán Tống Giang, tiếc cho con gái không phải là không hết lòng vàng đá, hỏi vì ai đã hững hờ ? Cho tới sáng ra, thấy con gái bị giết, lại không hốt hoảng khóc lên, còn dùng lời ngọt, buông tha tội phạm, đợi đến khi ra cửa tới Huyện, mới niu áo kêu lên... gớm thực ? Chẳng phải tay sọm già, thì sao giờ đến những ngón ấy ?

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Hứa đảng gian dâm, trước nơi cửa huyện;

Tha người hiếu nghĩa, trong chốn nhà hầm

Khi đó chúng đem Diêm Bà cùng Đường Ngưu Nhị vào đến huyện quan. Huyện nghe nói việc giết người, bèn vội vàng ra công đường để hỏi.

Chúng dẫn Diêm Bà quỳ bên hữu, Đường Ngưu Nhị quỳ bên tả, rồi quan Huyện ngồi trên hỏi rằng :

- Việc gì ? Giết người thế nào ? Nói ta nghe.

Diêm bà bẩm :

- Lão tôi người họ Diêm, có con gái tên là Bà Tích, dạo nọ bán cho Tống Áp Ty làm tỳ thiếp, đến hôm qua con gái tôi cùng Tống Giang uống rượu trên gác, thì có tên Đường Ngưu Nhị này đến sinh sự, rồi ra phố chải rửa âm ẩm, cả phố sá ai cũng biết. Sáng hôm nay thấy Tống Giang ở nhà ra phố một lúc, rồi trở về nhà giết chết con gái tôi, sau tôi kéo được Tống Giang đến cửa huyện, thì bị tên Đường Ngưu Nhị này lại đánh tháo cho đi mất, vậy xin kêu để quan lớn xét cho.

Tri Huyện hỏi đến Đường Ngưu Nhị rằng :

- Sao chàng kia dám đánh tháo cho kẻ hành hung ?

- Bẩm quan lớn : Con không biết đầu đuôi ra sao cả, nguyên tối hôm qua con có đến tìm Tống Áp Ty ở đấy, thì bị mẹ này đuổi ra, sáng hôm nay con đi bán hàng sớm, lại thấy mẹ này dương lời kéo Tống Áp Ty, nên con chạy đến để can, rồi Tống Áp Ty bỏ đi đầu mất thực là không biết chuyện giết người chi cả.

Quan Huyện quát lên rằng :

- Mày nói láo ! Tống Giang là người thành thực quân tử, có khi nào lại giết càn như thế ? Việc này chắc chính mày làm ra, tả hữu đầu ?

Tri Huyện nói đoạn, liền gọi nha lại lên lấy khẩu cung. Bấy giờ Trương Văn Viễn nghe nói là Tống Giang giết con Diêm Bà, là nhân tình của mình, thì trong lòng tức giận, vội vàng ra lấy khẩu cung mọi người, rồi lại viết đơn giúp cho Diêm Bà để kêu. Đoạn rồi đem các người biên án, và cho gọi Trưởng Phổ và các nhà lân bang, đến mở cửa nhà Diêm Bà để khám nghiệm xác chết. Khi tới nơi, khám thấy người chết bị mấy nhát dao trên đầu và ở thái dương, còn con dao hành hung thì vấp ở trên xác. Chúng biên khám đoạn rồi cho lấy áo quan mà bỏ xác chết vào, mà đem ra quản tại tự viện, rồi đem các người ấy về trình huyện.

Quan Huyện xưa nay đối với Tống Giang rất là tử tế, còn ý muốn thoát tội cho Tống Giang, liền bắt Đường Ngưu Nhị ra mà tra hỏi ba bốn lần.

Đường Ngưu Nhị nhất định cung rằng :

- Không biết đầu đuôi chuyện giết người ra sao cả.

Tri Huyện nói :

- Tháng này, nửa đêm đến nhà người ta mà sinh sự cãi cọ, thì tất có can thiệp đến đây.

Đường Ngưu Nhị lại kêu :

- Bấy giờ con chỉ tìm Tống Áp Ty có chút việc chứ thực không có ý gì cả.

Tri Huyện quát lên rằng :

- Nói lạ ! Tả hữu đầu, đem đánh nó xem !

Quan Huyện vừa nói dứt lời, thì hai tên lính như hùm như beo đổ ra, trói Đường Ngưu Nhị đánh đến ba bốn mươi roi. Đường Ngưu Nhị tuy bị đau, nhưng vẫn cứ kháng kháng nói một mực như trước.

Khi ấy quan Huyện cũng biết rằng không phải tự Đường Ngưu Nhị, song nhất tâm định cứu cho Tống Giang được thoát, liền lấy hạng gông lớn gông Đường Ngưu Nhị lại, rồi giam vào nhà giam.

Trương Văn Viễn lên công đường bẩm với quan Huyện rằng :

- Đã dành quan xử như thế, song việc này hiện còn có con dao bên cạnh người chết, là con dao của Tống Giang, vậy thế nào cũng phải bắt Tống Giang đến hỏi, thì mới biết đoán đích được.

Quan Huyện bị Trương Van Viễn kêu đi kêu lại, không thể nào mà im đi được, bắt dắc dĩ phải sai người đi bắt Tống Giang. Sau bắt không được Tống Giang, lại phải bắt mấy người lân bang đến hỏi, thì ai cũng khai Tống Giang đi đâu mất, không thấy dấu cả.

Trương Van Viễn lại bẩm với quan Huyện rằng :

- Phạm nhân là Tống Giang đã trốn đi mất, song hiện còn bố là Tống Thái Công và em là Tống Thanh ở trong thôn trang, vậy xin đến đó bắt bố cùng em phải đến quan, rồi ra hạn cho đi tìm phạm nhân để đem về nộp, thì hán không còn trốn đi đâu được nữa.

Quan Huyện nghe nói, biết rằng phải lẽ, song chủ ý cốt tha cho Tống Giang, nên cứ dùng rằng đồ tội cho Đường Ngưu Nhị, để sau sẽ kiếm kế mà gỡ dần ra. Ai ngờ Van Viễn cố lòng thu xếp văn án, rồi lại xúi giục Diêm Bà đến kêu gào mọi lẽ, làm cho quan Huyện không còn thể nào mà bỏ im đi được, đành phải thảo công văn, sai ba tên lính, đến Tống gia trang để bắt Tống Thái Công và Tống Thanh.

Khi ba tên lính đi đến Tống gia trang, Tống Thái Công ra đón tiếp mời vào thảo đường, rồi mấy người lính đưa công văn ra cho Tống Thái Công xem.

Tống Thái Công xem xong bảo với bọn lính rằng :

- Xin các bác hãy ngồi chơi, để tôi thưa chuyện : Nguyên lão tôi từ thuở trước vẫn chăm chỉ việc canh nông, quanh năm trông nom vườn ruộng ở đây, để kiếm kế sinh nhai, không hề có điều chi trái phép. Còn như thằng con bất hiếu là Tống Giang, thì nó vẫn ngỗ nghịch từ thuở nhỏ, không chịu theo giữ phép nhà, mà nhất định đi làm lại. Sau tôi can gián nó cũng không nghe, nên hồi mấy nam trước tôi đã đến quan để trình sự ngỗ nghịch của nó, và xin xuất tịch tên nó không nhận là người ở trong trang này nữa. Từ đó nó vẫn ở đâu ngoài Huyện, còn tôi đây cùng con là Tống Thanh vẫn làm ăn quanh quẩn trong chốn thôn ở gần đây, hai đảng tịnh không có điều gì can thiệp

đến nữa. Tôi lại e khi hoặc nó làm gì trái phép mà liên lụy đến tôi, cho nên tôi có xin chữ quan trước phê cho để làm bằng chứng, hiện còn giữ ở đây kia, để tôi lấy ra cho các bác sao lại, mà đem về trình quan.

Bọn lính vốn xưa nay có lòng tử tế với Tổng Giang, và thấy Tổng Thái Công đã có bằng cớ, không can thiệp gì đến với Tổng Giang, thì cũng không tội chi mà bới về thêm rầy, liền nói với Thái Công rằng :

- Vâng, nếu cụ đã có giấy má như vậy, thì xin cho chúng tôi sao lại, đem về trình huyện cho xong.

Tổng Thái Công nhất diện sai người giết gà vịt làm com, để thiết đãi bọn lính, nhất diện đem giấy ra cho bọn ấy sao, rồi lại đưa mười lạng bạc ra để tiễn. Xong đâu vào đấy, chúng liền từ già Thái Công trở về huyện bẩm với quan trên mọi lẽ, và đưa bản giấy sao ra để trình.

Quan Huyện cũng không có lòng nào muốn bắt Tổng Giang, nay thấy báo về vậy, thì cũng lấy làm vừa ý mà bảo chúng rằng :

- Ông lão ấy có giấy quan làm bằng đây, và chẳng Tổng Giang cũng không còn có thân thuộc nào nữa, thì truy nã vào đâu cho được ? Bây giờ chỉ có một lễ treo thưởng một nghìn quan tiền để yết thị đi các nơi, cho người ta bắt giúp mà thôi.

Trương Văn Viễn lại xúi Diêm Bà làm bộ rũ rượi lăn khóc, mà kêu lên với quan Huyện rằng :

- Việc ấy thực là Tổng Thanh còn giấu giếm Tổng Giang ở trong nhà, xin quan lớn thương đến thân già, mà cứ cho đi bắt Tổng Giang đến đây cho...

Quan Huyện quát lên rằng :

- Ba bốn năm trước phụ thân nó đã lên cáo tội ở quan để truất tịch đi rồi, hiện có giấy quan phê ở đây, còn bắt thế nào nhà người ta được nữa ?

Diêm Bà lại kêu rằng :

- Bẩm quan lớn, ở đây ai không biết anh ta là Hiếu Nghĩa Hác Tam Lang, vậy giấy này chắc là giả mạo, xin tướng công xét kỹ lại cho.

- Bay nói lạ ! Hiện có chữ và ấn tín của quan trước phê cho mà mày bảo giả mạo thế nào ?

Diêm Bà thấy quan truyền vậy, thì rên rỉ khóc lóc mà rằng : Việc mạng người là to, nếu Tướng Công không xét cho, thì tôi xin lên châu phủ tôi kêu lên, để quan trên xét. Con tôi chết oan khổ lắm !

Bấy giờ Trương Văn Viễn lại ở ngoài kêu luôn với quan Huyện rằng :

- Việc này nếu Tướng Công không cho người đi, thì vụ này tất nó lên kêu ở thượng ty. Bấy giờ lỡ ra quan trên có đòi đến, thì khó lòng mà trả lời sao được !

Quan Huyện nghe nói, không biết làm thế nào được, đành phải cho thảo công văn, sai Chu Đồng, Lôi Hoành đem lính đến Tổng gia trang mà vây bắt Tổng Giang. Hai Đô Đẩu lĩnh công văn đem bốn mươi tên lính đến Tổng gia trang, Tổng Thái Công nghe báo, vội vàng ra để nghinh tiếp.

Lũ Chu Đồng bảo với Thái Công rằng :

- Xin Thái Công tha lỗi, chúng tôi vâng lệnh quan sai đến đây để bắt Tổng Giang, vậy Tổng Giang ở đâu, xin Thái Công nói cho biết ?

Tổng Thái Công đáp :

- Xin nhị vị Đô Đẩu xét cho : Thằng nghịch tử Tổng Giang đối với tôi không có can thiệp chi cả. Hiện trước tôi đã có giấy kêu quan, quan đã phê cho làm bằng... Trong mấy năm nay nó đã lập ra sổ bộ khác, không còn ở đây với tôi, và cũng không về đến đây bao giờ

Chu Đồng nói :

- Đã đành như vậy, song chúng tôi là kẻ công nhân, cứ theo giấy bắt người, vậy không biết rằng trong trang có ai hay không ? cũng phải cho chúng tôi khám hết một lượt, rồi mới về bẩm quan được.

Nói xong liền cho binh bố vây khắp bốn mặt gia trang: rồi tự đứng canh trước cửa, mà bảo Lôi Hoành và khám tìm một lượt.

Lôi Hoành đi vào trong trang, tìm khắp cả đằng trước đằng sau, rồi ra bảo với Chu Đồng rằng :

- Thực ở trong trang không thấy.

Chu Đồng nói :

- Tôi chưa được vào khám, thì chưa lấy gì làm chắc, vậy bác hãy giữ ngoài cửa đây, để tôi vào khám kỹ lại lượt nữa xem sao ?

Tống Thái Công nói :

- Lão tôi là một người biết pháp luật, có khi nào dám giấu ở trong trang !

Chu Đồng nói :

- Cái đó là mệnh lệnh bề trên, tất chúng tôi phải làm cho tới nơi tới chốn, xin Thái Công đừng trách .

- Vâng, xin ngài cứ tự tiện mà làm.

Chu Đồng lại dặn Lôi Hoành rằng :

- Lôi Đồ Đầu hãy giữ Thái Công ở đây, dùng để Thái Công trốn đi mới được.

Nói xong đi sộc vào trang, dựng thanh đao xuống bên vách khếp cửa lại, rồi đi thẳng vào điện thờ Phật của Tống Thái Công. Tới đó Chu Đồng nhắc giường thờ để qua một bên, mở tấm cửa dưới mặt đất lên, rồi vớ lấy cái dấu thùng ở dưới cánh cửa, đập một cái thật mạnh, thì nghe có tiếng bồng bồng ở dưới, rồi thấy Tống Giang ở trong hầm đi ra.

Tống Giang trông thấy Chu Đồng, thì giật mình kinh sợ, Chu Đồng liền bảo Tống Giang rằng :

- Công Minh ca ca ơi ! ca ca đừng tưởng là tiểu đệ đến bắt đầu ! Vì ngày trước có khi đánh chén với nhau, ca ca thường nói với tôi rằng : "Trong Phật Đường nhà ca ca có một cái hầm trên bày bàn thờ Tam Thế Phật, và có dây cánh cửa bằng đất để có việc gì khẩn cấp là chui vào ở đó". Bởi vậy nên tiểu đệ mới biết được chỗ này. Hôm nay quan Huyện sai Lôi Hoành cùng tiểu đệ đến đây, cũng là sự bất đắc dĩ, phải che mắt thế gian cho xong chuyện, chứ quan Huyện thực

có lòng vì nể ca ca lắm. Chỉ vì con mụ già ấy nó bị thằng Trương Văn Viễn xúi giục lên quan, nếu quan không xét, thì nó đến tận châu phủ để kêu, bởi thế nên phải sai chúng tôi đến đây để bắt. Lúc này Lôi Hoành vào đây, tôi chỉ sợ lỡ gặp ca ca mà hấn lại không biết cách để chu toàn thì nguy lắm, nhân thế tôi phải chạy vào đây, để báo cho ca ca biết. Ở đây tuy cũng được, nhưng không phải là chỗ an thân, vì sợ khi có kẻ biết được đến đây, thì bấy giờ làm sao cho tiện ?

Tống Giang nói :

- Tôi đã nghĩ đến quãng đó, ai ngờ lại được hiền huynh chu toàn cho, bằng không thì Tống Giang tất bị bắt chứ không chơi.

- Thôi bây giờ huynh trưởng phải tìm chỗ khác mà lánh mình mới được.

- Tiểu đệ nghĩ kỹ, chỉ có ba chỗ yên thân được : Một là nhà Tiểu Toàn Phong Sài Tiến ở quận Hoành Hoả, bên Thương Châu, hai là Tiểu Lý Quảng Hoa Vinh ở trại Thanh Phong bên Thanh Châu, và ba là nhà Khổng Thái Công ở trên núi Bạch Hổ, Khổng Thái Công có hai người con trai, người con trưởng là Mao Đầu Tinh Khổng Minh, và người thứ tên là Đạc Hỏa Tinh Khổng Lượng, thỉnh thoảng vẫn đến huyện đây chơi bởi với tôi. Chỉ có ba chỗ ấy, nhưng chưa biết rằng đi chỗ nào cho tiện !

- Huynh trưởng nên nghĩ mau mau, liệu đi đâu thì đi ngay đi, chớ để chậm trễ mà khốn !...

- Còn các việc quan tư ở đây, xin nhờ huynh trưởng giúp cho. Nếu có cần gì vàng lụa đưa đón các nơi đâu, thì xin cứ cho đến đây mà lấy.

- Việc ấy huynh trưởng cứ phóng tâm tôi xin cáng đáng được. Huynh trưởng nên liệu kế mà đi đi.

Tống Giang tạ ơn Chu Đồng rồi đi vào trong hầm. Chu Đồng liền đẩy cánh cửa đấy lại, rồi nhắc giường thờ kê lại tử tế, mà lấy dao trở ra đi.

Khi ra tới ngoài, Chu Đồng bảo với Lôi Hoành rằng :

- Tôi tìm khắp lượt, quả nhiên không thấy dấu thực, chẳng hay ta bắt Thái Công đem đi có được không ?

Lôi Hoành nghe Chu Đồng nói lấy làm ngạc nhiên mà nghĩ thầm rằng : "Mọi ngày Chu Đồng đối với Tống Giang vẫn là tử tế, sao ngày nay hán lại toan xử như thế : Hoặc là trong bụng hán đã đổi khác đi chăng ? Nếu hán còn nhắc đến câu ấy, thì ta phải liệu sao mà cứu giúp Thái Công mới được !" Đoạn rồi hai người thu gọi lính lại, mà cùng đi vào thảo đường.

Tống Thái Công vội vàng sai làm rượu để khoản đãi. Chu Đồng gạt đi mà rằng :

- Thái Công đừng cho ăn uống nữa, xin mời Thái Công cùng Tứ Lang đi đến huyện một thể.

Lôi Hoành hỏi Thái Công rằng :

- Sao không thấy Tứ Lang ở nhà đây ?

Thái Công nói :

- Tôi mới sai nó sang thôn gần đây, để đánh ít đồ dùng làm ruộng không có ở nhà, còn thằng Tống Giang thì ba nam trước, tôi đã kêu quan xóa sổ, không còn ở trong trang đây, hiện có giấy quan phê làm chứng kia.

Chu Đồng nói :

- Cụ nói thế không xong, chúng tôi vâng lệnh quan Huyện đến đây, bắt hai ông con nhà cụ, vậy thế nào cũng phải đến huyện mới được.

Lôi Hoành can Chu Đồng rằng :

- Chu Đồ Đầu, bác nghe tôi nói : Tống Áp Ty tuy nhiên phạm tội, nhưng ở trong tất có duyên cớ làm sao, chứ chưa chắc đã là tử tội ! Huống chi Thái Công đây lại có văn thư ấn tín làm bằng, cũng không phải là giả mạo gì, vậy chúng ta nên nghĩ đến tình với Áp Ty khi trước mà che chở mới được. Nay ta cứ sao tờ giấy này, để về trình quan xem ra sao đã.

Chu Đồng nghe nói liền đáp rằng :

- Bác nói thế, thì tôi cũng không nỡ nào làm ác nghiệt cho đành.

Tổng Thái Công bèn đứng dậy tạ ơn hai người, rồi sai người nhà dọn rượu lên thết, và đưa hai mươi lạng bạc lên tiễn Chu Đồng và Lôi Hoành, hai người nhất định không nhận, sau giao cho bọn thổ binh mỗi người chia nhau một ít, đoạn rồi sao lấy giấy má cẩn thận mà cùng nhau từ tạ Tổng Thái Công để về huyện. Khi tới huyện, hai Đô Dấu đem can do lên trình với quan Huyện rằng :

- Chúng tôi vâng lệnh đến đó, để vây bắt gia trang tìm trước tìm sau, tình không thấy tung tích đâu cả. Tổng Thái Công thì hiện dương bị cảm nằm đó, nghe chừng nguy cấp đến nơi, còn Tổng Thanh thì nghe đâu đi từ tháng trước, tới nay chưa về, nhân vậy chúng tôi sao giấy tờ Thái Công trình quan khi trước để đem nộp.

Bấy giờ các người có hàm ơn với Tổng Giang khi trước đến nói với Trương Văn Viễn để im thôi việc ấy đi. Trương Văn Viễn phần thì nể lời chúng nói, phần thì tự mình khi trước cũng có chịu ơn của Tổng Giang, còn như Bà Tích thì cũng chết đi rồi, cũng không làm sao được nữa, nhân đó cũng đành bỏ mặc mà không nói làm chi.

Chu Đồng lại kiếm ít tiền, đưa cho Diêm Bà khuyên giải không cho lên châu phủ để kêu nài chi nữa. Còn các nơi châu phủ thì Chu Đồng đã sai người đưa tiền đến dứt lốt cẩn thận, không còn dấu đòi hỏi lồi thối. Lại được quan Huyện Văn Thành hết lòng che chở, nên chỉ xuất một nghìn quan tiền thưởng mà bảo công văn tư đi truy nã các nơi, còn Đường Ngưu Nhị thì kết án là cố tha người phạm bất phạt hai mươi trượng dày ra ngoài năm mươi dặm, và các người liên can việc ấy để cho về an cư lập nghiệp.

Nói về Tổng Giang vốn là một nhà làm ruộng vì cơ sao mà có nhà hẩm như vậy ? Nguyên thời nhà Tống khi trước, làm quan dễ mà làm, lại rất khó trong triều đình vô đạo, các gian thần xâm nịnh, đều lộng quyền, cứ kẻ thân thì dùng, kẻ có tiền thì cất, bởi thế mà làm quan rất dễ. Còn như làm lại, thí dụ một chức Áp Ty này nếu lỡ có phạm tội trách gì, nhẹ ra thì chạm mặt dày đi sung quân, những chốn xa khơi, mà nặng ra thì biên tịch gia tài, chém ngay lập tức, bởi vậy phải

dự bị một nơi ẩn mình từ trước. Lại còn sợ khi liên lụy đến bố mẹ, nên bố mẹ phải làm một giấy thừa trình ở quan, để lấy chữ quan phê làm chứng như thế.

Bấy giờ Lôi Hoàn, Chu Đồng đi rồi, Tống Giang liền ở trong hầm bò ra mà nói với Tống Thái Công rằng :

- Hôm nay sở dĩ con được thoát tội là nhờ có Chu Đồng là người tử tế, vậy ơn ấy không bao giờ quên được. Duy anh em con thì ngày nay tất phải tìm nơi lánh nạn xa xôi, rồi sau này hoặc có được tha, thì bấy giờ chúng con mới có thể về nhà được. Vậy nay thân phụ ở nhà, xin thân phụ sai người đưa tiền cho Chu Đồng, để nhờ ông ta nói lót các nơi, và tư cấp cho mục Diêm Bà một ít, để nó khỏi lên thương ty kê khiếu lồi thôi.

Thái Công nói :

- Hai anh em con cứ thu xếp ra đi, phải cẩn thận rồi đến đâu thì cứ viết giấy về đây cho ta biết, còn ở nhà mặc ta lo liệu các con không phải bận lòng.

Chiều hôm ấy Tống Giang cùng Tống Thanh thu thập hành lý, rồi đầu trống canh tư sáng hôm sau, dậy sớm ăn cơm uống nước để sắp sửa ra đi. Tống Giang đầu đội nón chiến trắng, mình mặc áo đoạn trắng, thắt dây lưng thêu, chân đi đôi giày gai, còn Tống Thanh thì đeo khăn gói, ăn mặc ra người theo hầu, rồi cùng ra trước thảo đường để bái biệt Thái Công.

Tống Thái Công rơm rớm hai hàng nước mắt mà dặn rằng :

- Hai con đi đây muôn dặm xa xôi, chớ nên nghĩ điều chi cho phiền não.

Tống Giang, Tống Thanh cùng vâng lời, rồi dặn dò trang khách, phải sớm khuya hầu hạ Thái Công, chớ để có một điều gì trái đạo. Đoạn rồi hai anh em đều giắt dao lưng, vác thanh đao lớn, mà cùng nhau từ giả gia trang.

Thanh đao thẳng chống lên đường,

Giang hồ một gánh tuyết sương lưng trời.

Bốn phương non nước mù khơi,

Cánh hồng bay bổng tuyệt vời từ đây.

Bấy giờ đương độ thu tàn đông tới, hai anh em Tống Giang vừa đi vừa bàn với nhau, không biết đi đâu cho tiện.

Tống Thanh nói với Tống Giang rằng :

- Tôi nghe thấy tiếng đồng ở quận Hoàng Hải bên Thương Châu, có Sài Đại quan nhân, là dòng dõi Đại Chu Hoàng Đế khi xưa, mà chưa được bái yết bao giờ. Thấy nói ông ta là một người trọng nghĩa khinh tài hay kết nạp bọn giang hồ, cứu giúp người nguy bách, thực là một ông Mạnh Thường Quân⁽¹⁾ đời nay, hay là anh em thử đến đấy xem sao ?

Tống Giang đáp rằng :

- Trong bụng ta cũng nghĩ như thế... Mọi khi ông ta vẫn thường thư từ đi lại với ta luôn nhưng cũng chưa được gặp bao giờ, nay nhân tiện ta đến đó.

Hai người bàn định xong rồi, liền lên đường đi về lối Thương Châu. Trong khi đi đường, thời thì lẩn mò lánh trú, dãi nắng dầm mưa, ăn có khi phải bát của người ốm, nằm phải giường của người chết, ở những hàng quán, không dám từ nan.

Được ít lâu đi tới Thương Châu, hai anh em liền hỏi thăm đến thôn trang Sài Tiến. Khi tới cổng trang, Tống Giang hỏi thăm trang khách rằng :

- Sài Đại quan nhân có nhà chăng?

Trang khách đáp :

- Đại quan nhân tôi sang thu thóc ở bên Đông trang vắng.
- Đây sang Đông trang đường đi xa hay gần ?
- Đây sang đấy có tới bốn mươi dặm đường.
- Vậy thì đi lối nào được ?

(1) Mạnh Thường Quân tên là Điền Văn, một tay hào kiệt trong đời Chiến quốc, công tặc nước Tề, nhà giàu nên chứa khách rất đông, lúc nào cũng có tới 3000 người.

Trang khách thấy hỏi ân cần liền hỏi rằng :

- Chúng tôi hỏi khi không phải, quý tính cao danh của ngài là gì, cho chúng tôi được biết ?

Tống Giang đáp :

- Tôi là Tống Giang, làm Áp Ty ở huyện Vận Thành tới đây.

Trang khách hỏi :

- Có phải ngài là Cập Thời Vũ Tống Áp Ty chăng ?

- Phải, chính tôi đây.

- Nếu vậy thì Đại quan nhân tôi thường nói luôn đến tên ngài, mà vẫn oán giận là không được gặp. Nay ngài đến đây thì tôi xin đưa ngài sang Đông trang cho tiện.

Nói đoạn liền dẫn Tống Giang, Tống Thanh ra đi.

Đi bộ ba bốn giờ đã tới Đông trang, trang khách dẫn hai người vào một mái đình, mời ngồi đó, rồi đi vào báo với Sài Tiến.

Tống Giang cùng Tống Thanh cởi khăn gói dựng dao vào một bên, và bỏ cả dao lưng ra, rồi ngồi đợi ở trên đình. Được một lát thấy trong trang cửa giữa mở to ra, rồi thấy Sài Tiến dẫn năm ba người theo hầu vội vàng ra đón. Khi ra đến tiền đình, Sài Tiến trông thấy Tống Giang liền vái sụp xuống đất mà nói rằng :

- Thực là khao khát tiếng ngài quá nổi, may sao trời lại dun rủ đến đây, cho tôi được gặp, thực lòng này vui vẻ biết bao.

Tống Giang cũng lay xuống đất mà nói rằng :

- Tôi là thằng tiểu lại ngu dốt, hôm nay đến nương nhờ ngài ở đây.

Sài Tiến vội vàng đỡ dậy mà nói rằng :

- Hôm qua nhà có hoa đèn, sáng nay lại quét kê trước ngõ, dè dặt chính là quý huynh giáng lâm tới đây.

Nói xong miệng cười tươi tỉnh như người được của vậy, Tống Giang thấy Sài Tiến tiếp đãi trân trọng thì trong lòng vui mừng, liền bảo em ra lạy chào Sài Tiến. Sài Tiến đáp lễ xong rồi, sai người hầu đem các đồ hành lý của Tống Giang, để vào phòng bên tây phía trong.

Đoạn rồi Sài Tiến dặt tay Tống Giang đi vào nhà chính ở trong, mời ngồi chơi nói chuyện.

Sài Tiến hỏi Tống Giang rằng :

- Nghe nói huynh trưởng làm việc quan bên huyện Vận Thành, sao nay lại rảnh mà đến chơi ở chốn hoang thôn này được ?

- Tôi được nghe tiếng Đại quan nhân đã lâu, khác nào như sét đánh ngang tai vậy, lại nhiều khi tiếp được thư từ của ngài gửi đến, trong lòng thực là hâm mộ không biết đâu mà kể. Nhưng ngặt vì bấy lâu nay chỉ quanh co bận việc tầm thường, nên không sao đến hầu ngay được, ngày nay cũng vì tài hèn trí kém lỡ xảy ra một việc bất thần, hai anh em nghĩ đi nghĩ lại không có đâu là chỗ nương thân, song sau chợt nghĩ đến ngài đây là bậc khinh tài trọng nghĩa, nên cùng kéo đến đây để nương nhờ ít bữa.

Sài Tiến nghe nói cười mà rằng :

- Xin huynh trưởng cứ yên tâm, dầu có người phạm tội đến tội Thập ác⁽¹⁾ đại tội mà đã đến đây, thì cũng không lo gì cả. Không phải là Sài Tiến tôi nói ngoa, song tha hồ cho quan quân truy nã chưa dễ ai đã dám coi khinh một chỗ tiểu trang ở đây.

Bấy giờ Tống Giang mới đem chuyện giết Diêm Bà Tích và sự bắt bớ thế nào kể cho Sài Tiến nghe. Sài Tiến cười và nói rằng :

- Nếu vậy thì xin huynh trưởng cứ vững tâm, dầu cho giết một Đại thần ở trong triều hay là cướp ngay tiền ở trong kho tàng, Sài Tiến này cũng dám chứa ở đây.

Nói đoạn mời hai anh em Tống Giang đi tắm rửa, rồi lấy ra hai bộ quần áo khăn giày sạch sẽ, để cho hai người thay. Khi tắm rửa xong rồi, trang khách mang quần áo cũ của hai người vào một phòng kín ở nhà trong để uống rượu. Bấy giờ Tống Giang ngồi chính giữa, Sài Tiến ngồi đối diện Tống Giang, còn Tống Thanh vì có anh ngồi ở

(1) Sách Phật : Thập ác là : Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói bậy, tham muốn, giận dữ, và ngu si... Luật Tàu có 10 tội ác : Mưu phản, mưu đại nghịch, mưu loạn, ác nghịch, vô đạo, bất kính, bất hiếu, bất mục, loạn dâm...

trên, nên phải khiêm tốn mà ngồi về một bên. Ba người ngồi xong, thì có mấy người trang khách thân mật, cùng thấy anh chủ quán⁽¹⁾ đứng hầu để lần lượt rót rượu.

Trong khi đó Sài Tiến mời chào rất ân cần, hai anh em Tống Giang lại lấy làm khâm phục vô cùng, rượu được vài tuần, thì ba người cùng đem lòng khát vọng của mình xưa nay mà giải bày cùng nhau, rất là vui vẻ.

Được một lát sắc trời đã tối, người nhà thắp đèn lên, rồi Tống Giang từ tạ xin thôi, không uống rượu được nữa. Sài Tiến nhất định không nghe, cố ép cho Tống Giang phải uống.

Tống Giang bất đắc dĩ phải vâng lời, rồi ngồi uống rượu mãi cho đến hết canh một, bảy giờ mới xin được phép đứng dậy đi rửa. Sài Tiến liền sai trang khách, cầm đèn lồng đưa Tống Giang ra tận khỏi góc nhà bên Đông để đi rửa. Tống Giang đứng dậy vừa đi vừa nói một mình rằng : "Ta phải trốn mấy chén rượu mới được". Nói xong liền sặc sụa đi xuống dãy nhà ở trước mặt. Bảy giờ Tống Giang đã chệnh choáng hơi men, chân đi không vững, nên chẳng cứ bước liêu mà không biết gì hết cả.

Khi ấy ở dưới nhà có một đại hán dương bị ngược tạt, trong mình lạnh rét khó chịu, liền lấy cái xẻng đựng lửa, để gần chỗ ngồi mà sưởi. Dè đâu Tống Giang dương say rượu, chân bước lập cập giẫm lên phải cái xẻng làm cho than lửa trong xẻng bắn tung ra cả lên mặt đại hán kia.

Đại hán giật mình toát mồ hôi ra, rồi háng máu nhảy choáng dậy, nắm lấy cánh tay Tống Giang mà quát lên rằng :

- Anh là thằng nào ? ở đâu ? Dám đến đây mà tiêu khiển với ta ?

Tống Giang cả kinh, lúng túng chưa biết nói làm sao. Bảy giờ tên trang khách cầm đèn nghe thấy vậy, thì vội vàng chạy lại kêu lên rằng :

- Không được vô lễ, ông ấy là vị khách rất quan trọng của Đại quan nhân đấy.

(1) Chủ quán : Cõi việc nhà.

- Khách quan với chả khách quan, ta đây lúc mới đến, cũng là khách quan, mà cũng là trọng đãi đấy, thế mà bây giờ sao lại khinh mạn ta ? Thế mới biết là : "Mấy người tử tế giữ gìn được lâu".

Nói xong giơ tay toan đánh Tống Giang. Người trang khách vội vất đèn xuống, mà xông vào để can giữ lại. Đường khi đôi bên giằng co nhau, thấy hai ba cái đèn lồng ở đằng kia chạy đến, rồi thấy Sài Tiến cũng chạy đến mà nói rằng :

- Tôi đi theo Áp Ty không kịp, sao Áp Ty lại lôi thôi ở đây ?

Tên trang khách liền đem chuyện Tống Giang giằng phải xéng lửa mà thuật lại cho Sài Tiến nghe. Sài Tiến cả cười mà nói rằng :

- Đại hán không biết vị Áp Ty danh tiếng này hay sao ?

Đại hán đáp rằng :

- Lùng lầy có bằng Tống Áp Ty ở huyện Vận Thành ta chăng ?

Sài Tiến lại cười mà rằng :

- Bác biết Tống Áp Ty không ?

- Tôi chưa gặp mặt bao giờ, nhưng vẫn nghe tiếng Cập Thời Vũ Tống Công Minh là tay hảo hán dã lâu.

- Làm sao lại biết được ông ấy là tay hảo hán ?

- Khoan, tôi nói đã xong đâu ! Ông ta là người Đại trượng phu có đầu có đuôi, có sau có trước, tôi chỉ đợi bao giờ khỏi bệnh, là đi tìm đến ông ta đấy...

- Bác có muốn gặp ông ấy không ?

- Không muốn gặp thì nói đến làm gì ?

Sài Tiến trở Tống Giang mà bảo đại hán rằng :

- Bác ơi ! Xa thì nghìn dặm đường, mà gần thì chỉ trước mắt đó thôi. Chính ông này là Cập Thời Vũ Tống Công Minh đó.

Đại hán ngạc nhiên nhìn Tống Giang mà nói rằng :

- Không có lẽ là ông ta đây ?

Tống Giang đáp :

- Chính tôi là Tống Giang thực.

Đại hán kia nhìn lại một lượt, rồi cúi đầu xuống lạy mà nói rằng :

- Không ngờ ngày nay được gặp huynh trưởng ở đây...

Tống Giang thấy vậy liền hỏi :

- Vì có sao mà đại hán lại quá yêu tôi thế.

Đại hán đáp :

- Vừa rồi tôi thực vô lễ, xin ngài tha lỗi cho. Thực có mắt mà không trông thấy Thái Sơn.

Nói đoạn quỳ ngay xuống đất, mà không đứng nữa.

Mới hay là :

Những cơn thất ý xưa nay,

Thường là cơ hội cho tay anh tài.

Vì không trừ bỏ chông gai,

Tấm thân sao thoát ra ngoài cơ may ?

Nghìn thu nhân bạn tu my,

Ở đây càng trải gian nguy càng hùng !

Mở gương kim cổ mà trông,

Anh hào mấy kẻ cam lòng thân an⁽¹⁾

Sống không biết mặt giang sơn,

Thì con người ấy ai bàn làm chi ?

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Xưa kia Bá Nha có khúc đàn lưu thủy cao sơn, sau khi Tử Kỳ đã chết, thì không dạo đàn nữa, khiến đời sau thuật chuyện, nghĩ đến đau lòng, ai không vì đó mà than : Sao ta không được đồng thời, để gặp Bá Nha, kết bạn tri âm ! Hỡi ơi ! Sao mà nói nghe dễ dàng thế nhỉ ? Vì ta xét đến nghĩa thanh âm rất là vi diệu, xét tới rất khó, xin đừng nói dễ mà biết âm, so đến văn chương thấy dễ hơn nhiều, vì trong văn chương đời nay còn dễ xem hơn nữa một tầng, như các Sử quan này, thì mở con mắt mình nguyệt, và giờ trái tim châu ngọc, uốn ngọn lưỡi sán hoa, mà

(1) Thân an là yên trộm, nghĩa là nhu nhược tấm thường, thế nào cũng được, gọi là sống được thì thôi, sống như thế người ta gọi là thàng sống trộm ở đời, không được việc gì cho đời, không biết gì đến đời, như là kẻ chết.

giải truyện Thủy Hử của Thi Nại An tiên sinh, thì lựa là phải nghe đàn Bá Nha, mới phải là nghe tiếng đàn mà biết ý nhà ???

Đây xem đến án mạng Tống Giang giết bà Tích, tác giả phải dùng đến nhiều bút mực, trăm nghìn khúc chiết, đưa lại cho Tống Giang một sự giết người, do lòng vắn của tác giả, muốn làm cho Tống Giang phải bỏ Vận Thành đi đến Thương Châu, khi đó Trương Tam thì muốn trốn nã, mà Huyện Quan lại muốn dong tha, nếu khi ấy không có Trương Tam làm thấy dúi cho sơm già, để Huyện Quan đổ tội cho Đường Ngưu Nhị, há rằng đem những văn tự hồi trên, để nói về Đường Ngưu Nhị tất cả hay sao ?

Phải tả Trương Tam để thấy dúi sơm già, chủ bắt Tống Giang, để làm cốt truyện, mà tả Huyện Quan với mọi người trong thành, để hết sức bênh vực Tống Giang, mà sợ rằng phải đến trốn nã, để làm thêm vắn, cho đủ câu chuyện. Nếu Trương tam không thấy dúi, thì sơm già không thua kiện, mà sơm già không thua kiện, thì Huyện Quan chẳng bắt nữa, Huyện Quan không bắt nữa thì Tống Giang không phải trốn, thì không đưa ra chuyện Vô Tòng, câu chuyện phải dính liú nhau như thế, sao người đời xem đến chuyện này, còn cứ chê trách Quan Huyện, bực tức Trương Tam, mà còn tự cho mình hiểu nổi Bá Nha, thì than ôi ! Còn biết Bá Nha là bậc người nào ?

Tà hai người Chu Đồng, Lôi Hoành, đều có tâm sự, đều có pháp văn, lại đều chẳng như nhau, mà đều hết sức, từng câu đều thoát ý, cùng với khi tha Tiểu Thiên Vương, chính là một dạng kỳ bút, lại là hai dạng kỳ bút, cho nên cái tài của kẻ tài, ta không biết đến đâu mà hạn lượng nổi.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

*Quận Hoàn Hà, Sài Tiến tiếp tân.**Núi Cảnh Dương, Võ Tòng đánh hổ.*

Bấy giờ Tống Giang thấy đại-hán kia quỳ xuống đất, liền giơ tay đỡ dậy mà hỏi rằng :

- Chẳng hay quý tánh cao danh túc hạ là gì, xin cho tôi được biết ?

Sài Tiến trở vào đại hán ấy mà bảo với Tống Giang rằng.

- Bác này người ở huyện Thanh Hà, họ Võ tên Tòng, ở vai thứ hai, đến chơi đây đã một nam nay đó.

Tống Giang cả mừng mà rằng :

- Xưa nay vẫn thường nghe tiếng Võ Nhị Lang, mà ai ngờ lại vô vắn gặp đây, cái cơ hội ấy rất là hiếm có, vậy xin đón lên nhà để nói chuyện một thể.

Tống Giang lấy làm vui mừng liền dắt tay Võ Tòng cùng đi lên trên nhà, rồi bảo em là Tống Thanh ra chào. Sài Tiến mời Võ Tòng vào ngồi dự tiệc. Tống Giang có ý mời Võ Tòng cùng ngồi ngang hàng, song Võ Tòng nhất định không nghe mà ngồi vào chiếc ghế thứ ba.

Sài Tiến sai người nhà dọn lại bàn tiệc rồi hết sức khuyên mời ba người soi rượu... Bấy giờ dưới bóng đèn sáng Tống Giang nom rõ mặt Võ Tòng là một người hiền ngang khác chúng, thì trong lòng càng vui vẻ bội phần. Nhân lại hỏi Võ Tòng rằng :

- Nhị Lang làm sao cũng quanh quẩn đến đây ?

Võ Tòng đáp rằng :

- Nguyên tiểu đệ khi ở Thanh Hà có cãi nhau với một anh làm việc quan, rồi nóng tiết lên đánh anh ta một đấm nằm vật ra đấy, tiểu đệ chắc rằng thế nào anh ấy cũng chết mà liên lụy đến thân nên phải chạy sang Sài Đại quan nhân đây để mà lánh mặt, tới nay đã hơn một năm rồi. Sau tiểu đệ hỏi thăm thấy nói là anh ta không việc gì cả, liền

muốn trở về qua làng rồi đi sang tìm đến ca ca dè dêu lại bị sốt nằm đây chưa sao đi được. Vừa rồi tiểu đệ đương sốt rét ngồi sưởi thì gặp ca ca giảm phải cái xẻng lửa, làm cho tiểu đệ giật mình toát cả mồ hôi ra, có lẽ lại khỏi cả bệnh sốt.

Tống Giang nghe nói cả mừng cùng ngồi uống rượu với nhau đến canh ba mới tan. Đoạn rồi Tống Giang dắt Võ Tòng xuống tây hiên để cùng ngủ... Sáng hôm sau Sài Tiến sai giết dê mổ lợn để khoản đãi Tống Giang mà lưu giữ ở đây. Cách mấy hôm sau Tống Giang lấy tiền nhờ người may quần áo cho Võ Tòng mặc. Sài Tiến thấy vậy liền lấy ra một hòm vải đoạn sai thợ ở trong nhà may áo, may xiêm cho tất cả ba người mà không dám để cho thiệt hại đến tiền của Tống Giang.

Nguyên Võ Tòng từ khi mới đến ở đây, Sài Tiến cũng khoản đãi tử tế không có chút gì trễ nải. Duy tính khí Võ Tòng là người chính trực mỗi khi đánh chén say vào thì lại hay sinh sự với người nhà người cửa lỡ ra anh nào có điều gì sơ xuất, là thượng cẳng tay hạ cẳng chân liền, đánh đá luôn ngay mà không nể anh nào cả. Bởi thế bọn người nhà là không ai bằng lòng với Võ Tòng cả, mà thường khi lại đem chuyện lên để nói cho Sài Tiến biết. Sài Tiến thấy vậy thì cũng không có lòng nào khinh bỉ đuổi đi, song từ đó cách tiếp đãi cũng dần dần không được chu tất như là khi trước nữa. Ngày nay may được có Tống Giang đến đây, hàng ngày lại bạn bè tiếp đãi với Võ Tòng, làm cho Võ Tòng cũng hả vui trong dạ mà khỏi cả bệnh xưa... ở đó được mười lam hôm, thì Võ Tòng có ý muốn trở về làng để thăm anh cả, song Sài Tiến cùng Tống Giang cố giữ lại mà không cho đi.

Võ Tòng nói với hai người rằng : Tôi còn có anh cả ở nhà, mà lâu nay không thấy có tin tức gì đến đây, vậy thế nào cũng xin về qua mới được.

Tống Giang nói :

- Nếu quả là Nhị Lang có lòng muốn về, thì cũng không nên cưỡng mà lưu lại, xong có lúc nào rảnh rồi thì lại xin mời đến đây để xem cơ hội ra sao ?...

Vô Tòng vâng lời mà cảm tạ Tống Giang, Sài Tiến lại lấy một ít tiền bạc đưa tiễn Vô Tòng.

Vô Tòng tạ ơn mà rằng :

- Chúng tôi ở đây đã lâu thực là phiền nhiễu Đại quan nhân lắm lắm.

Nói đoạn thu xếp khăn gói hành lý để sắp sửa ra đi.

Sài Tiến lại đặt tiệc tiễn hành, mấy người chèn chén trò chuyện với nhau đến khi quá vui rồi Vô Tòng mới xin bái biệt để đi.

Bấy giờ Vô Tòng mình mặc áo trầu đỏ mới, đầu đội nón chiến trắng, lưng đeo khăn gói; tay xách gậy mà từ biệt mọi người để lên đường.

Trong khi sắp sửa ra đi, Tống Giang còn cầm lại rồi chạy về phòng lấy mấy lạng bạc giắt vào lưng mà bảo với Vô Tòng rằng :

- Tôi xin đưa chân hiền đệ đi một quãng cho vui.

Nói đoạn Vô Tòng từ biệt Sài Tiến, ra đi, hai anh em Tống Giang cũng xin phép để đi tiễn chân một thể.

Ba người ra khỏi Đông Trang được độ dặm bảy dặm đường, Vô Tòng liền quay lại vái Tống Giang mà rằng :

- Tôi đây đã xa rồi xin huynh trưởng trở về kéo Sài Đại Quan Nhân mong đợi.

Tống Giang đáp rằng :

- Để tôi đưa chân hiền đệ một quãng nữa có hại gì !

Nói đoạn ba người lại cùng đi cùng nói chuyện với nhau.

Vào khoảng hai ba dặm đường nữa, Vô Tòng lại cầm tay Tống Giang mà rằng :

- Tôi xin đưa chân đến chỗ tửu điểm ở bên đường cái kia, để ta cùng uống với nhau mấy chén rượu nữa rồi sẽ trở về.

Đoạn rồi ba người, cùng dẫn bước đến chỗ tửu điểm bên đường... Khi tới nơi, Tống Giang ngồi đầu bàn dưới, còn Tống Thanh thì ngồi một bên, rồi tửu bảo dọn rượu lên ba người cùng uống.

Bấy giờ mặt trời đã xế non Tây, Võ Tòng liền nói với Tống Giang rằng :

- Ca ca đã có lòng hạ cố mà không bỏ Nhị Lang này thì xin ca ca nhận cho bốn lay để bái nghĩa làm huynh.

Tống Giang rất lấy làm vui mừng liền nhận bốn lay của Võ Tòng rồi lấy ra một đỉnh mười lạng bạc đưa tiễn Võ Tòng.

Võ Tòng từ chối không lấy, mà rằng :

- Cái đó xin để ca ca chi dụng.

Tống Giang nói :

- Hiển đệ bất tất phải từ chối, nếu hiển đệ không lấy thì ta không dám nhận làm anh em...

Võ Tòng bất đắc dĩ phải nhận lấy mà bọc vào khăn gói tử tế, Tống Giang lại lấy ít tiền lẻ ra để tính trả tiền rượu, đoạn rồi Võ Tòng cầm lấy gậy mà cùng nhau đứng dậy đi ra ngoài tửu điểm... Khi ra tới cửa Võ Tòng lại gạt lệ bái biệt mà đi. Còn hai người anh em Tống Giang thì đứng trước cửa hàng trông theo mãi đến khi người xa xa khuất mới cùng nhau lui gót trở về.

Trông chừng trời đỏ non tây

Anh hùng này lúc chia tay cũng sầu !

Rồi đây một bước xa nhau

Kinh trời động đất biết đâu có người.

Bấy giờ Tống Giang cùng Tống Thanh trở về đến nửa đường thì gặp Sài Tiến cuỡi ngựa và sau lưng dắt hai con ngựa đi không để ra đón, Tống Giang trông thấy cả mừng liền cùng nhau lên ngựa đóng cương cùng về trang viện. Đoạn rồi Sài Tiến lưu hai anh em Tống Giang cùng ở đó mà cung phụng rất là tử tế... Võ Tòng từ khi bái biệt Tống Giang đi được mấy thôi đường thì trời đã tối, liền tìm vào một tửu điểm để nghỉ. Sang hôm sau com nước xong rồi lại một mình ra đi thực sớm. Chàng vừa đi vừa nghĩ thầm trong bụng rằng : "Xưa nay chỉ nghe tiếng bọn giang hồ nói là Cặp Thôi Vũ Tống Công Minh mà không được gặp. Ngày nay mới biết là quả nhiên danh bất hư truyền,

kết giao được một người như thế, để làm anh em, thực cũng khỏi phí một đời hảo hán".

Vô Tòng nghĩ như vậy, thì trong lòng cũng lấy làm vui vẻ, và hăm mộ vô cùng. Cách vài hôm sau, một hôm vào khoảng quá trưa, chàng đi tới gần địa hạt huyện Dương Cốc, nghe trong bụng có đôi phần đói khát, muốn tìm vào tửu điểm để ăn. Chợt trông thấy trước mặt có một ngôi hàng rượu, trước cửa cắm lá cờ chiêu bài, viết mấy chữ rằng : "Ba chén không qua được núi".

Chàng ta thấy vậy liền xam xam đi vào hàng, kiểm ghế ngồi và dựa gậy vào một chỗ, rồi gọi nhà hàng lấy rượu. Bấy giờ chủ hàng mang ra ba chén, một đôi đũa và một đĩa rau chín, đặt lên trên bàn, rồi bảo với chủ hàng rằng :

- Cái rượu này tốt, uống vào dễ chịu lắm, chủ nhân có thức gì nhắm đem lại đây.

Chủ hàng đáp :

- Hàng tôi chỉ có thịt bò chín thôi.

- Được, thái vài ba cân thịt, đem đây nhắm rượu.

Chủ hàng vâng lời ra thái hai cân thịt, để vào một cái đĩa lớn đem lên rồi lại rót ra thêm một chén rượu nữa là ba. Khi uống xong chủ hàng cất rượu đi mà không rót nữa. Vô Tòng liền vỗ bàn mà kêu lên rằng :

- Nhà hàng sao không rót rượu nữa ra đây ?

Nhà hàng đáp :

- Ngài xơi thịt nữa thì tôi đem lên thôi.

- Ta uống rượu nữa và thái thịt lên đây một thể.

- Ngài cần thịt thì tôi xin thái thêm, chứ rượu thì tôi không bán nữa.

- Quái lạ ? Sao không bán rượu cho ta nữa ?

- Ngài có trông thấy trên cửa tôi yết rằng : "Ba chén không qua được núi" chăng ?

- Thế nào là ba chén không qua được núi ?

- Rượu của tôi đây đâu phải là rượu của quê nhà, nhưng cũng không kém gì các thứ rượu tằm, phẩm ai đến hàng này uống vào ba chén, là say ngay không thể nào qua được núi. Bởi vậy nên bao nhiêu người tới đây cũng chỉ uống ba chén, mà không ai gọi lấy thêm bao giờ.

Võ Tông cười mà rằng :

- Thế sao ta uống hết ba chén cũng không thấy say ?

- Thứ rượu của tôi đó, gọi là rượu Thấu bình hương là thơm thấu ra ngoài bình, lại gọi là rượu Xuất môn táo, nghĩa là mới uống vào thì ngọt như rượu nếp, rồi, một lúc ngà say người ra.

- Thôi đừng nói khoác, không rót ba chén nữa đây, thì không trả tiền nữa.

Chủ hàng thấy Võ Tông quả nhiên chưa có gì là say, liền lấy rượu rót thêm ba chén cho Võ Tông uống. Võ Tông uống lại khen rằng :

- Rượu tốt thực ! Chủ hàng ôi ! Ta uống chén nào trả tiền chén ấy, cứ rót đầy cho ta.

- Chết rồi, ngài chớ uống liền thế, rượu này say chết người, không ai mà chữa được đâu ?

- Thôi anh đừng nói láo, anh có bỏ thuốc mê vào đó, thì ta đây cũng có mũi chứ...

Chủ hàng không biết làm thế nào được, lại phải rót ra ba chén nữa, Võ Tông lại gọi lấy thêm hai cân thịt nữa lên, rồi uống luôn mấy chén rượu, ra dáng khoái hoạt vô cùng.

Khi uống hết mấy chén rồi, Võ Tông bỏ ra ít tiền lẻ để bàn, rồi gọi chủ hàng đến mà bảo rằng :

- Anh thử xem tiền tôi có đủ trả tiền rượu không ?

Chủ hàng đếm thấy nhiều tiền liền đáp rằng :

- Đây còn thừa của ngài, để trả lại ngài.

- Không cần phải trả lại, cứ rót rượu ra đây là được rồi.

- Ngài muốn uống nữa, đây cũng còn đến sáu chén, nhưng chỉ sợ ngài không uống được thôi.

- Có sáu chén, thì cứ mang tất cả ra đây.

Chủ hàng nghe nói liền đáp rằng :

- Ông to lớn thế này, mà ngã lăn ra đó thì ai nâng dậy được ?

Vô Tòng cười mà rằng :

- Ta lại cần đến anh nâng đỡ đây, thì đã không phải là tay hảo hán.

Chủ hàng nghe nói mặt lòng, nhất định không đem rượu ra bán nữa.

Vô Tòng nổi giận lên máng rằng :

- Ta không thèm uống quýt của các người, các người đừng trêu tức lão gia ⁽¹⁾, mà lại tan cả nhà bây giờ !

Chủ hàng nghĩ thầm trong bụng : "Anh này đã chệnh choáng rồi, mặt thấy hán ta chẳng dây vào làm gì nữa !". Nghĩ đoạn liền đem rượu ra rót luôn nam sáu chén cho Vô Tòng uống. Vô Tòng uống xong, tính tất cả trước sau có tới mười tám chén rượu - liền vớ lấy gậy đứng phất dây mà nói rằng :

- Nào ta có say gì đâu ?

Nói đoạn đi ra đến cửa lại cười ha hả lên rằng :

- Nào ta có say gì đâu ? Thế mà chả nói rằng ba chén không qua được núi !

Đoạn rồi vác gậy chạy xông đi. Bấy giờ chủ hàng chạy ra gọi lên mà bảo rằng :

- Nay ông khách đi đâu đấy ?

Vô Tòng nghe nói đứng dừng lại mà rằng :

- Gọi ta làm cái gì ? Ta có thiếu tiền của anh đâu mà gọi ?

- Tôi gọi vì có lòng tử tế đó thôi, ông hãy vào nhà tôi mà xem giấy của quan yết thi đã.

- Yết thi gì ?

- Hiện nay ở trên núi Cảnh Dương có một con cọp rất lớn, cứ đến chiều là ra đón ở đường, để hại người qua lại, xưa nay giết hại đã có tới hai ba mươi tên hảo hán, mà chưa ai làm sao trị nổi. Bởi vậy quan

(1) Tức như xưng bố, xưng ông.

trên dĩa nghiêm sức cho bọn san bán đi lòng bát, và yết giấy cho các hành khách, tất phải đợi nhau kết thành một tụi trong khoảng giờ Tị, giờ Ngọ, giờ Mùi (tức khoảng trưa) thì mới được đi qua núi, còn buổi sớm chiều hôm và khách đi một mình, thì cấm không cho đi qua đấy. Nhân thế rồi sợ ông đi có một mình, mà lại gần tối rồi, lỡ ra thiệt đến tính mạng thì nguy, vậy bắt buộc, ông hãy tạm nghỉ ở hàng tôi, để đợi sáng mai có đông người rồi sẽ đi mới được.

Vô Tòng nghe nói cười mà đáp rằng :

- Ta đây người ở huyện Thanh Hà, xưa nay đi qua núi Cảnh Dương này, ít ra cũng có vài mươi lần, nào có thấy ai nói đến chuyện beo cạp gì đâu ? Anh đừng giở đến chuyện ấy mà lờ ta mới được. Mà cho hẳn có cạp nữa, thì ta đây nào có sợ gì !

Nhà hàng nói :

- Đây là lòng tốt của tôi, tôi muốn cứu ông, nếu không tin, thì lại xem bằng yết ở đây thì biết.

Vô Tòng gạt phát đi mà rằng :

- Thôi đừng nói nữa... Dù có cạp thực nữa, lão gia đây cũng không sợ... Anh định giữ ta ở lại đêm nay cướp tiền mà hại ta, rồi lại đem cạp ra lờ ta hay sao ?

Chủ hàng lấy làm bực mình liền đáp lại rằng :

- Ông không biết lòng cho tôi, được, thôi tùy ý, không tin thì cứ đi đi.

Nói xong lác dẫu, ra vẻ tức mình mà trở vào nhà.

Vô Tòng lại điềm nhiên vác gậy lên vai, bước khoát dạt đi lên núi Cảnh Dương. Đi được bốn nam dặm đường, đến chỗ chân núi, thấy bên đường có một cây lớn gọt trắng một quãng vỏ, có viết mấy hàng chữ lên trên. Vô Tòng đứng dừng lại ngửa mặt lên xem, thì thấy chữ yết rằng :

"Trên núi Cảnh Dương có cạp lớn hại người, vậy phàm có khách thương qua lại, tất phải đợi đến giờ Tị, giờ Ngọ, giờ Mùi, mà tụ họp đông người, sẽ đi qua núi. Xin chớ có liều mà chết".

Võ Tòng xem xong cười mà nói rằng :

- Cái này là mưu mẹo của thằng hàng con, nhưng ta đây có sợ gì, định lừa người ta phải trở lại ở hàng nó đây... nhưng ta đây có sợ gì?... Nói đoạn lại vung ngang cây gậy mà đi lên núi. Bấy giờ vào khoảng giờ Thân, mặt trời đã sắp tà tà lặn, Võ Tòng thừa lúc hơi men cao hứng, cứ vùn vụt bước tràn lên núi.

Đi độ nửa dặm đường, đến một tòa miếu cổ, chợt trông thấy trước cửa miếu dán một tờ bằng yết, chàng liền đứng dừng lại ngẩng lên để xem. Trong bằng yết rằng :

"Huyện Dương Cốc yết thị cho các hành khách bộ hành cùng biết. Hiện nay trên núi Cảnh Dương có con cọp lớn giết hại nhiều người. Bản huyện đã sắc cho các nhà đi san lũng bát chưa được. Vậy phàm khách thương đi đến đây, tất phải đợi đồng người, mà chờ đúng giờ Thìn, giờ Ty, giờ Ngọ, giờ Mùi thì mới qua núi được. Còn các giờ khác và khách đi một mình, đều cấm không cho đi qua núi, e khi thiệt hại tính mạng không chơi".

Nay yết thị. Ngày... tháng... năm niên hiệu Chính Hòa.

Võ Tòng nom đến đây, đã có ấn tín quan tư cẩn thận, bấy giờ mới tin trên núi có hổ, liền toan quay lại xuống núi để nghỉ. Đoạn rồi lại nghĩ thầm trong bụng rằng :

"Nếu bây giờ ta về đây, tất nhiên chủ điểm chê cười, như thế là không phải tay hảo hớn... làm thế nào cho tiện?".

Chàng nghĩ vơ vẩn một lúc, rồi lại nói một mình rằng : Sợ cái gì ? Ta thử đi xem đã làm sao?... Nói xong lại vác gậy mà sổng sộc đi lên.

Rượu này sức ấy tài kia.

Trời còn coi bé hống chi vật thường ?

Vì không thiết thạch can trường

Gánh sao cho nổi tang thương với đời ?

Khi Võ Tòng đi được mấy bước, nghe chừng hơi rượu đã bốc lên hùng hực liền lật cái nón khoác về sau lưng, rồi cáp gậy vào một bên

sườn, mà ham hổ bước đi. Hổ đó dương dao thẳng 10 đêm dài ngày ngắn, nên đi chưa được mấy chút đường thì thấy mặt trời đã lặn, chàng liền nói lẩm bẩm một mình rằng :

- Ở đây làm gì có hổ, chẳng qua họ chỉ sợ không dám đi lên đó thôi.

Nói đoạn lại dần bước đi lên, bấy giờ hơi rượu càng ngày càng ngấm, lại càng nóng bức khó chịu, chàng liền một tay cầm gậy, một tay cởi phanh áo ngực mà đi thốc vào lõi rừng cây. Chợt trông thấy viên đá xanh lớn để ở một bên đường. Võ Tông liền dừng lại, dựng thanh gậy vào một mạn rồi nằm lan lên viên đá toan ngủ.

Dương khi nghiêng ngả thích tình, thì bỗng có một trận cuồng phong đưa đến, rồi nghe thấy ở đằng sau bụi cây có tiếng gầm lên dậy đất, đoạn rồi một con cạp rất lớn ở đâu xuất hiện ra.

Võ Tông trông thấy, kêu lên một tiếng "Ái chà", rồi nhảy bổ dậy vớ thanh gậy nấp vào bên cạnh viên đá. Con cạp kia dương khi bụng đói, miệng khát, trông thấy có mối an, liền gầm lên một tiếng, cong vót đuôi lên, giờ hai vuốt chân trước cào xuống đất mấy cái, rồi nhún mình nhằm nơi Võ Tông nấp mà nhảy vọt xuống đánh sấm một cái, khác nào như đất lở trời long vậy.

Võ Tông thấy vậy giật mình đổ toát mồ hôi, thành ra hơi rượu dương nồng, mà bỗng dưng mát lạnh, rồi vất mình lên vút một cái, mà tránh hẳn về sau lưng cạp.

Hổ ta trông về phía trước sau không được, liền đập hai hàng vuốt trước xuống đất, rồi ném mình mà quay ngoắt để vồ. Võ Tông lại lùi sang một bước mà tránh hẳn về một bên. Hổ ta thấy vồ không trúng, thì gầm thét lên một tiếng như sấm đánh lưng trời, cơ hồ đất núi Cảnh Dương cũng phải ầm ầm chuyển động, rồi dựng thẳng đuôi lên cứng như gậy sắt và vạt sang để đánh. Võ Tông lại lánh về một bên, thành ra anh hổ lại đánh cái trắng.

Nguyên giống hổ bắt người, thường dùng ba cách : một là tát, hai là vồ, ba là đánh. Nay thấy dùng hết ba cách ấy, mà không an thua

gi, trong lòng dạ đã chột đi một nửa phần, liền gắm lên một tiếng nữa, mà quay chồm trở lại.

Vô Tòng thấy hổ ta quay chồm lại, liền hai tay múa cây gậy, rán hết sức bình sinh, giơ thực thẳng cánh, vọt một cái nghe rác một tiếng, rồi có một cây to đổ ngay trước mặt.

Chàng định tìm lại để nom thì té ra ngọn gậy đánh gấp quá, không trúng vào con cạp, mà là trúng ngay vào cây khô ở bên, làm cho cây cũng gãy xuống mà gậy thì mất phang đi một nửa, chỉ còn một nửa ở tay.

Bấy giờ con cạp nóng tiết, lại gắm thét ầm ỹ mà quay lại vỗ luôn cái nữa.

Vô Tòng vội giật lùi lại vào khoảng hai mươi thước, vừa hay khi ấy hai chân trước của cạp ta vỗ soài xuống chỗ đất ở trước mặt Vô Tòng, chàng liền vút phàng gậy ra một bên, rồi vung hai tay ra nắm lấy bờm con hổ mà ấn xuống đất.

Hổ ta hết sức cựa dấy, song bị Vô Tòng cũng hết sức đè xuống, mà giơ gót cẳng nhè giữa mặt con hổ mà rọi lấy rọi để một hồi. Hổ tức mình kêu gấm rít lên, rồi hai chân sau đập cào xuống mặt đất, làm cho đồng đất dằn sau lồm xướng hẳn như vũng sâu. Mãi sau hổ ta mệt nhọc một lữ không còn hơi sức nào cựa lại được, Vô Tòng liền tay trái giữ chặt lấy bờm ấn xuống đất, rồi rút tay phải ra mà giơ những đấm tay như sét, hết sức bình sinh, đánh luôn cho nam bảy mươi quả đấm nữa.

Hổ ta bị đấm một lúc, vọt máu tươi ra khắp cả mõm mũi và hai mắt, rồi chỉ thở lên hồng hộc, mà lữ đi không cựa được.

Bấy giờ Vô Tòng buông tay ra, rồi chạy đến bầy gốc cây tìm lấy đoạn gậy gãy, mà đem đến đánh luôn mấy chục cái nữa, cho hổ chết hẳn mới thôi.

Đoạn chàng sấn vào vũng máu, định xách con hổ đem xuống dưới núi, song vì lúc trước dùng sức quá mạnh, thành thử bây giờ chân tay đều rời rã cả ra, mà không sao nhấc nổi lên được.

Vô Tòng thấy vậy, liến bỏ con hổ ở đấy, rồi lại lên trên viên đá ngồi nghỉ. Một lúc chàng nghĩ thầm rằng : "Bây giờ trời dương tối tam thế này, nếu ta ngồi đây mà lỡ có con hổ nào nữa bò ra, thì cự địch làm sao được ? Bất nhược ta hãy xuống núi tìm chỗ nghỉ, rồi sáng mai sẽ liệu".

Nghĩ đoạn liến lấy nón, lại khoác lên vai rồi quanh quất theo lối rừng cây mà đi lẩn xuống núi... Vừa đi được nửa dặm đường thì quả nhiên lại thấy hai con cọp nữa dương ở trong đám bụi cỏ hiện ra, chàng bèn kêu một tiếng "Trời ơi" mà rằng :

- Phen này thì ta nguy mất !

Nói đoạn thì thấy hai con cọp ấy bỗng đứng đứng ngay lên mà đi. Vô Tòng định tinh lại để xem thì té ra là hai người đầu đội lốt hổ, mà mỗi người tay cầm một cái đinh nam đi đến.

Hai người trông thấy Vô Tòng thì lấy làm kinh ngạc mà hỏi rằng :

- Anh... anh này có dễ... dễ ruột beo, gan sư tử, mặt lớn bọc cả lấy thân hay sao mà đêm hôm không có khí giới ở trong tay lại dám đi qua đây như vậy ? Anh... anh là người hay ma ?

Vô Tòng hỏi lại rằng :

- Hai anh là người thế nào ?

Hai người kia đáp rằng :

- Chúng tôi là đám đi săn ở bản xứ đây.

- Các anh định lên núi làm gì ?

Hai anh kia lại choáng người lên mà rằng :

- Chết nỗi anh không biết à ? ở đây có một con cọp rất to, đêm đến vẫn ra ăn thịt người, đám đi săn chúng tôi hiện đã thiệt mất bảy tám mạng, còn đám thương khách qua lại cũng chết hại không biết đến đâu mà kể. Bây giờ quan huyện sức giấy cho lý trưởng làm, tôi phải loan cho bọn đi săn để lũng bát, nhưng giống góm ghê ấy nào đã ai dám đến gần được nó ở đâu ? Bởi thế mà tụi chúng tôi bị dòn vọt mấy lần cũng chưa sao bắt được. Hôm nay anh em kéo đến mười mấy tên dân phu trong làng, anh nào anh nấy đều phải mang gậy cung tên

thuốc mà nấp ở các nơi để rình. Vừa rồi trông thấy anh ở trên núi đi xuống, chúng tôi lấy làm kinh sợ tưởng hán đã ra, ai ngờ lại là người, mà sao dám đi bây giờ ? Thế anh có trông thấy con cạp ấy không ?

Võ Tông cười mà đáp rằng :

- Ta đây là Võ Nhị Lang người ở huyện Thanh Hà, vừa rồi đi qua đám rừng cây ở trên, bỗng có con cạp ra đó bị ta đánh cho mấy cẳng tay chết rồi.

Hai anh đi săn nghe nói ngậy người ra một lúc rồi mới nói rằng :

- Không có lẽ thế ?

- Các anh không tin, thử nom xem trên mình ta có máu me be bét ra đây không ?

- Làm thế nào mà đánh được nó ?

Võ Tông liền đem chuyện lúc đánh nhau với hổ thuật cho hai người nghe.

Hai người nghe xong thì hoảng hốt mơ hồ vừa mừng vừa sợ, rồi gọi đám dân phu cùng đến đó mà nói chuyện cho chúng nghe.

Võ Tông bảo với tụi đi săn rằng :

- Các anh thử theo ta lên núi này mà xem.

Chúng nghe nói vẫn còn nửa tin nửa ngờ chưa dám quả quyết đi lên. Sau các người đều có dao gang đánh lửa liền bàn nhau tháp đến đám bầy bó đuốc mà liều theo Võ Tông đi lên núi.

Khi tới giữa núi, quả nhiên con hổ nằm chết lán queo ở đó chúng trông thấy mừng rỡ, rồi bảo nhau về báo cho Lý Trưởng biết. Còn mấy tên dân phu thì lấy thùng chèo ra trối chạt con hổ lại mà khiêng xuống núi. Vừa đến chân núi thì đã thấy một tụi bảy tám người âm âm kéo đến, rồi khiêng một cỗ kiệu để đón Võ Tông về nhà huynh dịch ở làng để nghỉ. Khi tới nơi, Lý Trưởng trong làng đã đến đấy đón tiếp Võ Tông vào, rồi chúng khiêng con hổ về ở thảo sanh. Bấy giờ các đàn anh trong làng, cùng hai ba mươi tên tay săn đều kéo đến chào Võ Tông mà hỏi thăm tên họ và việc say rượu đánh hổ, kể suốt đầu đuôi cho chúng nghe một lượt.

Chúng liễn cả mừng mà rằng :

- Ngài thực là anh hùng hảo hán, hiếm có xưa nay.

Nói đoạn các tay săn liễn đem mấy món dã vị, để tạm mời Võ Tòng uống rượu. Nhân khi đánh hổ xong, nghe trong mình mệt nhọc liễn nói với mọi người để tìm nơi yên nghỉ. Các đàn anh thấy vậy, sai trang khách dọn một phòng, để mời Võ Tòng vào nghỉ.

Đến sáng hôm sau cho mấy người lên huyện để báo trước, rồi nhất diện xếp đặt chõng thùng dự bị để đem hổ lên trình huyện. Khi Võ Tòng trở dậy rửa mặt mũi xong, thì đám huynh dịch trong làng đã giết xong một con dê và đem một gánh rượu đến để tiếp đãi. Võ Tòng mặc khan áo chỉnh tề, rồi ra tiếp kiến mọi người.

Bấy giờ các đàn anh đều cất chén mời Võ Tòng mà nói rằng :

- Dân chúng tôi đây bị con cọp già ấy quấy nhiễu làm hại bao nhiêu người mà các bọn tay săn cũng bị mấy phen đánh phạt. Nay nhờ có ngài ra tay trừ được nó đi, một là hạnh phúc cho nhân dân chúng tôi, mà hai là bọn hành khách được bình an vô sự, thật là ơn nặng nghĩa dày, không biết đâu mà kể, vậy chúng tôi xin nâng chén rượu này để mừng ngài vạn phúc.

Võ Tòng từ tạ mà nói lại rằng :

- Đó là nhờ phúc ấm của các ngài đây, chứ như tôi có gì mà tài giỏi ?

Nói xong mọi người đều đến chào mừng và mời Võ Tòng uống bữa rượu hôm ấy rất là vui vẻ.

Khi uống rượu xong, chúng liễn khênh hổ ra đặt vào chõng và đem tấm đoạn hoa hồng ra khoác lên cho Võ Tòng, còn hành lý của Võ Tòng thì gửi ở đó, mà nhất diện cùng nhau lên huyện. Ra tới cổng trang đã thấy quan Huyện Dương Cốc sai người đến đón, Võ Tòng cùng lên kiệu cùng chúng cùng đi. Chúng khênh chõng hổ đi trước mà cũng phủ tấm đoạn hoa hồng lên trên.

Bấy giờ nhân dân huyện Dương Cốc nghe đồn đánh chết hổ trên núi Cảnh Dương, thì đâu đấy đi đó xem chặt ních cả đường, Võ Tòng

ngồi trong kiệu nom ra đã thấy chen vai thích cánh hết vòng trong đến vòng ngoài rộn rịp, ầm ầm, những người túm vào xem hồ, không biết cơ man nào mà kể !

Khi tới huyện đường, quan Huyện Dương Cốc trông thấy Võ Tông, quả nhiên là một tay hùng dũng, lại trông thấy con cạp lông gấm to lớn như thế, thì trong bụng nghĩ thầm : "Nếu không phải một tay đại hán như thế kia, thì làm sao đánh được con hổ ấy !".

Nói đoạn liền cho mời Võ Tông lên công đường, rồi hỏi tham đầu đuôi chuyện đánh hổ ra sao ? Võ Tông lại đem chuyện thuật lại một lượt cho mọi người nghe. Các người đứng quanh đấy, nghe rõ đầu đuôi, thì ai nấy đều choáng người kinh lạ, mà nhìn chòng chọc vào cả Võ Tông.

Quan Huyện lại sai rót rượu mừng Võ Tông trước nơi công chúng, đoạn rồi sai lấy món tiền một nghìn quan của các huynh dịch gom lại để đem thưởng cho Võ Tông. Võ Tông không nhận tiền thưởng từ tạ với mọi người rằng :

- Đó chả qua là phúc ảm của dân sự miền này, nên trong k hi bất ý ngẫu nhiên mà trừ ngay đi được, chứ chúng tôi đây công lao gì mấy, mà dám nhận tiền thưởng của các ngài. Tôi nghe nói những tay săn ở đây chỉ vì con cạp già ấy, mà phải bị trách phạt bao phen, vậy thiết tưởng nên đem một nghìn quan tiền đó, mà chia cho các người ấy thì phải hơn.

Quan Huyện cùng mọi người đều đáp rằng :

- Cái đó xin tùy ý tráng sĩ.

Võ Tông cả mừng, liền đứng trước công chúng mà lấy món tiền một nghìn quan ấy ra, chia thưởng cho các tay đi săn hết cả.

Mới hay :

Giữa đường gai góc ra tay,

Anh hùng phận sự xưa nay thường tình.

Vì đâu đẹp nổi bất bình,

Há rằng trực lợi tham danh như người.

Quan Huyện Dương Cốc thấy Võ Tòng vừa phần lực lưỡng khác người, mà lại có lòng trung hậu hào hiệp như thế, thì lấy làm hâm mộ, mà có ý muốn đòi cử lên, liền hỏi rằng :

- Hảo hán vốn là người huyện Thanh Hà, cùng với huyện Dương Cốc không xa là mấy, vậy bản chức muốn lưu hảo hán ở lại đây, làm một chức Đô Đầu trong bản huyện, hảo hán nghĩ sao ?

Võ Tòng có ý ngần ngừ một lát, rồi đáp rằng :

- Tướng công đã có lòng hạ cố, chúng tôi cũng xin vâng.

Quan Huyện nghe nói cả mừng, bèn sai gọi Áp Ty đến lập tức thảo giấy cấp cho Võ Tòng làm chức Đô Đầu ở đó. Đêm huynh dịch thấy vậy, đều đến cất chén mừng Võ Tòng, có tới ba bốn ngày mới dứt.

Võ Tòng ở huyện Dương Cốc nhận chức Đô Đầu, được quan trên có lòng yêu nể, dân dưới cũng nghe tiếng mà phục tòng, không còn điều chi e ngại. Duy có một điều là chàng định về thăm anh, mà chưa đi được, thì thỉnh thoảng cũng không khỏi áy náy trong lòng đôi chút.

Một hôm chàng đi chơi mát ở ngoài phố huyện, chợt đằng sau có tiếng gọi lên rằng :

- Võ Đô Đầu ơi ! Nay Đô Đầu đã phát đạt rồi, không còn biết đến anh em nữa nhỉ ?

Võ Tòng nghe nói, thì giật mình quay lại nhìn rồi kêu lên một tiếng :

- Ối trời ơi ! Kia !...

Cho hay là :

Đã sinh ra kiếp đa tài,

Đem thân đảm lấy việc đời mới cam.

Những khi thủ độc sơn lâm,

Ở đời hồ dữ lang tham còn nhiều...

Bể đông đã quyết tay chèo,

Dẫu cho máu nổi ngọn triều cũng chơi !

Ví không tâm huyết hơn người,

Thì tài kia với vô tài khác đâu.

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Trong thiên hạ người ta nói chuyện ma quỷ thì dễ, mà nói ra hùm beo thì khó, tại sao ? Vì ma quỷ âm ngâm, mà hùm beo, dữ dội, nói ma quỷ thì đâu đích xác, chỉ theo ý nghĩ nói ra, còn nói hùm beo thì phải có thực, nói ra nó phải thế nào, cho nên bộ truyện Thủy Hử không tả chuyện quỷ quái, mà tả hổ cũng nhiều, đến hai ba lần, với ý tả ra việc dễ không cần, chỉ tả việc khó, mà thấy vui như nom trước mắt.

Tả hổ như là hổ sống, đã tả hổ ra như sống, đã tả hổ ra như sống, phải tả đến người vô bắt hổ, tả người vô bắt hổ, lại hai ba lần vô mới trúng, cho rõ ra sức hổ thế nào, mới đọc thấy như là con hổ sống, đây là bút lực hơn đời.

Ta thường nói, tài tử với bất tài cách xa nhau, nào phải chỉ mươi mười lăm dặm, như tả hổ này phải làm cho sống lại, tả hổ sống lại cần tả lúc vô người, nay đem hợp hàng nghìn người lại, vịn ra ngàn lòng, đuổi ra ngàn tay, cảm lấy ngàn bút, chép ra không rõ con hổ, thì không thấy được rõ là tả hổ, chỉ có Thi Nại Am, chỉ một người, một lòng, một tay, một bút, đối với giấy tờ, không phí bút nhiều, như vẽ ra một hổ một người, thấy như sống động, lại tả phụ thêm nào gió bay cát bụi, cây, đá, núi rừng... người như người thần, hổ như hổ dữ, gió bụi đá cây, chính nơi rừng hổ, khiến cho người đọc, choán mắt rối lòng, hư thế mấy ai tả nổi ?

Đọc một thiên tả hổ, mà khen người ấy người thần, hổ kia hổ dữ, phải đâu tả dễ dàng ra, mà lại còn khéo nữa, sau khi xem xong bằng văn của miêu mới tin rằng cò, muốn quay trở lại, đã thấy sợ oai hùm, tới lúc gió reo hùm lại, càng ghê khiếp nữa, lại phải nấp vào sau tảng đá, tới khi hổ to lớn lại găm lên, khiến người phải kinh, mà mồ hôi toát ra tỉnh cả hơi rượu, nghĩ phải đánh hổ cho bằng được, dùng hết khí lực, chân tay rã rời, thu lại ngồi nghỉ trên tảng đá xanh, sắc trời đã tối nhá nhen, còn sợ lại gặp hổ nữa, phải lần xuống núi, xuống núi chẳng bao xa, thấy trong đám bụi cây nhảy ra đôi hổ, lại kinh khiếp chùn tay, vì đã hổ một rồi, sợ không còn sức nữa... tả ra những đoạn văn như đúng trong nguy hiểm đó, cùng với hồi sau này giết hổ ở Nghi Lĩnh, không một nét bút giống nhau, mới thấy tài tình.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Gặp anh em thảo tông hòa thuận:

Lừa trai gái ghét giống giu dâm.

Khi đó Võ Tông nghe có người gọi, bèn quay lại nom, thì chính người ấy là Võ Đại Lang, anh ruột của mình, liền thụp ngay xuống đất lạy mà rằng :

- Ca Ca cũng ở đây hay sao ? Hơn một nam nay tiểu đệ không được gặp ca ca, trong bụng lầy lăm áy náy vô cùng.

Võ Đại Lang đáp lại rằng :

- Nhị đệ đi trong bấy nhiêu lần, sao mà không gửi thư về cho ta, khiến cho ta vừa oán giận, mà lại vừa nhớ mong hoài.

- Sao ca ca lại nói vừa oán giận vừa nhớ mong hoài ?

- Ta oán giận là khi chú còn ở huyện Thanh Hà chỉ uống rượu say, rồi lại đánh nhau với người khác để cho ta bị quan tư đòi hỏi quấy rầy, đến mấy tháng trời mới gỡ được xong... ta mong là mong vì ta mới lấy được người vợ ở Thanh Hà, rồi bao quân khốn nạn nó cứ làm rác rưởi cả ngày; nếu có chú ở nhà, thì còn đứa nào dám đến mà xấc láo. Bây giờ ta ở đây cũng được yên thân, lại phải dọn đến phố đây thuê nhà mà ở, bởi thế càng mong nhớ lắm.

Nguyên Võ Tông cùng Võ Đại Lang, là hai anh em ruột, cùng cha mẹ sinh ra, song Võ Tông thì mình cao tám thước, tướng mạo đường đường, sức lực kể có trăm ngàn cân nặng, bởi thế mới đánh được hổ trên núi Cảnh Dương, mà lấy lòng danh tiếng. Còn Võ Đại thì người ngắn không đầy nam thước, hình dung xấu xí, dầu tóc mặt mũi trông rất buồn cười, người huyện Thanh Hà thấy anh ta tũn hoản như thế, nên thường gọi anh ta là Tam Thốn Đỉnh Xác Thu Bì.

Trong hạt huyện Thanh Hà có một nhà phú hộ, nuôi một đứa con ở tên là Kim Liên, hơn hai mươi tuổi, nhan sắc cũng có vẻ ưa nhìn. Phú hộ có ý muốn gả gắm, song Kim Liên nhất định không nghe.

toan đi mách với bà chủ là vợ phú hộ. Nhân thế lão phú hộ tức giận, bèn đem con Kim Liên gả cho Võ Đại Lang mà không lấy một đồng một chữ nào cả. Từ khi Võ Đại Lang lấy Kim Liên về, thì bọn nhân đang chơi bời ở quanh đấy, cứ hàng ngày đến nhà để chế giễu, làm cho Võ Đại Lang tức bực muôn phần.

Còn Kim Liên thấy hình dạng Võ Đại Lang tũn hoàn, tũn hoàn, nhân vật không ra nhân vật, mà không có chút gì ra vẻ phong lưu, thì cũng đem lòng khinh rẻ, mà ngày ngày phóng túng tự do.

Thỉnh thoảng mấy đứa tụi du dăng lại vợ vẫn đến cửa mà nói rằng : "Miếng thịt dê rơi vào miệng chó", làm cho Võ Đại Lang càng tức bực, nên trong lòng phải thu xếp cửa nhà mà dọn đi nơi khác.

Khi tới huyện Dương Cốc, thuê một gian nhà, hai vợ chồng cùng ở, rồi mỗi ngày Võ Đại Lang làm bánh chung gánh ra phố bán để kiếm ăn. Hôm ấy nhân gánh hàng đi bán, chợt gặp Võ Tông, thì hai anh em chuyện trò với nhau rất là vui vẻ. Bấy giờ Võ Đại Lang bảo với Võ Tông rằng :

- Này em này ! Hôm nọ ta thấy phố sá đồn ầm lên rằng có người họ Võ đánh chết con hổ trên núi Cảnh Dương, rồi quan huyện cho làm chức Đô Đầu ở đây. Ta vẫn đoán chắc là em, nhưng chưa làm sao mà biết đích xác, nay được gặp ở đây, thực là may mắn. Thôi, ta hãy nghỉ sự buồn bán, để cùng về nhà chơi đã.

- Ca ca thuê nhà ở đâu ?

Võ Đại Lang trở ra trước mặt mà bảo rằng :

- Nhà ở ngõ Tử Thạch kia.

Võ Tông bèn gánh đồ hàng cho anh, rồi theo Võ Lang, về ngõ Tử Thạch. Khi tới cửa, Võ Đại Lang gõ cửa gọi người ra mở. Đoạn rồi thấy một người đàn bà trẻ trung là vợ Võ Đại ở trong nhà, chạy ra mà hỏi rằng :

- Sao mình về sớm thế ?

Võ Đại trở vào Võ Tông mà bảo rằng :

- Chị mày không biết, chú nó đã về đây, đi ra mà chào đi.

Nói đoạn nhấc lấy gánh hàng cất vào trong nhà, rồi chạy ra bảo em rằng :

- Nhị đệ vào trong nhà này chào chị đi.

Vô Tòng vâng lời, vén màn vào chào chị dâu.

Vô Đại có dáng vui mừng bảo với vợ rằng :

- Đại tẩu ơi ! Người họ Vô đánh hổ trên núi Cảnh Dương, mới rồi nhận chức Đô Dấu, tức là em ta đây.

Người đàn bà nghe nói, liền chấp tay vái chào lại Vô Tòng.

Vô Tòng vội mời chị dâu ngồi trên, rồi cúi xuống lạy.

Người đàn bà chạy đến nâng Vô Tòng dậy mà nói rằng :

- Thúc thúc chơi làm như vậy không tiện.

- Xin tẩu tẩu cứ ngồi lên nhận lễ.

- Lê đâu dám thế ? Mọi hôm tôi nghe thấy mu Vương Bà bên cạnh vách đây nói chuyện có người đánh chết hổ, đã toan rủ nhau đi xem, nhưng mà bận việc nên không đi được, ai ngờ lại chính là thúc thúc đây. Xin mời thúc thúc lên gác ngồi chơi nói chuyện.

Nói đoạn ba người cùng lên gác ngồi, rồi vợ Vô Đại bảo với chồng rằng :

- Để tôi ngồi tiếp thúc thúc đây, đại ca đi kiếm thúc gì về mời thúc thúc xơi rượu.

Vô Đại nói :

- Phải lắm, nhị đệ hãy ngồi chơi đấy, rồi tôi lên ngay bây giờ.

Nói xong liền ba chân bốn cẳng chạy đi xuống gác. Bây giờ người đàn bà trông thấy tướng mạo Vô Tòng như vậy, thì nghĩ thầm trong bụng rằng : "Hai anh em nhà này, cùng một cha mẹ sinh ra, sao mà Vô Tòng lại lực lưỡng thế kia, ví phỏng ta lấy được người chồng như thế, thì cũng đáng một đời... đến như ông chồng mình thì khổ quá, người chẳng ra người, mà chẳng ra ma, không còn thể nào mà chịu được ! Ủ ! Như vậy anh Vô Tòng kia, hổ anh ta còn đánh được, trách nào mà khí độ chẳng hơn người ? Nghe nói anh ta chưa vợ, hay tiện đây

ta bảo đến cùng ở chung một nhà, thì cái đoạn nhân duyên sau này há chẳng thú lắm sao ?".

Nghĩ đoạn tùm tùm cười mà hỏi Vô Tòng rằng :

- Thúc thúc ở đây được bao lâu ?

Vô Tòng đáp :

- Mới đến đây được độ mười lăm hôm nay.

- Thúc thúc ở đâu ?

- Tôi hiện ở tạm trong huyện.

- Nếu thế thì không tiện lắm nhỉ.

- Tôi có một mình cũng dễ xử, vả chăng sớm khuya đã có đám thổ binh hầu hạ.

- Bọn ấy nó hầu hạ làm sao được chu tất ? Chi cho bằng thúc thúc dọn về ở cả đây, để tôi trông nom cơm nước một thể, thỉnh thoảng thúc thúc có muốn an uống gì, cũng đỡ phải phiền lòng nghĩ đến, như thế chẳng tiện hơn sao ?

- Vâng, xin cảm ơn tâu tấu.

- Chẳng hay là có thím ấy ở đâu ? thì đem về đây cũng tiện.

Vô Nhị nói :

- Tôi chưa có vợ con chi cả.

- Năm nay thúc thúc bao nhiêu tuổi.

- Vô Nhị tôi hai mươi lăm tuổi.

Người đàn bà mỉm cười mà rằng :

- Vậy thúc thúc hơn tôi ba tuổi, dạo trước thúc thúc ở đâu đến đây ?

- Tôi ở Thương Châu hơn một năm, vẫn tưởng ca ca còn ở huyện Thanh Hà, ai ngờ cũng dọn đến đây rồi.

- Thúc thúc không biết, nói ra dài lắm, từ khi tôi lấy ca ca rồi, bị người ta nói khinh rẻ khó chịu, bất đắc dĩ mới phải dọn đến đây để ở, giá được hùng tráng như thúc thúc, thì dẫu nào dám ho he đến nữa.

- Vì ca ca tôi xưa nay vốn tính không liều lĩnh như tôi.

Chị chàng lại cười mà rằng :

- "Người không xương cứng, sao vững được thân" tính tôi xưa nay thích nhanh nhẹn, chứ những người lì lì gọi ba lần chẳng thừa, bốn lần chẳng chuyển như thế, thì chịu làm sao được ?

Vô Tòng nói :

- Tuy thế gia huynh tôi không sinh sự, không phiền đến tẩu tẩu phải lo.

Dương khi nói chuyện, thì Vô Đại đã mua rượu thịt và cùng các thứ hoa quả đem về bếp, rồi chạy lên gọi vợ mà bảo rằng :

- Minh xuống dọn rượu mang lên đây.

Chị chàng nghe nói liền bảo Vô Tòng rằng :

- Chú tính người thế, thì còn biết gì nữa, chú dương ngồi ở đây, mà gọi tôi đứng dậy thì sao cho tiện ?

Vô Tòng nói :

- Xin tẩu tẩu cứ tự tiện cho.

Người đàn bà lại lên tiếng bảo Vô Đại rằng :

- Sao không nhờ Vương Bà ở bên kia sang dọn giúp cho ? Có thể cũng không biết làm sao được.

Vô Đại liền gọi Vương Bà ở nhà liền vách sang dọn tử tế, rồi bày lên bàn trên gác. Đoạn rồi bảo vợ ngồi vào chủ vị ở giữa, để Vô Tòng ngồi đối diện, còn mình ngồi ra một bên. Bấy giờ Vô Đại nâng bầu rượu rót ba chén, rồi người vợ nâng chén rượu lên mà nói với Vô Tòng rằng :

- Thúc thúc chớ cười, ở đây không có gì thiết đãi, xin thúc thúc xơi chén rượu xuống.

Vô Tòng nói :

- Cảm ơn tẩu tẩu, sao tẩu tẩu dạy quá lời thế ?

Bên kia Vô Đại thì lui húi vừa hâm rượu vừa rót rượu mạc cho hai người thù tạc với nhau, mà không nói câu gì cả.

Người đàn bà cười nụ mà nói rằng :

- Cá thịt đây, sao thúc thúc không chịu an một miếng nào cả, để tôi xin gắp cho thúc thúc xơi.

Vô Tông thấy vậy, cho là tình ruột thịt chị em trong nhà, nên cứ hiềm nhiên an uống không lý hội gì đến tình kia ý khác.

Còn Vô Đại vốn tính vụng về, xưa nay có biết tiếp đãi đến ai, vì thế nên khi chị chàng kia phóng ý tự nhiên, uống dam ba chén rượu, rồi giương hai con mắt nhìn chồng chọc vào Vô Tông mà không chớp, Vô Tông thấy vậy thì có ý ngượng, cúi đầu xuống mà không dám trông lên.

Uống rượu được một lúc, rồi Vô Tông xin phép trở về huyện. Vợ chồng Vô Đại cố lưu lại không được, liền cùng nhau đưa Vô Tông xuống dưới gác.

Khi xuống đến dưới nhà, chị chàng ta lại nói với Vô Tông rằng :
- Thúc thúc tất phải dọn đến đây mà ở, nếu không thì hai vợ chồng tôi mang tiếng người ta chê cười, là anh em không bằng người ngoài. Minh nên thu xếp một gian phòng, để mời thúc thúc về đây ở cho vui, chứ ở phố xá người ta mai mỉa.

Vô Đại nói :

- Đại tẩu nói phải đấy, nhị đệ nên dọn về đây ở cho tôi đỡ buồn.

Người dân bà lại dạn khan dạn van rằng :

- Thúc thúc phải nhớ mới được, tôi ở đây mong đợi thúc thúc đó.

Vô Tông vâng lời, chào anh chị mà đi về huyện. Về tới huyện, Vô Tông liền đem chuyện kêu với quan Huyện và xin phép dọn ra ngô Tử Thạch cùng ở với anh, và hàng ngày xin đúng giờ vào hầu việc. Quan Huyện nghe nói khen Vô Tông là người hiếu để liền y lời cho phép ngay. Vô Tông tạ ơn quan Huyện, rồi thu thập hành lý cùng các đồ vật, và gọi một tên thổ binh để gánh ra nhà Vô Đại.

Vô Đại thấy em đến, thì trong lòng vui mừng khôn xiết, liền tìm thợ mộc về ngăn một gian phòng rồi kê giường ghế, bàn và lò sưởi để cho Vô Tông ở đó.

Nước non nghĩa nặng,

Cốt nhục tình sâu,

Tài cao chí cả đến đâu.

Anh em cốt nhục dễ hấu dâm khinh.

Thế gian lắm kẻ bạc tình,

Bỏ nhà làm bộ tung hoành nước non.

Biết đâu hiểu để tan hôn,

Thì lòng chúng loại phông còn được chẳng.

Vô Tòng từ khi đến ở nhà cùng anh thì người chị dâu hết sức chiều chuộng, sáng dậy nước sôi hấu hạ, trưa đến cơm cháo trông nom, không hề chút gì trễ nải. Vô Tòng thấy chị dâu khéo nhọc như vậy, toan bát một tên thổ binh ra để hấu hạ thổi nấu, song vợ Vô Đại nhất định không nghe mà tự xin đảm nhiệm hết cả.

Mấy hôm sau Vô Tòng lại đưa tiền cho Vô Đại mua các thức trà bánh, để mời phố xá xóm giềng đến chơi nói chuyện. Các nhà hàng phố cũng đem trà bánh đến biếu đãi anh em Vô Tòng, đi lại rất là tử tế.

Vô Tòng lại lấy một tấm đoạn hoa đưa tặng người chị dâu để may áo xiêm. Vợ Vô Đại thấy vậy, thì hớn hở mừng thầm mà rằng :

- Thúc thúc có lòng yêu như vậy, tôi xin vâng lĩnh ngay, không dám từ chối.

Từ đó Vô Tòng cứ ngày hai buổi đi vào hấu trong huyện, rồi lại trở về ăn ngủ ở nhà Vô Đại, còn Vô Đại thì vẫn giữ nghề bán bánh để kiếm ăn như trước. Mỗi khi Vô Tòng ở huyện về, bất cứ sớm khuya người dân bà đều chỉnh dọn cơm canh, mà thờ phụng Vô Tòng bằng một cách vui vẻ thân mật, làm cho Vô Tòng phải e ngượng không đành tâm. Thỉnh thoảng chị ta lại kiếm chuyện để khơi đùa, song Vô Tòng là một người ngay thẳng vẫn cứ điềm nhiên, có chuyện thì nói, không chuyện thì thôi, cũng không lấy gì làm nghi ngại.

Thấm thoát hơn một tháng trời, bấy giờ vào khoảng tháng chạp mùa đông, ngày nào cũng gió bắc dịu hiu, mây đen kín mít, mà tuyết phủ sương che rất chiều lạnh lẽo. Một buổi sáng hôm kia, Vô Tòng vào hấu huyện, mãi quá trưa không về ăn cơm. Vợ Vô Đại ở nhà, cơm nước trưa xong, liền giục chồng đi bán hàng chiều, rồi nhờ Vương

Bà ở bên cạnh vách, mua các thứ rượu nhắm mang về, bà quạt một lò lửa để sẵn vào đó. Đoạn rồi trong bụng nghĩ thầm rằng : "Hôm nay ta phải tìm cách để khơi ghẹo anh này, không có lẽ để anh ta đá gổ mà không động tình được !" Nàng nghĩ vậy, thì trong bụng hớn hở mừng thầm, liền ra trước rèm để đợi ngóng Võ Tòng.

Được một lát thấy Võ Tòng lặn lội trên đám tuyết đi về, chị chàng ta vội mở cánh rèm ra đón mà nói rằng :

- Thúc thúc hôm nay rét lắm nhỉ ?

Võ Tòng cảm ơn đáp lại, rồi bước vào trong cửa mà bỏ nón xuống, chị chàng kia liền hai tay đỡ nón xuống cho Võ Tòng. Võ Tòng thực bụng thấy vậy thì nói rằng :

- Có đâu đám phiền tẩu tẩu như vậy ?

Nói đoạn treo nón lên vách, rồi cởi đai nịt và áo dài ra, mà đem treo vào phòng. Người đàn bà bảo với Võ Tòng rằng :

- Sáng hôm nay tôi đợi suốt buổi, sao không thấy thúc thúc về ăn cơm ?

- Tôi có anh em bạn ở trong huyện mời ăn sáng, nên không về được. Vừa rồi lại có người mời uống rượu, nhưng tôi không muốn ở lại, đành phải tháo để về đây.

Người đàn bà cười mà rằng :

- Nếu vậy thúc thúc vào lò sưởi cho ấm. Võ Tòng vâng lời, rồi tháo giày ướt đi sang đôi giày khác, mà ngồi vào ghế bên cạnh lò lửa ở phòng khách để sưởi.

Chị chàng kia đóng cửa trước cài cửa sau cẩn thận, rồi đem các thức rượu nhắm bày vào bàn trong phòng Võ Tòng.

Võ Tòng thấy vậy liền hỏi :

- Ca ca đi đâu chưa về ?

- Ca ca còn đi bán hàng đã về đâu, tôi xin hầu thúc thúc mấy chén rượu cho vui.

- Xin để đợi ca ca về sẽ uống.

- Đợi thế nào được, biết bao giờ mà đợi ?

Người đàn bà nói xong liền đem rượu ra hâm.

Vô Tòng nói :

- Xin tẩu tẩu ngồi đây, để tôi dọn đồ.

Chị chàng cười mà rằng :

- Thúc thúc cứ ngồi, để tôi làm cũng được,

Nói đoạn cũng kéo chiếc ghế, để bên cạnh lò lửa để ngồi, rồi rót rượu ra cầm ở tay mà bảo Vô Tòng rằng :

- Xin mời thúc thúc uống một chén đầy này.

Vô Tòng giờ tay uống lấy một hơi hết ngay. Người đàn bà lại rót luôn chén nữa, rồi nói rằng :

- Trời đương rét lạnh thế này, xin thúc thúc uống một chén rượu thành đôi nữa.

Vô Tòng lại tiếp lấy uống hết, rồi cũng rót một chén đưa mời chị dâu. Người đàn bà uống xong lại rót luôn chén nữa, để lên bàn trước mặt Vô Tòng, hơi lộ da bụng, hở rũ tóc mây, miệng cười chúm chím như bông hoa, mà bảo Vô Tòng rằng :

- Tôi thấy người ta nói rằng : Thúc thúc có nuôi một người con hát, ở phố bên kia trước cửa huyện, không biết rằng có thực chăng ?

Vô Tòng đáp rằng :

- Tẩu tẩu đừng nghe người ta nói càn làm gì, tôi có phải một người như thế đâu ?

Người đàn bà lại nói :

- Chẳng chắc đâu ! Miệng thế nhưng lòng lại khác thì sao ?

- Tẩu tẩu không tin, cứ hỏi ca ca thì biết.

- Người ấy thì còn biết gì, nếu biết được những việc ấy, thì chả phải đi bán bánh, xin mời thúc thúc xơi chén rượu nữa.

Nói xong lại rót rượu mà uống luôn ba bốn chén nữa. Bấy giờ người đàn bà đã hơi men chếch choáng, lại càng khiêu động lòng xuân không ai giữ được, liền kiếm chuyện để khơi ghẹo Vô Tòng, Vô Tòng đã hơi biết ý, chỉ cúi đầu xuống mà không nói câu gì nữa. Đoạn rồi người đàn bà đứng dậy đi hâm rượu, thì Vô Tòng lấy cái quac cời

ra để gảy lò than mà nghĩ ngợi một mình. Khi người đàn bà hâm rượu xong đem vào buồng; thì một tay cầm vỏ rượu, một tay vỗ ngay vào vai Võ Tòng mà nói rằng :

- Thúc thúc chỉ mặc thế này mà không lạnh à ?

Võ Tòng thấy vậy, đã có sáu bảy phần khó chịu trong lòng bèn im mà không nói gì cả.

Người đàn bà gơ tay giắt lấy cái que cời mà rằng :

- Thúc thúc không quen cời lửa để tôi làm cho. Làm sao cũng được như lò lửa thường nóng luôn mới được !

Võ Tòng lại thấy khó chịu lên đến tám chín phần, đành phải ngồi im thin thít. Bấy giờ dục tâm của người đàn bà chừng đã bốc lên như lò lửa cháy, không còn hiểu đầu đến Võ Tòng có đồng ý hay không liền vút cái que cời xuống, rồi rót ra chén rượu uống hết một nửa, còn một nửa đưa cho Võ Tòng mà bảo rằng :

- Nếu có phải là người hữu tình, thì uống hết nửa chén này.

Võ Tòng giắt lấy chén rượu hát xuống đất mà nói rằng :

- Tẩu tẩu không nên dơ dáy như thế ?

Nói đoạn đẩy người đàn bà một cái, rồi trợn mắt lên mà rằng :

- Vô Nhị này là thằng con trai đội trời đạp đất, không phải giống chó mà làm bại hoại phong hóa, bỏ mất luân lý kia ! Tẩu tẩu chớ nên giờ lổi vô liêm sỉ như vậy, lỡ khi có đến thế nào thì mặt Vô Nhị này còn nhận thấy tẩu tẩu, chứ cái nám tay kia không biết tẩu tẩu đâu... Từ nay xin đừng thế mới được.

Chị chàng kia nghe vậy, thì chết nửa phần ruột, vừa tức vừa thẹn, rồi đẩy cái ghế ra mà nói rằng :

- Người ta đùa cho vui, thế mà cho là thực hay sao ? Người đâu không biết lòng kính trọng của người ta ?...

Nói đoạn dọn bát chén đi thẳng xuống bếp. Còn Võ Tòng thì buồn bực uất ức mà ngồi ở trên buồng một mình. Được một lát Vô Đại đi bán hàng về, vừa bước chân vào đến cửa đã thấy người đàn bà khóc sụt sùi, hai mắt đỏ hoe, chàng ngạc nhiên mà hỏi rằng :

- Đánh nhau với ai đó ?

Chị chàng vừa khóc vừa nói :

- Anh tệ bạc quá, nỡ lòng nào dất người ngoài đến, để khinh bỉ tôi !...

- Ai dám đến đây mà khinh bỉ ?

- Ông Võ Nhị nhà anh chứ ai ! Tôi thấy hán đi về rét muối, vội vàng đem rượu cho uống. Ai ngờ hán thừa cơ vắng vẻ, mà toan trêu ghẹo lả lơi, không còn ra thể thống gì nữa ?

Võ Đại nghe nói vậy liền gạt đi rằng :

- Em tôi xưa nay là người trung trực, không khi nào như thế, thôi đừng nói to nữa mà hàng xóm người ta cười cho đấy.

Nói đoạn bỏ mặc vợ đó mà lên buồng Võ Tông.

Về chi một chữ ái tình,

Để cho xương thịt tan tành sao đang !

Thế gian vạn kẻ khôn ngoan,

Hồi lòng hữu ái được thương thế chăng ?

Võ Đại lên buồng liền gọi em mà hỏi rằng :

- Em đã ăn cơm chưa ! Ta cùng đi ăn một bữa cho vui.

Võ Tông thấy anh hỏi, thì ngồi yên không nói nửa lời, trong bụng nghĩ vợ vẫn một lúc, rồi đứng dậy thay giày khoác áo, thắt lưng đội nón mà ra đi.

Võ Đại thấy vậy, liền gọi lên rằng :

- Nhị đệ đi đâu đấy ?

Võ Tông lảng lạng đi ra không đáp.

Võ Đại thấy Võ Tông đi rồi, liền xuống bếp hỏi vợ rằng :

- Tại làm sao ta gọi hán cũng không thưa, cứ cầm đầu đi thẳng không biết rằng đi đâu thế !

Người đàn bà lại làm bộ máng chống rằng :

- Sao mà ngu thế, nó thẹn, không còn mặt mũi nào trông thấy mình, thì phải cắt đi chứ làm sao ? Từ đây trở đi, tôi cấm không lưu người ấy ở nhà này nữa.

- Nếu để cho hán dọn đi, thì phở sá người ta nói mình còn ra gì nữa ?

- Nói lạ ! Nó đùa bỡn tôi thì thiên hạ không cười !... Thôi anh ở với hán, tôi đây không mặt chó như thế được, anh cho tôi một tờ ly hôn, rồi anh rước hán đến đây mà ở.

Vô Đại nghe như vậy, thì cũng lùi ra, không làm sao mà nói được. Dương khi ấy đã thấy Vô Tòng dẫn một tên thổ binh đem đôi quang gánh đến, đi thẳng vào buồng thu thập các đồ đạc, rồi lại gánh ra mà đi ngay. Vô Đại chạy theo ra cửa hỏi rằng :

- Nhị đệ làm sao lại dọn đi đâu thế ?

Vô Tòng quay lại đáp rằng :

- Ca ca không cần phải hỏi, cứ để mặc cho tôi đi là được rồi.

Nói xong liền đi thẳng, mà không hề quay lại.

Vô Đại lấy làm lạ, không hiểu ra sao, mà cũng không dám hỏi một câu nào nữa. Bấy giờ người đàn bà đứng ở trong vẫn lăm lăm máng luôn miệng rằng :

- Được lắm ! Ai bảo rằng có em làm Đồ Đầu, thì tất nuôi được cả chị lẫn anh, ngờ đâu lại đến đây mà khoét hại ! Rõ là giống Hoa Mộc Qua⁽¹⁾ chỉ tốt mã bề ngoài... Thôi, đi đi cũng là phúc, ta cảm ơn trời đất, bớt được cái nợ oan gia ở trước mặt...

Vô Đại thấy vợ nói như vậy, thì lại càng áy náy trong lòng không biết dấu đuôi ra sao. Rồi sau đó, hàng ngày Vô Đại lại đi buôn bán như thường mấy phen toan vào huyện, để tìm em về ở nhưng lại bị người vợ xỉa xối ngan đòn mà không cho đi, nên cũng đành lòng mà chịu vậy.

(1) Là một thứ dưa tốt mã, mọc ở Tuyên Châu nước Tàu, người ta thường vi vào những người đẹp bề mã ruột không có gì, như dưa tốt mã rỗng ruột vậy.

Nói về quan Huyện Dương Cốc, từ khi về để nhiệm ở huyện đó tới nay, thẩm thoát đã được hơn hai năm trời, tuy không độc ác là mấy, song khoét của dân gian cũng không biết cơ man nào mà kể. Bấy giờ định bụng muốn chuyển của về, gửi một nhà thân quyến ở Đông Kinh, để lo liệu kiếm đường thang quan tiến chức, nhưng lại e đường xá xa xôi, nhiều tay trộm cướp, mà chưa có ai là người đảm đang tâm phúc, nên chưa dám sai đi.

Một hôm chợt nghĩ Võ Tông là tay anh hùng đảm lược, liền cho gọi đến mà bảo rằng :

- Ta có người bà con thân ở Đông Kinh, nay muốn đưa một ít lễ vật, và một phong thư vào để hỏi thăm gia sự, nhưng chỉ vì đường xá xa xôi, nhiều điều không tiện vậy người có thể vì ta mà đảm đang đi được, thì sau này ta sẽ trọng thưởng cho.

Võ Tông vâng lời mà rằng :

- Chúng tôi nhờ được ơn ngài dài cử lên cho đâu có việc gì sai khiến, chúng tôi cũng không dám từ nan, vả đất Đông Kinh là nơi đô hội, chúng tôi cũng muốn trải một phen, vậy xin ngài cứ sắp sửa đi cho, chúng tôi cũng hết lòng tuân lệnh ?

Nói đoạn quay về nhà trọ, lấy ra một ít tiền, gọi một tên thổ binh ra phố mua một bình rượu và các thức nhắm, rồi đi tới phố Tử Thạch, tìm vào nhà Võ Đại. Khi tới nơi, Võ Tông ngồi đợi ngoài cửa rồi sai tên thổ binh đem các thức đồ ăn vào bếp để dọn.

Vợ Võ Đại trông thấy Võ Tông đến, thì to lòng lại vấn vương không dứt, trong bụng nghĩ thầm, tưởng là Võ Tông lại hỏi âm đến mình, nên mới mua rượu thịt mà đem về nói lại, liền vội vàng lên gác sửa sang phần sắp, chỉnh đốn khan an rồi chạy xuống cửa đón Võ Tông mà nói rằng :

- Thức thức ! Sao lâu nay không thấy về đến đây ? Tôi lấy làm phiền lòng quá ! Mấy hôm giục ca ca vào huyện tìm thức thức để nói lại, nhưng nào có thấy ở đây ? Hôm nay thức thức về chơi đây, sao lại còn mua sắm cho phí tiền như thế ?

Võ Tông đáp rằng :

- Vô Nhị có một câu chuyện muốn nói với ca ca cùng tẩu tẩu nên mới về đây.

Người đàn bà nói :

- Vậy xin mời thúc thúc lên gác chơi.

Bấy giờ Vô Đại cũng đi bán hàng mới về, ba người liền cùng nhau lên gác rồi kéo ba cái ghế ngồi quây quần vào bàn. Được một lát thì tên thổ binh dọn rượu lên. Vô Tông liền rót rượu mời hai anh chị uống.

Người đàn bà đưa mắt trông liếc Vô Tông luôn luôn, Vô Tông không hề nhìn đến, chỉ rót rượu mời, rồi lại cúi xuống mà uống rượu.

Rượu được vài tuần, Vô Tông liền rót một chén đầy, cầm lên tay rồi nói với Vô Đại rằng :

- Dám thưa ca ca nay Vô Nhị tôi vâng lệnh quan Huyện sáng mai phải đi Đông Kinh có việc, lâu ra thì vài tháng, mà chóng ra thì độ bốn nam mươi ngày, mới về đây được, vậy tôi có mấy câu này xin đề ca ca biết : Ca ca vốn xưa nay là một người nhu nhược, mà tôi lại đi vắng không ở nhà, chỉ sợ phố phường lắm quân vô đạo, bắt miễn nó lại đến đây sinh sự lôi thôi. Vậy từ đây trở đi đáng lẽ mỗi ngày bán mười chiếc bánh, thì rút lại chỉ bán nam chiếc, mà phải nên đi muộn về sớm, không nên rượu chè la cà ở đâu cả, khi về tới nhà thì phải buồng rèm đóng cửa cho cẩn thận, để khỏi mang tiếng người ta chê cười. Nếu ai có điều gì xấu láo, ca ca không nên cãi cọ làm chi, cứ đợi tôi về đây, rồi tôi sẽ liệu. Nếu ca ca theo lời tôi, thì xin uống hết chén rượu này.

Vô Đại cất chén rượu mà rằng :

- Em nói phải lắm, tôi xin nghe lời hết cả.

Nói xong uống một hơi hết. Vô Tông lại rót chén rượu thứ hai cất lên mà nói với người đàn bà rằng :

- Tẩu tẩu là người sắc sảo tinh ngoan, không cần phải nói lắm, duy ca ca tôi là người phác trực, phạm việc gì cũng nhờ tẩu tẩu trông nom giúp cho. Người ta thường nói : "Lệnh ông không bằng công bà". Nếu

tẩu tẩu thu xếp được yên ổn cửa nhà thì ca ca tôi còn việc chi phiền muộn. Tẩu tẩu há lại không nhớ câu : "Giấu kín thì chó hết vào" hay sao ?

Người đàn bà bị Võ Tòng nói đúng mấy câu tâm lý như vậy, thì đỏ hồng mặt lên, rồi trở vào Võ Tòng mà máng luôn rằng :

- Đồ thói thầy việc gì mà đem chuyện dẫu dẫu đến nói xấc với lão nương⁽¹⁾ ? Phải biết rằng ta đây chỉ kém thành đàn ông một nước, không dôi mũi lên dẫu mà thôi. Ta đây đứng trên nắm tay cũng được, chứ không phải là một con ươn hèn khốn nạn gì dẫu ? Từ khi ta lấy Võ Đại đến nay thực con kiến cũng không lọt vào đến nhà, còn có điều chi mà bảo rằng : Giấu ngan không kín để chó chạy vào nữa ! Đừng đem những câu ấy mà nói xấc ở đây mới được !...

Võ Tòng cười mà rằng :

- Nếu được tẩu tẩu hết lòng như thế, thì còn gì hơn nữa ? Chỉ e bụng ở không được như miệng nói mà thôi. Vậy nay Võ Nhị này xin nhớ hết mọi lời, và xin uống hết chén này cho.

Chị chàng kia tức giận đẩy chén rượu ra, rồi sững sọc bước xuống dưới gác. Đi đến nửa chừng thang lại quay mặt lên mà nói rằng :

- Người dã là một tay thông minh lanh lợi, sao không nhớ đến câu : Chị dẫu cũng như mẹ... ? Khi ta lấy Võ Đại, nào có thấy anh nào em nào, thế mà bỗng dưng ở dẫu đến, rồi thì thân với chàng thân, lại toan làm bố người ta nữa.

Lão nương cũng là সুই vận, cho nên mới gạp những chuyện không ra gì như thế !...

Nói đoạn vừa khóc vừa đi xuống, vừa nói lầm nhảm hết câu nọ đến câu kia không dứt miệng. Trên này hai anh em Võ Đại ngồi uống rượu với nhau một lúc nữa, rồi Võ Tòng đứng dậy xin về.

Võ Đại nắm lấy tay mà bảo Võ Tòng rằng :

- Em nên đi mau về sớm, cho anh em lại được gạp nhau ở đây nhé ?

(1) Cũng như ta xưng bà

Nói đoạn nhìn Võ Tòng mà lã chã tuôn rơi hàng lụy, Võ Tòng thấy vậy liền bảo anh rằng :

- Nếu ca ca không muốn buôn bán gì thì cứ ở nhà, rồi tiền nong tôi sẽ đưa đến cho.

Võ Đại nghe nói, lại càng ra dáng cảm động trong lòng, mà đưa em xuống gác. Khi tới cửa, Võ Tòng lại dặn lại rằng :

- Đại ca, những lời tôi dặn, chớ nên quên mới được.

Nói xong bái biệt Võ Đại, mà cùng tên thổ binh trở về huyện.

Bâng khuâng đất khách quê người,

Cảm tình cốt nhục nặng lời chia lỵ,

Thói đời trông thấy mà ghê !

Người dưng nước lã chắc gì ai đâu ?

Sáng hôm sau Võ Tòng sửa soạn khan gói hành lý rồi lên trình với quan Huyện để đi. Quan Huyện lấy một cỗ xe để các hòm đồ vật vào đó, rồi bắt hai tên binh sĩ khỏe mạnh và hai người nhà tâm phúc cho đi theo kèm với Võ Tòng. Đoạn rồi Võ Tòng từ tạ quan Huyện Dương Cốc mà vác đao khoác gói, coi áp tải xe cùng bốn người kia thẳng trở Đông Kinh.

Võ Đại từ khi Võ Tòng đi rồi, bị người vợ day rút, nhiech móc đến ba bốn ngày trời, chỉ cần rằng chịu vậy, mà không thêm nói lại nửa lời nào cả. Duy các công việc trong nhà thì từ đó nhất nhất theo lời Võ Tòng đã dặn, làm bánh rút đi một nửa, rồi sáng ngày nửa buổi mới đi, mà chiều đến quá trưa đã về nhà, cất rèm đóng cửa không hề xao nhãng đi đâu. Người đàn bà thấy vậy, trong lòng rất lấy làm khó chịu, liền trở vào mặt Võ Đại mà máng nhiech rằng :

- Suốt ngày ta không được trông thấy mặt trời, lại phải đóng cửa làm chi ? Thiên hạ người ta tưởng nhà này cấm ma cấm quỷ mới phải bung bít cả ngày như thế ! Nghe những đồ anh em khốn nạn ấy, không sợ người ta nhổ vào mặt hay sao ?

Võ Đại điềm nhiên đáp lại rằng :

- Mặc xác thiên hạ, ta cứ nghe lời của em ta, khỏi sinh sự lôi thôi khó chịu.

Người vợ lại nói :

- Ôi cha ! Một thằng đàn ông, không biết tự chủ lấy mình hay sao ? lại phải nghe người ta sai khiến !

Vô Đại cả quyết đáp rằng :

- Những lời nói của em ta là vàng là ngọc, ta phải theo mới được, không cần dùng đến ai !

Từ đó mỗi ngày đi về thì người đàn bà lại sinh sự nói này nói nọ, Vô Đại cũng cứ điềm nhiên mặc kệ, chỉ cốt giữ sao cho đúng lời em đàn thì thôi. Dần dần chị chàng kia nói lảm mỗi mồm, cũng không an thua gì cả, liền phải theo ý Vô Đại, cứ mỗi khi Vô Đại sắp về, thì lại đóng cửa buồng rèm như trước. Vô Đại thấy vậy thì lòng cũng hơi mừng, đỡ phải lo nghĩ bán khoán như trước.

Cách đám ba hôm, đến một ngày kia, bấy giờ đông đã gần tàn, khi trời cũng hơi ảm áp, vào lúc buổi chiều, Vô Đại đi bán hàng sắp về, người vợ liền chầm chầm cầm cái nạng ra để nhắc rèm xuống, dè dặt vừa giơ lên toan dỡ đầu rèm, thì tay cầm không vững, bị tuột một cái đổ cả cây gậy ra ngoài, đập ngay vào khăn anh chàng đi qua ngoài phố.

Anh chàng kia đương đi, đứng dừng quay lại toan cự mắng mấy câu, hay đầu khi quay mặt lại trông thấy người đàn bà có vẻ mỹ miều phong lịch, thì ngậm hẩn người ra, tan hết nộ khí ngay lập tức, mà tủm tỉm cười không nói năng chi cả. Chị đàn bà thấy thế thì chấp tay vái mà nói rằng :

- Chúng tôi lỡ tay, xin ngài tha lỗi cho.

Người kia giơ tay sửa lại khăn trên đầu, rồi cũng đáp lễ lại mà rằng :

- Không hề chi, xin quý nương cứ tự tiện.

Bấy giờ mục Vương bà đương ngồi dưới rèm ở ngoài hàng, trông thấy như vậy, liền cười mà hỏi người đàn ông rằng :

- Ai bảo Đại quan nhân đi qua thăm nhà người ta mà đi khéo thế ?

Người đàn ông cũng cười mà nói rằng :

- Cái đó thì tôi không phải, xin nương tử tha lỗi cho.

Vợ Võ Đại lại cười mà đáp lại rằng :

- Có đâu dám thế, quan nhân tha lỗi cho tôi là tốt lắm rồi.

Anh chàng kia liếc mắt nhìn vợ Võ Đại rồi nói to lên một tiếng mà rằng :

- Dạ ! Tôi không dám...

Nói xong, lững thững đi ra, song vẫn còn quay lại nom theo, mãi đến khi người đàn bà đã cất rèm trở vào rồi mới đi hẳn.

Người ấy nguyên là một tay tài chủ, khi trước cũng lọc lừa gian dối du dương võ viễn, không còn thiếu một ngón gì là không có, ít lâu nay mới phát tích lên, mới mở một ngôi hàng bán thuốc bắc ở trước cửa huyện, rồi lại chuyên nghề luồn lọt với đám quan lại cùng các người làm việc trong huyện, để đưa đón việc quan, mà xoay sở kiếm tiền kiếm lễ. Nhân thế mà khắp trong làng huyện, ai trông thấy anh ta cũng vì nể hơn người.

Anh ta người họ Tây Môn, tên là Khánh, bấy vai hàng thứ nhất, trước đây vẫn gọi là Tây Môn Khánh Đại Lang. Mới đây nhân vì phú quý phong lưu hơn trước, nên người ta lại gọi là Tây Môn Đại quan nhân.

Bấy giờ chàng ta đi một lúc, rồi lại quay về chỗ hàng Vương bà, ngồi chơi nói chuyện. Vương bà cười mà bảo chàng rằng :

- Vừa rồi Đại quan nhân dạ một tiếng oai thế ?...

Tây Môn Khánh cũng cười mà hỏi rằng :

- Bà ơi ! Tôi hỏi thực, người đàn bà bấy giờ là vợ con ai thế ?

Wương bà đáp rằng :

- Người ấy là em vua Diêm La Đại Vương, con ông Ngũ Đạo tướng quân đấy, hỏi làm gì ?

- Tôi hỏi tử tế, bà đừng nói đùa thế ?

- Sao quan nhân lại không biết ? Người ta là vợ anh hàng quả ở trước cửa huyện đó mà.

- Có phải vợ anh Tam Tứ bán kẹo táo đó chăng ?

Vương bà lắc đầu đáp rằng :

- Nếu thế thì đã hay lắm. Đại quan nhân thử đoán xem ai ?

- Hay là vợ anh hàng bạc Lý Nhị đấy ?

Vương bà lại lắc đầu mà rằng :

- Không phải, nếu vậy thì xứng đáng lắm rồi.

- Thôi có lẽ vợ anh Tiểu Ất hẳn.

Vương bà cả cười mà đáp rằng :

- Nào có phải, thế thì còn nói gì nữa ? Đại quan nhân cứ thử đoán xem ?

Tây Môn Khánh lắc đầu làm thinh. Vương bà cả cười nói tiếp :

- Tôi nói để quan nhân cười vỗ bụng ra nhé ? Bà ấy là vợ ông Võ Đại, vẫn bán bánh chung ở phố đấy.

Tây Môn Khánh nghe nói giậm chân cười sằng sặc mà rằng :

- Có phải là anh Võ Đại Lang, mà người ta vẫn gọi là Tam Thốn Đinh Xác Thụ Bì đó chăng ?

- Chính hán đấy.

- Khổ chưa ! Rõ là một miếng thịt dê lạc vào miệng chó...

- Ấy người ta thường nói : "Thằng hèn lại cười ngựa hay, vợ tài đảm lắm, phải tay chống đần !" Ông tơ xe chỉ thế có thú không ?

Tây Môn Khánh lại hỏi Vương bà rằng :

- Vương bà hở ! Tôi còn thiếu bao nhiêu tiền nước của bà nhỉ ?

- Chưa có là bao, quan nhân để bao giờ trả cũng được.

- À, thằng con trai bà nó đi đâu với ai ?

- Ngài hỏi đến chuyện ấy thì tôi lại sốt ruột lắm, cháu nó đi theo một người khách đi sang Hoài Thương, đến nay chưa về, không biết ràng còn sống hay là chết rồi đấy ?

- Sao không cho nó theo tôi có tiện không ?

- Nếu được Đại quan nhân có lòng thương, thì con nói gì hơn nữa ?

- Được cứ để nó về đây, rồi sẽ liệu có khó gì ?

Nói đoạn lại tán đàm ba câu chuyện lão, thế rồi đứng dậy ra về.

Ít lâu sau Tây Môn Khánh lại đến một cái ghế ở trước cửa hàng Vương bà, mà ngồi quay mặt sang nhà Vô Đại Lang. Được một lát, Vương bà chạy ra hỏi rằng :

- Đại quan nhân có xơi dấm mơ chăng ?

Tây Môn Khánh đáp :

- Tốt lắm, bà cho tôi một lát, cho nhiều mơ vào.

Wương bà quay vào làm một bát dấm mơ, đưa cho Tây Môn Khánh an.

Tây Môn Khánh an xong, bỏ bát lên chõng hàng rồi bảo Vương bà rằng :

- Bà làm thứ dấm mơ này tốt lắm, trong nhà có còn nhiều không ?

Wương bà nói rằng :

- Lão tôi một đời làm mối, có để ai ở nhà đâu ?

- Là chưa ? Tôi hỏi dấm mơ, mà bà lại nói chuyện làm mối, là ý nghĩa gì ?

- Tôi tưởng Đại quan nhân bảo tôi làm mối tốt ?

- Ủ ! Thì bà làm mối cho tôi một món này, rồi tôi sẽ trọng tạ bà về sau.

- Đại quan nhân nói làm gì thế ? Bà ấy ở nhà biết, thì phỏng có chết không ?

- Không, đàn bà nhà tôi tốt lắm, rất có bụng thương người xưa nay. Hiện bây giờ cũng đương dung mấy người ở nhà đấy, nhưng không có một người nào là hợp ý tôi cả. Nếu bà có bụng giúp, thì xin bà cứ giúp tôi, không ngại gì, cốt sao cho hiệp ý tôi là được rồi.

- Hôm nọ có món tốt lắm, chỉ sợ quan nhân không thích thôi ?

- Nếu vậy thì cứ làm mối cho tôi, tôi xin hậu tạ.

- Người ấy thì dư cái đẹp đi rồi, chỉ có một điều là khí cao tuổi một chút.

- Hơn một vài tuổi, cũng không can gì.

- Người ấy tuổi Mậu Dần, cầm tinh hổ, năm nay mới có chín mươi ba tuổi thôi.

Tây Môn Khánh cười ầm lên mà rằng :

- Bà này diên sao, chỉ nói chuyện buồn cười mãi.

Nói xong vừa cười vừa đứng dậy đi. Bấy giờ đã nhá nhem tối, Vương bà liền chạy vào thắp đèn, rồi định quay ra để đóng cửa. Dè dàu vừa bước ra đã thấy Tây Môn Khánh, lại đến ngồi ở đầu ghế mà chầu sang nhà Võ Đại rồi. Vương bà thấy vậy liền hỏi rằng :

- Quan nhân xơi một bát thang Hòa hợp⁽¹⁾ có được chăng ?

Tây Môn Khánh đáp rằng :

- Tốt lắm, bà đem ra đây.

Vương bà múc một bát thang Hòa hợp ra cho Tây Môn Khánh.

Tây Môn Khánh ăn xong đứng dậy bảo Vương Bà rằng :

- Tiến để đến mai tính một thể nhé ?

Nói xong cười mà về. Sáng hôm sau Vương bà vừa mới mở cửa toan dọn hàng, thì thấy Tây Môn Khánh quanh quẩn dương di đi lại lại ở trước cửa rồi. Vương bà thấy vậy nghĩ thầm rằng : "Thằng cha này chằm đến đây thế ? Xưa nay chỉ quen xoay người ta mãi, phen này bà bôi cho một tý mỡ vào mũi, gọi là còn thềm thuồng, còn thờ phụng bà mới được !" Nghĩ đoạn liền mở cửa ra rồi, quay quạt hỏa lò và bày các thứ bán hàng.

Bấy giờ Tây Môn Khánh chạy tót vào hàng ngồi vào một cái ghế bên cạnh rèm mà trông sang nhà Võ Đại. Vương Bà cứ lúi húi cầm quạt quạt hỏa lò, mà giả vờ ra dáng không biết.

Tây Môn Khánh liền gọi Vương bà mà bảo rằng :

- Bà cho tôi mấy chén trà ra đây ?

Vương bà nghe nói, vội ngẩng lên nhìn, rồi cười mà nói rằng :

(1) Hòa hợp, tên một vị thuốc

- Kia Đại quan nhân đã đến đấy à ? Lâu nay ít khi được gặp quan nhân, xin mời ngài ngồi chơi.

Nói đoạn rót hai chén Khương trà⁽¹⁾ bung ra. Tây Môn Khánh bảo Vương bà rằng :

- Bà ngồi chơi đây, uống với tôi một chén nước.

Wương bà đáp :

- Tôi có phải là người theo dõi đuôi đầu ?

Tây Môn Khánh cười khanh khách mà rằng :

- Bà ơi ! Ở bên cạnh này họ bán gì thế ?

- Họ bán thứ canh Hà lậu tử⁽²⁾, rất nóng và rất nhiều vị cay vào đó.

- Cái bà này chỉ nói đùa thế thôi...

Wương bà nói rằng :

- Nào có phải tôi nói đùa, người ta đã có chồng rồi đấy...

- Tôi nói thực câu này, anh ta làm bánh ngon, tôi muốn thử dam chực cái có được không ?

- Nếu muốn mua thì đợi lát nữa, người ta về rồi mua, chứ có việc gì đến đây ?

- Bà nói phải lắm, để đợi lát nữa vậy.

Nói xong ngồi uống nước một lúc, rồi lại đứng lên mà bảo Vương bà rằng :

- Bà nhớ biên vào sổ hàng cho tôi.

- Vâng, tôi xin biên cẩn thận ạ.

Tây Môn Khánh lại cười nhạt rồi quay đi. Bấy giờ Vương bà ở trong hàng, liếc mắt nom Tây Môn Khánh, thì thấy chàng cứ đi sang bên đông, rồi lại quay về bên tây, quay về tây rồi lại sang đông, quanh quẩn quẩn ghé ghé nom nom, có tới năm bảy lượt, rồi lại chạy vào hàng Vương bà. Vương bà thấy vậy bảo Tây Môn Khánh rằng :

(1) Nước trà pha với gừng

(2) Một câu nói đùa về phong tình, tất cả những danh từ đều ý từ nói đùa dí dỏm.

- Sao quan nhân ít di thể ? Lâu nay mới lại được gặp...

Tây Môn Khánh cười phá lên móc túi ra lấy một lạng bạc đưa cho Vương bà mà nói rằng :

- Tôi hãy đưa bằng này, để trả tiền trước, xin bà nhận lấy cho.

Wương bà cười nói rằng :

- Sao quan nhân đưa nhiều thế ?

- Bà cứ cầm lấy đã.

Wương bà trong bụng đã mừng thầm, liền giơ tay cất lấy món tiền rồi nói rằng :

- Tôi xem chừng Đại quan nhân có dáng khát, vậy xin ngài xơi bát nước chè non nhá !

- Sao bà khéo đoán thế ?

Wương bà cười đáp rằng :

- Có gì khó mà không đoán được ! Người ta bảo rằng : "Cần gì hỏi trước hạn sau. Cứ trông nhan sắc biết nhau rành rành..." Tôi đây dấu kẻ nghiêu khê dị dạng đến đâu, cũng có thể đoán được cả.

- Vậy hiện nay tôi có chút tâm sự, nếu bà đoán được tôi xin đãi bà nam lạng bạc.

- Tôi đây không cứ gì ngũ trí thần thông, cũng có thể đoán được mười phần thế sự. Đại quan nhân ghé tai lại đây tôi bảo : "Mấy hôm nay nhà thầy chỉ quanh quẩn dòm nom cái đám bên cạnh vách kia chứ gì, tôi đoán thế có phải không ?"

Tây Môn Khánh ra dáng bẽn lẽn rồi cười mà đáp rằng :

- Bà lão này thực khôn hơn Tuy Hoa⁽¹⁾, mẹo hơn Lục Giả⁽¹⁾ tôi không dám giấu bà; nhưng biết vì có sao mà tự hôm tôi trông thấy mặt chị chàng ta, đến nay thì ba hồn bảy vía đều biến theo đi đâu mất cả. Hiện nay tôi vô vẩn, không biết ai là người dắt lối đưa đường, không biết rằng bà có cách gì giúp được tôi không ?

Wương bà cười khanh khách mà đáp rằng :

(1) Đều là tay mưu thuyết ở đời Hán.

- Lão tôi chả giấu gì Đại quan nhân, nhà tôi đây bán nước như quý cầm canh vậy; Từ hôm mồng ba tháng sáu cách ba nam nay, trời mưa tuyết lớn, không có bán được một chén nước nóng, còn từ bấy đến nay nào có bán gì nữa đâu ! Quanh quần chỉ nhờ nghề bắt thóp xàng để kiếm an mà thôi.

- Thế nào là nghề bắt thóp xàng ?

Vương bà lại cười mà nói rằng :

- Tôi đây nhất là làm ổi, rồi thì làm mù dẫu, làm bà dõ, đi dõ người làm, anh mỗi chài đi buôn người, ngón nào cũng thạo.

- Nếu bà tác thành giúp tôi, tôi xin tạ ơn bà mười lạng bạc.

- Ngài phải biết rằng : Việc bọm bãi xưa nay, rất là việc khó, phải sao có đủ nam cái tư cách này mới được : Một là phải đẹp như Phan An, hai là phải có sức khỏe mạnh, ba là phải có tiền như Đặng Thông, bốn là phải rất nhẫn nại, nam là phải tốn công phu; Nam điều ấy nếu thiếu một điều, thì không thể được.

Tây Môn Khánh có vẻ mừng rỡ mà rằng :

- Chẳng giấu gì bà già, nam điều ấy tôi có đủ cả rồi; Điều thứ nhất mặt tôi tuy không được như Phan An, nhưng cũng có thể thương được; Điều thứ hai khi tôi còn nhỏ cũng giữ được thân thể khỏe mạnh; Điều thứ ba trong nhà tôi dẫu không lấy của dẫu được bằng Đặng Thông, song tiền của cũng dư dật; Điều thứ tư tôi đây rất có nhẫn nại, dẫu ai đánh đến bốn trăm cái, tôi cũng không đánh trả bao giờ; Điều thứ năm tôi thực chịu khổ công phu, bằng không thì sao có lần mò thế này ? Bà ơi ! Bà cố sức tác thành cho tôi, tôi xin hậu tạ.

- Dành rằng năm điều ấy ngài có đủ rồi, song còn có một việc này khó lắm, có lẽ ngài không theo được !

- Bà có nói thử, xem có điều gì khó ?

- Ngài chớ nên giận tôi nói thẳng mới được ! Phàm sự bọm bãi đã đủ mười phần tư cách rồi, song còn một thứ tiền, nếu chỉ tiêu đến chín phần chín ly, mà còn thiếu một ly nữa là vất đi cả. Thế mà nhà thầy thì vốn là người hà tiện, xưa nay không chịu tiêu phí đồng tiền, như thế thì có lẽ khó lòng làm nổi.

- Tuồng gì, chứ bệnh ấy thì dễ chữa, bây giờ tôi cứ theo ý bà là được chứ sao ?

- Nếu vậy thì tôi có cách này, làm cho Đại quan nhân có thể được giáp mặt người ấy, nhưng chả biết rằng ngài có bằng lòng không ?

- Bà muốn bảo thế nào, thì tôi cũng xin bằng lòng cả, bà có kể gì là điều ?

Vương bà cười nói rằng :

- Hôm nay trời đã muộn rồi, Đại quan nhân hãy cứ đi về, rồi trong nửa nam hay là ba tháng nữa, sẽ đến đây bàn định...

Tây Môn Khánh nghe vậy, thì quý xuống mà nói rằng :

- Bà ơi ! Bà ơi ! Bà không nên độc ác như thế !

- Tôi có một kế sách này, dẫu chưa đến bậc vào miếu Võ Thành Vương⁽¹⁾, song cũng hơn cách Tôn Vũ Tử dạy nữ binh bán mươi người, thì trúng được chín kia đấy. Bây giờ tôi nói cho Đại quan nhân nghe nhé ! Người ấy con nuôi nhà phú hộ ở huyện Thanh Hà, thì nghề kim chỉ tất là khéo lắm, vậy ngài mua cho tôi một tấm lụa trắng, một tấm vóc lam, một tấm vải trắng và mười lạng chỉ tơ, cốt để mang đến đây. Đoạn rồi tôi đến nói dối người ấy là, có một ông tài chủ đem đến cho tôi bộ áo tống chung⁽²⁾, và sang đó mượn lịch xem ngày để tìm thợ về cắt. Như thế mà người ấy nghe nói cứ điềm nhiên, không hỏi gì đến chuyện ấy nữa, thì việc ấy tất hỏng mất. Nhưng nếu người ấy lại hứa kị cắt giúp tôi, thì tất có một phần bọm đó rồi. Khi tôi mời nàng sang nhà để cắt, nếu nàng không chịu sang nhà tôi, thì phải dọn các thức rượu nhắm để đó thiết đãi, nhưng ngày thứ nhất, thì cậu không được đến đấy; Còn đến ngày thứ hai, nếu nàng nhận lại từ chối, mà đem về nhà khâu, thì cũng lại là hỏng mất. Bằng như nàng ở đấy mà khâu cho, thì việc ấy có ba phần bọm đó.

Ngày hôm ấy cũng không đến được, phải đợi đến ngày thứ ba, cậu sẽ an mại cho chũng chạch, rồi đến cửa hàng háng một cái mà nói lên

(1) Võ Thành Vương là nước phong của Khương Tử Nha, có tài giúp nhà Châu, đây vì tài mưu mị.

(2) Áo người chết mặc để cho vào quan tài.

ràng : "Sao lâu nay không thấy Vương bà đâu ?" Bấy giờ tôi nghe tiếng, rồi tôi ra mời vào ngồi chơi, nếu nàng ta thấy thế mà đứng dậy ra về là hỏng mất. Bằng nàng thấy vậy mà cứ ngồi im khâu, thì việc ấy có bốn phần hên đó.

Khi ngồi chơi tôi sẽ khoe với nàng rằng : "Cậu là người tài chủ mà làm phúc cho tôi, mà nhà cậu rất là sang trọng tử tế, rồi cậu lại phải tán tỉnh thêm vào, nếu thế mà nàng không bắt chuyện, thì việc cũng vất đi mất ! Nhưng nếu nàng cũng hé răng ra ứng đáp, thì có được năm phần bọm rồi đó. Bấy giờ tôi lại tán là hai tay tài chủ, kẻ xuất công người xuất của, nếu không phải là may mắn cho tôi, thì sao có được nương tử ở đây, vậy xin quan nhân tạm làm chủ thiết đãi nương tử giúp tôi, đoạn rồi cậu đưa tiền cho tôi đi mua rượu. Nhưng nếu nàng đứng dậy ra về, lại là hỏng mất. Nhược bằng nàng điềm nhiên ngồi lại, thế là có được sáu phần bọm rồi đó.

Khi cảm tiễn rồi, thì tôi lại nói nhờ nàng ngồi tiếp Đại quan nhân giúp đỡ tôi đi mua các thức nhắm, nếu nàng từ chối đứng dậy ra về, là việc cũng hỏng. Bằng nàng ưng ý mà ngồi lại, là việc ấy có bảy phần bọm đó. Đến lúc mua được thức nhắm về, tôi lại nhờ nàng xếp đồ khâu lại, để cùng ngồi uống rượu cho vui, thế mà nàng không chịu ngồi là việc hư hỏng. Nếu nàng bằng lòng ngồi cho, thì việc ấy có tới tám phần bọm rồi đó. Uống dăm ba chén rượu, tôi giả vờ là hết rượu, bảo cậu phải mua thêm. Bấy giờ cậu sẽ nhờ tôi đi mua hộ, đoạn rồi tôi đi ra khép cửa, để mặc hai người ở đó, thế mà nàng hoảng hốt đòi về là hỏng việc. Bằng nàng cứ ngồi yên không nói chi, là việc có chín phần bọm đó.

Đến đó chỉ còn thiếu có một phần nữa là xong, nhưng phần này thì rất khó: bấy giờ cậu ngồi ở đấy, phải lựa lời đem những câu chuyện ngon ngọt mà khơi gợi dần dần, chớ có bạo động mà lỡ việc, thì tôi không biết đâu đến được nữa ! Trước hết phải giơ tay áo lên bàn, giả cách đánh rơi chiếc đũa, rồi lại vội vàng cúi xuống nhặt, và rờ tay vào chân nàng mà nắm một cái, nếu nàng gát giận cự máng, thì tôi sẽ chạy vào cứu, song như thế cũng là hỏng việc, không còn làm thế

nào được nữa ! Nhược bằng nàng lẳng lặng không nói gì, thì bấy giờ có đủ mười phần bợn rồi đó. Kể sách ấy thế nào ?

Tây Môn Khánh nghe xong cả cười mà rằng :

- Được lắm, dầu chưa lên được đến gác Lang Yên ⁽¹⁾ song kể ấy thực là diệu.

- Nhưng cốt nhất là phải nhớ đưa mười lạng bạc mới được.

- Cái đó chác lắm, có khi nào được ba miếng quất bì, mà lại quên hồ Động Đình được ⁽²⁾ ? Nhưng kể sách ấy, bao giờ bà bắt đầu làm cho ?

- Chỉ chiều hôm nay là có tin rồi, bấy giờ nhân lúc Vô Đại chưa về, tôi phải sang nói qua trước xem sao, cậu về cho người mang vác lùa đến ngay cho tôi mới được.

Tây Môn Khánh hớn hờ mừng ra mặt mà nói rằng :

- Nếu được bà tác thành cho, thì khi nào tôi dám sai lời.

Nói xong từ tạ Vương bà quay ra phố mua các vật liệu đúng như Vương bà đã dặn, rồi bọc gói cẩn thận, và đem thêm nam lạng bạc lễ đưa đến cho Vương bà. Vương bà nhận các đồ bảo vật, bảo Tây Môn Khánh hãy về, rồi một mình xam xam theo lối cửa sau mà sang nhà Vô Đại. Vợ Vô Đại thấy Vương bà đến, liền mời lên gác ngồi nói chuyện.

Vương bà hỏi :

- Sao mấy hôm nay nương tử lại không sang chơi nhà tôi xơi nước ?

Chị chàng kia đáp rằng :

- Mấy hôm nay tôi không được khỏe trong mình, nên không muốn đi đâu cả.

- Chàng hay nhà nương tử có cuốn lịch không ? Nhờ nương tử xem giúp già tôi xem ngày nào có thể may áo được ?

- Bạ may áo gì thế ?

(1) Lang Yên Các, là cái lâu đài nguy nga của vua Đường, để về tranh công thần, để nhớ ơn

(2) Tên một cái hồ lớn ở Hồ Nam, có nhiều quýt ngon

- Ồi chào ! Chả giấu gì nương tử : Tôi bây giờ cũng đau yếu luôn, chẳng chắc rằng trời đất ra thế nào, bởi thế muốn may một áo tống chung, để phòng bị cho đỡ lo về sau. May lại có một tài chủ ở gần đây có lòng tốt thương đến già tôi, đem cho mấy tấm vóc lụa, vẫn cứ để ở nhà mãi mà không sao may được ? Ngày nay nhân thấy trong mình đã già yếu, nên muốn may đi cho xong, nhưng mấy hôm trước thì anh thợ may đằng kia cứ kêu là bận việc không may được, thành ra nấn ná mãi đến nay, nương tử nghĩ có khổ không ?

Chị chàng kia nghe nói cười mà rằng :

- Tôi đây khâu vá vụng về lắm, nhưng nếu bà có bằng lòng dùng tạm, thì tôi xin may giúp cho.

Vương bà cũng cười hờn hờ mà đáp lại rằng :

- Nếu được nương tử giúp cho, thì tôi chết cũng thỏa lòng, nương tử vốn là tay khéo, xưa nay tôi đã biết, nhưng có khi nào dám phiền đến nương tử như thế ?

- Có can chi việc ấy ! Tôi đã hứa giúp bà thì tất nhiên tôi hết lòng giúp, để tôi đem lịch ra chọn ngày nào là ngày Hoàng đạo ⁽¹⁾, rồi ta may cũng được chứ sao ?

- Nương tử có lòng giúp tôi như thế, thực là một vị Phúc tinh ⁽²⁾ tới nơi, còn cần chi phải chọn ngày nữa ?... Hôm trước tôi cũng nhờ người xem, họ nói đến ngày mai là ngày Hoàng đạo nhưng tôi tưởng may áo thì không cần ngày Hoàng đạo nên cũng không nhớ làm gì.

- May áo Thọ chính phải cần ngày Hoàng đạo, nếu vậy thì không cần phải xem nữa.

- Vâng, nương tử đã có lòng tốt như thế, thì đến mai tôi xin sang đây dọn dẹp để nhờ nương tử khâu giúp cho... nhưng có điều không ai coi nhà cho tôi bên ấy.

(1) Hoàng đạo là những ngày tốt, như ngày Trục trừ, Trục nguy, Trục định, Trục thành, Chấp, Khai

(2) Người nào có ân đức, thì đáng gọi là Sao Phúc

- Được, để sáng mai tôi ăn cơm nước xong rồi sẽ sang đây khâu giúp bà, bắt tất phải mang sang đây cũng được.

Vương bà nghe nói thì lấy làm mừng rỡ cảm ơn, rồi tạ từ trở về báo cho Tây Môn Khánh biết rồi để dự bị việc ngày mai. Sáng hôm sau Vương bà dậy sớm dọn dẹp buồng thêu sạch sẽ, đem các đồ hoa quả và sắp sẵn nước non bày ra bàn để đợi. Bên kia vợ Võ Đại đợi khi chồng cất gánh hàng ra đi, rồi mới treo rèm ra cửa, quay vào lối cửa sau mà đi sang nhà Vương bà. Vương bà vội vàng đón vào, mời xoi nước nôi và hoa quả, rồi đem các thứ vải vóc ra cho vợ Võ Đại đo cắt. Vương bà đứng xem lối cắt áo và may, thì tán tụng thêm lên : Thật là khéo léo, lão gia đã bảy tám mươi tuổi rồi chưa từng thấy ai may khéo thế ! Khi người đàn bà may đến trưa, Vương bà bày dọn cơm canh mời ăn uống tử tế, xong rồi lại khâu vá cho đến chiều tối mới về.

Khi về nhà vừa gặp Võ Đại bán hàng về, nàng liền cuốn rèm mở cửa cùng vào. Võ Đại thấy vợ má hồng lên, liền hỏi :

- Hôm nay nàng uống rượu ở đâu mới về ?

Người vợ đáp :

- Vương bà ở cạnh vách đây, có sang nói may giúp chiếc áo tổng chung, rồi tôi sang may giúp, đến trưa, có mời ăn uống, chứ có uống rượu ở nơi nào.

Võ Đại nói :

- Ối chà ! Thôi đừng uống rượu nữa, mình cũng còn nhiều khi phải cậy đến Vương bà, nếu ngày mai còn phải sang giúp bà ta, thì đừng uống rượu nữa, mà mang sẵn tiền sang mua rượu uống với bà ta cho phải lối với nhau, vì rằng : Bán anh em xa mua láng giềng gần, phải xử như thế mới được, nếu không muốn mời lại, thì đem vải vóc về nhà khâu vá cho xong, rồi đem sang trả cũng được.

Người vợ nghe xong, không nói năng gì.

Hôm sau Võ Đại đi chợ, Vương bà lại sang khuyên dỗ đón mời sang làm giúp, nàng lại đi sang, Vương bà đem trà nước rồi, ngồi vào làm việc, đến gần trưa, nàng đưa ra một ít tiền nói với Vương bà rằng :

- Hôm nay tôi mang tiền sang đây, bà mua rượu về rồi bà con mình cùng chén.

Vương bà nói :

- Ô ! Thế ra nghĩa lý gì, tôi mời nàng sang đây làm giúp, thì tôi phải mời rượu sao lại để cho nàng mang tiền sang đây mua rượu nhấm an uống, thì ra làm sao ?

Người đàn bà nói :

- Hôm qua tôi có nói chuyện với chồng tôi, thì chồng tôi bảo rằng đã giúp bà thì giúp cho hết sức, vì chỗ xóm giềng còn nhờ vả nhau nhiều, nên tôi mới xử như vậy.

Vương bà nói :

- Đại lang là người tốt quá, vậy tôi xin nhận tấm lòng tốt, mua thêm nhiều rượu thức ăn, để cùng an uống cho vui.

Vương bà nhận tiền, mua những thứ ngon lành, ân cần mời khuyên, sau khi an uống xong, rồi nàng lại làm giúp cho đến chiều mới về. Vương bà khéo léo tạ ơn, làm cho nàng vui vẻ.

Ngày thứ ba, Vương bà dòm biết Vô Đại đi bán hàng rồi, lại chạy sang ân cần đón rước làm giúp cho xong. Người đàn bà được lòng mà nói :

- Tôi vốn định sang ngay, chẳng cần bà phải sang đón.

Liền vào trong buồng Vương bà làm giúp, theo thường lệ Vương bà lại đem quả nước mời khuyên. Tây Môn Khánh đúng ngày hẹn ấy, ăn mặc chải chuốt lịch sử, đến thăm Vương bà, đem thêm một món tiền nữa, tới nơi liền nói to lên rằng :

- Sao Vương bà lâu nay không thấy đến tôi ?

Vương bà chợt thấy tiếng hỏi, thì hỏi lại :

- Ai đấy ?

Tây Môn Khánh nói :

- Tôi đây !

Vương bà chạy ra cười nói :

- Ô ! Tôi tưởng là ai ngờ đâu Thí chủ Đại quan nhân đã tới, quý hóa lắm ! Vậy xin mời ngài vào chơi, tôi đương may chiếc áo thợ.

Rồi kéo tay áo Tây Môn Khánh vào buồng nói với người đàn bà kia rằng :

- Đây là Thí chủ Đại quan nhân đã giúp vãi vóc cho tôi may áo.

Tây Môn Khánh thấy người đàn bà ấy liền chào. Người đàn bà cũng vội vàng ngừng tay, mà bái chào lại. Vương bà liền trở vào người đàn bà mà nói với Tây Môn Khánh rằng :

- Lão già đã may mà được quan nhân cho vãi vóc, hơn một nam chưa may được, đến nay lại may mà gặp được nương tử đây ra sức làm cho, thật là vừa khéo vừa kỳ, Đại quan nhân hãy xem thử, coi có thực tay thợ giỏi không.

Tây Môn Khánh nghe lời, liền cầm lên xem rồi khen rằng :

- Ừ khéo thật ! Chẳng biết rằng nương tử học được ở đâu, mà may cái khéo như thần tiên vậy ?

Người đàn bà cười nói :

- Xin Đại quan nhân đừng cười, chúng tôi còn vụng lắm !

Tây Môn Khánh hỏi lại Vương bà :

- Dám hỏi khi không phải, chẳng hay nương tử này ở đâu đến ?

- Đại quan nhân quên à ?

- Tôi quên làm sao ?

Wương bà cười nói :

- Nương tử đây là vợ Võ Đại Lang ở khít vách đây hôm nọ đã làm rụng cái nạng vào đầu quan nhân có lẽ không đau chang, mà vội quên ngay được ?

Người đàn bà then đỏ ửng mặt lên mà nói :

- Ngày nọ tôi trượt lỗ tay, mong rằng Đại quan nhân tha thứ.

Tây Môn Khánh đáp :

- Thôi nhắc làm chi việc nhỏ ấy.

• Vương bà nói tiếp :

- Đại quan nhân đây là người hòa nhã, không nhớ lâu dẫu, thực là người tốt.

Tây Môn Khánh nói :

- Trước kia tôi không biết ra, nàng là vợ của Đại Lang, Đại Lang vốn là người làm ăn, bán hàng ngoài phố, đối với mọi người lớn nhỏ đều hòa thuận tốt nết, thực là khó lấy được một người chồng như thế.

Vương bà đón lời ngay :

- Nương tử lấy được Đại Lang, khi cần đến việc gì, Đại Lang cũng chiều chuộng thân yêu lắm.

Người đàn bà ra chiếu chán ngán nói luôn :

- Ôi chà ! Làm gì đổ vô dụng ấy ! Xin Đại quan nhân chớ chê cười !

Tây Môn Khánh nói lại :

- Nương tử lắm rồi, người xưa đã dạy : 'Mềm nhũn là cái gốc lập thân, cương ngạnh chỉ gây mầm tai vạ, Đại Lang của nương tử lành hiền như thế, là để phúc đức về sau, chẳng là hay lắm ư ?

Vương bà đón luôn :

- Phải, phải, quan nhân dạy đúng.

Tây Môn Khánh tán tụng lão một hồi, rồi ngồi xuống ghế, đối diện với nàng.

Vương bà nói chuyện :

- Nương tử ! Có biết đến vị quan nhân này chăng ?

Người đàn bà nói :

- Có được đi đến đâu mà biết !

Vương bà khoe :

- Đại quan nhân đây là một tay tài chủ huyện ta, thường đi lại với Quan Lớn Tri Huyện, nên gọi là Tây Môn Đại quan nhân, mở hiệu thuốc ở trước cửa, nhà giàu có, nào tiền nhiều hơn sao Bạc dẫu, thóc lắm hơn lúa Trần thương, nào ngọc, vàng, châu báu, không thiếu thứ gì, thực là triệu phú.

Người đàn bà cúi đầu xuống khâu may. Tây Môn Khánh thấy Phan Kim Liên con người tinh tú, bụng đã mừng thầm. Vương bà đi rót hai

chén trà, dâng một chén mời Tây Môn Khánh, và dâng một chén mời Kim Liên mà nói :

- Nương tử hãy cùng Đại quan nhân uống trà cho vui.

Rồi thấy người đàn bà không c thẹn gì, Vương bà lấy bàn tay ra hiệu bảo ngấm với Tây Môn Khánh biết, việc đã thảng nam phần. Rồi Vương bà lại nói :

- Nếu Đại quan nhân không tới, thì già này không dám đến mời thực một là Trời đã xếp lại, hai là đến được vừa lúc, người ta thường nói rằng : Một khách chẳng nên phiền hai chủ, đã Đại quan nhân xuất tiền lai quý nương xuất lực, may mắn cho thân già, nay quan nhân làm chủ cho, để xin mời nương tử cùng uống rượu mừng cho tôi thì quý lắm.

Tây Môn Khánh đáp :

- Vâng, đây là chút tiền bà đi mua rượu về đây cho tôi.

Người đàn bà nói :

- Thế thì phiền Đại quan nhân quá.

Miêng tuy nói, nhưng vẫn ngồi làm. Vương bà lấy tiền mua rượu người đàn bà không đứng dậy. Vương bà ra cửa lại nói :

- Xin phiền nương tử ở nhà ngồi tiếp chuyện Đại quan nhân, để tôi đi một lúc.

Người đàn bà nói :

- Được bà cứ đi.

Không đứng dậy về, đều tỏ ra tình ý với nhau lúc ấy.

Bấy giờ Tây Môn Khánh đổi mặt nhìn người đàn bà, cũng thấy liếc trộm lại mình, đã biết ưng ý bảy tám phần rồi vậy, mới lựa lời nói chuyện gần xa... Chẳng bao lâu Vương bà mua thịt rượu ngon lành về mới sửa soạn bày ra để ăn uống, và bảo người đàn bà nghỉ tay, để bồi tiếp Đại quan nhân. Người đàn bà nói :

- Lão bà hãy tiếp Đại quan nhân tôi đâu dám thế.

Nhưng vẫn không ngừng tay đứng dậy về. Vương bà nói :

- Chính bữa rượu này để thù lao nương tử, sao lại chối từ.

Vương bà bày biện xong, rồi ba người cùng ngồi uống rượu. Tây Môn Khánh đưa chén rượu lên nói :

- Xin nương tử uống cạn chén này.

Người đàn bà nói :

- Đa tạ hậu ý của Đại quan nhân.

Vương bà nói :

- Lão đây biết nương tử uống rượu được hãy xin uống cạn cho mấy chén này.

Tây Môn Khánh lại nói :

- Lão bà thay tôi mời nương tử giúp.

Vương bà lại mời khuyến, người đàn bà uống một lúc luôn ba tuần rượu. Vương bà chạy đi hâm rượu nóng lại.

Tây Môn Khánh nói :

- Dám hỏi khi không phải, chẳng hay nương tử nam nay chừng mấy thanh xuân ?

Người đàn bà nói :

- Tôi vừa 23 tuổi.

- Như vậy tôi hơn 5 tuổi.

- Dạ, quan nhân đem trời đo đất làm chi !

Vương bà chạy lại nói :

- Nương tử đây là người giỏi lắm, nào phải may khâu khéo mà thôi, còn thuộc lầu chữ nghĩa.

Tây Môn Khánh nói :

- Thế thì Võ Đại Lang phúc lớn thay !

Vương bà nói :

- Chẳng phải giả này hay chuyện lời thôi, chẳng hay nhà Đại quan nhân nội trợ thế nào, so với nương tử đây có hơn chăng ?

Tây Môn Khánh :

- Kể ra thì buồn lắm, chỉ tiếc cho tôi, phận mỏng không tìm được người nào như nương tử đây.

Vương bà nói :

- Người vợ cả của Đại quan nhân chắc là hay lắm ?

- Khởi phải nói, người vợ trước của tôi còn sống, thì đâu đến nỗi của nhà bê bối như ngày nay, đến nay trong nhà sáu bảy miệng ăn, mà chả làm được nên việc gì cả.

Người đàn bà hỏi :

- Chẳng hay vợ trước của Đại quan nhân đã mất bao lâu ?

- Giấu gì nương tử, vợ trước của tôi, vốn con nhà nghèo, cho nên việc gì làm cũng thạo, giúp nên cơ nghiệp cho tôi, chẳng may mất đi, đã được ba nam, khiến tôi bấy lâu công việc bê trễ, thất điên bát đảo cả người, cho nên có đi đâu được, thì chỉ ở nhà lo liệu không xong.

Vương bà nói :

- Nói cho đúng ra thì xin Đại quan nhân đừng giận, vợ trước của ngài dâu bằng Võ Đại nương đây, khéo từ việc may vá.

Tây Môn Khánh nói :

- Vợ trước của tôi thì kém phần lịch sự như nương tử thực.

Vương bà lại hỏi :

- Đại quan nhân có nuôi cô nào ở phố đông kia mà không cho già này an uống với.

Tây Môn Khánh đáp :

- À cô Trương Tích, vốn con hát tầm thường, nên tôi đâu có thiết, đó là y muốn theo tôi.

Vương bà lại nói :

- Vậy quan nhân với Lý Kiều Kiều ở với nhau đã bao lâu ?

- Cô ấy hiện ở nhà, giả thử được như nương tử đây, thì cũng cho làm vợ cái con cọt rồi.

Vương bà lại nói :

- Nếu có một người nào như là nương tử, tôi đến mách cho, liệu có lấy làm vợ cả được không ?

- Cha mẹ tôi đã mất, thì tôi tự chủ, có ai ngán cản vào đấy.

Vương bà nói :

- Rồi tôi sẽ kiếm cho quan nhân một người vừa ý muốn.
- Cảm ơn Vương bà, tôi chỉ ngại vợ chồng không tốt số mà thôi.

Bấy giờ Tây Môn Khánh chuyện với Vương bà kể tung người hứng với nhau một hồi.

Vương bà nói :

- Đương thích uống rượu, mà bầu đã cạn rồi, để tôi đi mua một bầu rượu nữa nhá ?

Tây Môn Khánh nói :

- Trong khan gói tôi còn nam lang bạc đấy, xin đưa cho bà mua rượu về đây.

Vương bà nhận lấy, tạ lại mấy lời, rồi thấy hai người ý tứ đã an nhau, mới nói rằng :

- Để già này đi mua rượu thêm, phiền nương tử tiếp giúp Đại quan nhân một lát. Có lẽ phải tới trước cửa huyện mới có rượu ngon.

Người đàn bà đáp :

- Thôi mua nữa làm chi, xin cho thế là đủ.

Nhưng nói thế thôi, chứ không chối hẳn.

Vương bà ra khỏi cửa, lấy dây buộc cửa lại, ra ngoài đường xa ngồi chơi. Bấy giờ Tây Môn Khánh ở trong phòng với Kim Liên, liền rót rượu khuyên mời, rồi lựa tay áo làm rơi chiếc đũa xuống đất, lại xuống ngay ở chỗ dưới chân nàng, chàng mới vội cúi mình xuống nhặt, thấy hai gót chân nàng trắng nhỏ, chiếc đũa ngay đất, chàng không nhặt đũa, lại thò tay nắm gót chân nàng một cái.

Người đàn bà cười nói :

- Quan nhân sao lại như vậy ?

Tây Môn Khánh bèn quỳ xuống nói :

- Mong nương tử thương đến tôi đây !

Người đàn bà liền nâng Tây Môn Khánh lên, tỏ ý bằng lòng. Thế rồi hai người vào phòng Vương bà cởi xiêm lộ áo, vậy cuộc mấy mưa...

Sau khi tan cuộc sửa soạn xiêm, thì Vương bà đẩy cửa bước vào, giận nói :

- Hai người giở trò gì thế ?

Tây Môn Khánh và người đàn bà nom thấy cả kinh !

Vương bà nói :

- Chao ôi ! Chao ôi ! Tôi mời chị đến đây may áo mà chị lại vụng trộm tình yêu, Võ Đại biết đến, thì tay liền lụy, bất nhọc ta đi bảo trước bây giờ.

Nói xong chạy ra. Người đàn bà mặc quần xong rồi nói :

- Xin bà bớt giận.

Tây Môn Khánh cũng nói rằng :

- Xin bà nói khê cho.

Vương bà cười nói :

- Nếu muốn ta tha các người, thì phải theo một điều kiện.

Người đàn bà nói :

- Chẳng cứ một điều kiện, mười điều tôi cũng vâng theo.

Vương bà nói :

- Bắt đầu từ nay trở đi, nàng phải giấu trộm Võ Đại mà sang đây với Đại quan nhân, không được phụ lời, thì ta mới thôi, nếu một ngày không sang, thì ta bảo với Võ Đại.

Người đàn bà ấ y lời.

Vương bà lại nói :

- Tây Môn Đại quan nhân, ngài chớ để lão già nói láo. Công việc mười phần đã xong hứa cho những cái gì, không được thất tín, nếu người phụ ta, thì ta mách Võ Đại.

Tây Môn Khánh nói :

- Vương bà yên tâm, tôi không bao giờ thất tín.

Rồi ba người lại ngồi uống rượu với nhau vài chén nữa, thì đã xế chiều. Người đàn bà nói :

- Võ Đại sắp về rồi, tôi xin về đây.

Rồi ra dằng của sau, cuốn mảnh lên, thì Võ Đại vừa về.

Bấy giờ Vương bà bảo Tây Môn Khánh rằng :

- Thủ đoạn giỏi không ?

- Xin bái phục Vương bà rồi. Tôi về nhà đem vàng đến cho bà đây,

và đem những thứ gì đã hứa.

- Tôi xin trông bóng cờ tinh, tấu khúc khải hoàn đây.

Tây Môn Khánh cười rồi đi.

Từ đó vợ Võ Đại cứ hàng ngày, vắng chồng, liền đi lên lối cửa sau, sang nhà cùng với Tây Môn Khánh ở trong phòng ân ái, tình ý với nhau gắn chặt keo sơn. Thế rồi tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, chỉ chừng nửa tháng xóm giềng hàng phố đều biết chuyện này, chỉ có Võ Đại là không biết.

Bấy giờ hàng huyện có một cậu bé, chừng mười lăm mười sáu tuổi, vốn họ Kiều, nhân vì theo hầu binh lính từ Vân Châu đến ở, nên gọi Vân Khoa, trong nhà còn bố già, cậu bé ấy tinh ranh, chỉ đem những hoa quả bán cho các quán rượu ở trước huyện để sinh sống, thường bán chịu hàng cho Tây Môn Khánh. Ngày kia có một danh quả tuyết lê, đem đến phố tìm Tây Môn Khánh, không gặp sau có kẻ mau miệng bảo rằng :

- Vân Kha ! Mày muốn tìm hán, thì ta chỉ cho một chỗ mà tìm.

Vân Kha nói :

- Chú ơi ! làm ơn bảo cho tôi biết hán ở đâu để tôi bán lấy vài chục tiền về nuôi sống cha già thì tôi cảm ơn lắm !

Người nhanh miệng ấy nói :

- Tây Môn Khánh bây giờ đã ôm ấp vợ Võ Đại bán bánh chung hàng ngày ở trong buồng Vương bà ở phố Tử Thạch, hán ở trong ấy, chú mày trẻ con, cứ vào đấy chẳng ngại gì.

Vân Kha nghe nói tạ ơn người ấy, rồi ranh con đem cái danh quả đi đến phố Tử Thạch, vào thẳng trong phòng trà, thì gặp ngay Vương bà ngồi ở chõng ngoài, Vân Kha bỏ danh quả xuống chào hỏi.

Wương bà nói :

- Vận Kha ! Mà đến đây có việc gì ?
- Tôi muốn tìm Đại quan nhân để xin tiền tiêu !
- Đại quan nhân nào ?
- Bà còn lạ gì ông ấy, tôi chỉ hỏi ông ấy, chứ còn hỏi ông nào nữa ?
- Dành rằng ông ấy nhưng cũng phải có họ tên mới được chứ ?
- Phải, họ có hai chữ ấy mà.
- Hai chữ gì ?
- Bà lại còn hỏi đùa mãi, tôi muốn tìm Tây Môn Khánh quan nhân chứ còn ai nữa ?

Nói xong chạy thộc vào trong nhà. Vương bà nắm lại mà máng rằng :

- Ranh con đi đâu thế, nhà người ta có buồng trong nhà ngoài, lại có chủ đây mà dám tự tiện vào được.
- Tôi tìm ông Tây Môn Khánh ra đây, bà còn giấu mãi.
- Ranh con, làm gì có Tây Môn Khánh ở đây ?
- Không nên an cả một mình như thế, phải để phần cho tôi một chút mới được. Người ta lại không biết rồi hay sao ?

Wương bà quát ầm lên máng rằng :

- Khỉ con, biết cái gì mà biết... ?
- Ôi chao ôi ! Lại còn giấu dưới ruộng mãi mãi, tôi nói ra bây giờ, chỉ sợ anh hàng bánh biết thì khốn đấy.

Wương bà lại càng nổi giận dùng dùng quát máng lên rằng :

- Ranh con mà ở đâu đến đây mà nói láo thế ?

Vận Kha cười nhạt mà rằng :

- Tôi đây là ranh con, thì bà cũng là bợm già chứ gì ?

Wương bà càng tức giận, nắm lấy Vận Kha toan đánh cho mấy cái tát. Vận Kha kêu lên rằng :

- Sao bà lại được đánh tôi.

Wương bà nói :

- Mày kêu to bà đánh bây giờ.

Nói rồi đánh cho mấy cái tát tai.

- Á, con sòm già dám đánh ta.

Vương bà liền tát luôn mấy cái nữa, lại hát cả dành quả của Vận Kha ra phố, và cố đuổi ra ngoài.

Vận Kha vừa khóc, vừa chửi, vừa chạy vừa lúi húi nhặt hoa quả bỏ vào dành, rồi chửi mà nói rằng :

- Được rồi, tao bảo cho mày, mày giấu được tao, thì tao sẽ có người khác trị lại cho mày biết.

Nói xong liền xách dành giỏ mà đi thẳng.

LỜI BÀN CỦA THÁNH THẦN :

Tà Võ Nhị coi anh như cha, vốn là đặc tính của hào kiệt có chỗ hơn người, song ta coi chàng khó về việc Võ Tông coi anh như cha, mà chỉ khó thấy ở chỗ Võ Đại coi em như con vậy. Chao ôi ! Trong tình anh em đến như ngày nay sao dễ xử vậy thay ! Một lần vì Võ Nhị đánh người, bị lây đến anh, phải tìm nơi xa bán bánh, một lần nữa Võ Nhị đã hiến đất, như quên cả tình anh, như thế một lần khiến tan nát vì nỗi tiểu nhân và một lần khiến tan nát về lỗi quân tử vậy.

Hỡi ôi ! Tan nát về thời tiểu nhân, lỗi vì thô bỉ, còn có thể cứu lại ! Tan nát về lỗi quân tử, lỗi vì giả dối, không thể cứu lại, lỗi vì Tiểu nhân do trong lòng thô bỉ, mà ngoài không đến nỗi giả dối, còn có thể đem giáo hóa của thánh vương mà dạy lại. Lỗi vì Quân tử, do sự giả dối bên trong lòng cũng thô bỉ mà thôi, thì không còn đem giáo hóa thánh vương mà dạy nổi ? Cho nên Võ Nhị coi anh như cha, vốn đạo của người học văn, Võ Đại coi em như con, vốn là của người sẵn tính trời, do sự học văn mà thô anh như cha được như Võ Nhị người ta còn có thể bắt chước. Do tính trời mà coi em như con được như Võ Đại, khó mà bắt chước được như thế ? Cho nên tác giả tà Võ Nhị, để cứu lại cái thô bỉ của tiểu nhân, tà Võ Đại, để cứu lại cái giả dối của quân tử. Hỡi ôi ! Trong tình anh em, một gốc sinh ra tất phải yêu nhau vốn sẵn tính trời, học văn cũng đến như thế vậy bất đắc dĩ phải bỏ học văn như tiểu nhân kia, theo sẵn tính trời mà xử, dù cho quân tử cũng không khỏi tính trời.

Hỏi trên tà Võ Nhị đã hồ, chuyển rừng động núi, khiến người khiếp sợ. Hỏi này tà Võ Nhị gặp chị dâu, đào non liễu yếu, khiến người mê say, ta từng thấy sau khi mùa đào rồi thời sáo ngâm thơ. Sau khi chém giết, uống rượu vui vậy, sao mà Thi Am khéo tiếp tay tà ra như vậy ?

Tả Tây Môn Khánh mấy phen xoay chuyển, khéo vẽ cứu thế, khéo vẽ đổi thay, khéo vẽ cán gập, khéo vẽ lạnh lùng, khéo vẽ thông thả, khéo vẽ muốn ngay, khéo vẽ phá đi, khéo vẽ mượn tại, khéo vẽ đón lấy, khéo vẽ đẩy ra... Thực là một thiên gấm bát màu hoa, rõ ra văn tự!

Tả Vương bà định kế, chỉ mấy câu là đủ, xem hán từng một du một kiệt, một nuốt một nhà, tùy tâm gở ý, bày ra mười phần Quang, trước khi bày mười phần Quang, còn đặt ra năm điều kiện, thực tác giả tài nhiều bằng bề thế bút mực như sông lên trào xuống, diễn xuất không cùng!

Suốt hồi tả Tây Môn Khánh muốn gian dâm, chỗ chỗ đều vào trong tay Bạm Giả thao túng, miêu tả ra một lũ tiểu nhân, chỉ cùng một việc, lại đều theo sở thích riêng nhau, kẻ tiến tài người sắc đẹp, thực là đáng ghét và đáng cười, ta thường dậy sớm mở cửa nòm ra đường, thiết nghĩ biết bao kẻ ruồi rong xe ngựa, chẳng ai vì một nếp sống riêng, nay đọc đến hồi này mà cười cho sự thế.

HẾT TẬP 1

MỤC LỤC

TRANG

- Lời giới thiệu
- Thủy hử đề từ
- Thánh thán ngoại thư
- Tự tự
- Khúc dặm

- Hồi thứ nhất

VƯƠNG GIÁO ĐẦU PHỦ DUYÊN LÍNH GÓT; CỬU VÂN LONG THÔN SỬ RA TAY.	46
--	----

- Hồi thứ hai

SỬ ĐẠI LANG NỬA ĐÊM ĐỐT TRẠI; LỖ ĐỀ HẠT GIỮA CHỢ GIẾT NGƯỜI.	74
---	----

- Hồi thứ ba

TRIỆU VIÊN NGOẠI SỬ LẠI VÂN THỦ VIỆN; LỖ TRÍ THÂM KHUẤY ĐỘNG NGŨ ĐÀI SƠN.	91
--	----

- Hồi thứ bốn

CHÀNG BÉ GAN KINH HỒN NƠI NGỌC TRƯỞNG; SƯ TO BỤNG RA SỨC XÓM ĐÀO HOA.	112
--	-----

- Hồi thứ năm

RỪNG XÍCH TÙNG, CỬU VÂN LONG RA OAI; CHÙA NGOÃ QUAN, LỖ TRÍ THÂM PHÓNG LỬA.	129
--	-----

- Hồi thứ sáu

HOA HÒA THƯỢNG NHỎ BẠC GỐC THỦY DƯƠNG; BẢO TỬ ĐẦU LẠC VÀO ĐƯỜNG BẠCH HỔ.	144
---	-----

- Hồi thứ bảy

ĐẤT THƯƠNG CHÂU, LÂM GIÁO ĐẦU CHỊU NHỤC
RỪNG TRƯ LÂM, HOA HÒA THUẬN XUNG GAN

162

- Hồi thứ tám

THỦ NGÔN NGÓN GÂY, LÂM XUNG HẠ GIÁO ĐẦU;
MỞ CẢNH CỔNG, SÀI TIỀN ĐÓN TÂN KHÁCH.

173

- Hồi thứ chín

MỘT MŨI DAO, MƠI GAN QUÂN TÀN BẠO;
BA CHÉN RƯỢU, SAY TÍT CẢ GIANG SƠN

192

- Hồi thứ mười

GIẢ DẠNG NGAO DU CỨU NGƯỜI HẢO HÂN;
ĐỀ THƠ CẢM KHÁI KẾT BẠN LƯƠNG SƠN

206

- Hồi thứ mười một

MÚA ĐAO THẦN, LÂM XUNG GẶP NGƯỜI NGANG SỨC;
BÀN GƯƠNG BÁU, GƯƠNG CHỈ GIẾT CỌP KHÔNG LÔNG

221

- Hồi thứ mười hai

NƠI ĐÔNG QUÁCH, CẤP TIỀN PHƯƠNG TRANH CÔNG;
ĐẤT BẮC KINH, THANH DIỆN THỦ ĐẤU SỨC

234

- Hồi thứ mười ba

XÍCH PHÁT QUỶ, SAY NÀM LINH QUANG ĐIỆN;
TIỂU THIÊN VƯƠNG NGHĨA NHẬN ĐĂNG KHÊ THÔN

245

- Hồi thứ mười bốn

NGÓ HỌC CỨU THOÁT BA CHÀNG HỌ NGUYỄN;
CÔNG TÔN THẮNG ỨNG BẢY VÌ SAO

258

- Hồi thứ mười lăm

TẢI KIM NGÂN, DƯƠNG CHỈ VÀNG MỆNH;
CƯỚP LỄ VẬT, NGỒ DỤNG DỪNG MƯU

276

- Hồi thứ mười sáu

DANH CHIẾN KHÔNG TIỀN, GẶP TAY CAO THỦ;
TRÔI SỰ LẬP MỆO, CƯỚI NÚI NHỊ LONG

297

- Hồi thứ mười bảy

MỸ NIỆM CÔNG DỪNG MẸO LỪA SÁP SÍ HỔ;
TỔNG CÔNG MINH VÌ TÌNH THẢ TIỂU THIÊN VƯƠNG 318

- Hồi thứ mười tám

LÂM XUNG ĐỐT CHÁY NƠI THỦY BẠC;
TIỂU CÁI CUỐP LẤY VÙNG LUƠNG SƠN 336

- Hồi thứ mười chín

VÌ NGHĨA CHUNG, TIỂU CÁI LÊN NGÔI CHỦ TRẠI;
ĐỀN ƠN CẢ, LƯU ĐƯỜNG RẢO BƯỚC ĐÊM TRĂNG 356

- Hồi thứ hai mươi

KIỆU BÀ SAY ĐÁ ĐƯỜNG NGƯU NHI
TỔNG GIANG GIẬN GIẾT DIÊM BÀ TÍCH 376

- Hồi thứ hai mươi một

HỦA ĐẢNG GIAN DÂM, TRƯỚC NƠI CỬA HUYỆN;
THA NGƯỜI HIẾU NGHĨA, TRONG CHIẾN NHÀ HẮM 398

- Hồi thứ hai mươi hai

QUẬN HOÀNH HẢI SÀI TIẾN TIẾP KHÁCH
NÚI CẢNH DƯƠNG VÔ TÔNG ĐÁNH HỔ 415

- Hồi thứ hai mươi ba

GẶP ANH EM THỎA LÒNG HÒA THUẬN
LỪA TRAI GÁI GHÉT GIỐNG GIAN DÂM 432

THỦY HỮ

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

- *Chịu trách nhiệm xuất bản :*
LŨ HUY NGUYỄN
 - *Chịu trách nhiệm nội dung :*
THÚY TOÀN
 - *Họa sĩ vẽ bìa :* **ANH NGHI**
 - *Sửa bản in :* **HIẾU HẠNH**
-
-

In 1.000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Xí Nghiệp In Bô Công An. Số 258 Nguyễn Trãi. Q1 TP. HCM. Đăng ký kế hoạch số : 36/142 Cục xuất bản duyệt ngày 12/1/98. Giấy trích ngang số 13/VHGP Nhà xuất bản Văn học. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 1999.

